

Giới thiệu Mất Âm Dương

Tác giả Lãnh Tàn Hà đã giới thiệu đến với bạn đọc trên trang đọc truyện online một truyện mới đầy màu sắc bí ẩn, diệu kỳ. Truyện Mất Âm Dương nhắc nhở bạn đọc đến những bức màn, những bức tranh đầy màu sắc về cuộc sống; những mảng màu cứ thế hòa lẫn với nhau. Bức vẽ sáng tối này rồi sẽ còn kéo dài hay lại được lật lên vẫn là những câu hỏi bỏ ngỏ chờ lời hồi đáp cuối cùng chỉ thể biết được nếu ta theo dõi truyện trình thám, kinh dị đặc sắc này.

Lạc trong địa ngục dưới lòng đất Tạng

Khi ai đó qua đời, người Tạng đem thi thể người chết dâng cho kền kền, vốn là sứ giả của chư thần trong tín ngưỡng Tây Tạng, sau khi rĩa thịt người chết, kền kền bay về trời, ấy chính là lúc linh hồn người chết được lên thiên đàng. Những năm đầu Dân Quốc, Vương Uy cùng đồng đội lạc đến một đài thiên táng đầm máu giữa rừng rậm. Nơi đây núi liền núi, mây mù dày đặc, là chốn bệ khí đường thi, là đất chẳng lành.

Đó mới chỉ là khởi đầu cho một hành trình hung hiểm trong truyện, trải dài từ rừng rậm Tứ Xuyên, vắt qua núi tuyết nghìn trượng chưa một ai chinh phục, xuống con sông ngầm ma quái trong lòng đất... Những sự kiện kỳ dị vô tình vén lên bí mật về xác sống, quái thú mặt phật, tượng người đầu chim với ánh mắt buốt lạnh thấu tận tim gan... trên hết, là về đôi mắt có khả năng nhìn thấu âm dương quỷ thần mà Vương Uy không biết chính mình đang sở hữu... Vương Uy mới chột bàng hoàng ngẫm lại, phải chăng toàn bộ con ác mộng này, cả người bạn chí cốt vẫn đồng hành cùng anh, đều thuộc về một âm mưu có sẵn? Nhưng đường lùi đã không còn, chỉ còn đường tiến về phía trước, là đường về địa ngục, vào hang ổ quỷ...

Những truyền thuyết liệu có thành sự thực, đến cuối cùng có tìm được lời giải, có thể hiểu rõ được sự tình không?! Mời bạn đón đọc truyện và đọc thêm những truyện khác cùng tên như: Quả Cam Luân Hồi, Rạp Chiếu Phim Kinh Dị....

Bạn đang đọc truyện *Mất Âm Dương* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

Chương 1: Ánh Lửa Trên Núi

Xuyên Trung vốn là vùng đất các thế lực binh gia tranh đoạt. Những năm đầu Dân Quốc, là thời hỗn chiến giữa các phe phái ở vùng người Tạng A Bối, quân phiệt Mã Văn Ninh càng đánh càng lớn, dần dần chiếm hẳn mười mấy huyện trong khu Tạng A Bối, trở thành thế lực quân phiệt có tên có tuổi khắp miền Xuyên Trung.

Dân gian đồn rằng, Mã Văn Ninh thạo nhất là đào mộ quật mã. Lúc đầu, vùng người Tạng A Bối có mấy phe phái quân phiệt cát cứ, Mã Văn Ninh sợ các phe phái quân phiệt khác thừa cơ hợp sức đánh lại, nên chỉ lên lút làm trò xấu xa đó. Theo đà biến chuyển của chiến sự, quân của Mã Văn Ninh liên tiếp thắng to, lính tráng được bổ sung với số lượng lớn, vì vậy cần một khối lượng không nhỏ vật tư hậu cần. Mã Văn Ninh không thuộc chính phủ Quốc Dân trung ương, cũng chẳng thuộc phe phái lớn nào, không có cách nào bổ sung hậu cần, đành phải tự giải quyết vấn đề.

Thời gian ấy, Mã Văn Ninh cho đào bới hàng loạt mộ mã, đập phá tháp Phật, chùa chiền, thậm chí còn thành lập hẳn một đội quân cả nghìn người chuyên đi đào trộm mộ, trang bị thuốc nổ mạnh, tìm những nơi có mồ mã, đào một cái hố sâu, chôn thuốc nổ vào đó, đầu lẳng mộ có biện pháp chống trộm cẩn thận đến mấy cũng bị công phá. Mồ mã vừa nổ tung, đội quân trộm mộ liền vơ vét của cải bên trong, còn xương cốt, thì hải thì vứt bỏ. Vào thời ấy, ở vùng A Bối hề bắt gặp hố sâu vung vãi xương cốt, có thể khẳng định đây là nơi lính đào mộ của Mã Văn Ninh đã đến.

Một hôm, có vị lạt ma áo quần lam lũ, chân đất, mặt đầy nếp nhăn, xem ra cũng đã ngoài năm mươi tới huyện thành A Bối, đi thẳng đến tư dinh của Mã Văn Ninh. Vị lạt ma đứng ngoài cửa gào thét như người điên, đòi vào trong gặp chủ nhân. Lính gác lôi ông ta ra phố, ông ta lại xông vào. Thấy bên ngoài ồn ào, Mã Văn Ninh cũng chú ý, bèn sai người tra hỏi rõ ngọn ngành, sau đó cho vị lạt ma kia vào phủ.

Vị lạt ma ghé vào tai Mã Văn Ninh nói gì đó, mặt Mã Văn Ninh liền biến sắc, mời ngay ông ta vào phòng kín nói chuyện. Hai người trò chuyện trong phòng kín một ngày một đêm, com nước có người đưa đến tận nơi. Về sau, những người biết chuyện nói rằng, vị lạt ma kia đưa đến một tấm bản đồ rách nát, bên trong có ẩn giấu một bí mật lớn.

Mã Văn Ninh cho tiếp đãi vị lạt ma rất trọng hậu, còn cử người canh gác, ngoại trừ hẳn ta, không ai được tiếp xúc.

Buổi tối sau hôm vị lạt ma đến, Mã Văn Ninh gặp một con ác mộng. Hắn mơ thấy mình bị đặt lên một đài thiên táng rất lớn, xung quanh là các lạt ma ăn vận quái gở, đang rì rầm tụng kinh siêu độ cho hắn. Dù ý thức rất rõ mình còn sống, nhưng tay chân hắn ta lại bị xích sắt trói chặt, gần đài thiên táng bập bùng một đồng lửa, trên trời rền rĩ tiếng xám kêu thê thảm, ai nghe cũng phải rùng mình. Mã Văn Ninh ra sức giãy giụa, có điều sợi xích to bằng cổ tay, khiến hắn không sao động cựa được.

Đang lúc tuyệt vọng, hắn phát hiện một vị lạt ma đang cúi đầu tụng kinh bỗng ngược lên nhìn mình, liền đưa mắt nhìn lại, mồ hôi lạnh lập tức túa ra khắp người, không tin nổi vào mắt mình nữa, lạt ma ấy không ngờ lại có bộ mặt chim.

Mã Văn Ninh sợ hãi choàng tỉnh. Hắn lập tức đi tìm vị lạt ma kia nhờ giải mộng, nhưng lạt ma nghe xong chỉ cười, không nói gì.

Tuy ham mê chuyện đào trộm mộ mà tuyệt tử tuyệt tôn, nhưng Mã Văn Ninh lại vô cùng kính nể quý thần. Hơn nữa, hiện giờ đương lúc các phe phái quân phiệt hỗn chiến, dù Mã Văn Ninh đã ngồi vững ở vùng Tạng A Bối, nhưng chẳng ai dám chắc đến ngày nào đó hắn không bị tiêu diệt.

Hôm sau Mã Văn Ninh cho yết thị, tìm người tài và lạt ma khắp các chùa chiền giúp hắn giải mộng. Cứ tốp này đến lại tốp khác đi, tất cả đều đưa ra những lý do vô cùng kỳ quái, nhưng chẳng có gì đáng tin hết.

Ít lâu sau, lính đào mộ theo bản đồ vị lạt ma kia cung cấp, tìm thấy ở khu người Tạng phía Tây một nơi giống hệt trong giấc mơ của Mã Văn Ninh, được tin, hắn lập tức cùng đội vệ binh đến đấy xem thử.

Đến nơi, Mã Văn Ninh thấy đài thiên táng được bảo tồn rất hoàn hảo, quang cảnh đúng như trong mơ, nhưng kỳ lạ là, mấy trăm dặm quanh đấy không một bóng người, ngay cả động vật cũng chỉ thấy lác đác. Hắn lệnh cho quân lính lùng sục khắp phạm vi trăm dặm xung quanh mà không sao tìm thấy người có bộ mặt chim. Từ ngày đến đó, lòng Mã Văn Ninh càng thêm thấp thòm bất an, luôn nghi ngờ có người mưu hại, đi ngủ cũng mặc nguyên quần áo.

Thấy đám lính tráng chẳng tìm được thứ gì giá trị, hắn ta dùng dùng nổi giận, lập tức điều thêm quân đến, cho đào sâu ba trượng trong phạm vi một cây số vuông.

Những tưởng việc đào bới chỉ là con giận nhất thời của Mã Văn Ninh, nào ngờ lại đào được một ngôi mộ cổ.

Thật ra đấy không phải mộ, mà chỉ là một hang động, bên trong đặt một cỗ quan tài bằng đá dài chín mét, rộng khoảng ba mét. Quân lính của Mã Văn Ninh loay hoay toát mồ hôi hột mới chuyển được cỗ quan tài đó về A Bối, đưa vào trong phủ, sai lính canh gác cẩn thận.

Quan tài đá về tới nơi, Mã Văn Ninh sai người mở ra trước mặt mình, không ngờ nắp quan tài đóng rất chặt, không sao nạy ra nổi. Đám lính đào trộm mộ tìm đủ mọi cách mà nắp quan tài vẫn không xê dịch mấy mảy. Mã Văn Ninh lại cho tìm người tài khắp nơi, nhưng chẳng tìm được ai cả.

Đương lúc bế tắc, có người đề nghị Mã Văn Ninh gọi vị lạt ma kia đến, biết đâu ông ta có thể nói rõ lai lịch cỗ quan tài này. Chẳng ngờ, ông ta vừa bước vào cửa, trông thấy cỗ quan tài đá kia, liền tái mặt cầm đầu chạy ra ngoài, bọn lính đứng đấy không thể nào lùi lại được.

Hành động của lạt ma khiến Mã Văn Ninh giật thót mình, bèn vặn hỏi nguyên do. Lạt ma quỳ xuống báy lạy Mã Văn Ninh, khẩn khoản rằng ông ta không dám ở lại nữa, bởi đây là nơi linh hồn Thất Sát Huỳnh Phật cư ngụ, ai đụng đến cỗ quan tài này sẽ không sống được quá mười ngày.

Thấy sự việc kỳ lạ khó hiểu, lại nghe vị lạt ma nói vậy, Mã Văn Ninh sợ mất mật. Xem ra, ngoài vị lạt ma này không còn ai biết nguồn gốc của cỗ quan tài đá nữa, thậm chí lạt ma cũng chỉ cho hắn tấm bản đồ kỳ lạ mô tả nơi cất giữ báu vật chứ không nói thêm gì khác, kể cả lai lịch xuất thân. Mã Văn Ninh một lòng muốn giữ vị lạt ma trong phủ của mình, bởi lúc này chỉ mình ông ta am hiểu về cỗ quan tài đá kia, nhất định không thể để ông ta đi được.

Và lại, đám lính của Mã Văn Ninh có không biết bao nhiêu người sờ vào cỗ quan tài đá kia rồi, cả hắn cũng chẳng ngoại lệ, nếu vị lạt ma kia nói đúng, lẽ nào tất cả bọn họ đều không sống nổi quá mười ngày hay sao?

Lạt ma khóc lóc cầu xin được đi nhưng Mã Văn Ninh kiên quyết không chịu, ra lệnh cắt đứt gân chân ông ta, nhốt vào nơi để quan tài đá, bắt ông ta nội trong ba ngày phải mở được nắp quan tài, nếu không sẽ đem ra xử bắn.

Sáng hôm sau Mã Văn Ninh sai người mở cửa xem lạt ma ra sao, nào ngờ trong phòng trống trơn, không thấy người cũng chẳng thấy ma. Tối hôm trước Mã Văn Ninh còn cho lính canh gác, có thể nói là mấy tầng phòng ngự, cả khuôn viên đèn đuốc sáng trưng, lạt ma kia dù mọc cánh cũng không bay ra nổi, vậy thì người đi đâu mất?

Những người có mặt tại đó đều đờ ra, chẳng ai hiểu đầu của tai nghe gì, về sau có người nói, nhất định vị lạt ma kia đã chui vào quan tài.

Mã Văn Ninh bắt đầu đi đàn đồng ý với đại đội trưởng đại đội canh vệ. Đầu tiên đào một cái hố, đặt hai phần ba quan tài xuống đó, chỉ để lộ phần nắp, rồi dùng thuốc nổ cho nổ tung nắp quan tài, như vậy có thể mở được mà không làm hư hại những thứ bên trong.

Quả nhiên chiều này rất diệu, nắp quan tài vỡ tung, nhưng phần chôn sâu dưới đất vẫn còn nguyên vẹn.

Mã Văn Ninh đến xem, giật mình thấy trong cỗ quan tài đá lớn kia ngoài những mảnh thi thể thì không có thứ gì khác. Thi thể trong quan tài đã nát bấy, không thể nhận rõ khuôn mặt người chết, nhưng hắn nhận ra những mảnh vải vương vãi kia chính là áo quần của vị lạt ma kia.

Mã Văn Ninh ón lạnh khi nhận ra thi thể trong quan tài. Thực ra hắn ép vị lạt ma phải mở được nắp quan tài, chính là để ép ông ta nói ra những bí mật trong đó. Lính đào mộ của Mã Văn Ninh không thiếu người giỏi, đã nghiên cứu nắm được cấu tạo của quan tài, áo quan được làm từ một khối đá nguyên vẹn, vách quan dày chừng một mét, thuốc nổ bình thường khó mà phá vỡ nổi, song nếu dùng thuốc nổ cực mạnh, diện tích nổ nhỏ, sức công phá lớn hẳn mở ra được.

Nhưng vị lạt ma có thể chui vào trong quan tài dày một mét, thi thể lại bị xé tan từng mảnh, quả là chuyện khó hình dung.

Về sau, trong đám lính đào mộ có người phát hiện thi thể của vị lạt ma giống như bị chim kền kền ria nát. Ở khu vực của người Tạng, họ từng đào bới rất nhiều mộ cổ, có những quý tộc người Tạng được thiên táng, về sau thu xác về, thi thể cũng nát bấy như vậy, kẻ chấp hành thiên táng chính là chim kền kền.

Vị lạt ma bị nhốt trong phòng kín lại chui vào quan tài đá, rồi bị chim kền kền thiên táng, chuyện này thật quá kỳ lạ. Đám lính của Mã Văn Ninh đi đào

mồ quật mà chứng kiến biết bao nhiêu chuyện ly kỳ, trong lăng mộ thứ kinh khủng gì cũng có cả, vậy mà trước tình cảnh này, vẫn không khỏi rùng mình ớn lạnh.

Theo lời vị lạt ma kia, họ đưa quan tài đá về để đã bốn ngày, lại thêm một ngày hôm nay nữa, vậy là những người đã đựng vào quan tài đá chỉ còn sống được năm ngày.

Cả đời Mã Văn Ninh tung hoành suốt dải Xuyên Trung, từng tư tưởng mình được trường sinh bất lão, chứ chưa bao giờ nghĩ cuộc đời của mình chỉ còn có năm ngày. Bây giờ vị lạt ma kia đã chết, không còn cách nào phá giải lời nguyền kia nữa, nghĩ đi nghĩ lại, hắn ta đành cho người tu sửa lại quan tài, tìm một nơi nào đấy chôn xuống.

Đám lính đào trộm mộ của Mã Văn Ninh chôn xong cái quan tài, trên đường về A Bối đụng phải một phe phái quân phiệt khác phục kích, bị tiêu diệt gần hết. Càng quái lạ hơn nữa là, năm hôm sau Mã Văn Ninh mất tích ngay trong tư dinh, mấy hôm sau người nhà mới tìm được thi thể hắn ta trên mái nhà, đã bị lũ kền kền rĩa nát thành từng mảnh, xương thịt toi tã.

Mã Văn Ninh chết, thế lực quân phiệt của hắn ta như rắn mất đầu, không đầy ba tháng sau thì tan rã, một thế lực quân phiệt khác lại chiếm cứ địa bàn này.

Sự việc ly kỳ lan truyền đi nhanh chóng, cả vùng Xuyên Trung không ai không biết.

Năm Dân Quốc thứ hai mươi hai, ở vùng ven phía Tây Xuyên Khang, trận đại chiến giữa hai quân phiệt Luru ở Xuyên Trung đã gần đến hồi kết. Quân đoàn 21 của Luru Tương được Tưởng Giới Thạch giúp sức, dựa vào hòa lực của máy bay, pháo lớn, liên tiếp phá thành nhô trại, buộc quân đoàn 24 của Luru Văn Huy phải rút về bảo vệ Mi Sơn - Gia Định. Hai bên lấy sông Mân làm ranh giới, kịch chiến suốt nửa tháng trời, quân đoàn 24 yếu thế, đành bỏ phòng tuyến sông Mân, rút về Nhã An và gửi điện thông báo cho cả nước biết họ "lui về Tây Khang chi viện quốc phòng".

Luru Văn Huy thua liểng xiểng chỉ còn mười mấy trung đoàn tàn binh bại tướng tổng cộng chưa đầy một vạn binh mã, uy phong của quân đoàn 24 đã trôi theo dòng nước.

Luru Văn Huy dẫn đám tàn quân rút về hướng Xuyên Tây, đóng ở Tây Khang. Luru Tương toàn thắng, không để cho Luru Văn Huy có cơ hội nghỉ ngơi, liền cử hai viên tướng Điền Tụng Nghiêu và Đặng Tích Hậu dẫn đầu hai cánh quân chủ lực thâm nhập vào Tây Tạng, truy kích tiêu diệt tàn quân của Luru Văn Huy. Hai người này đều là nhân vật lẩn lộn nửa đời nơi mũi tên hòn đạn, dọc đường truy sát cho đám tàn quân của quân đoàn 24 đến không còn manh giáp, xác chết đầy đồng.

Đội cảnh vệ của Luru Văn Huy bị truy đuổi bỏ chạy tán loạn, chui lủi khắp nơi, dần tiến vào đất Tạng. Hơn trăm quân sĩ không có hậu cần cung cấp lương thực súng đạn, đành quay sang làm thổ phỉ đi cướp của dân Tạng. Vùng này giáp với phía Tây Xương Đô, xung quanh đều là núi non, cao hơn mặt biển mấy nghìn mét, đất rộng người thưa, trong vòng mấy trăm dặm chỉ lác đác vài ba bóng người.

Dọc đường đi binh mã mệt mỏi, lương thực và nước uống cướp được đã hết từ một ngày trước. Đã vào thu, bãi cỏ trên núi mọc um cỏ dại, khô héo còi cọc, khó mà có thú hoang. Đám lính này vốn là đội bảo vệ Luru Văn Huy ở Xuyên Trung, quen được sung sướng, không thể chịu đựng nổi cảnh khổ cực của lính dã chiến. Thời ấy, lính tráng Tứ Xuyên quen với nếp sinh hoạt tùy tiện, kỷ luật lỏng lẻo, quân cảnh vệ trước mặt cấp trên thì tỏ ra nghiêm túc, nhưng sau lưng lại không coi ai ra gì, kiêu căng, vô lễ.

Bây giờ, phía sau có quân đoàn chủ lực 21 truy kích, trước mặt là rừng núi hoang vu, sống chết khó lường, tương lai mờ mịt, nội bộ gần một trăm con người này cũng đâm ra lục đục, mâu thuẫn. Một số chủ trương quay lại, chiếm một ngọn núi làm bá vương trên Trà Mã cổ đạo, nhiều lắm là gặp bọn lính truy kích, có thể đầu hàng thì đầu hàng, nếu không đầu hàng thì liều một phen, như vậy còn dễ chịu hơn ở đây chết đói; số còn lại đòi vượt qua núi tuyết Mai Lý để vào Xương Đô, từ đây sẽ phát triển tiếp.

Đôi bên bất đồng ý kiến, tranh chấp mỗi lúc một căng thẳng, hai viên đại đội trưởng của hai đội cảnh vệ đánh nhau trước, bọn họ vừa ra tay thì quân lính dưới quyền cũng náo loạn, nhất loạt lên đạn bắn nhau.

Đang đánh nhau bất phân thắng bại, bỗng một người lính trông thấy nơi đỉnh núi phía xa có khói đen bay lên, còn thấp thoáng ánh lửa. Anh ta quên cả đánh nhau, lớn tiếng kêu gọi anh em cùng nhìn lên. Đám tàn quân đang nộ khí xung thiên, sát khí đằng đằng nhất loạt đổ dồn ánh mắt về phía ngọn núi kia, lúc này trời đã nhập nhoạng tối, đám khói như mây đen từ đỉnh núi phía xa bay đến, bên dưới còn có ánh lửa, nom tình hình này, hình như ở đây đang có cháy lớn.

Mọi người lúc đầu còn ngờ ngác, rồi cùng reo hò hoan hô, có lửa tức là có người, nghĩ nhiều làm gì, cứ đến đây tìm miếng ăn rồi sẽ tính sau. Mọi người thấy một tia hy vọng, liền bỏ hết tranh chấp, dưới sự chỉ huy của hai viên đại đội trưởng, họ cùng diu dờ thương binh, đi về phía ngọn núi kia.

Giữa muôn trùng núi non, ngọn núi kia trông cũng không xa lắm. Nhưng đi rồi mới biết vách núi cheo leo dựng đứng, leo lên thật khó khăn. Đám lính đang bị cái đói giày vò, bất chấp khó khăn, cố leo lên, leo bốn năm tiếng đồng hồ mới lên đến đỉnh.

Leo lên đến nơi mới biết, ánh lửa đã biến mất từ lúc nào rồi. Núi rất lớn, nếu cháy rừng phải cháy suốt mấy ngày đêm, vậy mà làm thế nào chỉ trong chốc lát lửa đã tắt?

Gần một trăm tàn quân đứng trên núi, run cầm cập trong gió lạnh, đèn pin của họ chỉ soi sáng được vài chục mét, chỉ thấy xung quanh toàn là bóng tối. Hai viên đại đội trưởng quyết định xóa bỏ xích mích, cùng nhau bàn mưu tính cách, dù sao cũng không thể ngồi trên đỉnh núi này chờ chết đói hoặc chết rét.

Hai người bàn nhau hồi lâu, cuối cùng quyết định chia làm hai cánh đi xuống theo hai ngã, nếu phát hiện có động tĩnh gì đó thì đốt lửa báo hiệu cho nhau.

biết.

Họ chặt cành khô làm đuốc, mỗi người một bó, tạo thành hai con rồng lửa men theo hai triền núi Đông Tây, tiến sâu vào rừng cây. Đại đội Hai đi về phía Tây, đại đội trưởng tên là Vương Uy, một thanh niên chưa đến ba mươi tuổi. Vương Uy tính tình nóng nảy, chỉ cần tranh cãi vài ba câu lập tức rút dao động súng, là một nhân vật rất khó chọc vào.

Vương Uy không thấy ánh đuốc của đại đội Ba đâu nữa, liền gọi Triệu Nhị mặt đỏ, quân sư của anh ta đến. Triệu Nhị mặt đỏ tầm tuổi Vương Uy, trước đây đều là sinh viên đại học Yên Kinh, chịu ảnh hưởng của cao trào yêu nước, đến Tứ Xuyên làm lính của Lưu Văn Huy, mấy năm nay Đông chinh Bắc chiến, trải qua sự kiện quân đội Tứ Xuyên đảo chính và trận chiến Xuyên Đông, cho đến ngày Lưu Văn Huy và Lưu Tương đánh nhau, họ theo bại binh của Lưu Văn Huy rút khỏi Mạch Thành, nơi đây.

Hai người sống trong quân ngũ gần mười năm, đã rèn đức nên tình cảm thân thiết. Triệu Nhị thời nhỏ bị bệnh đậu mùa, mặt đỏ chẳng rõ chết, gã cao cao gầy gầy, đánh trận không giỏi nhưng lắm mưu mẹo. Hồi đánh nhau với quân phiệt Dương Sâm, dựa vào chủ ý của gã mà Vương Uy đánh thắng khá nhiều trận, bởi thế Vương Uy nhất mực coi trọng gã.

Nhị Rỗ tập tễnh chạy tới, đưa tay chào theo quân lệnh, miệng hô:

- Triệu nhị báo cáo đại đội trưởng!

Vương Uy đang buồn bực, thấy Nhị Rỗ đứng không nghiêm, liền đá cho gã một cái, chửi ngay:

- Đồ chó đẻ, bảo đến nhanh lên, chết ở xó nào mà bây giờ mới đến?

Nhị Rỗ phui đầu chân ở mông, cười hi hi, nói:

- Thưa chỉ huy, em ở kia để quan sát địa hình ạ. Không xác định rõ phương hướng, chúng ta làm sao tìm được đường ra?

Vương Uy biết tổ tiên Nhị Rỗ là thầy phong thủy, nghe nói đòi cụ tổ có một cao nhân được mời vào cung xem phong thủy cho vua Càn Long, tổ tiên còn để lại bí thuật xem long mạch địa nhãn. Đáng tiếc, Trung Quốc gặp buổi loạn lạc, trong ngoài đều rối ren, chẳng ai còn để tâm đến những chuyện mất không trông thấy tay không sờ đến ấy làm gì. Thời nhỏ, Nhị Rỗ rất say mê phong trào học sinh, dù cha gã dốc lòng dạy dỗ, nhưng Nhị Rỗ lại không để tâm học hành, chỉ biết chút ít bên ngoài mà thôi.

Những chuyện ấy đều là Nhị Rỗ kể với Vương Uy khi đã ngà ngà say, còn dặn đi dặn lại đừng nói cho ai hết. Vương Uy cũng nửa tin nửa ngờ, bởi những điều Nhị Rỗ nói, hề không phải lúc giao chiến căng thẳng thì chẳng có gì đáng tin, mười câu thì có đến chín câu là giả.

Vương Uy chẳng còn lòng dạ nào mà đùa cợt với Nhị Rỗ, bèn hỏi thẳng đã quan sát thấy gì chưa. Nhị Rỗ cau mày suy nghĩ, nói:

- Chỉ huy, tôi thấy chỗ này không được ổn lắm. Ở đây núi liền núi, mây núi dày đặc, dãy núi tuyết Mai Lý chạy về phía Đông, có thể rồng uống nước. Nhưng ngọn núi này bị vây khốn bởi nhiều núi khác, long khí chạy về hướng Đông, biến nó thành nơi bế khí đường thi, là đất chẳng lành.

Nghe Nhị Rỗ nói vậy, Vương Uy cảm thấy ở đây có thể xảy ra chuyện kỳ lạ gì đó, liền hỏi thêm:

- Anh có nhận ra khói đen và ánh lửa chúng ta vừa trông thấy là chuyện gì không?

Nhị Rỗ vờ vờ chòm râu dê, nghe nói đó là chòm râu tổ tiên gia truyền lại, độ dài của mỗi sợi râu đều có quy tắc riêng, để chòm râu ấy lúc xem phong thủy có thể mở ra thiên nhãn, khó lòng xem trộm. Ông tổ của gã hồi xưa được vua Càn Long rất coi trọng, ban thưởng mũ lông công hàng tứ phẩm, gia cảnh tương đối sung túc, trước ngày liên quân tám nước vào Bắc Kinh, gia đình cũng coi như giàu có. Liên quân tám nước vào Bắc Kinh, chúng đốt sạch cướp sạch, kho vàng nhà ông ta bị liên quân cướp, từ đấy họ Triệu sa sút, đến đời gã thì chỉ còn lại chòm râu dê này thôi.

Mỗi lần nhắc lại chuyện xưa Nhị Rỗ đều nước mắt nước mũi ròng ròng, hơn nữa chỉ nhắc lại khi uống rượu, làm cho mọi người không còn lòng dạ nào để uống, một mình gã tha hồ đánh chén cho thật no say. Đó là mẹo vặt của Nhị Rỗ, về sau anh em biết tông ngôn này, lúc uống rượu không thêm mời gã nữa.

Nhị Rỗ suy nghĩ giây lát rồi nói:

- Cái nơi bế khí đường thi này nói chung người sống không nên đến, nhưng đám khói đen ấy giống như khói người đốt vậy, lạ thật.

Vương Uy ngẫm nghĩ, muốn biết rốt cuộc có chuyện gì, phải xuống tận nơi xem mới được, liền ra lệnh cho tra xét đến cùng. Vương Uy và Nhị Rỗ dẫn đầu, triền núi phía bên này dốc hơn, như vậy đường xuống dài hơn, cây trên núi chết khô gần hết, đi cũng không đến nổi vất vả. Đi được một quãng nghe dưới chân núi có tiếng nước chảy ào ào, réo gào đĩnh tai nhức óc. Vương Uy ngạc nhiên, hỏi:

- Tại sao ở đây lại có thác? Lúc chúng ta đến có thấy sông lớn chảy qua đâu?

Nhị Rỗ nói:

- Có gì lạ đâu, núi tuyết Mai Lý từ đây chảy về phía Tây, hình thế giống như con rồng nước ngóc đầu, mà ngọn núi vô danh này lại chắn ngang đường tiến về phía Đông của mạch núi, nếu không xuyên qua được ngọn núi này thì khí thế hùng vĩ của nó làm sao có thể trải dài ngàn dặm xuyên suốt Đông Tây?

Đại đội cảnh vệ số Hai của Vương Uy xuống đến thung lũng, quả nhiên như lời Nhị Rõ, một ngọn thác lớn từ trên lưng chừng núi đổ xuống, chảy vào con sông lớn dưới thung lũng xuôi về Đông. Ngọn thác đổ xuống thật mạnh mẽ, cảm giác như cả thung lũng đang rung chuyển, khiến bốn năm chục con người đi trên bờ kinh hãi vô cùng, tai ong ong hết cả. Bỗng Nhị Rõ kêu lên:

- Chỉ huy nhìn xem, ở kia có khói.

Sâu bên trong thung lũng bỗng có ánh lửa, khói đen bốc lên mù mịt. Vì quá xa, không thấy rõ, hình như có nhiều người đang hát ca nhảy múa quanh đồng lửa.

Vương Uy giật thót mình bảo Nhị Rõ:

- Quái đản thật, mấy trăm dặm quanh đây không có bóng người, bỗng đứng ở đâu ra lửa thế?

Nhị Rõ cũng ngăn cả người ra, hơn chục năm nay họ đi Nam về Bắc, tính mạng treo nơi đầu guơm mũi giáo, bất cứ việc kỳ quái gì cũng đã gặp, nhưng cảnh tượng này mới thấy lần đầu, gã ta cũng lấy làm kinh hãi. Bốn năm chục binh sĩ chưa ai thấy cảnh này bao giờ, ai nấy đều xôn xao là gặp phải ma, đúng là chuyện chẳng lành.

Vương Uy từ ngày vào lĩnh đánh nhau, chưa biết sợ là gì, lúc này thấy binh lính dưới quyền ngần ngại không muốn đi tiếp, anh ta liền lớn tiếng:

- Tiến lên, gặp thứ gì cũng có súng của ông đây rồi!

Nói rồi, Vương Uy xăm xăm đi trước, Nhị Rõ vội theo sau. Chỉ huy đã tiến, lính tráng đầu dấm trái lệnh, tất cả ào ạt tiến lên. Đi được một quãng xa, họ phát hiện trong thung lũng lớn lại có thung lũng nhỏ, một bên vách núi có một hang động lớn bằng chiếc xe quân sự, đến đây thì tầm mắt bị chặn lại, không thể trông thấy ánh lửa ở bên trong, nhưng khói trong hốc kia vẫn bay ra, cay cháy cả nước mắt. Lần trong khói có mùi hôi thối. Vương Uy ở trong quân mười mấy năm người thấy mùi này lập tức cau mày, là mùi thi thể cháy khét. Đánh nhau trong mùa nóng bức, lúc thu dọn chiến trường, một số xác chết được kéo đi chôn, những xác không thể chôn đành phải đốt để đề phòng phát sinh dịch bệnh, mùi xác cháy thường rất khó chịu, hề người thấy thì phải đến mấy ngày sau không nuốt nổi miếng ăn.

Nhị Rõ hỏi:

- Thưa chỉ huy, có nên đốt lửa báo cho đại đội Ba biết mà vào đây không?

Vương Uy phẩy tay, nói:

- Không cần. Chuyện vật này mà phải đốt lửa báo tin, bọn họ cười cho. Anh gọi mười người nữa đi theo tôi, những người khác canh giữ cửa hang, nếu có người chạy ra bắt sống được thì bắt sống, nếu không bắt sống được thì phải giữ lấy xác, nghe rõ cả chưa?

Uy tín của Vương Uy trong quân đội không phải ngày một ngày hai mà tạo dựng được, anh vừa ra lệnh, lính tráng liền đồng thanh đáp lại: "Rõ!"

Cả nhóm chui vào thung lũng phía trong, đi chừng mấy trăm mét, không gian mỗi lúc một rộng hơn, thung lũng bên trong có hình bầu dục, trong đó lại có bốn căn nhà gỗ, cửa không khóa, Vương Uy vừa đẩy, cửa liền mở, trên cánh cửa bụi bặm bám thành một lớp dày.

Nhị Rõ và một người nữa vào nhà xem xét, bên trong có kê một chiếc phản gỗ, trên vách treo đầy cung nỏ, dụng cụ đi săn, áo lông và da thú, nhưng tất cả đầy bụi bặm, chứng tỏ đã lâu rồi không có người đến đây.

Vương Uy cho người kiểm tra cả ba căn nhà gỗ kia, phát hiện đồ dùng sinh hoạt thường ngày trong nhà còn nguyên vẹn, nhưng tất cả đều phủ một lớp bụi dày, giống như căn nhà thứ nhất. Vương Uy nói:

- Nhị Rõ, vừa rồi chúng ta thấy có người nhảy múa quanh đồng lửa, nhưng tại sao ở đây lại có vẻ như rất lâu không có người sống rồi?

Nhị Rõ gật đầu:

- Đúng là lạ thật, cứ theo bí thuật phong thủy tổ tiên của tôi truyền lại thì đất này là đất dưỡng thi, người sống không thể ở được, nhưng nơi này lại có dấu vết con người sinh sống. Chúng ta đứng ở thác nước nhìn vào trong thung lũng này rõ ràng thấy có rất nhiều người, thế mà vào đây lại phát hiện người sống ở đây đã mất tích từ rất lâu rồi.

Lúc ấy, một người lính đi ra phía sau kiểm tra chạy vào báo cáo ở đây có một bệ đá rất lớn, hình như ánh lửa phát ra từ đây.

Vương Uy được tin lập tức dẫn những người khác theo người lính kia vòng ra sau rừng cây, ở đó có một khe núi, phía trên hai vách khe liền nhau, bên dưới chỉ hở ra một khe vừa một người chui lọt. Người lính dẫn đường chui vào trước, Vương Uy và Nhị Rõ theo sau, khoảng đất trống phía sau khe núi tương đối rộng rãi, dưới đất có một bậc đá độ dốc khá cao, nếu leo lên có thể lên đến lưng chừng núi, trên đó có một bệ đá rất lớn.

Lúc này trên bệ đá đèn đuốc sáng rực, khói đen bốc lên mù mịt khiến mọi người nôn ọe ra cả nước xanh nước vàng.

Nhị Rõ "ọe" một tiếng, chửi đồng:

- Đồ chó má, tám phần là trò tà thuật gì rồi, nửa đêm đốt xác chết, mẹ kiếp, đến là buồn nôn!

Vương Uy đưa tay ra hiệu, mười hai người liền chia thành sáu nhóm, mỗi nhóm hai người, năm nhóm leo lên, nhóm còn lại ở dưới canh chừng, đề phòng bất trắc. Hai người phối hợp với nhau, một người ở bên trái bậc đá, người kia ở bên phải bậc đá liền kề sau, nhóm tiếp theo lại ở bậc đá liền kề sau nữa, tuần tự mà leo, phát hiện tình huống gì lập tức nổ súng.

Mười con người thận trọng leo mãi lên tới trên cao, bậc đá nơi lưng chừng núi nom hết cái miệng của bóng đêm đang há to, đợi họ nối đuôi nhau chui vào.

Hai người leo lên đầu tiên nói nhỏ với nhau:

- Trên này không có người.

Nghe được câu ấy, Nhị Rõ buột miệng "ơ!" một tiếng, vừa rồi có ánh lửa, lại có kẻ đốt xác chết, trên bậc đá không lý nào lại không có người. Vương Uy khẽ đẩy Nhị Rõ, ý bảo gã đừng có ngán ra đó, mau mau leo lên.

Vương Uy và Nhị Rõ lần lượt lên đến nơi, vừa đưa mắt nhìn liền kinh hoàng phát hiện ra trên bậc đá rộng thênh thang này không có ai hết. Cả hai toát mồ hôi lạnh, những người khác thì không nói, nhưng hai người lên đầu tiên biến đâu rồi?

Vương Uy nhìn quanh, thấy bậc đá trên lưng chừng núi này khá rộng, đủ chỗ cho một đơn vị bộ đội mấy nghìn người xếp hàng. Ở giữa lại có một bậc đá nhỏ diện tích chừng mười mét vuông, trông như một cổ quan tài, xung quanh có bốn mươi chín chậu lửa thật lớn kê trên trụ đá, bên trong đốt củi khô.

Hai người đưa mắt nhìn nhau, nhóm thứ ba đằng sau đứng dưới thềm đá hỏi tình hình thế nào, Vương Uy bèn lệnh cho họ cứ đợi ở đấy đừng lên nữa, mười lăm phút sau nếu anh ta và Nhị Rõ không có động tĩnh gì, họ phải lập tức tụt xuống đất, rút khỏi thung lũng.

Người của nhóm thứ ba thấy những lời của Vương Uy rất lạ lùng, nhưng chỉ huy đã có lệnh, họ cũng không dám hỏi thêm gì.

Vương Uy và Nhị Rõ mỗi người mỗi bên, nắm chắc tay súng tiến về phía bậc đá nhỏ, xung quanh yên tĩnh đến rợn người, chỉ có vài tiếng nổ củi khô lép bép trong chậu lửa. Dưới ánh lửa, bóng núi non xung quanh hiện lên hết sức rùng rợn, như sắp xông tới vỗ người. Vương Uy vốn rất táo bạo, ngoài chiến trường giết người như thái rau, nhưng lúc này cầm súng đi về phía bậc đá nhỏ, anh cũng không khỏi rờn rợn, cảm thấy hình như trên đó có thứ gì đang nằm, trông lơ mơ hình dáng một con người. Anh định hỏi Nhị Rõ, nhưng mở miệng mấy lần vẫn không sao cất lời nổi.

Vương Uy càng nghĩ càng hoang mang, cảm thấy việc này quả là không bình thường. Đúng lúc ấy, Nhị Rõ bỗng sấn lên chạy vụt đến trước bậc đá nhỏ, nổ súng đoàng một tiếng.

Vương Uy giật nảy mình, tiếng súng của Nhị Rõ lan đi trong thung lũng, ngón tay Vương Uy đặt trên cò súng hơi ấn xuống, chỉ chờ cho cái vật nằm trên đài kia bật dậy, anh ta sẽ nổ tiếp một phát nữa.

Đột nhiên, Nhị Rõ cười phá lên, nói:

- Mẹ kiếp, là người bằng đất nung!

Vương Uy thở phào chạy đến xem, vừa trông thấy nó, anh đã hít vào một hơi khí lạnh, đấy không phải người mà rõ ràng là chim, hay có thể nói là người chim.

Chỉ thấy tượng người bằng đất nung nằm giữa bậc đá, dáng cao to hơn người bình thường, có tay chân, nhưng không phải mặt người, mà là mặt một con chim. Phần giữa gương mặt gỗ lên, mắt và miệng giống hệt chim, trên người quần áo lông vũ bảy màu.

Vương Uy nói với Nhị Rõ:

- Gương mặt này giống mặt chim ưng nhỉ?

Nhị Rõ gật đầu:

- Là kền kền, kền kền mà người Tạng dùng để cử hành thiên táng ấy.

Vương Uy nhớ ra ngay, liền nói:

- Chẳng lẽ đây là đài thiên táng ư?

- Nhìn quang cảnh chắc là không sai, nhưng đài thiên táng này lạ lắm, sao lại đặt tượng người mặt chim ở đây nhỉ? Họ muốn người thiên táng làm thế nào đây?

Người Tạng đa phần tin theo Phật giáo Tạng truyền, mà tư tưởng nòng cốt chính là thuyết luân hồi. Nghi thức thiên táng của người Tạng có hàm ý để linh hồn thoát ly khỏi túi da thối là thân xác, bay lên thiên đường hoặc rơi xuống địa ngục, tiếp tục luân hồi. Trước đây Vương Uy cũng đã nhìn thấy nhiều đài thiên táng, nói chung tất cả đều được đặt trên núi, gần chùa chiền, nếu cần cử hành thiên táng, cũng tiễn mời ngay Phật sống hoặc lạt ma trong chùa tụng kinh siêu độ. Đây là lần đầu anh Uy thấy đài thiên táng dựng giữa lưng chừng núi.

Vương Uy chăm chú nhìn mặt người chim hồi lâu, anh luôn cảm thấy người chim đang chăm chăm nhìn mình, ánh mắt của nó rất sắc, hồ như ẩn giấu điều gì đó khiến người ta không sao hiểu được, anh ngấm ngấm hoảng sợ.

Nhị Rỗ đi vòng quanh bệ đá rồi bất ngờ dồn sức đẩy tượng người mặt chim nằm trên đó. Bức tượng rất nặng, Nhị Rỗ đẩy mãi vẫn không nhúc nhích.

- Nhị Rỗ, anh điên đấy à, đừng làm vậy. - Vương Uy nói.

Nhị Rỗ vẫn ra sức đẩy:

- Thừa chỉ huy, chỉ huy đến đây giúp một tay đi, dưới pho tượng này có vấn đề.

Nghe Nhị Rỗ nói vậy, Vương Uy biết gã đã phát hiện ra chuyện gì đó, liền đến giúp. Hai người ra sức đẩy mà bức tượng chỉ hơi nhúc nhích. Vương Uy liền quay xuống dưới gọi to:

- Các người còn ngây ra đó làm gì, mau lên đây giúp một tay.

Nghe lệnh chỉ huy, cả tám người bên dưới vội vã leo lên, tất cả chung tay cùng đẩy pho tượng đất nung sang một bên.

Vừa nhìn xuống dưới bệ đá, cả mấy người giật nảy mình. Nhị Rỗ kêu to:

- Cha mẹ ơi, sao cái bệ đá này lại trong mờ?

Chính giữa bệ đá nhỏ, vốn bị pho tượng che khuất, có khảm một khối đá trong mờ, nhỏ hơn bức tượng đôi chút. Giữa khối đá thấp thoáng một bóng đen, Vương Uy nhìn mãi không biết là thứ gì, bèn quay sang hỏi Nhị Rỗ.

Nhị Rỗ nhìn ngó một hồi, liền bảo mọi người chụm đuốc lại, chín bó đuốc soi sáng rực phía trên bệ đá, bấy giờ mọi người mới nhìn rõ.

Bóng đen bên trong bệ đá kia là người, hai con người nằm co, ôm nhau theo một tư thế quái gở, nhìn rất kỳ dị.

Hơn nữa còn có thể khẳng định đây là hai con người thật sự, bằng xương bằng thịt. Vương Uy phải đổi mấy góc độ để nhìn cho kỹ, bởi khối đá trong mờ này rất khó nhìn xuyên qua, nếu không tìm được góc độ thích hợp thì chỉ thấy ở giữa là một khối đùng đục, nhưng nếu nhìn từ góc độ phù hợp, có thể thấy rất rõ. Đột nhiên mắt Vương Uy thấy một cái, lòng chợt lạnh buốt. Từ góc độ của mình, anh có thể nhìn rõ quần áo trên người bọn họ, hai người này mặc quân phục lính Tứ Xuyên.

Bệ đá này gắn chặt với mặt đất, không hề hờ một mảy may, trông như thể nối liền với nền đất vậy. Càng kỳ lạ hơn nữa là, khối đá trong mờ cũng dính liền với bệ đá, không hề có dấu vết hàn gắn, như được sinh ra từ bệ đá vậy.

Mọi người căng mắt ra nhìn đi nhìn lại mãi vẫn không sao hiểu nổi. Bọn họ tìm suốt mấy tiếng đồng hồ vẫn không thấy khe kẽ nào trên bệ đá, vậy mà sao hai người kia vừa lên đây chừng năm phút đã chui tọt vào đó được?

Hai người lính mặc quân phục Tứ Xuyên nằm co, tư thế hết như bào thai nằm trong bụng mẹ, gương mặt bọn họ hết sức mơ hồ, không sao nhìn rõ được.

Nhị Rỗ đi vòng quanh bệ đá, bảo Vương Uy:

- Chỉ huy có để ý không, mấy chậu lửa trên bệ đá này bụi phủ dày đến cả ngón tay rồi, cùi trong chậu cũng phủ đầy mạng nhện, hình như chậu lửa này không phải người đốt đâu.

Vương Uy đang rối trí về việc hai người lính chui vào trong bệ đá kia, nghe Nhị Rỗ nói vậy, lòng càng nặng nề hơn, bèn hỏi:

- Lửa này không phải người đốt, lẽ nào là ma đốt à?

Nhị Rỗ vẫy tay gọi sáu người ở phía sau đến, bảo họ xuống thung lũng lấy lên một ít đất, bệ đá này được đục đẽo rất bằng phẳng, không có lấy một mẩu gạch ngói vụn, mấy người đều làm theo lời Nhị Rỗ, người lấy quần trang bọc đất bung lên. Nhị Rỗ lại bảo họ dùng đất đập tắt ngọn lửa trong chậu kia. Lửa tắt, mọi người mới trông thấy xung quanh bệ đá có ánh xanh lập lòe.

Vương Uy hỏi:

- Ánh lân tinh này sao lại bay lơ lửng giữa không trung?

Nhị Rỗ đáp:

- Bệ đá này ít ra cũng phải cả năm trời không người lai vãng rồi, nhưng chậu lửa kia vẫn tự cháy được, là vì lân tinh trong không khí rơi vào chậu lửa, góp nhặt từng ngày, tới khi tích tụ được một lượng nhất định, lại gặp lúc thời tiết chuyển sang nóng nực, sẽ bén vào cành khô, bốc cháy thành ngọn lửa. Nhưng lân tinh trong xương người lơ lửng giữa không trung thế này, chắc chắn dưới đất có bảo bối nào tác quái đây.

Góc bệ đá kề sát vào núi dày đặc ánh lân tinh lơ lửng, kết thành một khối lớn bằng cơ thể người, trông vô cùng kinh hãi. Nhị Rỗ đến trước đám lân tinh, cầm lấy đèn pin từ tay một người lính, soi xuống nền đất, phát hiện chỗ tiếp giáp giữa bệ đá và vách núi vốn không phải liền lạc không một khe hở, mà có một khe nứt dài chừng ba mươi phân, nhìn vào trong tối om om không trông thấy đáy, bèn thưa với Vương Uy:

- Chỉ huy, để tôi xuống dưới xem thử.

Vương Uy quát:

- Đồ con rùa, đang lúc căng thẳng này đừng gây thêm rắc rối cho ông!

Nhị Rõ khẳng khái nói:

- Nơi này rất kỳ lạ, nếu không phá giải được cục diện này, e rằng mọi người chẳng ai sống nổi đâu. Chỉ huy tin tôi đi, trong những thời điểm then chốt, Nhị Rõ tôi đã bao giờ làm hỏng việc đâu, tôi nhất định phải xuống cái khe này.

Vương Uy chủ yếu chỉ lo Nhị Rõ làm ầu sẽ bị mất mạng, nhưng thấy gã cứ khẳng khái đòi xuống dưới, anh cũng bó tay. Nhị Rõ quấn mấy vòng dây thừng quanh người, nhờ người giữ, rồi ngậm đèn pin vào miệng, từ từ tụt xuống cái khe kia.

Bạn đang đọc truyện *Mắt Âm Dương* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở wWw.EbookFull.Net.

Chương 2: Cây Đá

Khe đá rất hẹp, Nhị Rõ phải nghiêng người lách vào, bị kẹt mấy lần, chật vật mãi mới xuống được tận đáy.

Vương Uy thấy sợi dây thừng chững lại, bèn gọi vọng vào khe hỏi xem có chuyện gì. Nhị Rõ ở dưới gào thật to, bảo thấy một cửa hang, gã muốn vào xem.

Đèn pin của Nhị Rõ sắp hết pin, có thể tắt bất cứ lúc nào, Vương Uy sợ Nhị Rõ ở dưới đó xảy ra chuyện, đành bảo lính buộc mình vào dây thừng thả xuống khe đá.

Vương Uy xuống đến nơi thì đèn pin của Nhị Rõ cũng tắt ngấm, rất may Vương Uy đã có chuẩn bị, đem theo đuốc. Lúc tụt xuống khe đá không tiện cầm đuốc, không cẩn thận rất dễ làm cháy áo quần trên mình. Vương Uy xuống đến nơi liền gọi Nhị Rõ, gọi mấy tiếng không nghe Nhị Rõ trả lời. Vương Uy sợ hãi vội đốt đuốc lên, thấy trước mặt là một cửa hang cao chừng nửa thân người.

Vương Uy thầm chửi Nhị Rõ nói chẳng giữ lời, bảo chờ bên dưới vậy mà nháy mắt đã không thấy đâu. Xong việc này nhất định phải xạc cho gã một trận, cái tội vô kỷ luật, không nghe lệnh chỉ huy.

Nơi Vương Uy đứng là vách đá chênh vênh, rơi xuống coi như thịt nát xương tan. Nhị Rõ quý mạng như vàng, nhất định sẽ không nhảy xuống dưới, hẳn đã chui vào cái hang kia rồi.

Vương Uy chẳng kịp suy nghĩ, chỉ sợ trong hang Nhị Rõ không có ánh sáng, gặp phải rắn rết hay thú dữ thì coi như xong đời, đành chui đầu vào hang.

Trong hang nồng nặc mùi hôi thối, có lẽ là xác con vật nào đó thối rữa. Cửa hang rất hẹp, nhưng bên trong cũng đủ để đứng thẳng người.

Cái hang là một đường hầm dẫn xuống dưới, xung quanh yên tĩnh tới mức Vương Uy nghe rõ mồn một tiếng chân mình, ngọn đuốc chỉ soi sáng được trong phạm vi mấy mét, bóng tối rợn người vây chặt lấy anh.

Vương Uy đi được một quãng, thoáng nghe thấy trong hang sâu vang lên những tiếng động gì đó rất mơ hồ, không thật. Vương Uy cảm chắc tay súng, thận trọng đi về phía phát ra tiếng động kia. Lại đi tiếp một đoạn nữa, âm thanh to hơn rất nhiều, dường như là tiếng động vật đang rau rầu nhai gì đó. Trong bóng tối mịt mù nghe thấy âm thanh ấy ai cũng phải nổi da gà. Nghe âm thanh này, hình như là thú dữ đang ăn, có cả tiếng xé thịt, nhưng điều khiến người ta lấy làm lạ là, cái hang chật hẹp thế này lấy đâu ra thú dữ?

Nhị Rõ chui vào hang rồi không thấy tăm hơi đâu nữa, lý ra hai người vào cách nhau không lâu, hang động này lại chỉ đi thẳng, không có nhánh rẽ, nhất định phải để lại dấu vết gì chứ. Vương Uy càng nghĩ càng cho rằng Nhị Rõ đã gặp chuyện, chẳng nhẽ trong hang này có thú dữ, tiếng nhai kia là tiếng thú dữ xé thịt gã hay sao?

Vương Uy đang suy nghĩ vẩn vơ bỗng một luồng khí nóng từ phía trước ập tới, tiếng nhai rau rầu như ở sát bên tai. Vương Uy giật nảy mình, toát mồ hôi lạnh, vội lùi lại, giờ súng lên bắn liền mấy phát, nhưng đạn bay cả vào không trung.

Bỗng tiếng nhai dễ sợ kia im bặt.

Vương Uy cũng bình tĩnh lại, anh và Nhị Rõ là bạn từ hồi học ở đại học Yên Kinh, lại là anh em cùng tông quân hơn chục năm nay. Có câu sống phải thấy người, chết phải thấy xác, cứ coi như Nhị Rõ bị thú dữ ăn thịt rồi, anh cũng phải thu nắm xương tàn của gã để khỏi phụ tình anh em sống chết có nhau.

Nghĩ đến đây Vương Uy hạ quyết tâm, tiếp tục đi phía trước, bó đuốc trong tay anh sắp cháy hết, ánh đuốc loang loáng vài lần rồi phụt tắt. Trong khoảnh khắc bóng tối bao trùm, Vương Uy chợt thấy một bóng người tiến tới trước mặt mình.

Vương Uy giật nảy mình, theo phản xạ đưa tay đẩy bóng đen ra. Vừa chạm vào, anh cảm thấy tay dính dính dịch thể, không biết là thứ gì. Vương Uy vội đánh bùi nhùi, chạm một bó đuốc khác. Trong ánh đuốc chớp chớp anh thấy một gương mặt tái nhợt, dán sát xuống mặt đất, loang lổ máu me. Nhưng có thể khẳng định đó không phải là mặt Nhị Rõ, Vương Uy cũng thờ phào nhẹ nhõm.

Chợt anh lại nghĩ, chuyện này cũng thật bất thường, khe đá thì đã có anh và Nhị Rõ cùng tụt xuống, lẽ nào trong hang động này còn có lối vào khác? Hơn nữa, trong khoảnh khắc ngọn đuốc tắt phụt, rõ ràng anh trông thấy một bóng người, vậy mà cuối cùng chỉ có một cái đầu, chuyện này cũng thật kỳ kỳ khó hiểu.

Vương Uy đá văng cái mặt nằm dưới đất, vừa đi tiếp vừa âm thầm chửi rủa khắp lượt tổ tông nhà Nhị Rõ, gã này thật nhiều sự, tự đứng tự lênh đênh chui vào khe làm quái gì cơ chứ?

Lối đi trước mặt rộng hơn ra, nhưng dọc đường không thấy chút dấu tích nào chứng tỏ từng có những sinh vật khác đặt chân tới. Con đường phía trước rẽ ngoặt một khúc, tại nhánh rẽ có một ô cửa đá cực lớn đang hé mở, như có người vừa tiến vào.

Vương Uy áp tai vào cửa, nghe ngóng động tĩnh bên trong, hồi lâu chẳng nghe thấy gì, anh đành khom người chui vào. Phạm vi chiếu sáng của ngọn đuốc rất nhỏ, chỉ được mấy mét, Vương Uy không sao xác định nổi tình hình trong hang.

Anh giương đuốc tiến vào giữa hang, bỗng phát hiện cách đây mấy mét có một người đang nằm sấp. Người ấy co ro, tư thế giống hệt người nằm trong khối đá trong mồ trên kia, tức là khoanh tròn như thai nhi trong bụng mẹ. Trống ngực Vương Uy đập thình thịch, thì ra hai anh lính của mình chui vào giữa bệ đá kia không phải ngẫu nhiên, mà là kết quả tất yếu và tuân theo quy luật nào đó, rất có thể họ đã trúng tà thuật.

Vương Uy lại gần xem, thấy người kia nằm khoanh tròn trên một bệ đá vuông vắn, chẳng hề động cựa, xem chừng là một xác chết. Trên mình kẻ đó vện một bộ quân phục đã cũ, Vương Uy nhớ, mấy năm nay quân đội Tứ Xuyên không mặc quân phục loại này nữa, thật là kỳ lạ. Anh bước lên bệ đá, phát hiện đây là một không đầu, liền nghĩ ngay đến cái đầu ở ngoài cửa, lẽ nào cái đầu ấy là của cái xác này?

Vương Uy lật cái xác lên, kinh hoàng nhận ra bên dưới là một phiến đá trong mồ, giống như bệ đá trên lưng chừng núi. Giữa lớp đá trong mồ cũng thấp thoáng một bóng đen, nhưng không trông rõ là thứ gì.

Anh giơ đuốc soi khắp hang, hang này rất lớn, rộng ít nhất mấy chục mét, nhưng bên trong trừ bệ đá kỳ dị này ra không còn bất cứ thứ gì khác. Anh lại gần bệ đá nhìn kỹ, nhận ra nó rất lớn, lớn hơn nhiều so với bệ đá trên lưng chừng núi. Càng ngạc nhiên hơn là, bên trên bệ đá chừng hai mét lại có một bệ đá khác giống hệt gắn vào trần hang, hai cái đối xứng nhau.

Chuyện này thật quá lạ lùng. Như vậy lẽ nào bệ đá trên lưng chừng núi nối liền với bệ đá trong hang? Bệ đá trong mồ kỳ lạ này đã xuyên qua mấy chục mét núi, hay đặt giả thiết táo bạo hơn là bệ đá này còn ăn sâu hơn nữa vào lòng núi, phần bệ đá trên đỉnh hang vốn liền lạc với phần bệ đá dưới đất này, về sau bị người khác dùng cách gì đó để mất một khúc ở giữa.

Nhưng quân phục trên người kẻ này giống như quân phục của đám quân phiệt địa phương đầu thời Dân Quốc vậy, có lẽ hắn ta cũng là người từ cách đây mười năm hai mươi năm trước rồi. Vương Uy lục soát khắp người cái xác kia, tìm thấy một tập văn bản. Lòng hiếu kỳ nổi lên, anh mặc kệ mình đang ở trong sơn động dưới đất, vội mở tập văn bản ra xem.

Xem xong một lượt, Vương Uy toát hết mồ hôi lạnh vì kinh hãi. Thì ra sự kiện đề cập đến trong văn bản liên quan tới một truyền thuyết kỳ kỳ từ hai mươi năm trước ở Tứ Xuyên.

Cái xác không đầu này là viên thư ký của Mã Văn Ninh, tên quân phiệt lớn vùng Tạng A Bối từ hơn hai mươi năm trước, nói chính xác là, thư ký đội đào trộm mộ của Mã Văn Ninh, đồng thời cũng do hắn chỉ đạo trực tiếp.

Vương Uy đánh Đông dẹp Bắc, đã đi hầu khắp tỉnh Tứ Xuyên, biết không ít chuyện về tên đại quân phiệt Mã Văn Ninh khét tiếng một thời. Nhất là chuyện hắn đào được cổ quan tài đá, vướng phải lời nguyền độc địa, không những toàn quân bị diệt mà bản thân cũng chết thảm trong nhà. Câu chuyện ấy Vương Uy đã nghe không biết bao nhiêu lần.

Theo văn bản thì trong đội đào mộ không thiếu thầy phong thủy cao tay, bọn họ dựa trên bản đồ kho báu của vị lạt ma để phán đoán vị trí, tìm được một ngọn núi lớn gần vùng Xương Đô, ở đó có một đài thiên táng thần bí. Viên thư ký từ lâu đã nghe Mã Văn Ninh kể về giấc mơ kỳ quái của mình, thấy cái đài thiên táng kia giống hệt trong giấc mơ mà Mã Văn Ninh miêu tả, ông ta vô cùng kinh hãi, vội cho người hỏa tốc về báo lại với Mã Văn Ninh.

Đội đào mộ của Mã Văn Ninh lại phát hiện phía dưới khe đá của đài thiên táng có một hang động bí mật, trong hang mọc một thứ cây kỳ lạ, là cây đá. Giữa thân cây là một khối trong mờ hỗn độn, thông thẳng lên bệ đá ở lưng chừng núi, đài thiên táng trên đó bắt nguồn từ chính cây đá này. Càng xuống dưới, thân cây càng to ra, chẳng ai biết nó bắt rễ từ đâu. Hơn nữa, một đoạn thân cây từ nóc hang xuống mặt đất lại bị chặt ngang. Thật không sao tưởng tượng nổi, thân cây to nhường ấy, phải dùng cách nào mới có thể xén đi một đoạn ở giữa bằng bàn như thế?

Mã Văn Ninh ra lệnh cho đội đào mộ mở một lối đi trong hang, xuyên thẳng qua lòng núi, đưa một đoạn của cây đá kia về. Đội đào mộ phải mất mấy tháng trời mới chuyển được đoạn cây đá đến thung lũng, trong khoảng thời gian đó, trong đội liên tiếp xảy ra chuyện, có rất nhiều người vô cớ mất tích, cấp trên ban lệnh xuống, yêu cầu các chỉ huy sát sao theo dõi thuộc cấp của mình, hề có vấn đề gì phải báo cáo ngay. Nhưng sách lược ấy vẫn không cải thiện được tình hình, số người mất tích hàng ngày chẳng giảm được bao nhiêu, chỉ cần chỉ huy sợ y, lập tức trong đám thuộc cấp có người mất tích.

Chuyện mỗi ngày một rầy rà, chỉ mấy tháng, đội đào trộm mộ đã mất hơn một trăm người. Trong thời gian đó, đám lính trộm mộ vốn chưa hề biết thế nào là kính sợ quỷ thần, đều thấp thỏm lo âu, ngủ không yên giấc.

Khúc cây đá được đưa ra ngoài, mọi người mới phát hiện nó rỗng ruột, nói chính xác thì đó là một cỗ quan tài. Các cao thủ đào mồ quật mộ trong đội xúm lại nhưng chẳng ai phát hiện ra cỗ quan tài đá này có công dụng gì đặc biệt cả, Mã Văn Ninh nổi giận, liền bắt lính tráng đưa quan tài về huyện A Bối để định đoạt.

Ở tư dinh của mình, Mã Văn Ninh dùng thuốc nổ để mở quan tài đá, không chỉ trông thấy thi thể vị lạt ma bị kền kền xé thành nhiều mảnh mà còn thấy dưới đáy quan tài có một số văn tự kỳ lạ và bản đồ, nghe nói những chữ này rất giống với chữ trên tấm bản đồ của vị lạt ma đưa đến. Vị lạt ma đã từng chỉ dẫn cho Mã Văn Ninh, nên hẳn cũng đọc hiểu được đại khái ý nghĩa của nó.

Sau khi quan tài được mở ra, Mã Văn Ninh suốt đêm không sao ngủ được, hôm sau hân sai lính đem quan tài trả về núi. Hôm quan tài được đưa đi, hẳn mời hơn trăm vị Phật sống và lạt ma ở mấy huyện xung quanh đến đọc kinh siêu độ, cảnh tượng rất huyền ảo.

Nhưng không ai biết rằng, cái quan tài kia không hề được trả về chỗ cũ mà được đưa đi nơi khác, chính là hang báu vật thần bí ghi trên tấm bản đồ cất giấu trong quan tài, nghe nói chỉ cần tìm thấy nơi ấy sẽ giải được lời nguyện không thể sống quá mười ngày của Mã Văn Ninh và đội trộm mộ.

Những thư từ này đều là mật hàm trao đổi giữa Mã Văn Ninh và viên thư ký, cũng là một trong những kênh quan trọng để Mã Văn Ninh kiểm soát đội trộm mộ. Trên thực tế, tổng chỉ huy trực tiếp của đội đào mộ là viên thư ký, ông ta tiếp nhận mệnh lệnh của Mã Văn Ninh, được phép của Mã Văn Ninh, có thể sai bảo đội đào trộm mộ làm mọi việc.

Viên thư ký cùng đội đào trộm mộ vừa ra khỏi thành thì nhận được lệnh của Mã Văn Ninh, yêu cầu ông ta dẫn một tiểu đội theo đường cũ quay về vùng núi Xương Đô, cứ ở hang núi chờ tin của Mã Văn Ninh. Mã Văn Ninh từ đó bật vô âm tín, viên thư ký không biết Mã Văn Ninh bảo ông ta ở đó chờ tin gì, nhưng những binh sĩ đào trộm mộ chờ ở hang núi cứ chết dần chết mòn một cách hết sức kỳ quái, khiến viên thư ký càng ngày càng lo lắng. Cho đến khi chỉ còn lại một mình, ông ta mới phát hiện thì ra đằng sau chuyện này ẩn chứa một âm mưu to lớn.

Thư viết đến đây thì dừng lại, mấy trang sau đều để trắng. Vương Uy đang đọc đến đoạn quan trọng thì ngưng, lòng lẫn lộn muôn mối tơ vò, anh lật đi lật lại mấy trang giấy trắng vài lần nhưng chẳng tìm thấy một câu nào nữa. Đột nhiên, Vương Uy ngược lên, trông thấy một bóng đen lù lù bám trên vách hang tự lúc nào, anh giật thót cả mình, chẳng biết cái bóng đó là gì, nhưng nó bám ở đấy nhìn rất khủng bố tinh thần, dưới ánh đuốc chấp chòn trông như đang cử động. Vương Uy thấy bóng đen kia càng lúc càng lay động rõ hơn, thỉnh thoảng, ngọn đuốc trong tay chấp chòn mấy lần rồi tắt ngấm, một luồng hơi thổi nóng hằm hập đột ngột từ sau lưng anh thốc tới.

Vương Uy sợ đứng tim, trong tình cảnh này ai bảo không sợ thì chỉ là nói khoác, anh vắt giò chạy về phía cửa đá, nhưng mới chạy được vài bước chân căng đã mềm nhũn ra. Những lời viên thư ký viết trong thư cứ lờn vờn trong óc, tại sao những người lính ở trong hang núi cứ chết dần? Phải chăng họ cũng chui cả vào trong bệ đá kín mít kia như hai người lính theo anh tới đây? Hay là có liên quan đến cái bóng đen bám trên vách hang?

Vương Uy chạy đến nỗi thở không ra hơi, ráng chạm vào cánh cửa đá kia, nhưng đột nhiên hai chân anh bỗng chới với trên không, dường như đã bị thứ gì đó xách gậy lên. Vương Uy ra sức vùng vẫy, nhưng trên không không có chỗ nào để bám víu, lòng anh run lên vì sợ hãi, chẳng biết thứ gì đang ở sau lưng mình?

Đương thắc mắc không hiểu sao thứ ở sau lưng treo mình lên không trung rồi chẳng thấy động tĩnh gì, Vương Uy bỗng thấy toàn thân nhẹ hẫng, rơi bịch từ độ cao mấy mét xuống, xương cốt như muốn gãy vụn cả ra. Anh đang chống tay gượng dậy thì thứ gì đó như một cái trống đá lập tức đè nghiêng anh xuống, khiến anh nằm xụi lơ dưới đất, nãy đem đóm mắt.

Vương Uy giãy giụa trên mặt đất sức nặng trên lưng mỗi lúc một tăng, đột nhiên anh ngược đầu lên, trông thấy phía sau cửa đá sáng rực ánh đuốc. Thoáng cái ngọn lửa sau cửa đá băng qua cánh cửa mở hé, theo sau là một người động tác cứng đờ, đáng sợ hơn là, người đó có một bộ mặt chim, dính đầy máu.

Không chịu nổi sức nặng trên lưng, Vương Uy gục xuống đất ngất lịm.

BA

Bạn đang đọc truyện *Mắt Âm Dương* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full.Net**.

Chương 3: Vương Triều Lạp Cách Nhật

Vương Uy mơ hồ tỉnh lại, thấy mình bị khiêng vào trong rừng, hai kẻ khiêng cáng đang phải còng lưng tôm, vụng về luồn lách giữa rừng cây dày đặc.

Anh thấy ê ẩm khắp người, hét lên lệnh cho hai người khiêng cáng dừng lại, hỏi họ đang định đi đâu?

Một trong hai người khiêng cáng mắc tạt nói ngược, ú ớ ở một hồi vẫn không sao nói rõ được, kẻ còn lại gầy quắt, ngoẻo đầu lấp bắp giải thích rằng người của quân đoàn 21 đang đuổi riết, các anh em đã hy sinh khá nhiều, Nhị Rỗ dẫn theo hơn chục người chặn hậu, thấy hai người bọn họ nhanh nhẹn bèn cử họ khiêng chỉ huy chạy trốn.

Biết Nhị Rỗ còn sống, Vương Uy rất mừng, sau đó lại nổi nóng, thầm chửi Nhị Rỗ chỉ giỏi gây chuyện, một mình tụt xuống khe núi rồi chẳng nói chẳng

ràng biến mất, chừng nào gặp, phải xạc cho gã một trận.

Nghe tiếng đại bác nổ rền ở phía sau, biết kẻ địch sắp đuổi tới nơi, hai người khiêng cang lại khiêng Vương Uy lên, chạy tiếp. Lăn lút trong rừng hơn hai tiếng đồng hồ, nghe tiếng súng xa dần, hai người mới đặt Vương Uy xuống nghỉ, còn họ ngồi dưới gốc cây thờ dốc.

Hai cựu binh này ở trong đơn vị của Vương Uy không phải chỉ một hai năm, người nói ngọng đạo mới vào lính là một thanh niên mồm mép tép nhảy, một lần bọn họ theo quân chủ lực vào vùng Tạng diệt thổ phi, hồi đó đang là mùa đông, càng tiến về phía Tây đất Tạng càng rét, nước đóng băng hết, đám thổ phi bị đánh tả tơi chạy hết vào núi trốn. Vùng núi này cao hơn mặt biển mấy nghìn mét, hễ ngẩng đầu lên là hoa cả mắt, đầu đầu cũng thấy núi tuyết sìng sìng trắng xóa, Ngọng bị kẹt ở đó hơn chục ngày, lưới đông cứng lại, nói năng khó khăn. Người lính ngoạ đầu kia thì bị tật bẩm sinh, nhà nghèo không đặt tên, mọi người vẫn gọi anh ta là Ngoạ, gọi mãi thành tên, đến khi vào lính cũng gọi là Ngoạ.

Nhị Rõ vốn cẩn thận chu đáo, biết rằng những cựu binh có thể tin tưởng hoàn toàn cũng chỉ có hai người này, bèn cử bọn họ khiêng Vương Uy chạy trốn.

Vương Uy thấy Ngoạ đã bớt mệt, bèn hỏi họ sau khi anh xuống khe núi kia đã xảy ra chuyện gì.

Nghe cấp trên hỏi lại sự việc hung hiểm đó, Ngoạ liền cuống cả lên, thở không ra hơi. Nếu chẳng phải đang bị thương nằm bất động trên cang, cứ như tính tình nóng nảy thường ngày, ắt Vương Uy đã sút cho anh ta một cú rồi, chuyện trời sắp gì mà cuống đến thế?

Ngoạ thở hổn hển hồi lâu rồi thuật lại sự việc khủng khiếp mà bọn họ chứng kiến tại bệ đá nhỏ kia, Vương Uy nghe đến trợn cả mắt.

Sau khi Vương Uy tụt xuống khe, sáu người còn lại ngồi trên canh giữ, chờ Vương Uy và Nhị Rõ gọi thì kéo hai người lên.

Bọn họ đợi mãi đợi hoài chẳng nghe thấy bên dưới có động tĩnh gì, bèn xúm lại tán nhảm giết thời gian. Trong đêm, ánh lân tinh lập lờ trên đài thiên táng xanh lén lét như những u hồn đang chớp mắt, khiến người ta sờn cả tóc gáy.

Mấy người ngồi trước khe đá tán gẫu, một anh lính lớn tuổi tên Thạch Lương kể, ở quê anh có một câu chuyện, ai ai cũng biết, nghe nói xảy ra cách đây vài chục năm rồi. Chuyện kể rằng, làng bên có một ông lão nhà rất nghèo, sống bằng khoảnh ruộng cày rẫy của nhà địa chủ, bữa đói bữa no, cuộc sống rất khổ sở. Vào một buổi chiều, ông lão vừa cày xong thửa ruộng đang định về nhà. Lúc ấy đã sắp tối nhưng ông lão thông thạo đường sá nên cũng chẳng để ý lắm. Hơn nữa, ông ta là một nông dân nghèo rớt mồng tơi, quỷ thần cũng chẳng làm gì được ông, ông còn phải sợ gì nữa?

Ông lão bước lên bờ, bỗng trông thấy trên bờ ruộng có một con lợn nái nhơ nhỡ, con lợn thấy ông cũng không bỏ chạy, mà cứ nằm ỉ ra đó. Ông lão đã nghèo khổ suốt một đời, thấy con lợn nái béo tròn chạy đến trước mặt, lý nào còn từ chối, liền cởi tấm áo rách bọc nó lại, bế về nhà.

Về đến nhà, ông lão bảo con cho lợn ăn. Nhà ông rất nghèo, đến cháo cũng chưa chắc có mà ăn, tởm thế này biết lấy gì cho lợn ăn đây?

Ông lão mãi đến già mới được mụn con, bà vợ lại qua đời vì đẻ khó, hai cha con nương tựa vào nhau mà sống. Thấy cha ôm lợn về, con trai ông lão vô cùng mừng rỡ, húp xong bát cháo loãng liền chạy đi hái rau cho lợn ăn.

Nào ngờ thằng nhỏ đi mãi chẳng thấy về, thoát đầu ông lão cũng không để ý, làng này rất rộng, ông đoán thằng con nửa đêm không lấy được rau cho lợn, sợ cha mắng, nên tạt vào đâu đó ngủ lại chẳng.

Sáng hôm sau ông lão vào làng tìm con nhưng tìm mãi cũng không thấy đâu, ra đồng tìm cũng không thấy. Chuyện này thật kỳ lạ, một người đang sống sờ sờ ra đó sao nói mất tích là mất tích luôn.

Liên mấy hôm sau ông lão vẫn không thấy con về, đi tìm khắp tám làng trong vòng mười dặm quanh đó cũng chẳng thấy bóng dáng nó, đành quay trở về nhà. Ông lão đoán rằng chuyện này có vấn đề, và nếu có điểm bất thường thì chính là ở con lợn đó, bèn ra chuồng lợn xem, vừa trông thấy nó, ông lão đã toát mồ hôi lạnh, thì ra đêm hôm khuya khoắt ông ôm con lợn nái về mà không nhìn kỹ, đó là con lợn năm móng. Ở quê mọi người vẫn đồn rằng, lợn năm móng là điềm gở, nuôi phải lợn năm móng nhẹ thì phá sản, nặng thì tai họa đến mấy đời.

Ông lão vội gọi người trong làng đến giết lợn, vừa mổ bụng con lợn ra, ông lão trông thấy liền quỷ xuống ôm mặt khóc lóc kêu trời. Thì ra trong bụng con lợn có một xác chết, nửa dưới đã phân hủy, đầu và mặt cũng đã rửa mất một nửa, nhưng ông lão thoát trông đã nhận ra đấy là con mình, thật không ngờ chỉ vì lòng tham nhất thời, ông ta đã rước ma quỷ về nhà, làm hại con trai.

Thạch Lương kể đến đây, những người ngồi xung quanh đều run lên vì gió rét, mồ hôi lạnh vã ra đầy người.

Anh ta lại nói tiếp:

- Tôi thấy chuyện người chui vào giữa đài thiên táng cũng gần giống như chuyện ở quê tôi, chắc hẳn đài thiên táng đã ăn thịt bọn họ rồi, các người có tin không?

Lời Thạch Lương càng làm mọi người thêm sợ hãi, đài thiên táng kỳ lạ giữa thâm sơn cùng cốc này vốn là nơi người sống không thể tùy tiện đến gần, hơn nữa bây giờ đang lúc nửa đêm nửa hôm, liệu có ai không sợ?

Ngoạ đang châm lửa hút thuốc, anh ta tỉnh mắt, thoáng thấy trên bệ đá nhỏ có gì đó bất thường, liền dụi mắt nhìn kỹ, rồi hét toáng lên:

- Các cậu xem kia, người chim trên đài thiên táng kia đang động đấy.

Ngoạo vừa dứt lời, cả năm người ngồi quanh đấy nhất loạt bật dậy, rút súng nhắm vào tượng đất nung nằm trên đài thiên táng. Đường như tượng đất nung vẫn là tượng đất nung, nhưng có mấy người lại một mực khẳng định trông thấy ngón tay pho tượng đang nhúc nhích, hết như người sống.

Cả sáu người dờ ra vì kinh sợ, cảm thấy nơi này quả là quái gở.

Đúng lúc ấy, bệ đá đột nhiên rung lên dữ dội, mặt đất nứt ra mấy đường, đá quanh bệ rào rào rơi xuống, cảnh tượng vô cùng khủng khiếp.

Quân lính Từ Xuyên vốn nổi tiếng vô tổ chức, vô kỷ luật, đám tàn quân này trước mặt Vương Uy còn cố giữ vẻ nghiêm chỉnh, nhưng giữa lúc cận kề cái chết thế này họ còn bụng dạ nào để ý đến chỉ huy đang ở dưới khe đá kia chưa lên nữa, lập tức đã có mấy người lính nhanh chân tụt xuống thêm đá chạy trốn chết.

Ngoạo và Ngọng vốn trung thành với Vương Uy nhất, trong lúc hoảng loạn hai người nghe thấy tiếng kêu dưới khe đá, biết chỉ huy và Nhị Rõ sắp lên bèn ra sức kéo, cuối cùng cũng kéo được cả hai lên.

Lên tới nơi, họ thấy Nhị Rõ bị mấy vết thương, còn Vương Uy thì ngắt xiu, chính Nhị Rõ cõng Vương Uy leo lên khỏi khe đá.

Nhị Rõ lên đến mặt đất lập tức nổ súng bắn chết ngay bốn kẻ bỏ chạy. Tuy ở trong quân đội, gã không có chức tước gì, nhưng lại được Vương Uy hết sức tin tưởng, nắm giữ thực quyền, luôn chấp hành kỷ luật quân đội rất nghiêm khắc.

Đúng lúc ấy ngoài thung lũng chợt vang lên tiếng súng nổ, quân đoàn 21 đã đuổi đến nơi. Bên kia núi vang rền tiếng đại bác, bên này thỉnh thoảng cũng nghe vài tiếng súng lạch tách, xem chừng đại đội cảnh vệ số Ba của quân đoàn 24 đang đụng độ đối phương.

Đại đội cảnh vệ số Ba là quân chính quy của nhà họ Lư, đại đội trưởng Lư Triệu Chính là cháu ruột Lư Văn Huy, được nuông quá sinh kiều, chẳng coi đại đội cảnh vệ số Hai ra gì, dọc đường từ Xuyên Trung chạy về phía Tây, hai cánh quân lúc nào cũng húc hặc nhau, suốt nửa thì ầu ầu. Lúc này Lư Triệu Chính đang đụng đầu với lính của quân đoàn 21, đại đội cảnh vệ số Hai không cần thiết phải ứng cứu trong tình thế địch đồng hơn ta.

Trải qua một trận giằng co, trời cũng dần dần chuyển sáng, Nhị Rõ gọi hơn bốn chục người theo mình chạy về phía Tây, men theo hướng dòng sông cuộn cuộn chảy. Đây là nơi giáp giới giữa Xương Đô và A Bối, núi non trùng điệp, rừng già rậm rạp, ngược đầu lên là thấy đỉnh núi tuyết chót vót chạm tầng mây.

Băng qua thung lũng núi vô danh, thế núi dốc dần, Nhị Rõ đưa lính vào một khu rừng mênh mông rậm rạp, từ Nam đến Bắc không biết đâu là tận cùng, quả là nơi lý tưởng để né tránh quân đoàn 21 truy kích. Hơn nữa trong rừng mọc đầy cây đại thanh Tây Tạng, loài cây này lá rất rộng, một tàu lá có thể che kín nửa người, tán lá lại rậm rì, là nơi ẩn náu kín đáo.

Nhị Rõ tính toán rất chu đáo, nhưng gã chẳng ngờ được rằng quân đoàn 21 không chỉ có một chi đội đuổi theo truy kích, mà đến tận ba chi đội. Một chi đội bị Lư Triệu Chính cầm chân, hai chi đội còn lại cho rằng lính chủ lực của quân đoàn 24 nhất định sẽ đi về hướng Tây để vào Xương Đô, bèn cấp tốc đuổi theo, đụng phải Nhị Rõ trong khu rừng này.

Đôi bên vừa chạm mặt nhau đã đồng loạt nổ súng, đại đội cảnh vệ số Hai còn chưa biết chuyện gì xảy ra thì đã bị đối phương hạ gục mất mấy người. Nhị Rõ biết trận này không sao thắng nổi, bèn hô lên một tiếng, dẫn đám tàn quân còn lại chạy vào rừng.

Cả đám người vừa đánh vừa chạy, tạm thời thoát khỏi sự truy kích của quân địch. Nhị Rõ chỉ lo Vương Uy đang hôn mê nằm trên cáng sớm muộn gì rồi cũng bị bắt. Gã bèn tìm Ngọng và Ngoạo, hai người đáng tin nhất, chỉ đường cho họ rồi dặn họ chạy thật sâu vào rừng, dù mười vạn quân của quân đoàn 21 đến lùng sục cũng không thể tìm ra mấy tên lính trốn chạy giữa vùng rừng núi mênh mông này được.

Ngọng và Ngoạo theo lời dặn của Nhị Rõ, vội vã khiêng Vương Uy vào sâu trong rừng. Nhị Rõ đem theo khoảng chục người còn lại chạy theo một hướng khác, nổ súng đánh lạc hướng quân truy kích, như chúng vào đường cùng.

Vương Uy nghe Ngoạo kể xong, thấy bọn họ đang ở giữa một cánh rừng bạt ngàn đại thụ, âm u tăm tối, tháng hoặc mới có chút nắng le lói chiếu qua. Anh không biết cánh Nhị Rõ chạy tới đâu, còn cách bọn họ bao xa. Nhìn những anh em cùng vào sinh ra tử với mình kẻ chết người bị thương, bây giờ chỉ còn lại hai người này, Nhị Rõ chưa biết sống chết thế nào, Vương Uy càng nghĩ càng thấy đắng nghét cả lòng.

Ngọng vốn tính thật thà, thấy Vương Uy thần thờ nghĩ ngợi, liền nói:

- Thừa chỉ huy, Nhị... Nhị... Rõ bảo chúng em đưa chỉ huy vào giữa... giữa... rừng sâu này, không thể chậm trễ, chúng... chúng... chúng ta phải đi thôi ạ...

Vương Uy xua tay, xa xa không còn tiếng súng, chắc hẳn chiến sự đã kết thúc. Đại đội cảnh vệ số Hai cùng Nhị Rõ xem ra đã lành ít dữ nhiều. Lính truy kích của quân đoàn 21 toàn thắng, có lẽ đã rút lui. Nhưng Vương Uy vẫn linh cảm Nhị Rõ chưa chết, gã thông thạo bí thuật phong thủy, rất giỏi tìm lối thoát những lúc cùng đường, sao có thể chết dễ dàng như thế được?

Vương Uy còn đang suy nghĩ làm sao trở lại tìm Nhị Rõ, đột nhiên anh nghe thấy lá cây trong rừng xào xạc cả lên. Sống trong quân ngũ bấy nhiêu năm đã rèn luyện cho anh một hệ thần kinh chiến đấu nhạy bén, anh liền ra hiệu cho Ngoạo và Ngọng, ba người lần theo triền núi chui vào một bụi cây. Bụi cây này vô cùng rậm rạp, người đứng ngoài không thể thấy những thứ bên trong được.

Vương Uy và Ngoạo đề lên người Ngọng khiến anh ta thờ hồn hèn, lý nhí:

- Thừa chỉ huy, hai... hai... hai người đề lên em.

Vương Uy và Ngoạo cùng đưa tay bịt miệng Ngọng lại, ra hiệu cho anh ta đừng làm bậy.

Thấy đám lá đại thanh lao xao một lúc rồi lặng phắc, Ngoạo quay sang nói với Vương Uy:

- Thừa chỉ huy, có phải là gió không ạ?

Vương Uy lộ vẻ căng thẳng, lúc này trong ba người bọn họ, bản thân anh thì bị thương, cũng chẳng thể hi vọng quá nhiều vào Ngọng và Ngoạo, nếu lính của quân đoàn 21 tìm thấy, chắc chắn cả ba sẽ cùng chết ở đây.

Ba người nấp trong bụi rậm một hồi, thấy bên ngoài không có động tĩnh gì khác, cái cẳng của Vương Uy vẫn đề ở gốc cây, nếu trong rừng có người chắc chắn sẽ trông thấy nó.

Ngoạo bò ra trước, lên đến chỗ phát ra tiếng động vừa rồi nghe ngóng hồi lâu rồi quay về báo cáo với Vương Uy là không có gì cả, ắt là gió thổi lá cây mà thôi.

Bỗng nhiên Vương Uy lạnh toát cả sống lưng, một cảm giác rất nặng nề ứ đầy trong lồng ngực, vô cùng khó chịu. Anh đẩy Ngoạo ra, một mình lần từ trong bụi rậm xuống triền dốc.

Đúng lúc ấy, một loạt đạn từ mấy góc độ khác nhau trên cây bay vèo vèo đến, Vương Uy suýt soát tránh được, mấy lần bị đạn bay sát rạt qua mặt, chỉ chậm một bước là đi gặp Diêm vương rồi.

Vương Uy bị bức lui về nấp sau thân cây đại thanh, trong tay anh lại không có súng. Ngoạo tuy xông pha chiến trường đã lâu, trung thành có thừa mà dũng khí không đủ, không phải là kẻ thiện chiến. Qua kẽ lá đại thanh, anh trông thấy Ngoạo đang bị ép phải ngồi xồm xuống gốc cây chỗ đặt cái cẳng, một loạt đạn vừa nổ ngay trước mũi chân anh ta. Đạn từ trên cây bắn xuống, trong khu rừng này cây cối rậm rạp, khó mà thấy được người bắn đang nấp ở đâu.

Vương Uy ngẫm nghĩ, cảm thấy sự tình không bình thường, nếu là lính quân đoàn 21 truy kích đến đây, theo cách làm việc trước nay của họ, hẳn sẽ bắn phá một trận quét sạch luôn chứ không chơi trò trốn tìm giữa rừng sâu với vài tên lính quèn thế này.

Lẽ nào ngoài lính của quân đoàn 21 trong rừng này còn có lính của đơn vị khác?

Thấy cách bắn của đối phương rất chuyên nghiệp, dù là quân chủ lực của quân đoàn 21 cũng khó bắn được như vậy, đừng nói gì đến thổ phỉ, điều này khiến Vương Uy càng thêm khó hiểu.

Vương Uy nấp sau thân cây đại thanh, thấy ré lên oai oái vì đạn bắn sát sạt, bỗng Ngọng từ trong bụi rậm chìa súng ra ngoài, nhắm về phía làn đạn đang bắn tới, nổ súng. Đạn vừa bắn ra, lập tức trên cây vang lên tiếng kêu rồi một người rơi xuống đất. Người đó mặc đồ đen, mặt bịt khăn đen, giống như bọn trộm cướp giang hồ. Hai chân hắn ta duỗi thẳng, máu ồ ộc chảy ra từ cổ, đã tắt thở rồi.

Vương Uy chứng kiến tài thiện xạ của Ngọng, không khỏi thầm đánh giá lại con người này. Ngọng vốn cao lớn vạm vỡ, trông cứ lừng lừng như gấu, bình thường đầu óc cũng chậm chạp, không ngờ vào lúc quan trọng này lại tỏ ra được việc.

Ngọng hạ được một tay súng, liền bị hơn chục tay súng khác vây công, bắn cho bụi cây nát bươm nhưng Ngọng vẫn cố thủ bên trong, chẳng có động tĩnh gì.

Vương Uy đang lo cho Ngọng thì thấy hơn hai chục người mặc đồ đen từ trên cây tụt xuống, dẫn đầu là một người cao lớn, nhưng đường cong trên người lộ rất rõ, dường như là một phụ nữ.

Ngọng đang nấp trong hốc cây tránh đạn, thì bị mấy tay áo đen lôi ra, bắt quỳ xuống đất.

Đến nước này mà Vương Uy còn không xuất hiện thì chỉ có chuốc khổ vào thân, anh đành rẽ cành lá, từ sau gốc cây đi ra, lập tức bị hai người mặc đồ đen đứng trước gốc cây đại thanh tóm chặt lấy vai, đẩy tới trước mặt thủ lĩnh.

Thủ lĩnh của bọn chúng đi vòng quanh Vương Uy vài vòng rồi lên tiếng, quả nhiên là một phụ nữ. Cô ta nói:

- Ô, quân hàm thiếu úy, đại đội trưởng cơ đấy!

Thấy Vương Uy không nói gì, cô ta lại hỏi:

- Nếu tôi đoán không nhầm, các người là vật hy sinh cuộc hỗn chiến giữa hai phe cánh họ Lưu ở Xuyên Trung, lính của Lưu Văn Huy à?

Thấy Vương Uy vẫn im lặng, tên mặc đồ đen đang tóm vai Vương Uy bèn bóp mạnh khiến Vương Uy đau nhói, hắn quát lớn:

- Bà chủ của tao hỏi mày đấy.

Tổ tiên của Vương Uy vốn xuất thân lục lâm, ông nội là cướp đường nổi tiếng vùng Quan Đông, mấy chuyện cướp của nhà giàu chia cho nhà nghèo chẳng việc gì chưa làm. Đến đời cha anh gia cảnh bắt đầu sa sút, năm Vương Uy rời Bắc Kinh, ông nội anh bệnh nặng rồi chết. Cha Vương Uy ý thể gia đình giàu có nên ăn chơi bạt mạng, mười tám tuổi đã thành tay chơi nổi tiếng khắp cả Bắc Kinh, rượu chè, cờ bạc, gái gú, hút xách thứ gì cũng thạo. Ông

nội anh về già mới được một mụn con, tuy giận sát mãi không rèn thành thép, nhưng chẳng nỡ nghiêm hình dạy dỗ, đành mặc con mình tự tung tự tác.

Mãi đến khi Vương Uy ra đời, ông nội anh mới thấy được chút hy vọng. Vương Uy vừa chào đời đã cất tiếng khóc oa oa khiến ông giật cả mình. Nghe tiếng khóc của cháu trai vừa to vừa vang, như sấm rền trên trời, ngân dài không dứt, chẳng có vẻ gì là yếu đuối, ông nội anh liền gọi bà mẹ cháu ra xem mặt. Thấy đứa bé sắc diện hồng hào, mặt vuông chữ điền, lúc khóc hai mắt mở to, đáng đáp tựa như thần Kim Cương trong các đền chùa, hơn nữa thân hình lại rất dài, da đen nhẻm, bẻ trong tay nặng khác thường, ông nội anh ta nhìn đi nhìn lại mặt cháu mấy lần, vui mừng hớn hở, luôn miệng nói nhà họ Vương có hậu, nhà họ Vương có hậu, thằng cháu này về mặt uy nghiêm, tiếng khóc sang sảng, sau này nhất định sẽ làm lớn. Thấy ông nội cao hứng, bà mẹ liền xin ông đặt tên cho cháu, ông nội anh ngẫm nghĩ giây lát, thấy chữ Uy là thích hợp nhất, bèn đặt luôn tên cho cháu là Vương Uy.

Họ Vương xuất thân lục lâm, ông nội anh Vương Tứ hồi xưa là tên cướp nổi tiếng vùng Quan Đông, đã giết không biết bao nhiêu người. Thấy cháu trai tướng mạo khác thường, ông nội anh một lòng muốn truyền nghề cho cháu, nên từ khi năm tuổi, Vương Uy đã được ông nội nắn xương thông mạch, bắt đầu luyện tập những môn võ công cơ bản.

Nhà họ Vương đời này qua đời khác vẫn truyền nhau một môn võ đoạt mệnh, nhưng trong thời đại vũ khí nóng hiện giờ, ngón võ ấy chẳng còn mấy tác dụng. Ông nội và cụ Vương Uy đều là những tên cướp có tiếng, đặc tội với không ít người, đây lại là ngón võ nổi danh của nhà họ Vương nên từ nhỏ ông nội đã bắt Vương Uy thề rằng, trừ phi vạn bất đắc dĩ, bằng không không được hiển lộ võ công gia truyền.

Bởi vậy, Vương Uy theo ông nội học ngón võ này từ năm mười bốn tuổi nhưng chưa một lần dùng đến nó. Lúc sắp chết ông nội anh ta vẫn không quên dặn dò Vương Uy lần nữa, nói ngón võ này vô cùng lợi hại có điều cũng rất dễ chuốc vạ vào thân.

Bị gã mặc đồ đen đè lưng, tóm chặt lấy gáy, Vương Uy đau đớn khôn xiết. Trên người anh đang bị thương, bị đè thế này thật không sao chịu nổi, Vương Uy lửa giận bùng lên, bất chấp lời ông nội dặn. Anh co tay lại, một cánh tay đang bị gã mặc đồ đen nắm chặt chột tron nhẫy như lươn, vung ra. Tên mặc đồ đen chưa kịp phản ứng, Vương Uy đã xoay tay về phía sau, tóm lấy cổ hắn, anh siết mạnh ngón tay, hắn ta không kêu nổi một tiếng, đã bị bóp vỡ họng mà chết.

Vương Uy tính tình nóng nảy, hành động không tính đến hậu quả, ngay lúc ấy người phụ nữ che mặt kia đã rút súng, gi vào đầu anh, lạnh lùng nói:

- Ngài tủy, giỏi lắm, ngài có tin tôi cho ngài một phát đạn không?

Vương Uy thấy bọn người này chẳng phải từ tế gì, hơn nữa tên nào tên nấy đều có vẻ là cao thủ. Có điều ngón đòn của anh quá cổ quái, tên mặc đồ đen kia không kịp phản ứng nên mới bị bóp vỡ họng, mà chết.

Tránh voi chẳng xấu mặt nào, Vương Uy đành ngoan ngoãn khuất phục, anh trừng mắt lạnh lùng nhìn người phụ nữ che mặt, không giận mà uy.

Chỉ nghe cô ta nói:

- Thiếu úy nên hiểu tình thế hiện giờ của ngài, quân đoàn 21 vẫn chưa rút lui, dù chúng tôi không giết các ngài, chỉ cần tôi phát tín hiệu, thì các ngài có mọc cánh cũng không bay thoát, ngài có tin không?

Vương Uy thầm chửi ả ta ghê gớm, nhưng ngoài miệng lại nói:

- Ông đây đằng nào cũng chết, thà làm ngọc nát còn hơn ngói lành, để ông liệu với chúng mày một phen.

Người phụ nữ bịt mặt nói:

- Có ai cần ngài chết đâu? Chúng ta đang đánh một chiến hàng lớn, không đủ người, muốn các người nhập bọn, các người có đồng ý hay không?

Nghe người phụ nữ bịt mặt nói, Vương Uy cũng hiểu ra đôi phần. Bọn người này bình hùng tướng mạnh, nhìn trang bị đều là của Anh Mỹ, xem ra chúng kéo đến đây quá nửa là nhằm vào thứ dưới lòng đất, làm theo Mã Văn Ninh xưa. Muốn lôi kéo lũ tàn binh như anh chỉ là danh nghĩa, e rằng chúng muốn tìm người thế mạng đó thôi.

Mấy năm nay Vương Uy xông pha giữa mũi tên hòn đạn, đi mòn gót khắp miền Xuyên Trung, loại người nào cũng từng gặp qua, bèn nói:

- Mạng Vương Uy này rơi vào tay cô, nhưng tốt xấu gì ông cũng là đàn ông đàn ang, vào lính từ năm mười tám tuổi đến giờ, đánh không biết bao nhiêu trận, có thắng có bại, Diêm vương ông còn không sợ, huống chi đám đàn bà các người? Các người muốn rủ ông đây cùng đánh một chiến hàng thì phải nói cho rõ ràng, còn như định lừa ông thì không xong đâu, dù sao mạng ông cũng ở trong tay các người rồi, muốn làm sao thì làm.

Người phụ nữ bịt mặt nghe nói tức tối gi mạnh khẩu súng vào đầu Vương Uy, Vương Uy cũng chẳng vừa, liền trợn trừng mắt đáp trả.

Lúc ấy, một người trong bọn áo đen đi tới, xem ra cũng đã lớn tuổi, tóc điểm bạc, chấp tay vái chào Vương Uy, nói:

- Lão họ Tôn, tên Ngô Toàn, tự là Long Anh, được các anh em coi trọng gọi là lão Tôn. Lão thấy ngài là người phi phạm, không giống như những tướng lĩnh quân Tứ Xuyên bình thường, hơn nữa lại biết thuật Đoạn Môn chỉ, nghe nói đó là tuyệt kỹ của nhà họ Vương vùng Quan Đông mấy chục năm trước. Ngài đây cũng họ Vương, phải chăng lão có mắt mà không thấy Thái sơn, đã đắc tội với hậu nhân Vương gia?

Nghe lão Tôn nói, Vương Uy giật thót người, thầm rủa mình đáng chết, đến lúc nguy cấp lại quên khuấy lời ông nội dặn. Bốn chục năm trước ông nội Vương Uy đã lui về ở ẩn, vậy mà lão Tôn này lại nhìn ra tuyệt kỹ Đoạn Môn chỉ của Vương gia, xem ra cũng là người lão luyện giang hồ, khiến anh không khỏi chột dạ.

Lão Tôn giặt khăn bọt mặt xuống, để lộ khuôn mặt gầy gò, trên mặt còn mấy vết sẹo, nhìn là biết ngay xuất thân giang hồ.

Những người khác thấy lão Tôn bỏ khăn che mặt xuống cũng đua nhau bỏ theo. Người phụ nữ kia còn bỏ cả khăn bọt đầu lẫn khăn che mặt xuống, để lộ mái tóc vàng óng khiến Vương Uy giặt mình vỡ lẽ hóa ra cô ta là người nước ngoài. Duy có một điều Vương Uy vẫn lấy làm lạ là, người phụ nữ này có khuôn mặt đậm nét Tây phương, nhưng đôi mắt thì giống hệt người Trung Quốc. Hồi nhỏ, Vương Uy ở Bắc Kinh đã thấy nhiều người nước ngoài, nhất là người phương Tây, ai nấy đều mũi cao, mắt xanh, tóc vàng, thật lạ lùng.

Người phụ nữ tự giới thiệu mình là con lai, tên tiếng Trung là Dương Hoài Ngọc, cha người Anh, mẹ người Trung Quốc, từ nhỏ lớn lên ở Trung Quốc, nên rất lưu loát tiếng Trung, điều này Vương Uy đã được kiểm chứng.

Vương Uy không mấy thiện cảm với Dương Hoài Ngọc, nhưng không thể phủ nhận rằng cô ta rất đẹp. Da trắng muốt, cặp mắt to tròn long lanh, gương mặt mang nét kiên nghị của người nước ngoài pha lẫn nét mềm mại của người Trung Quốc, rất cá tính.

Nhưng lúc này dù có Điều Thuyền chạy đến trước mặt, Vương Uy cũng chẳng hứng thú.

Lão Tôn nói, họ đến vùng rừng núi hoang vu giáp giới giữa Tứ Xuyên và Tây Tạng này để tìm một thứ, nhưng rốt cuộc là thứ gì thì lão cũng không biết. Ngọn ngành chuyện này kể ra thì dài. Lão Tôn năm xưa cũng là lục lâm thảo khấu nổi danh, giết người cướp của chẳng chừa việc gì, tiếc rằng sông có khúc người có lúc, lão Tôn cũng có lần sơ sẩy. Đạo “đánh hàng” ở vùng Hồ Bắc – Hồ Nam, có lần lão Tôn trông thấy một người dáng dấp như một tay lái buôn giàu sụ, áo gấm xênh xang, cả gia đình ba người về quê thăm nhà. Lão Tôn bám theo hơn trăm dặm, đến một nơi hẻo lánh bèn xông ra chặn họ lại. Vừa giờ bọc hành lý ra, lão Tôn đã nổi cơn thịnh nộ, thì ra ba người nhà này phục sức sang trọng nhưng lại chỉ đem theo vài lượng bạc vụn. Trong cơn giận dữ, lão bèn giết cả nhà ba người bọn họ, luôn cả phu xe, rồi lập tức ra roi thúc ngựa bỏ trốn.

Nói về thuật nhìn người thì dù là kẻ lão luyện giang hồ cũng có lúc nhìn lầm, huống hồ bấy giờ lão Tôn còn trẻ trung xốc nổi. Tiếc rằng lão đã giết lầm, người kia mặt mũi phương phi béo tốt, nhìn giống hệt một tay buôn lớn nhưng thực ra lại là một viên quan vùng biên ải đi Hồ Bắc nhậm chức, đúng là sai lầm tai hại.

Tuần phủ hai tỉnh Hồ Bắc, Hồ Nam liên kết cùng chín tỉnh khác lòng bắt lão Tôn, treo thưởng năm nghìn lượng bạc. Chỉ ít lâu sau lão đã bị binh lính bắt giữ, giải về tỉnh bêu phố, ba ngày sau sẽ chém đầu trước dân chúng. Lão Tôn tự biết chuyện này đã cùng đường, đến buổi tối hôm thứ hai đi bêu phố, cai ngục còn cho lão ăn một bữa thật ngon, nhìn mâm cơm ấy, lão biết giờ chết đã cận kề, đây là bữa ăn cuối cùng. Thức ăn rất ngon lành, nhưng lão không sao nuốt nổi.

Đúng lúc ấy đột nhiên có một người tây đến nhà tù, nói toàn tiếng Trung Quốc. Sau khi nghe ông ta trình bày ý định, lão Tôn đã sáng mắt lên, người này muốn cứu lão ra khỏi ngục.

Bấy giờ dân chúng Đại Thanh căm ghét người tây đến tận xương tủy, lão Tôn chỉ là một tên cướp, đầu thế mới được ông tây này. Ông ta muốn cứu lão hẳn phải có điều kiện gì đây.

Quả nhiên sau khi xua đám cai ngục đi, người tây kia lấy trong người ra một bức tượng Phật đưa cho lão Tôn. Thoạt nhìn, lão Tôn đã tái mặt, bức tượng Phật bằng đá có vân này chính là vật lão thó tại nhà một vị bồi lạc đã sa sút ở kinh thành đem bán cho tiệm đồ cổ nhưng cũng chẳng được nổi dăm ba lượng bạc, thứ đồng nát này sao lại lọt vào tay ông ta?

Theo lời ông tây kia thì cứu lão ra khỏi tù chẳng khó khăn gì nhưng lão phải đồng ý một điều kiện, giúp ông ta tìm ra nguồn gốc bức tượng Phật này.

Đối với lão Tôn mà nói, so với việc bị mất đầu thì đây chỉ là chuyện nhỏ, liền lập tức nhận lời ngay. Hôm sau, lão ra tù thuận lợi, đến tối thì cười con ngựa đã được ông tây kia chuẩn bị sẵn, chạy thẳng đến kinh thành.

Đến kinh thành, đầu tiên lão tìm một quán trọ để nghỉ chân, đợi đến tối lại “thăm” phủ vị bồi lạc kia. Bức tượng do bị lão thó gần mười năm nay, trải mười năm dẫu bề dối dôi, phủ bồi lạc đã bỏ hoang, có đại um tùm, một con chó giữ nhà cũng chẳng còn.

Lão Tôn tìm khắp phủ bồi lạc cũng không thấy manh mối gì, lòng rất buồn bực. Sực nhớ trong vườn còn có xẻo, lão liền xách xẻo đến căn phòng đặt tượng Phật khi xưa, xới tung cả phòng lên. Có điều đào mãi chẳng tìm thấy gì, trời cũng đã dần chuyển sáng.

Lão Tôn rời phủ bồi lạc về nhà trọ ngủ một giấc, rồi trở lại. Lần này lão không vào phủ mà lân la đến các nhà hàng xóm hỏi thăm tình hình. Sau một phen thăm dò, lão Tôn cũng phải hít một hơi khi lạnh, thì ra phủ bồi lạc này đã gặp họa diệt môn, mấy chục người trong phủ đều bị thiêu chết trong một trận hỏa hoạn lớn.

Nghe nói, nguyên nhân dẫn tới họa diệt môn là do người trong phủ đánh mất bức tượng Phật trấn trạch, bức tượng này là thần khí từ thời viễn cổ, không thể tùy tiện đụng vào. Sau khi bức tượng bị mất cắp, lão bồi lạc đã đến từng nhà hỏi thăm tung tích pho tượng, những mong ai biết thì tiết lộ cho hay, đồng thời cũng kể cho mọi người sự lợi hại của bức tượng.

Chuyện xảy ra chưa đầy nửa tháng thì một trận hỏa hoạn đã thiêu trụi phủ bồi lạc. Kể ra cũng lạ, bấy giờ đang là mùa đông tuyết rơi, vậy mà nửa đêm nửa hôm phủ bồi lạc lại xảy ra đám cháy. Đợi đến lúc láng giềng thức giấc chạy đến cứu hỏa thì cả phủ bồi lạc đã chìm trong biển lửa, lửa còn cháy đến tận sáng hôm sau mới tắt. Hơn ba chục con người lớn bé già trẻ trong phủ, không một ai sống sót, tất cả đều bị thiêu cháy thành than.

Lão Tôn nghe nói mà toát mồ hôi lạnh, vội vã cáo từ, nghĩ bụng, tượng Phật kia quả là không tầm thường. Lão định thôi, nhưng một là sinh mệnh đang nằm trong tay người tây kia, chưa lo xong chuyện này thì đừng hòng rút lui; thêm vào đó, lão Tôn cũng xuất thân kẻ cướp, trông thấy tượng Phật quý làm sao không nảy lòng tham?

Tối hôm ấy lão lại lên vào phủ bồi lặc đảo bới, đảo mãi nửa đêm quả nhiên phát hiện một cửa hầm ngay trong căn phòng bày tượng Phật. Miệng hầm hình vuông, mỗi bề chừng hai thước, bốn xung quanh lát đá. Lão Tôn phải buộc dây thừng vào người leo xuống, địa động này sâu chừng một trượng, là một cái giếng dốc đứng.

Xuống đến nơi mới nhận ra đây là một căn địa lao, lão Tôn không khỏi bực dọc, lão bồi lặc này có chứng tật gì không thể, tự dưng tự lành lại xây địa lao ngay trong phòng ngủ của mình, vậy mà đến đêm vẫn kê cao gối ngủ được ư?

Địa lao này là một căn phòng lớn xây bằng đá, bên trong bày rất nhiều dụng cụ tra tấn còn dính máu, góc nhà lại đặt sẵn chậu lửa lớn. Vừa đặt chân vào phòng, lão Tôn đã ngửi thấy mùi thối hoắc, liền đốt đuốc lên soi, một mình ở trong căn phòng tối tăm này, trong lòng lão cứ thấy rờn rợn. Đi đến giữa phòng, lão Tôn thấy một chiếc chum sành to tướng, trên miệng chum là một cái đầu đã khô quắt.

Lão Tôn hít một hơi thật sâu, thấy cái đầu đó chẳng còn mắt, mũi, tai gì hết, bèn nhặt một cây gậy dưới đất, thò vào chum khuấy mạnh, phát hiện thi thể đó cũng cụt hết tay chân, hẳn đã bị người chặt mất tứ chi, xẻo hết ngũ quan rồi đem ngâm vào chum thuốc, thảo nào có thể để suốt mười năm không thối rữa. Lão Tôn từng bốn ba ra Bắc vào Nam cướp bóc, giết không biết bao nhiêu người, nhưng lão ta giết người chỉ một nhát dao là đi một mạng, mau lẹ sáng khoái, chưa bao giờ chứng kiến cảnh hành hạ con người thế này. Lão thăm rủa tên bồi lặc kia quả nhiên không phải hạng tử tế gì.

Đi một vòng quanh địa lao, thấy dưới đất có một tấm tảng y đã cũ, lão Tôn cũng là người có chút hiểu biết, nhận ra đó là tảng y các lạt ma xứ Tạng, té ra thi thể trong chum kia là một vị lạt ma.

Lão Tôn châm lửa vào bốn cái chậu đặt ở góc, cả căn phòng lập tức sáng như ban ngày, ánh lửa vừa sáng lên, lão liền trông thấy trên tường có chạm khắc gì đó. Đó là một bức bích họa, đường nét rất vụng về thô kệch nhưng nội dung lại hết sức hấp dẫn.

Phần đầu của bức tranh khắc họa một khu vực bốn bề bị núi non bao bọc, đỉnh núi chót vót chọc trời. Trên một ngọn núi là một ngôi chùa náu mình giữa cánh rừng rậm rạp, chỉ để lộ một góc mái ngói, càng toát lên vẻ thần bí.

Phần thứ hai của bức tranh không phải là cảnh chùa chiền mà là cảnh tượng một tòa cung điện bày biện rất xa hoa, đèn đuốc trong cung đều là những viên dạ minh châu. Lão Tôn trở mắt hồi lâu vì kinh ngạc, chỉ một viên trong số đó cũng đủ cho lão sống sung túc mấy đời rồi. Giữa điện có một người đứng sừng sững, được những kẻ khác vây quanh quỳ lạy, xem ra là một vị quốc vương.

Nhưng điều khiến lão Tôn kinh ngạc chính là vị quốc vương này đứng quay lưng về phía đám triều thần, dáng người thẳng đơ, trông như một xác chết. Lão Tôn vừa chăm chú quan sát bóng lưng vị quốc vương, vừa vắt óc suy nghĩ, càng nghĩ càng thấy bất thường. Tư thế đứng của vị quốc vương này cứng đờ, lại nghiêng hẳn về một bên như sắp đổ tới nơi, trông rất quái gở. Nhìn dáng dấp, vị quốc vương này chắc hẳn cũng gầy gò, nhưng y phục trên người ông ta lại chặt chẽ, chứng tỏ thi thể đã trương lên, nịch căng quần áo ra.

Rõ ràng vị quốc vương này đã chết, sao những người xung quanh lại không hay biết gì cả, chẳng phải quá lạ lùng ư? Lẽ nào bức bích họa này đang khắc họa nghi thức tế lễ gì?

Lão Tôn nghĩ mãi không ra, quần quanh tìm kiếm trong phòng hồi lâu, chẳng thấy thứ gì giá trị, lão đành nhân lúc đêm tối rời khỏi phủ bồi lặc. Hôm sau lão đánh điện báo ngay cho ông tây kia, thuật lại những phát hiện của mình. Chừng nửa tháng sau ông ta đến kinh thành, sau khi tìm hiểu tình hình, bèn bóc nửa mặt tường dưới địa lao đem đi.

Lão Tôn lấy làm lạ trước hành vi của ông Tây, nhưng không dám hỏi. Hết sức hài lòng về hành động lần này của lão Tôn đồng thời cũng nhằm điều tra thêm về lai lịch bức tượng Phật, ông ta bèn kể mọi chuyện với lão.

Ông Tây này tên Thomas, là một nhà thám hiểm dòng dõi hoàng gia Anh, rất có hứng thú với văn minh Trung Hoa, cũng đã sống ở Trung Quốc mười mấy năm nay. Một lần ông ta vô tình mua được bức tượng Phật kia ở một hiệu bán đồ cổ, lập tức bị bức tượng hấp dẫn. Bức tượng Phật này khác hẳn những pho tượng thờ cúng trong các chùa chiền, từ thần thái đến tư thế đều rất kỳ dị. Thomas đề tâm nghiên cứu bức tượng, phát hiện dưới đáy pho tượng không đây những dòng chữ nhỏ li ti, phải dùng kính lúp mới đọc nổi. Thomas đã mời nhiều chuyên gia ngôn ngữ tới đọc giúp, nhưng không sao giải mã nổi những dòng chữ kỳ quái kia. Mãi đến một hôm, Thomas kết bạn với một lạt ma đến từ Tây Tạng, vừa trông thấy bức tượng Phật, vị lạt ma liền bảo: "Tôi cũng không hiểu nội dung những dòng chữ kia, nhưng hơn nghìn năm trước, trong kinh Phật từng đề cập đến bức tượng này, hình như nó đến từ một vương triều thần bí ở vùng Tạng, tên là Lạp Cách Nhật. Chính sử ghi chép về vương triều này rất ít, nhưng những câu chuyện trong kinh Phật thỉnh thoảng vẫn nhắc tới, không ai biết vương triều này bắt đầu từ thời nào, đến lúc nào thì bị tiêu diệt, ấn tượng về nó trong lòng người Tạng chỉ có hai chữ: thần bí."

Nghe lạt ma nói, Thomas chợt nảy sinh hứng thú với vương triều Lạp Cách Nhật, định hỏi kỹ hơn nhưng lạt ma cũng không nói rõ được ngọn ngành. Vị lạt ma chỉ nhấn mạnh rằng vương triều Lạp Cách Nhật tồn tại giữa rừng sâu núi thẳm, nghe nói từ xưa xưa từng có người đi lạc vào địa giới của họ, bị phát hiện và bị đuổi ra, truyền thuyết về vương triều này cũng do người ấy kể lại, tuy nhiên, anh ta chỉ biết rất sơ sài.

Thomas không nhìn được tò mò, bèn bỏ mấy năm thâm nhập đất Tạng để nghe ngóng truyền thuyết về vương triều Lạp Cách Nhật, nhưng đầu tay trắng về không, chẳng kiếm được thông tin giá trị nào.

Cho nên, ông ta nghĩ phải tìm cho ra nguồn gốc bức tượng, từ đây mới lần ra được bí mật của vương triều Lạp Cách Nhật.

Thomas tìm tới tìm lui, cuối cùng tìm được lão Tôn. Mà cảnh tượng vẽ trong bức họa trên vách địa lao phủ bồi lặc rất có thể là cảnh tượng thực tế của vương triều Lạp Cách Nhật. Dựa vào địa vị quý tộc của mình, Thomas đã tìm rất nhiều chuyên gia đồ cổ, các vị lạt ma xứ Tạng và chuyên gia khảo cổ Hoàng gia Anh quốc đến nghiên cứu, phân tích bức bích họa. Ông ta còn mời cả chuyên gia giải phẫu đến tiến hành giải phẫu thi thể trong chum, cuối cùng rút ra một kết luận: vị quốc vương trên bức họa kia đúng là một thi thể, nhưng cung điện đó lại là chính điện, nơi nghị bàn chính sự, còn những người

quỳ rạp bên dưới không phải tăng lữ, mà là vương công đại thần. Quốc vương Lạp Cách Nhật không phải người sống, người tình tường chỉ thoạt nhìn là biết ngay, nhưng đám đại thần lại chẳng hề có vẻ sợ hãi và bi thương, cứ điềm nhiên bám tấu các sự vụ, điều này khiến mọi người lấy làm lạ. Lão Tôn cũng đâm ra kinh hãi, lẽ nào quốc vương Lạp Cách Nhật xưa nay đều không phải người sống ư? Nghĩ đến đây lão rợn cả gai ốc, việc này đúng là quá mức quái gở.

Thomas nhún vai nói với lão, qua những phân tích của các bác sĩ giải phẫu và chuyên gia khảo cổ thì bức bích họa trên tường là do lão bối lạc buộc vị lạt ma bị ngấm trong chum kia miêu tả lại rồi tự mình vẽ ra. Lão bối lạc ép buộc lạt ma từng bước một, trước hết là chặt tay chân, sau đó khoét đến ngũ quan trên mặt, nhưng cái lưỡi của lạt ma vẫn còn, chứng tỏ bức bích họa chưa vẽ xong thì vị bối lạc kia đã qua đời.

Ít lâu sau ngày lão bối lạc chết đi, vị lạt ma trong chum kia cũng chết đói, tất cả những bí mật về vương triều Lạp Cách Nhật cũng theo cái chết của lạt ma mà trở thành một dấu hỏi lớn, điều này khiến Thomas rất chán nản.

Theo Thomas thấy, vị bối lạc này thủ đoạn tàn nhẫn như vậy, hẳn phải là một kẻ ác độc vô cùng, lão không tiếc thủ đoạn nào để tìm ra vương triều Lạp Cách Nhật, chắc chắn không đơn thuần vì hiếu kỳ mà nhất định là bởi vương triều kia có gì đó quan trọng, khiến lão ta thêm muốn.

Lão Tôn nghe Thomas phân tích, cũng nảy sinh hứng thú dào dạt với vương triều Lạp Cách Nhật, cảm thấy chuyện lấy người chết để làm quốc vương này vô cùng quái dị. Hơn nữa, trong bức họa, những vương công đại thần kia nom bộ dạng vẫn hào hứng bám tấu, chẳng hề vị quốc vương đó vẫn nghe hiểu được lời quần thần để phán xét đúng sai rồi xuống chiếu, hạ lệnh được hay sao?

Sau khi nghe Thomas kể rõ đầu đuôi ngọn nguồn, lão Tôn trở thành "tù túng" của ông ta. Ở Trung Quốc, Thomas cũng không làm gì xấu xa, là một nhà thám hiểm, ông ta chỉ một lòng muốn đào bới bí mật về vương triều Lạp Cách Nhật thân bí trên đất Tạng mà thôi. Lão Tôn không rõ ông ta có định ngấp nghé kho báu của vương triều Lạp Cách Nhật hay không, nhưng suốt mấy chục năm qua, ông ta luôn ra sức tìm kiếm mọi manh mối về vương triều này, khiến trong lòng lão cũng phải bội phục.

Hơn mười năm trước, theo một manh mối bất ngờ, Thomas đã tiến vào vùng rừng núi hoang vu giáp ranh giữa Xương Đô và Bối, không lâu sau thì mất tích. Đại sứ quán Anh quốc từng cử người vào đó tìm, nhưng chẳng thấy tung tích.

Lão Tôn mang ơn Thomas cứu mạng, liền tới Anh tìm kiếm, nhưng cũng phải mất nhiều năm mới tìm được vợ con ông ta. Có điều gia tộc Thomas thất bại trong đấu tranh chính trị, cả gia tộc bị trục xuất, vợ con ông ta lâm vào cảnh nghèo khó khốn cùng. Khi lão Tôn tìm đến, vợ Thomas đang bệnh nặng, nghe tin Thomas mất tích, bệnh bà ta càng nặng thêm, chẳng bao lâu thì qua đời.

Lão Tôn vốn là một tên cướp, không có nghề nghiệp gì để mưu sinh, nhưng cũng chẳng dám giết người cướp của ở nơi đất khách quê người. Không còn cách nào khác, lão đành đưa Dương Hoài Ngọc, con gái của Thomas về Trung Quốc. Dưới sự dạy bảo và ảnh hưởng của lão Tôn, Dương Hoài Ngọc chưa đầy hai mươi tuổi đã thành lưu manh chuyên hoạt động ở các bến tàu, bến xe. Bọn họ còn đến Malaysia, Philipin và một số đảo quốc khác, chuyên cướp bóc tàu bè qua lại, giết người đoạt của, cực kỳ hung ác.

Thời ấy kẻ làm hải tặc còn ít, lão Tôn dựa vào kinh nghiệm giang hồ, chiêu tập được một bọn côn đồ, mở rộng đội hải tặc lên đến hàng trăm tên, trở thành toán cướp nổi tiếng khắp vùng Nam Hải. Thậm chí cả tàu nhỏ của quân đội, đám tay chân dưới quyền lão Tôn cũng dám tập kích, nên có dạo, rất nhiều tàu thuyền chờ hàng phải đi đường vòng, tránh vùng này ra. Hàng hóa cướp được nhiều vô kể, chúng đều đem bán lại cho các nước lân cận, lấy tiền sắm vũ khí tối tân từ những tay buôn vũ khí người Anh hoặc người Mỹ, thậm chí chúng còn sắm được chiến hạm nhỏ.

Có lần lão Tôn cũng mạnh tay thái quá, liên tiếp tập kích tàu quân sự của nước láng giềng, bị họ liên hợp lại truy quét, đám lâu la kẻ chết người bỏ chạy, căn cứ trên đảo mà họ chiếm cứ cũng bị đánh chiếm. Không còn cách nào khác, lão đành đem theo một số người thân tín trở về Trung Quốc, còn những kẻ khác cho giải tán.

Lão Tôn và Dương Hoài Ngọc về Trung Quốc, lại nhớ đến Thomas đã mất tích trong rừng sâu núi thẳm xứ Tạng. Hai người bàn nhau, thấy số tiền họ cướp được trong mấy năm nay đã đủ sống phè phỡn mấy đời, không cần làm hải tặc nữa. Nhưng hình ảnh Thomas vẫn canh cánh trong lòng bọn họ, ông ta chưa đạt được tâm nguyện, họ phải giúp ông ta hoàn thành, phải tìm cho ra bí mật của vương triều Lạp Cách Nhật, để Thomas trên trời có biết cũng được ngậm cười.

Bọn họ bàn bạc đường hướng, lại bỏ tiền mua hàng loạt trang thiết bị tân tiến phục vụ việc leo núi thám hiểm, đồng thời chiêu mộ rất nhiều người tài trong dân gian, cùng tiến vào vùng rừng núi xứ Tạng. Đây là vùng giáp giữa hai tỉnh, xung quanh có núi non bao bọc, ba con sông tụ lại, rừng rậm đầm lầy, những nguy hiểm bên trong thật không sao dung hết được. Ở huyện lỵ Xương Đô lão tìm được mấy người dẫn đường, nhưng tất cả bọn họ đều đã bỏ mạng trong rừng.

Vừa may gặp được nhóm ba người của Vương Uy, họ liền nảy ra ý định chiêu mộ ba người này vào đội thám hiểm. Thứ nhất là mấy người bọn họ vốn là vật hy sinh trong trận đại chiến Xuyên Trung, hẳn rất thông thạo địa thế xứ Tạng; thêm nữa, họ là lính, đã trải qua rèn luyện nên nếu gặp nguy hiểm cũng có thể chống chọi lâu hơn.

Về sau, lão Tôn giao thủ với Vương Uy, phát hiện viên sĩ quan trẻ này là con cháu nhà họ Vương từng tung hoành Quan Đông mấy chục năm trước, ý muốn lôi kéo anh ta nhập bọn càng thêm mãnh liệt. Địa vị của Vương gia trong giới lục lâm năm xưa không ai không biết, có thêm tuyệt kỹ độc môn của nhà họ Vương, khả năng tìm ra vương triều Lạp Cách Nhật càng lớn hơn.

Lính của Vương Uy dọc đường bỏ chạy tán loạn, tan tác hết cả, hiện giờ cũng không biết Nhị Rỗ sống chết thế nào. Theo bọn người này vào rừng tìm kho báu cũng là lựa chọn không tồi, có điều Vương Uy lo cho an nguy của Nhị Rỗ, bèn đặt điều kiện, phải tìm xem những người đi theo anh ta sống chết ra sao đã, mới có thể yên tâm đi theo họ. Nghe Vương Uy nói xong, lão Tôn liền khen anh là người có tình có nghĩa, vội bảo thuộc hạ đóng trại trong rừng để ngày mai đi do thám tình hình quân đoàn 24.

Thuộc hạ của lão Tôn tìm quanh vùng mấy ngày liền, phát hiện người của đại đội cảnh vệ số Hai tiến vào rừng đều đã bị tiêu diệt, đồng thời cũng tìm thấy không ít thi thể binh sĩ đại đội cảnh vệ số Ba, tuy nhiên vẫn không thấy Nhị Rỗ đâu. Khu rừng rậm này rất lớn, khó mà lùng sục hết mọi chỗ được, biết đâu họ đã chết ở một nơi nào đó không ai biết hoặc bị quân đoàn 21 bắt sống rồi cũng nên.

Tuy Vương Uy rất buồn rầu, nhưng chỉ có thể vin vào lý do "không tìm thấy xác Nhị Rỗ tức là Nhị Rỗ vẫn chưa chết" để tự dối mình. Đến ngày thứ ba vẫn không có tin tức gì về Nhị Rỗ, lão Tôn không thể chờ lâu hơn nữa, lão thấy vết thương của Vương Uy cũng đã đỡ nhiều, bèn quyết định xuất phát.

Bạn đang đọc truyện *Mất Âm Dương* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(dot)Net**.

Chương 4: Đội Thám Hiểm

Đội thám hiểm vượt qua hết ngọn núi ngọn núi khác, mãi miết đi về hướng Bắc mấy ngày liền, dần đến gần lưu vực sông Kim Sa. Lão Tôn nói với Vương Uy, họ ngờ rằng năm xưa Thomas đã đi dọc theo sông Kim Sa, tiến vào vùng núi tuyết Cách Lạp Đơn Đông, vì trước khi xuất phát Thomas đã thu thập, nghiên cứu rất nhiều tài liệu về vùng này.

Dọc đường, Vương Uy quan sát nhóm người này phát hiện về danh nghĩa Dương Hoài Ngọc là trưởng nhóm, nhưng khi gặp những vấn đề lớn cần quyết định đều phải được lão Tôn gật đầu mới xong. Vương Uy vẫn âm thầm để ý lão Tôn, thấy lão là kẻ lão luyện giang hồ, tâm tư thâm trầm, mạng của anh, Ngoạ và Ngọng đều nằm trong tay lão, chỉ cần lão lắc đầu thì cả ba đừng hòng giữ được tính mạng.

Đội thám hiểm men theo vách đá cheo leo bên bờ sông Kim Sa, đi suốt ngày đêm ngược lên thượng nguồn, chẳng bao lâu đã đến dãy núi Đường Cổ Lạp.

Vương Uy đứng trên đỉnh núi nhìn về phía trước, thấy trước mặt là cả một thế giới mênh mông trắng xóa mà đỉnh núi tuyết là chiếc ô khổng lồ xòe rộng, che kín những đỉnh núi san sát điệp trùng trong tầm mắt.

Lúc này đương độ vào đông, một cơn gió thổi qua cũng phủ mờ cả đất trời, sau đó ít lâu là tuyết đổ. Đội thám hiểm bước thấp bước cao giữa cơn mưa tuyết, gió mỗi lúc một lớn, hễ ngẩng đầu lên là bị tuyết tấp vào mặt. Ngoạ và Ngọng đi nhau đi khóa đuôi, Vương Uy vừa đi vừa buồn bực trong lòng, dần dà anh cũng chậm lại, tụt lại phía sau.

Thấy Vương Uy đi tới, Ngọng hết sức xúc động, để lão Tôn khỏi nghi ngờ, dạo này Vương Uy có tình xa lánh Ngoạ và Ngọng, phần lớn thời gian anh dành để nói tào lao với lão Tôn và Dương Hoài Ngọc.

Ngoạ tương đối nhanh nhạy, hiểu ngay ý Vương Uy, trong khi Ngọng chưa đến lúc nguy cấp thì ngốc nghếch hơn ai hết, thấy Vương Uy có tình lờ mình đi, anh ta âm ức vô cùng. Đã vài lần Ngọng xung đột với các thành viên trong đội thám hiểm, buộc lòng Vương Uy phải giữa cho anh ta một trận.

Thấy Vương Uy đi tới, Ngọng ngọng nghịu:

- Thưa... thưa... chỉ huy...

Vương Uy vỗ vỗ vai anh ta, Ngọng vui lắm, bèn hạ giọng:

- Thưa... thưa chỉ huy, em nói với chỉ huy một việc...

- Đồ con rùa, có chuyện gì mà úp úp mở mở thế? - Vương Uy nói.

- Em... em... hình như vừa thấy Nhị Rỗ. - Ngọng thưa.

Lòng Vương Uy trầm xuống, thậm chí làm kinh ngạc. Vùng rừng núi hoang vu giáp giới giữa Xương Đô và A Bối cách núi Đường Cổ Lạp đến mấy trăm cây số, cho dù Nhị Rỗ chưa chết cũng không thể đi theo họ tới đây được.

Vương Uy liếc nhìn Ngoạ đang đi bên cạnh Ngọng, thấy ánh mắt anh ta vừa sợ hãi vừa ngỡ ngàng, rõ ràng cũng nghe hết những lời Ngọng nói.

Ngờ rằng Ngọng ngớ ngẩn nói lung tung, Vương Uy ra sức vỗ vỗ vào mặt anh ta, nhưng Ngọng chỉ lúc lắc đầu, trịnh trọng nói:

- Thưa... em nói thật đấy ạ!

Bấy giờ Dương Hoài Ngọc đằng trước đột ngột ngoảnh lại nhìn đầy nghi hoặc, Vương Uy chẳng chịu lép, liền trợn mắt với cô ta, Dương Hoài Ngọc lập tức nín lặng quay đi. Để cả đội thám hiểm khỏi chú ý, Vương Uy đưa mắt cho Ngoạ, ra ý bảo Ngoạ gạn hỏi Ngọng cho rõ ngọn ngành, còn anh ta giả bộ tán hươu tán vượn với Ngoạ và Ngọng một hồi rồi rào bước vượt lên trước cùng đội thám hiểm, tiếp tục leo lên đỉnh núi. Màn đêm buông xuống, gió tuyết mỗi lúc một lớn, khiến mọi người khó mà đứng vững, đội thám hiểm di chuyển hết sức chật vật.

Lão Tôn quán lại tấm áo lông thú, lớn tiếng giục những người đi sau:

- Lên đến đỉnh núi kia chúng ta sẽ dựng trại nghỉ ngơi.

Mấy người đi trước giờ cao đèn bão để phòng đồng đội bị gió thổi bạt xuống thung lũng, lão Tôn dẫn đầu, cầm một sợi dây thừng, những người đằng sau cứ bám vào sợi dây mà đi, cả toán người trông như một xâu châu chấu bị buộc vào một sợi dây thừng, nối đuôi nhau leo lên đỉnh núi tuyết.

Càng lên cao dốc núi càng dựng đứng, hai bên đỉnh tuyết là thung lũng sâu hút không thấy đáy. Chỉ cần sơ ý một chút, lăn xuống dưới đó là thịt nát xương tan ngay tức thì.

Vương Uy một tay nắm dây thừng, một tay bám vào những mấu đá nhô ra, trên mấu đá phủ đầy tuyết, phải thọc tay vào thật sâu mới nắm được. Vương Uy phải sạch tuyết đọng trên mấu đá, bám thật chắc rồi ngoảnh lại nhìn Ngoạ và Ngọng đi cuối đoàn, Ngọng cao to lừng lừng còn Ngoạ vừa gầy vừa thấp, hai người leo núi rất vất vả.

Bấy giờ Vương Uy chợt trông thấy một bóng đen cách không xa Ngoạ và Ngọng. Xung quanh mịt mù gió tuyết, cả đội thám hiểm nối đuôi nhau mà đi, cứ cách vài ba người lại có một người cầm đèn, nhưng ánh sáng của ngọn đèn bão rất hạn chế, Vương Uy chỉ thấy một cái bóng mờ mờ ảo ảo, không phân biệt nổi là bóng người hay động vật, lòng kinh hãi nhưng lúc này không có cách nào nhắc nhở Ngọng và Ngoạ cẩn thận được, nếu anh hô hoán lên ắt sẽ đánh rã động cò.

Vương Uy vô cùng lo lắng, đi mấy tiếng đồng hồ mới đến một mỏm núi nhỏ, bên sườn núi có một cái hốc, tựa quả bầu khô bị cắt mất phân nửa, có thể ngăn được gió tuyết. Đội thám hiểm quyết định dựng hơn chục căn lều, hạ trại tại đây. Để tránh thổi bay lều lán xuống núi, tất cả các lều đều phải dùng dây thừng chằng lại với nhau, cạnh đó đốt mấy đồng lửa để sưởi ấm và đuổi thú dữ.

Ngọng đã chui ngay vào lều làm một giấc, Vương Uy đến bên Ngoạ đang ngồi sưởi, anh ngồi xuống, cho thêm mấy thanh củi vào đồng lửa. Ngoạ nói khẽ:

- Thừa chỉ huy...

Vương Uy liếc thấy mấy người trong đội kẻ đang sưởi, kẻ đã rúc vào lều, Dương Hoài Ngọc cùng lão Tôn ngồi bên một đồng lửa cách đó khá xa, chẳng hiểu đang nói chuyện gì. Anh bèn hỏi Ngoạ, về thân tình:

- Cậu hỏi rồi à?

Ngoạ gật đầu, nói:

- Thăng Ngọng nói hẳn thấy có người đi theo, nhưng hề hẳn ngoảnh nhìn thì người kia lại biến mất, thoáng nhìn dáng người hình như là Nhị Rõ. Nhưng hẳn thấy kỳ lạ là, nếu đúng là Nhị Rõ, tại sao lại né tránh?

Vương Uy sực hiểu, thì ra cái bóng đi theo đội thám hiểm là Nhị Rõ. Nhưng đêm trên cao nguyên tuyết bay mù mịt thế này, nhìn cái gì cũng mờ mờ ảo ảo, cái bóng kia lại đi cách Ngọng một quãng, chưa chắc Ngọng đã trông rõ. Trước mắt phải hết sức cẩn thận, Nhị Rõ cũng là kẻ tinh minh, nếu cái bóng ấy đúng là Nhị Rõ, hẳn gã đã phát hiện ra gì đó, đang chờ thời cơ nghĩ cách cứu bọn họ.

Vương Uy nói với Ngoạ vài câu rồi chui vào lều đi ngủ. Thật ra anh đang âm thầm suy tính, vương triều Lạp Cách Nhật mà lão Tôn nói ở đâu? Nếu không có bản đồ, sợ rằng chẳng ai có thể tìm thấy được. Nhưng Nhị Rõ có bí thuật tổ truyền chính là tìm long mạch phong thủy, đến lúc cần kíp, gã nhất định có thể giúp đỡ rất nhiều.

Vương Uy nghỉ ngơi hồi lâu rồi mơ màng ngủ thiếp đi. Chẳng rõ anh đã thiếp đi bao lâu, đột nhiên nghe thấy bên ngoài có tiếng người la lớn, Vương Uy vội vã từ trong lều xông ra, tay nắm chặt khẩu súng lục Dương Hoài Ngọc phát cho. Vừa chạy ra, anh trông thấy hai trong số ba người gác đêm bên đồng lửa đã chết, người còn lại mặt mày tái ngắt, đang co rúm người, run bần bật.

Mọi người đang ngủ trong lều đều bị tiếng kêu đánh thức, tay lăm lăm vũ khí chạy ra.

Lão Tôn lôi người kia dậy, hỏi:

- Làm sao thế?

Người kia cứ run bần lên, trán thâm tím, mặt trắng bệnh như giấy khiến mọi người hết sức lo lắng. Tay này vốn xuất thân cướp biển, người không chớp mắt, chẳng hiểu gặp phải chuyện gì mà sợ hãi đến vậy?

Đứng trước lão Tôn, anh ta vẫn run như cây sậy, tựa hồ không nghe thấy câu hỏi, khiến lão giận tím mặt, quát lớn:

- Mẹ kiếp, ông bảo mày nói cơ mà? Có chuyện gì?

Dương Hoài Ngọc tiến lại kiểm tra hai xác chết trên mặt đất, phát hiện hai người này không hề có thương tích, một người mặt tím tái, sưng phồng; người kia răng nghiến chặt, khuôn mặt rúm rỏ, hai mắt lòi ra, trừng trừng nhìn vào bầu trời đêm mịt mù, như đang cố nhìn rõ người trước mặt kia là ai vậy.

Dương Hoài Ngọc vạch mồm thi thể thứ hai, lập tức máu từ trong miệng ồ ạt tuôn ra, sùi bong bóng, khớp hàm vừa lỏng ra, nửa cái lưỡi cũng theo máu chảy ra ngoài.

Những người có mặt tại đó đều giật mình kinh hãi, ba người gác đêm thì hai người sợ quá mà chết, một người sợ quá hóa điên, chuyện này quả là quái gở. Giữa đồng tuyết mênh mông, khắp nơi đều là bóng đêm mịt mùng vô tận, chẳng rõ trong bóng đêm này còn đang ẩn giấu thứ gì mà khiến những tên cướp biển khét tiếng phải sợ hãi đến thế?

Kẻ phát điên vì sợ kia cứ lắp bắp nói gì đó nhưng lão Tôn nghe mãi cũng không hiểu. Vương Uy bước tới, lắng tai nghe hồi lâu, rồi đưa mắt nhìn lão Tôn:

- Hình như anh ta nói bằng thứ tiếng gì đó lạ lắm?

Lão Tôn lắc đầu:

- Không thể thế được, thằng này lớn lên từ một làng chài trên hải đảo hẻo lánh, mười sáu tuổi đã theo lão đi đánh hàng, bụng dạ nó thế nào lão đây rõ như lòng bàn tay. Nó nói những gì, lẽ nào lão đây không hiểu?

Nói đến đó, vẻ mặt lão Tôn chợt nghiêm trọng hẳn lên. Người này cũng giống như hai cái xác kia, hai người kia chết vì sợ hãi còn anh ta chẳng những phát điên mà còn kinh hoàng tới nỗi nói ra một thứ tiếng khác.

Hơn hai chục con người đưa mắt nhìn nhau, ai nấy đều lạnh toát sống lưng, bảo không sợ thì là nói láo. Một người đang khỏe mạnh phẩy phẩy bông sợ đến nỗi tuôn ra một thứ tiếng không ai hiểu được, còn chưa đủ khiến người ta phát khiếp sao?

Đêm tối mênh mông, chỉ thấy núi non trập trùng, cùng những hình ảnh lơ mơ trên đồng tuyết, gió tuyết luồn qua thung lũng, rít lên những tiếng ù ù vang vọng.

Nỗi sợ xua tan cơn buồn ngủ của mọi người, rút tẩu ra hút, cau mày nghĩ ngợi. Cả đời lão đi khắp Nam Bắc Đông Tây, gặp không ít chuyện lạ lùng nhưng chưa thấy chuyện quái gở thế này bao giờ. Lão phát cáu, thâm nghĩ, lão đây năm xưa còn dám tấn công cả tàu quân sự của Tây, trong mắt nào có chữ "sợ". Nghĩ vậy, lão phả khói thuốc, khoát tay với những người trong đội thám hiểm, bọn họ hiểu ý, đồng loạt rút súng ra, lên đạn lách cách, bất kể thứ ẩn nấp trong bóng đêm tà dị đến đâu chẳng nữa, lão Tôn không tin nó có thể địch lại hỏa lực mạnh nhường này của đội thám hiểm.

Mọi người vây quanh kẻ điên nghi hoặc quan sát, thấy miệng anh ta mấp máy liên hồi, những âm thanh quái dị thốt ra mỗi lúc một to. Anh ta bò dậy, nửa người cứng đờ, xiêu xiêu vẹo vẹo lết khỏi đám người, lê về phía bóng tối.

Tất cả cùng trở mắt nhìn người kia tay chân cứng ngắc, đầu ngoẹo về một bên, lê bước tiến vào màn đêm mịt mù gió tuyết rồi dần khuất bóng giữa thâm thẳm núi non. Mọi người cứ ngỡ ra nhìn theo bóng anh ta. Người này không có gì đặc biệt, nhìn giống hệt hai mươi mấy đội viên áo đen khác của đội thám hiểm, chẳng ai cảm thấy anh ta có gì khác, càng không ai chú ý tới anh ta.

Nhìn theo bóng người kia mỗi lúc một xa, lòng Vương Uy hết sức bất an, cảm thấy tư thế của anh ta vô cùng kỳ lạ, có gì đó rất không bình thường nhưng không bình thường thế nào thì không sao diễn tả được.

Ngoẻo sợ đến lấy bẫy tay chân, cứ nắm chặt tay Ngọng không chịu buông. Đột nhiên Vương Uy sực nhớ ra, phải rồi, người kia toàn thân cứng đờ, trông cứ như xác chết biết đi, hẳn không phải là người sống.

Vương Uy đưa mắt nhìn lão Tôn, lão nheo nheo mắt, suy tư hồi lâu mới nói:

- Đúng vậy, dáng vẻ nó rất giống vị quốc vương tôi thấy năm xưa trên bức bích họa trong địa lao phủ bối lạc, e rằng chúng ta gặp phải xác sống của vương triều Lạp Cách Nhật rồi.

Bạn đang đọc truyện *Mắt Âm Dương* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

Chương 5: Xác Sống

Nghe nói đến "xác sống", Vương Uy hết sức ngạc nhiên, xác chết tức là người đã chết, sao lại có xác sống được?

Lão Tôn bèn giải thích, để tìm kiếm vương triều Lạp Cách Nhật, lão đã mấy lần cùng Thomas đến đất Tạng. Ở Xương Đô lão nghe được rất nhiều truyền thuyết thần bí, dân Tạng tại đó cũng không biết gì về vương triều Lạp Cách Nhật, nhưng theo tư liệu Thomas nắm được, những truyền thuyết ấy đều có mối liên hệ với vương triều Lạp Cách Nhật.

Trong đó có một khái niệm khá, là "xác sống". Theo một truyền thuyết lưu truyền rộng rãi trong cộng đồng người Tạng ở Xương Đô thì một số thi thể do nguyên nhân nào đó mà không được thiên táng đúng thời hạn, vì đã trúng phải lời nguyền, linh hồn không thể hoàn toàn rời khỏi thể xác, mà xác chết còn bị linh hồn ác tà nhập vào, dẫn đến trạng thái xác sống, những xác chết như vậy có thể đi lại, nói năng như người sống.

Năm xưa lão Tôn cùng Thomas âm thầm dò hỏi những người dân Tạng, nghe được nhiều chuyện kỳ quái, nhất nhất đều được Thomas phân loại, ghi

chép lại thật cẩn thận. Lão Tôn xuất thân là kẻ giang hồ, từng nghe qua không ít chuyện lạ, lúc ấy cũng không chú ý lắm, nhưng bây giờ nghĩ lại, thấy tình hình hiện tại giống hệt như những gì mà người dân tộc Tạng đã kể, lòng cũng hiểu ra đôi phần.

Hơn nữa, điều khiến lão Tôn kinh hãi hơn là, dáng đi của tay đội viên đội thám hiểm kia rất giống quốc vương Lạp Cách Nhật trong bức bích họa, lẽ nào ông ta cũng là một cái xác sống?

Nghe lão Tôn nói xong, Vương Uy cũng đã hiểu được đại khái, chỉ là không biết điều gì khiến một người đang sống sờ sờ bỗng biến thành một cái xác sống, thật là khó hiểu. Biết được ngọn nguồn câu chuyện, Vương Uy cũng bớt sợ hơn. Bị sự hiếu kỳ thôi thúc, anh liền đánh tiếng với lão Tôn và Vương Hoài Ngọc, xách đèn bão, đeo tiểu liên, cùng lần theo hướng cái xác sống kia vừa biến mất.

Vương Uy đuổi theo xác sống còn bởi một lý do khác, anh biết Nhị Rõ vẫn đi theo bọn họ mà chẳng chịu ra mặt, rất có khả năng là vì lão Tôn. Nhị Rõ ẩn nấp trong bóng tối có thể đã trông thấy quá trình biến đổi của xác chết, theo tính cách của Nhị Rõ, hẳn gã sẽ mò đến tận nơi để quan sát.

Nếu kẻ bám theo đội thám hiểm là Nhị Rõ, có được trợ thủ như gã thì việc truy tìm vương cung Lạp Cách Nhật rất có khả năng sẽ thành, nhân đây anh cũng có thể hỏi Nhị Rõ xem ở trong hang đá kia đã xảy ra chuyện gì.

Ra khỏi hẻm núi, tuyết trên đỉnh núi bay mù mịt, gió thổi khiến Vương Uy xiêu cả người đi. Gió tuyết mù mịt che lấp hết dấu vết xác sống để lại trên mặt đất. Vương Uy chạy lên đỉnh núi, thấy xa xa hình như có thứ gì đó đang chuyển động, nhưng không trông rõ là người hay là thứ gì khác.

Đối với Vương Uy, địch trong tối ta ngoài sáng là trường hợp vô cùng bất lợi. Trong hoàn cảnh bình thường, đèn bão cũng chỉ chiếu sáng được trong phạm vi hơn ba chục mét, hướng hồ gió tuyết điên cuồng khiến tất cả đều trở nên mờ mịt, khó mà trông rõ được thứ gì đó ở phía trước.

Vương Uy chỉ biết thứ đó đang chuyển động, hình như đang tiến về phía trước, nhưng anh cũng không dám khẳng định, chỉ có thể bám theo sau, chăm chăm nhìn nó không rời mắt.

Tuyết trên người anh đã đóng thành băng, mỗi bước như phải vác theo cả một tảng băng vậy, lại thêm gió tuyết quất quật khiến anh đi rất khó khăn. Vương Uy bám đuôi thứ đó băng qua một ngọn núi, dần dần thứ đó đi chậm lại, anh mới có thể thấy rõ hơn một chút. Thứ đó hình dáng rất to, trông không giống người, toàn thân phủ đầy tuyết, gần như hòa thành một với đồng tuyết xung quanh. Nếu không phải Vương Uy chăm chú dán mắt vào nó, cũng khó mà phát hiện được nó đang chuyển động.

Vương Uy gờ đèn lên soi, thấy thứ đó cứ cắm cúi đi về phía trước, chẳng hề ngoảnh lại, không rõ nó có để ý phía sau có người hay không. Sau khi băng qua đỉnh tuyết, thứ đó cứ thế đi thẳng xuống núi, chẳng biết đi mất bao lâu, Vương Uy đã lạnh đến nỗi toàn thân cứng lại, hít thở khó khăn. Anh theo chân thứ đó vào một hẻm núi lớn, may sao trong hẻm núi gió tuyết cũng dịu đi nhiều.

Gió tuyết dịu đi khiến Vương Uy không dám đến gần thứ đó, đành phải tắt đèn bão, chờ tiếng chân thứ đó lặng hẳn mới âm thầm bám theo. Trong thung lũng lớn, gió tuyết ngọt dần, không còn tầm binh phong tuyết che chắn như trên đỉnh núi, đến quá gần rất dễ bị phát hiện, bù lại nhờ gió lặng tuyết ngọt nên dấu chân thứ đó in trên tuyết vẫn còn rõ rành rành, rất dễ bám theo.

Vương Uy nấp một lúc sau tảng đá to ở ngay cửa thung lũng, nhắm tính thấy thứ đó đi khỏi chưa lâu, bèn xách đèn bão lần theo. Quả nhiên, anh trông thấy một hàng dấu chân kéo dài trên tuyết, tiến thẳng về phía bóng đêm mù mịt. Nhưng kỳ lạ nhất là, dấu chân trên tuyết không phải hai chân, cũng không phải bốn chân, mà là ba chân. Dấu chân rất to, gấp đôi chân người thường, ngón chân xò ra thành hình hoa mai, các dấu chân sâu đều như nhau, có thể khẳng định quái vật kia đi bằng ba chân.

Vương Uy vắt óc nghĩ ngợi hồi lâu, chẳng nhớ ra loài thú rừng nào có ba chân cả, chuyện này thật là quái lạ, vượt xa trí tưởng tượng của anh. Từ Bàn Cổ khai thiên lập địa đến nay, Nữ Oa tạo ra giống người, ông trời sinh ra vạn vật, mọi thứ đều thuận theo lẽ trời, vạn sự vạn vật không có lý thì không tồn tại, như vậy sinh vật ba chân này đã đi ngược lại đạo lý của thiên địa tạo hóa. Hai chân dễ đứng thẳng, bốn chân dễ chạy nhảy, nhưng con thú hoang này chỉ có ba chân, không đứng thẳng được, cũng chẳng chạy nhảy được, sao nó lại tồn tại nhỉ?

Vương Uy nghĩ mãi mà không sao hiểu được, anh đứng hồi lâu ở cửa thung lũng, nhìn vào khoảng không tối om bên trong, chợt thấy lòng trống trải. Trong lòng anh dậy lên một khao khát muốn tra xét đến tận cùng nhưng sinh vật ba chân kia nằm ngoài khả năng tưởng tượng của anh, nỗi sợ hãi trước một tạo vật mình hoàn toàn không biết gì về nó khiến anh không khỏi do dự.

Ngay cửa thung lũng, gió tuyết thổi ù ù, tiếng gió rít từng hồi khiến anh chợt dạ, vội khép kín vạt áo da, vịn đèn sáng hơn, nghiêng răng bước vào trong.

Thung lũng này rộng hơn anh tưởng, vừa qua khỏi cửa, đã thấy hai cánh rừng chạy dọc hai bên con đường tuyết, giữa bóng tối thăm thẳm, hai cánh rừng hệt như hai con dã thú khổng lồ mai phục hai bên đường, vô cùng đáng sợ.

Giữa thung lũng tối tăm, ngọn đèn bão của Vương Uy leo lét như một đốm lửa ma trôi chậm chạp trên con đường tuyết vắng lặng sâu hút.

Dấu chân trên tuyết cứ đi sâu mãi vào trong thung lũng, Vương Uy bám theo suốt mười mấy dặm đường, vẫn chưa thấy nó có dấu hiệu dừng lại. Càng đi Vương Uy càng thêm thấp thòm, thung lũng này hệt như một cái hang không đáy, chẳng biết sẽ kéo dài đến tận đâu, lẽ nào anh cứ cắm đầu đi miết thế này ư?

Vương Uy vừa đi vừa nghỉ ngơi, đột nhiên, sâu trong thung lũng tuyết chợt vang lên một âm thanh là lạ, thoạt đầu nghe như tiếng người nói chuyện, nhưng nghe kỹ lại có cảm giác không phải tiếng người.

Vương Uy toát mồ hôi lạnh, chợt nhớ đến cảnh tượng tay đội viên đội thám hiểm biến thành xác sống trên đỉnh núi, nhưng âm thanh này dường như không phải do xác sống phát ra, nghe rất mơ hồ, không rõ ràng.

Nghe những âm thanh vọng ra từ bóng tối thăm thẳm trước mặt, anh có thể đoán rằng đó là tiếng của một sinh vật, nhưng nếu cứ xách đèn lần theo vết chân đi tới thì rất nguy hiểm, thung lũng này vô cùng kỳ dị, lở như gặp phải thứ gì dơ bẩn, anh lại chỉ có một mình, ắt là lạnh ít ỏi nhiều. Vương Uy nghĩ ngợi một hồi rồi tắt đèn đi. Đèn vừa tắt, cả thung lũng liền chìm vào bóng tối mịt mù, xòe tay không thấy ngón. Nhờ sự che chở của bóng tối, Vương Uy bước thấp bước cao đi về phía phát ra tiếng động, nhưng càng đi anh càng thấy kỳ lạ, dù đi bao xa chẳng nữa, âm thanh ấy vẫn không xa không gần, tưởng như xa tận chân trời, lại như gần ngay bên tai.

Thấy vậy, Vương Uy càng thêm lo lắng, anh không dám tắt đèn, giữa nơi trùng trùng nguy hiểm này nếu mất đi sự che chở của bóng tối thì hậu quả thật khó lường.

Tuyết trong thung lũng đã ngừng rơi từ lúc nào, giữa vòm trời lơ lửng một mảnh trắng lu mờ mờ ảo ảo, có thể lơ mờ trông thấy quang cảnh trong thung lũng. Bỗng Vương Uy phát hiện, âm thanh kia đang tiến về phía mình. Anh nghe rất rõ, hình như có thứ gì đó đang thì thảo bên tai anh, nhưng anh chẳng hiểu câu nào cả. Vương Uy thấy lạnh từ trong lòng lạnh ra, anh nghe thấy một giọng đàn ông trầm trầm khe khẽ thì thầm bên tai, giọng nói đó huyền thuyên một hồi lâu, cả người anh cứng đờ ra trên tuyết, không sao cử động nổi.

Vương Uy lập tức hiểu ra mình đã đụng phải thứ không nên đụng. Năm xưa anh chinh chiến ở Xuyên Trung từng nghe được rất nhiều chuyện nhĩếp hồn. Chuyện kể rằng, có người đi đêm dọc đường bị lạc, vào phải một nghĩa địa. Anh ta trông thấy một đám người mặc áo xô đưa tang đang đi về phía mình, định tránh sang một bên thì đã muộn. Tay chân anh ta tê dại, cứng đờ ra, nhưng đầu óc vẫn rất minh mẫn, đành giương mắt nhìn đoàn người đưa tang trước mặt mình.

Hôm sau có người phát hiện ra anh ta nằm ngủ giữa nghĩa địa bèn đưa về, vài hôm sau tay chân anh ta nổi đầy mụn nhọt, toàn thân lở loét, được ít hôm rồi chết. Lúc chết cả người lúc nhúc dòi bọ, nhìn rất thương tâm.

Những chuyện như thế này lưu truyền nhan nhản ở Miêu Cương, nghe nói đó là anh ta đụng phải đoàn đưa ma theo hình thức cổ[1] táng, thi thể cổ táng phải để lộ thiên suốt mười tám ngày ở nghĩa địa. Sau mười tám ngày, quỷ Vô Thường ở dưới âm phủ mới tới nghĩa địa lượm xác, nếu ai đó lỡ đụng phải quỷ Vô Thường, chúng sẽ câu luôn hồn phách kẻ ấy đi, gọi là nhĩếp hồn.

[1] Cổ: trùng độc. Cổ táng là hình thức để những loài sâu bọ có độc cắn xe róc rĩa xác chết.

Nghĩ đến đây, Vương Uy sờ cả tóc gáy, tình cảnh này rất giống cổ táng ở Miêu Cương, lẽ nào trong thung lũng tuyết trên dãy Đường Cổ Lạp cũng có chuyện cổ táng ư?

Bây giờ bộ phận duy nhất còn có thể hoạt động của Vương Uy là đôi mắt. Ánh trắng mờ ảo rơi xuống trắng xóa cả con đường tuyết vượn dài đến tận khu rừng nguyên sinh nằm ngay giữa thung lũng, san sát những cây cổ thụ nghìn năm cao từ mấy chục mét đến cả trăm mét.

Vương Uy nhìn những bụi cây lúp xúp trong rừng đang dập dờn lay động, lòng thầm lo lắng, thì từ trong lùm cây, một toán người ăn vận lạ lùng đột ngột đi ra, dẫn đầu là một người tây mặc quân phục, tóc ngắn, nom ra đáng một thân sĩ. Theo sau ông ta là một toán lính phurong Tây mặc quân phục, lẫn trong đám đó còn có cả những quân sĩ nhà Thanh tóc tết bím, vai vác mã tấu, súng trường, người dính đầy bùn đất, trông rất nhếch nhác.

Vương Uy xưa nay không sợ trời không sợ đất, đến lúc này mới được nếm mùi sợ hãi, chỉ biết giương mắt nhìn toán người đó đi qua bên mình. Những người lính phurong Tây và lính nhà Thanh chẳng buồn nhìn gì tới Vương Uy, tựa hồ không hề thấy kỳ quái trước sự có mặt của một người lạ, họ cứ thế đi ngang qua, coi anh như không khí vậy.

Đội toán người kia đi khuất, Vương Uy mới bàng hoàng nhận ra những người này ăn mặc theo lối mấy chục năm về trước, bây giờ còn là thiên hạ của triều đình Mãn Thanh.

Chẳng nhẽ họ đều là người chết?

Lần này anh không chỉ sợ đến cứng người mà đầu óc cũng lú lẫn cả đi, đúng là gặp ma rồi, một lũ ma chết từ mấy chục năm trước.

Vương Uy gắng sức vùng vẫy, nhưng bất kể gầy giữa ra sao, tay chân anh vẫn không cử động nổi, mồ hôi vã ra như tắm, chỉ cảm nhận được nỗi kinh hoàng cứ lan tỏa như khói, vây lấy anh vào trong, khiến anh nghẹt thở. Vương Uy ra sức gầy giữa, điên cuồng gào thét trong lòng, nhưng không sao phát ra thành tiếng, chỉ có thể run lên vì tuyệt vọng. Đột nhiên anh trông thấy từ nơi toán lính phurong Tây và lính nhà Thanh biến mất có một người đang lờ lờ đi lại phía này, bóng người đó rất mờ ảo, chỉ thấy một khối đen trùi trùi. Nhưng Vương Uy lại mơ hồ cảm thấy người này rất quen, trong óc anh chợt lóe lên một ánh chớp, lẽ nào đó là Nhị Rỗ?

Vương Uy giật mình nhảy dựng lên, vừa nhìn xuống, anh đã thấy những đỉnh tuyết mênh mang trải dài dưới chân, còn bản thân mình đang đứng tại lưng chừng một ngọn núi tuyết cao chót vót, phóng mắt trông ra, cả thế giới chỉ toàn một màu trắng xóa. Vương Uy chợt hiểu ra, những đỉnh tuyết bên dưới ngọn núi này hẳn là một khu rừng nguyên sinh trong thung lũng, đôi mắt nhìn về phía tận cùng những đỉnh tuyết có thể thấp thoáng thấy một chỗ khuyết, chắc hẳn là lối vào thung lũng.

Khu rừng nguyên sinh này vô cùng rộng lớn, những cây cổ thụ mấy nghìn năm tuổi trong rừng, đều cao mấy chục thậm chí hơn trăm mét, mọc san sát nhau, tán lá phủ đầy tuyết, trông như một tấm thảm trải rộng khắp đất trời, khó mà tin được bên dưới tấm thảm này lại là một cánh rừng nguyên sinh.

Điều khiến Vương Uy ngạc nhiên nhất là tại sao mình lại ở nơi này? Vương Uy nhớ rõ rằng tại con đường phủ tuyết trong thung lũng, anh trông thấy một bóng đen tiến về phía mình, đáng vẻ rất giống Nhị Rỗ, nhưng anh cảm giác cái bóng đó không giống người sống, lẽ nào Nhị Rỗ đã chết thật rồi ư?

Thoáng nghĩ đến đó, tóc gáy Vương Uy dựng cả lên, hôm đó anh cùng đám thuộc hạ của lão Tôn tìm khắp mấy khu rừng quanh đây, sục sạo tất cả

những nơi quân đoàn 21 đã đi qua nhưng không thấy người sống, mà cũng không thấy xác chết. Trong tình cảnh đó có thể xảy ra rất nhiều khả năng, ví như Nhị Rõ đã chạy thoát, hoặc bị bắt, hoặc chết vì đạn lạc, trúng phải đạn pháo, xác chết không biết vùi ở đâu, rừng rậm mênh mông như thế thực sự không cách nào tìm được.

Hiện giờ điều kỳ dị nhất là, sao anh có thể lẳng lặng băng qua cánh rừng nguyên sinh rộng lớn, leo lên lưng chừng núi tuyết được? Chuyện này thật quá ly kỳ! Khu rừng nguyên sinh này nằm vắt ngang qua thung lũng, rộng mênh mông không thấy bến bờ, từ cửa thung lũng xa lắc xa lơ thế kia muốn leo lên đến đỉnh núi, cũng phải mất mấy ngày. Hơn nữa, trong khu rừng nguyên sinh cả triệu năm nay chẳng một ai lai vãng, tuyết phủ rất dày, bụi rậm chẳng chịt, chắc chắn sẽ không thể thiếu những loài thú rừng hiếm gặp. Những con thú này vô cùng quái dị, vô người ăn thịt chỉ trong nháy mắt. Vương Uy vào lính hơn mười năm, từng gặp không ít cánh rừng nguyên sinh như vậy, nhưng khu rừng nguyên sinh này còn rộng lớn vượt xa trí tưởng tượng của anh.

Nếu có ai đó chỉ trong một thời gian ngắn ngủi như vậy đã đưa được anh từ dưới thung lũng lên đến lưng chừng núi thì quả là một điều không thể tưởng tượng nổi. Nhưng sự việc bày ra sờ sờ trước mắt, đó là hiện thực, anh buộc phải đối diện với nó.

Vương Uy dùng báng súng đập vỡ hết lớp băng tuyết bám trên người, vận động cho nóng tay chân rồi lần theo dấu chân mờ nhạt trên mặt đất, trèo lên đỉnh núi. Xem ra, con quái vật ba chân kia leo lên đỉnh núi, nhưng gió tuyết đã vùi lấp phần lớn dấu chân, chỉ có thể thấy lờ mờ chút ít, Vương Uy bèn lần theo hàng dấu chân chênh chéch, leo lên đỉnh núi.

Lúc này chắc đã đến trưa, trên trời tuyết bay phất phơ như lông ngỗng, nhưng so với trận tuyết tối qua thì chẳng thấm tháp gì. Hơn nữa, ban ngày không có gió, rất lợi cho việc leo núi và lưu giữ dấu chân con quái vật kia. Căn cứ vào độ sâu của dấu chân con quái vật ba chân đó, có thể đoán thân hình nó rất cao lớn, dù tuyết đã lấp đi khá nhiều, nhưng cứ bám theo hàng dấu chân ấy, chỉ cần gạt nhẹ lớp tuyết trên mặt đất là trông thấy vết chân sâu hoắm.

Vương Uy nhớ lại cái bóng trên đỉnh núi tuyết mà anh bám theo đêm qua, tuy chỉ thấy lờ mờ nhưng có thể khẳng định dáng dấp nó rất cao lớn, lẽ nào cái bóng đó chính là quái vật ba chân?

Hiện tại khó mà đoán biết được mối liên quan giữa hai thứ này. Ngọn núi tuyết này rất lớn, Vương Uy leo lên đến đỉnh thì trời đã nhập nhoạng tối. Anh cũng bị mất dấu con quái vật ba chân kia từ lâu, nếu nó không xuất hiện lại, chắc hẳn anh không thể tìm được đầu mối nào nữa. Đi suốt một ngày một đêm, anh đã mất liên lạc với đội thám hiểm, trên người chỉ còn ít lương khô và công cụ, nếu không được tiếp tế, e rằng anh khó sống nổi quá ba ngày giữa vùng núi tuyết này. Bởi thế việc quan trọng nhất trong lúc này là phát tín hiệu cho đội thám hiểm, để họ đến cứu.

Trong lúc này, tín hiệu tốt nhất là khó Vương Uy đứng trên đỉnh núi tuyết, có thể trông thấy vô số những đỉnh tuyết khổng lồ cao ngang nhau xung quanh, hệt như một tòa thành băng tuyết. Những đỉnh tuyết nhẵn nhụi đó còn bao quanh một đỉnh núi cao hơn, lớn hơn cả, sừng sững nhô lên như một vầng trăng được muôn ngàn vì sao vây quanh, rất khí thế, hùng tráng, tựa hồ nối tiếp với mây trời.

Vương Uy tìm thấy một hõm núi quay lưng về phía gió tuyết, anh bới tuyết trên mặt đất, tìm một ít cành khô để nhóm lửa. Gió tuyết điên cuồng rít gào xung quanh, trong bóng tối nhập nhoạng, ngọn núi tuyết cao vút giữa muôn ngàn đỉnh tuyết hiện lên sừng sững, khiến người ta chột có cảm giác mình thật nhỏ bé. Vương Uy ngồi trước đống lửa, ngủ gà ngủ gật.

Bỗng anh thấy đối diện bên kia đống lửa có một người ngồi lù lù từ lúc nào. Vương Uy giật mình tỉnh giấc, dụi mắt rồi lần tay xuống eo rút súng, run run cầm súng bằng cả hai tay. Ánh lửa rọi đỏ hồng gương mặt kia, đúng là Vương Uy không nhìn lầm, có một người đang ngồi đối diện với anh.

Vương Uy thoáng thần thờ, người kia vẫn mở trừng mắt, ngồi bất động nhìn anh. Cả người Vương Uy toát mồ hôi lạnh, anh đã nhận ra người kia không phải người sống. Hắn mặc quân phục màu vàng, tay cầm một khẩu súng trường, Vương Uy biết bộ quân phục này, lúc trước trong hang dưới khe sâu, anh đã nhìn thấy viên thư ký đội đào trộm mộ mặc một bộ quân phục giống hệt thế này.

Vương Uy lập tức hiểu ra, người này là lính của Mã Văn Ninh. Nhưng theo lời viên thư ký, Mã Văn Ninh sai đám lính đào trộm mộ đưa chiếc quan tài đá đó đến một nơi bí mật, cuối cùng không biết đem đi đâu, chẳng nhẽ họ đưa quan tài đá đến vùng núi tuyết này?

Chỗ tên lính này đang ngồi khi trước là một ụ tuyết to thù lù, ban đầu Vương Uy cứ ngỡ chỉ là tảng đá, nên cũng không chú ý lắm. Anh thấy rõ ràng tên lính này đã chết nhưng gương mặt vẫn còn tươi, hệt như người vừa chết chưa được bao lâu. Chắc hẳn sau khi chết, xác hắn đã bị tuyết phủ kín, mãi đến khi đống lửa của Vương Uy làm tan tuyết, cái xác mới lộ ra.

Vương Uy hiểu ra mọi chuyện, bèn thở phào nhẹ nhõm. Giấc mơ kỳ quái đêm qua làm anh sợ hết vía, hoặc có thể nói, đấy không phải giấc mơ, mà những gì anh thấy đều là thật. Có điều về sau anh không biết tại sao mình lại ngủ thiếp đi, không biết đã bị thứ gì đưa lên núi tuyết, hơn nữa bên cạnh anh chỉ có dấu chân của con quái vật ba chân, muốn tra rõ những nghi vấn trong chuyện này, phải tìm cho ra con quái vật ấy.

Vương Uy bị cái xác làm cho khiếp hãi, quên cả buồn ngủ, nề tình kẻ này lúc còn sống cũng là lính, Vương Uy cảm thấy nên chôn cất để anh ta được yên nghỉ, bèn dùng dao đào một cái hố nông choèn, đẩy xác chết xuống, lấp đất lại, vãi ba vãi, miệng lầm rầm khấn cầu cho linh hồn biết đường tìm về quê cũ.

Thấy trời sắp sáng, Vương Uy liền thu dọn hành trang, chuẩn bị leo lên đỉnh núi tuyết cao nhất, tìm một chỗ thích hợp, đốt vài ba đống lửa thật to để khói bốc lên, chờ đội thám hiểm đến tìm. Dụng ý của đám người này là lợi dụng anh, cho dù họ không đến thì Ngoạo và Ngọng trông thấy khói, chắc chắn sẽ nghĩ cách chuồn khỏi đội thám hiểm đến tìm anh.

Vương Uy đi qua chỗ cái xác kia vừa ngồi, sợ ý vấp phải một vật gì đó, chân đau nhói lên. Vương Uy cúi nhìn, thấy mũi giày bị thủng một lỗ nhỏ, anh giật mình kinh hãi, lỗ thủng này xem ra là bị thứ gì đó rất nhọn xuyên thủng. Anh liền nằm bò xuống mặt tuyết, dùng dao bới hết mấy tầng tuyết đã đóng băng, phát hiện một chiếc kích bằng đồng rất lớn, chạm hình thú, chôn sâu dưới tuyết.

Chiếc kích dài chừng một mét, bên trên khắc hình đầu người, nét khắc rất sâu, người đó mày rậm mắt sâu, tai vênh mũi to, trông rất hung dữ. Vương Uy

thấy gương mặt này không giống người Tạng, hoặc có thể nói tuy có mắt có mũi, nhưng nhìn kỹ lại thấy không giống mặt người. Gương mặt đó lông tóc rậm rì, miệng rộng hơn miệng người bình thường rất nhiều, cũng không tương xứng với khuôn mặt, hơi há ra để lộ hàm răng trắng nhón.

Vương Uy cảm thấy gương mặt này toát lên một vẻ khát máu, chột anh hiểu ra, vấn đề chính là ở cái miệng, cái miệng được điêu khắc không giống miệng người bình thường, mà có cảm giác như miệng của hổ báo, sài lang gì đó. Chẳng trách anh thấy bộ mặt này rất kỳ quái, không phải mặt người, mà chỉ là đường nét con người còn thần thái lại thuộc về loài dã thú khát máu, cả gương mặt toát lên một vẻ quái gở, khiến người ta nhìn vào cảm thấy rờn rợn rất khó chịu.

Chính giữa cái kích chạm một gương mặt thú hình tròn, nhìn không giống bất cứ con vật nào mà Vương Uy từng gặp, trên đầu có một cặp sừng thẳng tắp, mặt bồm xồm lông lá, hai mắt to tướng trợn ngược trên trán, mũi ngắn, lỗ mũi to, đầy vẻ uy phong lâm liệt.

Vương Uy lật đi lật lại chiếc kích quan sát nhưng chẳng thu được kết quả gì. Tên lính này thuộc đội đào trộm mộ của Mã Văn Ninh, chuyên đào mồ quật mã, chắc là hắn ta lấy được cái này từ trong một ngôi mộ nào đó. Chiếc kích bằng đồng này đã gỉ ngòèn, ít ra cũng đến mấy ngàn năm lịch sử, đem ra khỏi đây bán chắc chắn sẽ là đồ vô giá. Vương Uy xuất thân trong gia đình lục lâm, từng thấy không ít kỳ trân dị bảo, hồi nhỏ gia đình sa sút, anh vẫn thường theo cha đem của báu đến tiệm đồ cổ cầm cố nên cũng biết chút ít.

Nhưng đám lính đào trộm mộ không thể đem theo thứ này đi đào mộ được, lẽ nào cái kích này đào được ngay trong vùng núi tuyết thuộc dãy núi Đường cổ Lạp sao? Tên lính này không kịp đem nó xuống núi thì đã chết? Đội đào trộm mộ của Mã Văn Ninh năm xưa đã mất tích một cách bí hiểm, nếu như thật sự hắn từng đến vùng Đại Tuyết sơn này, liệu có liên quan gì đến vương triều Lạp Cách Nhật mà Thomas tìm kiếm không nhỉ?

Vương Uy chửi thề một câu, cứ suy nghĩ lung tung thế này cũng chẳng ích gì, chờ cho gió tuyết lặng bót, anh liền giắt cái kích vào lưng, băng qua gió tuyết, dần bước leo lên đỉnh núi sừng sững trước mặt.

Lại leo núi thêm hai ngày nữa, băng qua mấy đỉnh núi chắn ngang trước mặt, cuối cùng anh cũng sắp tiếp cận mục tiêu, giữa hai đỉnh tuyết là một khe núi rất rộng. Vương Uy đứng trên đỉnh bên này nhìn sang đỉnh bên kia, thấy hẻm núi ở giữa rộng chừng mấy dặm, bên trong mù mịt những sương là sương, chẳng trông thấy gì hết. Vương Uy đứng nhìn hồi lâu, thấy ngoại trừ cách băng qua hẻm núi, bằng không chẳng còn đường nào khác để trèo sang đỉnh núi cao ngất bên kia được.

Bạn đang đọc truyện *Mắt Âm Dương* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

Chương 6: Hẻm Núi Lớn Thời Tiền Sử

Nhân lúc trời chưa tối hẳn, Vương Uy trèo xuống hẻm núi, xuống đến tận nơi anh mới phát hiện dưới đó cây cối xanh tốt, thú rừng chạy nhảy giữa các lùm cây, trong hẻm không hề có dấu tích gió tuyết.

Vương Uy leo từ một thân cây mọc ngược bên vách đá sang một cây đa to đối diện. Lúc này trời đã tang tảng sáng, anh quan sát thấy cây đa này cành lá xòe rộng, những cành đa nằm ngang, vươn dài ra bốn phía, không thấy tận cùng. Thân cây to đến mấy thước, mấy chiếc ô tô cùng chạy trên đó cũng không vấn đề gì, cành lá rậm rì, Vương Uy nấp trong tán lá, không nhìn rõ được lối đi phía trước.

Lần đầu tiên anh trông thấy một cái cây to đến vậy, đi trên cành cây đến nửa dặm đường, anh mới tụt xuống đất. Dưới đáy thung lũng đầy cây bụi cùng đủ loại hoa thơm cỏ lạ, sỏi hoang, báo rừng ung dung dạo qua lùm cây, trông thấy người cũng chẳng hề phản ứng. Có lẽ cả nghìn năm nay chúng chưa từng thấy dấu tích con người, nên cũng chẳng còn địch ý nữa. Hơn nữa, trong hẻm núi này khí hậu ôn hòa, các giống động thực vật vô cùng phong phú, không thiếu thức ăn, nên những loài thú ăn thịt cũng không bị đói,

Năm xưa theo học ở đại học Yên Kinh, Vương Uy rất hứng thú với thuyết tiến hóa của các nước phương Tây, nếu không bị cuốn vào phong trào yêu nước thì anh đã sang Tây du học rồi.

Trong thung lũng sương mù dày đặc, sau khi xác định đây không phải là chướng khí, Vương Uy liền đi theo hướng một cành đa lớn, tiến sâu vào hẻm núi. Tuyết từ trên núi tan ra chảy xuống thung lũng nên mặt đất luôn sũng nước, hình thành rất nhiều đầm lầy nước đọng, những đầm lầy này bị cây cỏ che khuất, nếu đi trong thung lũng không cẩn thận ngã xuống thì khó mà lên nổi.

Vào sâu bên trong Vương Uy mới biết, giống đa lớn này có ở khắp nơi, hơn nữa có cây chỉ thấy cành vươn dài vô biên, không thấy một chiếc lá, hết như một cái bục gỗ khổng lồ. Càng nhìn Vương Uy càng ngạc nhiên, dù dốc hết trí tưởng tượng bản thân, anh cũng không sao đoán được đây rốt cuộc là một thể giới dưới lòng đất thế nào.

Qua khỏi khu vực đầy cây cối khổng lồ đan vào nhau chằng chịt, phía trước là một bãi cỏ rậm rạp, Vương Uy cẩn thận đưa chân ra dẫm thử, vừa dẫm xuống đã thấy bong bóng nước nổi lên. Đầm lầy ở đây vô cùng ẩm thấp, rất dễ bị bước hụt, mỗi khi bước hụt lại chẳng có gì bấu víu, đúng là một vùng đất nuốt người không chịu nhả xương.

Nhưng muốn băng qua bãi cỏ bát ngát không thấy bến bờ này thì chẳng còn đường nào khác cả, bất đắc dĩ, Vương Uy đành dùng dao rừng phạt cỏ

trước mặt, cẩn trọng đi về phía trước.

Vừa đi được một quãng, anh chợt thấy bong bóng nước lục bụi nổi lên dưới đám cỏ, trên thảm cỏ lộ ra một cái đầu đang từ từ chìm xuống. Vương Uy kinh hãi, vội dần thêm mấy bước, tiến lại tóm cổ người kia cố sức lôi lên. Nhưng người chìm trong bùn rất nặng, Vương Uy phải cố gắng lắm mới lôi lên được, tiếc rằng người này đã chết từ lâu.

Người này là một đội viên trong đội thám hiểm của lão Tôn, kiểm tra vết thương trên người anh ta, Vương Uy phát hiện ngực anh ta bị xé toang, trên ngực còn có một dấu hoa mai to bằng bàn tay trẻ con. Lồng ngực bị xé toạc hết sức tàn bạo, vết thương không theo quy tắc nào cả, có lẽ là do thú rừng gây nên. Nhưng điều khiến Vương Uy khó hiểu chính là, loại thú rừng nào lại biết ghi dấu ấn trên mình con mồi như thế?

Vương Uy không ngờ hướng anh đi không hên mà lại trùng hợp với hướng đi của lão Tôn, nhìn những dấu chân người dẫm nát cả thảm cỏ trước mặt, lại thêm mấy xác chết nằm la liệt ra đó, đều là người mặc đồ đen của đội thám hiểm, Vương Uy thầm thắc mắc, đội thám hiểm được trang bị kỹ lưỡng từ đầu đến chân, dù có gặp phải thú dữ cũng không tới nỗi quá nguy hiểm, vậy mà xem tình hình dường như họ đã bị tổn thất khá nặng, ít nhất cũng đã mất năm người.

Vương Uy kiểm tra vết thương của những người chết, có hai người mặc đồ đen bị chết chìm dưới đầm lầy, còn lại ba người bị xé toạc lồng ngực, trên người có dấu hoa mai. Đội thám hiểm có hơn mười người, theo lý mà nói, nếu đồng đội có sảy chân sa xuống đầm lầy thì hơn hai chục người kia hợp sức cũng dễ dàng cứu lên được thôi, tại sao họ không cứu đồng đội?

Trong đầu Vương Uy chợt thoáng qua một ý nghĩ đáng sợ: lẽ nào con dã thú họ đụng phải quá dữ hung dữ khiến cả đoàn người được trang bị tốt đến thế cũng phải bó tay, đành bỏ chạy thoát thân?

Vương Uy tiếp tục đi, đi hết thảm cỏ sinh lầy, tiến sâu vào phía trong địa thế cao dần lên, mặt đất cũng rắn hơn, bây giờ anh mới thở phào nhẹ nhõm, vượt qua đầm lầy quả là một việc hết sức nguy hiểm, chỉ cần sơ sẩy đôi chút sẽ phải chôn thây tại đó luôn.

Anh không biết đội thám hiểm đã đi qua đây bao lâu, hẻm núi này quá rộng, lỡ như đi chệch hướng, e rằng sẽ không gặp lại họ được nữa. Vương Uy đành vắt óc nghĩ cách báo cho đội thám hiểm biết vị trí hiện tại của mình.

Đột nhiên anh nghe thấy sâu trong hẻm núi vang lên tiếng súng nổ loạn xạ, có súng máy, lại có cả súng lục. Vương Uy có thể khẳng định đó là tiếng súng của đội thám hiểm, bởi chỉ có đội thám hiểm xuất thân từ cướp biển này mới được trang bị vũ khí tốt như vậy.

Vương Uy rảo bước thật nhanh, tay nắm chắc súng, lên đạn sẵn. Tiếng súng phía trước càng lúc càng dồn dập, chắc hẳn họ đã gặp phải kinh địch. Anh vội vã băng ngang cánh rừng, thấy tiếng súng mỗi lúc một to, nhưng lạ một điều là, tuy tiếng súng hỗn loạn nhưng lại rất đơn điệu, nghe chừng đội thám hiểm cũng chẳng còn mấy người.

Vương Uy thầm kinh hãi, bọn họ vừa tiến vào vùng núi tuyết không bao lâu, tại sao lại mất nhiều người như vậy, chuyện này thật quá lạ lùng.

Xuyên qua rừng rậm, trước mắt anh xuất hiện ba khe núi hẹp, tiếng súng vọng ra từ khe núi chính giữa. Chẳng kịp nghĩ ngợi, anh vội vã chui vào ngay.

Bên ngoài khe núi tuy có sương mù, nhưng rất mỏng, không ảnh hưởng nhiều đến tầm nhìn. Vậy mà trong khe núi lại dày đặc sương mù, chỉ nhìn rõ được trong bán kính mười mét, Vương Uy nghe thấy tiếng súng rất gần nhưng không dám mạo hiểm đi tới, sợ trong lúc hỗn loạn lại biến thành tấm bia sống.

Hơn nữa, tình hình địch ta rất khó phán đoán, anh cũng không thể lên tiếng gọi, đang lúc băn khoăn, chợt anh trông thấy phía trước có một cây đại thụ, tuy không to bằng cây đa trong hẻm núi kia, nhưng cũng phải hơn mười người ôm mới xuể.

Lập tức Vương Uy trèo tót lên cây, nấp trong tán lá nhìn xuống, quan sát tình hình bên dưới.

P phía dưới sương mù dày đặc, anh chỉ trông thấy dưới gốc cây hình như có mấy người đang di chuyển, nhưng không rõ có phải là người của đội thám hiểm hay không.

P phía dưới lại bắn nhau một trận toí bời, đột nhiên có người huyết lên lạnh lạnh, trèo lên cây đại thụ nơi Vương Uy đang ẩn náu. Anh vội leo lên cành cao hơn, chĩa súng nhắm ngay vào kẻ đầu tiên. Nấp trong tán lá, thấy kẻ kia leo đến mỗi lúc một gần, Vương Uy bỗng giật nảy mình, suýt nữa thì ngã từ trên cây xuống, chẳng dám tin vào mắt mình nữa, thật không thể tưởng tượng nổi. Kẻ từ dưới gốc leo lên cũng mặc quân phục màu vàng của lính Mã Văn Ninh như viên thư ký trong hang đá, đầu đội mũ có hai miếng vải buộc thòng xuống hai bên, áo quần có mấy chỗ rách.

Chuyện này thật quái gở vô cùng, đám lính đào trộm mộ đã chết sạch từ mười mấy năm trước, vậy mà nay vẫn còn người còn sống, những người bên dưới đều còn sống cả, lẽ nào Mã Văn Ninh vẫn chưa chết? Cho dù Mã Văn Ninh thoát khỏi lời nguyền mười ngày, chẳng lẽ hán lại bỏ địa bàn Tạng A Bối rộng lớn, dẫn đội quân đào mộ nửa sống nửa chết vào trong hẻm núi này ư?

Chuyện này càng nghĩ càng rối rắm, thấy tên lính bò lên đầu tiên mỗi lúc một gần mình hơn, theo sau còn có hai tên nữa, Vương Uy liền nhắm vào đầu tên dẫn đường, nếu đã là người của Mã Văn Ninh, gặp nhau trong tình cảnh này không liệu một phen may sống sót thì không xong. Chỉ cần đối phương có gì khác lạ, anh sẽ lập tức nổ súng, không chừa cả ba tên.

Một mình Vương Uy đối phó với ba tên này không có vấn đề gì, sợ là sợ dưới kia còn có đồng bọn của chúng mà thôi.

Ba tên kia đợi trên cây một lúc, thấy ở dưới không có động tĩnh gì, lại tụt xuống. Chúng xuống một lát sau là mất tăm mất tích, nhưng Vương Uy đòi nào để chúng chạy như thế, liền tụt xuống theo.

Xuống đến nơi anh thấy phía trước có ánh lửa leo lét, hẳn là vì khe núi này dày đặc sương mù nên có người đốt đuốc để tìm đường.

Vương Uy lần theo ánh lửa, giữ một khoảng cách vừa phải, tiến sâu vào hẻm núi. Ba kẻ phía trước đi đã lâu mà Vương Uy vẫn băn khoăn không dứt, rõ ràng những trang bị ấy là của đội thám hiểm, sao lại rơi vào tay bọn chúng? Lẽ nào cả đội thám hiểm của lão Tôn đều bị tiêu diệt rồi ư?

Vương Uy hết sức lo lắng cho Ngong và Ngoạ, hai người này đi theo đám người lão Tôn, không lấy gì làm bảo đảm, lại gặp phải đám lính của Mã Văn Ninh đã chết từ mười mấy năm trước, sự việc càng thêm phức tạp.

Nhớ lại lần gặp phải hồn ma Thomas và binh lính nhà Thanh trong thung lũng trên núi tuyết, Vương Uy sợ khiếp vía, chẳng nhẽ vùng đất này thật sự là đất dương thi như Nhị Rỗ nói? Người chết rồi mà hồn ma vẫn sống mãi được ư?

Ánh lửa đi đến cuối đường đột ngột hướng lên phía trên, trông như đang bay giữa không trung. Vương Uy ngó ra vì thắc mắc, thầm phỏng đoán người chết quả là khác với người sống, bảo bay là bay lên ngay! Anh sức hiểu ra, chợt trông thấy đôi diện là một vách núi, vội nép mình dưới vách núi, thấy ngọn lửa bay lên chừng mấy chục mét thì dừng lại. Vương Uy chửi thầm, mẹ kiếp, thì ra có dây thừng kéo chúng lên, chúng phải dựa vào dây thừng để trèo lên, ba người kia có thể là người sống.

Nghĩ đến đây Vương Uy bỗng mạnh bạo hẳn, thấy ánh lửa dần dần biến mất trong sương mù, anh liền bám lấy sợi dây thừng buông thõng trên vách núi leo lên, chỉ lát sau đã lên đến một cái hốc nằm ở giữa lưng chừng núi. Hốc núi này rộng chừng mấy mét vuông, xung quanh đầy đất mới, trong đất còn nồng nặc mùi thuốc nổ, xem ra vừa được cho nổ để mở ra.

Đi sâu vào trong hốc núi mấy mét thì thấy một cánh cửa đá đóng rất chặt. Không thấy ba người kia đâu cả, ắt hẳn họ đã tiến vào cửa này rồi, nhưng Vương Uy nhìn kỹ hai bên cửa lại không thấy chỗ để mở.

Cánh cửa đá này được đục rất bằng phẳng, chẳng thấy chỗ lõm hay cơ quan gì, lại ẩn sâu vào vách núi khít rít. Vương Uy gõ gõ vào cửa, nghe tiếng trầm trầm, đoán chừng ít ra nó cũng phải dày chừng năm sáu mươi phân, thuốc nổ khó mà phá nổi.

Vương Uy suy nghĩ hồi lâu, thầm phán đoán bộ phận đóng mở cửa nhất định nằm ở bên ngoài, nhưng nó ở đâu mới được chứ? Bỗng anh giẫm phải thứ gì đó rất cứng, liền ngồi thụp xuống bới đất, phát hiện trong đất có lẫn rất nhiều mảnh đồng đen, vì bị vùi sâu, nên anh phải bới xuống đến nửa mét mới moi lên được một tay nắm cửa bằng đồng.

Tay nắm cửa đã gỉ đến không ra hình dạng gì nữa, Vương Uy xoay trái xoay phải một hồi nhưng nó chẳng có phản ứng. Anh lại kéo lên ấn xuống mấy cái, chợt nghe ục ục một tiếng, cánh cửa bắt đầu kéo lên.

Vương Uy mừng rỡ, vội lấp đất vùi tay nắm cửa lại như cũ rồi chui vào trong. Anh vừa bước vào thì “rầm” một tiếng, cánh cửa đã hạ ngay xuống, cả hang động lập tức tối om.

Rất may, Vương Uy vẫn chưa vút đèn bão đi, anh liền châm đèn lên, chiếu sáng cả một góc mộ đạo. Mộ đạo rất dài, lại dốc xuống phía dưới, Vương Uy đi một lúc lâu mới trông thấy một mộ thất. Mộ thất hẹp dài hai bên, rộng ở giữa, chính giữa có một bệ đá. Điều khiến Vương Uy kinh hoàng nhất là, trên bệ đá có hai phụ nữ khóa thân nửa nằm nửa ngồi, ôm nhau thật chặt, mặt kề sát mặt, chỉ để lộ tấm lưng trần, đùi quắp lấy nhau.

Khuôn mặt nghiêng nghiêng của hai người rất đẹp, nhìn sinh động như còn sống vậy, có điều đáng về hai cái xác lại hết sức lạ lùng, bọn họ nhìn nhau cười nhàm hiểm như đang nỗ lực dòn dôi phương vào chỗ chết vậy.

Vương Uy quan sát kỹ hai gương mặt, thấy rất giống nhau, có thể nói là giống nhau như đúc. Càng nhìn anh càng thấy không ổn, thoát đầu anh chỉ thấy hai thi thể trần truồng này cũng dễ coi, nhưng càng nhìn lâu lại càng thấy đẹp lên, một vẻ đẹp rạng rỡ mê người khiến anh càng nhìn càng khó rời mắt.

Thấy cả người bứt rứt, toàn thân nóng rực lên, Vương Uy nhận ra hai thi thể này có vấn đề, định ngoảnh mặt đi nhìn nơi khác, nhưng dù cố gắng đến mấy anh cũng không sao điều khiển nổi cơ thể mình, ánh mắt không tài nào rời hai người kia ra được. Lòng Vương Uy trầm hẳn xuống, anh biết vấn đề không đơn giản như vậy, ngôi mộ này nhất định là do một cao thủ xây nên.

Anh nhìn kỹ, thấy trên tay một phụ nữ đang cầm chén rượu bằng đồng đen, bên trong đựng thứ chất lỏng đỏ thắm đến lưng chén, người kia tay nâng chiếc giày.

Anh vừa nhìn thấy chiếc giày, chợt rợn cả da gà, đó là một chiếc giày lính, tuy cũ nhưng rất sạch sẽ, không chút bụi bẩn. Kinh khủng hơn nữa là, trên giày còn dính nửa cái chân, máu vẫn đang rỉ rả, nhìn đáng sợ vô cùng.

Mất Vương Uy dờ hẩn ra, chiếc giày kia trông rất quen vì đó là giày của đội cảnh vệ bọn họ, như vậy nửa cái chân kia hẳn cũng thuộc về một trong những người anh em của anh.

Nhìn cái chân, lòng Vương Uy chợt xót xa. Anh cảm thấy sự việc mỗi lúc một thêm phức tạp, xem ra không chỉ có ba người lính của Mã Văn Ninh, mà cả người của anh cũng chui vào ngôi mộ cổ này, lẽ nào Nhị Rỗ vẫn chưa chết?

Thật lạ lùng, một đoạn chân đứt của đồng đội anh sao lại rơi vào tay cái xác phụ nữ này? Nhìn cái xác nâng chiếc giày rất tự nhiên, mà bệ đá lại được xây riêng để đặt hai cỗ thi thể, vậy hẳn chúng đã tồn tại cả trăm ngàn năm nay rồi. Xác chết để một thời gian nhất định sẽ cứng ngắc, người đời sau không thể uốn nắn thay đổi tư thế của thi thể được, huống hồ tư thế của hai cái xác này tự nhiên như vậy, ắt không phải sau này mới sắp đặt lại.

Nói cách khác, cái xác nữ này đã nâng chiếc giày cả nghìn năm nay rồi. Chiếc giày hiện giờ đã được ai đó tráo đổi, vậy chiếc mà cái xác đã nâng trong tay ban đầu đâu rồi?

Vương Uy càng nghĩ càng rối, anh cảm thấy những chuyện này thật quái đản, nào là hai cái xác giống nhau như đúc, tạo hình kỳ lạ của chúng, lại cả việc sẽ bị không chế nếu quan sát gương mặt chúng, thêm cả đoạn chân đứt kia nữa.

Vương Uy thở hổn hển, dường như trong mộ thất này có thứ gì đó đang nhìn trộm anh, cảm giác ấy khiến anh tức thở. Anh liền xách đèn bão đi một vòng quanh mộ thất, phát hiện trong góc mộ là liệt xác chết, đều là những người lính đào mộ của Mã Văn Ninh.

Tư thế chết của họ giống hệt nhau, mắt trợn trắng dã, đầu ngửa lên, gương mặt nở nụ cười kỳ dị, như thể trước khi chết còn được trông thấy thiên đàng vậy. Nhưng hai tay họ lại bóp chặt lấy cổ mình, trên cổ còn hằn rõ những vết tay dẫm máu.

Đếm được trong mộ thất có không dưới hai mươi mấy cái xác, Vương Uy lạnh cả người, bao nhiêu năm nay anh vào Nam ra Bắc, gặp không ít sự việc kỳ quái, nhưng chưa từng thấy chuyện thế này bao giờ.

Những xác chết trong mộ thất cũng giống như hai thi thể phụ nữ nằm trên bệ đá, nét mặt vẫn sinh động như còn sống, không hề bị mất nước hay teo tóp, tất cả đều giữ nguyên vẻ tươi vui trong khoảnh khắc lâm chung.

Vương Uy không dám đến gần hai thi thể phụ nữ nằm trên bệ đá nữa, anh đứng trong mộ thất, lưng đầy mồ hôi lạnh, cảm thấy chuyện này hết sức quái gở.

Mộ thất này nhìn qua có vẻ kín, không thấy cơ quan ở đâu cả, Vương Uy quan sát thật kỹ từng thi thể một. Áo quần trên thi thể đám lính của Mã Văn Ninh còn nguyên, nhưng quần áo của ba người lính anh thấy vừa rồi đều rách như xơ mướp, khắp người đầy những mảnh vải bị móc rách toạc tả. Ba người đó đã ra được khỏi mộ, chắc chắn mộ thất này phải có lối ra ngoài.

Vương Uy tìm khắp các góc ngách, chẳng thấy cơ quan đâu cả, bỗng anh nghe thấy tiếng súng nổ phía sau mộ thất, nhưng cũng chỉ mấy tiếng rồi ngưng bặt.

Vương Uy đang thắc mắc, đột nhiên mộ thất chấn động dữ dội, anh lập tức nằm rạp xuống đất, chỉ nghe ưnh một tiếng, rồi hai tai anh ù đặc, chẳng nghe thấy gì nữa.

Một mặt tường hướng vào trong của mộ thất đổ sập xuống, giữa màn khói bụi mù mịt Vương Uy chợt trông thấy một người mặc quân phục màu vàng chui vào đường hầm rồi biến mất. Tiếp theo, có mấy bóng đen từ hai bên mộ đạo xông ra, bắn quét một tràng về hướng người mặc quân phục vừa biến mất.

Vương Uy nhận ra bọn họ đều là người trong đội thám hiểm của lão Tôn, tuy anh chẳng có cảm tình gì với những người này, họ cũng chỉ lợi dụng anh bán mạng cho họ, nhưng gặp nhau trong tình huống này Vương Uy vẫn cảm thấy lòng âm lên đôi chút.

Anh cao giọng gọi lão Tôn, lão Tôn ngoảnh lại, giọng cao đèn rọi về phía này, phát hiện ra Vương Uy, vội gọi người đến đỡ anh dậy.

Vương Uy phui bụi đất bám trên người, đưa đẩy đôi ba câu khách sáo rồi kể sơ qua cho lão Tôn nghe những gì anh trải qua trong lúc bám theo xác sống. Lão Tôn nghe cũng toát mồ hôi lạnh, những chuyện này đúng là không thể tưởng tượng nổi.

Theo những tư liệu đã thu thập được, lão Tôn và đội thám hiểm đã tìm đến hẻm núi lớn, nhưng đột nhiên lại bị một loài dã thú tấn công. Tiếng gầm của con thú đó vang như sấm rền, khiến người ta váng đầu hoa mắt, đau đớn vô cùng. Năm người trong đội thám hiểm bị dã thú tấn công trên cây đa khổng lồ, nhưng chẳng ai trông thấy hình dạng con thú đó ra sao cả, chỉ nghe tiếng gầm như sấm động, đội thám hiểm đã có mấy người biến mất.

Đi đến bãi cỏ, họ mới phát hiện mấy người trong đội kẻ bị xé toang lồng ngực mà chết, người chết chìm trong đầm lầy, nhưng hình dạng con thú kia thế nào chẳng ai trông thấy cả, thật là đáng sợ. Thêm vào đó, trên mỗi cái xác đều có một dấu hoa mai giống hệt nhau.

Lão Tôn vắt óc mãi không nhớ nổi con dã thú này từng được đề cập đến trong cuốn sách cổ nào, hay từng xuất hiện ở nơi nào.

Về sau họ phát hiện thấy giữa rừng có một mộ đạo, bèn dùng thuốc nổ phá cửa, tiến vào trong mộ. Trong mộ thất, họ giao đấu vài lần với đám lính mặc quân phục vàng, cũng tổn thất mất mấy người.

Thấy Ngọạ và Ngọng vẫn không sút mẻ gì, Vương Uy rất mừng. Xem ra kẻ ngốc có phúc của kẻ ngốc, người của đội thám hiểm liên tiếp gặp chuyện, vậy mà hai bọn họ vẫn bình an.

Hai người ngồi lại thảo luận mới hay thì ra Vương Uy và lão Tôn vào mộ thất bằng hai lối khác nhau. Khi xưa lão Tôn vốn là kẻ cướp, giết người cướp của, đào mộ quật mả... việc gì cũng làm. Lão còn được thầy giỏi truyền cho thuật đào mộ trộm của, có bí quyết dò mả định huyết riêng, nên mới tìm thấy lối vào hầm mộ từ ngoài thung lũng.

Bấy giờ, hai người trong đội thám hiểm đuổi theo ba tên lính mặc quân phục vàng vào đường hầm mới quay lại, khắp mặt khắp người toàn máu là máu. Theo những gì họ báo với Dương Hoài Ngọc và lão Tôn thì một đồng đội của họ đã thiệt mạng trong lúc truy đuổi ba tên lính áo vàng, hai người họ thấy bọn chúng lần xuống một con sông ngầm, không dám đuổi tiếp, đành quay lại.

Chương 7: Sông Ngâm (1)

Theo lời lão Tôn thì ba tên kia xuất quỷ nhập thần trong mộ thất, nhất thời cũng chưa làm gì được, nên tạm để chúng đấy. Lão đến mộ thất chỗ Vương Uy đang chờ, hai thi thể phụ nữ trên bệ đá đã hóa thành xương khô, nhưng vẫn mặt đối mặt ôm chặt lấy nhau. Thi thể đám lính đào mộ của Mã Văn Ninh trong mộ cũng đã bị phân hủy, chỉ còn một đồng xương trắng. Trên bệ đá chỉ còn một bộ xương nâng nửa chiếc chân đầm máu.

Lão Tôn đi vòng quanh bệ đá, tặc lưỡi:

- Anh Uy, chúng ta gặp phải cao nhân rồi.

Vương Uy ngớ ra hỏi lại:

- Cao nhân gì cơ?

Lão Tôn nói:

- Hai thi thể khóa thân dâng rượu, nâng giầy này thường được người Tạng gọi là thi chú. Năm xưa đạo Phật truyền vào đất Tạng, dưới sự khởi xướng của công chúa Xích Tôn và công chúa Chiêu Quân, dần dần trở nên thịnh hành, trong khi Bản giáo[1] ở đây ngày càng mai một. Đạo Phật đất Tạng phát triển nhanh chóng, khó tránh khỏi vàng thau lẫn lộn, chính trong thời kỳ này, đất Tạng lại xuất hiện một tà phái kết hợp cả Phật và Bản, gọi là đạo Già Lam. Về mặt giáo nghĩa, đạo Già Lam không phân biệt Bản, Phật, đã có thời được truyền tụng rộng rãi, rất đông tín đồ. Nhưng đạo Già Lam hành đạo lấy tà thuật làm chính, về sau vì làm nhiều điều ác, bị Phật giáo và Bản giáo liên hợp đàn áp, thế lực suy yếu dần, cuối cùng bị ép phải rời về phía Đông, từ đây cũng mất tăm mất tích. Hình thức thi chú này chính là tà pháp được đạo Già Lam truyền bá khá rộng rãi, nghe nói sau khi đạo Già Lam rời về phía Đông, tà pháp này cũng thất truyền, không ngờ lại xuất hiện ở vùng núi tuyết này.

[1] Bản giáo: Tôn giáo nguyên thủy cổ sơ nhất ở Tây Tạng.

Nghe lão Tôn kể đầu ra đấy, Vương Uy cũng thảm kinh hãi, trong mộ thất này có thi chú của đạo Già Lam, lẽ nào đây là mộ của đạo Già Lam? Nhớ đến chiếc kích hình thú giắt trên lưng, anh lại nghĩ: cái kích này ít ra cũng phải mấy nghìn năm tuổi, nếu không phải là vật trong mộ này, lẽ nào trên núi tuyết còn có ngôi mộ cô nào khác nữa ư?

Vương Uy giắt chiếc kích và con dao vào lưng áo khoác quân phục, đám người lão Tôn không t hiện ra, cứ tưởng đó là con dao anh vẫn đem theo từ trước.

Mấy người trong đội thám hiểm cầm đèn bão dẫn đầu, tiến vào đường hầm, ai nấy đều lăm lăm tiểu liên, chuẩn bị sẵn sàng, hễ ba tên lính áo vàng kia xuất hiện, sẽ lập tức nổ súng bắn cho người chúng thủng lỗ chỗ như tổ ong luôn.

Đường hầm này vừa dài vừa dốc, lại quanh co khúc khuỷu, đi sâu xuống, trên vách hầm dần dần có nước rỉ ra, tiếp tục đi tới đoạn đường hầm ngập nước, đều là nước do tuyết tan từ trên núi chảy xuống. Mọi người đồng loạt xắn cao quần lội nước, ai nấy run lên vì lạnh. Vương Uy và Dương Hoài Ngọc đi đầu, lão Tôn miệng ngâm tấu, mắt neo neo đi giữa đoàn. Lão ta đi không nhanh không chậm, đầu cúi thật thấp, cặp mắt neo neo mà vẫn sáng rực, chăm chú quan sát những góc tối nơi ánh đèn không soi đến.

Hang động này dốc xuống lòng đất, trên vách lõm chồm những gò đá hình thù quái dị, xung quanh đầy những vết nứt do thế núi chuyển động tạo nên, những trụ đá trên nóc hang đan chéo nhau thành một lồng máng, lại được các trụ đá hai bên lồng máng nghiêng nghiêng, từ trước ra sau đâm sâu vào bóng tối, trông hết như một bộ xương rết khổng lồ, nằm dài trong bóng tối, đổ bóng xuống bao trùm cả đoàn người.

Trong hang yên tĩnh đến rợn người, cũng chẳng ai còn lòng dạ nào mà trò chuyện, không khí như đặc quánh lại, chỉ có tiếng lội nước bì bõm dội vào vách đá, âm ầm lan ra. Địa thế hang này ăn sâu xuống lòng đất, nhưng mọi người đi mãi đi mãi vẫn chẳng thấy tăm tích sông ngâm đâu cả. Kể từ lúc họ bước vào hang, thời gian phải dài gấp mấy lần thời gian hai người trong đội thám hiểm đuổi theo ba tên lính áo vàng vào hang động rồi trở lại.

Dương Hoài Ngọc vẫy tay:

- Vương Đại Vượng, Lý Quang, hai người lại đây.

Hai người mặc đồ đen thấy Dương Hoài Ngọc gọi liền bước lên trước, khẽ thưa một tiếng:

- Cô Ngọc.

- Vừa rồi các anh cũng chạy vào cái hang này hay sao?

Người tên Vương Đại Vượng gật đầu đáp:

- Hang này không có nhánh rẽ, chắc không nhầm được đâu. Chỉ lạ một điều là, cái hang chúng tôi vào lúc đầu tiên cửa hang rất hẹp, bên trong rất nhiều

đoạn quanh co, ngáng trở, không giống hang này...

Mọi người nghe Vương Đại Vương nói đều giật mình kinh hãi, họ thấy ba đồng đội đuổi theo mấy tên lính áo vàng chạy vào hang, cuối cùng chỉ có Vương Đại Vương và Lý Quang quay ra. Cái hang này thẳng tuồn tuột, không có nhánh rẽ, vách hang rất kiên cố, đao búa khó mà đục nổi, vậy mà thoát chốc lại biến đổi hoàn toàn, thật là kỳ quái.

Lão Tôn nheo mắt nhìn Vương Đại Vương và Lý Quang, chẳng nói gì, chỉ quay sang hỏi Vương Uy:

- Anh Uy thấy thế nào?

Vương Uy cũng rất hoang mang, sự việc này lý kỳ quá sức, hơn nữa bọn họ lại không thể lần ra bất cứ một dấu vết nào từ kết cấu của hang cả. Cứ theo lộ trình mà phán đoán hẳn họ đã tiến sâu vào lòng đất đến mấy dặm rồi, nhưng hang động này vẫn tiếp tục dốc xuống sâu hơn, chưa hề có vẻ dừng lại.

Hễ gặp những chuyện đầu đầu như thế này Vương Uy lại nhớ đến Nhị Rỗ. Nhị Rỗ được tổ tiên truyền cho bí thuật dò tìm long mạch địa nhãn, rất giỏi nhìn ra được chỗ kỳ diệu về phong thủy trong trời đất, tìm đường sống tử trong hiểm cảnh, nếu gã ở đây, chắc hẳn muốn khám phá bí mật trong chuyện này chẳng khó khăn gì.

Thấy Vương Uy lặng yên không đáp, lão Tôn lắc đầu nói:

- Bấy nhiêu năm nay đám quân phiệt Tứ Xuyên hỗn chiến, anh bôn ba khắp Xuyên Trung, vào Nam ra Bắc, những điều tai nghe mắt thấy không ít, vậy mà cũng không biết nguồn cơn chuyện này, thật là hết cách.

Vương Uy háng giọng, bỏ ngoài tai câu châm chọc của lão Tôn, lão già này vô cùng xảo quyệt, chắc hẳn đã đến lúc lão dùng tới anh rồi đây. Hang động này ăn sâu vào lòng đất đến mấy dặm, nói theo khoa học tự nhiên của phương Tây thì đã tiến gần đến khu vực địa tâm, có lẽ lão Tôn muốn anh đi trước thăm dò, mở đường cho đội thám hiểm của lão chăng?

Có điều lão Tôn không dám nói thẳng, chỉ mượn lời khích bác nên Vương Uy đời nào chịu mắc lừa. Anh chỉ cười cười rồi để mặc lão ở đó, đi lòng vòng xung quanh xem xét kết cấu địa hình.

Vương Uy giờ đèn bão soi, chỉ trông thấy kết cấu nhám nhạch hình lòng máng như con rết treo ngược trên nóc hang. Vì phạm vi chiếu sáng của cây đèn có hạn nên chỉ thấy đường nét lòng máng, chẳng trông rõ được trong đó có gì.

Lão Tôn đằng hắng một tiếng, bực bội ra lệnh cho đội thám hiểm:

- Theo lối cũ quay về.

Bỗng Vương Uy nói chen vào:

- Hượm đã, hượm đã, tôi thấy trần hang có vấn đề

Dương Hoài Ngọc đứng bên Vương Uy, hỏi:

- Có chuyện gì thế?

Vương Uy dùng răng cắn dây buộc đèn bão, hai tay ôm chặt lấy trụ đá cắm sâu vào vị trí trung ương của hang, vận sức mấy lay mấy cái để thử độ vững, thấy trụ đá tuy mỏng mảnh nhưng rất vững chãi, mấy người leo lên cũng không vấn đề gì, anh liền bám vào hai bên trụ, dùng lực đu lên, chui vào lòng máng.

Lối vào lòng máng đá rất hẹp, nhưng không gian bên trong rộng vô cùng, nhờ ánh sáng cây đèn bão, anh nhận thấy khoảng cách với các trụ đá hai bên mỗi lúc một rộng ra, phía bên kia còn rộng đến chừng nào thật khó mà biết được.

Trụ đá càng lên cao càng to dần, tai cửa vào máng đá, trụ đá chỉ to bằng cánh tay trẻ con, Vương Uy đứng trên khúc cong của trụ đá, có thể chạm đến phần trụ đá to cỡ một người ôm. Anh bám lấy mẫu đá lớn nhô ra trên trụ, hai chân quặp chặt, dùng sức trèo lên. Vương Uy vốn đã có ngón võ gia truyền, mấy trò trèo tường leo vách đối với anh chỉ là chuyện vặt.

Càng leo lên cao, Vương Uy càng thêm kinh ngạc, cây trụ đá này chẳng biết mọc từ đâu ra, anh leo lên được mấy mét, phát hiện trụ đá to hơn tưởng tượng của anh nhiều, mười người chưa chắc đã ôm xuể.

Những người trong hang cũng nhận ra sự kỳ dị của cái máng đá, liền học theo Vương Uy, lũ lượt leo lên. Hơn chục con người mặc áo đen miệng ngậm đèn bão, mỗi người ôm một cây trụ đá, thoăn thoắt leo lên.

Vương Uy leo cao hơn những người trong đội thám hiểm, nhờ cả dây đèn bão phía dưới chiếu sáng một khoảng khá rộng, anh thấy hàng trụ đá này hết như một dãy xương sườn của dã thú. Nhưng gốc của hang trụ đá này ở đâu, lớn chừng nào, anh thật chẳng dám tưởng tượng. Từ trên trông xuống, anh chẳng thấy nổi bóng người cuối cùng leo lên, chỉ thấy ánh đèn le lói, khoảng cách giữa anh với dây đèn bão xếp thành hình chữ nhật dưới kia áng chừng hơn trăm mét.

Lão Tôn leo lên một cây trụ đá sát bên trụ đá của Vương Uy, đội trèo lên gần ngang với anh, lão quay sang nói:

- Này anh Uy, anh có nhận ra không? Chỗ này là đất độc.

Vương Uy ngơ ngác hỏi lại:

- Sao bác lại nói thế?

Lão Tôn nhìn quanh một hồi rồi mới đáp:

- Hồi trẻ tôi bốn ba giang hồ, gặp được cao nhân, học được thuật xem phong thủy để đào trộm mộ. Xem hình thế cái hang này giống hệt đất Bối long âm khư mà thầy tôi dạy khi xưa, thật hãi quá đi mất.

Lòng Vương Uy trầm hẳn xuống, anh thầm nghĩ lão Tôn cũng là một cao thủ về phong thủy, để nghe xem lão nói sao, liền hỏi:

- Bối long âm khư là nghĩa làm sao?

Lão Tôn giải thích:

- Trong Hám Long kinh có viết, núi Tu Di là xương sống của thiên địa, sừng sững giữa đất trời, trấn giữ thiên tâm. Giống như xương sống và gáy của con người vậy, từ đây lại tỏa ra bốn nhánh long mạch. Bốn nhánh chia ra làm bốn thế giới, coi Nam Bắc Đông Tây là bốn mạch. Tây Bắc, Không Đồng vạn dặm đường; Đông vào Tam Phụ khuất bầu không; riêng có rồng Nam châu chính giữa; nghiêng sinh mạch tổ há lạ lùng. Nghe nói thiên hạ có bốn long mạch lớn, long mạch chạy vào Trung Quốc được gọi là Nam Long, núi Côn Luân là núi tổ của long mạch Nam Long, cũng là thủy tổ của long mạch trên toàn Trung Quốc, từ Côn Luân, long mạch chia ra làm ba nhánh, chạy về ba hướng Bắc, Trung, Nam. Long mạch phía Bắc chạy về phía Hoàng Hà, thế dồi dào, mạnh mẽ. Long mạch ở miền Trung nằm kẹp giữa Trường Giang và Hoàng Hà, thế bình ôn, phân ra làm hai mạch ở nơi giáp giới giữa hai dòng sông, có kinh mà không có hiểm, còn long mạch phía Nam lại nương theo thế núi Côn Luân, khởi nguồn từ Tuyết lĩnh, trôi lên từ mạch núi phía Nam Trường Giang, dọc đường có ngang qua núi Đường Cổ Lạp, Dân sơn, Nam lĩnh, núi Vũ Di, chạy về phía Đông, đổ vào biển Đông. Long mạch phía Nam nhất định phải chạy qua núi Đường Cổ Lạp chỗ chúng ta, hơn nữa đây còn là nơi long mạch phía Nam đổi hướng. Vượt qua rặng núi tuyết này, thế của long mạch từ núi Côn Luân đổ xuống sẽ dần dần bình ôn, lại có hình thế rồng nằm phủ phục, chạy đến núi Vũ Di mới từ từ đổi thế, đổ vào Đông Hải, nhưng mạch núi này chuyển hướng từ núi Đường Cổ Lạp địa hình rất phức tạp, thế lại lắt léo hiểm trở, quả khiến người ta khó mà đoán định được. Lão đứng bên dưới tuyết tuyến[2] quan sát thấy một dãy các đỉnh núi nối liền thành một đường thẳng, các đường thẳng này đan xen nhau chông chéo như bàn cờ, ở giữa nổi lên một ngọn núi cao vạn trượng, thế núi hiểm trở, như kinh long vút lên trời, đó chính là chỗ kỳ tuyệt của sơn thủy nơi này.

[2] Tuyết tuyến: đường ranh giới mà từ đó trở lên địa thế cao hơn, băng tuyết bắt đầu bao phủ quanh năm.

Vương Uy nghi hoặc hỏi:

- Thế giới bên dưới núi này có liên quan gì đến long mạch bên ngoài núi?

Lão Tôn quan sát hướng của các trụ đá, thờ dài đáp:

- Người xưa tìm long mạch, chủ yếu xem trọng năm yếu tố “rồng”, “huyết”, “cát”, “nước” và “phương hướng”. Nếu xét riêng rẽ thì năm yếu tố này có thể xem như năm nguyên lý “tinh rồng”, “huyết đất”, “cát vảy”, “nước ôm” và “hướng tâm”. Tinh rồng chỉ khí đất lưu chuyển bên trong mạch núi phải tuần hoàn, dồi dào không dứt; huyết đất chỉ vùng đất tốt, khí đất ngưng kết, hội tụ, còn gọi là huyết lành; cát vảy, ý nói sau huyết mộ có núi non trùng điệp bao bọc xung quanh, như vảy mới tốt; còn hướng tâm chỉ vùng đất mỏng yếu, long mạch chạy gấp, khí đất trống trơn, trước sau đứt gãy. Từ lúc bước vào khe núi này, lão đã thấy mạch núi chạy đến đây tựa như kinh long quay đầu, ắt hẳn hẻm núi từ thời tiền sử này chính là vùng đất dữ kìm hãm long mạch. Kinh long chạy từ Côn Luân đến mạch núi Đường Cổ Lạp này, hẳn muốn nương theo mảnh đất báu dồi dào khí đất, có thể sản sinh ra huyết lành này để làm một cú nhảy vọt cuối cùng. Nào ngờ lại nảy ra khe núi ngầm này, vảy hãm kinh long ở đây, trước mặt có đỉnh núi tuyết sừng sững vạn trượng ngăn trở, sau lưng lại có vô vàn núi tuyết kéo dài liên miên, kinh long tiến lùi đều khó, bên biển mảnh đất lẻ ra là đất báu này thành một sơn cốc chết.

Nghe lão Tôn giảng giải một thôi một hồi về hình sông thế núi, Vương Uy sợ đến ngẩn cả người ra, về bí thuật tầm long điểm huyết anh cũng biết được đôi chút. Hồi xưa ông nội anh là kỳ nhân trong đám lục lâm, từng nghiên cứu kỹ những phương thuật cổ xưa này, nhưng ông cụ cảm thấy đã đến thời Dân Quốc, những thứ ấy ắt phải vứt vào sọt rác, cho nên không truyền thụ lại cho anh, anh chỉ thỉnh thoảng nghe ông nội nhắc đến mà thôi.

Những năm trong quân ngũ, Nhị Rỗ dựa vào bí thuật tầm long địa nhãn gia truyền đã nhiều lần cứu anh, dần dà Vương Uy cũng học được cách quan sát hình sông thế núi đôi chút. Nhưng Nhị Rỗ ngậm miệng rất chặt, chưa đến lúc cùng đường thì dù có moi móc thế nào gã cũng quyết không hở ra nửa chữ.

Nghe lão Tôn giảng giải, Vương Uy biết tuy lão này rất độc ác giả hoạt nhưng cũng là một vị cao nhân trong dân gian, những bí thuật dò tìm long mạch mà lão vừa đề cập có nhiều điểm tương tự với những điều ông nội anh và Nhị Rỗ từng nói, hẳn không phải là bịa đặt.

Vương Uy suy nghĩ rồi nói:

- Vậy Bối long âm khư mà bác nói là gì thế?

Lão Tôn ngậm lấy quai xách của cây đèn bão đang treo trên mấu trụ đá vào miệng, chỉ vào bóng tối trước mặt, hừm một tiếng, nói:

- Ở kia...

Vương Uy nhìn theo hướng lão Tôn chỉ, thấy trong bóng tối hình như có hai ngọn đèn. Anh không xác định nổi đó là đèn hay là thứ gì, bởi khoảng cách từ đây tới đó rất xa, ánh sáng kia lại xanh lét như mắt mèo. Trong bóng tối thứ đó tỏa ra ánh sáng lạnh lẽo, lớn hơn ánh lửa ma trơi nhiều, nhưng lại mờ

ảo không sao trông rõ được. Vương Uy cố căng mắt ra nhìn nhưng vẫn không xác định nổi hai chấm sáng xanh kia có tồn tại thật hay không.

Thấy Vương Uy nhìn mình bằng ánh mắt nghi ngờ, lão Tôn lại treo cây đèn lên mầu trụ, nói:

- Đúng là người nhà họ Vương vùng Quan Đông, chẳng uống công rèn luyện đôi mắt âm dương.

Vương Uy tỏ vẻ bức bối:

- Đôi mắt âm dương là thể nào?

Lão Tôn tròn mắt nhìn Vương Uy hồi lâu, lạ lùng hỏi:

- Anh không biết anh có cặp mắt thiêng có thể nhìn thấu âm dương hay sao?

Vương Uy giật mình kinh hãi, liền chửi:

- Mẹ kiếp lão bót giả thần giả quỷ với tôi đi, mắt âm dương quái gì, mắt tôi đây cũng chỉ có lòng đen lòng trắng, sao lại gọi là mắt âm dương?

Lão tôn suy nghĩ giây lát, bỗng sực hiểu ra:

- Có lẽ ông nội anh sợ rằng nhà họ Vương gây thù chuốc oán trong giang hồ đã nhiều, ngón Đoạn Môn chỉ hay đôi mắt âm dương đều là tuyệt kỹ của nhà họ Vương, lỡ như con cháu đời sau đi đó đi đây, bị kẻ thù nhận ra sẽ gây nên tai họa.

Vương Uy nói:

- Xin bác nói cho rõ, tôi thừa nhận ngón Đoạn Môn chỉ là đòn gia truyền của nhà mình, nhưng mắt âm dương là thứ gì?

Lão Tôn nói:

- Anh có nhớ hồi nhỏ người lớn trong nhà bảo anh lúc ngủ phải mở một mắt, nhắm một mắt, trên mí con mắt mở phải cài một mẩu xương chứ? Ngày rằm hoặc mừng một hàng tháng phải ở trong phòng tối suốt hai mươi tư giờ mới được ra ngoài, trong thời gian ấy không được ăn uống gì, đúng không nào?

Vương Uy ngạc nhiên, trước năm mười tuổi đúng là anh thường hay bị ông nội phạt. Hồi nhỏ anh rất nghịch ngợm phá phách, để dạy dỗ uốn nắn, ông nội anh đã nghĩ ra đủ mọi thủ đoạn ly kỳ, ví dụ lúc ngủ chỉ cho nhắm một mắt, mắt kia dùng mẩu xương vừa nhỏ vừa lạnh lạnh chống lên; mỗi tháng có mấy ngày anh bị nhốt trong một ngôi nhà cũ nát, Vương Uy còn nhớ mãi đến nửa đêm mới được ông nội bế ra. Trong gian nhà đó không có người, lại đầy mạng nhện, những con nhện to bằng bàn tay cứ bò đi bò lại, ban ngày trong nhà cũng vẫn tối om om, những ngày nóng nực lại thấy một luồng gió lạnh lạnh thổi dọc qua sống lưng, anh ở trong đó mấy lần đều nghe có tiếng phụ nữ khóc.

Mới Vương Uy sợ phát khóc, nhưng ông nội cứ ầm anh vào rồi khóa chặt cửa bỏ đi, mặc anh ở đấy. Qua mấy lần anh cũng quen dần, chẳng sợ nữa. Một hôm, vào lúc nửa đêm, anh thấy trong căn nhà đó có một phụ nữ mặc đồ đen đi đi lại lại, thấy anh nhưng lại làm như không trông thấy.

Vương Uy kể lại chuyện này với ông nội, từ bấy về sau ông nội không đưa Vương Uy vào gian nhà kia nữa.

Từ nhỏ tính tình Vương Uy đã rất liều lĩnh, táo bạo, việc gì cũng dám làm, không biết sợ gì cả. Sau này lớn lên anh cũng quên gần hết những chuyện này, giờ đây lão Tôn nhắc đến, đầu anh nóng bừng lên, sực nhớ lại tất cả. Càng nhớ lại những ngày trong gian nhà kia, anh càng thấy lưng đầm mồ hôi lạnh, cảm thấy nơi đó đúng là một căn nhà ma.

Lão Tôn đằng hắng mấy tiếng, rồi nói:

- Tôi đây lẫn lộn trong giang hồ đã mấy chục năm, con mắt nhìn người cũng không tệ, bằng không hôm đó xả một loạt súng quét sạch là xong, cần gì hao tâm tổn trí mời cho được mấy vị vào đội thám hiểm?

Vương Uy hết hồn hỏi:

- Bác đã nhận ra đôi mắt âm dương của tôi từ lâu rồi à?

Lão Tôn cười:

- Tôi thấy chiêu Đoạn Môn chỉ của nhà họ Vương Quan Đông, lại nhìn ánh mắt anh nửa sáng nửa mờ, trông xa tưởng là mờ đục nhưng nhìn kỹ lại như dòng suối trong veo, chẳng phải mắt âm dương trong truyền thuyết thì là gì?

Vương Uy sờ lên mắt mình, dường như cặp mắt anh không khác gì mắt người bình thường cả, lẽ nào nó thật sự có thể nhìn thấu âm dương, thấy được những gì người khác không thể thấy như lão Tôn nói sao?

Lão Tôn nói:

- Trong thiên hạ có nhiều cổ thuật, nhưng chỉ có đôi mắt âm dương này là kỳ kỳ quái quái nhất. Mẩu xương hồi xưa để anh luyện một mắt nhắm một mắt mở lúc ngủ được mài từ xương ngón chân con tê tê nghìn tuổi đấy. Con tê tê quanh năm khoét núi, ngón chân ám địa khí nghìn năm, có thể làm cho đục

biến thành trong, xuyên thấu âm dương. Tôi đây cũng chỉ nghe sư phụ nói mới hiểu được đôi chút về những cổ thuật truyền kỳ đó thôi.

Vương Uy nói:

- Hai con mắt thấp thoáng ẩn hiện trong bóng tối kia, mọi người đều trông thấy cả chứ?

Lão Tôn lắc đầu:

- Tôi chỉ có thể căn cứ vào bí thuật tâm long để phán đoán vị trí của Bối long âm khư thôi, chứ không nhìn xuyên thấu âm dương được.

Thấy những người khác trong đội thám hiểm đã vượt mình khá xa, họ hướng về phía Bối long âm khư trong bóng tối nhưng dường như chẳng hề phát hiện thấy gì khác lạ, Vương Uy không khỏi giật thót trước khả năng kỳ lạ của mình. Lão Tôn nói:

- Bây giờ chỉ mình anh có thể thấy Bối long âm khư thôi, còn chúng tôi đều mù cả, phải đi theo anh, chúng tôi mới ra khỏi tuyệt địa này được.

Vương Uy nhìn lão Tôn, thấy lão già này có vẻ rất nghiêm túc, các thớ thịt trên khuôn mặt đều căng ra tưởng như có thể đứt tung bất cứ lúc nào, lòng chợt dấy lên một cảm giác khó tả.

Hai người ngậm lấy quai xách của cây đèn bão, thoăn thoắt leo lên trụ đá, dần bắt kịp những người trong đội thám hiểm. Phía trước có mấy người leo tương đối nhanh, cách họ một khoảng khá xa, chỉ trông thấy mấy ánh đèn vàng vọt lay lắt trong bóng tối.

Vương Uy vẫn nhìn chăm chăm vào hai con mắt xanh lét kia, anh leo lên leo xuống, bất kể leo thế nào cũng không sao phân biệt nổi đôi mắt kia là thật hay là giả, có lẽ kỳ thực nó chỉ là ảo giác.

Những trụ đá này to không bút nào tả xiết, Vương Uy leo trên đó giống như leo trên tường, một bức tường mà anh không biết dài bao nhiêu. Anh leo hồi lâu, chỉ trông thấy những ánh đèn leo lét, không thấy lão Tôn và Dương Hoài Ngọc đâu cả, mọi người đều chìm vào bóng tối, mà đôi mắt vĩnh viễn không phân biệt nổi là thật hay ảo kia vẫn nấu mình trong bóng tối nơi xa.

Tại lối vào lòng máng, các trụ đá chỉ cách nhau chừng vài ba tấc, nhưng trụ đá càng lớn, khoảng cách này càng rộng ra, rộng đến nỗi khiến người ta kinh ngạc. Trước khi leo lên, mọi người trong đội thám hiểm không đoán được điều này, bây giờ muốn tập trung lại thì đã muộn.

Trong bóng tối dày đặc, người nọ với người kia, người đi trước và đi sau đều cách xa nhau, trụ đá không biết còn dài đến đâu, mà sức người thì có hạn, một khi đuối sức rơi xuống chắc chắn sẽ thiệt nát xương tan.

Vương Uy liên tiếp nghe thấy tiếng kêu thảm thiết, mấy ngọn đèn phía trước anh đều đã tắt ngấm, phía sau còn mấy ánh đèn leo lét đang chậm chạp di chuyển. Vương Uy cảm thấy phía trước rất có thể là đường cùng, đỉnh núi tuyết và hang sâu cách nhau đâu phải chỉ mấy nghìn mét, nếu như trụ đá xuyên suốt ngọn núi thì gốc của trụ đá sẽ nằm trên đỉnh núi tuyết, vậy chẳng nhẽ họ phải leo từ nơi sâu mấy nghìn mét trong lòng đất lên đến tận đỉnh tuyết cao mấy nghìn mét ư?

Vương Uy càng nghĩ càng thấy việc phát hiện ra lòng máng trên nóc hang của mình thực là ngu xuẩn. Lẽ ra khi thấy trụ đá không bình thường, anh nên tụt xuống, theo đường cũ đi ra, biết đâu còn lối thoát.

Leo lên đến đây tay chân anh đã mềm nhũn cả, thậm chí anh không biết mình đã leo lên được bao xa, cứ thế này tin rằng chỉ một lúc nữa anh sẽ phải buông tay, rơi từ trên trụ đá cao xuống chết tan xác.

Vương Uy vừa leo vừa nghĩ ngợi lung tung, ngậm ngùi cho cuộc đời lắm trắc trở, sinh không gặp thời, đi lính đánh trận hơn chục năm trời, lại từ tiểu đoàn trưởng tụt xuống đại đội trưởng đại đội cảnh vệ. Quân đội từ miền Xuyên Trung thảo chạy đến biên giới phía Tây đất Tạng, cướp giết, thô phi gì cũng làm rồi, vậy mà hôm nay chỉ còn lại ba người: anh và Ngọng, Ngoạo. Cũng không biết hai người kia thế nào rồi, hình như lúc trước cả hai đi sau cùng, mấy ngọn đèn bên dưới có khả năng là bọn họ, cũng có thể đèn của họ đã tắt từ lâu rồi.

Bây giờ, không biết ai leo tới trước mặt, Vương Uy thấy một luồng sáng nhạt nhòa đang từ từ tiến về phía này, ánh chừng đã leo đến mép trụ đá.

Tim Vương Uy chợt đập thình thịch, lẽ nào có người định băng qua khoảng cách giữa hai trụ đá để sang bên này? Đã leo tới độ cao này, khoảng cách giữa hai trụ đá ít ra cũng phải mấy chục mét, người kia có điên không?

Vương Uy vội gắng sức leo nhanh hơn, bởi vì về sau này anh đã quan sát kỹ từng người trong đội thám hiểm, phát hiện ai nấy đều có bản lĩnh đáng nể, hoặc là cao nhân trong dân gian, hoặc là cướp biển, tất cả đều là hạng người thâm tàng bất lộ.

Nhất định đám phi tặc này sẽ không làm chuyện ngu ngốc như vậy, nếu có ai trong đội ngu ngốc thì cũng chỉ là hai người lính mà anh đem theo, một Ngoạo, một nữa là Ngọng mà thôi. Hai người này trung thành có thừa mà khôn ngoan lại thiếu, hễ hăng lên thì kẻ cả tề giặc cũng dám chơi, không phải cả hai bị dồn vào thế bí nên tính làm chuyện ngu xuẩn là băng qua khoảng cách mấy chục mét sang đây chứ?

Vương Uy leo lên ngang tầm với ngọn đèn kia, bóng tối trong hang quả là hỗn độn, trước mắt như bị một làn hơi nước mờ mịt chẳng ngang vậy, chỉ thấy mép trụ đá bên cạnh lơ lơ một ngọn đèn, chứ không thấy được người cầm đèn là người hay ma.

Vương Uy nhìn ánh đèn leo lét, đang định gọi, bỗng thấy dưới chân có một sợi xích vắt qua, sợi xích sắt to bằng bắp tay một đầu xuyên vào trụ đá, đầu kia của dẫn thẳng vào bóng tối, không biết buộc vào đâu.

Vương Uy hết cả hồn, giữa hang động sâu cả nghìn mét dưới hẻm núi này, rất hiếm thấy dấu vết hoạt động của con người, vậy mà lại treo một sợi dây xích to như vậy. Lẽ nào sợi xích này có đến những xác chết lửa thể trong mộ thất kia? Đây cũng là một phần của ngôi mộ cổ đó hay sao?

Xem bộ rất có khả năng sợi dây xích này đã xuyên qua trụ đá, mà muốn xuyên trụ đá to lớn như vậy, hẳn không phải mười ngày nửa tháng mà được. Có điều trụ đá này lơ lửng trên không, người muốn bám vững trên trụ đá nhất định phải dùng cả hai tay, vậy là không còn tay nào để làm việc, muốn dựa vào dụng cụ khác gần như là chuyện không thể. Và lại, dù có đục xuyên được trụ đá thì làm thế nào đưa được sợi xích lớn nhường ấy lên được đến đây, tất cả những chuyện này đều hết sức khó hiểu.

Vương Uy nghĩ mãi không sao hiểu nổi, bỗng thấy ánh đèn trên trụ đá bên cạnh đang từ từ dịch chuyển sang phía bên này, hệt như đi giữa không trung vậy.

Anh thăm nhủ, lẽ nào người kia định lần theo sợi xích leo sang bên này hay sao?

Nghĩ vậy anh lại sức nhớ đến Ngoạo và Ngọng, bèn gọi to:

- Ai đấy? Là Ngoạo, Ngọng hay bác Tôn?

Bất kể anh gọi to thế nào, phía đối diện cũng không có ai trả lời, ánh đèn kia vẫn từ từ di chuyển giữa không trung, tiến sang bên này, giữa bóng tối mênh mông, ánh đèn vàng vọt đó trông giống hệt một ngọn lửa ma trôi.

Vương Uy lạng đi, nếu là người trong đội thám hiểm, không lý nào lại không lên tiếng, lẽ nào trên trụ đá còn có ai khác?

Theo Vương Đại Vương và Lý Quang là hai người đã vào hang kể lại thì ba tên lính áo vàng chạy xuống một con sông ngầm rồi không thấy đâu nữa, phe bọn họ còn tồn thất mất một người. Họ lần theo địa thế hang động để tìm nhưng không thấy tăm tích dòng sông ngầm đâu cả, cũng có nghĩa là, tuy tiến vào cùng một hang động, nhưng cấu trúc của cái hang đã biến đổi mà không ai hay biết. Chuyện này thật lý kỳ hết sức, hơn nữa lúc này chẳng còn manh mối nào, cũng không thể đoán biết nguyên nhân nữa. Nhưng ba tên lính áo vàng kia vẫn là mối hiểm họa tiềm tàng, chúng xuất quỷ nhập thần, không thể không đề phòng. Đội đào trộm mộ do Mã Văn Ninh cầm đầu đã đi biệt hơn mười năm nay không có tin tức gì, nếu không phải bị chết hết thì nhất định còn có ẩn tình chi đây.

Ba tên lính mặc áo vàng có vẻ gì đó khác thường, Vương Uy thấy bóng lưng họ hết sức gượng gạo, nhưng cũng không nói rõ được là tại sao, chỉ thấy không giống người thường.

Ngẫm lại tất cả nguyên nhân và hậu quả, Vương Uy lập tức nghi ngờ kẻ băng qua sợi xích chính là ba tên lính áo vàng kia.

Ngọn đèn lừng lơ dừng lại giữa hai trụ đá, khẽ lay động, chẳng hiểu bọn chúng đang giở trò quỷ gì. Dần dần Vương Uy mới nhận ra ngọn đèn không đứng yên, mà di động vòng vòng trong một phạm vi nhỏ hẹp, có nghĩa là giữa sợi xích sắt còn thứ gì đó.

Vương Uy chẳng quản được nhiều đến thế, một tay anh lên đạn khẩu súng lục, giắt vào thắt lưng rồi hai tay bám chặt sợi xích, miệng ngậm cây đèn bão, dựa vào thân thủ nhanh nhẹn, bò ra giữa sợi xích.

Lúc bám trên trụ đá, Vương Uy chẳng hề phát hiện khoảng không giữa hai trụ đá lồng lộng gió, gió lạnh thấu xương khiến tay chân anh cứng đờ ra. Vương Uy bám chặt vào sợi xích to bằng bắp tay, bị gió thổi lắc la lắc lư như một chiếc lá khô trên mặt nước.

Anh nheo mắt để đề phòng bụi đất bay vào mắt, vừa bò chưa được nửa đường, anh lại thấy ngọn đèn mờ trước mặt lắc lư theo đường cũ trở về.

Vương Uy đòi nào chịu buông tha bọn chúng dễ dàng như vậy, liền phối hợp tay chân bò thoăn thoắt, bất chấp gió thổi lồng lộng, bụi đất tấp vào người như mặt sắt. Ra đến giữa sợi xích, Vương Uy vừa nhìn liền giật nảy cả mình, té ra giữa sợi xích sắt ấy có treo một cổ quan tài đá, bốn sợi xích, mỗi sợi buộc vào một góc quan tài, còn hai sợi xích khác buộc vào hai trụ đá bên cạnh.

Cổ quan tài đá mỗi bề phải đến mấy trượng, anh leo lên quan tài, thấy ngọn đèn mờ kia mỗi lúc xa dần, xem ra không thể đuổi kịp nữa. Vương Uy liền giở đèn soi một vòng quanh quan tài, thấy trên nắp áo quan phủ đầy bụi, nhưng ở giữa lại có một vòng tròn nhỏ đã được lau sạch, để lộ ra một khuôn mặt hình bầu dục. Khuôn mặt này trông rất kỳ quái, tuy đầy đủ mắt mũi nhưng thần thái không giống người chút nào, hệt như gương mặt trên cái kích anh đem theo vậy.

Khuôn mặt này to hơn mặt người bình thường, mắt lồi, trông rất quái dị, hề nhìn vào mặt cũng tức là nhìn thẳng vào mắt, khiến người ta rợn cả tóc gáy.

Không còn nghi ngờ gì nữa, nhất định đám lính đào mộ của Mã Văn Ninh có liên quan đến cổ quan tài đá này, xác chết trên núi tuyết phòng chừng cũng từ hang động này mà ra. Chỉ lạ một điều là, tên lính kia đã đưa cái kích ra khỏi động, nhưng lại không thể đem xuống núi, bằng không e rằng bí mật trong núi tuyết đã bị khám phá ra từ mười năm trước rồi.

Vương Uy không dám nhìn khuôn mặt trên nắp áo quan lâu, vừa rồi cổ quan tài bị đụng vào, nắp chưa đẩy lại cẩn thận, để lộ ra một khe hở. Vương Uy leo từ nắp áo quan xuống, hai chân đạp lên xích sắt, vận lực đẩy mạnh, khiến nắp quan tài mở ra một nửa. Dưới nắp quan tài lộ ra một khoảng tối, Vương Uy thò đèn vào soi, thấy quan tài sâu hơn một trượng, ánh đèn không soi được thấu đáy.

Vương Uy đánh bạo bước hẳn vào trong quan tài, chân dẫm lên đáy quan tài bằng đá, vừa soi đèn nhìn vào quanh, anh không khỏi hít vào một hơi khí lạnh, trong quan tài còn có hai xác chết, một người là Ngoạo, người kia là Ngọng. Cuối cùng điều anh lo lắng nhất vẫn xảy ra, hai tên ngốc này đã bị người ta hại chết một cách không rõ nguyên do trong cổ quan tài treo này.

Vương Uy thận trọng nắn nắn hai cái xác một lượt, thấy xác chết đã bắt đầu cứng, hẳn đã chết một thời gian rồi. Như vậy sẽ tồn tại hai tình huống, thứ nhất là ánh đèn vừa rồi là của kẻ đưa hai cái xác này đến đây, đặt vào áo quan; thứ hai là hai cái xác này không liên quan gì đến ánh đèn kia, mà đã bị giết trong quan tài này từ trước rồi.

Nhưng điều khiến Vương Uy thắc mắc nhất là Ngoạo và Ngọng chi là những người lính bình thường trong quân đội Tứ Xuyên, dưới lòng đất sâu này, nếu có kẻ nào đó giết họ thì cứ tùy tiện quăng xác đi đâu mà chẳng được, có gì phải mất công giấu xác vào trong quan tài đá?

Hơn nữa, trên người họ không có một vết thương nào, áo quần vẫn lành nguyên, không hề bị rách, những bộ phận lộ ra ngoài cũng lành lặn như thường. Lúc sờ vào túi áo Ngọng, Vương Uy mới thấy một mảng ướt sũng, vội cởi áo Ngọng ra. Lúc tiến vào vùng núi tuyết, tất cả bọn họ đều thay sang áo bông dày sụ, là đồ thám hiểm do lão Tôn đặt mua ở nước ngoài, chất vải bền chắc, khó mà rách nổi. Vừa cởi áo Ngọng ra được một nửa, trông thấy Ngọng dưới tấm áo bông, suýt nữa Vương Uy không cầm được nước mắt, Ngọng như thế này có còn ra người nữa không?

Dưới tấm áo bông, cái xác của Ngọng bị xé nát thành từng mảnh, thịt xương, ruột gan toí tả. Người Hán rất coi trọng việc giữ toàn thây sau khi chết còn người Tạng lại muốn thi thể phải được xé ra từng mảnh, để linh hồn bay lên Thiên giới. Nhưng Vương Uy là người Hán, thấy người anh em cùng vào sinh ra tử với mình bao năm nay không được chết toàn thây, anh cảm thấy vô cùng xót xa.

Vương Uy lại cởi áo bông của Ngoạo, bên dưới cũng là một đồng máu thịt bầy nhầy tương tự, tình cảnh này giống hệt vị lạt ma đưa tấm bản đồ đến cho Mã Văn Ninh mà dân chúng vùng Xuyên Trung vẫn đồn đại vậy, bị phanh thây thiên táng sống.

Chuyện này thật quá sức chịu đựng của Vương Uy, rốt cuộc là kẻ nào đã giết họ? Nếu nói kẻ ra tay là lão Tôn thì Ngoạo và Ngọng chi là hai thuộc hạ của Vương Uy, mục đích của lão ta là nhằm vào Vương Uy, giết hai người này chẳng có ý nghĩa gì. Hơn nữa, dù lão Tôn có ý định giết Ngoạo và Ngọng thì lão cũng không thể nào xé hai cái xác thành từng mảnh như thế được, rõ ràng việc này không phải do bàn tay con người làm ra.

Đầu óc Vương Uy trống rỗng, không phải người làm, vậy thứ gì đã xé xác Ngoạo và Ngọng thành từng mảnh?

Vương Uy chui ra khỏi quan tài, thấy ngọn đèn trên trụ đá kia vẫn sáng, lòng chợt nổi giận. Muốn giải đáp tất cả những câu hỏi này, chỉ có thể lần theo ngọn đèn kia để tìm câu trả lời, bằng không Ngoạo và Ngọng coi như chết uổng. Trước là đại đội cảnh vệ của anh, tiếp đó là Nhị Rỗ, bây giờ đến Ngoạo và Ngọng đều ra đi, Vương Uy thấy lòng buồn vô hạn, anh thế phải tìm cho ra hung thủ.

Vương Uy giờ bản lĩnh gia truyền, thoát một cái đã leo được từ sợi xích sắt sang trụ đá, nhưng ngọn đèn kia đã đi xa dần, chỉ còn là một chấm nhỏ xíu như đom đóm đằng trước, xem ra trong chốc lát khó mà đuổi kịp.

Không nghĩ ngợi nhiều, Vương Uy liền bám theo ngọn đèn đỏ, anh thoăn thoắt trèo lên. Bấy giờ một ngọn đèn khác từ phía sau tiến tới, Vương Uy ngoảnh lại, nhận ra Dương Hoài Ngọc, thủ lĩnh trên danh nghĩa của đội thám hiểm.

Dương Hoài Ngọc đuổi kịp Vương Uy, tức giận nói với anh:

- Ngọn lửa Bối long âm khur đâu rồi? Anh có biết hành động của mình đã gây ra bao nhiêu tổn thất cho đội thám hiểm không?

Lúc này Vương Uy mới sực nhớ đến lời dặn của lão Tôn, vội nhìn về phía kia, nhưng hai ngọn lửa xanh lét đã biến mất. Trước mặt chỉ còn một vùng đen tối mịt mù, khiến người ta vừa trông thấy đã có cảm giác bản thân mình thật nhỏ nhoi. Trông xuống dưới, anh thấy mấy ngọn đèn đang tiến về phía này, khi nãy anh đã quên khuấy rằng mình là người dẫn đầu đội thám hiểm, kẻ dẫn đầu đi sai đường, khiến cả đội thám hiểm lạc đường theo anh.

Vương Uy nhìn về bức tức của Dương Hoài Ngọc, vội thuật lại với cô tình cảnh mình vừa thấy trong cổ quan tài đá. Dương Hoài Ngọc hỏi:

- Anh làm việc không biết cân nhắc lớn nhỏ, nặng nhẹ, thế mà cũng làm sĩ quan, hèn nào chẳng thua trận. Anh có biết hành vi tội tệt của mình đã gây tổn thất lớn chừng nào cho đội thám hiểm không?

Bị Dương Hoài Ngọc mắng cho một chập, Vương Uy không khỏi chạnh lòng, tốt xấu gì anh cũng là tiểu đoàn trưởng quân đoàn 24 quân đội Tứ Xuyên, đại đội trưởng đại đội cảnh vệ, bị một ả tây lai mắng mò, quả thật không thể chịu nổi. Hơn nữa, các anh em của anh bị giết chết, anh đi tìm hung thủ thì có gì sai? Trong trường hợp nào đi nữa, chuyện này cũng hết sức thấu tình đạt lý.

Vương Uy nói:

- Cô Ngọc, tôi không thích nghe những lời này của cô. Quân Tứ Xuyên của tôi có một quy định là luôn đặt nghĩa khí lên hàng đầu, anh em còn hơn cả chi huy, bất cứ việc gì cũng phải nghĩ cho anh em, uống rượu phải để anh em ăn thịt trước, tìm gái phải nhường anh em chọn cô chân nhỏ, lẽ nào cô chưa nghe qua?

Dương Hoài Ngọc hắng giọng, nói:

- Tôi chỉ nghe nói quân Tứ Xuyên đánh mười trận thì thua chín.

Thấy ngọn đèn kia sắp biến mất, Vương Uy chẳng buồn cãi nhau với Dương Hoài Ngọc, liền ngậm quai xách đèn bảo leo lên trước. Dương Hoài Ngọc xưa nay kiêu căng ngạo mạn, chỉ phục mỗi lão Tôn, nào có coi một đại đội trưởng quân Tứ Xuyên bại trận như Vương Uy ra gì, bèn nổi giận quát Vương Uy đứng lại.

Vương Uy mặc kệ cô ta, cứ thoăn thoắt leo lên cao. Thấy Vương Uy định bỏ đi, Dương Hoài Ngọc nào chịu thua, cũng ngậm cây đèn bảo đuổi theo.

Hai người một trước một sau, leo đến nổi tay chân mỏi ròi, lòng bàn tay bê bết máu, đầy vết thương bị đá cào rách, khó khăn lắm mới leo lên đến đầu mút của trụ đá.

Đầu mút của trụ đá nối liền với vòm hang, bên trên bị chắn ngang bởi vô vàn những tảng đá lớn nhỏ, lộn xộn đầy đá vỡ, trụ đá, mỏm đá đủ cả. Vương Uy tìm được một lỗ hổng do đá sụt, liền chui vào, lỗ hổng khá rộng, đủ cho mấy người cùng chui lọt, là một hang động thẳng đứng thông thẳng từ dưới lên trên. Anh thò nửa người vào, nắm lấy hai mỏm đá vướng trong đó, thấy cả hai đều lung lay lỏng lẻo, cát và đá vụn từ trong khe đá rào rào trút xuống. Hình như hốc đá này đã bị sụt lún không chỉ một vài lần, rất nhiều mỏm đá nhô ra đều lung lay như răng bà lão, chỉ cần khẽ đụng là rơi xuống, làm sao chịu nổi sức nặng của cơ thể người.

Nhưng trước mắt chỉ có duy nhất một lối thoát này, hơn nữa giờ đây họ đang sắp kiệt sức, nếu cứ tiếp tục dây dưa trên trụ đá thì chỉ có thể buông tay rơi xuống vực sâu. Vương Uy để Dương Hoài Ngọc chờ ở dưới, anh nghiêng rặng, nắm lấy hai mỏm đá tương đối vững chắc, cố sức đu người lên, rồi lại thoăn thoắt chuyển sang mỏm đá khác đủ sức chống chịu trọng lượng cơ thể, khiến bụi đất trong hốc bay mù cả lên, cửa hang lại lộ thêm một mảng nữa, anh mới bò được lên trên.

Cái hang này dài đến hơn chục mét, anh leo lên mới biết phía trên là một khoảng không, bèn thả dây thừng xuống, kéo Dương Hoài Ngọc lên.

Hai người nằm trên mặt đất nhớ lại những nguy hiểm vừa rồi mà kinh hãi. Họ đã mất hết sức lực, bài hoải nằm lăn ra đất một lúc lâu mới hồi lại được.

Hai người ăn uống chút ít, thể lực cũng hồi phục kha khá. Lúc này cả hai bắt đầu bất đồng ý kiến, Vương Uy kiên quyết đòi lần theo ngọn đèn mắt tích kia, nhưng Dương Hoài Ngọc khẳng khái muốn chờ lão Tôn và những người khác trong đội thám hiểm, bởi một khi lạc đội trong hang động nằm sâu dưới lòng đất này, rất có thể sẽ không ra nổi nữa. Và lại, Dương Hoài Ngọc còn nhấn mạnh lần nữa rằng ngọn đèn đó tuyệt đối không thể là của người trong đội thám hiểm, vì lão Tôn đã ra lệnh cho mọi người phải đi theo Vương Uy.

Vương Uy cũng tin rằng ngọn đèn ấy không phải là của người trong đội thám hiểm, nhưng nhìn thái độ khẳng khái của Dương Hoài Ngọc, anh thấy rất khó chịu. Sống trong quân ngũ, anh luôn là người dẫn binh đánh trận, đã quen được người khác phục tùng, thấy ả tây lai này kiên quyết như thế, anh nảy ý chống đối, bèn cố tình nói mỗi người trong đội thám hiểm leo lên một trụ đá khác nhau, rất có thể có người không tuân theo kỷ luật, làm ra những chuyện gì đó, việc này không có cách nào bảo đảm cả.

Dương Hoài Ngọc có phần chán nản, lại nhấn mạnh thêm lần nữa rằng cô rất tin những người trong đội thám hiểm.

Vương Uy xua tay, nói:

- Cô tin, tôi không tin, muốn chờ thì cô ở đây mà chờ, tôi đi trước.

Dương Hoài Ngọc tức đến tròn trợn mắt, bưng bưng lửa giận, chỉ muốn ăn tươi nuốt sống Vương Uy. Vương Uy chỉnh lại hành trang, đổ thêm dầu vào đèn rồi tiến sâu vào trong.

Anh đưa mắt nhìn quanh, thoát đầu vốn tưởng rằng đây là một hang núi, nhưng đi mãi đi mãi không thấy vách hang và trần hang đâu cả, nơi này giống như một cánh đồng hoang, xung quanh chẳng có bất cứ thứ gì ngăn cản tầm nhìn. Anh kinh ngạc, lẽ nào bọn họ đã ra ngoài rồi sao? Đây là mặt đất mà.

Nhưng ý nghĩ đó nhanh chóng bị anh phủ nhận, nhắm tính lại đoạn đường đã đi qua, anh chắc chắn nơi này phải sâu dưới lòng đất mấy trăm mét. Nếu đúng là mặt đất, thì đây hẳn là một thung lũng sâu hơn mới phải.

Thủ đoạn của Vương Uy đối với Dương Hoài Ngọc hết sức hữu hiệu, dù Dương Hoài Ngọc hào hển nói gì đi nữa, Vương Uy đều coi như không nghe thấy, cứ đi đường mình, Dương Hoài Ngọc không có cách nào, đành phải đi theo.

Hai người cứ thế tiến về phía trước, đi một đoạn xa bỗng nghe có tiếng ầm ầm giống như tiếng nước chảy, nhưng rất khẽ. Hai người lại đi thêm một quãng nữa, tiếng nước chảy nghe rõ hơn, thanh thế kinh người, độ âm trong không khí cũng lớn hơn.

Trong đầu Vương Uy cứ quẩn quanh một ý nghĩ, nơi này rất tối, không có chút ánh sáng nào, theo đồng hồ bỏ túi của Dương Hoài Ngọc thì giờ này trên mặt đất đang là buổi trưa, chứng tỏ nơi này phải là một hang động, một hang động lớn kinh.

Trong hang có một dòng sông, vì ánh sáng có hạn, họ không thể xác định được con sông ngầm này lớn đến mức nào, chỉ thấy nước sông chảy cuộn cuộn, thể nước rất lớn.

Bỗng Dương Hoài Ngọc nói:

- Không đúng, lẽ nào đây là sơn động mà Lý Quang và Vương Đại Vượng tiến vào? Họ bị đám lính mặc quân phục vàng dẫn dụ vào hang động này hay sao?

Vương Uy cũng nghĩ nơi này rất giống với những gì mà hai người kia kể lại, nhưng sao lần thứ hai họ tiến vào thì lại đi xuống sâu bên dưới?

Lúc đi xuống, đội thám hiểm rất cẩn thận, đã thám sát tất cả mọi thứ xung quanh hang động, nếu có nhánh rẽ hay ngách ngầm thì chắc chắn họ đã thấy, nhưng hang động này lại thông thẳng xuống lòng đất, thật kỳ quái.

Trong sơn động có một dòng sông vắt ngang, chảy theo hướng Nam Bắc, Vương Uy và Dương Hoài Ngọc lên bờ đê, nghe tiếng nước sông ầm ầm xô vào bờ đê cả tai, cả con đê khẽ rung lên vì sóng vỗ.

Vừa nhìn thấy con đê, Vương Uy đã giật mình, con đê lớn như thế này chắc chắn là công trình của con người. Mặt đê cách mặt nước chừng mười mét, nơi họ đứng đã bị nước xói lở một phần, để lộ những cọc gỗ bên trong. Những cọc gỗ ghép lại thành giả đỡ hình tam giác là phương pháp cổ xưa thường dùng cho những công trình chống lũ, kết cấu này giúp cố định đê điều một cách vững chắc nhất, nước lũ không dễ gì xâm hại được.

Hồi Vương Uy học đại học Yên Kinh anh rất hứng thú với những công trình xây dựng bằng gỗ, cũng đã từng đi sâu nghiên cứu, cho nên vừa thấy con đê này, Vương Uy liền nhận ra ngay điểm bất thường.

Nhưng cho dù con đê này do người cổ đại xây đắp, vậy họ làm một con đê lớn ngăn lũ trong một hang động sâu dưới lòng đất này để làm gì?

Dương Hoài Ngọc cũng vô cùng thắc mắc về điểm này, họ đi dọc bờ đê, vì lâu ngày không được tu bổ nên con đê có nhiều chỗ sạt lở. Hai người đi chừng một dặm, thấy thể nước dần dịu lại, không còn khí thế nuốt chửng sơn hà khi nãy nữa. Vương Uy đoán chừng con sông này từ trên mặt đất đổ xuống, thượng nguồn tương đối hiểm yếu, độ dốc lớn, cho nên thể nước mới chảy mạnh như vậy, đoạn đê chỗ đó cũng hư hại nhiều hơn.

Vương Uy tay xách đèn bão, vừa đi vừa nhìn, bỗng Dương Hoài Ngọc chỉ một hướng phía trong đê, nói:

- Ở kia hình như có người.

Vương Uy kinh ngạc, vội tắt thấy trên bờ đê cách đây chừng một trăm mét có ánh sáng le lói. Anh rút súng lục, Dương Hoài Ngọc nắm chắc tiểu liên, hai người tách nhau ra, chầm chậm tiến về phía có ánh đèn.

Họ đến gần thì ánh sáng kia phụt tắt, hình như đã bị đối phương phát hiện, hai người bò trên mặt đất, chỉ cách mục tiêu chừng mấy chục mét. Vương Uy nói thầm với Dương Hoài Ngọc vài câu rồi bò lên trước, trườn qua thân đê, cầm một hòn đá to chừng nắm tay ném vào mục tiêu, đồng thời lật mình lăn sang một bên.

Nào ngờ đối phương lại nổ súng ác liệt, hòn đá anh vừa ném đi thì một loạt đạn đã bay vèo qua sau gáy. Vương Uy sợ hãi, ngay một tay lão luyện chiến trường như anh cũng chưa chắc bắn được như thế, kẻ này thật không đơn giản chút nào.

Dương Hoài Ngọc nghe thấy tiếng súng, liền lia về phía ấy hai băng đạn, nhưng đối phương tránh hết được. Tiếp đó Vương Uy nghe thấy tiếng bước chân chạy gấp gáp, đối phương đã lần lên mặt đê, chạy khỏi bờ sông.

Vương Uy liền tiếp bắn theo mấy phát, nhưng đều trượt. Nghe tiếng bước chân, anh liền vùng dậy bám theo tiếng động đó mà chạy thẳng tới phía trước, Dương Hoài Ngọc cũng chạy đến. Lúc bị anh ném đá, đối phương có bắn mấy phát súng, về sau hẳn chỉ cố chạy thật nhanh, Vương Uy và Dương Hoài Ngọc bắn theo, nhưng đều không trúng.

Trên đê tối om, không chút ánh sáng, dù đứng đối diện cũng chẳng phát hiện ra trước mặt có người. Đối phương cuống cuống tháo chạy, vấp phải thứ gì đó, ngã lăn ra đất. Vương Uy nghe thấy tiếng ngã liền tung người chồm tới, đè chặt đối phương xuống đất.

Dương Hoài Ngọc chồm đèn lên, chợt ngớ ra, Vương Uy cũng kinh ngạc, thì ra người đang bị họ đè dưới đất chính là lão Tôn.

Vương Uy đứng dậy rời khỏi người lão Tôn, lão nghiêng răng nghiêng lợi trừng mắt lườm Vương Uy, lầu bàu:

- Võ công gia truyền của họ Vương vùng Quan Đông siêu phàm thật đấy, mấy khúc xương già của lão đây suýt bị anh bẻ gãy rồi.

Vương Uy nói:

- Bác ơi, không thể trách tôi được, ai bảo bác chưa chi đã nổ súng.

Dương Hoài Ngọc cũng lấy làm lạ, nói:

- Bác Tôn, tại sao bác lại ở đây? Các anh em khác đâu cả rồi?

Nghe câu này của Dương Hoài Ngọc, lão Tôn lộ vẻ ủ rũ, lắc đầu lia lịa, nói:

- Hết rồi... hết rồi

Vương Uy lấy làm lạ, hỏi:

- Mọi người đã gặp chuyện gì?

Lão Tôn nói:

- Chỉ có ba anh em leo lên được khỏi trụ đá thôi, tôi nghe thấy ở bên dưới liên tiếp vang lên tiếng kêu thảm thiết, đau lòng lắm!

Dương Hoài Ngọc cau mày, nói:

- Anh em trong đội thám hiểm hoặc là người tài trong dân gian, hoặc đã theo chúng ta dọc ngang trên biển bao nhiêu năm, leo lên cây trụ đá ấy, đáng ra cũng chẳng phải chuyện gì to tát, tại sao lại tổn thất thể thảm nhường này?

Lão Tôn lắc đầu:

- Cô không biết đấy, tôi chẳng những nghe tiếng các anh em kêu thảm thiết mà còn nghe thấy những âm thanh đáng sợ hơn nhiều.

Ngập ngừng giây lát, lão Tôn kể tiếp:

- Có tiếng gì đó âm ừ như sấm rền.

Vương Uy chợt nhớ đến những cái xác có dấu hoa mai của người trong đội thám hiểm nơi bãi cỏ trong khe núi, con quái vật ấy theo đến tận đây cơ à?

Theo lời lão Tôn, khi nghe thấy tiếng âm ừ, lão vội tắt phụt đèn đi, trong khoảnh khắc ánh đèn vụt tắt, lão trông thấy một bóng đen khổng lồ đâm bổ về phía mình, nhưng cái bóng ấy không đầu không tay chân, chẳng biết là thứ gì nữa.

Vương Uy nghe mà cũng thấy quái lạ, không đầu không chân làm sao có thể đến rồi đi như sấm sét được? Hơn nữa, trụ đá ấy sừng sững đứng thẳng giữa không trung, trừ những giống có cánh ra, trong đám thú hoang cũng chỉ có loài khi mới leo lên nổi. Thứ này lại không có tứ chi, làm sao có thể vụt đến rồi vụt rời khỏi trụ đá nhanh như chớp, lúc chạy đi còn phát ra âm thanh như sấm rền được?

Anh nhìn lão Tôn, nhưng ông ta không có vẻ gì là đang nói dối cả.

Lão Tôn từ trụ đá trèo lên hang động khổng lồ này, vừa khéo lại nhô lên ngay đằng trước Vương Uy là vì các trụ đá xếp thành một hàng chữ nhật, cây trụ đá mà lão Tôn leo lên lại ở ngay trước cây của Vương Uy. Lão cùng ba người trong đội thám hiểm lên đến mặt hang, sẵn dịp tìm thấy con sông ngầm, Lý Quang và Đại Vượng từng đến đây rồi, nhưng Lý Quang đã từ trên trụ đá ngã xuống, chỉ có Đại Vượng lên được tới đây.

Đại Vượng vừa thấy địa hình này, liền xác nhận đây chính là nơi anh ta đã đến, con sông ngầm kia cũng không sai, chắc chắn là nơi này rồi. Mấy người cùng lên đê, thấy chân đê có mấy ánh đuốc bập bùng, họ đứng từ xa trông lại, thấy bên cạnh những bó đuốc hình như còn có một con thuyền.

Tất cả đang thắc mắc, bàn nhau có nên đến xem hay không, nào ngờ bị người ta bắn lên từ phía sau, ba đội viên còn lại trong đội thám hiểm thì hai người chết ngay tại chỗ, Đại Vượng bị thương, lão Tôn cùng anh ta tháo chạy về phía có ánh đuốc, chợt thấy hơn chục người mặc quân phục màu vàng từ trên thuyền bước xuống, tay cầm tiểu liên bắn xối xả. Đại Vượng chết ngay tại chỗ, còn lão Tôn lẩn vào bóng tối, thoát được.

Vương Uy ngạc nhiên:

- Chẳng phải chỉ có ba người ư, sao lại biến thành hơn chục người?

Lão Tôn ngậm tẩu thuốc, rút mạnh một hơi, nói:

- Nào phải chỉ hơn chục người, tôi trông thấy những tên nấp trong bóng tối bắn lên kia lên thuyền, ít nhất cũng phải mấy chục người. Tôi đây cả đời ngang dọc trên biển, bị mấy nước bao vây tiêu diệt cũng không thua thảm hại như thế này, người ta vẫn nói khi biển lên bờ thế nào cũng bị chặt đuôi, quả không sai chút nào.

Vương Uy và Dương Hoài Ngọc không dám tin vào tai mình nữa, đồng lính áo vàng như vậy thật là không thể tưởng tượng nổi, chẳng nhẽ đám lính trộm mộ của Mã Văn Ninh đã sống dưới lòng đất này mười mấy năm nay?

Lão Tôn nói:

- Tôi nấp trong bóng tối, đám lính mặc quân phục vàng kia không đuổi theo, tất cả đều lên một chiếc thuyền lớn bỏ đi.

- Chắc chúng có việc gì quan trọng cần kíp, không còn lòng dạ nào mà tham đánh nữa. –Vương Uy nói.

Lão Tôn rút thuốc, đưa mắt nhìn Vương Uy và Dương Hoài Ngọc, nói:

- Đội chiếc thuyền lớn kia đi rồi, tôi đến xem chỗ thuyền đậu, té ra đó là một bến thuyền nhỏ, lương thực vũ khí đầy đủ, dưới chân đê còn có một căn nhà kho rất lớn, tôi dòm qua khe cửa thấy bên trong có rất nhiều đồ quân dụng.

Vương Uy ngạc nhiên, nghĩ bụng đám quân đào trộm mộ của Mã Văn Ninh xây dựng bến thuyền nơi con đê này để làm gì? Chẳng phải Mã Văn Ninh định đem cỗ quan tài đá đó đến một nơi rất thần bí hay sao? Tại sao lại xuống tận hang động nằm sâu dưới lòng đất này xây bến, đóng thuyền? Rốt cuộc bọn chúng đang làm gì đây?

Dương Hoài Ngọc nãy giờ chỉ nghe lão Tôn thuật lại sự việc, lúc này mới chen vào:

- Bác Tôn, có phải lúc rồi bác đang ở bến thuyền dưới chân đê kia không?

Lão Tôn gật đầu:

- Tôi đang kiểm tra bến thuyền thì cô với anh Uy đến làm rối lên, chúng ta cùng đến đây xem sao.

Ba người cùng đi xuống chân đê, chân đê lát đầy những phiến đá lớn, dây đá lát sát mép nước cắm một hàng cọc gỗ, hẳn là để buộc thuyền. Dưới chân đê mở hai cánh cửa, trên cửa có khóa, Vương Uy bần vô ở khóa, mở cửa ra, thấy không gian bên trong rất rộng. Những bó đuốc cắm trên bốn đầu

được tắm đầy dầu, cháy lên sẽ rất đượm, phạm vi chiếu sáng rộng gấp mấy lần đèn bão, Vương uy liền tiện tay rút một bó.

Trong kho xếp đầy ván gỗ, củi chất thành một đống, lại có rất nhiều dụng cụ đóng thuyền và đồ quân giới, Vương Uy đi một vòng quanh nhà kho, bỗng nói với lão Tôn:

- Bác Tôn, bác không phát hiện thấy ở đây có gì khác thường ư?

Lão Tôn mở trừng hai mắt, mặt đanh lại, đây là vẻ mặt nghiêm túc thường thấy ở lão, thấy bộ dạng này, những người quen biết lão liền hiểu sắp có chuyện hệ trọng.

Lão Tôn gật đầu:

- Anh cũng nhận ra rồi à?

- Cái kho này bị bỏ hoang nhiều năm nay rồi. – Vương Uy nói, đoạn lại chỉ vào một góc nhà kho:

- Đây là nơi họ thổi nấu, bác xem, trong nồi có một đám đen đen, đấy là do sau khi cơm chín rồi, bị để rất lâu tạo thành, bây giờ đã cứng lại như đầu đạn. Nếu cái kho này vẫn được sử dụng, nồi niêu xoong chảo của họ đâu thể để như thế này.

Lão Tôn gật đầu, tỏ vẻ đồng tình với cách nhìn nhận của Vương Uy. Hang động này rộng mênh mông, rất có thể là cứ điểm của bọn lính áo vàng, nhưng rõ ràng bọn chúng đã đến đây, sao lại bỏ hoang không dùng tới nhà kho?

Vương Uy hỏi lão Tôn:

- Bác Tôn, bó đuốc kia vẫn cháy liên tục đấy à?

Lão Tôn lắc đầu:

- Tôi nấp trong bóng tối thấy bọn lính áo vàng lên thuyền xong đều dập tắt đuốc, tôi vừa mới thấp lại đấy.

Vương Uy hít vào một hơi, bỗng cảm thấy cái kho hoang phế này hình như rất ngột ngạt, toát lên một cảm giác khiến người ta ghê sợ. Anh nhìn lão Tôn, nói:

- Bác Tôn, bác có nghĩ đám lính áo vàng bác vừa thấy, rất có khả năng không phải là người không?

Lão Tôn ngừng rít thuốc, ngơ vờ nhìn Vương Uy:

- Sao anh lại nói vậy?

- Vừa rồi bác nói bọn họ thấp mấy bó đuốc, nhưng lúc tôi xuống chỉ thấy một bó đuốc của bác thấp, còn những bó đuốc cắm trên giá kia đều đã cũ, không có dấu vết gì là từng được thấp.

Dương Hoài Ngọc cũng mở trừng mắt, rõ ràng cô ta cũng để ý đến điểm này, có điều chưa nghĩ được kỹ càng mà thôi. Lão Tôn sa sầm nét mặt, hiển nhiên trong lòng lão cũng đang dậy sóng. Đồi này lão từng giết không biết bao nhiêu người, thấy không biết bao nhiêu sự việc lạ lùng, nhưng lần này thì lão cảm thấy hồ đồ thật sự, không hiểu ra sao cả. Lão tin mình đã trông thấy một toán người sống, nhưng những gì bày ra trước mắt đây lại không thể giải thích nổi.

Vương Uy nói:

- Tình hình này có thể có hai khả năng, thứ nhất là bác nhìn nhầm, hoặc bác nói nhầm; thứ hai là bọn họ không phải người sống.

Lão Tôn cười:

- Đồi tôi đã quen sống trên đầu dao mũi kiếm, còn chưa tới nỗi sợ đến hồ đồ. Bọn lính áo vàng kia chắc chắn là có thực, tôi tận mắt thấy từng chi tiết, nếu không bọn Đại Vượng sao lại chết chứ?

Nghe lão Tôn nói như vậy Vương Uy chợt nhớ ra bọn học chưa hề thấy xác chết của nhóm Đại Vượng, bèn lập tức rời khỏi nhà kho, chạy lên đồi, quả nhiên thấy có hai xác chết nằm bên vệ đồi, trên mỗi cái xác có ít nhất hơn chục lỗ đạn, xác Đại Vượng càng thảm hại hơn, khắp người đầy lỗ đạn, lúc chết mặt còn co rúm lại.

Lão Tôn đứng trên đồi, quát lên với Vương Uy:

- Anh Uy, chúng đều là người phải không, chúng là lính đào mộ của Mã Văn Ninh sống dưới lòng đất này hơn chục năm nay, tôi không nhìn nhầm mà.

Vương Uy nhất thời không biết nói gì, người chết nổ súng bắn người sống, đó là chuyện không thể, ít nhất trong suy nghĩ của anh không thể tồn tại chuyện như vậy được. Nhưng nhà kho bỏ hoang bao năm nay và bến thuyền chỉ thấp một bó đuốc là gì đây?

Trong nhà kho ba người còn phát hiện một chiếc thuyền gỗ lớn, đại khái có thể chở hơn chục người, thuyền được đặt trên giá gỗ, bên trên còn che bạt

chống thám. Cả ba người bàn bạc, đều thấy muốn chứng minh xem đám lính đào tộm mộ đông như thế có thực hay không, cách duy nhất là đẩy con thuyền này xuống sông ngầm, lên thuyền đi tìm chiếc thuyền lớn mà toán lính kia đã lên.

Trong kho có một con lạch dẫn nước từ sông ngầm vào, ba người liền xô đổ giá đỡ thuyền, con thuyền trôi ngay xuống nước. Vương Uy và Dương Hoài Ngọc bê một số dụng cụ cần thiết lên thuyền, lão Tôn bê lái, Vương Uy và Dương Hoài Ngọc đẩy đuôi thuyền, từ từ ra khỏi nhà kho, tiến vào lạch nước. Vương Uy đóng cửa nhà kho lại, ba người cùng lên thuyền, mỗi người một tay chèo, chèo lái con thuyền tiến vào dòng sông ngầm, trước mũi thuyền cắm một bó đuốc chiếu sáng.

Con thuyền xé toang bóng tối hướng thẳng ra giữa dòng, khúc sông này lặng sóng, thuyền đi mãi không thấy đâu là bờ bên kia, khiến cả ba người lấy làm lạ.

Con thuyền gỗ của họ đi giữa bóng tối mênh mông, không định được phương hướng, không biết đi đâu về đâu, mà cũng không thấy tung tích con thuyền của bọn lính kia ở đâu.

Vương Uy đứng trước mũi thuyền nhìn bóng tối mênh mông, chợt anh cau mày, thấy hình như xa xa phía trước thuyền kia có hai đốm sáng lấp lờ. Anh hô lão Tôn và Dương Hoài Ngọc chèo nhanh hơn, con thuyền lao vút vào bóng tối. Vương Uy càng nhìn hai đốm sáng kia càng thấy quen, rất giống với hai đốm sáng xanh như mắt mèo ở dưới lòng đất, cũng chính là Bối long âm khư mà lão Tôn nói, nhưng lần này có vẻ thứ đó trông mơ hồ hơn, thậm chí không thể xác định nổi đây là hai hay một đốm sáng.

Vương Uy hỏi lão Tôn có trông thấy đốm sáng kia không, lão ngo ngắc nhìn hồi lâu rồi lắc đầu:

- Nghe anh nói thì hẳn là Bối long âm khư. Cái đó chỉ có đôi mắt nhìn thấu âm dương mới trông thấy, mắt chúng tôi không thấy được đâu.

- Cái đó ở dưới lòng đất kia mà, sao giờ lại thấy trên sông? – Vương Uy hỏi.

Lão Tôn vừa chèo thuyền vừa nói:

- Anh Uy, anh không biết đấy thôi, Bối long âm khư đứng đầu trong mười vạn tử huyết được ghi chép trong bí quyết tầm long, hàng ngàn năm nay, hiếm có người trông thấy. Hai con mắt rồng của Bối Long âm khư chấp chôn vô định, không có hình tướng, song đó lại chính là địa nhãn phong thủy để phá vỡ tử cốc. Chỉ cần có thể tìm thấy nơi khư khí của Bối long âm khư ngưng kết là có thể tìm được địa nhãn của tử cốc này. Đến đây thì mọi manh mối liên quan đến vương triều Lạp Cách Nhật đều đứt đoạn cả rồi. Tôi mạnh dạn đoán chừng, địa nhãn tử cốc nghìn năm tuyệt mật này rất có thể là nơi cất giấu những bí mật về vương triều Lạp Cách Nhật, cho nên nhất định phải phá Bối long âm khư.

Nghe Lão Tôn nói, Vương Uy cũng đại khái hiểu ra Bối long âm khư là gì. Chiếc thuyền họ đang ngồi có cấu tạo rất đặc biệt, mũi thuyền đằng trước vô cùng hẹp, bên ngoài bọc sắt tây, rất giống với thuyền xung kích dùng khi đánh trận, lúc chèo cứ nhanh vun vút, như mũi tên vừa rời cung.

Vương Uy đứng trên sàn thuyền chỉ huy hướng đi, lão Tôn và Dương Hoài Ngọc ra sức chèo thật nhanh. Nhưng bất luận thuyền chèo nhanh thế nào đi nữa thì đôi mắt mèo xanh lét kia vẫn nằm ở khoảng giữa hỗn độn và chân thực, không có cách nào đến gần. Vương Uy cảm thấy cứ đi thế này cũng chẳng phải cách hay, hai đốm sáng kia không có cách nào xác định được là thật hay là ảo thì làm sao đuổi theo được?

Vương Uy đang chỉ huy cho thuyền đi về hướng Đông, bỗng Dương Hoài Ngọc kêu lên:

- Bác Tôn cẩn thận, phía trước có con thuyền lớn.

Vương Uy cũng giật mình, đưa mắt nhìn lại, trông thấy một chiếc thuyền lớn xô tới trước mặt, chiếc thuyền gỗ gần như lướt sát qua mạn con thuyền lớn, hai con thuyền cọ sát nhau vang lên tiếng “sàn sạt” buốt cả óc.

Hai con thuyền lướt sát qua nhau, may sao mũi con thuyền gỗ được bọc một lớp sắt tây dày nên không bị tổn thương, ba người cùng thở phào nhẹ nhõm. Bỗng ánh mắt lão Tôn mờ mịt hẳn, lão trần trần nhìn con thuyền lớn, miệng há hốc không thốt nổi lên lời.

Vương Uy và Dương Hoài Ngọc đều trông thấy gương mặt kinh hoàng của lão Tôn. Chiếc thuyền lớn từ từ lướt qua, trôi về phía bóng tối, trên cột buồm đầu thuyền co treo một ngọn đèn bão lấp lờ, còn cả thân thuyền tối om như một con thuyền chết, giống hệt thuyền ma mà những người đi biển thường đồn đại.

Lão Tôn và Dương Hoài Ngọc tung hoành trên vùng biển Đông Nam Á bấy nhiêu năm, chẳng những đã nghe rất nhiều truyền thuyết về thuyền ma, mà còn bắt gặp mấy chiếc như vậy, những con thuyền đó vẫn đi trên biển, thân thuyền vẫn lành nguyên không hề tổn hại, đồ ăn rất đầy đủ, có điều trên thuyền không một bóng người.

Dương Hoài Ngọc phải gọi mấy tiếng lão Tôn mới định thần lại. Cô hỏi:

- Chẳng nhẽ đây là thuyền của đám lính áo vàng?

Lão Tôn gật đầu, nói:

- Đúng vậy, nhưng con thuyền ấy không bình thường chút nào, lúc tôi thấy bọn chúng lên thuyền, trên thuyền đèn đuốc sáng trưng như ngày tết vậy, sao giờ lại chỉ còn một ngọn đèn bão?

Con thuyền lớn ấy mỗi chiều phải đến mấy chục trượng, thoạt nhìn đã thấy có mấy tầng, có vẻ là chiến thuyền thời cổ đại dùng để ra khơi, trong khoang

thuyền có tới mười tám tay chèo, tính cơ động rất cao. Ngày xưa, Tam Bảo thái giám Trịnh Hoài đi Tương cũng dùng loại chiến thuyền này. Dương Hoài Ngọc từng thấy một con thuyền cổ như thế này ở làng chài, nghe nói nó bị sóng biển xô dạt lên bờ.

Bạn đang đọc truyện *Mắt Âm Dương* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

Chương 8: Sông Ngầm (2)

Vấn đề là trong khe núi lớn bên dưới vùng núi tuyết Đường Cổ Lạp tại sao lại xuất hiện chiến thuyền cổ thời nhà Minh? Thật không thể tưởng tượng nổi.

Chiến thuyền cổ khuất dần trong bóng tối, ngọn đèn bão yếu ớt mỗi lúc một nhỏ dần trên dòng sông ngầm tối tăm, chỉ còn một chấm sáng như ánh đom đóm trong đêm.

Vương Uy bảo lão Tôn:

- Bất kể trên con thuyền đó là người hay ma chúng ta cũng phải xem xem, có xem mới rõ ràng được.

Lão Tôn cau mày, hiển nhiên lão vẫn chưa hiểu nổi chuyện này rốt cuộc là sao, nếu chiến thuyền cổ đó là thuyền ma thì lên đó còn đỡ. Nhưng nếu lên thuyền lại gặp bọn lính áo vàng, chẳng hóa ra tự tìm đường chết hay sao?

Dương Hoài Ngọc nói:

- Bác Tôn, cháu cũng cảm thấy cần phải lên đấy xem thử, hang động dưới lòng đất này chỗ nào cũng có huyền cơ, các manh mối để chúng ta đi tìm vương triều Lạp Cách Nhật đến đây đều đứt cả rồi, chiến thuyền cổ thần bí kia rất có thể liên quan đến vương triều Lạp Cách Nhật, chúng ta không thể để mất cơ hội này được.

Lão Tôn suy nghĩ, đoạn rút mạnh một hơi thuốc, nói:

- Vậy thì đuổi theo.

Thấy ánh đom đóm giữa bóng tối mênh mông kia sắp biến mất, Vương Uy và Dương Hoài Ngọc vội chèo thật nhanh, cả hai phối hợp cùng lão Tôn quay mũi thuyền, vun vút đuổi theo chiến thuyền cổ vừa đi.

Vào thời nhà Minh, đây là chiến thuyền rất hiện đại. Dưới thời Minh, cướp biển Đông Doanh liên tục quấy nhiễu miền duyên hải, triều đình dốc sức đánh đuổi chúng, đã bỏ rất nhiều công phu vào việc chế tạo chiến thuyền. Chiếc thuyền lớn này có phần thân rất kiên cố, đao búa khó mà phá nổi, hơn nữa việc điều khiển cũng rất linh hoạt. Trong khoang thuyền có mười tám mái chèo để điều khiển, do ba mươi hai phu thuyền phối hợp chèo lái, trong hải chiến có thể tùy cơ chuyển hướng, tránh bị đối thủ đâm thuyền vào, hơn nữa tốc độ lại nhanh, di chuyển như chớp, có thể nói là linh hồn của những trận hải chiến.

Thấy thuyền mình đang dần dần tiến gần đến chiến thuyền cổ kia, Vương Uy đột nhiên quay sang nói với Dương Hoài Ngọc:

- Lúc chiến thuyền đụng vào thuyền gỗ, tốc độ không nhanh như thế này

Dương Hoài Ngọc cũng rất kinh ngạc, nước lặng, không có gió to, chiến thuyền cổ kia không thể trôi nhanh như thế được, lẽ nào trên thuyền có người thật ư?

Nghe Vương Uy nói vậy, lão Tôn càng thêm nghi ngờ, chính mắt lão đã trông thấy bảy mươi lính áo vàng lên thuyền, bao năm dọc ngang trên biển, lão rất tự tin vào con mắt và khối óc của mình, quyết không thể nhầm được.

Chiếc thuyền gỗ dần đuổi kịp chiến thuyền cổ, trên chiến thuyền cổ vẫn chỉ có một ngọn đèn bão tù mù, trong khoang thuyền tối om, giữa dòng sông ngầm mênh mông này, trông hết như một con thuyền ma không người chèo lái.

Dương Hoài Ngọc thay đồ lặn, ào một cái nhảy xuống nước. Chiến thuyền cổ có mười tám mái chèo, nước sông ngầm lặng sóng, không có gió to, vậy mà nó lại có thể lướt đi nhanh như vậy, khả năng duy nhất là trên thuyền có phu thuyền đang chèo. Nhằm đề phòng lúc chiến đấu với kẻ địch bị phá hủy mái chèo, nên loại chiến thuyền thời Minh này thường giấu kín mái chèo dưới nước.

Dương Hoài Ngọc lặn xuống một lúc lâu vẫn không thấy động tĩnh gì, Vương Uy và lão Tôn vừa ra sức chèo vừa rỉ rả nói chuyện. Vương Uy nói với lão Tôn:

- Bác Tôn, cô ấy lặn xuống xem mái chèo có hoạt động không thôi mà, sao lâu thế?

Lão Tôn gật đầu, hai hàng lông mày càng nhíu chặt lại, cảm thấy Dương Hoài Ngọc ở dưới nước có thể đã xảy ra chuyện, lão bèn buông mái chèo, định chui vào khoang thay đồ lặn. Vương Uy vội lôi lão lại, nói:

- Bác già rồi, lặn xuống dưới không tiện, để đấy tôi xuống xem, hồi nhỏ tôi cũng tập bơi qua sông rồi.

Nghe Vương Uy nói vậy, lão Tôn gật đầu. Vương Uy thay đồ lặn, rồi âm thầm chuôi xuống nước. Bộ đồ lặn này là bọn lão Tôn đặt mua ở nước Anh, luôn đem theo người, trên mũ lặn còn có đèn, bên trong lắp cả ắc quy, chỉ cần bấm nút là bật sáng, có thể chiếu sáng trong phạm vi mười mét dưới nước.

Nước rất lạnh, Vương Uy vừa lặn xuống đã rung cả mình. Anh lặn xuống sâu mấy mét, phát hiện dưới sông ngầm không có cá, chỉ mình mông những nước là nước. Anh lặn xuống dưới đáy chiến thuyền cổ, quả nhiên thấy bên dưới có một hàng mái chèo lớn, đang từ từ khua động theo dòng nước.

Những mái chèo này không hề có dấu hiệu gì là có người điều khiển, nhưng nếu là tốc độ tự nhiên thì không thể nhanh như thế được. Vương Uy cố bơi theo con thuyền, tâm trí anh chợt rung động, trong số những mái chèo hình như có mấy cái chèo rất nhịp nhàng. Anh dụi mắt, lại gần hơn chút nữa, xác nhận mình không nhìn nhầm, ở đây có ít nhất hai mái chèo đang hoạt động.

Rõ ràng trên thuyền có người, Vương Uy kinh ngạc.

Anh bơi tiếp một đoạn nữa, có thể thấy mái chèo của con thuyền gỗ đang khua động liên tục trên đầu anh, nhưng không thấy Dương Hoài Ngọc đâu cả. Chuyện này quả là không bình thường, rõ ràng Dương Hoài Ngọc cũng lặn xuống ở chỗ này mà. Nhìn tư thế xuống nước của Dương Hoài Ngọc Vương Uy có thể đoán được khả năng bơi lặn của cô còn siêu hơn anh nhiều. Nhưng một người sống sờ sờ như thế tại sao lại vô duyên vô cớ biến mất được.

Vương Uy đang thắc mắc thì bỗng thấy một cục máu từ đáy nước nổi lên, anh vội rọi đèn về hướng đó, chỉ thấy sâu dưới nước chừng mười mét, có hai bóng đen đang quần lấy nhau.

Vương Uy vội lặn xuống đó, thấy trên mình bóng đen phụt ra mấy luồng máu, anh tránh luồng máu đang phun về phía mình, nhận ra một trong hai bóng đen kia là Dương Hoài Ngọc. Thứ đang quần lấy Dương Hoài Ngọc thấy có người đến liền quay mình chuồn thẳng, tốc độ rất nhanh, chỉ một loáng đã lặn mất tăm.

Vương Uy vội tóm chặt lấy Dương Hoài Ngọc đang cứng đờ cả người, ngoi lên mặt nước. Lão Tôn ném một sợi dây thừng xuống, kéo hai người lên thuyền.

Bàn tay và cánh tay Dương Hoài Ngọc đều bị thương, nhưng vết thương không sâu. Vương Uy lấy thuốc trong hộp cứu thương bôi vào rồi băng lại cho cô, may mà không có gì nghiêm trọng.

Lão Tôn vội la lên:

- Dưới nước có người à?

Dương Hoài Ngọc gật rồi lại lắc đầu, nói:

- Cháu vừa xuống nước thì đèn trên mũ lặn bị đập vỡ, sau đó liền bị một luồng sức mạnh tấn công. Hình như không phải người, người ở dưới nước làm thế nào mạnh như thế được? Thứ đó lôi cháu xuống đáy nước, cháu hoảng quá, vội rút dao ra đánh nhau với nó. Vết thương trên người cháu đều là do lúc đánh nhau bị thứ đó khổng chế dao, tự chém vào tay mình.

Lão Tôn vuốt râu, trầm ngâm hồi lâu mới nói:

- Bằng vào thân thủ của cô, đánh nhau với nó bấy nhiêu lâu mà không biết có phải là người không à?

Dương Hoài Ngọc nói:

- Cháu đâu có đụng được vào nó, có điều lúc nó tóm lấy tay cháu, có cảm giác tay nó không phải là tay người, mà là một cặp móng vuốt.

- Móng vuốt? – Vương Uy và lão Tôn cùng sững sờ.

Lão Tôn hỏi dồn:

- Các người có thấy mái chèo hoạt động không?

Vương Uy và Dương Hoài Ngọc đồng loạt gật đầu, nghe họ thuật lại những gì đã gặp ở dưới nước, lão Tôn luôn miệng than quái lạ.

Việc chèo thuyền cổ cũng có quy tắc của nó, gọi là mười hai chèo, nghĩa là ít nhất phải có mười hai mái chèo cùng chèo, bằng không sẽ không thể phát huy ưu thế của cấu tạo mười tám mái chèo được. Lão Tôn và Dương Hoài Ngọc bốn ba trên biển bấy lâu, đã gặp nhiều tàu thuyền đi biển, hiểu khá rõ về các loại tàu thuyền. Họ dọc ngang suốt một dải hải phận Đông Nam Á, từng phát hiện thấy thuyền đi biển cổ đại của Trung Quốc ở rất nhiều làng chài hoặc vùng biển, hàng hải và phòng thủ bờ biển rất phát triển dưới thời Minh, kỹ thuật đóng thuyền đi biển rất cao siêu, vì vậy lão Tôn và Dương Hoài Ngọc hiểu rất rõ về loại chiến thuyền cổ thời Minh này.

Trên chiến thuyền cổ có đông lính áo vàng như thế, nếu chúng muốn tìm gì đó trên con sông ngầm này, chắc chắn sẽ phát huy toàn bộ ưu thế của mười tám mái chèo, chúng không thiếu người, sao lại chỉ chèo có hai mái?

Ba người cùng bàn bạc, cảm thấy cứ phỏng đoán như thế này cũng chẳng ích gì, Vương Uy xung phong lên chiến thuyền cổ kia xem xét, vết thương trên tay Dương Hoài Ngọc không nghiêm trọng nên cô cũng đòi đi với Vương Uy. Lão Tôn khuyên ngăn mấy câu, thấy cô vẫn khăng khăng, cũng đành đồng ý.

Lão Tôn cập con thuyền gỗ vào đuôi chiếc thuyền cổ, Vương Uy nhanh nhẹn tung móc câu vào mạn thuyền, nắm chặt dây móc câu kéo thật mạnh rồi tung người nhảy sang. Chiến thuyền cổ cao hơn thuyền gỗ đến mấy thước, Vương Uy sử dụng cả tay chân, thoăn thoắt leo lên mạn thuyền rồi trèo lên sàn. Dương Hoài Ngọc thấy Vương Uy lên được chiến thuyền cũng tung móc câu leo lên.

Hai người đứng trên boong thuyền, nhìn bóng khoang thuyền đồ dài hiu hắt dưới ánh đèn bão. Vương Uy và Dương Hoài Ngọc lấy làm lạ, nếu trên thuyền có người thì lúc họ leo lên chắc chắn đã bị phát hiện, tại sao không có động tĩnh gì?

Quái gở vẫn là quái gở! Họ tận mắt trông thấy mái chèo dưới nước bị người điều khiển hắt hoi, trong khoang thuyền có người là điều không còn nghi ngờ gì nữa. Vương Uy và Dương Hoài Ngọc đều rút súng, lên đạn, chuẩn bị sẵn sàng rồi từ từ đẩy cửa khoang thuyền, cùng với tiếng cánh cửa kèn kẹt mở ra, cả hai vội nép sang một bên theo phản xạ.

Thật bất ngờ, chào đón họ không phải là đạn, mà là một khoảng lặng vô cùng sau tiếng kẹt cửa, gió trên sông chợt đóng sập cửa khoang thuyền lại khiến Vương Uy và Dương Hoài Ngọc nghe tiếng mà thót cả tim.

Dương Hoài Ngọc lấy từ trong ba lô ra một cái đèn pin rất đẹp, Vương Uy mới thấy lần đầu, nó rất giống với đèn trên mũ lặn, nhưng cự li chiếu sáng rất xa, mà cũng sáng hơn nhiều.

Vương Uy tay cầm súng, dè dặt tiến vào khoang thuyền, Dương Hoài Ngọc soi đèn theo sau. Cô soi khắp khoang thuyền một lượt, nhưng không thấy có dấu vết con người. Những thứ bày biện trong khoang toàn đồ cổ, từ bàn ghế kỷ trà trạm trổ hoa văn đến đủ loại binh khí đao thương kiếm kích đã han gỉ đến không nhận ra hình dạng gì nữa. Đường như tất cả đồ gỗ chạm trổ trong này đều có màu đen thẫm, sờ vào thấy âm ẩm, khiến người ta cảm thấy rất khó chịu.

Trong khoang thuyền giăng đầy mạng nhện, những con nhện to bằng bàn tay quơ quơ những cái chân lều lều xù xì, bò đi bò lại trên đó. Dương Hoài Ngọc và Vương Uy đèn gần lũ nhện, nhưng chúng vẫn bò lổm ngổm, coi như họ không tồn tại.

Vương Uy nói:

- Đây là khoang chính, xem ra nhiều năm nay không có người vào đây. Nếu những tên áo vàng bước lên thuyền mà bác Tôn thấy là người sống, chắc chắn khoang chính sẽ không như thế này.

Dương Hoài Ngọc gật đầu, chuyện này đúng là rất kỳ lạ, họ lượn qua cả khoang một lượt, nhưng không thấy bất cứ thứ gì có giá trị.

Tiếp đó, họ bước xuống tầng dưới. Tầng dưới lẽ thường là nơi ở và làm việc của tướng lĩnh trên chiến thuyền, tầng này ngăn thành mấy gian lớn, trang trí rất đẹp. Gian ngoài còn bày biện xa hoa hơn tầng trên, tuy về cơ bản đồ dùng cũng chẳng khác biệt gì mấy, hai người bèn đi thẳng vào gian trong cùng.

Dương Hoài Ngọc vừa đẩy cửa, liền trông thấy trong đó có một người đang đứng, Vương Uy nhanh mắt nhanh tay, thầm nghĩ người trên chiến thuyền cổ mấy trăm năm tuổi chắc chắn chẳng phải hạng tử tế gì, bèn nhắm thẳng vào người kia, nổ liền hai phát súng.

Dương Hoài Ngọc cũng tắt đèn pin, giờ súng liên thanh quét một tràng, phát nào cũng trúng mục tiêu, đạn ghim vào thân thể phạm pháp.

Vương Uy lách người tiến vào phòng, Dương Hoài Ngọc ở phía sau bật đèn pin soi, luồng sáng chói mắt rọi thẳng vào người kia, chỉ thấy kẻ đó đang quay lưng về phía hai người, mình vận chiếc áo dài có hoa văn kỳ lân mai hoa, đầu đội mũ cánh chuồn lụa đen.

Vương Uy và Dương Hoài Ngọc nhìn nhau, thì ra đó là một xác chết đã mấy trăm năm, hèn gì trúng nhiều đạn như vậy mà không chảy một giọt máu.

Hai người đi vòng lên phía trước, thấy khuôn mặt cái xác đã khô hết nước, chỉ còn lại cái đầu lâu bọc da nhẵn nhéo, trông thật ghê sợ.

Nhưng lạ lùng là, tại sao người này lại chết đứng? Nếu là người bình thường, dù đột tử do bệnh tim mạch chắc hẳn cũng sẽ ngã lăn ra chết, lẽ nào cái xác từ thời nhà Minh này vẫn đứng trong phòng suốt năm trăm năm qua? Chẳng phải quá kỳ lạ sao?

Hơn nữa, chiến thuyền cổ này đi dưới dòng sông ngầm năm trăm năm, biết bao nhiêu lần gặp gió mạnh, đụng vào bờ đê hay đá ngầm, hoặc rơi vào vùng nước xiết, khó tránh khỏi chao đảo, tại sao cái xác này vẫn đứng vững?

Vương Uy và Dương Hoài Ngọc đều không hiểu, cả hai đi quanh quan sát cái xác vô số lần vẫn chẳng tìm được nguyên nhân, lòng vô cùng thắc mắc.

Bỗng Vương Uy nói:

- Cô Ngọc, cô có thấy tư thế đứng của người này giống hệt bức bích họa trong địa lao phủ bối lạc mà bác Tôn kể không?

Dương Hoài Ngọc nhìn phía sau cái xác, nhớ lại bản sao của bức bích họa mà lão Tôn cho cô xem, toàn thân chợt toát mồ hôi lạnh.

Nhìn sau lưng, cái xác này giống hệt vị quốc vương Lạp Cách Nhật trong tranh, dường như cũng đang đứng quay lưng về phía quần thần, nghe các quần thần báo cáo, thật khó hiểu. Không những tư thế, dáng vẻ, thần thái sống động giống hệt quốc vương Lạp Cách Nhật, mà thậm chí cả khí thế oai phong

chấn nhiếp quần thần cũng như đúc một khuôn.

Quốc vương Lạp Cách Nhật có liên quan gì đến chiến thuyền cổ thời Minh trôi trên dòng sông ngầm này? Tại sao vị quan triều Minh này lúc chết lại giống quốc vương Lạp Cách Nhật đến vậy?

Cánh tay cầm đèn pin của Dương Hoài Ngọc run run, Vương Uy cũng nhận thấy vẻ không ổn của cô ta. Đáp án đã rõ, vị quan triều Minh chết đứng này nhất định có mối quan hệ thần bí nào đó với vương triều Lạp Cách Nhật trong truyền thuyết.

Vương Uy dời mắt khỏi cái xác, thấy gần đó có một chiếc bàn dài, bên trên đầy đủ bút giấy, nghiên mực. Một xấp giấy đã ố vàng chặn dưới nghiên mực, trên giấy viết đầy những chữ. Anh bất giác “ồ” lên một tiếng, lại gần bên bàn xem xét. Nghe Vương Uy buột miệng ồ lên, Dương Hoài Ngọc cũng sực tỉnh.

Vương Uy cầm tệp giấy đã ố vàng lên, chỉ thấy chữ trên đó viết theo thể chữ khải, ghi lại toàn bộ những điều sâu xa, nét chữ đẹp mà không là lướt, rần ròi mà nắn nót, có thể coi như hàng thượng phẩm trong thư pháp. Thuở nhỏ Vương Uy học thầy giáo riêng ở nhà, ông nội của anh từng mời một ông thầy nổi tiếng nhất kinh thành về dạy cho anh nền về thư pháp, Vương Uy khá có bài bản, cũng xem như có trình độ.

Đọc xong mấy chục trang giấy ấy, Vương Uy sợ toát mồ hôi, lòng cũng trầm hẳn xuống, quả nhiên nơi đây là một thung lũng chết, hơn nữa còn là đất dữ trong phong thủy nghìn năm hiếm gặp.

Đại ý nội dung trên giấy nói vị này là quan lớn nhất phẩm của triều Minh dưới thời Vạn Lịch, họ Trương, tên Tử Thông, tên chữ là Dữ Chi, về dòng dõi của ông ta, có thể truy nguyên về tận hoàng đế khai quốc triều Minh Chu Nguyên Chương, cụ tổ ông ta từng theo Chu Nguyên Chương đánh dẹp, giành được đến nửa giang sơn Đại Minh, về sau mới côi giáp, từ bỏ binh quyền làm một quan văn. Từ đời cụ tổ trở đi, họ Trương đời đời đều có người làm quan lớn trong triều đình, trung lương chính trực, bản thân ông ta cũng đậu võ trạng nguyên vào năm Vạn Lịch thứ hai mươi mốt, có công dẹp loạn, được phong làm Trấn Đông đại tướng quân, hàm nhất phẩm.

Vạn Lịch năm thứ ba mươi mốt, tức là mười năm sau, Vạn Lịch hoàng đế Chu Dực Quân bỗng lâm bệnh lạ, các vị ngự y trong triều dùng đủ mọi cách vẫn không chữa khỏi. Không còn cách nào khác, trong cung đành phải hạ thánh chỉ, chiêu mộ thần y trong thiên hạ để chữa khỏi bệnh cho hoàng đế. Lúc ấy, một vị lạt ma người Tạng vào cung, vừa thấy bệnh tình của hoàng đế, ông liền bảo sẽ chữa khỏi, rồi kê mấy phương thuốc lạ lùng, nào ngờ lại trị lành được cho Vạn Lịch Thần Tông hoàng đế.

Hoàng đế khỏi bệnh, phong thưởng cho lạt ma không biết bao nhiêu là vàng bạc châu báu, nhưng lạt ma nhất mực từ chối. Hoàng đế lấy làm lạ, nói rằng vị lạt ma là ân nhân cứu mạng của mình, bách tính thường dân còn biết đạo lý mang ơn phải báo đáp, thân là cừu ngũ chí tôn, càng phải làm gương cho thiên hạ.

Vị lạt ma không từ chối nổi, đành yêu cầu nhà vua giúp ông ta làm một việc, còn ngọc ngà châu báu, quan to lộc lớn ông ta không hứng thú. Vị lạt ma lấy từ trong bọc ra một tấm bản đồ dơ dáy, đưa cho hoàng đế xem, rồi ri tai nói nhỏ mấy câu, Vạn Lịch hoàng đế lập tức biến sắc mặt, truyền lệnh bãi triều.

Trương Tử Thông không biết vị lạt ma kia nói gì với hoàng đế, nhưng sau buổi chiều đó, Vạn Lịch hoàng đế liền mấy hôm không thượng triều, chỉ ở trong cung mật đàm với vị lạt ma.

Bốn ngày sau, Vạn Lịch hoàng đế ra một mật chỉ, phong cho Trương Tử Thông làm khâm sai đại thần, phái một nghìn ngự lâm quân cùng bốn nghìn quan quân Tứ Xuyên tiến vào Tây Tạng, dựng chùa ở phía Tây Nam, ban danh Phong Đô.

Trương Tử Thông đem năm nghìn quân vào Tây Tạng, mất một tháng để xây chùa Phong Đô, sau đó dựa theo tấm bản đồ thần bí mà Vạn Lịch hoàng đế ban cho, tiến sâu vào vùng núi tuyết, thuận lợi tìm được hang động không lộ dưới lòng đất này.

Trong triều, Trương Tử Thông được phong làm nhất phẩm đại thần, Trấn Đông đại tướng quân, nhưng thực tế ông ta còn có một thân phận đặc biệt khác, đây là bí mật mà trong triều ngoài nội không ai biết, chỉ trừ Vạn Lịch hoàng đế. Thân phận đặc biệt đó là Ngự Dụng quốc sư của Vạn Lịch hoàng đế, chuyên tìm long mạch, chọn huyệt vị, phân tích địa thế long mạch khắp thiên hạ.

Trương Tử Thông tiến vào vùng núi tuyết, bị địa thế long mạch ở đây trấn trụ, chỉ thấy long mạch phía Nam bắt nguồn từ núi Côn Lôn, thế đi rất hiểm, đến núi tuyết Đường Cổ Lạp thì rơi vào vùng đất dữ kim hãm long mạch nên bị vùi lấp dưới lòng đất. Mà hang động ngầm dưới đất này theo truyền thuyết lại đứng đầu trong số mười vạn thế đất hung hiểm, là Bối long âm khư, dương khí không vào được, âm khí không ra được. Kỳ dị hơn nữa là, tấm bản đồ vẽ đến đây thì bỏ trống quãng giữa, các phần sau không có liên hệ gì cả.

Muốn hoàn thành mật lệnh của Vạn Lịch hoàng đế phải nghĩ cách phá được Bối long âm khư. Trương Tử Thông tụt xuống hang động ngầm, phát hiện ra dưới này là một biển nước mênh mông, tuyết từ trên núi chảy xuống ngập cả hang, nước sâu quá sức tưởng tượng. Quan trọng hơn, cái hang này vốn là đất chí âm, nước ngập cả đôi mắt rồng của Bối long âm khư, không thấy mắt rồng nghĩa là không có cách nào phá nổi tuyệt địa phong thủy Bối long âm khư.

Trương Tử Thông cho năm nghìn quân đóng ở khe núi lớn rồi một mình xuống thám hiểm hang sâu. Hơn một tháng sau, qua nhiều lần cân nhắc, ông ta quyết định làm một việc kinh thiên động địa là ngăn nước chặn dòng, quây biển nước dưới lòng đất này lại, đắp một con đê lớn, tạo thành một bờ ngăn nước, để một phần âm khí chìm xuống đáy sâu, một phần ở trong không khí, hình thành địa thế âm dương phân cách. Bối long âm khư thuộc âm, một khi nằm giữa hồ nước sẽ biến thành vô hình, chỉ có rót dương khí vào mới có thể làm cho âm khư hiện hình.

Trương Tử Thông chỉ huy năm nghìn người chặn đứng mấy đường thủy đạo chủ yếu chảy vào hang sâu, hao tổn năm năm xây lên một con đê lớn dài mười mấy cây số trong hang. Trong năm năm đó, tại hang này đã xảy ra nhiều sự việc khác thường, năm nghìn quân sĩ cũng hi sinh không ít, tổn thất rất nặng nề.

Đắp xong con đê, để tiện quan sát toàn cảnh con sông ngầm, Trương Tử Thông lại ra lệnh đóng chiến thuyền cổ mười tám mái chèo này. Trong quân chẳng thiếu thợ khéo, họ nhanh chóng hoàn thành chiến thuyền, Trương Tử Thông chọn ngày hoàng đạo, thân chinh dẫn năm chục tướng sĩ dong thuyền thám hiểm sông ngầm.

Trương Tử Thông từ nhỏ đã luyện được đôi mắt có thể nhìn thấu âm dương, trong thấy đôi mắt rồng của Bối long âm khư. Ông ta chỉ huy chiến thuyền tiến vào dòng sông ngầm, không khỏi kinh ngạc trước sự rộng lớn của thủy vực, thậm chí có thể coi nơi này là đại dương dưới lòng đất, hang động do con đê của ông ta vây lại tạo thành, chỉ bằng một góc so với thủy vực rộng lớn này thôi.

Trong khi tuần tra thủy vực, Trương Tử Thông phát hiện thấy đôi mắt rồng của Bối long âm khư trên mặt nước, ông ta đã rất kích động, cho rằng biện pháp phân cách thủy vực âm dương của mình đã có hiệu quả, bèn thân chinh chỉ huy chiến thuyền đuổi theo đôi mắt rồng kia.

Bấy giờ Trương Tử Thông đã hoàn toàn rơi vào trạng thái điên cuồng, ông ta chỉ huy chiến thuyền đuổi theo đôi mắt rồng của Bối long âm khư hơn một tháng mà chẳng thu được kết quả gì. Ngay sau đó lại xảy ra một sự việc nghiêm trọng hơn, tướng sĩ trên thuyền cứ lần lượt chết đi, hết người này tới người khác, khiến ông ta phải ra lệnh cho thuộc hạ điều tra rõ ngọn ngành.

Nhưng bất kể Trương Tử Thông dùng cách nào đi nữa, người trên chiến thuyền vẫn cứ chết dần chết mòn, không cách gì ngăn nổi, quân sĩ trên thuyền chết đi, lại phải lấy thêm người trên bờ bổ sung. Cho đến một hôm, năm nghìn quân của Trương Tử Thông đưa đến chỉ còn lại năm mươi người cuối cùng trên thuyền, ông ta mới nhận ra thời gian của mình không còn nhiều, liền bắt tay ghi chép lại những gì đã trải qua dưới hang ngầm này.

Ông ta giam mình trong phòng nghị sự, hằng ngày chỉ nghe phó tướng đến báo cáo có thêm bao nhiêu người chết, bỗng một hôm, ông ta phát hiện ra bí mật trong chuyện này. Thì ra trong số bọn họ có một thứ đang ẩn náu, ông ta không trông thấy, cũng không biết nó là gì, nhưng có thể khẳng định thứ đó đang trà trộn giữa bọn họ, bất cứ lúc nào cũng có thể âm thầm quan sát tất cả hành động của bọn họ.

Ông ta có thể khẳng định rằng năm nghìn tướng sĩ do mình dẫn đến đây đều chết dưới tay thứ đó, nó giống như một con sói đói mai phục giữa đàn cừu, lần lượt ăn thịt hết cừu trong đàn vậy.

Sau khi biết thứ đó tồn tại, Trương Tử Thông viết càng nhanh hơn, trước khi bị thứ đó giết hại, nhất định ông phải viết bằng hết mọi chuyện để lại cho người đời sau.

Cho đến một hôm, viên phó tướng đến trước cửa phòng ông ta, đứng lặng ở cửa hồi lâu, không nói gì. Trương Tử Thông liền hỏi:

- Có chuyện gì? Hôm nay chết mấy người?

Viên phó tướng nói một câu rồi đi ngay:

- Chỉ còn lại tôi và tướng quân.

Nghe viên phó tướng nói, Trương Tử Thông đáp lại một tiếng “Biết rồi”, đoạn tiếp tục viết.

Tiếng viên phó tướng xa dần về cuối hành lang, bỗng Trương Tử Thông nghe thấy một tiếng kêu thảm thiết, tiếng kêu của viên phó tướng đã theo ông suốt mười năm trời. Đúng vậy, viên phó tướng cũng đã chết.

Lúc ấy, ngoài cửa chợt vang lên tiếng chân lạ, mỗi lúc một tiến đến gần. Trương Tử Thông biết đã đến lượt mình, bèn từ từ đứng dậy, nghênh đón con quỷ giết người kia.

Phá giải được bí mật của Bối long âm khư, Trương Tử Thông đã có thể lia bỏ thế giới này, đi đối diện với con quỷ giết chết năm nghìn tướng sĩ của ông mà chẳng còn gì nuôi tiếc nữa.

Những trang viết đến đây thì dừng lại, mấy trang giấy sau đều để trắng khiến Vương Uy không khỏi rung động.

Ác quỷ đã giết hết năm nghìn tướng sĩ kia là thứ gì?

Anh chợt nghĩ chẳng hiểu cái chết thảm thương của Ngoạo và Ngọng trong quan tài đá treo trên những trụ đá dưới hang sâu kia có liên quan gì đến con quỷ này hay không?

Dương Hoài Ngọc cũng cùng Vương Uy đọc xong tất cả các ghi chép, cô chỉ vào dòng cuối cùng nói:

- Ông ta viết xong mấy dòng chữ này liền đứng dậy ngay, anh nhìn đáng vẻ ông ta hiện giờ xem, trông y như vừa rồi rồi ghế vậy.

Vương Uy cũng để ý thấy điều này, nghĩ lại những ghi chép chân thực của Trương Tử Thông, da đầu anh bỗng tê đi, lẽ nào trên đời này thật sự tồn tại thứ gì đó mà mắt người không thể trông thấy? Nó ở ngay dưới hang sâu này, giết chết năm nghìn tướng sĩ nhà Minh, mà năm nghìn tướng sĩ thét ra lửa trên chiến trường ấy chỉ có thể trở mất chứng kiến bản thân bị giết như gia súc bị đưa vào lò mổ mà không có khả năng phản kháng, chết cho đến tận người cuối cùng, Đại tướng quân Trương Tử Thông.

Phải chăng thứ đó là ma quỷ?

Lòng Vương Uy tê dại hẳn đi, cảm thấy chuyện này quá sức kỳ lạ. Dương Hoài Ngọc chỉ vào xác Trương Tử Thông, nói:

- Nhìn đáng về ông ta này, về mặt ông ta trước khi chết rất bình thản, như không phải bị giết mà tự nhiên đi vào cõi chết vậy.

Vương Uy khẽ lẩm bẩm:

- Thứ có thể lấy mạng người như vậy, rốt cuộc là gì?

Dương Hoài ngọc nói:

- Chúng ta không biết nó là gì, nhưng có thể khẳng định, đó không phải là người.

Đúng lúc đó, ở khoang dưới cùng vang lên tiếng kẹt cửa, Vương Uy và Dương Hoài Ngọc đồng loạt xông ra, ôm súng chạy xuống tầng dưới.

Khoang thuyền phía dưới có một hành lang dài, hai bên hành lang là một dãy phòng, Vương Uy và Dương Hoài Ngọc thận trọng đi dọc hành lang, tìm như muốn thoát lên đến cổ họng. Cả hai đều bán khoán chẳng rõ đó có phải là tiếng của con quái vật đã giết chết năm nghìn quân Minh hay không?

Trong khoang thuyền tĩnh lặng như chết, Dương Hoài Ngọc một tay cầm súng, một tay chiếu đèn pin vào từng góc hành lang. Mắt Vương Uy sáng trưng như điện, anh có thể khẳng định đây là giây phút căng thẳng nhất trong đời mình.

Trước đây trên chiến trường, đối diện với kẻ địch dũng mãnh như hổ sói anh cũng chưa từng sợ hãi, nhưng lần này thì khác, kẻ địch của họ không phải là người, thậm chí rất có thể cũng không phải là thú dữ, mà là một thứ không trông thấy được, có thể khiến người ta phải giương mắt chứng kiến bản thân bị nó giết hại.

Tiếng chân hai người vang vọng dọc hành lang, tiếng kẹt cửa kia chỉ vang lên một lần rồi tắt hẳn, nhưng Vương Uy và Dương Hoài ngọc rất nhạy cảm, đều cảm thấy vật kia như đang ở ngay bên cạnh, lén lút theo dõi họ ngay trong tầm mắt họ. Dương Hoài Ngọc cố nén sợ hãi Vương Uy:

- Anh có để ý thấy không, ở đây ngay cả bóng dáng mấy tên lính mặc quân phục vàng cũng không có nữa? Nhưng bác Tôn lại bảo mình không nhìn nhầm, chắc chắn là chiếc thuyền này.

Vương Uy nói:

- Tôi nghĩ ra từ lâu rồi, bọn lính ấy rất có thể cũng như cha cô và đám lính nhà Thanh mà tôi thấy trong thung lũng vậy, họ không phải là người sống, con thuyền này là thuyền ma.

Mấy câu này khiến Dương Hoài Ngọc lạnh toát cả sống lưng, cả người run rẩy, sự thực chứng minh, chiếc thuyền cổ thời Minh trôi trên con sông ngầm này hơn năm trăm năm nay đúng là một con thuyền ma.

Dương Hoài Ngọc lạnh người, nói:

- Chúng ta mau đi tiếp thôi.

Vương Uy xua tay, nói:

- Nếu hôm nay không kiểm tra rõ con thuyền này thì cả đời chúng ta không thể yên tâm nổi chứ đừng nói gì tìm ra bí mật của vương triều Lạp Cách Nhật.

Anh đến trước một cánh cửa, thỉnh thoảng đá bật cửa ra, lao vào trong, Dương Hoài Ngọc cũng xông vào theo. Khoang thuyền này là nơi đặt mười tám mái chèo, mười tám mái chèo chia ra hai bên, mỗi bên chín mái, có mấy chiếc đang hoạt động.

Vương Uy chỉ vào hai mái chèo. nói:

- Cô xem, bụi bẩn trên hai mái chèo này đều bị lau sạch, trên thuyền chắc chắn có người sống.

Dương Hoài ngọc soi đèn quan sát kỹ hai mái chèo, gật đầu:

- Trên đó còn có dấu tay, khi nãy âm thanh kia vừa vang lên chúng ta đã lao xuống ngay, chắc chúng đang ở trong một phòng khác.

Vương Uy gật đầu, hai người bèn trở ra ngoài, lần lượt đập tung từng cánh cửa dọc hành lang, xông vào kiểm tra, nhưng không thấy bóng người nào cả.

Ngay lúc ấy, phía trên hành lang đột nhiên lại vang lên tiếng ken két, có điều âm thanh này rất chói tai, không phải tiếng cửa gỗ.

Vương Uy và Dương Hoài ngọc kinh hoàng thoát lên:

- Hồng rồi!

Hai người chạy nhanh về đầu trên hành lang, nhưng hai cánh cửa sắt sừng sững đã nặng nề đóng lại, vào khoảnh khắc của sát khế lại Vương Uy còn kịp nỏ hai phát súng qua khe cửa, nhưng không có kết quả gì. Cửa sắt bị đóng chặt, tiếp đó nghe có tiếng khóa cửa, Vương Uy và Dương Hoài Ngọc chỉ biết tro mắt nhìn mình bị giam trên chiếc thuyền ma này, lòng trầm hẳn xuống.

Trong lòng hai người có vô số nghi vấn, bên ngoài cánh cửa kia rốt cuộc là người hay ma? Nếu là người thì đó là ai?

Lú người bước ra hành lang, họ đâu có ngờ hai cánh cửa sắt này chính là tử huyết của khoang thuyền dưới cùng. Cánh cửa này đúc bằng sắt, súng bắn không thủng, một khi bị khóa lại, nếu không có người bên ngoài mở khóa thì không thể nào mở ra được. Dương Hoài Ngọc nói cách thiết kế này rất phổ biến trên những chiến thuyền cổ thời Minh, tầng dưới cùng là trung tâm của các loại cơ quan trên thuyền, trong lúc tác chiến, phải đảm bảo an toàn cho trung tâm của các loại cơ quan trên thuyền cùng tất cả phu chèo thuyền. Hai cánh cửa sắt này có cả khóa trong khóa ngoài, chỉ cần khóa chặt một phía là không có cách nào mở ra nổi.

Vương Uy quan sát kỹ cánh cửa sắt mấy lần, không ngờ ngay cả bản lề cũng đúc bằng sắt, đúng là không thể thoát khỏi hai cánh cửa này được.

Cả hai đang mãi chăm chú quan sát cánh cửa sắt, bỗng Dương Hoài Ngọc kêu lên:

- Có người!

Vương Uy nhìn về phía Dương Hoài Ngọc, thấy cô chiếu đèn pin vào một góc hành lang. Nhưng dưới ánh đèn pin loang loáng, phía cuối hành lang âm u chỉ thấy những cánh cửa gỗ đen kịt, cả hành lang bốc lên mùi ẩm mốc ngai ngái. Hai người cùng chĩa súng vào góc hành lang đó rồi từ từ đi vào bên trong, mùi ẩm mốc khiến mũi họ rất khó chịu, ngay cả hít thở cũng khó khăn. Bầu không khí tĩnh mịch vô bờ khiến tiếng chân của họ càng thêm vang vọng, như thể cứ bước chân một bước chân, tim lại nảy lên một nhịp.

Bầu không khí này thật khiến người ta tuyệt vọng, họ kiểm tra khắp cả khoang thuyền, rõ ràng chẳng có bất cứ người nào cả. Ngay sau đó, họ lại nghĩ đến thung lũng tuyết, hang động ngầm nằm sâu dưới lòng đất hàng mấy trăm mét, chiến thuyền cổ thời Minh phiêu bạt trên dòng sông ngầm mê mông, và cả thứ không biết là người hay ma cứ lảng nhảng bám theo họ như u hồn vậy, càng nghĩ họ càng thêm sợ.

Vương Uy ghé tai Dương Hoài Ngọc hỏi nhỏ:

- Vừa rồi cô thấy gì?

Dương Hoài Ngọc gần như run bắn lên, đáp:

- Một bóng người, đúng là một bóng người, soạt một cái hắt ta đã chạy vào góc kia, tôi không nhìn nhầm đâu.

Vương Uy sững sờ, chuyện này nhất định không thể xảy ra được, trong khoang thuyền đều lát gỗ, hắt chạy trên hành lang, sao có thể không gây ra tiếng động?

Nhưng về kinh hoàng tột độ trong ánh mắt Dương Hoài Ngọc dường như không phải là giả vờ. Hai người đi đến gian phòng khuất nẻo nhất hành lang thì dừng lại. Cửa phòng này khép hờ, chỉ để hở một khe nhỏ, trên song cửa còn dán giấy, vì lâu ngày nên lớp giấy đã ố vàng, bên trên còn dính một lớp dầu mỡ. Vương Uy nhìn Dương Hoài Ngọc, cô gạt dầu, khẽ đẩy cửa ra, theo tiếng “kẹt” cửa, bóng tối sau cánh cửa bị ánh đèn pin xua tan, lộ ra một đồng đồ đặc cao ngất, bên trên còn trùm một tấm vải gai, trông lù lù như một đồng đất nhỏ.

Hai người kiểm tra mọi góc ngách không thấy một ai khác cả, Dương Hoài Ngọc bèn lật tấm vải trùm đồ ra, vừa nhìn thấy vật bên dưới tấm vải, cô đã giật nảy mình, Vương Uy cũng được phen hoảng vía.

Đó là một tượng đá lớn đứng trên bệ gỗ, trông như một pho tượng Phật. Nhưng bức tượng đá này lại có thêm một đôi cánh, thân cao một trượng tám, trên chiếc cổ dài là một cái đầu chim, rất giống bức tượng người chim mà Vương Uy thấy trong rừng ở Xương Đô.

Anh không sao ngờ được bệ đá trên lưng chừng núi kia lại có dính dáng tới hang ngầm dưới dãy núi Đường Cổ Lạp, sự việc này mỗi lúc một phức tạp rồi.

Chắc đây là lần đầu Dương Hoài Ngọc trông thấy bức tượng này nên gương mặt có vẻ ngỡ ngàng. Vương Uy bèn kể lại cho cô nghe những gì mình đã thấy trong khu rừng rậm ở Xương Đô, Dương Hoài Ngọc cũng kinh sợ không thôi.

Rồi anh lại nghĩ đến hành tung bất định của đám lính đào trộm mộ dưới trướng Mã Văn Ninh, tất cả đều bắt nguồn từ tấm bản đồ của vị lạt ma già, nhưng rốt cuộc tấm bản đồ đó ra sao thì chẳng thể điều tra được nữa. Có điều Mã Văn Ninh dựa vào tấm bản đồ đó, trước là thấy cây đá trong rừng Xương Đô, lại đến được hang ngầm dưới núi Đường Cổ Lạp, tất cả đều là sự thật không cãi vào đâu được. Bức tượng người chim thần bí có liên quan gì đến những thứ mà Mã Văn Ninh muốn tìm?

Tấm bản đồ mà Vạn Lịch hoàng đế nhận được năm xưa giống hệt tấm mà Mã Văn Ninh tìm được, khác chăng là Vạn Lịch hoàng đế cử Trương Tử Thông đi tìm hang ngầm, còn Mã Văn Ninh lại đích thân dẫn đội đào trộm mộ đến, kết quả là những kẻ đến đây không một ai thoát được, tất cả đều chết một cách ly kỳ.

Điều làm cho Vương Uy kinh ngạc nhất chính là trên chiến thuyền của Trương Tử Thông tại sao lại có bức tượng này? Trương Tử Thông ghi chép tỉ mỉ lại mọi chuyện từ sau khi ông ta nhận được mật chỉ của nhà vua, chỉ không hề nhắc tới xuất xứ của bức tượng người chim, thật là quái lạ.

Bệ gỗ này được làm rất khớp với chân pho tượng, xem ra đã được thiết kế công phu, tức là trước khi đóng con thuyền chiến này thì đã có bức tượng người chim rồi, nhưng bức tượng thần bí này đâu ra?

Vương Uy đứng trước bức tượng, lòng hết sức khó chịu, cảm giác ngọt ngào vô cùng, giống như bị thứ gì đó lén chặt vậy. Đôi mắt màu nâu vàng của

pho tượng người chim cúi nhìn xuống, Vương Uy vừa ngược lên liền chạm ngay phải luồng mắt ấy, đôi mắt người chim rất sắc sảo như thể thoảng nhìn đã thấu tâm can người khác.

Vương Uy nhìn mấy lần rồi chẳng dám nhìn thêm nữa, cặp mắt ấy âm u tăm tối như có thể hút cả hồn vía con người vậy.

Đột nhiên Dương Hoài Ngọc lên tiếng:

- Anh Uy, anh có cảm thấy toàn bộ sự việc có rất nhiều nghi vấn không?

Vương Uy ngược nhìn Dương Hoài Ngọc, chờ cô nói tiếp.

- Anh còn nhớ trong ghi chép của mình, Trương Tử Thông có viết câu gì không? Ông ta nói bí mật của Bối long âm khư đã bị phá giải, ông ấy có thể yên tâm mà chết, nên tôi đoán chừng năm nghìn quân của ông ấy lần lượt bị giết là bởi bí mật của Bối long âm khư.

Nghe Dương Hoài Ngọc nói vậy, Vương Uy cũng cảm thấy trong chuyện này có nhiều nghi vấn, lúc ấy khi anh đọc đến câu đó, lòng cũng thấy rất lạ, nhưng những sự việc về sau xảy ra quá đột ngột nên anh không nghĩ tiếp nữa. Bây giờ phân tích manh mối này, thấy đúng là có vấn đề.

Điểm quan trọng nhất là, bức tượng người chim thần bí này đến đây bằng cách nào? Trương Tử Thông mất năm năm đắp con đê dưới hang ngầm là để phá Bối long âm khư, đã phá giải được bí mật của Bối long âm khư rồi, tại sao ông ta không rời hang ngầm này mà quay về tiếp tục sứ mệnh mà Vạn Lịch hoàng đế giao phó?

Rốt cuộc bên trong đã xảy ra chuyện gì?

Dương Hoài ngọc nói:

- Có mấy sự việc quan trọng nhất thì Trương Tử Thông không ghi lại, lẽ nào vấn đề nằm ở đây?

Vương Uy cũng nhận thấy điểm này, năm trăm năm sau khi Trương Tử Thông chết, theo họ biết được thì đám lính đào trộm mộ của Mã Văn Ninh đã đến đây. Đội đào trộm mộ của Mã Văn Ninh có hơn một nghìn người, chắc hẳn đã phát hiện ra chiến thuyền cổ này chẳng khó khăn gì.

Lại cả căn nhà kho dưới chân con đê nữa, có thể khẳng định nhà kho ấy do Mã Văn Ninh dựng nên, bọn chúng xây căn nhà kho này bên bến thuyền là để đóng thuyền. Diện tích mặt đất của cái hang ngầm này rất rộng, vậy mà bọn chúng không tốn công sức đóng thuyền như Trương Tử Thông, lẽ nào mục đích cũng là để phá giải Bối long âm khư, hoặc có thể nói, mấu chốt phá giải Bối long âm khư là ở dòng sông ngầm này ư?

Càng nghĩ Vương Uy càng thấy khả năng này rất có thể xảy ra, anh nói suy nghĩ của mình với Dương Hoài ngọc, cô cũng tán đồng.

Càng nói hai người càng thấy sự việc đúng như thế, Dương Hoài Ngọc cũng nói đôi điều suy nghĩ của mình, đột nhiên Vương Uy hạ giọng nói:

- Cô xác định vừa rồi cái bóng cô thấy là người chứ?

Dương Hoài Ngọc ngẩn ra giây lát, gật đầu:

- Tôi thấy cái bóng kia loáng một cái đã bỏ chạy, căn bản không trông rõ được, nhưng tôi cảm giác đó đúng là một con người.

Vương Uy gật đầu, nói:

- Cô có để ý không, trừ gian phòng này, các gian phòng khác dọc lối đi đều khóa trái từ bên trong, lúc vào tôi đã đẩy thử từng cánh cửa một rồi.

Câu nói này làm cho Dương Hoài Ngọc chấn động đến nỗi đom đóm mắt, cứ ngỡ như mình nghe nhầm, nếu mọi căn phòng đều khóa trái thì cái bóng kia chỉ có thể vào phòng này. Nhưng khi vào, cô đã kiểm tra kỹ mọi góc ngách, không hề thấy sinh vật sống nào, vậy cái bóng kia chạy đi đâu?

Vương Uy cũng nghĩ như vậy, anh cầm lấy đèn pin từ tay Dương Hoài Ngọc, soi trên soi dưới khắp lượt, không hề thấy có dấu tích người sống ẩn nấp.

Dương Hoài Ngọc lại đi theo Vương Uy đi kiểm tra khắp xung quanh, cơ hồ không bỏ sót một góc ngách nào, đột nhiên Vương Uy để ý thấy lúc họ vào đã mở cửa phòng ra, nhưng chẳng rõ từ bao giờ, cánh cửa kia lại đóng im ỉm.

Vương uy toát mồ hôi lạnh, anh nhớ rõ ràng là họ đã mở cửa, cũng chưa hề đóng lại, vậy thứ gì đã lặng lẽ đóng cửa ngay trước mắt họ? Lẽ nào trong tối thật sự có thứ gì đó ẩn nấp, cái bóng kia vốn không phải người ư?

Dương Hoài Ngọc thấy Vương Uy cứ trợn trừng mắt nhìn cánh cửa đen trạm trở hoa văn, bèn hỏi:

- Anh sao thế?

Vương Uy muốn xác nhận mình không nhớ nhầm bèn hỏi Dương Hoài Ngọc.

- Từ lúc chúng ta vào, cái cửa này vẫn luôn mở, đúng không?

Nào ngờ Dương Hoài Ngọc lắc đầu nói:

- Cửa vẫn đóng mà. Anh vào theo tôi, sau đấy khép cửa lại, anh không nhớ à?

Dương Hoài Ngọc nói rất bình tĩnh, nhưng Vương Uy nghe mà toát mồ hôi lạnh. Anh nhớ lại quá trình lúc tiến vào, khẳng định mình nhớ không lầm, anh căn bản không hề khép cửa, mà Dương Hoài Ngọc vào trước lại càng không thể khép cửa.

Sao cánh cửa này lại bị khép vào chứ? Càng kinh ngạc hơn nữa là, tại sao Dương Hoài Ngọc lại nói anh khép cửa? Sao có thể như thế chứ?

Vương Uy nhìn vào mắt Dương Hoài Ngọc, mắt cô rất to, sống mũi cao, gương mặt kết hợp cả nét đẹp nhu mì và cương nghị. Nhưng trong mắt cô Vương Uy lại thấy vẻ quái dị, mơ màng và dờ dẩn, một tay cô nâng đang ghi chặt khẩu tiểu liên.

Vương Uy nhắc lại:

- Cửa thật sự là do tôi đóng lại ư?

Dương Hoài Ngọc cảnh giác nhìn Vương Uy, gật đầu:

- Đúng vậy, anh vào rồi khép cửa mà.

Vương Uy đi đi lại lại trong phòng, tự mình quan sát kỹ từng góc ngách, từng đồ vật. Bức tượng người chim trên bệ gỗ cạnh đó vẫn giữ nguyên tư thế kỳ dị, đứng sừng sững trước mặt Vương Uy. Vương Uy cứ cảm thấy ngột ngạt, tức thở, anh dám khẳng định trong căn phòng này có thứ gì đó, tuy anh không nhìn thấy nó, nhưng vẫn mơ hồ cảm thấy nó đang tồn tại, nó ẩn nấp trong bóng tối, theo dõi hai người.

Vương Uy chợt lạnh toát sống lưng, anh luôn cảm thấy thứ đó đang bám theo anh, sẵn sàng xông ra bất cứ lúc nào. Trong phòng thoang thoảng một mùi hôi thối âm ẩm, khiến người ta lợm cả giọng. Anh để ý thấy căn phòng này tầm tối khác thường, hình như không phải là nơi dành cho người sống.

Suy xét kỹ mọi tiền nhân hậu quả trong chuyện này, nghĩ thế nào anh cũng cảm thấy mình không nhầm, nhưng rõ ràng cửa đã đóng lại, mà Dương Hoài Ngọc còn nhấn mạnh là do chính anh khép, chẳng lẽ trí nhớ của anh có vấn đề?

Vương Uy lập tức phủ nhận giả thiết đó, anh đã chinh chiến mười mấy năm trời, nơi chiến trường rừng tên mưa đạn thì bình tĩnh là tiền đề bắt buộc để chiến thắng mọi thứ, anh tin rằng từ lúc xuống hang ngầm đến giờ mình vẫn luôn bình tĩnh.

Đã giữ được bình tĩnh thì Vương Uy không cần phải nghi ngờ trí nhớ của mình nữa, vậy kẻ đáng nghi ngờ nhất lúc này phải là Dương Hoài Ngọc. Giả dụ cô ta nói dối đi, nhưng trước sau cô vẫn theo sát bên cạnh anh, cũng không có khả năng khép cửa, cánh cửa này không thể do cô lạng lẹ khép lại được.

Vương Uy càng nghĩ càng sợ. Cứ theo những dữ kiện này mà suy đoán thì người đáng ngờ nhất trong căn phòng này chính là Dương Hoài Ngọc, bởi cái bóng kia chạy vào một góc hành lang, vậy mà Vương Uy tinh nhanh như thế lại chẳng hề phát hiện ra thì thật là kỳ lạ.

Sơ bộ sự việc hiện rõ dần, chắc chắn Dương Hoài Ngọc có vấn đề, cô ta không những có vấn đề, mà quan trọng hơn nữa là, rất có thể cô ta không phải là người.

Toàn thân Vương Uy tê dại, sồn cả da gà, không thể ngờ chiến hữu đi theo bên mình lâu như thế lại không phải là người sống. Hoặc có thể nói, thoát đầu Dương Hoài Ngọc là người, nhưng từ sau khi xuống hang ngầm, không biết từ lúc nào, cô đã không còn là Dương Hoài Ngọc khi trước nữa.

Vương Uy giữ chắc cò súng, quay ngoắt lại, chĩa vào vị trí Dương Hoài Ngọc đang đứng, đột nhiên phát hiện cô ta đã biến mất. Mùi hôi thối trong căn phòng càng nồng nặc hơn, Vương Uy nghĩ mình đang hoa mắt, nhưng trong căn phòng rộng lớn này trừ anh ra còn có ai đâu?

Dương Hoài Ngọc đi đâu? Cô ta không phải là người, vậy là gì?

Mồ hôi lạnh hết lần này đến lần khác túa ra làm ướt đầm cả người Vương Uy, chuyện này thật sự đã vượt quá sức chịu đựng của anh. Việc gặp Thomas và đám lính nhà Thanh trong thung lũng tuyết xảy ra vào lúc anh nửa mơ nửa tỉnh, khó biết được rốt cuộc là thật hay mơ, nhưng chuyện này lại diễn ra ngay trước mắt anh: một người đang sống sờ sờ, thoát cái đã không thấy đâu nữa.

Anh nhìn kỹ chỗ Dương Hoài Ngọc đứng, không bỏ qua cả lớp bụi trên mặt đất, nhưng tất cả vẫn thế, chẳng có cảm giác nào hết. Dương Hoài Ngọc không phải là người sống nên khi Vương Uy phát hiện ra thân phận cô ta, hẳn cô ta cũng đã nhận thấy, liền đột ngột biến mất.

Đang lúc không biết phải làm thế nào, bỗng anh nghe thấy tiếng bước chân ngoài hành lang, tiếng chân giòn đanh răng rắc, vang vang trên sàn thuyền bằng gỗ.

Vương Uy như điên cuồng xông ra, anh đứng ở cuối hành lang, rọi đèn pin đến tận cùng đầu bên kia, nhưng ngoài một dãy cửa đen sì chạm trổ hoa văn ra, đâu có bóng ai khác?

Chẳng những trên hành lang không có ai, mà cả tiếng bước chân cũng tắt lịm, chỉ còn lại bóng tối mênh mông và một dãy cửa cửa sổ đen sì.

Vương Uy đứng ở cuối hành lang, chợt thấy choáng váng đầu óc, tựa hồ cả đất trời đều đang quay cuồng vậy, có điều đó không phải là ảo giác mà là sự thật, con thuyền quả thực đang chao đảo dữ dội.

Vương Uy phải tựa vào một cánh cửa phòng mới khỏi ngã. Cũng như tất cả các cánh cửa dọc hành lang, cánh cửa này bị khóa trong, cả người anh

không ngừng va đập vào cửa nhưng nó chẳng hề bật ra.

Vương Uy thâm lấy làm kinh ngạc, thường thì chốt cửa của loại cửa chạm trổ hoa văn này đều không chắc, hề đựng mạnh là gãy ngay. Hơn nữa chiến thuyền cổ này nổi trôi trên dòng sông ngầm năm trăm năm nay, những đồ dùng bằng gỗ trên thuyền hẳn đều mục nát vì ẩm thấp cả rồi, bị va chạm mạnh thế này, làm sao mà chịu nổi, chẳng nhẽ phía sau cửa có gì đó?

Anh rút súng nhắm chốt cửa bắn liền hai phát, chốt cửa tung ra, nhưng anh lại nghe rõ tiếng kim loại va chạm. Anh thoáng sững sờ, lẽ nào phía sau cánh cửa gỗ còn ốp một lớp sắt nữa ư?

Vương Uy đẩy cửa ra, liền nghe thấy tiếng bản lề sắt nghiêng ken két. Vì lâu ngày bản lề bị hen gỉ, Vương Uy phải đẩy mạnh cửa mới hé ra một khe nhỏ.

Ngay lúc ấy, bên trong cánh cửa chợt vang lên tiếng bước chân nặng nề. Tiếng chân vang lên trong bóng tối nghe như không phải đến từ nhân gian, cách một tầng bóng tối sau cánh cửa, càng khiến người ta rợn cả người.

Vương Uy chẳng lo được nhiều đến vậy, anh cố sức đẩy cánh cửa, chợt một mùi tanh nồng ập tới, làm anh ọe ra cả nước chua. Mùi hôi thối bên trong cánh cửa thật khó hình dung nổi, hết như mùi xác chết thối rữa giữa ngày hè nóng nực, vô cùng khó ngửi.

Mùi tanh thối sau cánh cửa sất bốc ra nồng nặc, Vương Uy gắng nín thở chui vào trong, dưới ánh đèn pin, anh thấy vách phòng không phải bằng gỗ sam đen sẫm, mà ghép bằng từng tấm từng tấm sắt, rõ ràng đây là căn phòng bằng sắt.

Vương Uy cứ nghĩ chiến thuyền cổ này được đóng toàn bằng gỗ sam, cho dù mấy vị trí trọng yếu được đúc cửa sắt cũng chẳng có gì ghê gớm, nhưng làm cả một căn phòng bằng sắt thì thật đáng ngờ. Phòng ở và làm việc của Trương Tử Thông cũng là phòng gỗ, tại sao một căn phòng ở tầng dưới lại được làm bằng sắt? Thật là kỳ lạ.

Trương Tử Thông ghi lại tỉ mỉ mọi chuyện từ sau khi ông ta xuống hang ngầm, nhưng Vương Uy xuống khoang dưới này lại phát hiện ra những bí mật trên chiến thuyền cổ này vượt xa so với những gì Trương Tử Thông ghi chép. Thậm chí trong những ghi chép của ông ta cũng không hề đề cập gì đến khoang dưới này, tượng người chim và căn phòng sắt kín bưng.

Bên trong căn phòng sắt trừ bốn bức vách ra, còn lại trống trơn, không có gì cả. Vương Uy lòng đầy thắc mắc bèn rảo bước tiến vào bên trong. Theo lý mà nói, năm trăm năm trước, muốn làm được một căn phòng bằng sắt dưới hang ngầm thế này, thật hết sức khó khăn, Trương tử Thông không cần phí nhiều công sức như vậy để làm một chuyện vô bổ.

Vương Uy nghĩ, căn phòng sắt này được khóa trái từ bên trong, điều này khác hẳn tư duy của người bình thường, nhất định trong đó có lý do gì khác. Chợt nhớ đến sự thay đổi của Dương Hoài Ngọc, anh bỗng nổi hết da gà, chiến thuyền cổ nổi trôi năm trăm năm trên dòng sông ngầm này quả nhiên là một con thuyền ma, Dương Hoài Ngọc đang sống sờ sờ ra đó, vậy mà lại lặng lẽ biến mất, thật quá kỳ dị.

Trên bốn bức vách sắt của căn phòng đầy những vết hoen gỉ bởi hơi nước, hề đọng vào là rơi ra từng mảng. Vương Uy vừa đi vừa tra xét thật kỹ, bỗng anh đứng sững lại, đầu óc đờ ra.

Anh nghe tiếng chân mình bước đi, chân anh cọ xát lên sàn nhà sắt gì phát ra tiếng rảng rác, hoàn toàn giống với tiếng chân quý dị lờ lờ ngoài hành lang.

Vương Uy kinh ngạc lại thận trọng đi thêm vài bước nữa, quả nhiên đúng là âm thanh ấy, không sai chút nào. Thoạt đầu, lúc ở trong gian phòng để tượng người chim, anh không chú ý, bây giờ nghĩ lại mới thấy bí ẩn bên trong chuyện này rất lớn, nếu người bình thường đi lại hẳn không thể phát ra tiếng bước chân nặng như thế được, chỉ có bàn chân ma sát trên sắt gì mới phát ra được âm thanh đó mà thôi, tức là tiếng chân bước lúc ấy anh nghe thấy không phải ở hành lang mà ở trong căn phòng sắt này.

Việc đến nước này cũng chẳng có gì là kỳ quái nữa, bởi trên chiến thuyền cổ này đã xảy ra quá nhiều chuyện kỳ quái rồi. Theo lý giải của Vương Uy, căn phòng này đã bị người khóa trái từ bên trong từ năm trăm năm trước, mà con người vốn không thể sống trong căn phòng sắt như vậy được, nhưng sự thực lại chứng minh trong phòng đang có người.

Vương Uy rất căng thẳng, anh biết mình đã lên con thuyền ma này thì mười phần hết chín là có đi không về, không cần thận sẽ đi theo đại tướng quân Trương Tử Thông cũng nên. Nghĩ đi nghĩ lại cũng thấy ám ức trong lòng, đòi anh đến giờ mới chỉ là một đại đội trưởng hai bàn tay trắng, còn Trương Tử Thông trước khi chết đã là quan lớn nhất phẩm triều đình, Trần Đông đại tướng quân, khâm sai đại thần được hoàng đế mật phong, tuy cùng phải chết, nhưng so với ông ta, anh vẫn cảm thấy không thể bằng được.

Vương Uy cuống lên, bắt đầu tính đến tình huống xấu nhất. Anh lên đạn khẩu súng lục cầm trên tay, sẵn sàng ứng chiến bất cứ lúc nào. Cuối căn phòng này là một bức tường sắt, trên tường trổ một ô cửa, cửa không khóa, đẩy nhẹ là mở ra ngay. Bây giờ anh mới biết căn phòng này thông sang phòng bên cạnh.

Anh thận trọng bước sang căn phòng sắt bên cạnh, phát hiện căn phòng này khác hẳn căn phòng vừa rồi, trong phòng có một chiếc giường ghép, bên trên phủ một tấm vải trắng dài đến mấy mét, tấm vải hơi phồng lên, tựa như bên dưới có người đang ngủ.

Vương Uy nén sợ, từ từ bước đến gần, giờ nòng súng lật một góc tấm vải lên bên dưới liền lộ ra một chiếc đầu lâu trắng hếu. Tuy đã chuẩn bị tâm lý nhưng Vương Uy vẫn giật nảy mình, tim đập thình thịch. Vương Uy bèn lật tung tấm vải, vì quá lâu ngày, tấm vải đã mục nát, bị anh kéo mạnh liền mủn ra, bay tung tóe như hoa tuyết.

Tấm vải bị lật tung, trên chiếc giường ghép ngay trước mắt anh là bảy bộ xương người cao xấp xỉ nhau, nằm song song, ánh đèn pin chiếu lên những bộ

xương trắng hếu, khiến anh nổi da gà. Anh biết rõ bảy bộ xương này là tướng sĩ của Trương Tử Thông tướng quân, có điều đáng về cả bảy bộ đều không có dấu vết dập gãy, như thể họ tự nhiên mà chết trên giường vậy.

Trên vách treo bảy bộ giáp và gươm đao, tất cả đều phủ một lớp bụi dày, tỏa mùi ẩm mốc, còn mùi tanh nồng trong không khí hình như mỗi lúc một nồng nặc hơn. Vương Uy thấy hòng chưa loét, ọe liền mấy cái mà không nôn ra nổi thứ gì.

Đúng lúc này, anh bỗng phát hiện trên mặt sàn có gì đó khác thường, dường như có nước thấm ra vậy. Vương Uy chợt nghĩ, lẽ nào chiến thuyền cổ này đọng vào vậy gì đó nên đáy khoang bị thủng rồi ư?

Vương Uy kinh hoàng, việc này không thể coi thường được, vội vàng cúi xuống xem xét mặt sàn. Chỉ thấy trên sàn lênh láng máu, máu từ khe hở của bức tường sắt phía trong phun ra như suối, trong phòng đã ngập lên đến mắt cá chân. Vương Uy đứng giữa bể máu, mùi tanh của máu làm anh không ngừng ọe ra nước chua.

Vương Uy chinh chiến sa trường bao nhiêu năm trời chưa bao giờ thấy nhiều máu như thế này, đúng là máu chảy thành sông. Máu từ kẽ tường sắt phun ra ào ào, mỗi lúc một mạnh, mà bức tường hướng ra ngoài sát với hành lang lại bị bịt kín, máu không thoát ra nổi nên cứ dềnh lên cao mãi.

Vương Uy kinh hãi chạy sang phòng bên cạnh, thấy bên đó cũng lênh láng máu, ngập đến tận bắp chân. Căn phòng này ba bề kín mít, chỉ có một mặt không biết tại sao lại để hở, lẽ nào làm nhiều khe hở như vậy là để máu chảy ra?

Trương Tử Thông dựng nên căn phòng này để làm gì?

Dãy phòng dọc hành lang này là nơi nghỉ ngơi của các tướng sĩ, vốn là loại phòng ở hết sức bình thường, nhưng lại được đúc thành những căn phòng bằng sắt kín mít. Trên mặt tường phía trong có nhiều chỗ đã bị thủng lỗ chỗ, lỗ nhỏ bằng đầu ngón tay, lỗ to có thể đút vừa cánh tay người lớn. Những lỗ thủng này đều bám đầy gỉ sắt, bị máu xối vào, gỉ sắt rụng xuống từng mảng, những lỗ thủng lần lượt lộ ra.

Vương Uy đứng giữa bể máu, hai mắt đỏ ngầu, mùi tanh nồng nặc khiến anh ngạt thở, mỗi lần hít thở lại thấy hòng nóng rát, hết sức khó chịu. Bất kể ai bị nhốt trên chiến thuyền cổ giữa dòng sông ngầm mênh mông này đều không thể không cảm thấy căng thẳng, hơn nữa còn bị ngập trong bể máu không biết từ đâu tràn vào, Vương Uy có thể nghe rõ tiếng tim mình đang đập thình thịch.

Máu phun ra từ các lỗ thủng mỗi lúc một nhiều, mặt tường sắt đã hoen gỉ đến cực độ, bị máu xối vào, cả mảng gỉ sắt liền rụng ra, lỗ thủng càng lúc càng lớn.

Vương Uy định thần, cảm thấy cứ đứng mãi trong bể máu thế này cũng không ổn. Trên chiến thuyền cổ này đầy rẫy những điều kỳ dị, không phải là nơi ở lâu, phải nhanh chóng thoát ra, nếu không sẽ mất mạng vào tay thứ quái dị trên con thuyền này.

Quyết định như vậy, Vương Uy bèn quay đầu đi thẳng về vị trí có cánh cửa lúc tiến vào căn phòng sắt. Anh đi thẳng đến góc trên cùng của căn phòng nhưng không thấy cái cửa trên vách tường kia đâu cả. Bức tường bằng sắt phẳng lì, làm gì có cánh cửa nào?

Bức tường này là một thể hoàn chỉnh, hoàn toàn không có cửa, ngay đến một khe nhỏ cũng không có. Kết cấu kiên cố như thế đã khiến cho máu từ bức tường phía bên trong chảy ra không tràn ra được hành lang, khiến máu trong dãy phòng sắt thông nhau này mỗi lúc một dâng cao, cuối cùng sẽ nhấn chìm toàn bộ các căn phòng sắt, người trong đó tiến không được lùi không xong, chỉ có một con đường chết.

Vương Uy từng trải trăm trận, đã kinh qua không biết bao nhiêu hiểm nguy lớn nhỏ, vậy mà lúc này cũng phải cuống lên. Anh nhớ rất rõ mình đã dùng súng lục bắn vỡ khóa sắt trên cửa, bước qua cánh cửa sắt đó vào phòng, toàn bộ quá trình đều rõ ràng đến từng chi tiết, vậy mà cánh cửa sắt ấy lại vô cớ biến mất, khiến đầu óc anh như bị bao phủ bởi một lớp sương mù.

Nhưng sự thật đang bày ra trước mắt, bức tường sắt chính diện vô cùng bằng phẳng, là một thể hoàn chỉnh, trên đó không thấy một dấu vết nào chứng tỏ có cửa ra vào. Lúc tiến vào, nghĩ đến tình huống gặp phải khi trước, anh đã cố tình để cửa mở toang, còn đẩy hẳn cánh cửa sang một bên để phòng nó tự động đóng lại, nhưng tất cả mọi bằng chứng ấy đều vô cớ biến mất.

Anh thấy cả căn phòng vẫn y nguyên như cũ, trừ máu ra chẳng còn gì khác cả, mà cùng với máu ào ạt tràn sang, cánh cửa kia cũng âm thầm biến mất.

Anh rợn cả người, bèn ra sức xô mạnh vào tường, nhưng bức tường này khác hẳn bức tường sắt trong kia, nhìn là biết bên trong được đổ gang, xô vào chỉ tổ ê ẩm hết mình罢了. Anh xô tường mấy lần không được, đành thôi không làm chuyện ngu xuẩn nữa, nhưng chỉ trong khoảng thời gian ngắn ngủi đó, máu trên tường phun ra đã ngập quá bắp đùi anh, cứ thế này chỉ chốc nữa toàn thân anh sẽ bị nhấn chìm trong máu, chết vì ngạt thở.

Lúc này anh không cách nào tìm hiểu được bí ẩn về việc căn phòng sắt này đột ngột thay đổi hoàn toàn kết cấu, nhưng một dãy các căn phòng sắt ở đây thông nhau, lúc đứng ngoài hành lang anh đã quan sát kỹ, tất cả các phòng đều có một cánh cửa bị khóa trái từ bên trong, cánh cửa của phòng này đột nhiên biến mất, còn các phòng khác thì sao?

Nghĩ đến đây anh vội bị bơm lợi máu vào phòng trong, vừa nhìn vào phòng, anh đã tuyệt vọng. Căn phòng này giống hệt phòng ngoài, nơi lẽ ra là cửa cũng lại là một bức tường phẳng lì, không một kẽ hở.

Mọi lối thoát đều bị bịt kín, nhưng Vương Uy dù sao cũng được trui rèn giữa rừng tên mưa đạn mười mấy năm trời, sau phút hoảng loạn, anh từ từ bình tĩnh lại. Anh nghĩ bụng, đã bị dồn đến đường cùng, thà rằng cứ xông vào phía sau bức tường sắt này xem thử trong đó có những gì, còn hơn khoan tay chờ chết.

Bấy giờ Vương Uy đã hăng lên, không còn sợ gì nữa, vừa quan sát kỹ bức vách đầy lỗ thủng, vừa phân tích xem nên xông vào bằng cách nào. Những lỗ

thùng này một khi toác ra đến một mức độ nhất định sẽ dừng lại, không toác thêm nữa. Anh đập vào bức tường mấy lần, nhưng những chỗ không bị gì vẫn hết sức kiên cố, không dễ phá thùng như anh hình dung, nay cả những chỗ cạnh lỗ thùng, đập vào cũng thấy chắc chắn vô cùng. Anh vận sức dùng cùi chỏ thúc mấy lần đều vô dụng. Vương Uy liền hiểu ra, những lỗ thùng do sắt gì bong tróc tạo thành này không phải là tự nhiên, mà khi đục tường sắt người ta đã thiết kế như thế rồi, nếu không tường sắt đã hoen gỉ thế này thì những chỗ khác cũng sẽ không chịu nổi va đập.

Những chỗ có lỗ thùng và không có lỗ thùng trên tường rất khác nhau, anh xô mạnh mấy cái mà chẳng suy chuyển gì, té ra ruột bức tường cũng được đồ gang.

Vương Uy đang mãi suy nghĩ, nào ngờ từ sau lỗ thùng lớn bằng nắm tay thỉnh thoảng ra một thứ gì đó, thứ đó thò ra nhanh như điện rồi thần tốc thu về. Nhờ ánh đèn pin anh kịp thấy nó trông như một cánh tay người còn nguyên xương thịt, xem ra là cánh tay của người sống.

Cánh tay thò ra thụt vào nhanh như điện, nếu không phải anh đang chăm chú nhìn lỗ thùng kia, sợ rằng chẳng thể nào phát hiện được một loạt động tác của nó, nó rút vào rồi không còn động tĩnh gì nữa.

Vương Uy lau mồ hôi trán, lòng vô cùng bối rối, nhìn cánh tay kia linh hoạt như vậy, hẳn là của người sống, nhưng cánh tay bị nhốt kín trong căn phòng sắt suốt năm trăm năm nay, sao có thể là của người sống chứ? Bị cánh tay kia quấy nhiễu, Vương Uy rồi cả lên, anh không cách nào biết được bên trong bức tường kia có gì, nhưng có thể khẳng định, thứ bên trong đó chẳng lấy gì làm từ tế.

Vương Uy rùng mình, chợt thấy mắt cá chân bị tóm chặt, chưa kịp hiểu mô tê gì thì đã ngã bở gối, đầu ngập trong máu. Toàn thân anh như bị điện giật, muốn giãy giụa cũng không giãy nổi, cả người đập vào tường sắt, uống mấy hớp máu, anh phải cố ngậm trong miệng không dám để thứ máu tươi lợm kia trôi xuống họng.

Hai cánh tay nắm chân anh, đập mạnh cả người anh vào tường mấy cái, đột nhiên dưới chân tường lũng ra một lỗ hổng, cánh tay kia liền tóm hai chân Vương Uy lôi vào, khiến anh lộn nhào trong bể máu, sặc cả máu lên mũi. Vương Uy chỉ có thể nín thở dưới nước một thời gian nhất định, hơn nữa còn bị cánh tay ma quái tóm chặt, cả người bị va đập liên tục, anh bắt đầu thấy mắt này đom đóm, ngực như sắp vỡ tung.

Trong lúc bối rối, anh bèn dùng báng súng đập mạnh vào cánh tay ma quái kia, anh đập liên mấy cái nhưng nó đều tránh được. Nhân lúc cánh tay nắm chân mình hơi lỏng, anh vội mò mẫm vùng dậy, khạc hết mấy ngụm máu tanh ngòm trong miệng ra.

Lúc Vương Uy ngã xuống bể máu, đèn pin cũng đồng thời tắt ngấm. Anh hoảng hồn, dưới hang động ngầm này tối đen như mực, mà bao diêm anh mang theo đã bị ướt sũng, không thể dùng được nữa, không có đèn pin sẽ không trông thấy gì cả, một thân một mình ở trên con thuyền từng xảy ra vô số chuyện kỳ quái này chỉ có chết.

Vương Uy vẫy mạnh cái đèn pin vài lần, trong bóng tối tĩnh lặng không còn bất kỳ âm thanh nào khác, anh cứ nom nớp sợ cánh tay ma kia lại nhân lúc tối tăm mà giờ trò. May sao chiếc đèn pin này rất tốt, tuy bị ngâm nước nhưng vẫy mạnh mấy cái lại sáng lên. Lúc đầu nó chỉ sáng yếu ớt, dần dần mới sáng rực lên, cùng với ánh đèn sáng dần Vương Uy cũng từ từ bình tĩnh lại.

Anh soi đèn khắp bốn phía, phát hiện máu đã ngập đến ngực, căn phòng này rất lớn, đèn không soi đến được bức tường đằng kia, chỉ thấy bốn phía máu là máu.

Nhưng trong bể máu chợt có một vật thu hút sự chú ý của Vương Uy. Vật này rất lớn, lại vuông vắn, trông như một cái bệ đá vậy. Anh bị bõm lợi nước lại gần mới nhìn rõ hình dạng thứ đó, chỉ thấy nó trong suốt, trông rõ cả máu cuộn chảy bên trong, cao khoảng hơn ba trượng, mỗi chiều chừng năm sáu trượng. Vương Uy quan sát thứ đó thật kỹ, anh vẫn lo cánh tay quái vật kia lại thò ra, chỉ đợi anh hơi sơ sểnh là lôi tuột anh xuống bể máu lần nữa. Anh lùi lại phía sau mấy bước, giờ đèn pin soi rõ toàn cảnh thứ đó, lúc rọi đèn lên đến đỉnh vật đó, mắt anh chợt sáng lên, trên nóc bệ đá có một người đang nằm.

Theo phản xạ, Vương Uy lập tức giơ súng lên nhắm vào đầu người kia, chỉ thấy mái tóc người nọ xơ dài, lấp lánh vàng dưới ánh đèn pin loang loáng, hình như người đó có mái tóc vàng. Vương Uy giật nảy mình, chẳng nhẽ đây là Dương Hoài Ngọc?

Xung quanh bệ, máu dâng lên rất cao, hơn nữa bốn phía quanh bệ hình như còn có rãnh sâu, Vương Uy mon men đến gần, suýt nữa thì ngã xuống dưới. Cái bệ này thật là quái gở, anh không biết dưới rãnh sâu xung quanh bệ có thứ gì nên không dám mạo hiểm lặn xuống.

Anh rọi đèn pin vào người đang nằm kia, càng nhìn càng thấy giống Dương Hoài Ngọc, đường nét hình dáng không khác chút gì, không phải cô ta thì còn là ai nữa?

Dương Hoài Ngọc đột ngột biến mất một cách vô có ngay trước mắt anh, tại sao thoáng cái lại chạy đến đây? Cô nằm bất động trên cái bệ kia, không biết còn sống hay đã chết? Vương Uy lo lắng, quyết định phải nhanh chóng đưa cô xuống, nếu còn cứu được thì cứu.

Tuy Vương Uy không có cảm tình với đội thám hiểm, nhưng từ lúc tiến vào dãy núi Đường Cổ Lạp, mọi người cùng nhau vượt qua bao gian nan vất vả dọc đường, cũng coi như sinh tử chi giao. Quân đội Tử Xuyên đánh trận không giới nhưng coi trọng nhất là nghĩa khí, sinh tử chi giao lẽ nào không cứu?

Vương Uy chẳng kịp nghĩ nhiều, anh cố nín một hơi lặn xuống, bơi đến chỗ cái bệ. Khoảng cách từ giữa bệ đến bốn phía xung quanh có đến mười mấy trượng, ở dưới bể máu anh không trông thấy gì cả, chỉ có thể bơi theo cảm giác mà thôi.

Bơi một lúc lâu mới vượt qua được khoảng cách mười mấy trượng đó, anh thử lặn xuống nhưng lặn mấy trượng vẫn chưa đến đáy. Vương Uy thăm kinh ngạc, rõ ràng chuyện này quá mức lạ lùng, bèn bơi đến trước cái bệ, từ dưới nước nhô lên, ra sức vuốt sạch khuôn mặt đầy máu.

Cái bệ trước mắt anh là một khối đá trong suốt, Vương Uy cảm thấy bệ đá này rất giống với phần trong suốt của bệ đá mà anh thấy trong rừng rậm giáp

giới giữa Tây Tạng và Tứ Xuyên, đều trong mờ, khác chăng là bệ đá này thuần túy trong mờ, không có tảng đá nào khảm vào.

Bệ đá này cứ nhỏ dần từ chân lên đến đỉnh, Vương Uy trèo lên chỗ ngăn cách giữa hai nửa trên dưới bệ đá, chỗ đó rộng khoảng nửa bàn chân, đủ cho một người đứng vững. Ngay khi anh vừa bò lên khỏi bệ máu, thỉnh thoảng một cánh tay dưới bệ thò lên, khiến máu bắn tung tóe. Vương Uy giật mình, vội giơ súng bắn, nhưng hai phát đạn đều bắn xuống nước. Cánh tay kia thò lên rất nhanh, rất bất ngờ, chẳng để Vương Uy kịp nhìn rõ đã thụt ngay xuống bệ máu, biến mất.

Anh lau mồ hôi trên mặt, leo tiếp lên cái bệ đá, bệ đá rất trơn, tay anh lại dính đầy máu, cứ leo lên ba tấc lại trượt xuống hai tấc, rất khó khăn.

Vất vả lắm anh mới leo lên đến nóc bệ, mồ hôi đầm đìa. Hai tay anh bám vào mặt bệ đá, thò đầu lên nhìn, liền thấy nửa khuôn mặt tái nhợt của Dương Hoài Ngọc, còn nửa mặt bên kia bị một bàn tay đầm máu bịt kín, che khuất cả miệng, mũi.

Thấy thân mình Dương Hoài Ngọc hơi run rẩy, Vương Uy giật mình, thì ra cánh tay kia định bịt chặt mũi miệng để cô ngạt thở mà chết. Chẳng kịp suy nghĩ, anh vội giằng cánh tay nọ ra, khuỷu tay của nó còn giấu sau lưng Dương Hoài Ngọc, nhìn như thể phía sau cô có ai đó đang nấp.

Lúc này Vương Uy chẳng còn bụng dạ nào xem thử đằng sau cô là người hay ma nữa, anh dùng sức nắm lấy bàn tay đang bịt miệng Dương Hoài Ngọc, vận khí giờ ngón Đoạn Môn chỉ gia truyền, bẻ vụn xương năm ngón trên bàn tay kia.

Cánh tay kia bị đau đớn vội rút lại, mấy cánh tay đang tóm chân tay Dương Hoài Ngọc cũng biến mất, lúc anh bật đèn pin lên soi thì không thấy chúng đâu nữa.

Vương Uy thử bắt mạch Dương Hoài Ngọc, thấy mạch đập yếu ớt nhưng vẫn còn một hơi thở. Anh bèn bóp chặt hàm dưới cô, vỗ vỗ vào lưng, ép cô nôn hết chỗ máu bị sặc ra.

Nôn hết thứ máu tanh tươi kia ra, Dương Hoài Ngọc cũng thở ra một hơi, mí mắt động đậy rồi mở bừng mắt.

Thấy Vương Uy đang cười với mình, Dương Hoài Ngọc giật thót, vội hỏi đây là đâu?

Vương Uy kể sơ qua mọi diễn biến vừa rồi, Dương Hoài Ngọc cứ há hốc miệng ra nghe. Tuy từng là hải tặc tung hoành khắp vùng biển Đông Nam Á, cô cũng không khỏi kinh hãi trước những chuyện quái gở vừa rồi.

Dương Hoài Ngọc vắt óc nhớ lại mọi chuyện trước khi bị hôn mê, chỉ nhớ đang ở trong căn phòng có tượng người chim bồ câu cô bị một đôi tay tóm lấy vai, nhấc bổng cả người lên, cô định kêu cứu, nhưng mũi miệng đều bị bịt chặt, không thể phát ra tiếng.

Thì ra các phòng ở khoang dưới cùng của chiến thuyền này đều thông nhau, giữa xà và vách phòng có khe hở đủ một người chui lọt. Trong lúc hoảng loạn, Dương Hoài Ngọc bị bịt hết miệng mũi tay chân, không giãy giụa gì được, đoạn cô bị ném tung lên cao, rơi xuống bể máu, uống phải mấy hớp máu tanh tươi rồi hôn mê bất tỉnh.

Nghe Dương Hoài Ngọc kể, Vương Uy lập tức hiểu ra ngay, lúc bọn họ ở trong căn phòng có tượng người chim, nhất định bàn tay ma kia đã giở trò với cánh cửa khiến hai người nghi ngờ lẫn nhau. Bây giờ Dương Hoài Ngọc trông thấy một bàn tay đóng cửa, trong ấn tượng của cô, trong phòng chỉ có cô và Vương Uy, mà đó lại là tay đàn ông nên cô mặc nhiên coi đấy là tay Vương Uy. Nghe Vương Uy phân tích, cô cũng gật đầu thừa nhận chuyện này.

Vương Uy đứng trên bệ đá, cầm đèn pin soi xung quanh, chỉ thấy bể máu cuộn cuộn, máu vẫn tiếp tục dềnh lên cao, nhưng bàn tay ma quái kia đã biến mất.

Hai người đều hiểu, hiện giờ họ giống như đang đứng trong một cái hộp sắt không lồ, bốn bề bịt kín, tiến thoái đều không thể được, phía trước phía sau đều là đường chết.

Dương Hoài Ngọc nghỉ một chút, sức khỏe bình phục dần, trên người cô không bị thương, vừa rồi hôn mê bất tỉnh chẳng qua là ngạt thở do bị máu làm tắc họng mà thôi. Bây giờ sức khỏe cô đã khôi phục lại được tám phần mười, cũng là thời cơ tốt nhất để thoát thân. Bằng không cứ nán nã mãi trong căn phòng sắt tối đen không có ánh mặt trời này, sức lực và tinh thần đều kiệt quệ, chẳng bao lâu nữa, dù thứ quái gở trong bể máu kia không ra tay thì họ cũng bị bầu không khí này giết chết. Dương Hoài Ngọc bảo Vương Uy:

- Làm thế nào bây giờ, chẳng nhẽ chúng ta chịu chết ở đây à?

Vương Uy lắc đầu:

- Vách phòng này đều được đồ gang, súng bắn không thủng, giờ chỉ mong có một lỗ hổng ẩn giấu đâu đó để chui ra thôi.

Lúc nói câu này với Dương Hoài Ngọc, lòng anh cũng rất tuyệt vọng, những căn phòng này ngay cả cửa còn bị phong bế một cách bí ẩn, làm sao còn có lỗ hổng cho bọn họ chui ra kia chứ?

Dương Hoài Ngọc không hề khờ khạo, cô đương nhiên hiểu hoàn cảnh mình lúc này, bèn ngồi dậy, nhìn xuống mặt nước theo Vương Uy, chỉ thấy bể máu cuộn cuộn sóng, khí thể không kém gì con sông ngầm ngoài kia.

Đứng lúc này, lòng Vương Uy chợt trầm xuống, lưng toát mồ hôi lạnh, ánh mắt anh dừng lại trên nóc bệ, qua lớp đá trong mờ, anh trông thấy một gương mặt to tướng đang áp sát vào mặt đá, đôi mắt thô lỗ trừng trừng nhìn anh, hai luồng mắt vừa giao nhau anh đã thấy ròn rợn, đôi bên cứ thế chòng chọc nhìn nhau, Vương Uy có thể cảm thấy máu trong người đông cứng cả lại.

Dương Hoài Ngọc nghiêng đầu trông sang, nhận thấy Vương Uy có vẻ không bình thường, cô nhìn theo ánh mắt anh, chợt giật thót cả mình, vội kêu ré lên. Máu dưới bụng dâng lên mấy lần, gương mặt kia lập tức biến mất.

Dương Hoài Ngọc nhìn Vương Uy hồi lâu, thở hắt hắt nói:

- Đó là mặt người.

Vương Uy gạt đầu, thấy làn máu bên dưới bụng đã đông lại, mới nói:

- Đúng là mặt người, nhưng tôi dám khẳng định đôi mắt ấy không phải là mắt người, rốt cuộc nó là cái gì nhỉ?

Dương Hoài Ngọc lắc đầu, không ai có thể trả lời anh được. Biện pháp duy nhất là lội xuống nước xem, thứ kia rất có thể ẩn nấp trong rãnh sâu dưới nước, không vào hang cộp thì sao bắt được cộp con, dù gì cũng đang bị kẹt ở đây, thời gian kéo dài thế nào cũng chết, chỉ bằng xuống nước xem đó là cái gì, một khi xuống gặp Diêm vương, Diêm vương có hỏi tại sao chết còn biết đường mà trả lời.

Anh nói ý định của mình với Dương Hoài Ngọc, cô cũng tán đồng. Cô gái này từ nhỏ đã theo lão Tôn giết người đốt nhà, dùng mảnh can đảm có thừa, giờ lâm vào cảnh này, có thể chết bất cứ lúc nào, còn chuyện gì không buông bỏ được nữa?

Cuối cùng Vương Uy nghĩ ra một cách, anh xuống nước trước còn Dương Hoài Ngọc cầm súng tiểu liên chĩa xuống mặt nước, theo anh đoán, thứ bên dưới kia rất có khả năng sẽ thò ra tấn công. Từ nhỏ anh đã tập võ, bơi lội dưới nước cũng rất nhanh nhẹn, hề có vật gì đó đến gần, anh trông sông nước là nhận ra ngay. Anh sẽ dẫn dụ thứ ở dưới nước xuất hiện, xem nó là cái gì.

Cách này tuy rất nguy hiểm, nhưng là cách duy nhất hiện giờ nên Dương Hoài Ngọc cũng không phản đối.

Vương Uy đưa đèn pin cho cô, còn mình cầm súng lục, lần theo khoảng hở giữa cách hai nửa bụng đá, lội xuống.

Vừa xuống nước anh đã cảm nhận ngay được dòng nước ngầm đang chảy xiết, dường như có một xoáy nước lớn hút anh xuống, khiến Vương Uy hết sức kinh ngạc.

Chiến thuyền cổ đi lại trên con sông ngầm nên đáy phải thật kín, khả năng duy nhất để hình thành xoáy nước chỉ có thể là đáy thuyền đã bị thủng, hơn nữa để có xoáy nước lớn như vậy thì lỗ thủng phải rất lớn.

Vương Uy cố tránh xoáy nước, định lội xuống bên dưới để tìm chân bụng đá, theo anh suy đoán, máu đã có thể chảy ra chảy vào trong bụng, nhất định bên dưới bụng này có lỗ thông, không khéo còn đụng phải gương mặt to vừa rồi cũng nên.

Anh bơi quanh xoáy nước nhưng không trông thấy gì, chỉ cảm thấy sức hút của xoáy nước càng lúc càng mạnh. Đang lúc anh băn khoăn thắc mắc lẽ nào cái bụng vuông này không có chân bụng mà là được gác lên không, đột nhiên sau lưng anh căng lên, có gì đó đang lao tới tấn công từ phía sau, Vương Uy bình tĩnh lạng người đi, tránh đòn tấn công của thứ đó.

Anh ngoảnh lại, chợt thấy rất đông thứ gì đó đang lao về phía mình. Vương Uy thảm kinh hãi nhưng chẳng còn cách nào né tránh, đành quay người ngoi lên mặt nước, một tay anh cầm súng, bắn về phía sau mấy phát để cản tốc độ tấn công của đối phương, thân hình cũng theo đó mà nổi lên mặt nước.

Vừa nhô đầu lên anh đã bám ngay lấy bụng, nhảy tót lên chỗ giữa cách hai nửa bụng đá. Dương Hoài Ngọc thấy rõ tình hình, không chờ Vương Uy gọi liền bắn ngay một loạt đạn, lập tức nghe tiếng rơi bùm bùm xuống nước.

Vương Uy ngoảnh lại nhìn, thấy một sợi dây thừng đỏ lòm màu máu rơi xuống nước, trên mặt nước vẫn còn mấy sợi nữa, đều đã bị bắn nát. Vương Uy đang lấy làm lạ không hiểu những sợi dây đỏ đó là gì thì nghe tiếng Dương Hoài Ngọc gọi anh mau leo lên.

Anh chẳng nghĩ ngợi gì, chỉ ráng sức ôm lấy một góc bụng đá leo lên, nào ngờ chưa leo được đến nửa phía trên của bụng đá đã thấy hông căng ra, bị thứ gì đó ghì chặt.

Vương Uy thảm than không nổi, cố ôm chặt lấy cái bụng, cả người dính sát vào bụng hết như thạch sùng bám tường. Thứ đang ghì chặt lưng anh rất khỏe, Vương Uy cảm thấy ruột gan như bị thít lại, chẳng đợi anh kịp chống trả, nó đã kéo luôn anh xuống nước.

Thứ kia lôi tuột anh về phía xoáy nước. Vương Uy giờ mọi thủ đoạn giãy giụa phản kháng, tiếc rằng anh không bám víu vào đâu được, nên cứ bị nó lôi đi tuột tuột.

Càng đến gần xoáy nước, áo quần trên người anh gần như bị xoáy nước xé tan, xem ra anh sắp bị cuốn vào đó tới nơi. Vương Uy đang thảm kêu khổ, bỗng thấy phía trước ập tới một luồng lực đạo, mạnh hơn lực đạo đang tóm ngang lưng anh nhiều, hai luồng lực đạo va vào nhau khiến Vương Uy bị văng ra xa hơn một trượng, máu trong lồng ngực nhộn nhạo, suýt nữa thì ngạt thở. Tuy xương cốt toàn thân đau ră rồi nhưng anh hiểu hơn ai hết, nếu không có cú va đập vừa rồi, hẳn bây giờ anh đã đi đời nhà ma.

Người anh chìm dần xuống đáy nước, không rõ cái rãnh trong bể máu này sâu đến mức nào, anh muốn cử động nhưng toàn thân đã mất hết sức lực, tay chân không nghe theo sự điều khiển nữa, không làm sao động cựa nổi. Luồng lực đạo từ trong xoáy nước ập tới kia thực quá mạnh, nháy mắt đã đầy ngệm khí mà anh nín thở giữ trong lồng ngực lệch đi, dưới đáy nước này, không thể động cựa thì chỉ còn chờ chết.

Vương Uy rủa thảm trong bụng, gắng nín thở không cho máu ộc vào họng. Ngay lúc ấy, anh bỗng cảm thấy có vật gì đang bơi tới làm cho sóng nước

cuộn lên, hẳn phải là cái gì đó rất lớn. Vương Uy thăm kinh hải, hiện giờ chỉ một con sấu, con rắn cũng có thể giết anh chứ đừng nói gì tới những con vật lớn hơn.

Vật ấy bơi đến trước mặt Vương Uy, kéo tay anh ngoi lên. Vương Uy giật mình, té ra đó là người. Nhưng có thể khẳng định người này không phải Dương Hoài Ngọc, tính theo thời gian thì cô cũng không thể đuổi kịp, hơn nữa người ấy thân thể rắn chắc, không phải là nữ.

Vương Uy sợ hãi khôn xiết, anh cứ ngỡ trong căn phòng sắt này chỉ có anh và Dương Hoài Ngọc, không ngờ lúc này lại bất ngờ xuất hiện thêm một người khác. Hơn nữa, khi nghe Dương Hoài Ngọc nói giữa vách tường và xà ngang của căn phòng sắt có khe hở, anh bèn soi đèn pin kiểm tra nhưng kết cấu phòng đã thay đổi từ lúc nào chẳng rõ, khe hở kia đã bị bịt chặt, không còn chỗ hở nào nữa.

Người kia bơi lên đến mặt nước, Vương Uy cũng trôi lên, ánh đèn pin của Dương Hoài Ngọc vừa khéo rơi đến nơi, tạo thành một chùm sáng trải rộng trên bề nước.

Vương Uy ngoảnh lại, thấy đằng sau nhô lên một khuôn mặt to tướng, rờn rờn máu me, đôi mắt thô lỗ như hai quả trứng ngỗng nhìn chăm chăm vào anh, vô cùng đáng sợ.

Thấy Vương Uy sợ đến nỗi suýt nữa cắn đứt cả lưỡi, gương mặt kia lại nhếch miệng cười thâm hiểm, nụ cười làm anh suýt nữa nôn ọc hết ra. Gương mặt này trông nanh ác hết chỗ nói, chính là gương mặt bên dưới bệ đá mà anh vừa thấy khi nãy.

Vương Uy g trán tỉnh lại, gương súng toan bắn, náo ngờ tay anh bị một cánh tay từ dưới nước giơ lên ngăn lại, khiến anh giật nảy mình, bấy giờ gương mặt trắng nhợt kia mới được gỡ ra, để lộ khuôn mặt người bình thường. Vừa nhìn thấy khuôn mặt đó, toàn thân Vương Uy liền cứng đờ, khuôn mặt rỗ chẳng rõ chịt kia nhăn nhó cười với anh:

- Thừa chỉ huy...

Bạn đang đọc truyện *Mắt Âm Dương* được tải miễn phí tại vWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

Chương 9: Tượng Người Chim

Thấy Nhị Rỗ đột ngột xuất hiện, Vương Uy sửng sò, nhất thời không biết nên vui hay buồn, anh lặng người đi hồi lâu mới bừng tỉnh.

Vương Uy sửng sò, nhưng Dương Hoài Ngọc trên kia thì không hàm hồ chút nào, thấy một cái đầu máu nhô lên từ dưới nước, cô liền lia ngay một loạt đạn. Loạt đạn làm cho Nhị Rỗ phải lặn ngay xuống nước, một lúc sau mới nhô lên.

Tiếng súng khiến Vương Uy giật mình sức tỉnh, anh ngạc nhiên tóm ngay lấy Nhị Rỗ, chửi đồng:

-Mẹ kiếp, đồ con rùa nhà mày là người hay là ma?

Nhị Rỗ cười khanh khách, nói:

-Chỉ huy hãy xem, tay vẫn là tay, chân vẫn là chân, sao không phải là người?

Vương Uy thấy đúng vậy, thăm mắng bản thân vừa thấy Nhị Rỗ còn sống đã đánh mất hết cả uy phong chỉ huy. Anh nhìn Nhị Rỗ hồi lâu, thấy tay chân gã vẫn nguyên vẹn, không sứt mẻ chỗ nào, lòng mừng vô hạn. Bỗng Nhị Rỗ biến sắc, kêu lên:

-Chỉ huy ơi, phải nhanh nhanh trèo lên đi thôi, thứ quái quỷ kia lại đến kia.

Nhị Rỗ vội vàng đẩy Vương Uy leo lên những khe hở chạy dọc thân bệ rồi cùng trèo lên theo. Cả hai ngoảnh nhìn mặt nước, thấy chỗ họ vừa đứng có bọt máu to như nắm tay ừng ực nổi lên, cuộn trào sôi sục trong một phạm vi lớn bằng vung nồi, thoáng nhìn là biết ngay có gì đó sắp xuất hiện.

Dương Hoài Ngọc thấy Vương Uy nói chuyện với “cái đầu máu” nên không xem đó là kẻ địch nữa, thu súng máy lại. Nhị Rỗ ngước lên, nói với Dương Hoài Ngọc:

-Ê, đồ tây ròm kia, hai chúng ông với đảng ấy phải cùng phối hợp, mới đánh chết được thứ quái quỷ dưới đó, đảng ấy có đồng ý không?

Dương Hoài Ngọc nổi giận, trong đám cướp biển, xưa nay cô ta vẫn chỉ huy, người khác chỉ cần thấy cô biến sắc đã sợ vãi dãi ra quần, có kẻ nào dám chế giễu cô thế này. Ngay lập tức, cô ta giơ súng lên chĩa thẳng vào Nhị Rỗ, tốc độ nhanh, ngắm bắn chuẩn, thủ đoạn hiểm, không có vẻ gì là đùa cợt. Nhị Rỗ thấy Dương Hoài Ngọc làm thật, vội lao đầu xuống nước trước khi cô kịp nổ súng. Đám máu to bằng vung lúc này càng cuộn lên dữ dội hơn, Vương Uy kinh hải, sợ Nhị Rỗ xảy ra chuyện gì, toan lao xuống xem thử. Nào ngờ đúng lúc ấy Nhị Rỗ lại nhô lên, vuốt máu trên mặt rồi nói với Vương Uy:

-Chỉ huy dùng Đoạn Môn chỉ bẻ gãy xúc tu của thứ quái quỷ kia đi.

Đoạn Nhị Rõ lại quay sang bảo Dương Hoài Ngọc:

-Này cô tây rồm, ông không đùa đâu, hễ thứ quỷ quái kia nổi lên mặt nước thì đằng ấy cứ nhắm vào đầu nó mà bắn nhé, bắn chuẩn vào đấy.

Vương Uy và Dương Hoài Ngọc nghe mà ù ù cạc cạc, chẳng hiểu Nhị Rõ định bày trò gì. Nhị Rõ chỉ cười khi khi, lại lặn xuống, Vương Uy liền lặn theo.

Vương Uy vừa lặn xuống thì một sợi thịt trắng tới tới nghiêng anh lại, anh bèn đưa tay ra bắt lấy sợi dây thịt mềm mềm rồi lặn theo, thấy nó dài tới hơn trượng. Trong lúc sốt ruột, anh chẳng kịp nghĩ gì nhiều, lặn đến gốc dây liền gỡ ngay Đoạn Môn chỉ chặt một nhát tận gốc.

Bị anh chặt đứt một xúc tu, con vật kia bèn vùng ra bỏ chạy nhưng Vương Uy nào chịu buông tha dễ dàng như thế, anh lại đưa tay ra tóm lấy một xúc tu khác, giờ Đoạn Môn chỉ sắc như dao một phát chặt đứt tận gốc, trong nháy mắt đã chặt được mười mấy sợi.

Mặc cho con vật đó giãy giụa, Vương Uy cứ hăng hái chặt xúc tu, hễ tóm được sợi nào là cắt ngay sợi nấy, qua một lúc sau hết hơi, anh mới lại ngoi lên hít thở.

Nhị Rõ cũng nổi lên theo, cười nhần nhở với Vương Uy, khoe ra bộ mặt bê bết máu dử tợn:

-Được chiêm ngưỡng Đoạn Môn chỉ của nhà họ Vương vùng Quan Đông rồi, đời này coi như không uống.

Nghe nói vậy, lòng Vương Uy chợt trầm xuống, ngay bản thân anh còn chẳng biết được bao nhiêu về nhà họ Vương vùng Quan Đông của mình, lại lịch thân thể anh cũng là lão Tôn vạch rõ, sao Nhị Rõ lại biết rõ như vậy?

Nhị Rõ cười khi khi, chỉ lên bệ đá, nói:

-Chỉ huy xem, việc của chúng ta xong được một nửa rồi kìa.

Vương Uy chưa hiểu, bèn nhìn theo tay Nhị Rõ, chỉ thấy từ trên xuống dưới cái bệ đầy những xúc tu thịt đỏ lừ ngoe nguẩy, trông như những khúc lạp xưởng vừa nhồi thịt.

Những xúc tu này giống như dây thường xuân bám chặt vào bệ đá. Trên bệ, Dương Hoài Ngọc đang vật lộn với mười mấy cái xúc tu, đạn được dù sao cũng có hạn, mà dùng súng đánh giáp lá cà cũng rất bất lợi, mấy chiếc xúc tu đỏ lừ đã quấn lấy eo lưng và bấp đùi cô. Vương Uy nói:

-Có chuyện gì vậy? Chúng ta giúp cô ấy một tay.

Nhị Rõ ngăn Vương Uy lại:

-Chỉ huy đã chặt đứt bấy nhiêu cái xúc tu của nó, đời nào nó chịu để yên? Thứ quái quỷ này lì lợm lắm, nó sẽ xuất hiện ngay thôi, chỉ huy mà không dùng Đoạn Môn chỉ xé nát mặt nó ra, e rằng chúng ta chết cả nút mất.

Thấy Nhị Rõ nói rất nghiêm trang, chẳng hề có vẻ cợt nhả thường thấy, Vương Uy hiểu thứ quái quỷ kia nhất định rất khó đối phó, liền thận trọng quan sát mặt nước chờ con quái vật xuất hiện.

Nhị Rõ đợi thời cơ chín muồi rồi một mình lặn xuống nước, lát sau thấy bọt máu ừng ực nổi lên, mặt nước đột ngột bị rẽ ra. Một khuôn mặt người từ dưới nước nhô lên, bê bết máu me, mũi sứt một máu, toàn thân mọc đầy xúc tu to như những sợi dây thường, đôi mắt to cô cộ gườm gườm nhìn anh như muốn lao tới.

Vương Uy trông thấy thứ đó, biết rằng chính chủ đã đến, thắm vận lực lên ngón tay. Đúng lúc ấy, trên nóc bệ chợt vang lên một tràng súng nổ, bộ mặt kia lập tức bị bắn nát.

Nhị Rõ từ dưới nước nhô lên, kêu to:

-Chỉ huy còn chờ gì nữa? Xé nát mặt nó ra nhanh lên. . .

Vương Uy nghe nói liền xông tới, thoạt tiên chặt đứt mấy xúc tu đang cố chống đỡ, sau đó ngón tay cắm vào bên dưới da mặt, dùng sức xé mạnh, nháy mắt đã xé toạc lớp da mặt đó xuống.

Quái vật không kịp đề phòng, da mặt bị lột, đau đớn đến nỗi giãy giụa loạn lên, quăng quật mấy cái xúc tu vừa to và dài. Nhân lúc đó Nhị Rõ lao tới, tay cầm túi lưới, ào một cái trùm lên đầu quái vật kia. Đầu quái vật bị chụp vào lưới, nhưng những cái xúc tu khắp cơ thể nó vẫn còn nhanh nhẹn như rắn, cuốn tới tới Nhị Rõ và Vương Uy lại.

Vương Uy đời nào chịu lép vế, vung ngay Đoạn Môn chỉ tổ truyền chặt đứt cái xúc tu đang quấn quanh mình rồi nhào sang giúp Nhị Rõ khỏi mấy cái vòi vòi lòi theo cái túi lưới lặn luôn xuống nước. Thấy con quái vật kia bị Nhị Rõ lôi xuống, Vương Uy cũng lao theo.

Hai người vừa lặn xuống đáy nước, Vương Uy đã cảm thấy quái lạ, xoáy nước này giống như gió lốc trên mặt đất vậy, người cách đó xa xa mà trụ không vững sẽ bị xoáy nước cuốn vào.

Vương Uy nắm chặt lấy một cái xúc tu, gắng trụ vững thân thể, trong khi tám thân khổng lồ kia từ từ chìm xuống xoáy nước. Đột nhiên Vương Uy sực hiểu ra, Nhị Rõ đang định dùng thân thể khổng lồ của con quái vật kia nút chặt chỗ đáy thuyền bị thủng.

Anh bèn giúp Nhị Rõ một tay, đẩy thân hình khổng lồ của quái vật nút vào lỗ thủng, bỗng nghe thấy rầm một tiếng, con quái kia đã bị kẹt vào đó. Thấy bên dưới không còn động tĩnh gì nữa, Vương Uy bèn nổi lên.

Nhô lên khỏi mặt nước, anh thấy Nhị Rõ đang vuốt máu trên đầu, trên mặt. Dương Hoài Ngọc cũng từ trên nóc bệ tụt xuống.

Máu trong nước không còn đậm đặc như khi nãy nữa, vì một lượng lớn nước sông ngấm tràn vào qua lỗ thủng dưới đáy thuyền đã làm loãng bớt máu. Nhị Rõ nói:

-Không thể ở đây lâu được, chúng ta phải nhanh chóng thoát ra thôi.

-Thoát ra theo lỗ thủng bên dưới kia à? Anh đã nút chặt nó lại rồi cơ mà? – Vương Uy nói.

Nhị Rõ lắc đầu:

-Lỗ thủng lớn như vậy làm sao nút kín được? Trương Tử Thông phải dốc hết tâm sức mới thiết kế ra được chiến thuyền này, cơ quan này cũng là do ông ta dốc hết tâm sức tạo ra, chúng ta chỉ có thể trông mắt nhìn cơ quan từ từ phát động chẳng có cơ hội xoay chuyển đâu.

Vương Uy và Dương Hoài Ngọc đều ngó ra, không hiểu Nhị Rõ nói gì. Nhị Rõ lại nói:

-Chiến thuyền cổ này là vũ khí mà Trương Tử Thông dốc hết tâm sức chế ra để phá giải Bối long âm khư, không thể quay ngược lại được.

Dương Hoài Ngọc muốn tiến thêm một bước, hỏi han cặn kẽ ngọn ngành nhưng Nhị Rõ đã xua tay, giục hai người chui vào lỗ thủng nơi đáy thuyền. Lúc này con thuyền đang chìm dần, một khi chìm xuống đáy sông ngấm thì mọi người cũng phải chôn thân theo.

Dứt lời, Nhị Rõ lại lặn xuống nước, Vương Uy và Dương Hoài Ngọc cũng bám theo. Máu ở bên dưới không ngừng bị nước sông tràn vào hoà loãng, Dương Hoài Ngọc bật đèn pin chiếu nước nên có thể trông rõ những thứ dưới nước trong phạm vi mấy mét.

Ba người tìm thấy lỗ thủng dưới đáy thuyền, lỗ thủng này nằm tại chỗ trũng ở đáy thuyền, đang bị con quái vật khổng lồ na ná như con mực kia trám vào chính giữa, nhưng cho dù con quái vật ấy có lớn hơn nữa, vẫn còn hở một khoảng khá lớn.

Nhị Rõ chui vào trước tiên, Vương Uy khoá đuôi, vừa chui vào, anh kính hãi phát hiện ra trong đó đầy xúc tu quái vật, giống như từng chùm dây leo, nếu không cẩn thận sẽ bị quấn ngay lấy. Bên trong lỗ thủng này thật giống thông đạo của một cái giếng, nước chảy xiết, nước sông lạnh buốt xương đang chảy ngược vào đây, mọi người rất dễ bị nước đẩy bật ngược trở lại khoang thuyền.

Nhị Rõ ra hiệu cho mọi người nắm tay nhau, một tay còn lại bám chặt vào những gờ máu trong giếng để trụ vững, rồi lần từng bước tiến xuống phía dưới.

Cách này rất cực vì chiến thuyền cổ rất nặng, áp lực từ cả một chiếc thuyền lớn đè ép xuống một miệng giếng nhỏ hẹp, khiến người trong giếng phải chống lại hết sức chặt vật.

Ba người mất bao nhiêu sức lực mới bò ra khỏi miệng giếng sâu mấy mét. Bơi ra khỏi đáy thuyền, họ trông thấy cả con thuyền đang chìm dần, trong khi nước sông xung quanh đã nhuộm đỏ màu máu. Máu trên thuyền loang ra khắp xung quanh, đầu đầu cũng tanh nồng mùi máu đến buồn nôn.

Ba người nổi lên mặt nước, thấy chiếc thuyền gỗ họ lấy từ trong kho dưới chân đế đang xoay tròn trên sông. Bọn họ lên thuyền, thấy mọi thứ vẫn y nguyên, có điều không thấy lão Tôn đâu cả.

Vương Uy lấy làm thắc mắc, chẳng hiểu lão Tôn đâu mất rồi, con sông ngấm này rộng mênh mông, chiến thuyền cổ cũng đã chìm, không còn con thuyền nào khác cả, lão Tôn có thể đi đâu?

Từ nhỏ Dương Hoài Ngọc đã lớn lên bên cạnh lão Tôn, e rằng còn thân thiết với lão hơn cả bố đẻ. Không thấy lão Tôn đâu cả, cô hoảng cả lên, ngờ rằng lão đã lên chiến thuyền cổ kia, cô toan lặn xuống tìm, nhưng bị Nhị Rõ kéo lại.

Nhị Rõ hừm một tiếng, nói:

-Này tây ròm, cô tưởng lão Tôn là người tử tế à? Chẳng qua ông ta coi các người là ma thể mạng, làm kẻ mở đường cho ông ta thôi.

Dương Hoài Ngọc đòi nào chịu để yên cho Nhị Rõ nói xấu lão Tôn, liền rút súng gi vào đầu Nhị Rõ, lạnh lùng nói:

-Bác điều gì sai trái cũng không đến lượt hạng người như anh bình phẩm.

Nhị Rõ cũng lạnh lùng nhìn Dương Hoài Ngọc, nói:

-Lão Tôn làm gì tôi còn rõ hơn cô, cô tưởng lão giúp cô hoàn thành di nguyện của ông Thomas bố cô đấy à? Lão chỉ vì bản thân mình thôi.

Dương Hoài Ngọc nghe mà mắt toé lửa giận, cô giữ chặt cò súng, sẵn sàng bắn bất cứ lúc nào. Vương Uy biết rõ tính khí cô tây ròm này, cô ta xuất

thân từ cướp biển, giết người đốt nhà như com bữa, xưa nay chưa từng nói đến quy củ, anh vội giật lấy khẩu súng trong tay cô ta.

Nhị Rõ nhếch mép cười bảo Dương Hoài Ngọc:

- Trên con sông ngầm này không có ai khác, lão Tôn lại vô duyên vô cớ bắt tích, chẳng đáng ngờ sao?

Dương Hoài Ngọc tức giận:

- Dưới hang ngầm này quá nhiều nguy hiểm, bác ấy tuổi đã cao, tôi lo rằng bác ấy đã xảy ra chuyện gì đó rồi. Bác ấy đối với tôi thế nào tự tôi biết rõ, không mượn anh là người ngoài nói này nói nọ.

Chợt Vương Uy nhớ ra điều gì, vội nói:

- Lẽ nào lão Tôn đã khoá cánh cửa sắt dưới thuyền kia lại?

Nhị Rõ gật đầu,

- Đúng vậy, lão già này tâm địa hiểm ác, đem thí mạng các người đây, mẹ kiếp, đúng là chẳng ra gì.

Vương Uy ngăn Dương Hoài Ngọc đang bùng bùng lửa giận lại, rồi quay sang mắng Nhị Rõ:

- Rốt cuộc là chuyện gì? Lý nào lão Tôn lại muốn hại chết chúng tôi?

Nhị Rõ thờ dài, nói:

- Nói tới nguyên nhân bên trong, phải kể từ Trần Đông đại tướng quân Trương Tử Thông, viên tướng hạng nhất dưới cờ của Vạn Lịch hoàng đế.

Năm xưa Trương Tử Thông dốc hết tâm tư vào việc phá thế đất dữ Bối long âm khư, cuối cùng ông ta cũng tìm được cách phá giải, nhưng cách ấy phải tốn nhiều thời gian mà ông ta không thể chờ đợi nổi. Trong tình huống bất đắc dĩ, Trương Tử Thông đành chọn cách này, nhưng cái giá phải trả khi sử dụng là sinh mạng của năm nghìn tướng sĩ.

Mục đích Trương Tử Thông đóng chiến thuyền cổ này không phải để tuần thám sông ngầm, phá giải Bối long âm khư như ghi chép của ông ta. Thật ra, trước khi đóng thuyền, ông ta đã hiểu rõ bí mật của Bối long âm khư rồi, mục đích ông ta nói như vậy chỉ là để đánh lừa năm nghìn tướng sĩ mà thôi.

Chiến thuyền cổ này là một toà lâu thuyền, chia ra làm ba tầng thượng, trung và hạ. Khoang thuyền ở tầng thượng và tầng trung được thiết kế giống như những lâu thuyền khác, đều được làm bằng gỗ sam loại thượng đẳng, chỉ duy nhất có khoang dưới cùng là làm bằng sắt. Thật ra, cả khoang dưới cùng này đều được đúc toàn bằng gang dày đến ba mươi phân, ngay cả cửa khoang cũng được đúc bằng sắt thật dày, chỉ cần khoá ngoài thì bên trong không thể nào mở ra nổi. Kỳ thực, tầng dưới cùng này chính là cỗ máy giết người mà Trương Tử Thông thiết kế.

Nghe đến đây Vương Uy và Dương Hoài Ngọc đều ngó ra. Theo Trương Tử Thông thì trên thuyền có một thứ quái gở gì đó đã lặng lẽ giết hết năm nghìn tướng sĩ của ông ta, lẽ nào năm nghìn tướng sĩ ấy lại là do Trương Tử Thông giết ư?

Nhị Rõ nói:

- Đúng là trên thuyền có một thứ quái gở, người thường không thể thấy nó được, nó cứ âm thầm giết người không để lại dấu vết. Nhưng thứ đó là do chính Trương Tử Thông đưa lên thuyền, mục đích là để giết hết đám trợ thủ của ông ta.

Vương Uy và Dương Hoài Ngọc nhất thời không sao chấp nhận nổi quan điểm của Nhị Rõ, vẫn nghe nói người sắp chết đều nói lời thật, Trương Tử Thông quả thực đã chết sau khi ông ta hoàn thành những ghi chép kia, tại sao trước khi ông ta còn viết ra những lời giả dối làm gì?

Nhị Rõ giải thích:

- Trương Tử Thông vốn là người bất chấp thủ đoạn nhằm đạt được mục đích, để có thể phá giải cách cục phong thủy thần bí Bối long âm khư, ông ta đã dốc hết tâm tư, cuối cùng chẳng nề chôn vùi cả sinh mạng của chính mình và năm nghìn tướng sĩ. Nghe nói dưới đáy biển Đông có một loài thủy mẫu, còn gọi là huyết mẫu, loài sinh vật ở biển sâu này chuyên hút máu, được mệnh danh là quỷ hút máu đáy biển. Huyết mẫu thông thường chỉ lớn bằng bàn tay, nhưng nó hút máu của những động vật khác để sống, chỉ cần được cung cấp đủ máu nó sẽ lớn dần, càng lớn thì càng cần nhiều máu hơn. Trương Tử Thông ngẫu nhiên bắt được một con huyết mẫu từ dưới đáy biển sâu hai nghìn mét, ông ta nhất thời hứng khởi, bèn nuôi nó bên mình. Để phá giải Bối long âm khư dưới hang sâu, ông ta đã tìm đủ mọi cách nhưng không có kết quả, bỗng trông thấy con huyết mẫu trong tráp ngọc, ông ta lập tức nảy ra một kế. Đôi mắt rồng của Bối long âm khư vẫn luôn ẩn náu tại nơi âm khí nặng nề nhất trong cả bố cục phong thủy, nơi này nằm giữa âm dương, tuy Trương Tử Thông tinh thông bí thuật tìm địa nhãn phong thủy, nhưng muốn tìm được đôi mắt rồng cũng khó khăn vô cùng. Có điều, dưới dòng sông ngầm này, Trương Tử Thông lại phát hiện ra một loài cá, theo cách nói trong bí thuật phong thủy địa nhãn gọi là cá địa âm, tức là loài cá ẩn náu tại nơi âm khí nặng nề nhất. Loại cá này bơi lội trong nước rất nhanh, lại chỉ đi một mình, thoáng cái đã biến mất dưới dòng sông ngầm. Nếu có ai bám theo đến được hang ổ của cá địa âm thì có thể tìm thấy vị trí đôi mắt rồng của Bối long âm khư. Trương Tử Thông nuôi huyết mẫu là để dùng máu thu hút hàng loạt cá địa âm. Ông ta giấu huyết mẫu trong một khoang thuyền lớn được cách ly, bên ngoài khoang thuyền là nơi nghỉ ngơi của tướng sĩ, một khi tướng sĩ ngủ say, Trương Tử Thông sẽ mở cơ quan phong bế trên bức tường sắt, khe hở trên bức tường sắt vừa mở, nước trong khoang thuyền bị cách ly kia sẽ tràn ra. Xúc tu của huyết mẫu có thể co duỗi tùy ý, chúng sẽ bò theo dòng nước, khẽ chạm vào sinh vật sống nào những cái vòi kia sẽ quán chặt lấy, giác hút ở đầu vòi bám chặt vào mạch máu, chỉ trong nháy mắt là hút kiệt máu, biến con người trở thành cái xác khô. Dần dà năm nghìn tướng sĩ cứ thế chết dần chết mòn, con huyết mẫu cũng mỗi ngày một lớn, cái vòi của nó có thể tự động co duỗi trong phạm vi từ mấy chục trượng đến hơn trăm trượng.

Trương Tử Thông chờ cho huyết mẫu lớn đến một mức độ nhất định rồi đào một cái giếng ngay dưới phòng cách ly của khoang thuyền, nhét huyết mẫu xuống đáy, xúc tu của huyết mẫu đã đủ dài, có thể hút máu những sinh vật dưới sông ngầm. Đáng tiếc là Trương Tử Thông tính hết thiên cơ, cứ ngỡ rằng làm vậy có thể giữ lại được một số tướng sĩ, nào ngờ huyết mẫu mỗi ngày một lớn, lượng máu cần thiết mỗi ngày một nhiều mà con sông ngầm này dù sao cũng nằm dưới hang động ngầm ở sâu dưới lòng đất, nước sông chính là tuyết từ trên dãy núi Đường Cổ Lạp tan chảy xuống mà thành, sinh vật trong nước rất ít, không đủ đáp ứng nhu cầu của con huyết mẫu khổng lồ kia. Cuối cùng năm nghìn tướng sĩ đều chết sạch, ngay cả Trương Tử Thông cũng chỉ có thể tro mắt nhìn tướng sĩ chết dần chết mòn, tự biết đã hết cách xoay trời chuyển đất, đến cuối cùng sinh ra suy sụp tinh thần, mới viết những lời lung tung đó vào di chúc rồi cũng chết vì huyết mẫu.

Vương Uy và Dương Hoài Ngọc tròn xoe mắt, há hốc miệng nghe Nhị Rõ kể, nói vậy thì những cánh tay giống tay người tấn công họ trong căn phòng sắt đều là do xúc tu của huyết mẫu khổng lồ. Nghĩ đến quái vật đó năm trăm năm nay đã đoạt vô số sinh mạng, hút bao nhiêu máu, Vương Uy bỗng sờn cả gai ốc.

Nói đến đây Nhị Rõ chợt mím môi, chỉ vào bóng tối, nói:

-Xin chỉ huy hãy cẩn thận, đôi mắt rồng của Bối long âm khư sắp xuất hiện rồi. Chỉ người nào có mắt âm dương mới có thể nhìn thấy nó mà thôi, chỉ huy chú ý, thời cơ phá Bối long âm khư đã đến rồi.

Câu nói của Nhị Rõ khiến Vương Uy bừng tỉnh, trong ba người chỉ anh mới có thể trông thấy đôi mắt rồng của Bối long âm khư. Huyết mẫu đã chết, máu mà nó hút sẽ tràn khắp sông, nhiều máu như thế sẽ thu hút cá địa âm từng đàn kéo đến kiếm ăn. Đuôi theo một con cá địa âm rất khó, nhưng theo một đàn thì dễ hơn nhiều.

Đang suy nghĩ, chợt trước mắt Vương Uy sáng bừng lên, chỉ thấy trong bóng tối có hai quả cầu sáng lấp loè đang từ từ bay tới, toả ra ánh sáng xanh lét, hệt như đôi mắt rồng của Bối long âm khư mà anh thấy khi trước. Vương Uy thảng ngạc nhiên, trước đây đôi mắt rồng mà anh thấy chỉ là một đám lơ mờ, thậm chí không thể phân biệt nổi thật giả nhưng đôi mắt này lại to như hai khối cầu lửa. Thấy Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc vẫn ngẩn ra chăm chú nhìn mặt sông, Vương Uy nói khẽ:

-Chuẩn bị chèo thuyền đi, mắt rồng xuất hiện rồi.

Nghe Vương Uy nói vậy, Nhị Rõ vội quay vào khoang thuyền, cầm mái chèo chuẩn bị nghe theo sự chỉ huy của Vương Uy. Vương Uy cầm đèn pin của Dương Hoài Ngọc đưa, chiếu vào vị trí đôi mắt rồng xuất hiện, suýt nữa thì phát hoảng lên. Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc tuy không trông thấy mắt rồng, nhưng dưới ánh đèn pin loang loáng, cả hai vẫn thấy rõ mặt nước, chỉ thấy dưới nước là vô số những con cá to đang đàn đàn lũ lũ bơi đến. Thân cá chìm trong nước nhưng sống lưng vừa cao vừa dài nổi gồ lên mặt nước, khiến mặt sông gợn lên đầy bọt sóng, cảnh tượng thật tráng lệ.

Đàn cá địa âm xúm xít quanh nơi chiến thuyền cổ bị chìm, cả mặt sông đều nhuộm đỏ màu máu, bọn chúng vừa thấy máu liền nhao nhao trời lên mặt nước. Ngồi trên thuyền gỗ, ba người được dịp quan sát kỹ, quả nhiên những con cá địa âm lớn lên trong dòng sông ngầm sâu dưới đất mấy trăm mét này, con nào con nấy trông đều hung dữ, há miệng điên cuồng hớp máu, thấy mà sờn cả da gà.

Máu từ chiến thuyền cổ chảy ra ồ ạt, cá địa âm uống máu hàng mấy canh giờ mới kéo đàn bỏ đi. Vương Uy thấy kinh hãi, thầm phục Trương Tử Thông thông minh, ông ta biết cá địa âm khát máu, một khi hớp no máu, chúng sẽ bơi chậm lại, bám theo truy tìm đến nơi có Bối long âm khư cũng dễ hơn. Nhưng dù thông minh đến đâu chẳng nữa, Trương Tử Thông cũng có lúc tính toán sai, cuối cùng chẳng những không có cơ hội phá giải bí mật về Bối long âm khư mà ngược lại, còn mất hết những gì mình có.

Cá địa âm rẽ nước từ từ bơi trên dòng sông ngầm, Vương Uy chỉ việc soi đèn pin bám theo đàn cá, Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc chèo thuyền đi theo ánh đèn pin.

Chiếc thuyền gỗ không nhanh không chậm lướt trên mặt nước, tâm trạng Vương Uy cũng dần bình ổn lại, điều anh thắc mắc nhất là Nhị Rõ làm cách nào mà xuống được cái hang ngầm này, hơn nữa còn biết rõ sự việc đến vậy. Vương Uy càng nghĩ càng nghi ngờ, anh chợt cảm thấy mình kỳ thực không hiểu gì về Nhị Rõ cả, Nhị Rõ trước mặt đây và Nhị Rõ hơn chục năm nay vẫn theo anh hoàn toàn là hai con người khác nhau.

Anh nghĩ ngợi một lúc rồi găng trán tỉnh hỏi Nhị Rõ:

-Anh vào khoang thuyền cách ly ấy bằng cách nào?

Nhị Rõ đang mải miết chèo thuyền, nghe thấy Vương Uy hỏi, gã bỗng ngó ra, vừa ngược lên liền bắt gặp cặp mắt nghi ngờ của Vương Uy.

Vương Uy lạnh lùng nói:

-Có phải anh vẫn bám theo sau đội thám hiểm không? Hôm ấy Ngọng bảo anh ta trông thấy anh, tôi vẫn không tin, bây giờ nghĩ lại kẻ đó chắc chắn là anh.

Nhị Rõ tắt hẳn nụ cười, đáp:

-Thưa chỉ huy, tôi không cần phải giấu giếm làm gì. Hôm ấy chỉ huy bị đội thám hiểm của lão Tôn bắt, tôi nấp trong rừng rậm thấy tất cả, lẽ ra lúc ấy phải ra tay cứu chỉ huy và hai thằng kia, nhưng tôi thấy lão Tôn nên bỏ hấn ý nghĩ đó, bèn đổi sang cách âm thầm đi theo mọi người.

Vương Uy thắc mắc:

-Lão Tôn ấy à?

Nhị Rỗ ngẩng lên nhìn Vương Uy và Dương Hoài Ngọc, nói:

-Từ khi gặp lại hai người trong khoang thuyền cách ly, tôi vẫn luôn nghi ngờ lão Tôn, mà hai người cũng có muôn vàn thắc mắc, tiện đây tôi xin kể lại mọi ân oán giữa tôi và lão Tôn vậy.

Im lặng một lúc, Nhị Rỗ chậm rãi kể:

-Tôi với lão Tôn đều là truyền nhân của bí thuật địa nhân phong thủy. Luận vai ế, ông ấy còn là sư huynh của cha tôi nữa kia. Nhưng bí thuật truyền kỳ này của Trung Hoa rất khó hiểu, thuyết phong thủy vốn cũng rất mơ hồ, muốn tham thấu đến tận cùng đạo lý hình thành nên núi cao sông dài, nếu không có ngộ tính cực cao thì chẳng cách nào làm nổi. Ông nội tôi là bậc cao nhân trong dân gian nhưng đến đời cha tôi lại chẳng hề có chí tiến thủ, chút kiến thức bề ngoài cũng không học được. Về sau trong một lần hành tẩu giang hồ, ông tôi đụng phải một toán thổ phi, bị chúng bắt, may sao đúng lúc đó có một bọn thổ phi khác đến cướp trại, đánh tan bọn thổ phi kia. Lão Tôn là đầu lĩnh của bọn thổ phi đã cứu ông tôi, thấy ông tôi ăn mặc rách rưới, kiếm chác được gì, liền thả ông ra. Cả đời ông tôi hề mang ơn là phải đền đáp, trò chuyện với lão Tôn một hồi, ông tôi cảm thấy lão tuy xuất thân thảo莽 nhưng có khiếu về mặt phong thủy, có thể rèn giũa được, vậy là để đền đáp công ơn cứu mạng ông tôi liền truyền cho lão một cổ thuật truyền kỳ. Bí thuật phong thủy địa nhân của tổ tiên chúng tôi xưa nay chỉ truyền cho con trai, không truyền cho con gái, truyền cho người trong họ, không truyền cho người ngoài, đến đời ông tôi, thấy cha tôi không có khiếu học về phong thủy, nghĩ lại bản thân đến từng tuổi này, biết đâu một ngày nhắm mắt xuôi tay, chẳng phải bí thuật tổ truyền cũng sẽ bị mai một ư? Vừa gặp được lão Tôn, ông nội tôi lập tức sinh lòng mến tài, hơn nữa lão ta còn là ân nhân cứu mạng, nên ông đã dốc lòng truyền dạy mọi bí thuật phong thủy địa nhân gia truyền của dòng họ Triệu cho lão.

-Lão Tôn rất có khiếu, theo học ba năm đã có chút thành tựu, ông tôi vui lắm. Không ngờ, ba năm sau, một đêm lão Tôn lại giờ ngón đào tường khoét vách của bọn giặc cướp, lên vào tầng hầm nơi để sách của ông tôi, đánh cắp một cuốn sách gia truyền của nhà họ Triệu rồi từ đây bỏ đi biệt tích. Hơn ai hết, ông tôi biết đó là cuốn sách vô cùng quan trọng, ngay cha tôi cũng chưa bao giờ được nghe ông nhắc đến, chỉ là trong lúc ngẫu nhiên truyền dạy mới sơ sê đề lộ ra, lão Tôn nghe thấy liền nảy lòng tham. Cuốn sách bị lão Tôn đánh cắp khiến ông tôi tức giận đỏ bệnh liệt giường. Hồi đó tôi còn nhỏ, ông tôi nằm trên giường bệnh hơn một năm trời, đoán rằng mệnh mình không còn bao lâu nữa, lại chẳng trông mong gì được ở cha tôi, bèn nói với tôi về cuốn sách đó và tất cả bí thuật phong thủy địa nhân của tổ tiên dòng họ Triệu, để tôi có thể nhớ được bao nhiêu thì nhớ.

Vương Uy nói:

-Phải chăng trong cuốn sách đó có ghi chép những điều liên quan đến hang ngầm này?

Nhị Rỗ gật đầu:

-Đúng vậy. Chắc mọi người không ngờ, năm trăm năm trước, nhà họ Triệu chúng tôi cũng có quan hệ với đại tướng quân Trương Tử Thông.

Vương Uy giật mình, hèn chi Nhị Rỗ biết rõ về Trương Tử Thông và chiến thuyền cổ như vậy. Tiếp theo, anh càng lo ngại hơn, nếu lão Tôn xuống hang ngầm này với mục đích khác, vậy thì Nhị Rỗ cùng với anh xông pha khắp miền Xuyên Trung phải chăng cũng có mục đích riêng?

Vừa nghĩ vậy, lòng Vương Uy chợt thoáng chút sợ hãi. Nhị Rỗ theo anh vào sinh ra từ mười mấy năm trời, cùng thoát chết trong gang tấc không biết bao nhiêu lần. Phải nói rằng, đời này Vương Uy không Nhị Rỗ thì không còn biết tin ai nữa. Nhưng cứ nghĩ đến việc Nhị Rỗ ôm mục đích khác, tiềm phục bên anh mười mấy năm trời, bất giác Vương Uy không lạnh mà run, hơn nữa, dọc đường gã luôn có hành tung kỳ dị, xuất quỷ nhập thần, bảo Vương Uy không nghi ngờ sao được. Nhị Rỗ nói:

-Hơn năm trăm năm trước tổ tiên nhà họ Triệu chúng tôi cũng có một vị tướng quân, tên gọi Triệu Chiêu, là phó tướng của đại tướng quân Trương Tử Thông. Trương Tử Thông và Triệu Chiêu quen biết nhau từ thời trẻ, về sau lần lượt tòng quân, Trương Tử Thông thuận buồm xuôi gió cứ thế thăng tiến, Triệu Chiêu tới đâu quân cho Trương Tử Thông, sau mấy trận đánh, thấy Triệu Chiêu mưu trí anh dũng, Trương Tử Thông rất coi trọng. Trương Tử Thông dẫn quân Nam chinh Bắc chiến mà người duy nhất có tiếng nói trong hàng ngũ lính tráng là Triệu Chiêu, có đi có lại, Trương Tử Thông bèn truyền thuật phong thủy địa nhân cho ông ta. Triệu Chiêu thông minh hơn người, chỉ mấy năm đã không thua kém gì Trương Tử Thông. Khi Trương Tử Thông được Vạn Lịch hoàng đế cử đến Tử Xuyên, Tây Tạng, Triệu Chiêu đang dẫn quân chinh chiến bên ngoài nên mới thoát. Trương Tử Thông đắp đê bên sông ngầm, đồng chiến thuyền mất hơn chục năm, thời gian đó có viết cho Triệu Chiêu một lá thư kể rõ mọi kế hoạch, hỏi ý Triệu Chiêu xem làm vậy có được không, nếu được thì nhờ Triệu Chiêu tâu lại với hoàng đế, xin điều thêm một vạn binh mã đến. Đáng tiếc, bấy giờ Vạn Lịch hoàng đế già yếu lắm rồi, chỉ miệt mài lo hưởng lạc, từ lâu đã quên khuấy đại tướng quân Trương Tử Thông và vị lạt ma già mười năm trước.

Nhị Rỗ mê mải kể, nhưng Dương Hoài Ngọc nghe mà lòng đầy đau đớn. Từ trước đến nay Dương Hoài Ngọc vẫn xem lão Tôn như cha đẻ, nhưng cô không phải là kẻ ngốc, trái lại bao nhiêu năm làm cướp biển đã rèn luyện cho cô một trí tuệ hơn người, cô chỉ biết về bề ngoài của lão Tôn, còn lòng dạ lão thâm hiểm ra sao chỉ có lão mới biết. Có điều so sánh hơn chục năm sống cùng lão, với câu chuyện vừa rồi của Nhị Rỗ, cô cũng nhận thấy Nhị Rỗ nói đúng, rất có thể cô đã bị lão Tôn lợi dụng. Nhưng nói gì thì nói, lão Tôn cũng đã nuôi cô khôn lớn, cho dù Nhị Rỗ vạch ra đủ mọi vấn đề về lão, cô vẫn lo cho sự an toàn của lão.

Ba người, mỗi người một tâm tư, Nhị Rỗ và Dương Hoài Ngọc đỡ đầu khua chèo, bỗng thấy Vương Uy kêu to:

-Nhìn kia, bầy cá đang lặn xuống.

Câu nói của Vương Uy đối với Nhị Rỗ không khác gì một quả lựu đạn, đang đứng trên sàn thuyền, gã lập tức nhảy dựng lên, chạy đến bên Vương Uy. Vương Uy chiếu đèn pin lên mặt nước, chỉ thấy cá địa âm từng đàn lặn xuống sâu làm mặt nước cuộn sóng, những con cá địa âm ở phía sau cũng theo đó mà lặn ra trên mặt nước.

Nhị Rỗ nói:

-Đúng rồi, nơi này đúng là đôi mắt rồng củ Bối long âm khur, chúng ta phải tranh thủ nhảy xuống theo trước khi chúng lặn đi hết.

Nói xong, gã lấy ra từ ba lô đeo sau lưng một bọc nhỏ thuốc nổ dưới nước, chắc hẳn đã có chuẩn bị từ trước.

Nhị Rỗ cầm bọc thuốc nổ định nhảy xuống nước, nhưng bị Vương Uy từ phía sau lôi lại:

-Cá địa âm là loài cá ăn thịt người, anh xuống như vậy nguy hiểm lắm.

Nhị Rỗ cười hi hi với Vương Uy:

-Không còn thời gian nữa đâu, Trương Tử Thông mất năm trăm năm mới tạo nên cơ hội này, nếu không nắm lấy nó thì cả đời chúng ta đừng hòng phá nổi Bối long âm khur. Lũ cá địa âm này đã no máu, khả năng tấn công người là rất thấp, tôi phải xuống ngay bây giờ.

Không chờ Vương Uy nói thêm, Nhị Rỗ liền ôm bọc thuốc nổ nhảy xuống nước, mặt nước sủi lên mấy chiếc bong bóng rồi cũng lặng dần.

Nước sông ngầm chảy đến đây trở nên xiết hơn, Dương Hoài Ngọc phải gắng sức chèo chống mới giữ vững được con thuyền.

Vương Uy cũng hợp sức với Dương Hoài Ngọc chống thuyền, cố giữ cho con thuyền xoay tròn tại chỗ. Gần đây Vương Uy đều cảm thấy mỗi ngày dài như một năm, anh cứ chăm chăm dán mắt vào mặt nước, không hề chớp mắt. Chẳng biết đã bao lâu, bỗng từ dưới nước nhô lên một người toàn thân đầy máu, chính là Nhị Rỗ.

Vương Uy vội buông mái chèo, vung Đuôi Môn chỉ ra đánh bay hai con cá địa âm đang cấn trên cánh tay Nhị Rỗ. Nhị Rỗ leo lên thuyền, thở hồng hộc. Vương Uy biết gã bơi quá nhanh nên khi hít thở bị đau mạng sườn, chưa thể nói gì ngay được, liền vỗ vỗ lên vai Nhị Rỗ giúp gã điều hoà lại hơi thở.

Nhị Rỗ lại ra dấu đòi mình chèo thuyền ngay lập tức khiến Vương Uy sức hiểu ra gã đã đốt thuốc nổ dưới nước. Anh vội lấy mái chèo, Dương Hoài Ngọc trông tình hình cũng hiểu ra sự việc, hai người chèo lấy chèo để, làm bọt nước bắn tung toé, con thuyền băng băng lướt theo dòng.

Nhưng đã muộn, dưới nước bỗng vang lên một tiếng nổ lớn, sóng nước cuộn lên, ập vào thuyền, Vương Uy và Dương Hoài Ngọc chèo như điên, mặt sông nổi sóng to, tiếng nổ dưới nước mỗi lúc một lớn, tựa như cả ngọn núi bị nổ tung vậy. Đồng thời, tiếng vọng từ bốn phía hang ngầm ong ong vang lại cơ hồ thùng màng nhĩ, đá trên trần hang rào rào rơi xuống, mực nước cũng hạ thấp hẳn.

Vương Uy kêu to hồng rồi, cả khối núi bị Nhị Rỗ đánh sập, lần này coi như xong, anh giận dữ trừng mắt nhìn Nhị Rỗ. Nhị Rỗ cũng lộ vẻ kinh hoàng, rõ ràng gã cũng không ngờ bọc thuốc nổ kia lại có sức công phá mạnh đến thế.

Họ đành trơ mắt nhìn mực nước thình lình tụt xuống, con thuyền gỗ cũng tụt xuống theo, bốn bề xung quanh núi đá lở rào rào, chỗ nào cũng nghe tiếng ầm ầm oàng oàng như sấm. Họ cảm nhận rõ rằng con thuyền đang rơi xuống, thân người chột hẳng đi như đang trên mây vậy, không cách gì phản kháng, cũng không có thứ gì để mượn lực.

Ba người nắm chặt lấy mạn thuyền, giờ đây cái duy nhất họ có thể bám víu chỉ là chiếc thuyền này mà thôi, sàn thuyền đã bị đá từ trần hang rơi xuống làm thủng mấy chỗ những lúc này giữ mạng là quan trọng nhất, chẳng lo được chuyện gì khác nữa.

Vương Uy hét lên bảo Nhị Rỗ:

-Chúng ta rơi xuống đâu thế này?

Nhị Rỗ cũng rất hoang mang, đáp:

-Tôi không biết nữa...

Con thuyền gỗ không còn mặt nước nâng đỡ, cứ điên cuồng chao đảo giữa không trung. Vương Uy không sao đứng lên nổi, bằng không anh thật muốn đá cho Nhị Rỗ một cái.

Dương Hoài Ngọc dù sao cũng là phụ nữ, dù trên mặt đất có hung hãn đến đâu chẳng nữa, rơi vào cảnh này cũng sợ đến tái mét mặt, đồ dẫn cả ra. Mọi người đều biết, nếu phía dưới không phải là vực nước, thì rơi từ độ cao này xuống, bọn họ khó tránh khỏi cái chết.

Hai tay Nhị Rỗ bám lấy mạn thuyền, mặt đỏ gay vì sợ hãi, nhắm mắt kêu toáng lên:

-Cứu con với... Lạy Quán Thế âm Bồ tát Đại từ Đại bi...

Vương Uy giận đến suýt nữa bật cười, tai hoạ này là do Nhị Rỗ gây nên, vậy mà gã lại kinh hoàng hơn ai hết. Bỗng một cái bóng khổng lồ lướt ngang qua con thuyền gỗ, Vương Uy giật mình, hét bảo Nhị Rỗ và Dương Hoài Ngọc:

-Vừa rồi hai người có thấy gì không?

Nhị Rỗ nhắm mắt, giọng run run:

-Không... không... tôi nhắm mắt, không thấy gì...

Dương Hoài Ngọc bình tĩnh đáp:

-Tôi có thấy, hình như là một bức tượng Phật, một bức tượng Phật rất lớn.

Nghe Dương Hoài Ngọc nói như vậy, Vương Uy liền hỏi:

-Cô khẳng định đây là một bức tượng Phật chứ?

Dương Hoài Ngọc gật đầu:

-Chắc chắn là một bức tượng Phật, tôi trông rõ mặt pho tượng đó mà.

Vương Uy đang lấy làm lạ thì con thuyền bỗng dừng phải vật gì đó, dừng khựng lại, tiếp đó chỉ nghe rầm rầm mấy tiếng, mấy thanh gỗ đâm xuyên qua sàn thuyền, chiếc thuyền lật úp, lộn vòng rơi xuống. Thuyền vừa lật, người trên thuyền cũng ngã nhào xuống.

Vương Uy cuống quýt vung chân hươ tay quờ quạng loạn lên, nắm được một cành cây, nào ngờ anh rơi quá nhanh, vừa tóm được vào cành cây, đã vứt cả cành cây to bằng cánh tay gãy rời. Vương Uy sợ quá, phải vội vàng ôm lấy thân cây mới khỏi rơi xuống đất.

Rất may, trong lúc hoảng loạn anh vẫn giữ được cái đèn pin, Vương Uy bật đèn chiếu quanh một vòng, thì ra họ đang ở trên một cái cây to. Chiếc thuyền gỗ bị ba cành cây to bằng cánh tay đâm thủng, vỡ thành ba mảnh treo lơ lửng trên cành cây. Không biết đây là cây gì, chỉ thấy lá cây rất to, giống như chiếc quạt hương bồ người miền Nam vẫn phe phẩy trong mùa hè vậy.

Chẳng thấy Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc có động tĩnh gì, Vương Uy liền chồm xuống dưới gọi. Nhị Rõ từ trên một cành cây ngay trên đầu Vương Uy tụt xuống, gọi:

-Chỉ huy, không việc gì chứ?

Vương Uy xua tay:

-Không thấy cô tây ròm kia đâu, chúng ta tìm xem.

Vương Uy vừa nói xong thì nghe Dương Hoài Ngọc từ dưới gốc cây gọi to:

-Tôi ở đây, hai anh thế nào rồi?

Vương Uy và Nhị Rõ vội tụt xuống, nào ngờ cái cây này tuy không lớn, chỉ chừng hai người ôm, nhưng rất cao, hai người tụt xuống đến chỗ thân cây không có lá, vẫn còn cách mặt đất chừng mười mấy trượng, thấy Dương Hoài Ngọc đang đứng dưới gốc cây nhìn lên.

Thấy hai người từ trên cây tụt xuống, Dương Hoài Ngọc nói:

-Hình như đây là một khu rừng ngầm dưới lòng đất, các anh xem, phía bên trên rừng cây tối om, không có chút ánh sáng nào cả.

Nhị Rõ cười:

-Chúng ta từ trong hang tụt xuống, chắc chắn phía trên không là vòm không được, lẽ nào chút kiến thức thông thường đó cô Ngọc cũng không biết?

Dương Hoài Ngọc tức giận:

-Đều tại anh cả...

Vương Uy trừng mắt nhìn Nhị Rõ, nói:

-Tại anh làm nổ tung Bối long âm khư rồi đấy, anh bảo bây giờ tính sao đây?

Nhị Rõ lắc đầu:

-Tôi chỉ biết ông tôi bảo phải làm theo cách của Trương Tử Thông để phá Bối long âm khư mà thôi, sau khi cho nổ tung Bối long âm khư rồi thì sao, chẳng ai bảo tôi cả.

Dương Hoài Ngọc nghe nói liền nổi giận, nếu Vương Uy không can, hẳn cô đã lia cho Nhị Rõ một loạt đạn rồi.

Cả ba người đều hiểu, đây mới thực sự là thế giới chưa một ai biết tới, nơi này ít nhất cũng cách mặt đất đến mấy nghìn mét, đầy rẫy nguy hiểm.

Theo Nhị Rõ, hồi xưa ông nội gã chưa đọc hết toàn bộ cuốn sách, có một phần nội dung ở cuối sách bị rách nát, không thể khôi phục nổi. Lão Tôn trộm cuốn sách đó đi, dựa vào bản lĩnh tung hoành khắp Đông Nam Á của lão ta, rất có thể đã xem hoàn chỉnh nội dung trong đó rồi. Năm xưa Nhị Rõ cũng không nghĩ phải đi tìm di cốt Trương Tử Thông, ông nội gã chỉ dặn phải tìm lại cuốn sách bị lão Tôn đánh cắp để tạ tội với liệt tổ liệt tông mà thôi, ngoài ra không dặn thêm gì. Chẳng qua Nhị Rõ ngẫu nhiên gặp lão Tôn trong rừng sâu giáp giới giữa Tứ Xuyên và Tây Tạng mới nổi hứng theo dõi lão, lặn lội

lần đến tận đây.

Nhưng điều khiến mọi người thắc mắc chính là, lão Tôn biết cách phá Bối long âm khư, vậy tại sao sau khi huyết mẫu chết, máu chảy loang ra sông ngầm, ông ta không nhân cơ hội ấy mà cho nổ tung đôi mắt rồng của Bối long âm khư? Hoặc nói cách khác, ông ta mắt tích vô duyên vô cố như vậy, liệu có phải cũng rơi xuống khu rừng dưới lòng đất này, hay đã tới một nơi nào khác?

Điều này vẫn chưa có lời giải đáp, hiện giờ không có tung tích gì của lão Tôn, lão này đúng là bí ẩn. Có điều lúc này ba người bọn họ đang rơi vào đường cùng, không có tâm trí nào lo chuyện khác nữa, trước hết phải nghĩ cách thoát khỏi tình cảnh hiện tại cái đã.

Họ chỉnh đốn hành trang, ngồi dưới gốc cây nghỉ một lúc, rồi tiến sâu vào khu rừng nguyên thủy. Cánh rừng này tồn tại dưới lòng đất nghìn vạn năm nay, không có dấu vết con người, trong rừng cây cối um tùm, cỏ dại rậm rạp, không có đường đi. Ba người phải dùng súng để rẽ lối tìm đường, nhiều lúc vừa vạch cỏ cây ra đã thấy trước mặt lù lù xuất hiện một cái xác động vật to tướng, khiến người ta lợm cả giọng, khó chịu vô cùng.

Cứ thế, họ đi được mấy cây số, Nhị Rõ dẫn đầu, Vương Uy và Dương Hoài Ngọc theo sau, để tiết kiệm pin, bọn họ phải dùng cành khô làm đuốc. Đột nhiên, Nhị Rõ đang chui vào giữa một đám lá rậm rì, bỗng ré lên kinh hãi, làm cho Vương Uy và Dương Hoài Ngọc giật nảy mình.

Hai người vội vã chui vào xem, mặc cho những con sâu trên tán lá bám vào cổ mình. Vừa vào đến nơi, họ cũng kinh hoàng hét lên, hệt như Nhị Rõ.

Chỉ thấy một ngôi nhà gỗ chình ỉnh ngay trước mặt bọn họ, ngôi nhà này xem ra bỏ không đã lâu, dây leo đã bọc kín ngôi nhà. Nếu nóc nhà không lộ ra thì cũng khó phát hiện ra ngôi nhà giữa đám cây cối um tùm.

Cả ba người đều hết sức hiếu kỳ, bèn thận trọng đi vòng qua đám dây nhợ gai góc, đến trước ngôi nhà. Họ phát hiện ra những căn nhà như thế không chỉ có một, mà trái phải trước sau đều có, lẽ nào đây là nơi quần cư của cả một bộ lạc?

Người nào lại sống dưới lòng đất sâu không thấy ánh mặt trời này? Thật khiến người ta không sao hiểu nổi.

Vương Uy đứng trước một ngôi nhà, đang định đẩy cửa, chợt Nhị Rõ kéo anh lại, thì thào nói:

-Chỉ huy có thấy quen không?

Hành động và lời nói của Nhị Rõ làm cho Dương Hoài Ngọc sinh nghi, đôi mắt sáng hết chăm chăm nhìn Nhị Rõ rồi lại nhìn sang Vương Uy. Lúc này cô chỉ có một mình, không còn lão Tôn, chẳng có người tâm phúc nên thấy hai người kia lộ vẻ lạ lùng, cô cũng phải cẩn thận đề phòng.

Vương Uy thận trọng quan sát kỹ bố cục những ngôi nhà, lòng chợt rung động, đôi hấn sắc mặt. Anh quay sang hỏi Nhị Rõ:

-Những ngôi nhà gỗ này chúng ta đã từng gặp qua rồi, đúng không?

Nhị Rõ căng thẳng gật đầu, cả hai đồng thời nhớ tới lần ở trong cánh rừng giáp ranh giữa hai tỉnh Tứ Xuyên và Tây Tạng. Bố cục của ngôi nhà bên dưới bề mặt đá đó rất giống những ngôi nhà ở đây, vừa nghĩ tới điểm đó, cả hai bỗng thấy lưng đầm mồ hôi lạnh, quả là quái gở vô cùng.

Vương Uy thấy Dương Hoài Ngọc đầy vẻ nghi ngờ anh và Nhị Rõ, có điều anh không hề có ý thù địch gì với cô, hơn nữa dọc đường trải qua bao nhiêu nguy hiểm, anh nhận thấy cô tuy tính tình nóng nảy nhưng không phải loại người tâm địa xấu xa, và lại anh cũng không coi cô là người ngoài, bèn kể với cô những chuyện mình từng gặp trong cánh rừng giáp giới Tứ Xuyên và Tây Tạng.

Dương Hoài Ngọc không sao tin nổi trên đời lại có những chuyện như thế, cô nhấn mạnh:

-Hai anh chắc chắn không nhìn nhầm đấy chứ? Hai nơi cách nhau cả ngàn dặm, sao lại có những ngôi nhà giống hệt nhau được?

Vương Uy nghiêm trang nói:

-Nếu chỉ một mình tôi nói thế thì cô có thể nghi ngờ, nhưng cả cậu Nhị đây lúc ấy cũng cùng đi với tôi, chúng tôi thấy cách bố trí của những ngôi nhà gỗ ấy giống hệt những ngôi nhà này thật mà.

Dương Hoài Ngọc nghe mà nổi da gà, chuyện này quả thực vô cùng quái gở, thậm chí không có lý do nào giải thích nổi. Chẳng nhẽ người của một bộ lạc nào đó trú ngụ trong cánh rừng giữa hai tỉnh Tứ Xuyên và Tây Tạng lại xuống ở dưới lòng đất sâu này hay sao?

Vương Uy càng cẩn thận hơn, một tay cầm đuốc, tay kia lăm lăm cây súng, đẩy cửa nhà ra, chỉ nghe một tiếng “kẹt”, tim anh cũng nảy thót lên. Bóng tối trong nhà bị xé toang, Vương Uy vừa đẩy cửa ra chợt thấy một đôi mắt đang nhìn mình chăm chăm không chớp, anh giật nảy mình, lập tức bóp cò súng.

Theo kinh nghiệm hơn chục năm cầm súng của Vương Uy, với khoảng cách gần như thế này ắt phải trăm phát trăm trúng, nhưng lần này viên đạn anh bắn lại chệch đi rất xa.

Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc cảm thấy bên trong hình như có chuyện, bèn xông vào theo. Dương Hoài Ngọc vừa soi đèn pin, thỉnh thoảng trông thấy một bức tượng người chim cao bằng người thật sừng sững giữa nhà. Đôi mắt bức tượng dưới ánh đèn pin lung linh sinh động, sáng như mắt người sống.

Nhị Rõ không nhìn được, buột miệng chửi thề:

-Mẹ kiếp, quả nhiên hai nơi có liên hệ với nhau, ngay cả pho tượng người chim cũng giống hệt.

Vương Uy lau mồ hôi trán, nói:

-Anh thấy bức tượng người chim trên chiến thuyền cổ không?

-Thấy... đương nhiên là thấy... sao cơ? – Nhị Rõ hỏi.

-Anh có biết tại sao Trương Tử Thông đặt bức tượng người chim ấy trên thuyền không? – Vương Uy hỏi.

Nhị Rõ không cần suy nghĩ, nói ngay:

-Nghe nói để trấn yểm tà ma dưới lòng đất, tránh cho con thuyền trên dòng sông ngầm không bị tà ma quấy rối.

Vương Uy chợt trừng mắt nhìn Nhị Rõ, như muốn nuốt chừng anh ta vào bụng. Nhị Rõ giật mình hỏi lại:

-Chi huy, làm sao thế? Tôi không nói sai đâu chứ?

Vương Uy nhấn mạnh từng lời:

-Năm xưa Trương Tử Thông đã đến đây, hai người có nhận ra không?

Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc cùng giật nảy mình, năm xưa Trương Tử Thông nghĩ đủ mọi cách mà không phá nổi đôi mắt rồng của Bối long âm khư, sao lại xuống được cánh rừng dưới lòng đất này?

Họ đang định hỏi cho rõ thì đã nghe Vương Uy nói:

-Chúng ta chia nhau đi xem xét từng ngôi nhà một, xem có phải trong những nhà kia đều có tượng người chim không?

Nói xong, anh dẫn đầu đi ra, lần lượt đẩy cửa từng ngôi nhà, xông vào xem xét. Trên bãi đất trống trong khu rừng này chỉ có gần chục nóc nhà như vậy, cuối cùng họ tụ lại trong gian nhà cuối cùng.

Quả nhiên không ngoài dự đoán của Vương Uy, trong nhà nào cũng có một bức tượng chim, kích thước lớn bé như nhau, thần thái giống nhau như đúc, hơn nữa ngoài pho tượng ra, trong nhà không còn thứ gì khác.

Vương Uy đứng trong gian nhà gỗ cuối cùng, vẻ mặt căng thẳng, nói:

-Hai người có thấy gì không, ánh mắt của pho tượng người chim trên chiến thuyền cổ và ánh mắt của những tượng người chim này rất giống nhau. Nhìn vào mắt chúng, người ta đều có cảm giác sợ hãi, cảm thấy sau lưng có gì đó đang chăm chăm nhìn mình. Nhưng bức tượng người chim chúng ta phát hiện được trong khu rừng giáp ranh hai tỉnh Tứ Xuyên và tây Tạng lại khác hẳn, tôi đoán rằng, pho tượng trên chiến thuyền cổ không phải do Trương Tử Thông tạo ra, mà vốn có xuất xứ từ nơi này.

Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc đều tỏ vẻ nghi hoặc, nếu chỉ dựa vào những căn cứ đó mà kết luận Trương Tử Thông đã từng đến khu rừng này thì không đủ sức thuyết phục.

Thấy vẻ nghi ngờ trên gương mặt hai người, Vương Uy nói tiếp:

-Dáng dấp của pho tượng có thể bất chúc, nhưng ánh mắt kỳ lạ kia thì không cách nào mô phỏng được, hai người cứ nhìn vào mắt pho tượng mà xem, nhất định sẽ thấy sự khác thường bên trong. Tôi đã nhìn thẳng vào mắt bức tượng người chim trên chiến thuyền cổ rồi, nhận ra ánh mắt của bức tượng ấy rất giống những bức tượng ở đây.

Lý luận của Vương Uy không đủ sức thuyết phục Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc, nhưng họ đều biết Vương Uy xưa nay nói năng hành động đều chắc chắn. Những lời của Vương Uy đã phủ bóng đen lên tâm trí họ, nhìn pho tượng người chim trong căn nhà gỗ, họ lại chợt có cảm giác bứt rứt khó chịu.

Trong khi Vương Uy nói, Nhị Rõ đi vòng quanh bức tượng mấy vòng, quan sát thật kỹ mọi chi tiết.

Dương Hoài Ngọc cũng chăm chăm nhìn vào pho tượng người chim, lúc này mọi nghi vấn đều tập trung cả vào những bức tượng không có sinh mệnh này, họ cần phải tìm ra bằng chứng xác thực hơn để chứng minh Trương Tử Thông đã từng đến khu rừng ngầm dưới lòng đất này. Nhìn theo ánh đuốc của Nhị Rõ đang di động, bỗng cô kinh ngạc kêu lên:

-Các anh nhìn kia, tượng người chim chảy nước mắt.

Nghe Dương Hoài Ngọc nói, Vương Uy và Nhị Rõ đều đổ dồn vào gương mặt người chim. Quả nhiên, từ đôi mắt người chim có hai dòng nước từ từ chảy xuống, từng chút từng chút thấm ra ngoài.

-Hình như là huyết lệ. – Vương Uy nói.

Nhị Rõ gật đầu đồng ý:

-Chắc chắn bức tượng này rỗng ruột, bên trong hẳn có gì đó kỳ quái, chúng ta phá ra xem

Vương Uy tìm thấy mấy tảng đá ở trước cửa nhà, mỗi người một cục, cùng đập bức tượng ra.

Bức tượng vốn là một lớp vỏ đá kín bọc ngoài, đập vỡ lớp vỏ đó, bên trong lộ ra một đồng máu thịt bầy nhầy, có cả óc lẫn tay chân. Những mảnh thịt vụn được ghép lại với nhau, chỗ ghép đã đóng băng, có thể nói thi thể tả toí này được ghép lại bằng băng.

Vương Uy ngạc nhiên:

-Thi thể vẫn chưa bị rữa, những tảng băng này là thể nào nhỉ?

Họ không thể ngờ bên trong bức tượng lại là một thi thể còn tươi nguyên, hẳn là mới chết chưa lâu. Có điều thi thể này lại đóng băng, gây khó khăn trong việc phán đoán thời gian chết. Nhưng điều kỳ lạ hơn cả là bên trong bức người chìm lại đóng băng, trong khi nơi này nằm giữa khu rừng nguyên thủy dưới lòng đất, nhiệt độ phải cao hơn nhiều so với hang động ngầm, dưới hang ngầm còn không có băng tuyết, huống hồ ở đây?

Hơn nữa, bức tượng này vốn kín mít, như vậy là trước khi bị bọc kín trong pho tượng, thi thể đã bị băm vằm, nếu nói năm trăm năm trước Trương Tử Thông đã đến đây rồi, vậy thì bức tượng này ít nhất cũng đã tồn tại từ năm trăm năm trước ư? Lẽ nào thi thể có thể giữ nguyên vẹn không bị phân huỷ bên trong pho tượng suốt năm trăm năm? Chuyện này thật quá lạ lùng.

Ba người ra khỏi căn nhà đó, sang các nhà khác xem xét, thấy bên trong các pho tượng người chìm đều giấu một thi thể đã bị băm vằm thành từng mảnh. Vương Uy không khỏi hoang mang, bởi anh nhận ra những thi thể này cũng bị băm vằm hết như Ngọng và Ngoạ trong cỗ quan tài đá treo, tựa hồ đều bị kền kền xé xác rồi được ai đó ghép lại vậy. Nhưng tại sao họ bị kền kền xé xác? Tại sao lại bị phong kín trong tượng người chìm? Những điều này là bí ẩn khó lý giải.

Nghĩ đến kền kền, Vương Uy lại nhớ những truyền thuyết lưu truyền rộng rãi ở Xuyên Trung.

Nhưng những gì anh thấy vào lúc này lại ly kỳ hết như truyền thuyết về vị lạt ma già, nếu nhìn ở một góc độ khác, liệu có phải những thi thể này cũng giống vị lạt ma kia, đều bị thiên táng ngay khi còn sống?

Càng nghĩ Vương Uy càng thấy giả thiết này rất có khả năng, bằng không những thi thể kia bị phong kín trong khu rừng dưới lòng đất hơn năm trăm năm nay, hẳn đã phải mục rữa từ lâu, chỉ còn đồng xương khô, đâu thể chảy ra huyết lệ được? Nhưng nếu như giả thiết ấy là sự thật, vậy chẳng phải là sau Trương Tử Thông đã có người khác tìm đến đây, cuối cùng bị chết một cách kỳ ư?

Trong tượng người chìm chỉ có một đồng máu thịt bầy nhầy, không xác định được là người từ thời đại nào, cho nên những giả thiết ấy đều không thể kiểm chứng, nhưng Vương Uy vẫn cảm thấy câu chuyện này đúng là như vậy. Thế giới dưới lòng đất sâu này chỗ nào cũng có những chuyện quái gở, vương triều Lạp Cách Nhật mà họ tìm kiếm vẫn chưa thấy tung tích, nhưng những điều thần bí này lại có thể giết chết họ trong nháy mắt.

Vương Uy bảo Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc:

-Nơi này hết sức quái gở, mọi người phải hết sức cẩn thận. Chúng ta ra phía trước kia xem, biết đâu phát hiện thêm được điều gì đó.

Nói rồi Vương Uy tiên phong đi trước, đập tắt đuốc, dùng đèn pin soi đường. Ra khỏi khu vực mấy ngôi nhà gỗ, phía trước là một cánh rừng toàn đại thụ cao vút, cây bụi um tùm bên dưới, không có lấy một con đường, rất khó băng qua.

Vương Uy đang mãi mê nhìn đường dưới chân, bỗng nghe Nhị Rõ nói với Dương Hoài Ngọc:

-Đây tây ròm, cô xem bên kia có một bức tường kia?

Bị Nhị Rõ gọi là tây ròm, Dương Hoài Ngọc rất tức giận, bèn trừng mắt nhìn lại, không đáp. Nghe hai người đối đáp, Vương Uy bị thu hút, liền ngoái đầu nhìn theo hướng Nhị Rõ chỉ, quả nhiên thấy một bức tường cao đến mấy trượng gần đó.

Ba người rào bước đi tới, thấy bức tường đứng giữa hàng cây, đã sụp nhiều chỗ. Tường xây bằng đá và đất bùn, nằm giữa rừng rậm, trước không có làng mạc, sau chẳng thấy cửa nhà, liệu xiêu không dựa được vào đâu cả, nếu gặp lũ chắc chắn sẽ đổ sụp.

Xung quanh tường mọc đầy cỏ dại, không có cách nào đến gần được, ba người đành đứng từ xa trông lại, cũng không thấy có gì lạ.

Nhị Rõ ôm lấy thân cây leo lên chừng mười mấy mét, ngậm cây đèn pin duy nhất vào miệng, quan sát một lúc lâu nhưng chẳng trông thấy gì. Nhị Rõ đu lên một cành cây, chuyển cành sang một cây khác gần đó, rồi chuyển tiếp sang bức tường.

Vương Uy đứng dưới lớn tiếng hỏi Nhị Rõ có thấy gì không?

Một lúc lâu không nghe Nhị Rõ đáp, chỉ thấy ánh đèn pin loang loáng giữa đám lá, Vương Uy cho rằng gã gặp phải chuyện gì, bèn lớn tiếng gọi thêm lần nữa.

Nhị Rõ đã leo sang bên kia của bức tường, chỉ nghe tiếng gã thì thảo vọng lại:

-Chỉ huy ới, bức tường này vốn là chiến hào...

-Chiến hào? – Vương Uy hơi ngỡ ngàng, ai lại đánh trận ở dưới này chứ?

Bỗng Nhị Rõ kêu thét lên từ bên kia bức tường, nghe tiếng hình như là bị ngã từ trên tường xuống đất. Vương Uy và Dương Hoài Ngọc nhìn nhau, đều cảm thấy không ổn.

Vương Uy gọi to:

-Anh sao rồi?

Nhị Rõ dờ sống dờ chết đáp:

-Mẹ kiếp, sợ quá, dưới chiến hào có một khẩu súng trường.

Vương Uy và Dương Hoài Ngọc đều vô cùng ngạc nhiên, xem ra chuyện này càng lúc càng thêm hóc búa. Trước đây, họ cho rằng khu rừng dưới đất này bị Bối long âm khur vây hãm, ngay bậc cao nhân như Trương Tử Thông cũng không phá nổi đôi mắt rồng của Bối long âm khur, huống hồ là người khác. Sở dĩ Vương Uy phán đoán rằng Trương Tử Thông đã tới nơi này, là bởi khi nhìn đôi mắt pho tượng người chim, cảm giác ấy như bật ra từ nơi sâu thẳm nhất trong tim anh, nhưng sau đó nghĩ kỹ lại, xem xét trên góc độ lý trí, anh mới phát hiện chuyện này có phần không được chắc chắn cho lắm.

Nghe Nhị Rõ nói có khẩu súng trường, anh giật thót tim, vội vàng cùng Dương Hoài Ngọc trèo cây sang xem.

Công cụ chiếu sáng tầm xa duy nhất đã bị Nhị Rõ làm rơi vỡ, bức tường này cao đến mấy trượng, ánh đuốc không soi sáng được xa, chỉ thấy phía dưới là một mảng tối om om. Nghe tiếng Nhị Rõ rên rỉ trong bóng tối, Vương Uy đoán chừng lúc ngã gã đã bị thương, liền hỏi vọng xuống:

-Nhị Rõ, làm sao rồi?

Nhị Rõ trả lời:

-Hai người cẩn thận nhé, trên tường có cái gì ấy, tôi vừa rồi chỉ mãi nhìn khẩu súng trường bên dưới nên đụng phải nó.

Vương Uy nghi hoặc nhìn Dương Hoài Ngọc, trên tường gió thổi lồng lộng, dưới ánh đuốc bập bùng, có thấy sinh vật nào đâu? Vương Uy giơ đèn pin soi, thấy bức tường đá này rất dài, chạy vào sâu trong rừng, bề ngang cũng rộng, đủ cho mấy người cùng đứng trên đó. Thân thù của Nhị Rõ thế nào Vương Uy hiểu rõ hơn ai hết, nhất định gã không thể vô duyên vô cớ bị ngã ở đây được, nghĩ vậy, anh không khỏi căng mắt nhìn thật kỹ bóng tối mênh mông phía trước.

Ngọn đuốc chỉ soi sáng được một phạm vi rất hạn chế, Vương Uy giương mắt quan sát trong bóng tối, chợt thấy ở một góc ánh sáng lơ mơ, thấp thoáng có một khuôn mặt. Có điều ngoài những đường nét rất mơ hồ, anh chẳng thấy được gì hơn nữa cả. Anh không rõ đó là thứ gì, cũng không dám làm bừa, đành len lén lần tay rút súng rồi đột ngột nhắm thẳng vào gương mặt kia bắn luôn hai phát.

Gió chướng chợt nổi lên, Vương Uy chợt thấy một mùi tanh ập vào mặt rồi biến mất ngay trong giây lát. Dương Hoài Ngọc dờ ra nhìn Vương Uy hồi lâu, mặt tái nhợt, có lẽ vì quá sợ hãi.

Nhị Rõ ở dưới kêu to:

-Thế nào, hai người đã phát hiện thấy gì chưa?

Vương Uy và Dương Hoài Ngọc đều nắm chắc tay súng, thứ đang lẩn lút trong bóng tối kia đã chuồn mất, chỉ còn gió rừng lùa vào cổ hai người lạnh toát. Ở quãng giữa bức tường Vương Uy phát hiện thấy một dãy những mô đá, các mô đá này thấp hơn bờ tường mấy mét, anh bèn cùng Dương Hoài Ngọc nhảy xuống. Đứng trên mô đá nhìn bức tường đôi diện, quả nhiên thấy có một hàng những lỗ châu mai to chừng hai nắm tay, đúng tiêu chuẩn của công sự thời cận đại.

Vương Uy và Dương Hoài Ngọc đều hiểu những lỗ châu mai này là để binh lính nấp bên trong bắn ra ngoài, lẽ nào khu rừng dưới mặt đất này từng xảy ra chiến sự sao? Hơn nữa có thể xây công sự lớn thế này, chắc hẳn phải là một cuộc xung đột quy mô lớn, rốt cuộc là kẻ nào mà có thể khua chiêng gióng trống chém giết nhau dưới lòng đất thế này nhỉ?

Trong lòng cả hai đều có vô số thắc mắc không sao trả lời nổi. Dưới mô đá có chiếc thang gỗ vẫn hoàn toàn mục nát, hai người bèn theo thang tụt xuống, thấy Nhị Rõ đang nằm trong bụi cỏ, hình như đã bị thương.

Vương Uy và Dương Hoài Ngọc chạy tới, hỏi:

-Anh sao thế? Có đứng dậy được không?

Thấy Nhị Rõ nằm bất động, không trả lời, Vương Uy thăm than không ổn, bức tường này không cao lắm, không đến nỗi ngã từ trên tường xuống mà chết được đâu chứ.

Anh chạy tới gần Nhị Rõ, khi chỉ còn cách mấy bước chân, bỗng nghe Nhị Rõ yếu ớt kêu lên:

-Đừng đến gần, đừng động đây...

Vương Uy ngớ ra, vội khựng lại, Dương Hoài Ngọc cũng cảnh giác đứng lại, hai người e dè nhìn lớp lá rụng và dây rừng phủ dày trên mặt đất, nhưng chẳng thấy động tĩnh gì.

Vương Uy nghi hoặc hỏi:

-Anh đừng phải cái gì thế? Chúng tôi làm thế nào để giúp anh đây?

Nhị Rõ nói:

-Tôi cũng không biết đã giẫm vào cái gì nữa, chỉ thấy nửa người dưới bị thứ đó ghì chặt, lồi tuột xuống dưới. Hai người cẩn thận, quanh đây có thể vẫn còn thứ đó đấy, nó giống như cái bẫy vậy, giẫm phải là rơi xuống liền, hai người cứ từ từ nhích dần đến đây rồi lồi tôi lên.

Lúc này Vương Uy mới chú ý thấy Nhị Rõ chỉ lộ ra nửa thân người trên mặt đất, nửa người dưới ngập trong đồng lá khô và dây rừng, không hiểu đã ra sao. Anh cùng Dương Hoài Ngọc người trước kẻ sau thận trọng lần đến gần Nhị Rõ. Ánh đuốc soi rõ khuôn mặt rõ của Nhị đang tái nhợt đến kinh người, cặp mắt cũng đại hấn đi.

Hai người nắm lấy cánh tay Nhị Rõ toan lồi lên, cả hai đồng thời dụng lực, nhưng Nhị Rõ chẳng mấy may nhúc nhích, hết như bị đóng đinh xuống đất vậy, dù cố kéo đến mấy cũng không có tác dụng, khiến Vương Uy thâm kinh hãi. Anh nhìn lại Nhị Rõ thấy mắt gã đã trắng dã, xem ra còn nguy cấp hơn vừa rồi, cứ lồi như thế này nữa e rằng gã không chịu nổi.

Vương Uy cầm bó được lên mặt đất, dùng hai tay bới lá rụng. Lá rụng trên mặt đất qua nhiều năm chất thành lớp lá dày, lại thêm nước ngấm ngấm vào nên tầng lá rụng bên dưới đã mục ải, khiến lớp bên trên vốn lại, bới rất mất sức. Anh đành dùng báng súng đập cho đất tơi ra, rồi dùng tay bới, Dương Hoài Ngọc thấy vậy cũng xúm vào giúp một tay. Cô tây rơm này thật ra cũng tốt bụng, có điều nhiều năm nay theo lão Tôn giết người cướp của, nên tính tình có phần hung bạo. Hiện giờ cô đang theo Vương Uy và Nhị Rõ, ba người cùng hội cùng thuyền, cho nên ra tay giúp Nhị Rõ là điều đương nhiên.

Càng đào, Vương Uy càng thấy kinh ngạc, tầng lá mục này rất rắn, cũng không thấy trên mặt đất có hăm hở gì, làm sao thứ bên dưới có thể thể lồi tuột Nhị Rõ xuống được? Khi đào đến bấp chần Nhị Rõ, hai người bỗng trông thấy có mấy rễ cây đen trũi to như ngón tay cái quấn quanh chân gã, họ vừa bới lớp lá mục ra thì những rễ cây kia như có linh tính, rụt ngay xuống đất.

Vương Uy và Dương Hoài Ngọc kinh ngạc, càng cố sức bới Nhị Rõ lên, Vương Uy vạch ống quần gã, thấy chân Nhị Rõ có mấy vết thương rướm máu hằn sâu như bị đánh bằng roi da.

Nhị Rõ được kéo lên, nằm lăn ra đất thờ hồng hộc hồi lâu rồi kéo chân Vương Uy nói:

-Thưa chỉ huy, à... không, thưa anh, hôm nay không có anh thì thằng Nhị Rõ này đã bị chôn sống rồi, thật mạng ơn anh quá.

-Rốt cuộc là chuyện gì thế? – Vương Uy hỏi.

Nhị Rõ đảo mắt, nói:

-Tôi ngã từ trên tường xuống, chân chưa bén đất thì người đã bị lột xuống đó, nửa người dưới mất hẳn cảm giác.

Vương Uy quay sang hỏi Dương Hoài Ngọc:

-Cô Ngọc từ nước ngoài đến, đã nghe nói ở đâu có thứ quái lạ thế này chưa?

Thấy Dương Hoài Ngọc lắc đầu, Vương Uy thâm kinh ngạc, tầng lá mục này cứng như vậy, những cái rễ đen kia làm thế nào lồi tuột được người xuống lòng đất? Thật không thể hiểu nổi. Tuy thứ đó đúng là có cội có rễ, nhưng lại đen trũi trũi, chẳng giống rễ cây chút nào, nhìn nó linh hoạt như vậy, chưa biết chừng là sinh vật cũng nên.

Nhị Rõ nằm bò ra mặt đất xoa bóp chân cho lưu thông máu, mất một lúc sau hai chân mới hồi phục được tri giác. Gã tiếp tục xoa đi xoa lại hồi lâu, mới từ từ đứng lên đi nổi.

Mọi người thận trọng lục soát kỹ xung quanh nơi phủ đầy dây rừng và lá khô này, nhưng thứ đó chẳng thấy xuất hiện nữa. Vương Uy đoán nó sợ ánh sáng nên không dám xông ra tấn công người nữa. Nhị Rõ ngã từ trên tường xuống, bị vỡ đèn pin, bốn bề tối om nên quái vật kia mới thừa cơ nhào ra, suýt nữa thì lấy mạng gã.

Khoảnh đất dưới bức tường đá này rất rộng, mỗi chiều phải đến mấy chục trượng, trên mặt là tầng lá mục và dây rừng rắn đan, nhưng lạ một điều là chẳng thấy cành cây ngọn cỏ gì sinh trưởng được ở đây cả.

Nhị Rõ nói:

-Chỉ huy đừng nói gì vội, thử sờ lớp đất này xem đã, mẹ nó chứ, lạnh như băng ấy, đất gì mà lạnh thế, đúng là quái con bà nó gở.

Vương Uy và Dương Hoài Ngọc bới đất đến toé máu tay, đương nhiên biết điều ấy, nhưng khi này cả hai còn mãi lo lắng cho Nhị Rõ, chỉ biết bới đất như điên, chẳng nghĩ ngợi gì cả, bây giờ nghe Nhị Rõ nói, họ mới cảm thấy quả là khác thường.

Vương Uy ngồi xuống bới đất, phát hiện ra càng bới xuống sâu đất càng lạnh, tầng lá rụng và dây rừng bên trên rắn như vậy thật ra cũng một phần lớn

liên quan đến việc đất đai ở đây là đất bị đóng băng, nước trong đất một khi bị đóng băng sẽ cứng lại. Vương Uy bói thêm một lúc nữa, quả nhiên thấy trong đất có lẫn những mảnh băng nhỏ. Ba người nhìn nhau, chẳng cần nói đã hiểu ý đối phương, bất giác cả ba cùng liên tưởng đến những bức tượng người chim bị đóng băng trong những gian nhà gỗ. Lẽ nào giữa hai chuyện này có mối liên quan với nhau?

Nhị Rỗ nói:

-Nhiệt độ trên mặt đất phải cao mới đúng, nói chung, chỉ đến mùa đông mới xảy ra hiện tượng mặt đất đóng băng, do nhiệt độ bên ngoài làm cho mặt đất đông cứng lại mà thôi, làm sao ở đây lại xảy ra chuyện này được?

Vương Uy cau mày nghĩ ngợi, đột nhiên bảo Nhị Rỗ và Dương Hoài Ngọc:

-Hai người có chú ý đến nhiệt độ xung quanh những căn nhà kia không? Từ trong rừng đi tới, hình như nhiệt độ xung quanh những căn nhà ấy rất thấp.

Lúc họ tiến vào dãy Đường Cổ Lạp, vì phải băng qua tuyết tuyền nên ai nấy đều mặc áo bông, đội thảm hiểm chịu khó đầu tư rất nhiều tiền vào những trang thiết bị này, đường may cực kỳ tỉ mỉ, bên trong còn có thêm một lớp lót bằng da báo, mặc vào ấm vô cùng. Hơn nữa, nhiệt độ tại khu vực bên dưới núi tuyết rất thấp, cứ đi lại trong môi trường như vậy, nếu không để ý kỹ thì rất khó cảm nhận được sự chênh lệch nhiệt độ rất nhỏ.

Nghe Vương Uy nói, Nhị Rỗ và Dương Hoài Ngọc sực nhớ ra, những căn nhà gỗ âm u kia cũng thường toát ra một bầu không khí lạnh lạnh, khi nhìn vào mặt tượng người chim trong những căn nhà đó, lập tức toàn thân toát mồ hôi lạnh, lúc ấy họ chỉ nghĩ tà khí trong những căn nhà gỗ kia quá nặng nề, giờ mới nhận ra nhiệt độ trong đó thấp hơn nhiệt độ trong rừng thật. Đứng trong căn nhà gỗ, họ có thể cảm thấy hơi lạnh căm căm như từ dưới đất bốc lên vậy.

Nhị Rỗ nghĩ ngợi một lát rồi nói:

-Tôi đoán dưới lòng đất này có khi nào chôn băng không? Chỉ có vậy nhiệt độ trong lòng đất mới cao hơn trên mặt đất. Hai người bảo có phải như thế không?

Vương Uy gật đầu, theo lý mà nói, chỉ có như vậy mới giải thích nổi hiện tượng này. Nhưng tiếp theo làm thế nào để kiểm chứng mới là vấn đề, lớp đất cứng bên dưới mặt đất đóng băng, càng khó mà đào bới, lẽ nào lại phải dùng tay bới lên?

Nhị Rỗ hiểu suy nghĩ của Vương Uy, bèn vỗ vào cái bọc đeo trên lưng Vương Uy, cười nói:

-Chi huy quên rồi à, cây đại đao này của chi huy dùng để đào đất không phải rất hay ư?

Hành động của Nhị Rỗ khiến Vương Uy giật nảy mình, vội lùi lại vài bước, bực bội đáp:

-Chắc chắn không dùng cái này được đâu, phải nghĩ cách khác.

Đại đao của anh đã bị mất trên chiến thuyền cổ, hiện giờ thứ đang đeo trên lưng anh chính là cái kích hình thú anh nhặt được trên núi tuyết. Lúc này có mặt Dương Hoài Ngọc ở đây mà anh vẫn nghĩ kỹ cô tây rơm này, nên không muốn đưa ra.

Nhị Rỗ suồng sã với Vương Uy đã quen, lần này lại thấy anh sa sầm mặt, gã thăm lấy làm lạ, nhưng hiểu trong vụ này có chuyện gì đó, Vương Uy không muốn nói ra, hẳn là có lý do riêng, nên chỉ cười khi khi nói mấy câu, không nhắc tới chuyện này nữa.

Vương Uy lại chuyển chủ đề:

-Khẩu súng trường anh thấy lúc đứng trên tường đầu rồi?

Nhị Rỗ chỉ lên phía trên, nói:

-Ở trên mô đá kia kia, nó nằm chênh chếch chỗ đấy.

Nhị Rỗ miệng cười, chột ngắc đầu lên, sực nghĩ ra: ánh đuốc không chiếu được lên đến vị trí cao như thế mà chiếc đèn pin duy nhất có thể chiếu được xa như thế thì không biết văng đâu mất rồi, đứng dưới này không thể nào trông thấy khẩu súng trường trên đó được.

Tìm được khẩu súng có thể chứng minh được rất nhiều vấn đề nữa, nghĩ vậy Vương Uy ngậm tay cầm của bó đuốc vào miệng, theo hướng tay Nhị Rỗ chỉ, trèo lên cái thang mục nát rồi lên lên một mô đá. Anh leo từ mô đá này sang mô đá khác, cứ thế qua mấy mô đá, quả nhiên trông thấy khẩu súng trường đã gỉ đen trên mô đá cuối cùng.

Khẩu súng đã mục nát đến không còn ra hình dạng gì nữa, bóng súng mùn quá nửa, xem ra nó đã nằm trong khu rừng này từ nhiều năm nay, hơn nữa rất có khả năng có cùng niên đại với bức tường công sự bằng đá kia, bởi phong cách kiến trúc của bức tường đá hoàn toàn theo kiểu cận đại.

Vương Uy ném khẩu súng xuống trước rồi trở về mô đá có chiếc thang gỗ, kéo kẹt tụt xuống. Bấy giờ Nhị Rỗ đang cầm khẩu súng lật đi lật lại xem xét, còn lấy tay áo lau gỉ, lau mãi lau mãi, bỗng lên tiếng:

-Tôi đã thấy khẩu súng này rồi...

Vương Uy và Dương Hoài Ngọc kinh ngạc nhìn Nhị Rỗ, chờ đợi những lời kinh thiên động địa tiếp theo.

Nhị Rỗ neho mắt, ngấm đi ngấm lại khẩu súng, nói tiếp:

-Không sai, khẩu súng này giống hệt súng của đám lính Mã Văn Ninh mà tôi thấy trong hẻm núi lớn.

Năm xưa khi Mã Văn Ninh còn làm ông lớn ở vùng Tạng Xuyên Tay, phần lớn trang bị trong quân đội đều mua của quân phiệt Bắc Dương, mà quân phiệt Bắc Dương lại nhập súng ống từ Nhật Bản, bởi súng trường Nhật Bản gọn nhẹ tinh xảo hơn các loại súng trường khác. Vương Uy và Nhị Rỗ quanh năm chinh chiến, vùng Xuyên Trung lại tương đối lạc hậu nên rất nhiều vũ khí mà các thế lực quân phiệt ở đây sử dụng đều là hàng của quân phiệt Bắc Dương mua từ Nhật Bản năm xưa, loại súng trường này cũng rất phổ biến trên các chiến trường Xuyên Trung. Khi này Vương Uy cũng nhận ra đây là súng trường do Nhật Bản chế tạo, nhưng anh không nắm rõ lắm về trang bị vũ khí của lính Mã Văn Ninh, nhờ Nhị Rỗ nói ra anh mới biết.

Vương Uy nghi ngờ hỏi lại:

-Mấy tên lính đào mộ của Mã Văn Ninh mà chúng tôi gặp đều không cầm vũ khí, sao anh biết bọn chúng dùng súng trường Nhật Bản?

Nhị Rỗ đằng hắng mấy tiếng rồi nói:

-Trong hang ngầm, tôi từng gặp ba thằng lính đào mộ mặc quân phục vàng, còn đánh nhau với chúng một trận nữa.

Vương Uy nghi hoặc nhìn gã, anh không lạ gì ba tên lính mặc quân phục màu vàng, lúc trước cũng vì anh lần theo chúng mà tìm thấy lối vào huyết mộ, nhưng sau đây ba tên này bị người của lão Tôn truy đuổi, chạy xuống sông ngầm rồi không thấy đâu nữa. Về sau lão Tôn lại nói chính mắt nhìn thấy một thuyền đầy lính mặc quân phục vàng, chuyện này rất không bình thường, có thể nói là ly kỳ, nhưng Vương Uy và Dương Hoài Ngọc lên chiến thuyền thì chẳng thấy tên lính áo vàng nào cả, thậm chí còn chẳng có chút tung tích gì của bọn chúng.

Dương Hoài Ngọc nghe Nhị Rỗ nói xong, bèn lên tiếng:

-Xem ra Mã Văn Ninh cũng từng đến đây rồi, vậy chắc chắn để tiến vào khu rừng dưới lòng đất này, không phải chỉ có mỗi một con đường thông từ Bối long âm khư, rất có thể Trương Tử Thông đã đến đây như anh Uy nói.

Nhị Rỗ cũng tỏ vẻ đồng tình. Khẩu súng trường này rất có thể là của lính Mã Văn Ninh, như vậy công sự hoành tráng xây theo kiểu cận đại kia ắt cũng liên quan đến hắn. Nhưng họ nghĩ mãi không hiểu, lính của Mã Văn Ninh xây công sự đá trong khu rừng ngầm này nhằm mục đích gì? Rốt cuộc họ khi thế rầm rộ như vậy là để đánh nhau với ai?

Vương Uy không hiểu, Nhị Rỗ cũng lắc đầu, ba người bọn họ như bị bóng tối bao trùm, nhất thời không tìm thấy đáp án, đành phải dần bước tiến về phía trước.

Bạn đang đọc truyện *Mắt Âm Dương* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

Chương 10: Sương Mù Giữa Rừng Sâu

Khắp nơi trong rừng toàn là cây to, ba người từ trên hang ngầm rơi xuống nhất thời hoa cả mắt, không biết phải đi theo hướng nào. Theo như lão Tôn nói thì vương triều Lạp Cách Nhật nhất định tồn tại, có điều lão ta nham hiểm giao hoạt, lời nói cũng nửa thật nửa giả, nếu cứ cầm đầu tin theo, nhất định sẽ chết mà không có chỗ chôn. Nhưng cái cao minh của lão là ở chỗ, nếu không đích thân kiểm chứng lời lão nói thì sẽ không bao giờ biết được đây là thật hay giả. Có điều lão hao tâm tổn sức xui khiến Vương Uy tìm chiến thuyền cổ để phá giải Bối long âm khư, như vậy cũng có thể chứng minh lão ta có chứng cứ về sự tồn tại của Bối long âm khư. Hơn nữa, rất có thể lão Tôn đã theo họ xuống khu rừng ngầm dưới đất này.

Vương Uy hỏi Nhị Rỗ:

-Ông nội anh có bảo trong cuốn sách của Trương Tử Thông có nhắc đến vương triều Lạp Cách Nhật hay không?

Nhị Rỗ lắc đầu:

-Không nói gì cả. Những bí mật dưới lòng đất này có liên quan đến vương triều Lạp Cách Nhật hay không, e rằng chỉ có người đã xem qua tám bản đồ kia mới trả lời được mà thôi, tiếc rằng những người ấy hoặc đã chết, hoặc mất tích, không còn manh mối nào hết.

Ba người suy tính chán chê, cảm thấy vị trí họ đang đứng chính là nơi đội đào trộm mộ của Mã Văn Ninh đã xây công sự phòng ngự, vậy thì phía trước bức tường phải là hướng tấn công của kẻ địch, nhưng phía sau bức tường đá, nói một cách tương đối, phải là địa bàn của đội đào trộm mộ, cũng tức là hướng Mã Văn Ninh thâm nhập cánh rừng dưới mặt đất, đi theo hướng này có khả năng là đúng đường.

Ba người bàn bạc một hồi rồi lập tức xuất phát. Vùng này vô cùng nguy hiểm, trên không trung hay dưới mặt đất đều có những thứ có thể cướp đi sinh

mệnh của họ bất cứ lúc nào. Nhị Rỗ nghỉ ngơi này giờ đã có phần nào lại sức, có thể hoạt động như thường, cũng may đám rề đen chỉ quần lấy bắp chân làm tắc mạch máu, dẫn đến tình trạng nửa người dưới mất cảm giác, một khi phục hồi lại, coi như không có vấn đề gì.

Băng qua khoảnh đất trống với lá rụng và dây rừng phía sau bức tường đá, lại đến một khu rừng rất lớn, trong rừng cây mọc san sát, khoảng cách giữa cây và cây khá hẹp nên ba người đi rất vất vả. Vương Uy đi trước, phạt gai góc và dây rừng. Trong rừng có rất nhiều loài sâu bọ kỳ quái, muỗi to bằng ngón tay, hễ chích được người một cái, thân hình liền phình lên thành một bóng máu to. Nhị Rỗ không có trang bị tốt như Vương Uy và Dương Hoài Ngọc nên bị muỗi đốt cho mấy nhát, trên cổ sưng lên ba nốt to tướng, ngứa đến nỗi chửi loạn lên. Có điều loại muỗi này không độc, đốt người chỉ ngứa ngứa khó chịu, chứ không gây hại lớn.

Trong bóng tối, cánh rừng vô cùng yên tĩnh, ngoài tiếng chân dẫm trên lá khô và tiếng rề dây rừng ra, không còn động tĩnh gì khác.

bỗng Vương Uy nói:

-Hai người bảo, thứ ở trên bức tường đá kia là gì?

Nhị Rỗ thoáng ngó ra, hỏi lại:

-Cái gì? Anh bảo thứ đã đẩy tôi ngã xuống ấy à?

Vương Uy đi đằng trước gật gật đầu, dùng bóng súng rề đám dây rừng gai góc, khom người chui vào lỗ hổng vừa rề, Nhị Rỗ và Dương Hoài Ngọc vội vã chui theo.

Nhị Rỗ lắc đầu đáp:

-Tôi chỉ thấy lờ mờ hình như có thứ gì đó, chưa kịp chiếu đèn pin đến thì sau lưng đã bị đẩy một cái rồi.

Dương Hoài Ngọc là người cuối cùng chui qua bụi rậm, cô cầm đuốc soi xung quanh, thấy trên thân và cành cây bám đầy các loại sâu bọ côn trùng, chỗ nào cũng thấy những con sâu to bằng cổ tay, bò lổm ngổm. Hơn nữa, loại sâu này có lớp vỏ nguy trang trời sinh, nếu không nhìn kỹ sẽ không phân biệt nổi đó là con sâu hay cành cây. Tuy Dương Hoài Ngọc tính tình nóng nảy, nhưng nói cho cùng vẫn là phụ nữ, rất ghét sâu bọ, hễ trông thấy chúng, cô lại cau rúm mày lại.

Vương Uy bảo hai người:

-Lúc ấy tôi đứng gần thứ đó nhất, nó nấp trong bóng tối, chỗ ánh đuốc không rọi tới được nhưng tôi cũng lờ mờ trông thấy mặt nó, trông giống y như mặt tượng Phật.

Nhị Rỗ sờ trán Vương Uy, nói:

-Chỉ huy ơi, xưa nay chỉ huy vốn là con người nghiêm túc, chỉ huy đừng đùa như thế có được không?

Vương Uy trừng mắt Nhị Rỗ và Dương Hoài Ngọc, những thớ thịt trên mặt giật giật, nói:

-Tôi nói thật mà. Mặt thứ đó rất giống gương mặt tượng Phật, nhưng tôi chỉ trông thấy mặt chứ không thấy toàn thân nó.

Nhị Rỗ trợn trừng mắt ngạc nhiên, gã vốn được chân truyền thuật phong thủy địa nhãn, thông hiểu cả những điều có lẽ là huyền bí nhất trong cổ thuật truyền kỳ của Trung Hoa, nhưng gã cũng không thể chấp nhận nổi những gì Vương Uy vừa nói. Nghĩ ngợi một lúc, Nhị Rỗ hỏi:

-Nói vậy là vừa rồi chỉ huy chỉ thấy một gương mặt Phật lơ lửng giữa không trung ư?

-Không thể nhầm được. — Vương Uy nói.

Dương Hoài Ngọc tiếp lời:

-Tôi đứng xa xa, chỉ thấy một khối lờ mờ, nếu chỉ là một khuôn mặt, tại sao lúc nó lẩn trốn lại phát ra tiếng gió?

Nhị Rỗ đứng dựa thân cây, nghiêng đầu lăm bẫm:

-Đúng là rất quái dị, chẳng hiểu thứ gì lại có bộ mặt của tượng Phật nhỉ?

Từ lúc thứ đó bỏ chạy, Vương Uy vẫn canh cánh trong lòng, cứ bồn khoăn mãi. Theo lý thì nó không thể có được bộ mặt như tượng Phật trong chùa miếu, nhưng anh hồi tưởng thật kỹ từng chi tiết trên khuôn mặt đó, thấy đích xác là gương mặt của một pho tượng Phật, không chệch đi đâu được. Thứ đó đến rồi đi nhanh như gió, không nhìn rõ được là vật gì, chỉ thoáng trông thấy hình dáng, hơn nữa lại chỉ có một gương mặt, thật quá lạ lùng.

Dọc đường anh vẫn không ngừng suy đoán xem đó có thể là thứ gì, nhưng nghĩ đi nghĩ lại mãi vẫn không tìm được một đáp án hợp lý. Theo lý mà nói, nó lẽ ra là một sinh vật không thể nào tồn tại, nhưng rõ ràng nó đã xuất hiện.

Nhị Rỗ trầm tư hồi lâu, đưa tay gãi gãi gương mặt rỗ, nói:

- Này cô tây ròm, tôi hỏi thật nhé, lúc con thuyền rơi từ sông ngầm xuống đây, cô và chỉ huy của tôi đôi co gì đó, cô có bảo mình trông thấy một khuôn mặt Phật hả?

Dương Hoài Ngọc ghét nhất bị Nhị Rõ gọi là tây ròm, nhưng gã Nhị Rõ này có tính trêu ngươi, Dương Hoài Ngọc càng ghét thì gã càng thích thú. Dương Hoài Ngọc tròn mắt lườm Nhị Rõ, đáp:

- Đúng vậy, là một khuôn mặt tượng Phật rất to, nhưng không liên quan gì đến gương mặt trên bức tường đá cả.

Nhị Rõ vuốt

-Không đúng... không đúng...

Bổng Vương Uy chỉ vào thân cây to sau lưng Nhị Rõ, kinh hoàng hét:

-Đừng tựa vào cái cây kia nữa, lùi ra.

Nhị Rõ đang khép mắt như người nhập định, thình lình nghe Vương Uy gọi thất thanh, gã hốt hoảng bắn vọt ra xa mấy mét rồi ngoảnh lại nhìn cái cây, vẫn chưa định thần lại được. Thấy cái cây không có gì khác lạ, vẫn là cái cây không có sâu bọ mà ban đầu gã đã chọn, Nhị Rõ giậm chân:

-Thưa chỉ huy, thế này chẳng giống phong cách của chỉ huy tí nào cả, bây giờ là lúc nào rồi mà còn trêu tôi...

Vương Uy chẳng buồn để ý đến Nhị Rõ, anh tiến lại gần, thận trọng sờ vào thân cây, thốt lên:

-Hoá ra là thế!

Nhị Rõ cũng bắt trước Vương Uy, đưa tay sờ thân cây, vừa sờ vào, liền hiểu ngay, vội nói:

-Mẹ kiếp, ai lại trồng cây bằng đất ở đây thế?

Nghe Nhị Rõ nói vậy, Dương Hoài Ngọc cũng lại gần sờ thử, quả nhiên thấy gốc cây này thô ráp, rõ là dùng đất đắp nên, ai mà ngờ được gốc cây đại thụ cao lớn giữa rừng sâu này lại là giả.

Vương Uy lại sờ sang những thân cây gần đó, thấy tất cả đều là cổ thụ nghìn năm tuổi trăm phần trăm, chỉ có cây này là giả mà thôi. Nhìn màu sắc, vân gỗ của cái cây này không khác gì những cây khác, hơn nữa đã lâu ngày không có dấu hiệu phai màu. Thoạt đầu Vương Uy đã thấy lạ, các cây khác đây sâu bọ béo núc, con nhò bằng cổ tay trẻ con, con to lớn bằng cả một người trưởng thành, bò lổm ngổm trên thân cây, cành cây, chỉ riêng cái cây này là không có sâu, khi ấy anh không để ý lắm, nhưng về sau chợt phát hiện ra không chỉ thân mà cành lá cũng không thấy một con sâu nào, quả là khác thường.

Vương Uy hết sức căng thẳng, từ lúc tiến vào vùng Tạng Xương Đô đến giờ, những chuyện quái gở gặp phải quá nhiều, khiến anh càng phải cẩn thận hơn. Chỉ cần sơ sẩy một chút thì ba người còn lại ở đây e rằng có đi mà không có về, bởi thế anh mới hét lên, bảo Nhị Rõ mau nhảy ra, tránh xa gốc cây kia.

Dương Hoài Ngọc lên tiếng:

-Đến cây cũng là giả, vậy cành lá chắc không thể là thật được, rốt cuộc kẻ nào lại tốn bất nhiều sức người sức của làm một cái cây giả bằng đất cao lớn thế này?

Về mặt Vương Uy càng lúc càng căng thẳng nói khê:

-Nơi này xem ra không đơn giản như chúng ta nghĩ, hay là leo lên cây xem thế nào.

Cái cây bằng đất này rất to, phải to hơn gấp đôi những cây xung quanh đấy, mười người lớn ôm chưa chắc đã kín một vòng. Lúc chui ra khỏi bụi rậm gai góc, ba người bọn Vương Uy chẳng hề để ý được nhiều như vậy, loại cây lớn này trước giờ trong khu rừng ngầm họ thấy đã nhiều, chỉ có điều, trong cánh rừng này, loại cây ấy rất hiếm có.

Vương Uy bám vào những cành và mấu trên thân cây để leo lên, Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc không chịu ngồi không, cũng vận dụng hết cả tay chân, bám thân cây leo lên theo. Dọc thân cây, phải hơn chục mét mới có một cành lớn, phía dưới chỉ lác đác vài ba nhánh lá đan chéo nhau. Ba người leo lên mới để ý thấy cành cây rất to, phải bằng mấy cơ thể người gộp lại, đây là cành cây to nhất mà Vương Uy từng thấy trong đời.

Vương Uy vươn mình leo lên cành cây, quả nhiên cành lá trên cây đều dùng đất nặn thành. Thấy tán lá trải qua bao năm mà vẫn rậm rì, chẳng suy suyển mấy may, Nhị Rõ định ngắt thử một lá nhưng không sao ngắt nổi.

-Đừng mất công, cái cây to thế này có thể đứng vững ắt hẳn bên trong có cốt thép, bùn đất chỉ đắp ngoài thôi. - Vương Uy nói.

Nhị Rõ nghĩ cũng có lý, bèn thôi không ngắt lá nữa. Ba người ôm lấy thân cây, đu bám cành cây leo lên, chẳng mấy chốc đã leo được mấy chục mét, nhưng trong phạm vi ngọn đuốc soi sáng được, vẫn không thấy đâu là ngọn cây. Họ nghỉ lại trên cây một lát, ăn một chút lương khô cho lại sức rồi tiếp tục leo lên.

Lại leo thêm mấy chục mét nữa. Từ nhỏ Vương Uy đã tập võ, tay chân khoẻ khoắn, thể lực dẻo dai nên còn gắng gượng được, nhưng Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc thì không thể, leo lên được hơn một trăm mét, hai người đã thở hồng hộc như trâu, đành ngồi nghỉ trên chạc cây.

Nhị Rõ nằm dài lên chạc cây, thè lưỡi thật dài nhìn Vương Uy và Dương Hoài Ngọc, nói:

-Mẹ kiếp cái cây này đến là kỳ lạ, sao leo mãi mà không thấy ngọn đâu cả?

Vương Uy trầm ngâm một hồi rồi đáp:

-Tôi có cảm giác chúng ta mới chỉ bắt đầu thôi.

Nhị Rõ suýt cắn đứt lưỡi, tròn mắt nhìn Vương Uy, nói:

-Chỉ huy ơi, đạo này chỉ huy ăn nói càng lúc càng lạ lùng đấy, không phải chỉ huy sợ đến ngớ ngẩn vì rơi vào hoàn cảnh này đấy chứ.

Vương Uy nhìn Nhị Rõ:

-Rất có thể là thế đấy, anh có để ý chúng ta từ dưới đất leo lên mà cái thân cây này hình như mỗi lúc một to ra, trái ngược hẳn với những loại cây thông thường không?

Nhị Rõ tái mặt, gã cũng sợ nghĩ đến vấn đề này, vừa rời thân cây to chừng mười người ôm, vậy mà bây giờ nhìn lại đã to đến mấy chục người ôm mới xuể.

-Mẹ kiếp, thật là ma quái! – Nhị Rõ lẩm bẩm.

Dương Hoài Ngọc cũng không giấu nổi nỗi kinh hoàng trong lòng, cấu tạo cái cây này thật sự rất khác thường, chứng tỏ thứ này tuy thoát trông giống hết một cây đại thụ, nhưng rất có thể không phải là cây. Nếu không phải là cây thì là gì? Nói thẳng ra là mục đích của người dựng nên cái cây này là gì?

Nhị Rõ dần dần nản chí, thứ này lạ lùng như vậy, không biết trên kia còn những cửa ải gì nữa, cứ tiếp tục leo lên chẳng biết lãnh đủ thế nào, toan khuyên Vương Uy leo xuống.

Vương Uy từng cùng Nhị Rõ xông pha chiến trường bấy nhiêu năm, chỉ thoáng nhìn là hiểu ý ngay. Anh đưa mắt nhìn Nhị Rõ, không đợi gã mở miệng đã cướp lời nói trước:

-Đã đi đến nước này rồi, lẽ nào lại rút lui, hơn nữa rừng cây mệnh mông như vậy, cứ đi mà không có manh mối gì, sớm muộn cũng chết.

Nghe Vương Uy nói vậy, Nhị Rõ đành im lặng.

Ba người nghỉ một lúc rồi tiếp tục leo lên, lần này họ leo hơn một trăm mét nhưng vẫn thấy cảnh lá um tùm, thân cây mỗi lúc một lớn hơn. Nhị Rõ tối sầm hai mắt, chửi thầm cứ leo thế này biết lúc nào mới đến ngọn? Bỗng Nhị Rõ sợ nghĩ ra, khu rừng này nằm sâu dưới lòng đất mấy nghìn mét, hơn nữa lối vào đã bị huỷ, nếu cái cây đất này thật sự có thể cao đến mấy nghìn mét, phải chăng nó thông lên đến mặt đất trên kia? Nhị Rõ cảm thấy suy luận này rất hợp lý, đã thông được tư tưởng liền thấy khoẻ khoắn hơn, so ra thì leo cây thế này còn an toàn hơn leo cột đá dưới hang ngầm nhiều. Chuyến này họ đã tổn thất rất nhiều anh em, nhưng giờ biết được đường đi lối lại, sau này thoát khỏi đây sẽ tuyển thêm người, mang đủ thiết bị xuống thì sẽ chẳng ngại gì thứ bên dưới kia nữa.

Ba người lại leo thêm một đoạn, Vương Uy leo dẫn đầu, chợt anh kinh ngạc kêu lên:

-Tại sao trên kia có sương mù?

Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc vội leo lên, quả nhiên thấy sương mù giăng dày đặc giữa đám lá, kỳ lạ hơn là, nơi có sương mù và nơi không có sương mù phân cách rõ ràng, phía trên có sương mù, phía dưới không có, thực khiến người ta thấy lạ lùng.

Vương Uy sợ trong đám sương mù có vấn đề, bèn bảo Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc chờ bên dưới rồi một mình leo lên. Leo lên được một lúc, xác định không có vấn đề gì, anh mới gọi hai người lên theo.

Họ leo lên được một đoạn, bỗng Dương Hoài Ngọc bò đến bên cạnh Vương Uy, ghé vào tai anh nói thật khẽ:

-Anh có chú ý không, tôi cứ cảm thấy quanh đây có thứ gì đó đang lên nhìn chúng ta.

Vương Uy liếc Dương Hoài Ngọc về nghi ngờ, nói thật lòng, anh cũng không tin Dương Hoài Ngọc cho lắm vì thân phận cô tẩy rơm này quá ư phức tạp. Lão Tôn chẳng biết đang ẩn nấp ở đâu, Dương Hoài Ngọc tuy tính tình nóng nảy nhưng tâm địa không xấu, có điều việc gì cũng có hàng vạn khả năng, nhất là đối với một phụ nữ phức tạp như Dương Hoài Ngọc.

-Sao lại nói thế? – Vương Uy hỏi.

Dương Hoài Ngọc nghiêng răng đáp:

-Tôi cứ có cảm giác có gì đó đang ẩn nấp trong lớp sương mù trắng kia, nó cứ theo sau chúng ta, nhưng hễ tôi ngoảnh lại giường đuốc soi thì không soi

được đến chỗ nó. - Ngập ngừng giây lát, thấy Vương Uy không có phản ứng gì, Dương Hoài Ngọc lại nói tiếp:

-Tôi cảm thấy rất rõ mà, anh cứ tin tôi đi.

Vương Uy gật đầu, nói:

-Chúng ta rơi vào hoàn cảnh này, thứ gì cũng có thể gặp phải, tất nhiên là tôi tin cô chứ. Mọi người hãy chuẩn bị, nếu có cái gì xông ra từ lớp sương mù trắng kia, bất kể là gì, cứ nổ súng rồi nói sau.

Nhị Rõ cũng bò lên hô một tiếng đồng ý rồi lên đạn khẩu súng máy đang đeo trên người.

Vương Uy vẫn tiếp tục leo lên, đột nhiên anh cảm thấy vô cùng hồi hộp, bấy nhiêu năm xông pha sa trường, anh đã trở nên rất miễn cảm với hiểm nguy. Ngay lúc này họ đang lặn mò giữa bóng tối mênh mông và sương mù dày đặc, ai cũng giương to mắt ra mà chẳng nhìn thấy gì, dưới áp lực của hiểm nguy cận kề, anh bất giác vã mồ hôi lạnh, hơi thở mỗi lúc một nặng nhọc.

Tốc độ leo của Vương Uy dần chậm lại, anh biết có cái gì đó ẩn nấp trong sương mù đang bám theo mình, dường như bất cứ lúc nào cũng sẵn sàng xông ra. Vương Uy không dám nói với hai người kia, sợ đánh cỏ động rắn, khiến thứ ẩn nấp trong sương mù phát hiện ra. Vương Uy là người dẫn đầu, hễ anh đi chậm lại thì Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc cũng chậm theo.

Hằng ngày Nhị Rõ vẫn nhìn nhờ cột nhà nhưng gặp lúc nguy cấp, gã lại trở nên nhạy cảm không ngờ, cảm nhận rõ vẻ khác lạ ở Vương Uy, Nhị Rõ bèn gỡ khẩu súng đang đeo trên lưng xuống, nắm chắc trong tay.

Ba người đứng cụm lại một chỗ trên chạc cây, thận trọng quan sát xung quanh, ai nấy đều lăm lăm khẩu súng, căng mắt nhìn vào đám sương mù dày đặc cùng bóng đêm thăm thẳm.

Bỗng Dương Hoài Ngọc khẽ kêu lên:

-Nhìn kia...

Vương Uy và Nhị Rõ đều thấy, ở rìa phạm vi chiếu sáng của ánh đuốc, sương mù đang cuộn lên, một dáng hình từ từ xuất hiện. Có điều hình dáng ấy rất mờ, chỉ có thể mơ hồ cảm thấy sương mù bỗng có lớp có lang gián đoạn nhau, nhưng không trông thấy được sau lớp sương mù kia là thứ gì.

Ba người cố nín thở, bàn tay cầm súng ướt đầm mồ hôi, họ chờ thứ ẩn trong sương mù kia lộ diện thì mới hành động, nếu không, cứ bắn bừa vào bóng tối rất có thể sẽ làm kinh động nó, càng khó giải quyết hơn.

Sương mù cuộn lên một lúc rồi lắng dần, dáng hình mờ mờ kia cũng lặng lẽ biến mất, thứ đó đã lẳng lặng bỏ đi.

Bấy giờ ba người mới thở phào nhẹ nhõm, toàn thân đầm mồ hôi, hơi nóng tỏa ra. Nhị Rõ hỏi:

-Đấy có phải là thứ mà chỉ huy thấy lúc ở trên bức tường không?

Vương Uy đáp:

-Không trông rõ hình dạng nó thì không thể xác định được, có điều cách nó xuất hiện cũng gần giống như thế đấy.

Nhị Rõ dăm chiêu gạt đầu. Thấy quái vật đó không xuất hiện nữa, ba người lại tiếp tục leo lên.

Càng leo cao họ càng thấy lạ lùng, thân cây này mỗi lúc một to ra đã đành, một bên còn chẻ thêm ra một phần bằng đất nữa, bên trên bộ phận này cũng rậm rạp cành lá.

-Cái cây này lạ thật, sao lại chẻ thêm một thân ngang thế này? – Vương Uy thắc mắc.

Nhị Rõ cũng ngó ra:

-Mẹ kiếp, chẳng ra thể thống gì hết, chỉ huy nhìn cái nhánh ngang xem, còn lớn hơn cả thân cây này nữa, đâu lại có chuyện như thế?

Dương Hoài Ngọc quan sát kỹ thân cây kia một lúc rồi nhận xét:

-Chưa chắc đây đã là thân cây đâu, mà dù có là thật đi nữa thì làm sao nó đỡ nổi một nhánh cây lớn hơn cả nó như vậy

Vương Uy cũng đã nghĩ đến điểm này, Nhị Rõ về về chòm râu dê trầm tư một hồi rồi nói:

-Lẽ nào phía đối diện với thân cây thẳng đứng này còn có một thân cây khác, nhánh ngang này được hai thân cây thẳng đứng nâng đỡ?

Thấy Vương Uy và Dương Hoài Ngọc gạt đầu tỏ vẻ đồng tình với mình, Nhị Rõ càng thêm hăng hái:

-Mẹ kiếp, cái cây đắp bằng đất này quả nhiên không phải là cây, xem ra nó là một bức tượng.

Dương Hoài Ngọc ngạc nhiên hỏi:

-Sao lại nói thế?

Nhị Rỗ nói:

-Cô có thấy cái cây này càng lên cao càng to ra không? Tại vì chúng ta đang leo từ chân tượng lên đùi. Nhánh ngang này cũng không phải là cây, mà là nửa thân trên của pho tượng, nửa thân trên cộng với hai chân phải đến mấy trăm mét ấy.

Vương Uy nghe nói liền hiểu ngay, hoá ra là thế. Lúc từ trên dòng sông ngả rơi xuống, chẳng phải Dương Hoài Ngọc nói rằng mình trông thấy một khuôn mặt Phật đó sao? Nói vậy thì thứ mà họ rọi đèn pin trông thấy rất có thể là pho tượng này. Chỉ khó hiểu là, Dương Hoài Ngọc trông thấy một gương mặt Phật, còn anh lại thấy một cái mỏ chim là sao?

Ba người vừa leo vừa phân tích pho tượng, bỗng sau lưng Vương Uy nổi lên một trận gió độc, anh phản ứng rất nhanh, vội thét lên một tiếng: “Không xong!!!”, ngoảnh lại đã thấy một bóng đen xô tới trước mặt. Bóng đen lao đến quá nhanh, anh vừa nhác thấy, chưa kịp nổ súng, nó đã vọt qua bên người rồi biến mất giữa biển sương mù bóng tối.

Nhị Rỗ và Dương Hoài Ngọc thay nhau nổ súng bắn theo nhưng đều hụt, hai người đưa mắt nhìn về phía Vương Uy, bắt giắc cũng cả ra, chỉ thấy bóng đen kia vọt qua nhanh không thể tưởng tượng nổi, còn cuốn heo gió làm cho lá cây nghiêng ngả, xào xạc.

Ba người sợ hết vía, vừa lóp ngóp leo lên vừa thầm nhủ bản thân phải cẩn thận hơn. Càng leo lên cao họ càng thêm kinh ngạc, để chế tác được một pho tượng đất ở sâu dưới lòng đất thế này, hẳn phải tốn rất nhiều nhân lực vật lực! Ngay pho Lạc Sơn Đại Phật ở Tứ Xuyên cao bảy mươi một mét cũng phải tốn một khối lượng lớn tài lực vật lực, cật lực chế tác suốt chín mươi năm mới hoàn thành. Pho tượng lớn nhường này, khoan tính đến tài lực, chỉ riêng việc xây đắp thôi, sợ rằng sức người không thể làm nổi.

Không phải con người, vậy thứ gì đã tạo nên nó? Cả ba đều không thể trả lời được. Đang vừa leo vừa nghĩ ngợi, bỗng Dương Hoài Ngọc đập đập vào người Vương Uy, Vương Uy quay lại nhìn, thấy cô chỉ vào giữa pho tượng, khẽ nói:

-Anh nhìn kia, trên kia hình như có ánh đèn.

Dương Hoài Ngọc nói rất khẽ nhưng cả hai người kia đều nghe rõ, nhất loạt ngoảnh lại nhìn, quả nhiên thấy ánh đèn thấp thoáng sau màn sương mù. Chuyện này thật kỳ lạ, lẽ nào còn có người khác đang leo lên đây? Cả ba liền tắt đuốc, thận trọng leo lên, hướng về phía trung tâm pho tượng. Họ leo không chậm không nhanh, thứ nhất là sợ gây ra tiếng đánh động ánh đèn kia; thứ hai là trong lớp sương mù dày đặc thế này có thể trông thấy ánh đèn, chứng tỏ ngọn đèn kia cũng không xa họ lắm.

Ba người từ từ giãn nhau ra, tạo thành thế bao vây. Không ngờ, khi họ leo đến giữa pho tượng thì phát hiện ánh đèn kia đã lặng lẽ biến mất, chỉ còn lại bóng tối im lìm, không một tiếng động.

Ba người cách nhau một khoảng, lại không đốt đuốc, chỉ có thể mượn ngọn đèn kia để xác định phương hướng, ngọn đèn kia không còn, họ lập tức biến thành những con nhặng không đầu. Trong lúc nguy cấp này rất dễ rút dây động rừng, nếu đối phương là người mà họ lại đốt đuốc lên, chắc chắn sẽ có một loạt đạn xối xả bắn đến.

Ba người lần mò leo lên trong bóng tối, hoàn toàn dựa vào cảm giác. Không có ánh sáng quả là bất lợi, may mà cái cây này có rất nhiều chạc cây, không dễ bị ngã, nhưng trong bóng tối, đó cũng là một nhược điểm, dễ động dấy, họ có thể bị cành cây đâm phải hoặc móc phải, huống hồ đây còn là cây đất, thân cành rất cứng.

Cả ba bị cành cây đâm cho toi tã, đành lần mò dò dẫm thật cẩn thận rồi tiếp tục leo lên.

Vương Uy đang chột vật leo lên, chợt cảm thấy sau lưng có gió nổi lên, anh lập tức né đi rồi chuyển sang một chạc cây khác, lòng thầm kinh hãi: chẳng nhẽ thứ đó đang nấp trong bóng tối, âm thầm tập kích sao?

Anh nắm chắc súng trong tay, không dám lơ lỏng một phút. Trận gió ào qua, xung quanh lại tĩnh lặng như tờ, Vương Uy còn đang thắc mắc thì nghe thấy phía trước có tiếng thở vọng tới. Tuy âm thanh rất khẽ, nhưng trong bóng tối yên tĩnh, lại trở nên rõ mồn một.

Vương Uy cứng người lại, không dám nhúc nhích, nghe tiếng thở mà suy thì có lẽ đối phương là người. Nhưng nếu là người thì khi hẳn lại gần anh, chắc chắn không thể im ắng như vậy được, nhất là giữa đám cành lá rậm rì thế này, rất dễ phát ra tiếng động.

Vương Uy đứng bất động trên chạc cây, nghe tiếng thở kia mỗi lúc một gần hơn, hơi thở còn phả vào mặt anh. Không nén nổi, anh bèn đưa tay đẩy nó, nhưng lại đụng phải một khuôn mặt lạnh băng. Khuôn mặt này tròn bóng nhẵn nhụi, không thể là mặt dã thú, nhưng chắc chắn cũng không phải là người. Vương Uy vội đẩy khuôn mặt kia ra xa hơn một thước, cả người cứng lại. Hơi thở hắt ra từ mũi vật kia phả vào lòng bàn tay anh nhồn nhột, nhưng gương mặt ấy lại rất lạnh, vừa đụng vào đã buốt cả tay, vô cùng kỳ dị, khiến toàn thân anh nổi da gà.

Anh rút tay lại, thỉnh thoảng vung báng súng quật thẳng vào gương mặt kia, nhưng chỉ quật vào khoảng không. Động tác rút tay vung báng súng lên của anh chỉ trong nháy mắt, ấy vậy mà thứ đó đã lặng lẽ biến mất. Nhưng anh vẫn nghe được tiếng thở của nó gần quanh đó, chỉ là không thể xác định nổi vị trí của nó nữa.

Vương Uy cố gắng trấn tĩnh, thầm nhủ: thứ đó lừng lợ bất định, ở đây lại không như trên mặt đất, hề sơ sẩy là có thể rơi từ trên cao mấy trăm mét xuống, chết không kịp ngáp. Rõ ràng thứ đó đang dụ anh đuổi theo để anh rơi xuống mà chết. Nghĩ vậy, Vương Uy lại rủa thầm, không biết đó là giống gì mà lại

giào hoạt đến vậy.

Vương Uy hiểu ra vấn đề, bèn mặc kệ thứ đó, tiếp tục thận trọng leo lên. Tiếng thở của thứ đó vẫn lảng nhảng bám theo anh, không gần không xa, hết như u hồn, nhưng anh không làm sao xác định được vị trí cụ thể của nó.

Vương Uy nơm nớp lo sợ, theo anh đoán, thứ đó đến tám phần là ma. Hàng trăm nghìn năm trước, khi kiến tạo nên pho tượng khổng lồ bằng đất này chắc chắn đã có không ít người phải chết, hẳn trên pho tượng này vẫn còn đầy những oan hồn lẫn khuất.

Vương Uy đang leo chột thấy trước mặt thấp thoáng một tia sáng, ánh sáng le lói giữa màn sương mù dày đặc, vô cùng hư ảo. Anh mừng rỡ cố leo lên thật nhanh về phía ánh sáng, thâm nhủ: trước hết phải hạ gục người cầm đèn. Nghĩ vậy, anh bèn thấp đuốc lên, bất chấp sự rình rập của gương mặt quái gở ẩn nấp trong bóng tối.

Mãi tập trung mọi chú ý vào tia sáng le lói sau màn sương mù dày đặc và bóng tối mịt mù, anh chẳng còn bụng dạ nào để ý đến tiếng thở vẫn bám theo mình như hình với bóng nữa.

Leo được một quãng bỗng Vương Uy nghe thấy trên đầu vang lên tiếng thở, tiếng thở này rất nặng nề, khác hẳn với tiếng thở nhẹ sau lưng anh.

Vương Uy bực bội, dần sinh ra sát ý, thâm nhủ nếu không giết bớt vài móng để uy hiếp đối thủ thì những thứ như hồn ma bóng quế kia cứ tụ lại mỗi lúc một nhiều, phiền toái không đề đâu cho hết. Dù chúng đều là ma, nhưng mặt mũi lại rất sống động, phải cho chúng nát mặt ra rồi tính sau.

Vương Uy đã quyết là làm, anh rón rén tiến tới, dồn sức mạnh lên đầu ngón tay, Đoạn Môn chỉ gia truyền của anh có thể bóp nát cả gạch đá, một ngón tay điểm ra, sắc bén không thua gì dao kiếm, chỉ cần điểm vào chỗ hiểm thì cầm chắc mười phần chết tám. Anh nhắm trúng vị trí của quái vật đang ở trên đầu, ngón tay điểm mạnh, nó vội né đi nhưng không kịp, khi ngón tay anh sắp điểm trúng hai mắt nó, nó bỗng la lên:

-Thưa chỉ huy, là tôi...

Vương Uy giật mình, vội thu lực lại đồng thời xoay người thật nhanh, ngón tay điểm trúng thân cây, lút vào gần một nửa. Thình lình phát hiện ra thứ đang thở hồng hộc trong bóng tối kia lại chính là Nhị Rõ, anh bất giác cau mày mắng thầm: sao gã này thoát cái đã leo cao thế, suýt thì lỡ tay giết nhầm rồi.

Nhị Rõ nói nhỏ:

-Thưa chỉ huy, tôi vừa bò lên xem xét, ánh đèn trên kia rất có vấn đề.

Vương Uy ngắt ra hỏi:

-Có chuyện gì?

Nhị Rõ căng thẳng đáp:

-Tôi thấy cây đèn kia hình như không có ai cầm cả mà cứ treo lơ lửng trên không, cạnh đấy cũng không thấy người. Hơn nữa cây đèn này rất kỳ quái, thân đèn đầy những gỉ đồng, hình dạng như một bức tượng Phật, trên bụng khoét một cái lỗ, bên trong đặt bắc và dầu.

Vương Uy nghe nói cũng cảm thấy lạ lùng, bèn hỏi:

-Vậy là cái đèn đồng ấy bay lơ lửng trên không à?

Nhị Rõ hạ giọng:

-Rất có thể nó bay lơ lửng trên không đấy, mẹ kiếp, nơi này đúng là quái gở.

Hai người đang nghĩ ngợi, chợt từ phía trên thốc xuống một luồng gió độc, cả hai vội quay người né. Vương Uy không tránh kịp, thấy luồng gió độc xộc thẳng đến đỉnh đầu, liền hốt hoảng sử dụng Đoạn Môn chỉ, ngón tay chọc thẳng vào mặt vật kia. Nào ngờ Đoạn Môn chỉ có thể bóp nát cả gạch đá của anh điểm vào mặt mà thứ đó chẳng hề có phản ứng gì, như đụng vào thép cứng vậy. Ngay sau đó, chẳng để anh kịp thu tay lại, Vương Uy đột nhiên bị một đòn rất nặng vào lưng, cả người văng ra xa mấy mét, đập vào một cành cây, xương cốt toàn thân như vỡ vụn, đầu óc choáng váng.

Người anh vừa bắn tung lên, ngọn gió độc kia lại ập tới. Vương Uy hoảng hồn, tự thấy mình không phải là đối thủ của nó, liền vội vàng ôm thân cây tụt xuống. Anh tụt xuống chừng mười mét, ngọn gió độc kia mới tạm ngưng, thứ quái đản trong bóng tối ấy cũng biến đi đâu không biết.

Nhị Rõ cũng tụt xuống theo Vương Uy:

-Chỉ huy không việc gì chứ?

Vương Uy đáp không sao nhưng trong lòng lại ớn lạnh, thứ kia đến không tầm đi không tích, chẳng biết là thứ gì, bị nó theo dõi quả là phiền phức. Bây giờ đã khẳng định được ngọn đèn trên kia không phải là do người cầm, vậy thì không sợ bị đối phương bắn lên nữa, phải đốt đuốc lên trước rồi nói.

Vương Uy rút ống môi lửa ra châm đuốc cho mình và Nhị Rõ, ánh đuốc vừa sáng lên, anh liền trông thấy trên một chạc cây gần đấy có một chiếc bóng lơ lờ ẩn nấp trong làn sương mù. Vương Uy nổi nóng liền rút súng ra bắn, thấy Vương Uy bắn, Nhị Rõ cũng bắn quét một lượt.

Chiếc bóng mờ kia chỉ nhoáng lên một cái rồi biến mất, đạn của hai người bắn cả vào khoảng không. Nhị Rõ chửi thề:

-Mẹ kiếp, rốt cuộc là thứ gì mà đến đạn cũng không sợ? Ông đây bắn súng không tòi, gần như vậy, ý nào lại bắn hụt?

Vương Uy cũng lấy làm lạ, Đoạn Môn chỉ của anh điểm ra, chỉ cảm thấy mặt nó rất cứng, chạm vào lạnh buốt, thật kỳ dị!

Dương Hoài Ngọc rút lại sau cùng, thấy ánh đuốc của Vương Uy và Nhị Rõ, bèn bò đến đó. Nghe hai người thuật lại những chuyện gặp phải, cô vô cùng kinh hãi. Thứ đó vẫn nấp sau màn sương mù lén lút theo dõi họ, lại có sức mạnh phi thường, không sợ dao súng, quả là một chuyện vô cùng phiền phức.

Hiện giờ trong ba người, Vương Uy dựa vào cách hành xử quyết đoán và bình tĩnh đã tạo dựng được uy tín cho mình, Nhị Rõ xưa nay vẫn nghe lời Vương Uy, chỉ đâu đánh đó còn Dương Hoài Ngọc từ lúc gặp nạn trên chiến thuyền cổ cũng bớt dần địch ý với anh. Anh trầm ngâm giây lát rồi nói với hai người:

-Quá vật trong bóng tối tuy rất đáng sợ, nhưng hiện giờ chúng ta chưa có cách nào trị được nó, hướng hồ phía trên cây này lại có một ngọn đèn kỳ quái, nghe nói hình dạng nó giống như tượng Phật, xung quanh đầy gỉ đồng, hơn nữa còn không có người cầm, cứ tự động di chuyển phía trên bức tượng, thật lạ lùng hết sức.

Dương Hoài Ngọc nghe kể vô cùng kinh ngạc, vội hỏi phải làm thế nào.

Vương Uy nói:

-Cứ lên xem sao.

Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc đều không có ý kiến gì, ba người cầm đuốc tiếp tục leo lên. Vương Uy dẫn đầu, leo lên thêm mấy chục mét nữa mà chẳng thấy chiếc đèn đồng Nhị Rõ nói đâu cả.

Nhị Rõ lại soi đuốc tìm trong phạm vi mấy chục mét quanh đấy nhưng vẫn không tìm thấy tăm hơi cái đèn đâu hết. Dương Hoài Ngọc ngờ vực hỏi:

-Anh thấy ngọn đèn đó thật đấy chứ?

Nhị Rõ đang sốt ruột, nghe Dương Hoài Ngọc hỏi, liền câu nhặng lên:

-Ông đây không mù, cái đèn to như vậy mà không thấy à? Mẹ kiếp, đồ tây rôm ọc bã đậu, có vậy mà cũng nghi ngờ!

Dương Hoài Ngọc nghe nói liền nổi khùng, lập tức chìa súng bắn Nhị Rõ. Nhị Rõ lăn lộn chiến trường mười mấy năm nay, giết không biết bao nhiêu người, bản lĩnh ứng phó với nguy hiểm cũng chẳng phải vừa, liền khom lưng một cái, từ trên cành đu xuống, lẩn vào đám lá nhưng Dương Hoài Ngọc vẫn đuổi riết không tha.

Vương Uy để mặc hai người, tiếp tục leo lên thêm mười mấy mét nữa, tiếc rằng ánh sáng có thể xua tan bóng tối nhưng không xua được sương mù, tầm nhìn trong sương mù rất hạn chế, nhất định ánh sáng của cây đèn kia yếu hơn ánh đuốc, phạm vi chiếu sáng hẹp, hơn nữa còn di động trong đám lá nên khó mà thấy được. Vừa rồi trong lúc họ đụng độ với thứ ẩn náu trong sương mù kia, rất có thể ngọn đèn đã di chuyển đến một chỗ khác.

Vương Uy đang quan sát tình hình xung quanh, bỗng nghe thấy tiếng hét thất thanh trong đám lá, tiếng thét thê thảm vô cùng, chính là giọng Nhị Rõ. Anh hoảng hốt tụt xuống, tay xách súng, thò đầu vào đám lá nơi Nhị Rõ đang ẩn náu.

Vương Uy chui vào, vừa ngẩng lên liền trông thấy một bóng đen khổng lồ xẹt qua, Dương Hoài Ngọc bị treo lủng lẳng trên chạc cây, hai tay đầy máu, còn Nhị Rõ thì không biết biến đâu mất.

Vương Uy kinh hãi, vội ngoái đầu nhìn quanh, chợt cảm thấy một cơn gió mạnh thổi đến từ phía sau, quay lại thì đã muộn. Anh vội co người, lật tay sử ra Đoạn Môn chỉ, liền quét phải một vật gì đó. Ngay sau đó bên tai anh chợt vang lên tiếng gầm như sấm động, tường chừng xé tan màng nhĩ, khiến anh ngã lộn nhào, đột nhiên, thất lưng anh bị tóm lấy, anh vội nung theo thế ngã mà vùng ra. Vương Uy lẩn vào đám lá, lập tức đưa tay sờ hông, thấy tay đầy máu, con quái vật kia thật dễ sợ, vừa đụng vào là móc ngay được một mảng thịt.

Vương Uy rất lo cho sự an toàn của Nhị Rõ, bèn bắt chấp tất cả, vạch lá nhìn vào, liền thấy ngay một khuôn mặt áp tới, cách mặt anh chưa đến một thước. Toàn thân anh cứng đờ, mồ hôi lạnh toát đầm đìa, chỉ thấy bộ mặt kia đầy sẹo lồi, thoát nhìn giống hệt tượng Di Lặc trong các đền chùa. Đôi mắt nó to cổ cộ như hai quả chuông đồng, con người và hàng mi đều đỏ độc một màu máu, như thể có một ngọn lửa đang phừng phừng cháy trong đó.

Vương Uy chưa bao giờ thấy một bộ mặt đáng sợ đến thế, nỗi kinh hoàng tận đáy lòng ào ạt tràn ra khắp người. Trong tay anh có súng, nhưng bị gương mặt kia áp sát, anh đã mất hết dũng khí giương súng lên. Vương Uy và gương mặt đó trừng mắt nhìn nhau hồi lâu, đột nhiên nó chớp mắt, rống lên, Vương Uy đang đứng sát ngay gần nó, tiếng rống này chẳng khác nào tiếng sấm giữa trời quang, khiến anh sợ đến nỗi tuột tay đánh rơi cả đuốc, phải gào hai tay bịt chặt lấy tai.

Không còn đuốc, trước mắt Vương Uy lại tối sầm. Trong bóng tối, cành lá không ngừng xào xạc, Vương Uy bịt tai, ngồi xổm trên chạc cây, không thể nào đứng lên nổi. Một lúc lâu sau, Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc thấp đuốc đi tới, anh mới dần dần trấn tĩnh, còn thứ ma quái kia chẳng biết đã biến mất từ bao giờ.

Lưng Nhị Rõ bị xé toạc một mảng, vết thương không sâu lắm, vừa rồi gã kêu thảm thiết là vì bị thứ ma quái kia tóm vào lưng, cứ ngỡ rằng nó sắp ăn thịt

mình tớ noi nên mới thét lên như thế. Hai tay Dương Hoài Ngọc đều bị thương, một tay mất hẳn một miếng thịt, máu vẫn chưa cầm, ống tay áo còn nhỏ máu tong tồng.

Giọng run run, Nhị Rõ hỏi Vương Uy:

-Chi huy có thấy thứ ma quái ấy không?

Vương Uy cố trấn tĩnh, chậm rãi đáp:

-Tôi thấy, tôi thấy một bộ mặt Phật...

Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc đều kinh ngạc, té ra nó đúng là thứ ở trên bức tường thật, bức tượng này cao đến mấy trăm mét, vậy mà nó vẫn bám theo, thật sự không đơn giản.

Vương Uy nói:

- Hai người còn thấy gì nữa không? Từ đầu đến giờ tôi chỉ thấy mỗi cái mặt của nó thôi, thật kỳ dị.

Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc cùng lắc đầu, con quái vật kia đến nhanh như gió đi nhanh như điện, họ chỉ nhắc thấy một bóng đen xông tới, còn chưa kịp nổ súng, đã bị xô ngã.

Vương Uy nói:

-Từ nhỏ tôi đã học tập kiến thức lẫn lộn giang hồ, lớn lên đi học trường Tây, mẹ kiếp không thể nói là thông kim bác cổ, nhưng xấu tốt gì cũng có chút kiến thức, vậy mà nghĩ mãi không ra con mặt có bộ mặt Phật này là thứ gì?

Nhị Rõ nói:

-Đừng nói có nghĩ ra hay không, chỉ huy xem, thứ đó cứ bám theo sau chúng ta nhưng chỉ làm bị thương mà không giết chúng ta, không kỳ lạ hay sao?

Vương Uy gật đầu. Thứ mai quái kia mỗi lần xuất hiện thể nào cũng làm bị thương bọn họ, như thể đùa dai vậy, nhưng lại không làm chết người, thật khiến người ta không sao hiểu nổi, ngồi nghỉ một lúc trên cây rồi tiếp tục leo lên.

Có được bài học vừa rồi, học không dám phân tán ra nữa, vừa leo vừa quan sát động tĩnh, chỉ cần phát hiện có gì khác lạ là lập tức nổ súng. Tuy đạn không thể làm bị thương thứ đó nhưng vẫn có thể xua đuổi nó.

Lại leo thêm đến độ cao mấy trăm mét, cành lá trên bức tượng bắt đầu thưa dần, rồi trụi hẳn, căn cứ vào hoa văn trên thân tượng, họ phán đoán rằng đã leo đến phần ngực của bức tượng.

Dọc đường leo lên, ba người luôn hết sức thận trọng, chỉ sợ gương mặt Phật trong sương mù kia lại xông ra. Quái vật ấy thật là khủng khiếp, chẳng thể làm gì được nó. Có điều lần này họ leo suốt mấy trăm mét, không thấy con quái vật kia đâu cả, như thể nó đã biến mất vậy.

Từ ngực bức tượng đất trở lên chỉ có mấu để bám chân vào, không còn cành chận cây nữa nên rất khó leo, hề không cẩn thận, rất dễ bị rơi xuống. Từ trên độ cao này rơi xuống chắc chắn sẽ thịt nát sương tan nên họ phải hết sức cẩn thận.

Vương Uy bị thương tương đối nặng, dần dần anh bị tụt lại phía sau Dương Hoài Ngọc. Lần này, suốt dọc đường không thấy thứ ẩn nấp trong sương mù kia nữa nên Dương Hoài Ngọc dần dà leo nhanh hơn, bỏ Vương Uy và Nhị Rõ lại phía sau cả chục mét.

Vương Uy và Nhị Rõ leo rất vất vả, bỗng nghe thấy Dương Hoài Ngọc ở phía trên gọi to:

-Hai anh lên đây nhanh lên nào, hình như tôi phát hiện thấy thứ này kỳ lạ lắm.

Hai người leo lên đến nơi, thấy Dương Hoài Ngọc đang bám vào ngực pho tượng, ngẩng người ra. Cả hai vội đến gần xem xét, thì ra Dương Hoài Ngọc đang quan sát những nét vạch dài hai bên ngực tượng, thấy Vương Uy và Nhị Rõ leo lên, cô bèn chỉ cho họ xem:

-Những nét vạch này hình như là chữ viết, các anh có nhận ra không?

Vương Uy nhìn đến hoa cả mắt, những vạch dài kia ngoằn ngoèo nghiêng ngả, nào có giống chữ viết giống một bức bích họa được phóng to thì đúng hơn, nhưng bức họa lớn như vậy, bọn họ không sao thấy được toàn cảnh nên chẳng thể hiểu rõ nổi.

Nhị Rõ rất hứng thú với những nét vạch ấy, gã leo lên leo xuống xem xét hồi lâu rồi khẳng định với Vương Uy và Dương Hoài Ngọc.

-Đúng là chữ, hơn nữa còn là chữ Tạng.

Vương Uy trợn mắt nhìn Nhị Rõ, nói:

-Anh định lừa ai đấy? Chúng ta đánh nhau mười mấy năm ở vùng Xuyên Trung, chẳng nhẽ chưa thấy chữ Tạng?

Nhị Rõ vội xua tay:

-Đây có lẽ là loại chữ Tạng cổ xưa nhất. Nói chung chữ Tạng có thể chia làm ba loại, là Tạng, Khang và An Đa, tùy theo từng địa phương. Vùng Tạng Xuyên Trung thuộc khu vực sử dụng loại chữ Khang, khác xa chữ Tạng ở các địa phương khác. Không những vậy, chữ Tạng từ thời cổ đại đến nay đã trải qua ba lần quy chuẩn và cải cách, gọi là ba đợt chỉnh lý toàn diện... Đợt thứ nhất là vào khoảng giữa thời kỳ Trĩ Tùng Đức Tán, thời đó còn biên soạn ra một quyển từ điển, gọi là Phạm Tạng từ điển, chữ Tạng mô phạm trong quyển từ điển này khác hẳn chữ Tạng thời kỳ đầu do Thôn Mê Tang Bồ Trát, người xếp thứ tư trong số bảy đại hiền giả đặt ra; sau đó Thổ Phồn Tán Phổ Tri Tổ Đức Tán nghiên cứu Tạng văn, lệnh cho các dịch sư tăng nhân nổi tiếng của hai nước tiến hành chỉnh lý lần thứ hai; lần cuối cùng là cách đây hơn một ngàn năm, đại dịch sư Nhân Thanh Tang Bồ của Thổ Phồn, con trai A Lý Cổ Cách vương Ý Hy Ôc, cháu năm đời của Đạt Ma cuối thời Tán Phổ cầm đầu những dịch sư nổi tiếng Thiên Trúc, mất đến chín mươi hai năm mới chỉnh lý xong. Qua ba lần chỉnh lý này, chữ Tạng đã có nhiều thay đổi lớn, dù là phát âm hay chữ viết đều khác xưa rất nhiều. Chữ Tạng trên tượng đất này xem ra giống với chữ Tạng thời kỳ đầu do đại sư Thôn Mê Tang Bồ Trát đặt ra.

Vương Uy nuốt nước bọt, nói:

-Chữ Tạng thời kỳ đầu? Không thần bí đến thế chứ?

Nhị Rõ vờ vờ râu dê, nói:

-Hiện giờ tôi mới chỉ là phán đoán thôi, hai người chờ tôi ở đây, để tôi xem hết những dòng chữ này rồi nói.

Chữ Tạng đọc từ phải sang trái, Nhị Rõ buộc bó đuốc vào cánh tay, bảo Vương Uy đưa cho gã cây bút chì và vài trang giấy, rồi leo từ bên phải sang. Đoạn văn tự này phân thành mấy hàng, chạy dài suốt mấy chục mét ở hai bên ngực pho tượng. Nhị Rõ leo đi leo lại mấy lần, nhắt nhắt chép lại những dòng chữ kia vào giấy, vất vả hồi lâu mới chép xong.

Ba người tìm thấy một tảng đá lớn nhô ra gần ngực bức tượng, thừa sức để cả ba ngồi. Nhị Rõ đọc lại những trang giấy ghi đầy chữ, vẻ rưng rưng sùi râu dê rồi mới nói:

-Những dòng chữ Tạng này cho biết, bức tượng này không phải là tượng Phật mà chỉ là tượng một người được tất cả dân Tạng triều bái và cung phụng.

Vương Uy hỏi:

-Nhiều chữ vậy mà chỉ một câu ấy thôi à?

Nhị Rõ gật đầu, nói:

-Chỉ huy không tin ai thì được, nhưng đối với Nhị Rõ này, anh phải tin trăm phần trăm.

Vương Uy xua tay, không tiếp lời Nhị Rõ, chỉ hỏi:

-Anh có đoán được đây là tượng người nào không? Ai lại dựng cho người đó bức tượng lớn thế này?

Nhị Rõ lắc đầu:

-Ở đất Tạng người có ảnh hưởng lớn nhất là Tùng Tán Can Bố[1] của vương triều Thổ Phồn, về sau chính giáo vùng Tạng hợp nhất, Phật sống trở thành lãnh tụ tinh thần của người Tạng, nhưng dù là Tán Phổ hay là Phật sống, cũng chưa từng nghe nói có kẻ nào dựng lên bức tượng đất khổng lồ thế này cho họ.

[1] Tùng Tán Can Bố hay Songzain Gambo (617-650) là người sáng lập vương triều Thổ Phồn (Turbo) vùng Tây Tạng, Thanh Hải, tồn tại từ thế kỷ 7 đến thế kỷ 9 - ND

Vương Uy gật đầu, ở Xuyên Trung anh cũng đã nghe nói về những nhân vật có ảnh hưởng sâu rộng ở vùng Tạng, dân Tạng thường làm ca dao ca ngợi những nhân vật này, anh nghe nhiều nên cũng biết một ít. Còn Nhị Rõ từ khi vào vùng Tạng Xuyên Tây rất hứng thú với văn hoá Tạng, thường đến đền chùa tìm các vị Lạt Ma, Phật sống để luận bàn kinh Phật, khiến những kẻ hồi đó chỉ biết mải mê với rượu chè, cờ bạc, trai gái ra sức cười chê.

Nhị Rõ nói:

-Chúng ta leo lên xem, biết đâu trên kia còn có chữ nữa, có thể tìm thêm được nhiều đầu mối khác.

Ba người lại tiếp tục leo lên, leo thêm một đoạn nữa thì bắt đầu trông thấy phần cổ bức tượng ở xa xa. Bức tượng đất này rất lạ, chân và thân rất dài, nhưng cổ lại rất ngắn. Lên đến đây thì sương mù đã tan, tầm nhìn rộng ra nhiều. Ba người leo tới vai bức tượng thì dừng lại tạm nghỉ một lúc, rồi tiếp tục leo lên cổ tượng. Vương Uy nói với Nhị Rõ:

-Chắc lúc nữa thôi là đầu tượng.

Nhị Rõ gật đầu. Bỗng trong bóng tối vang lên tiếng gào, ba người sợ tái cả mặt, khỏi nói cũng biết, thứ lần khuất trong sương mù kia lại sắp xuất hiện. Có điều lúc này họ đang ở trên cổ bức tượng, chỗ này trơn vô cùng, hơn nữa còn rất cheo leo, bất cứ lúc nào cũng có thể từ trên cao hơn nghìn mét rơi xuống, sao chống cự nổi thứ như thần long thấy đầu không thấy đuôi kia.

Ba người lăm lăm súng trong tay, chăm chăm nhìn lần sương mù phía sau, chỉ thấy đám sương mù mù gần đó đang tụ lại dày đặc, cuộn cuộn xoay động. Cả ba người không kịp nghĩ nhiều, lập tức bắn loạn xạ vào màn sương ấy. Nhưng lần này thứ trong sương mù kia có vẻ rất lạ, tiếng súng không làm nó bỏ chạy, trái lại đám sương mù càng cuộn cuộn xoay động nhiều hơn.

Nhị Rõ bắn hết băng đạn, vội lắp băng khác, Vương Uy thấy quái vật kia quấy mạnh sau lớp sương mù, bèn đưa mắt nhìn quanh. Hình thế nơi này quá hiểm yếu, không có chỗ nào vững chắc để dựa vào, chỉ cần thứ kia xông tới, ba người bọn họ không còn cách nào né tránh. Phần cổ này còn cái đầu ít ra là hai mươi mấy mét, dưới ánh đuốc lò mờ, chỉ thấy bên trên có một khối đen lù lù, Vương Uy đoán đó là cái đầu. Nếu muốn leo lên cần phải mất một lúc nữa, xem tình thế này, đành tụt xuống vai tượng trước đã rồi tính.

Vương Uy liền gọi hai người kia cùng tụt xuống, xem ra không thể trông vào súng đạn được nữa rồi.

Nhị Rõ lên đạn, không kìm được lại bắn quét thêm một loạt nữa. Gã không bắn còn đỡ, vừa nổ súng, đám sương mù kia bỗng nhiên tản ra. Một bóng đen nhanh như điện xô tới, Vương Uy và Dương Hoài Ngọc đã tụt xuống dưới, ngược lên nhìn thấy bóng đen kia xò Nhị Rõ rơi xuống.

Trong tiếng thét của Vương Uy, Nhị Rõ như điều đứt dây rơi vào đám sương mù, bên dưới vang lên mấy tiếng bịch bịch, chắc hẳn gã đã va phải vật gì đó. Tình cảm giữa Vương Uy và Nhị Rõ không thể dùng lời để diễn tả được, thấy Nhị Rõ gặp nguy, mặt Vương Uy tái nhợt, mắt đỏ ngầu lên, anh giật khẩu súng máy trong tay Dương Hoài Ngọc, bắn xối xả vào bóng đen kia.

Tốc độ của bóng đen kia rất nhanh, nhanh đến không thể tưởng tượng nổi, nó xò Nhị Rõ rơi xuống rồi thoát cái đã lặn vào màn sương mù dày đặc, chỉ còn thấy bóng đen lò mờ. Vương Uy và Dương Hoài Ngọc căng mắt nhìn nhưng không sao trông rõ nổi hình dạng thứ đó. Sau khi chui vào đám sương mù dày đặc, nó không xuất hiện nữa, không lâu sau, sương mù cũng từ từ loãng ra.

Vương Uy vô cùng lo lắng, anh đi trên vai tượng chừng hơn trăm mét, rồi từ từ tụt xuống, anh không thể nhìn Nhị Rõ chết tan xác được, nếu thế thì đầu còn là anh em nữa. Lúc này Dương Hoài Ngọc không biết lấy đầu ra đứng khi, cô ra sức lôi Vương Uy lại, quyết không để anh leo xuống.

Vương Uy nổi điên gầm lên với cô, nhưng Dương Hoài Ngọc chẳng lấy thế làm điều, to tiếng mắng:

-Nhị Rõ đã chết rồi, từ độ cao này rơi xuống thì tan xương nát thịt là cái chắc, anh tỉnh táo chút đi.

Vương Uy cố vùng ra khỏi tay Dương Hoài Ngọc, nhưng cô bất chấp tất cả cố giữ Vương Uy lại, không hề phòng bị. Đang lúc tức giận, Vương Uy giăng mạnh một cái, Dương Hoài Ngọc không đứng vững, liền đập người vào cổ bức tượng.

Vương Uy chẳng thèm nhìn cô, quay ngoắt đi, tụt xuống dưới. Dương Hoài Ngọc bị va đập mạnh, ê ẩm toàn thân, nhưng lần này cô không hề nổi nóng, chỉ bình tĩnh nhìn Vương Uy tụt xuống mười mấy mét rồi cũng theo xuống. Bức tượng cả ngàn năm tuổi này lên lên đã khó, tụt xuống càng khó hơn. Mắt con người ta ở trên đầu, khó mà trông thấy các mấu, các khe ở dưới, nhất là đang ở dưới lòng đất tối om, nếu không còn lửa đuốc thì xòe bàn tay cũng không thấy ngón, hơn nữa ánh đuốc cũng chỉ soi sáng được lò mờ dưới chân. Từ trên cao trèo xuống thật vô cùng bất tiện.

Vương Uy từ từ tụt xuống theo hướng rơi nghiêng nghiêng của Nhị Rõ, Dương Hoài Ngọc chỉ cách Vương Uy hơn chục mét, không nhanh không chậm bám theo. Vương Uy đang đau buồn khôn xiết, vừa tụt xuống vừa không kìm nổi tiếng thét bị thiết. Tiếng thét của anh vang lên trong không gian lạnh lẽo như chết dưới lòng đất này, nghe càng thêm thâm, giống như tiếng gầm của loài dã thú vậy.

Hai người tụt xuống chừng ba chục mét, bỗng Dương Hoài Ngọc ở trên gọi:

-Anh Uy, xem kia...

Vương Uy dừng lại, nhìn theo tay Dương Hoài Ngọc chỉ, bỗng "ồ" lên một tiếng, chỉ thấy gần đấy hình như có một bệ đá nhô ra, cách Vương Uy chừng bảy, tám mét, anh chỉ thấy được một góc bệ trong sương mù mờ mờ, hơn nữa còn hết sức mơ hồ.

Vương Uy chần chừ một thoáng, đoạn lại tụt xuống tiếp, nhìn bộ dạng, Dương Hoài Ngọc đoán anh sẽ tụt xuống tận khu rừng phía dưới, vội gọi:

-Anh nhìn kia, chưa biết chừng anh Nhị vương lại ở chỗ kia.

Vương Uy nghĩ cũng có thể, biết đâu Nhị Rõ người hèn mạng lớn, Diêm vương không chịu nhận, bị vật gì đó móc lại, không chết thì sao? Anh kêu to:

-Đúng đấy, Nhị Rõ chắc chắn chưa chết đâu, gã ấy tốt số như vậy, đi theo tôi mười mấy năm trời còn không chết, làm gì có chuyện dễ chết thế?

Nói rồi anh từ ngực bức tượng bò qua, vừa bò vừa cao giọng nói:

-Nhị Rõ tốt số, không chết được đâu, tổ tiên anh ta nghiên cứu thuật phong thủy địa nhân cả năm trăm năm, mộ tổ táng vào nơi đất phát, sao mà đứt nổi mạch phong thủy đời đời đơn truyền ấy chứ.

Anh vừa bò vừa nói lớn, lệ nóng trào ra khoé mắt, tí tách nhỏ xuống, người cũng từ từ nhích được đến chỗ đó.

Vương Uy rướn người lên lên tới bệ đá, vừa ngược mắt nhìn, bỗng giật nảy mình. Chỗ này không phải là bệ đá mà là một con đường quanh co, một đầu nối liền với thân bức tượng đất, đầu kia mất hút trong mênh mông sương mù.

Con đường này quanh co ngoằn ngoèo, rộng chừng ba bốn mét, đi trên đó, nếu không gặp phải những chỗ rất dốc, thì về cơ bản, hệt như đi đường trên mặt đất.

Vương Uy leo lên con đường kỳ lạ, nhớ đến Dương Hoài Ngọc còn ở phía trên, bèn cầm đuốc vẫy cô. Dương Hoài Ngọc thấy Vương Uy đột nhiên thay đổi thái độ, cũng vội leo đến.

Dương Hoài Ngọc leo đến chỗ nối giữa con đường với bức tượng đất, Vương Uy liền cúi xuống, kéo cô lên. Anh thấy đầu tóc Dương Hoài Ngọc rối bù, bộ dạng nhếch nhác, đều tại vừa rồi cô cố kéo anh lại không buông, trong khi anh ra sức phản ứng, mới xô xát thành ra như thế. Rất may, cô tây ròm này cũng là người tập võ, lại lớn lên trên biển, khoẻ mạnh hơn những người con khác, nếu không e rằng cũng không chịu đựng nổi.

Dương Hoài Ngọc leo lên con đường, liền kinh ngạc há hốc miệng ra. Đây đúng là một con đường rộng rãi, xe quân sự cũng có thể chạy được.

Thấy Dương Hoài Ngọc nghi hoặc nhìn mình, Vương Uy lắc đầu:

-Đành tiến tới xem sao đã, nơi này vô cùng quái dị, chuyện gì cũng có thể xảy ra hết.

Hai người đi trên con đường rộng thênh thang nhưng vẫn rất dè dặt thận trọng. Thảm trạng Nhị Rõ rơi xuống vừa rồi họ vẫn chưa quên, hơn nữa bên đường không có lan can, mắt chỉ thấy sương mù trắng xóa và bóng tối mênh mông, hề sợ ý là có thể rơi xuống khu rừng rậm hơn nghìn mét dưới kia.

Đi được chừng một trăm mét, bỗng Dương Hoài Ngọc kêu lên:

-Anh Uy xem kia, ở kia có ánh đèn...

Vương Uy cũng đã trông thấy trong sương mù có ánh đèn yếu ớt, nhấp nháy như lửa ma trôi. Tình cảnh này giống hệt lúc họ lên trên chân bức tượng trông thấy ngọn đèn đồng đỏ, Nhị Rõ từng bảo ngọn đèn đỏ rất quái đản, không có người cầm đèn, nhưng vẫn có thể cứ từ từ đi động.

Hai người rón rén tiến lại, Vương Uy lòng đầy nghi ngờ, thậm chí, phải tìm cho ra nguyên nhân ngọn đèn ma kia tự di động. Hai người từ từ đến gần ánh lửa le lói ấy, nhưng lại thấy quả thực nó chậm chậm đi xa dần. Cả hai trợn trừng mắt lên, bất luận ngọn đèn này tự di động hay có người xách trên tay, thì chỉ riêng việc nó xuất hiện giữa con đường lạ lùng này cũng hết sức đáng sợ rồi.

Con đường không quá dài, chỉ hơn một trăm mét, tận cùng là một bình đài thênh thang. Không thấy hết được chiều rộng và chiều dài của bình đài, nhưng rõ ràng ánh lửa đang ở ngay giữa bình đài. Hai người cảm sung đi về phía ánh lửa, gần đến nơi họ mới dám khẳng định đích xác là một ngọn đèn.

Ngọn đèn phủ đầy gỉ đồng, lơ lửng trên không, to bằng đầu người, phía dưới đáy có tay cầm bằng đồng trông y như một cánh tay, lại rất dài, chìm khuất trong làn sương mù.

Cái đèn được điều khiển bởi tay cầm bằng đồng, đang không ngừng di chuyển lên xuống, nhìn trong bóng tối tựa như ánh lửa ma trôi vậy. Vương Uy lần theo hướng tay cầm của chiếc đèn mà bước đến, tay cầm dài hơn mười mét, nhờ ngọn đuốc xua tan bóng tối, ra đến giữa bệ đá, Vương Uy mới thấy tận cùng của tay cầm là một cái giá bằng sắt, đặt ngang giữa bình đài.

Vương Uy đi vòng quanh cái giá sắt, không nén nổi kinh ngạc, một cái giá sắt to như thế này để làm gì nhỉ? Cái giá sắt này bám đầy gỉ, nằm rạp giữa bình đài, bề ngang bề dọc có đến mười mấy mét, cao bảy tám mét, kỳ lạ nhất là, trên lưng cái giá còn có đôi cánh sắt đang khép lại, nhìn như một con chim vậy.

Bạn đang đọc truyện *Mắt Âm Dương* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

Chương 11: Chim Sắt

Dương Hoài Ngọc vừa này còn mãi xem xét chiếc đèn bằng đồng, lúc này mới bước đến, nhìn thấy chiếc giá sắt nằm giữa bình đài, cô buột miệng:

- Sao cái này nhìn giống máy bay thế nhỉ?

Vương Uy kinh ngạc, máy bay thì anh đã thấy, nhưng nó không giống với thứ này, đây không thể là máy bay được. Dương Hoài Ngọc lại nói:

- Máy bay có nhiều loại, có thể các anh chỉ thấy máy bay chiến đấu, mà cái giá sắt này lại có cấu tạo rất giống tàu lượn thời kỳ đầu. Tàu lượn hồi ấy không có động cơ, hoàn toàn chỉ hoạt động dựa vào năng lượng khi lao từ trên cao xuống mà thôi. Hồi còn nhỏ, tôi sống gần bảo tàng không quân Hoàng gia Anh quốc, từng thấy mô hình tàu lượn ban đầu, nó rất giống với cái giá sắt này.

Vương Uy bước lên trước, sờ tay vào khung thép trên giá, vừa sờ vào tay đã bám đầy gỉ, lớp gỉ này phía trên là gỉ đồng màu xanh, bên dưới là gỉ sắt màu đỏ, có lẽ cái giá sắt này được mạ đồng thau. Cấu tạo của cái giá rất đơn giản, ngoài những khung tam giác lồng vào nhau, chỉ có đôi cánh sắt đang khép lại trên lưng là tương đối phức tạp mà thôi, thứ này rất khó có thể gọi là máy bay, lại càng khó hình dung nó có thể bay lên trời.

Vương Uy đi vòng quanh cái giá mấy vòng, trong khi Dương Hoài Ngọc cầm đuốc dạo quanh bình đài xem còn có gì đặc biệt nữa không. Cô đi một vòng rồi quay lại, nói với Vương Uy:

- Anh Uy, nơi này không phải bình đài và con đường đâu, mà là một cánh tay của bức tượng.

Vương Uy ngó ra hỏi:

- Sao lại nói thế?

Dương Hoài Ngọc nói:

- Tôi đến sát mép bình đài, thấy đầu mút phía trước của bình đài có năm ngón tay hơi co lại, nhìn rất cân xứng với nhau, trông giống bàn tay người làm.

Vương Uy suy nghĩ hồi lâu rồi nói:

- Trên bàn tay tượng đặt một con chim sắt để làm gì? Lễ nào nó thật sự có ý nghĩa đặc biệt gì ư?

Dương Hoài Ngọc lắc đầu. Lúc này, thỉnh thoảng cái giá sắt rung lên kịch liệt, Vương Uy giật mình hoảng hốt, vội giương súng nhắm vào khối đen đen ở giữa cái giá sắt.

Đôi cánh chim sắt bỗng hơi xò ra cụp lại vài ba lần, cuối cùng “rụp” một cái cụp vào rồi không thấy cử động gì nữa.

Hai người trở mắt nhìn cảnh tượng trước mắt, con chim sắt như một sinh vật sống vậy, mới rồi nó ra sức vẫy vùng, lẽ nào đang muốn bay lên?

Bấy giờ, con chim sắt lại từ từ di động, lùi về phía sau. Vương Uy hoảng hốt, vội đưa tay ra nắm lấy thanh sắt bên cạnh, không ngờ đà kéo của con chim sắt này rất mạnh, lôi tuột cả Vương Uy về phía sau, khiến anh loạn xạ mấy bước.

Dương Hoài Ngọc giờ đuốc soi xuống cái giá sắt bên dưới chân con chim, nói:

- Thì ra có bánh xe...

Vương Uy đứng vững giờ đuốc lên soi, thấy giá đỡ con chim sắt có bốn cặp trục bánh xe, mỗi giá đối xứng với một cặp trục. Bánh xe bằng sắt gắn với trục tròn nhẵn lạ thường, không chút han gỉ, xem ra nó thường xuyên di động trên bình đài này, dù có gỉ sắt cũng bị bong hết cả.

Tuy đôi cánh chim đã xếp lại, nhưng vẫn rất lớn, trên bình đài này gió rất lớn, hề có gió thổi qua, đôi cánh ấy lại xò ra như cánh bướm, khiến chim sắt xoay chuyển bốn phía, ngọn đèn cũng theo đó mà di động, nhìn từ xa hệt như ma trôi.

Dương Hoài Ngọc nói với Vương Uy, cô đã kiểm tra cây đèn đồng, thấy bên ngoài đèn có một cái chụp sắt, trên chụp sắt là miếng ngói thủy tinh nửa khép nửa mở. Miếng ngói thủy tinh tròn nhẵn lạ thường, cô ngửi mùi dầu trong đèn, thấy hình như là mỡ người đã qua xử lý. Mỡ người có thể cháy rất lâu, không dễ bị loãng, lúc thấp lên cho ngọn lửa rất to. Nhưng con chim sắt này nếu không được đưa lên đây trong lúc kiến tạo bức tượng thì sau khi bức tượng đã tạc xong, sẽ không thể cầu một vật lớn như vậy lên đến độ cao này nữa. Căn cứ vào những dòng chữ Tạng cổ trên ngực bức tượng thì ngọn đèn này rất có thể đã cháy từ mấy trăm đến hơn một nghìn năm nay rồi.

Chim sắt di chuyển chừng hơn chục mét thì gió trên bình đài lặng dần, chim sắt cũng dừng lại. Tuy chim đã dừng nhưng đám đen đen ở bụng nó vẫn không ngừng cựa quậy, hình như bên trên có thứ gì đó.

Vương Uy đưa mắt ra hiệu cho Dương Hoài Ngọc, hai người một phải một trái đến gần con chim sắt, một tay cầm đuốc, một tay cầm súng. Lúc này sương mù trên bình đài đã bị gió thổi tan khá nhiều, tầm nhìn cũng xa hơn. Vương Uy đứng bên dưới cái giá, tựa hồ thật sự trông thấy ở giữa cái giá có một vật gì đó đang cử động.

Anh giơ tay ra hiệu cho Dương Hoài Ngọc cầm súng quan sát động tĩnh trên kia, nếu đối phương có địch ý thì lập tức nổ súng. Còn anh thì giắt súng vào lưng, trèo lên khung sắt, leo lên được chừng bốn năm mét thì từ từ đến gần bụng chim. Nơi bụng chim có một chỗ lõm vào như cái bầu vậy, anh nằm bò phía dưới cái bầu đó, thấy nó được làm từ một tấm sắt rất lớn, có gì đó đang vùng vẫy bên trên, khiến tấm sắt phát ra tiếng lạch cạch ngay bên tai anh.

Vương Uy giắt lên một thanh sắt, lặng lẽ leo lên mép cái bầu bằng sắt, anh cầm bó đuốc vào một khe hở bên dưới giá sắt, đoạn giờ súng quát vọng vào trong:

- Đứng im, giơ tay lên!

Bên trong cái bầu lại hao đảo loạn lên làm cả chiếc giá sắt hình tam giác bên dưới cũng nghiêng ngả theo, khiến Vương Uy suýt nữa rơi xuống. Vương Uy nổi giận, liền chia súng bắn vào trong một phát. Vừa nghe tiếng súng của Vương Uy, Dương Hoài Ngọc lập tức cảnh giác, giương súng định bắn.

Bấy giờ, trong cái bầu bằng sắt bỗng vang lên tiếng nói yếu ớt:

- Người anh em, tôi đây, mau cứu tôi với...

Vương Uy đứng rất gần cái bầu sắt, nghe rõ mồn một tiếng nói kia, tức thì tim đập thình thịch, còn kích động hơn cả lúc xông pha phá vòng vây của kẻ địch năm xưa, tiếng nói ấy chẳng phải của Nhị Rỗ hay sao?

Như bị điện giật, Vương Uy vội xông vào trong bầu sắt, diện tích cái bầu khá rộng, anh lấy bó đuốc gài ở giá sắt bên dưới giơ lên soi, chợt trông thấy một người đang cuộn mình như con tôm, hai tay chống lên mặt bầu sắt.

Vương Uy bước tới kéo Nhị Rõ dậy nhưng Nhị Rõ không thể cử động được, chỉ thều thào nói:

- Tay tôi... hai tay tôi hình như bị gãy cả rồi, chỉ huy cẩn thận...

Vương Uy vội nói:

- Được... được...

Anh đi vòng ra sau lưng Nhị Rõ, ôm ngang người, xốc gã đứng dậy. Dương Hoài Ngọc ở dưới đang chuẩn bị nổ súng, đột nhiên thấy Vương Uy chui vào trong cái bầu sắt, ngỡ rằng anh chui vào đánh giáp lá cà với thử trong đó, cô càng nắm chắc súng hơn, lòng bàn tay ướt đầm mồ hôi.

Thấy Vương Uy ôm một người đứng dậy, cô há hốc miệng ra, thoát nhìn thân hình gầy gò của người đó, cô đã nhận ra ngay Nhị Rõ.

Trông thấy Nhị Rõ vốn bị cho rằng đã tan xương nát thịt bỗng xuất hiện trên mình con chim sắt thần bí này, Dương Hoài Ngọc còn ngỡ như mình nhìn nhầm. Nhưng đúng là sự thật, Vương Uy đang cõng Nhị Rõ lên lưng, từ từ leo xuống cái giá sắt.

Xuống đến nơi, anh đặt Nhị Rõ lên mặt đất, vẫy tay bảo Dương Hoài Ngọc lấy túi thuốc trong ba lô ra. Vương Uy xuất thân con nhà võ, đương nhiên thông thạo cách nắn xương, anh kiểm tra hai tay Nhị Rõ, phát hiện xương không gãy, nhưng có vài chỗ bị sai khớp. Vương Uy nắn lại khớp cho Nhị Rõ, đoạn bôi thuốc giảm đau. Nhị Rõ lâm bầm một lúc mới thốt được một câu:

- Ông nội tôi bảo tôi cao số, tôi không tin, nhưng lần này được kiểm chứng rồi, rõ ràng Diêm Vương không bắt được tôi. – Nói xong, gã cười hề hề.

Thấy Nhị Rõ không chết, Vương Uy vô cùng xúc động, anh nắn lại khớp cho Nhị Rõ rồi kiểm tra toàn thân gã, thấy các nơi khác chỉ bị xây xước, không có gì nghiêm trọng.

Trải qua một trận cam go này, cả sức lực và tinh thần của ba người đều vô cùng rệu rã. Lúc này vừa bình tĩnh lại, cả ba liền nằm lăn ra đất, không ai muốn ngồi dậy. Giữa không trung tuy gió to nhưng không lạnh, ba người nằm dài ra, tranh thủ nghỉ ngơi chốc lát.

Vương Uy hỏi Nhị Rõ:

- Anh làm sao thế? Rơi từ độ cao như thế xuống mà không việc gì à?

Nhị Rõ lâm bầm:

- Mẹ kiếp, tôi thật cao số, từ trên cao mấy chục mét rơi xuống, lại trúng vào con chim sắt này. Cái bầu sắt kia cũng dễ chịu ghê, lại vững chãi nữa, nếu không có khi tôi đã đề sập nó rồi.

Lúc Vương Uy leo lên cứu Nhị Rõ, có sờ tay vào trong cái bầu sắt, thấy bên trong hình như là một lớp da, lớp sắt bên dưới cũng không hoàn toàn là sắt, mà có cái gì đó gắn kết lại, người nằm bên trên có thể cảm giác đàn hồi rõ rệt. Có lẽ chính thứ đó đã cứu mạng Nhị Rõ, chứ nếu chỉ thuần là sắt, hẳn cái bầu đó đã bị Nhị Rõ đè sập.

Ba người ngồi giữa bình đài ăn lương khô rồi lại nằm vật xuống, sức cùng lực kiệt, mơ màng ngủ thiếp đi.

Trong giấc ngủ, Vương Uy liên tục gặp ác mộng, anh mơ thấy mình đến một nơi kỳ lạ, bốn bề đều là tường vây, trước mặt có một người đang đứng. Người này quay lưng về phía anh, hình như đang nói, nhưng nói gì thì anh không nghe rõ. Người ấy nói rất nhiều, trong khi Vương Uy chỉ có thể quỳ dưới đất, anh muốn đứng dậy phản bác, nhưng tay chân không động đậy nổi, miệng cũng không nói nên lời. Anh cố mở miệng nhưng miệng há ra mà không thốt nổi lời nào.

Vương Uy đang sợ đến toát mồ hôi, chợt giật mình tỉnh lại, mở bừng mắt ra nhìn. Bó đuốc họ cắm trên giá sắt sắp cháy hết, ánh sáng dần dần yếu hẳn đi. Anh thấy Nhị Rõ đang thì thầm nói chuyện với Dương Hoài Ngọc. Nhị Rõ cứ một câu tây rôm thế này, hai câu tây rôm thế nọ, nhưng lần này Dương Hoài Ngọc không nổi câu, chỉ câu được câu chẳng đối đáp với gã.

Thấy Vương Uy đã dậy, hai người thôi không nói chuyện nữa. Nhị Rõ cười khì khì, nói:

- Chỉ huy lại một lần nữa cứu mạng tôi rồi, anh đúng là cha mẹ tái sinh ra tôi.

Bị Vương Uy cho một đá, Nhị Rõ liền làm bộ nhếch miệng nhe răng ra, như muốn cắn cả chòm râu dê vào miệng. Vương Uy trừng mắt nhìn Nhị Rõ, nói:

- Tình hình anh thế nào, có leo lên được nữa không?

Nhị Rõ vỗ ngực:

- Chúng ta vào sinh ra tử đánh thắng bấy nhiêu trận, sợ gì chút vết thương này. Chỉ huy cứ yên tâm, không có chuyện gì đâu.

Vương Uy gật đầu, nói:

- Nghỉ một lúc nữa, rồi tất cả leo lên đầu tượng.

Đột nhiên Nhị Rõ hỏi:

- Leo lên đầu tượng để làm gì?

Nghe Nhị Rõ hỏi, Vương Uy ngó ra, đứng vậy, họ bắt chấp mọi giá leo lên đến đầu tượng để làm gì? Họ chỉ biết bức tượng này hết sức kỳ quái, cho nên mới từ khu rừng dưới kia leo hơn nghìn mét lên đến đây, nhưng leo lên để làm gì thì họ chưa hề nghĩ tới.

Cả ba người vô cùng bối rối, họ đã đi một mạch vào tận hẻm núi lớn trong dãy núi Đường Cổ Lạp. Thoạt đầu Vương Uy chạy vào Xương Đô chỉ là để tránh lính của quân đoàn 21 truy sát. Về sau bị lão Tôn và Dương Hoài Ngọc ép nhập bọn, rồi Nhị Rõ đi theo, cho đến khi cùng nhau đi tìm bí mật của vương triều Lạp Cách Nhật trong truyền thuyết, liền tiếp gặp nguy hiểm dọc đường, thẳng đến tận bây giờ, vẫn không phát hiện được tung tích vương triều Lạp Cách Nhật, dọc đường người thì chết, người thì mất tích, bây giờ chỉ còn lại ba người bọn họ, vậy mà họ vẫn chưa thấy mục tiêu đâu cả.

Nhị Rõ nói với Dương Hoài Ngọc:

- Nay tây rằm, tôi bảo, cô nói di tích của vương triều Lạp Cách Nhật kia có tồn tại thật hay không?

Dương Hoài Ngọc gật đầu khẳng định:

- Nhất định tồn tại mà, trong tay bác Tôn có rất nhiều tư liệu năm xưa bố tôi để lại, đều là những bằng chứng thép.

- Cô đã xem qua những tư liệu ấy chưa? – Nhị Rõ hỏi.

Dương Hoài Ngọc lại gật đầu, nói:

- Tôi chỉ xem một phần thôi, những tư liệu ấy bố tôi đều có đánh dấu, ghi chép trong đó rất đáng sợ, có những điều thậm chí khó mà tưởng tượng nổi.

Nhị Rõ gật đầu, nói:

- Vậy ra người nắm rõ nhất về bí mật chôn sâu dưới lòng đất này là lão Tôn đã mất tích một cách bí ẩn dưới sông ngầm, tôi đoán chắc đến tám phần là lão ta biết vị trí của di chỉ vương triều Lạp Cách Nhật, nên đã một mình lên đi tìm.

Dương Hoài Ngọc chẳng buồn ư hử, chỉ im lặng.

Vương Uy nghĩ lại những sự việc xảy ra kể từ khi gặp lão Tôn, đột nhiên nói:

- Cô Ngọc, cô có biết gì về đạo Già Lam không?

Dương Hoài Ngọc lắc đầu:

- Tôi chỉ thỉnh thoảng nghe bác Tôn nói, đạo Già Lam có từ một nghìn năm trước, là một giáo phái kỳ quái, kết hợp cả Phật giáo – Bản giáo. Người theo đạo này giỏi dùng tà thuật, không đứng chung được với Bản giáo và Phật giáo Tạng truyền, về sau đạo này dòi đi, chẳng biết là đi về đâu.

Vương Uy gật đầu về trầm tư, Nhị Rõ lại hỏi:

- Hai người biết đạo Già Lam ư?

Vương Uy và Dương Hoài Ngọc cùng ngạc nhiên, hỏi:

- Anh cũng biết à?

Nhị Rõ nói:

- Vì chuyện cuốn sách của Trương Tử Thông mà mấy trăm năm nay, tổ tiên tôi không chỉ nghiên cứu bí thuật tâm long địa nhãn, mà còn rất thông hiểu văn hóa Tạng, nhất là những truyền thuyết thần bí, thu thập hẳn một mật thất đầy tư liệu, hết sức đầy đủ. Năm xưa, Thôn Mễ Tang Bô Trát đặt ra chữ Tạng thời kỳ đầu, người đọc hiểu được không nhiều, lưu truyền hàng nghìn năm nay, người biết mỗi ngày một ít đi. Sở dĩ tôi thoạt nhìn liền nhận ra ngay mấy dòng chữ Tạng trên kia là nhờ những tư liệu về vùng Tạng mà tổ tông truyền lại.

Vương Uy gật đầu như đang suy nghĩ, nói:

- Anh biết nhiều về đạo Già Lam không?

Nhị Rõ suy nghĩ hồi lâu rồi đáp:

- Hai người vừa nói đạo Già Lam bị Bản giáo và Phật giáo truyền thống của vùng Tạng trục xuất là không đúng. Theo những gì tôi đọc trong ghi chép sử liệu Tây Tạng, thì đạo Già Lam đúng là một giáo phái do Bản – Phật kết hợp, nhưng Bản giáo và Phật giáo Tạng truyền không xung đột với đạo Già Lam, ngược lại, khi Lãng Đạt Mã, Tán Phổ cuối cùng của Thổ Phồn khởi xướng phong trào diệt Phật rầm rộ, đã đẩy mâu thuẫn giữa Phật giáo và Bản giáo lên đến đỉnh điểm. Về sau, ông ta bị quý tộc Tứ Cát Đa Cát tôn sùng Phật giáo Tạng truyền bắn chết bằng cung tên, vương triều Thổ Phồn đại loạn, mấy người con của Lãng Đạt Ma đều chết trong chiến loạn. Nghe nói lúc bấy giờ Lãng Đạt Ma còn có một người con không có thân phận quý tộc tên Khách Ba, bị mất tích từ nhỏ, được một đại sư đạo Già Lam nhầm trúng và truyền y bát. Hơn hai mươi năm sau Khách Ba trở thành lãnh tụ của đạo Già Lam. Phong trào diệt Phật của Lãng Đạt Ma cũng làm chao đảo đạo Già Lam, Khách Ba khuyên cha không có kết quả, liền dẫn những tín đồ đạo Già Lam đi về phía Đông, rồi bật vô âm tín từ đây.

Vương Uy ngẫm lại những điều Nhị Rõ vừa nói, lẩm bẩm:

- Ra là thế!

- Thế nào? – Nhị Rõ hỏi lại.

Vương Uy nói:

- Trong hẻm núi lớn tôi thấy ba tên lính mặc quân phục vàng, bèn bám theo chúng vào một căn phòng bằng đá, trong đó có hai thi thể phụ nữ lỏa lồ, thần thái rất sống động, nếu không cẩn thận nhìn vào mắt hai thi thể này này sẽ bị mê hoặc. Theo lão Tôn nói, đây là dị thuật của đạo Già Lam.

Nhị Rõ gật đầu, nói:

- Tôi đi theo mọi người và cũng đã vào gian phòng bằng đá đó, nhưng chỉ thấy hai bộ xương khô mặt đối mặt nhìn nhau, không ngờ đây lại là dị thuật của đạo Già Lam.

Vương Uy liền hỏi:

- Nói như vậy thì bức tượng này liệu có liên quan đến đạo Già Lam hay không? Hoặc có thể nói là, vương triều Lạp Cách Nhật có mối quan hệ nào đó với đạo Già Lam?

Nhị Rõ gật đầu, nói:

- Có thể lắm, tư liệu lịch sử ghi chép về đạo Già Lam rất ít, những gì tôi đọc cũng đều là dã sử. Nghe nói, giáo đồ đạo Già Lam coi Khách Ba là Phật, hơn nữa, Khách Ba quả thật có chỗ hơn người, ông ta tinh thông giáo nghĩa Bản giáo và Phật giáo Tạng truyền, lại giỏi y thuật, từng cứu chữa cho rất nhiều giáo đồ. Thân bí nhất là lời đồn Khách Ba có bản lĩnh trời sinh, ông ta có thể cho đầu vào bụng.

Vương Uy và Dương Hoài Ngọc nghe nói đều kinh ngạc, có thể cho đầu vào bụng, vậy chẳng phải là rạch bụng ra ư?

Vương Uy dầy vẻ nghi ngờ, đoạn dã sử này thật quá hoang đường, người bị mổ bụng làm sao mà sống nổi?

Nhị Rõ nói rất nghiêm túc:

- Chuyện này là thật đấy, vì dã sử ở đất Tạng mà tổ tiên tôi truyền lại suốt năm trăm năm nay đều được tuyển chọn kỹ lưỡng rồi mới ghi thành sách, đem cất kỹ. Mỗi sự việc ghi lại đều đã được nghiệm chứng cẩn thận, không phải chuyện hoang đường đâu.

Dương Hoài Ngọc ngồi bên chăm chú nghe, chột xen vào:

- Trong dã sử có nói đến quá trình Khách Ba cho đầu vào bụng như thế nào không?

Nhị Rõ lắc đầu, nói:

- Những ghi chép về đạo Già Lam trong mật thất nhà tôi rất ít, chuyện Khách Ba cho đầu vào bụng chỉ được nhắc đến qua loa, không hề giải thích.

Vương Uy trợn mắt lườm Nhị Rõ, nói một thôi một hồi như vậy cũng bằng không, chỉ có thể đoán chừng đạo Già Lam rất có thể có liên hệ nào đó với thế giới ngầm dưới lòng đất này, còn những điều khác đều không thể giải thích được, cũng không giúp ích gì cho tình trạng hiện giờ của họ.

Nhị Rõ phải dít đứng dậy, nhìn con chim sắt bị gió thổi đang từ từ di động, nói:

- Có phải chỉ huy đang định nói, bức tượng này, thậm chí cả con chim sắt này cũng có liên quan đến đạo Già Lam?

Vương Uy cũng đứng dậy, nói:

- Tôi cảm thấy hình như đạo Già Lam là đầu mối để giải thích tất cả những bí ẩn này.

Nhị Rõ ngăn người nhìn con chim sắt đang di động, gã vẫn quen thói mỗi khi nghĩ ngợi không thông thì lại ngậy người ra, sừng nỏ bên tai cũng chẳng biết dang mà tránh. Vương Uy cũng không quấy nhiễu, chỉ nhìn theo ánh mắt Nhị Rõ, ngậy người quan sát con chim sắt lạ lùng kia.

Quan sát hồi lâu, bỗng anh cảm thấy thật không bình thường, con chim sắt này đi vòng quanh sân nhờ sức gió, thoạt nhìn cứ như bị gió điều khiển.

Nhưng nhìn kỹ mới thấy nó di chuyển theo một đạo nhất định, như có người điều khiển, chứ không phải đi lung tung như lúc đầu vẫn tưởng.

Vương Uy cố dụi mắt, nhìn kỹ con chim sắt một lần nữa, xác định trên người nó ngoại trừ những tấm sắt khung sắt đã gỉ ngòen, không có một sinh vật nào cả, mới dám thở phào nhẹ nhõm. Cảm giác ấy thật kỳ quái không sao nói hết.

Vương Uy chăm chú nhìn theo hướng di động của nó, vì phạm vi soi sáng của ánh đuốc có hạn, bất giác anh dọm bước đi theo nó, chim sắt đi hướng nào anh cũng đi hướng ấy. Nhị Rỗ định thần lại, nhìn cảnh tượng lạ lùng trước mặt, cứ há hốc miệng hồi lâu không nói nên lời.

Thấy Dương Hoài Ngọc cũng đang sững sờ nhìn Vương Uy, Nhị Rỗ nói với cô:

- Này, anh Uy như thế này từ lúc nào đấy? Tôi mới ngẩn ra một thoáng mà anh ấy đã phát điên theo à?

Dương Hoài Ngọc lắc đầu, nhìn Vương Uy như điên như say đi theo con chim sắt, bỗng nói:

- Anh ấy hình như đang đi theo quỹ đạo di chuyển của chim sắt, anh nhìn xem, con chim kia di động không bình thường chút nào.

Nhị Rỗ nhìn kỹ, cũng thấy có vấn đề, bèn đi theo con chim sắt mấy vòng. Lúc này, Vương Uy đã trở lại giữa bình đài, Nhị Rỗ định nói với anh vài câu, nhưng anh không bắt lời, chỉ cau mày suy nghĩ hồi lâu rồi bỗng nhiên giơ đuốc soi dưới mặt đất.

Trên mặt đất toàn là bụi bặm và đá vụn, không có thứ gì cả. Vương Uy không nản, lại đưa bó đuốc cho Nhị Rỗ, còn mình nằm bò ra đất, phui hết lớp bụi dày, để lộ ra hai rãnh sâu. Vương Uy mừng rỡ, lập tức phui sạch bụi bặm đá vụn trên mặt đất, Nhị Rỗ cũng nhận ra manh mối bên trong, liền nằm bò ra theo, phui sạch bụi đất trên khoảng đất phía trước Vương Uy.

Bụi bặm đá vụn bị phui sạch, mặt đất lộ ra những đường rãnh đan chéo vào nhau. Những rãnh này rất thô tháp, to bằng ngón tay, ăn sâu xuống đất, ngang dọc chẳng chệch, nhìn hết như một bức tranh.

Hai người nhìn con chim sắt đang từ từ tiến về phía họ, bánh xe nghiêng xuống mặt đất ken kết. Nhị Rỗ cố tình bước lại bên cạnh con chim sắt, giơ đuốc soi xuống trục bánh xe bên dưới.

Nhị Rỗ soi kỹ, không thấy có vấn đề gì, trục bánh xe rất bình thường, có điều độ rộng lại lớn hơn những đường rãnh trên mặt đất rất nhiều, chắc hẳn bánh xe không thể trượt trên những rãnh này. Vương Uy cau mày, nhìn chim sắt đang đi về phía mình, chợt hiểu ra gì đó, bèn chỉ vào bánh xe cho Nhị Rỗ thấy.

Nhị Rỗ vẫn ngờ ngác chưa hiểu, liền ngồi thụp xuống quan sát bánh xe đang từ từ lăn tới trước mặt mình, chợt sáng mắt lên, như đã vỡ lẽ. Thì ra mặt ngoài của bánh xe có một vòng răng khê bằng sắt, hàng răng khê ăn xuống đường rãnh trên mặt đất, chim sắt dựa vào sự kết hợp giữa bánh răng và đường rãnh để không chệch hướng di động.

Người dựng nên bức tượng này và con chim sắt quả là đã dốc cạn tâm tư tạo nên hàng loạt những cơ quan kỳ lạ. Chỉ khó hiểu là, chế tạo ra những thứ khéo léo tinh xảo nhằm mục đích gì?

Dương Hoài Ngọc đứng gần đấy, quan sát thấy những động tác của Vương Uy và Nhị Rỗ, sớm đã hiểu ra mọi chuyện, bèn phui sạch bụi đất ngay tại chỗ mình đứng. Vương Uy và Nhị Rỗ cũng ngồi xuống quét sạch bụi, hai tay Nhị Rỗ vẫn còn đau, gã phải cởi áo bông ném xuống đất, rồi giẫm lên thay giẻ lau sạch hết bụi đất nhẹ như không, chỉ một lúc đã lau sạch một khoảng mấy mét vuông, để lộ ra một bức vẽ lớn.

Vương Uy nhanh chóng nhận ra cách làm của mình thật ngu xuẩn, còn khiến cho bụi bặm bám đầy mặt mũi, ho sặc ho sụa. Thấy Nhị Rỗ đang cười mình, anh bỗng nổi cơn tự ái, bắt kê ba bảy hai mươi mốt, tháo ngay cái kích đang đeo trên người ra, cởi áo bông, xắn tay áo, học theo cách của Nhị Rỗ, nhanh chóng quét sạch được một khoảng đất lớn trước mặt.

Nhị Rỗ thấy chiếc kích hình thú mà Vương Uy bỏ xuống, chợt mở to mắt, chẳng để ý đến việc lau sạch bụi bặm nữa, cứ nhìn xoáy vào cái kích để trên mặt đất. Vương Uy lờm gã, chửi thề:

- Mẹ kiếp cái đồ con rùa, đúng là trời sinh mắt la mày lết, muốn xem thì cứ cầm lấy mà xem.

Nhị Rỗ cười khi khi chạy đến, cầm cái kích chạm hình dã thú lên, ngắm nghía một lượt, chợt nụ cười của gã tắt lịm, mắt mở trừng trừng, như thể vừa trông thấy thứ gì đó vô cùng đáng sợ.

Tất cả những biểu hiện đó đều không thoát khỏi mắt Vương Uy, anh chậm rãi hỏi:

- Nhị Rỗ, làm sao thế?

Nhị Rỗ cầm cái kích, cứ ngẩng ra nhìn chăm chăm vào gương mặt dã thú bên trên, hoàn toàn không nghe thấy Vương Uy nói gì. Vương Uy đi tới, đẩy mạnh Nhị Rỗ một cái, bấy giờ gã mới bừng tỉnh, ngược mắt ngơ ngàng nhìn Vương Uy, đoạn lại ngẩn ra nhìn cái kích. Trông bộ dạng Nhị Rỗ cứ như mê như ngây, bàn tay sờ vào cái kích run bần lên.

Vương Uy lấy làm lạ, xưa nay anh chưa bao giờ thấy Nhị Rỗ như thế cả. Cái kích hình thú kia thoát nhìn rất cổ quái, nhưng anh đã đem theo người suốt một thời gian dài, đi khắp núi tuyết đến rừng sâu đều bình thường, tại sao Nhị Rỗ vừa trông thấy đã biến hẳn sắc mặt? Lẽ nào gã biết lai lịch của cái kích này?

Thân thể Nhị Rõ rất bí ẩn, mười mấy năm qua hai người vào sinh ra tử, trải qua không biết bao nhiêu trận, thắng có bại có, cùng tìm đường sống trong chỗ chết không dưới chục lần, thân thiết đến độ có thể chết vì nhau. Nhưng bấy nhiêu năm nay, Nhị Rõ vẫn giấu kín lai lịch của mình, mãi đến lúc ở dưới dòng sông ngầm mới tiết lộ.

Tuy Nhị Rõ đã nói rõ mọi chuyện, nhưng trong lòng Vương Uy vẫn lẩn cấn không yên, anh thà tin rằng Nhị Rõ năm xưa theo anh vào Tứ Xuyên là vì sự nghiệp cách mạng vĩ đại chứ không phải lẩn theo bí mật truyền đời của dòng họ. Nhưng dù thuyết phục bản thân như thế nào, anh vẫn không sao thoải mái được. Anh luôn cảm thấy Nhị Rõ không đơn giản như anh vẫn nghĩ, chắc chắn trong lòng gã còn giấu giếm chuyện gì đó.

Nhất cử nhất động của Nhị Rõ đều không lọt khỏi mắt Vương Uy, hai tay gã liên tục chà sát lên cái kích như muốn lau sạch gì đồng, hai mắt cú xoáy sâu vào bộ mặt dã thú trên kích. Đôi mắt Nhị Rõ tròn tròn, nét mặt u ám, toát lên một vẻ hung ác khó tả, nhìn vô cùng đáng sợ.

Cuối cùng Vương Uy không nhẫn nhịn nổi nữa, anh nôn nóng muốn biết có chuyện gì xảy ra, bèn vỗ mạnh vào vai Nhị Rõ, giật lấy cái kích. Bấy giờ Nhị Rõ mới chú ý đến Vương Uy, cặp mắt long lên nhìn anh, như muốn ăn tươi nuốt sống.

Vương Uy xưa nay oai nghiêm, chưa bao giờ gặp phải thái độ gây hấn thế này, anh giận dữ trừng mắt nhìn Nhị Rõ, gân xanh trên trán nổi lên, không hề có ý nhượng bộ. Bốn mắt trừng nhau giây lát, ánh mắt Nhị Rõ dần dịu lại, nhưng Vương Uy vẫn chưa nguôi thịnh nộ, anh tròn mắt nhìn Nhị Rõ, xằng giọng:

- Giải thích xem, cuối cùng là chuyện gì?

Nhị Rõ thấp thòm hỏi:

- Tôi... tôi... vừa rồi có chuyện gì không bình thường ư?

Vương Uy gật đầu:

- Đúng là rất không bình thường.

Nhị Rõ gật đầu đáp:

- Cái kích chạm hình thú này đến tám phần mười là vật bất thường, chỉ huy đem theo nó bên mình e rằng không hay đâu.

Vương Uy hừm một tiếng, nói:

- Trước tiên anh hãy giải thích cho rõ hành vi không bình thường vừa nãy khi nhìn thấy cái kích hình thú đã, rồi hẵng nói đến những chuyện khác.

Nhị Rõ hoang mang gật đầu, trở lại khoảnh đất cách đó không xa, bảo Vương Uy:

- Chỉ huy xem kia...

Khoảnh đất đó cách hai người chừng hơn chục mét, Vương Uy vội rào bước tiến lại, Nhị Rõ đi theo, cầm lấy bó đuốc trong tay Vương Uy, ngồi xuống, soi rõ bức vẽ trên mặt đất.

Vương Uy thoạt nhìn bức vẽ, đầu óc đã ong lên, chỉ thấy ở chính giữa bức vẽ là chiếc kích chạm hình dã thú trong tay anh. Bức họa này vẽ một đôi kích được khảm trên hai cánh cửa bằng đồng, giữa hai cánh cửa là một khe hở nhỏ, trong đó có một người. Bóng người này trông rất mơ hồ, chỉ được phác họa bằng vài nét đơn giản, nhưng nhờ đôi kích chạm hình dã thú kỳ dị trên hai cánh cửa, khiến toàn bộ bức vẽ toát lên một vẻ âm u khó diễn tả thành lời, làm cho người ta thấy đầu óc như tê dại đi.

Hai chiếc kích chiếm phần lớn diện tích cánh cửa, hình đầu người hung ác trên kích lại vừa khéo nằm chính giữa cửa, thu hút tất cả chú ý của mọi người, bóng người đứng trong khe cửa bị kẹp ở giữa hai cái đầu. Vương Uy nhìn đi nhìn lại, cảm thấy điều bất thường nhất trong bức vẽ chính là hai cái kích trên cánh cửa, có lẽ vấn đề chính là ở đây, nhưng cụ thể là vấn đề gì thì anh không sao nói rõ được.

Bỗng Nhị Rõ lên tiếng:

- Chỉ huy trông thấy không? Hai cái kích kia một cái lưỡi gồ lên, một cái lưỡi lõm xuống, đúng là một đôi kích âm dương. Cái của chỉ huy là kích dương, cái của này hết sức quái lạ, lúc tôi quan sát đầu người trên kích, đột nhiên cảm thấy hoảng loạn vô cùng, như bị thứ gì đó không chế vậy, thật là kỳ quái.

Vương Uy nhìn theo tay Nhị Rõ chỉ, quả nhiên thấy lưỡi hai chiếc kích chia ra thành hai loại âm dương. Anh chợt sinh lòng nghi hoặc, cái kích này vốn của một tên lính quân phục vàng trên núi tuyết, nhưng hẳn từ đâu tới, tại sao lại chạy đến núi tuyết rồi chết một cách lạ lùng trên đảnh không sao hiểu được.

Nhị Rõ ngăn người nhìn hai cái kích trên cánh cửa một lúc, đoạn lại tiếp tục lẩn theo tranh vẽ, xem tiếp những bức họa đăng trước. Đây đã là tận cùng đường trượt của chim sắt, tranh vẽ lại trải dài từ góc tối ra, Nhị Rõ bèn lẩn từ chỗ sáng xem ngược vào trong. Vương Uy nghiêng cứu kỹ cánh cửa, cũng chẳng phát hiện được gì hơn, thấy Nhị Rõ đang xem những bức tranh phía trước, anh cũng đi tới, nhưng lại chạy đến chỗ khởi đầu của tranh vẽ, xem thuận chiều từ đầu kia xem lại.

Vừa nhìn bức vẽ đầu tiên, anh đã tròn tròn mắt. Bức vẽ này không có bối cảnh, chỉ có hình một con chim lớn bay lên lượn vòng trên không trung rồi hạ xuống, thần thái dũng mãnh. Bức tranh vẽ trên mặt đất, không dụng công tỉa tót gì, chỉ là những nét vẽ sơ sài, phác họa đường nét mà thôi. Hình vẽ trong tranh tuy chỉ được phác thảo sơ sài nhưng rất có thần thái, nhìn qua là biết vẽ gì, nhìn kỹ lại chân động hơn trước khí thế của nó, tuyệt không phải tầm

thường.

Cánh chim kia ở giữa không trung đang đổi hướng lao vút xuống, tựa như đại bàng xòe cánh, bỏ xuống vô mồi. Vương Uy quan sát hồi lâu, sức hiểu ra, con chim trong bức vẽ phải chăng chính là con chim sắt trên sân này? Có điều đây chỉ là phán đoán của anh mà thôi, vì con chim trong tranh vẽ và con chim sắt trông khác hẳn nhau, con chim trong tranh oai hùng mạnh mẽ, còn con chim sắt thì gù sệt, hai cánh rũ xuống, đầy vẻ ủ ê.

Vương Uy lại nhìn sang bức vẽ thứ hai, thấy bức vẽ này chỉ toàn một màu đen, giữa nền đen có vài đường nét đứt đoạn, tựa hồ như một cái bóng giữa đêm đen vậy. Anh nhìn toàn thể một lượt, cảm thấy rất giống dư ảnh của con chim đang khuất dần trong bóng tối. Giữa bóng tối mênh mông không biết đâu là bến bờ, chỉ thấy thấp thoáng dấu vết của cánh chim, khiến cả bức vẽ toát lên vẻ thần bí mà kỳ dị, chẳng biết cánh chim bay về hướng nào?

Xem đến bức vẽ thứ ba, bức này chỉ vẽ một pho tượng Phật không lồ, không ngồi xếp bằng hay ngồi xỏm mà ngẩng đầu đứng thẳng, vẻ mặt không chút biểu cảm, đây chẳng phải pho tượng nơi họ đang đứng hay sao? Anh nhìn bức tượng, sức nghĩ ra điều gì đó, liền lùi lại nhìn bức vẽ thứ hai, vừa nhìn đã hiểu ra ngay. Trong bức vẽ thứ hai không chỉ có dư ảnh của con chim, mà bóng tối bao trùm kia dường như cũng không phải là bóng tối thật sự, chỉ là một bóng râm cực lớn sau lưng một người mà thôi, cánh chim sắt kia đang bay vào trong cái bóng không lồ đó.

Trong đầu Vương Uy nảy ra một nghi vấn, con chim kia bay vào bóng râm của bức tượng để làm gì? Anh nhìn đi nhìn lại, suy nghĩ mãi mà không hiểu nổi, đành quay sang nhìn bức họa thứ ba, so sánh hai bức vẽ, anh liền nhận ra đầu mối bên trong.

Cái bóng trong bức vẽ thứ hai thoáng nhìn đã thấy là bóng của bức tượng Phật đứng, bóng ngắn nhưng cao. Trong khi ở bức tranh thứ ba, nửa thân dưới bức tượng đứng thẳng, nhưng nửa thân trên hình như cúi khom, trọng tâm ngã về phía trước, eo lưng hơi cong. Giữa hai tư thế khác nhau rất ít, nếu không so sánh trực tiếp rất khó nhận ra vấn đề bên trong. Vương Uy suy xét, phỏng đoán nhiều lần nhưng vẫn không đoán được tại sao cái bóng của bức tranh thứ hai và tượng trong bức tranh thứ ba lại có sự khác biệt.

Lúc ấy Nhị Rõ đã xem xong mấy bức tranh phía trước, đang xem ngược lại phía này, tiến dần đến trước mặt Vương Uy. Thấy Vương Uy đang thần thờ trước hai bức tranh, Nhị Rõ cũng chăm chú quan sát hồi lâu, bỗng kêu lên.

- Tôi hiểu rồi...

Vương Uy không để ý Nhị Rõ đang đứng sau lưng mình, nghe tiếng gã, anh giật bắn người, lườm Nhị Rõ, chửi thề:

- Mẹ kiếp, gặp ma à?

Nhị Rõ lắc đầu:

- Không... không phải, tôi nhận ra vấn đề trong bức tranh kia rồi. - Nhị Rõ kích động đến đỏ cả mặt, lại thêm cả hơi nóng của bó đuốc khiến mặt gã vã đầy mồ hôi, hai mắt mở to, nhìn đi nhìn lại hai bức tranh, vừa nhìn vừa nói:

- Phải rồi, vấn đề ở đấy, không sai.

Vương Uy đá Nhị Rõ một cái, mắng:

- Đồ con rùa, có lời thì nói, có rắm thì đánh, rốt cuộc là chuyện gì nào?

Nhị Rõ hào hứng nói với Vương Uy:

- Chỉ huy nhìn tư thế của bức tượng trong tranh thứ ba xem, nếu là người bình thường, thì làm sao có thể tạo nên tư thế ấy?

Vương Uy đáp ngay:

- Cần gì phải nghĩ, là đau bụng thôi mà.

Nhị Rõ nhìn vào mặt Vương Uy, âm trầm đáp:

- Chỉ huy cứ nghĩ lại chuyện lãnh tụ tinh thần của đạo Già Lam là Khách Ba, con trai của Lăng Đạt Mã, Tán Phổ cuối cùng của Thổ Phồn mà xem. Nghe nói Khách Ba có thể cho đầu vào bụng

Vương Uy phản đối:

- Chuyện cho đầu vào bụng rõ ràng là hoang đường, bức tượng trong tranh vẽ vẫn còn nguyên đầu đấy thôi?

Nhị Rõ cau mày:

- Có thể nhét đầu vào bụng, chứng tỏ bụng ông ta phanh ra, mà nhìn cảnh tượng trong bức vẽ này, chẳng phải con chim lớn kia đang bay vào bụng ông ta đấy sao?

Vương Uy phản bác:

- Theo tôi thấy, con chim lớn kia chỉ đụng phải bụng ông ta thôi, tại sao anh cứ khẳng định là nó bay vào bụng nhỉ?

Nhị Rỗ nói:

- Tôi tin Khách Ba thật sự có thể nhét đầu vào bụng, như vậy bụng ông ta lúc nào cũng phanh ra.

Vương Uy giận dữ mắng:

- Lại được anh nữa, va đầu vào tường rồi à, chuyện vu vợ hoang đường như vậy mà cũng tin. Tôi tin rằng những tư liệu về đất Tây Tạng trong mật thất nhà anh đều là tâm huyết suu tầm của tổ tiên anh suốt năm trăm năm qua, nhưng chúng ta là người theo Tây học, phải tin các ông Copernicus và Darwin. Những luận điệu mù mờ hoang đường kia, phải kiên quyết loại bỏ.

Hai người đang tranh cãi chợt nghe giữa sân vang lên mấy tiếng ầm ầm, cả hai vội ngoảnh lại nhìn, liền kinh ngạc ra mặt. Gió nổi lên mỗi lúc một lớn, sương mù bị xua tan khá nhiều, chỉ thấy cô nàng Dương Hoài Ngọc đã leo lên cái bầu trên thân chim sắt từ lúc nào, cô ta cầm bó đuốc lên đầu chim, rạp người nằm trong cái bầu, chẳng hiểu loay hoay thế nào mà đôi cánh chim bỗng nhiên lạch cạch xòe rộng ra.

Khi không ai dự định đến, con chim sắt chỉ đứng gục đầu khép cánh, từ từ di động, nhưng lúc này nó lại đang rộng đôi cánh lớn như cánh bướm, trông rất khí thế.

Ở đằng này, Vương Uy còn đang băn khoăn chưa hiểu được mấy vấn đề trong bức tranh, lại thấy Dương Hoài Ngọc bên kia leo lên chim sắt, bèn bực bội gọi cô:

- Cô xuống đây mau!

Dương Hoài Ngọc từ trong cái bầu sắt của con chim thò đầu ra, nói với Vương Uy:

- Tôi phát hiện con chim này có thể bay.

Vương Uy làm gì còn bụng dạ nào dằng dai với Dương Hoài Ngọc, vội giục cô leo xuống, chim sắt có bay được hay không cứ kệ nó đấy, hãy tìm hiểu những bức vẽ này trước đã.

Hiện giờ Vương Uy đang hết sức nôn nóng, những bức vẽ kỳ quái trên mặt đất rất có thể là đầu mối để họ tháo gỡ cục diện này, họ đang đứng trên bàn tay bức tượng, nhưng lại không biết rốt cuộc mình đang ở trong cảnh ngộ thế nào. Họ sẽ đi đâu, làm sao đi được?

Vương Uy ngoảnh nhìn Nhị Rỗ, nói:

- Anh đến xem xem ở tây kia thế nào, cô ta cũng không yên phận như anh đấy, mà này, đừng làm rối chuyện lên nhé.

Nhị Rỗ phớt lờ lời Vương Uy, chỉ nắm lấy hai vai Vương Uy, nói:

- Chỉ huy nghe tôi nói nhé, con chim trong bức vẽ chính là con chim này đấy, ấy là có người điều khiển nó bay vào bụng Khách Ba, suy đoán này là hoàn toàn chính xác đấy.

Vương Uy nhìn đôi cánh chim sắt xòe rộng, vô cùng khí thế, lại nhìn con chim và pho tượng trên hình vẽ, bỗng đầu óc anh đờ đẫn cả ra, một ý nghĩ lạ lùng lóe lên trong óc.

Anh cảm thấy rất có thể Nhị Rỗ nói đúng, chim sắt không những biết bay, mà còn bay được vào bụng bức tượng, lẽ nào bí mật mà họ vẫn truy tìm lại ẩn giấu trong bụng bức tượng này?

Vương Uy không khỏi cảm thấy ý nghĩ này thật quá hoang đường, chim sắt hạn gì đầy mình, đứng giữa bình đài trống trải này không biết bao nhiêu năm nay rồi, hề không cần thận là đứt gãy giữa đường như chơi, chẳng có gì đảm bảo an toàn cả. Hơn nữa, cả nghìn năm trước lấy đâu ra kỹ thuật chế tạo máy bay, hồi còn đi học Vương Uy biết chiếc máy bay đầu tiên trên thế giới là do một người Nga tên là Mozhaysky thử nghiệm thành công năm 1882, từ đó đến nay cũng chỉ mới hơn nửa thế kỷ, khó mà hình dung nổi vào thời điểm đó vương triều Thổ Phồn suy vong, đã xuất hiện loại máy bay thần kỳ như vậy.

Vương Uy xem đến bức vẽ thứ tư, nhưng chỉ thấy toàn đường nét rối rắm, những bức nằm trong khoảng giữa bức thứ tư và cuối cùng đều là những đường nét lộn xộn như thế, không ra hình thù gì cả. Ở bức vẽ cuối cùng là hai cánh cửa bằng đồng hé mở, hai cái kích trên cánh cửa chiếm phần lớn diện tích, bên trong cửa có bóng người, khiến người ta xem mà tê dại cả đầu, vô cùng quái gở.

Vương Uy nghĩ nát óc mà vẫn không hiểu nổi giữa bức vẽ thứ ba và bức vẽ cuối cùng có liên hệ gì, và những đường nét trên các bức vẽ ở giữa có ý nghĩa gì?

Con chim lớn, người đứng lom khom và bằng đồng, giữa ba hình vẽ ấy chẳng có liên hệ trực tiếp gì cả. Nếu chỉ đơn thuần xem tranh vẽ thì không thể đoán ra gì hết, những điều mà Nhị Rỗ nói như: con chim lớn trong hình vẽ là chim sắt, người trong bức tranh là Khách Ba, cũng không có căn cứ, chỉ đoán mò vậy thôi. Có điều nếu kết hợp những suy đoán ấy với hoàn cảnh xung quanh lại cảm thấy rất có lý, tuy Vương Uy cố đưa ra chứng cứ chứng minh những điều Nhị Rỗ nói là không đúng, nhưng trong lòng anh đồng thời lại vang lên một tiếng nói, kéo anh ngã theo quan điểm của Nhị Rỗ, thậm chí trong sâu thẳm lòng anh cũng hoàn toàn đồng ý với Nhị Rỗ.

Vương Uy thầm ngạc nhiên, điều này hoàn toàn khác với cách nghĩ, cách làm hằng ngày của anh, anh đi lính đã hơn chục năm nay, tuy tính tình nóng nảy,

nhưng hành sự rất nghiêm cẩn. Nếu một sự việc phải mạo hiểm quá nửa, anh sẽ dứt khoát bỏ luôn, nhưng lần này, anh lại tin lời Nhị Rõ mà chẳng cần tới bất cứ lý do gì, điều này đã phá vỡ mọi chuẩn mực hành sự của anh.

Vương Uy cứ đi lên phía trước rồi lại vòng về phía sau, Nhị Rõ vẫn theo sau anh, không nói năng gì, để mặc Vương Uy lảm bảm, hai tay vẽ theo những hình vẽ trong bức tranh. Đối với Nhị Rõ, đây là lần đầu tiên gã xung đột ý kiến với Vương Uy, trước đây hành quân đánh trận, hoặc gã tuân theo sự chỉ huy của Vương Uy, hoặc Vương Uy tin ở bí thuật phong thủy địa nhãn của gã, hai người phối hợp chặt chẽ, rất ít khi có ý kiến khác nhau.

Nhưng lần này hình như trong gã có một ngọn lửa vô danh, ngọn lửa ấy đang thôi thúc gã tin tưởng vô điều kiện vào những phỏng đoán của mình, đẩy gã vào trạng thái điên cuồng.

Vương Uy trầm tư hồi lâu, bỗng nghĩ đến một điểm còn nghi vấn, liền quay lại nói với Nhị Rõ đằng sau:

- Này, người trong bức vẽ có điểm không phù hợp, anh xem, khi con chim lớn bay qua, người ấy đang khom xuống, nếu phán đoán của anh là đúng, thì bức tượng này không thể đứng thẳng được.

Nhị Rõ cũng nín lặng, Vương Uy nói không phải không có lý, theo phỏng đoán của gã, nếu quả thật họ ngồi trên chim sắt lượn xuống thì bức tượng phải đứng khom người mới phải, như vậy mới chứng minh được bụng tượng bị phanh ra. Nhưng bây giờ bức tượng lại đứng thẳng giữa rừng, nếu họ mạo hiểm cưỡi chim sắt bay xuống thì phải bay về đâu?

Hai người nhất thời ngầy ra. Dương Hoài Ngọc đang đứng giữa bình đài quan sát con chim sắt, tuy Vương Uy bắt cô phải xuống, nhưng sau khi xuống cô cũng chẳng mấy để tâm đến những bức vẽ trên mặt đất, chỉ dồn mọi chú ý vào con chim sắt, cứ đi lòng vòng quanh nó.

Gia tộc của Dương Hoài Ngọc có quan hệ mật thiết với Không quân Hoàng gia Anh quốc, hồi nhỏ cô ở với mẹ gần một trung tâm huấn luyện không quân, từng thấy rất nhiều máy bay, cũng hiểu phương thức huấn luyện không quân, vô cùng am hiểu về máy bay. Con chim sắt này không giống với bất cứ loại máy bay nào, kết cấu của nó rất kỳ dị, thậm chí không thể gọi là máy bay. Nhưng nhìn đôi cánh chim xoe rộng hết cỡ gần như che kín cả bình đài, cô bất giác tin rằng, con chim sắt này có thể bay lên.

Nhị Rõ đứng lặng hồi lâu, rồi đi đi lại lại, từ lúc ở dòng sông ngầm, chưa lúc nào gã rời tay khỏi bộ râu dê, cứ xoắn mãi xoắn mãi, đến nỗi rụng mất một nửa. Nhị Rõ suy nghĩ một lát, đoạn lại nằm bò ra đất, sẫm soi thật kỹ những bức vẽ từ sau bức tranh thứ ba trở đi, bỗng kêu lên:

- Thừa chỉ huy, tôi hiểu ra rồi.

Nghe Nhị Rõ gọi, Vương Uy nghi hoặc lại gần, cũng quan sát bức tranh. Nhị Rõ chỉ cho anh thấy:

- Chỉ huy xem, những đường nét này thoát nhìn có vẻ lộn xộn lung tung, nhưng nếu để ý sẽ thấy chúng không phải là nét liền, mà gồm rất nhiều rất nhiều nét đứt, có điều các đường nét quá rối rắm, nên khó mà nhận ra được. Chỉ huy nhìn lại mà xem, những bức nằm trong khoảng giữa bức thứ ba và bức cuối cùng, thoát trông chỉ thấy một loạt những nét rối loạn, nhưng nếu phân tích kỹ sẽ phát hiện mỗi hình vẽ đều có kích cỡ như nhau. Chúng thực ra là một loạt những hình vẽ cùng kích cỡ nhưng rời rạc, mỗi hình vẽ là một cách sắp xếp những đường nét khác nhau. Chỉ huy xem, mỗi đường nét đều đang chuyển động, những đường nét ở những vị trí tương đồng trên mỗi bức vẽ đều giống hệt nhau, có điều động tác lại khác nhau, có đúng không?

Vương Uy nhìn Nhị Rõ chỉ trỏ liên tục trên những nét vẽ, lòng đã hiểu ra tất cả. Đó vốn không đơn thuần là những đường nét, mà là khắc họa một đám vật sống, có thể tự do hoạt động. Có điều khoảng cách giữa các đường vô cùng nhỏ, đến gần như không có, nếu không nằm bò ra sẫm soi thì không thể nào phát hiện được.

Vương Uy ngược lên nhìn Nhị Rõ, ánh mắt cả hai đầy vẻ nghi hoặc, rốt cuộc những thứ giống như đường nét này là gì đây? Bức vẽ cuối cùng lại càng kỳ dị hơn nữa, đằng sau những thứ đang chuyển động kia tại sao lại là cánh cửa bằng đồng khép hờ và bóng người bí ẩn?

Những vấn đề này thật không sao giải thích nổi. Nhị Rõ cau mày, chòm râu dê thừa thớt lại bị vật rụng mất mấy sợi, xem ra gã có vẻ rất sốt ruột, liên tục cảm được chạy đi chạy lại hết lần này đến lần khác, thỉnh thoảng lại ngồi xuống ghé sát mắt nhìn hồi lâu, như say như mê, tựa hồ quên khuấy bản thân đang ở trong cảnh nguy hiểm.

Quả nhiên, một lúc sau Nhị Rõ lại tìm ra được manh mối mới. Vấn đề nằm ở bức tranh thứ hai, trong đó có bóng một con chim lớn được vẽ bằng mấy nét phác họa đơn giản, nhưng góc bức tranh còn có rất nhiều chấm nhỏ. Đúng ra, những chấm nhỏ ấy rất khó bị người chú ý, thậm chí không thể bị chú ý, nhưng Nhị Rõ lại nhìn ra được điểm bất thường.

Nhị Rõ so sánh cách sắp xếp những đường nét trong bức tranh thứ tư và những chấm nhỏ lốm xốm trên bức tranh thứ hai, phát hiện cách sắp xếp những chấm nhỏ và cách sắp xếp những đường nét trong bức tranh thứ tư giống nhau như hệt, vấn đề chính là chỗ ấy.

Vương Uy nghe Nhị Rõ trình bày nghi vấn, thoáng nghĩ đã ra đáp án:

- Ý anh là, bức tranh muốn mô tả những sinh vật này vẫn luôn bám theo con chim kia, hơn nữa, xem ra những thứ có số lượng tương đối nhiều này còn bay phía trước con chim...

Vừa nghe đến đây, Nhị Rõ bèn dấn vào lưng Vương Uy một cái, kêu lên:

- Tôi hiểu rồi... hiểu chuyện gì rồi.

Tiếng Nhị Rõ rất vang, tạo nên âm hưởng lờn lờn giữa không trung rồi văng vẳng lịm đi trong thế giới dưới lòng đất đầy sương mù và bóng tối. Dương

Hoài Ngọc chỉ lờm Nhị Rõ, rồi tiếp tục nghiên cứu con chim sắt.

Vương Uy lại lên tiếng, ngăn Nhị Rõ tiếp tục hoa chân múa tay:

- Anh bảo, vì những thứ này xuất hiện, mới khiến bức tượng đột ngột khom xuống à?

Thấy Nhị Rõ gờn ngón tay cái ra tỏ ý khen ngợi, Vương Uy “hừm” một tiếng, rồi nói:

- Anh suy nghĩ thực tế chút đi, bức tượng to như thế này, làm gì có sinh vật nào xô đổ được nó? Trên thế giới này không thể tồn tại loài sinh vật đó.

Nhị Rõ nói:

- Chắc chắn đâu, chỉ huy phải xem thứ đó có bao nhiêu đã? Ví dụ như những nét vẽ này, anh có đếm được bao nhiêu nét không? Đây chỉ là bức phác thảo sơ sài thôi nhè, có trời mới biết bên trong những đường nét này, còn bao nhiêu những thứ ấy nữa?

Nghe Nhị Rõ nói thế, Vương Uy cũng dần dần hiểu ra, nếu có những thứ lớn như con chim sắt này ùn ùn lao ập xuống, liệu có xô đổ nổi bức tượng không, vẫn còn là một ẩn số. Có điều họ căn bản không biết những đường nét trong bức tranh là thứ gì, nên không có cách nào đoán ra nổi liệu chúng có xô đổ được bức tượng hay không?

Gió thổi lồng lộng trên bình đài làm cho mồ hôi trên mình hai người khô dần, bắt đầu cảm thấy ớn lạnh. Cả hai lại mặc áo bông vào người, Vương Uy đeo cái kích hình dã thú lên lưng, chỉnh lại trang phục, chợt phát hiện ra Dương Hoài Ngọc lại đã leo lên lưng con chim sắt.

Nhị Rõ thấy Vương Uy tỏ vẻ bức bối, liền gọi Dương Hoài Ngọc:

- Này, đồ tây ròm kia, bọn tây các người đều như thế đấy à? Bảo cô đừng leo lên đấy, sao vẫn leo lên? Trên ấy có đàn ông hay sao mà cô thích leo lên đấy thế, dưới này có hai thằng đàn ông đang sống sờ sờ ra đây này.

Vương Uy đứng đằng sau, liền đá cho Nhị Rõ một cái, gã ngoảnh lại nhìn Vương Uy, cười hề hề, bộ dạng vô cùng thô bỉ.

Dương Hoài Ngọc nằm úp sấp, loay hoay trong cái bầu sắt, làm cái giá đỡ bên dưới kêu loảng xoảng, Vương Uy chỉ sợ cái giá không chắc chắn, sẽ gãy ròi ra bất cứ lúc nào, chứ hy vọng gì con chim sắt này bay được lên cao để phá giải bí mật của khu rừng ngầm.

Tiếng loảng xoảng từ con chim sắt mỗi lúc một to, Vương Uy và Nhị Rõ thấy Dương Hoài Ngọc không để lời của họ vào tai, vẫn mãi mê loay hoay trong đó, đều lấy làm lạ, xưa nay Dương Hoài Ngọc có bao giờ như vậy đâu. Hình như vừa nhìn thấy con chim sắt, cô liền trở nên không bình thường khác hẳn lúc trước, như bị trúng tà thuật vậy.

Nhị Rõ nói với Vương Uy:

- Cái cô tây ròm kia nhẹ vĩa, e rằng đã bị ma quỷ dưới đất thổi tắt hai ngọn dương đăng rồi, như bị trúng tà ấy, phải làm thế nào bây giờ?

Vương Uy trừng mắt nhìn Nhị Rõ, lòng rối như tơ vò, hành vi bất thường của Dương Hoài Ngọc khiến lòng anh như bị bóng đen che phủ, sao bên dưới lòng đất này, thứ gì cũng quái gở thế nhỉ?

Trúng tà? Hay là bị nguyên rủa?

Hai người vội chạy đến phía trước con chim sắt, không hiểu Dương Hoài Ngọc dùng cách gì mà đã làm cho nó dừng lại, không chuyển động qua lại những rãnh sâu trên bức tranh kia nữa. Hai người đứng dưới chim sắt, chỉ thấy cái bầu sắt ở bụng chim động đậy không ngừng, ánh đuốc soi rõ bóng Dương Hoài Ngọc đang nằm trong cái bầu, người cuộn tròn lại như quả trứng.

Nhị Rõ định leo lên kéo cô ta xuống, nào ngờ chim sắt lại phát ra tiếng lạch cạch, cánh tay sắt gờn cao hai ngọn đèn bằng đồng bỗng phân làm hai, tách đôi thành hai nửa, như một chiếc hộp được mở ra vậy.

Hai người kinh ngạc, vội gờn đuốc lên soi, thấy trong lỗ hổng nơi cánh tay sắt tách ra, cứ cách nửa mét lại treo một ngọn đèn bằng đồng, nhỏ hơn hai ngọn đèn treo trên đầu cánh tay một chút. Những ngọn đèn trong lỗ hổng này rất ít gì đồng, có điều phía ngoài có một vòng đỏ thẫm, Nhị Rõ gờn tay sờ, thấy phần lớn cây đèn vẫn còn trơn nhẵn.

Nhị Rõ ngửa tay, đưa đuốc lên châm lên ba ngọn đèn, đèn vừa sáng, Vương Uy đã ngửi thấy mùi khét. Nhị Rõ cười hăng hắc, nói:

- Chỉ huy ơi, thứ mỡ người này một khi đã khô, lại bị lửa đốt, sẽ bốc mùi khét, người bình thường ngửi phải sẽ không chịu được đâu.

Vương Uy gật đầu, quay sang châm đèn bên cánh tay kia, hai người thấp sáng tắt cả hai mươi mấy ngọn đèn lên. Bảy mươi ngọn đèn kề nhau nhìn như hai dãy đèn lồng, tuy trên bình đài nồng nặc mùi mỡ người cháy khét lẹt nhưng trông cũng rất đẹp mắt.

Hai người vừa nhìn vừa bịt mũi, nào chú ý nguy hiểm đang từng bước đến gần. Gió dần dần tan đi, sương mù lại bao trùm cả bình đài huyền bí này, cánh tay của pho tượng khổng lồ ẩn giấu đầy bí mật, dù là chim sắt hay những bức tranh đều khiến cho cả ba người trên bình đài này táng đả kinh hồn.

Thậm chí bọn họ khó mà tin nổi những thứ này là do con người tạo nên. Bởi sự vĩ đại của công trình này đã vượt xa trí tưởng tượng của con người, cho dù ở thời đại ngày nay cũng không thể thực hiện được, đừng nói gì là nghìn năm trước.

Dương Hoài Ngọc loay hoay càng lúc càng nhiều, khiến hai người kia đều lấy làm lạ, chẳng biết cô ta đang làm gì. Cả hai không hện mà cùng chạy đến dưới bụng chim sắt, định leo lên xem Dương Hoài Ngọc làm trò gì.

Vừa đi được vài bước, họ bỗng cứng người lại, phát hiện gần đó sương mù đang từ từ phun ra, dần dần hình thành những xoáy sương lớn. Không phải chỉ một vài xoáy mà là một đám vòng xoáy, vây cả Vương Uy, Nhị Rõ và chim sắt vào trong.

Cả hai lập tức trở mắt ra nhìn, chuyện quái gì thế này? Một thứ quái đản nấp trong màn sương mù đã khiến cả bọn họ khôn đồn, hoảng hồ lại nhiều đến thế này, thật khó mà tưởng tượng nổi. Lầm vào tình cảnh này, liệu họ còn thoát chết được ư?

Dương Hoài Ngọc ở trên con chim sắt, đương nhiên thấy rõ tất cả. Chim sắt sau khi phát ra một tràng những tiếng lạch cạch âm ỉ cũng đã yên tĩnh lại. Xung quanh lặng tờ như chết, Vương Uy nghe rõ cả tiếng thở nặng nề của mình, vòng xoáy trong sương mù kia lại đang lớn dần lên. Cả ba người đều nắm chắc khẩu súng trong tay, liên tục lên đạn, tuy họ biết súng đạn đối với những thứ này cũng chẳng có tác dụng gì, nhưng vào lúc này con biết cầm lấy cái gì đây?

Nhị Rõ nhỏ nước bọt, nã một loạt đạn vào xoáy sương mù trước mặt. Vương Uy và Dương Hoài Ngọc cũng nổ súng theo, tiếng súng xé tan bóng tối im lìm nhưng lại khơi dậy con phần nộ của những thứ ẩn sau màn sương mù kia. Nhị Rõ chưa bắn hết đạn, sương mù xung quanh đã đột ngột ập tới trước mặt, gã không kịp phản ứng, liền ngã lăn ra đất.

Vương Uy và Dương Hoài Ngọc vội né tránh, nhưng tốc độ của thứ ma quái kia rất nhanh, không thể tưởng tượng nổi, Vương Uy và Dương Hoài Ngọc bị đẩy văng về phía sau, đụng cả vào chim sắt, theo quán tính, chim sắt cũng lùi lại phía sau.

Hai người gắng gượng đứng vững, bả vai của Vương Uy bị một thanh sắt trên mình chim sắt đâm trúng, máu chảy lên lãng, Dương Hoài Ngọc cũng bị xây xước mấy chỗ. Vương Uy bịt chặt miệng vết thương, cú va chạm kinh khủng này khiến anh phải lùi lại đến hai ba trượng, chẳng hiểu Nhị Rõ nằm kia thương tích ra sao.

Vương Uy không buồn cầm máu, chạy ngay đến vực Nhị Rõ đây. Nhị Rõ bị đập vào bụng, nhất thời đau không chịu nổi, trượt chân ngã ra đất, được Vương Uy vực dậy, gã vẫn đau đến đỏ ngầu cả mặt.

Nhị Rõ vừa rên rỉ, vừa chửi bới:

- Mẹ kiếp, đồ quái quỷ kia định giết ông à! Đánh vào đâu không đánh, lại đánh vào bụng!

Vương Uy giờ được soi sáng trước, không nên nổi kinh hãi, chỉ thấy mặt đất đã nứt ra bốn năm vết. Những vết nứt này chẻ ra từng nhánh như gân lá, chia bình đài kiên cố ra thành từng mảnh. Hai người thoáng ngáy ra, chợt nghe tiếng đá nứt liên tiếp vang lên trong bóng tối tĩnh lặng, thì ra đá trên bình đài đều bị lũ quái vật kia bóp nát. Hai người nghe tiếng vỡ vụn, tim cũng đập rộn cả lên, họ đang ở phía trên khu rừng ngầm từ mấy trăm cho đến hơn nghìn mét, nếu bình đài này vỡ nát giữa không trung, liệu họ còn sống nổi ư?

Hai người vất chân lên cổ chạy về phía con đường nối liền với bình đài, hay nói một cách chính xác, con đường đó chính là một cánh tay khổng lồ của bức tượng. Họ chạy như điên, Dương Hoài Ngọc hiểu tình huống hiện tại, cũng bỏ chạy tháo thân, ba người đỏ mặt tía tai, tay chân cứng đờ, lần này đúng là chạy trời chết, chỉ chậm nửa bước là rơi xuống dưới sâu kia.

Họ quên hết tất cả, chỉ mãi miết cầm đầu chạy, sương mù dần lùi lại phía sau, được soi sáng đến đâu thì trước mắt lại thấy một đoàn bóng đen vụt qua đến đây. Lũ quái vật kia thấy ánh sáng liền bỏ chạy, bọn họ chỉ kịp trông thấy một đoàn lũ nhỏ những bóng đen, thoáng cái chúng đã biến mất không tăm tích.

Bình đài chấn động dữ dội, cả ba người đang cầm đầu chạy không kịp dừng lại, đều loạng choạng ngã lăn ra, hồi lâu không thể đứng dậy nổi. Tiếng chấn động rầm rầm vang lên không ngớt, ba người bò rập ra tại chỗ nối giữa con đường với bình đài, trông thấy con đường nứt thành mấy mảnh, đất đá rào rào rơi xuống khu rừng phía dưới.

Cả ba người cùng sững sờ, giờ đây họ đã rơi vào cảnh tuyệt vọng vô bờ, con đường đi không thể đi được nữa, họ chỉ bất lực giương mắt nhìn con đường sống duy nhất của mình bị cắt đứt mà thôi. Nhị Rõ đột nhiên hét lên:

- Đục mắt ra đây làm gì, không mau leo lên con chim sắt kia đi...

Một câu đủ khiến Vương Uy và Dương Hoài Ngọc sực tỉnh, cả ba lại cố ngồi dậy, gãi lên những vết nứt ngang dọc trên bình đài, lao về phía con chim sắt. Lúc này trước mặt họ không có con đường sống nào tuyệt đối cả, hy vọng duy nhất chỉ là con chim sắt kia thôi. Vương Uy chẳng dám tin rằng chim sắt có thể bay, nhưng lúc này không còn cách nào khác hơn là dựa vào nó.

Nhị Rõ đang đau bụng, nhưng vào thời khắc quan trọng này còn chạy nhanh hơn ai hết, gã nhảy lên chim sắt, rồi lại lôi Vương Uy và Dương Hoài Ngọc cùng lên. Những khối đá trên bình đài đã nứt vỡ vỡ số, không chịu nổi trọng lượng của bình đài nữa, đất đá rào rào rơi xuống, khắp nơi đều nghe thấy tiếng đá nứt ầm ầm.

Cái bầu sắt nơi bụng chim khá lớn, thừa chỗ cho ba người. Nhị Rõ nằm bò lên bầu sắt loay hoay một hồi nhưng chim sắt vẫn không hề động đậy. Chợt phiến đá kê dưới chân chim sắt vỡ làm đôi không còn gì chống đỡ, liền trượt xuống.

Vì bụng chim có ba người đang bám, quá nặng nề, nên chim sắt vừa rơi xuống đã lộn nhào. Ba người cuống quýt tóm lấy thành bầu, thân mình lộn nhào giữa không trung, cứ như vậy mà vùn vụt rơi xuống theo chim sắt.

Dương Hoài Ngọc đẩy Nhị Rõ ra, leo lên trên cái bầu sắt, hai chân gác lên thành bầu, kẹp chặt vào khoảng giữa thành bầu và khung sắt bên dưới. Hai bên khuỷu tay cô gấp lại, chống lên hai tấm sắt trên bầu, dùng sức ấn xuống. Vương Uy và Nhị Rõ bị lộn ngược bên dưới, trông thấy trục truyền động ở giữa giá sắt bị tấm sắt dưới cái bầu thúc đẩy, chuyển động rất nhanh, mấy trục truyền động khác hợp thành từ lò xo và tấm sắt cũng rục rịch chuyển động theo. Tấm gác bên dưới giá sắt từ từ giương ra, đôi cánh chim đang cụp bỗng xòe rộng, toàn thân nó rung lên bần bật khiến Vương Uy và Nhị Rõ suýt nữa bị hất văng xuống dưới giá sắt.

Chim sắt lộn nhào hai vòng trên không trung rồi cất cánh bay lên, Vương Uy và Nhị Rõ bị một loạt những động tác này của chim sắt làm cho hoa mắt chóng mặt, nghe Dương Hoài Ngọc giục họ mau mau leo lên thành bầu, cả hai vội định thần lại, vuron mình leo lên, mãi đến khi nằm vật ra trong bầu, không sút mẻ gì, bấy giờ hai người mới dám thở phào nhẹ nhõm.

Hai cánh tay trên đầu chim sắt vuron ra, hai hàng đèn bằng đồng hệt như một chuỗi đèn lồng xé tan bóng tối và sương mù. Dưới ánh đèn, Vương Uy và Nhị Rõ trông thấy sương mù dày đặc trên không, chim sắt đang lượn vòng xuống, không khỏi than thở luôn miệng.

Nhị Rõ xoắn chòm râu dê, hỏi Vương Uy:

- Chỉ huy ơi, chim sắt biết bay rồi nhé, giờ chỉ huy đã chịu tin những thứ trong bức vẽ kia chưa?

Vương Uy nói:

- Anh bảo, các đường nét trong bức tranh chính là những thứ đang ẩn náu trong màn sương mù kia ư?

Nhị Rõ lắc đầu, rồi lại gật đầu, đáp:

- Không nói rõ được, cứ xem xem sao đã.

Nói rồi Nhị Rõ nhìn chăm chú về phía trước, nhưng trong không gian dày đặc sương mù xen lẫn bóng tối mịt mù, ánh đèn không có mấy tác dụng, chỉ có thể soi sáng một phạm vi rất hẹp, xung quanh vẫn là sương mù và bóng tối, ngoài ra không thấy gì khác.

Vương Uy vỗ vai Dương Hoài Ngọc, nói:

- Cô cho chim bay hơi nghiêng về phía trước một chút đi, tôi thấy sương mù ở kia hình như có vẻ khác, có thể mấy thứ trong sương mù kia đang ẩn náu ở đây.

Dương Hoài Ngọc ngược lên, bắt lực nhìn Vương Uy:

- Tôi đã thử rồi, nhưng không điều khiển nổi con chim sắt này, chỉ có thể làm cho cánh của nó dang ra hoặc khép lại thôi.

Nghe được lời này của Dương Hoài Ngọc, Nhị Rõ nhảy dựng lên, kêu to:

- Quái gở như thế à? Đây đồ tây róm, tôi bảo, chút huyết mạch còn lại của anh em quân đoàn 24 chúng tôi đang ở trong tay cô đấy. Con chim sắt này đã bay được lên rồi, cô lên lút loay hoay với nó bằng ấy thời gian, lại nói là không điều khiển được nó, không thấy xấu hổ à? Cô liệu mà nghĩ cách, bằng giá nào cũng phải bắt nó lên phải lên, xuống phải xuống chứ.

Dương Hoài Ngọc mặc kệ Nhị Rõ, vẫn giữ nguyên tư thế kỳ quái của mình, nằm bò ra trên cái bầu, chẳng hề động đậy, chim sắt tiếp tục từ từ lượn xuống phía dưới, không hề đổi hướng.

Lượn xuống hơn hai trăm mét, ánh đèn đã chiếu sáng được đến thân hình khổng lồ của bức tượng, chim sắt bắt đầu lư tiến đến gần pho tượng hơn, nhưng Vương Uy phát hiện bụng bức tượng vẫn hoàn toàn lạnh lẽo, không hề bị thủng, vội bảo Nhị Rõ:

- Tại sao thế nhỉ?

Nhị Rõ cũng ngó ra, bụng bức tượng này không có lỗ thủng đã đành, cũng chẳng thấy mấy con quái vật biết bay ẩn núp sau màn sương mù bí hiểm kia xuất hiện, bọn họ dường như đã rơi vào một vùng đất chết vậy. Con chim sắt liên tiếp đụng vào bức tượng, hề đụng vào lại rơi xuống mấy mét, lực va đập càng mạnh thì cánh chim sắt càng bị tổn hại nhiều chỗ, toàn thân nó nghiêng sang một bên, liều xiêu bay xuống.

Giữa lúc ba người đang không biết phải làm sao, chợt trông thấy phía dưới chim sắt bùng lên một ngọn lửa ngất trời, tiếp theo là một tiếng động vang rền, ba người ngồi trên chim sắt kinh ngạc trông thấy bụng bức tượng bị nổ, thủng ra một lỗ to. Ngay lúc ấy, trong bầu không phía trên cánh rừng ngậm vang vọng tiếng đất đá nứt vỡ, bức tượng khổng lồ hạ thấp xuống mấy trăm mét, con chim sắt chờ theo ba người xuyên qua vòng lửa, bay vào bụng bức tượng.

Chim sắt chui vào lỗ thủng ở bụng bức tượng, không khí bên trong nồng nặc mùi thuốc súng, cay sè cả mũi. Chim sắt bay qua biển lửa, những tấm sắt quanh cánh bị lửa nung đỏ, ba người ở trên cái bầu sắt càng thêm khó chịu, cho dù bụng chim cách ngọn lửa khá xa, nhưng dưới tác động của nhiệt độ cao, tóc của ba người đều xoắn tít lại, toàn thân đỏ nhừ.

Chim sắt chui vào bụng tượng, rồi lượn dần xuống thấp, càng xuống dưới, không gian trong bụng tượng càng thu hẹp, khiến cánh chim sắt bị vướng víu, liên tiếp đụng vào vách đá bên thành bụng. Cánh chim vốn làm từ những tấm sắt cực mỏng, bị va đập như thế, đã có nhiều chỗ méo mó, khiến chim sắt mất hẳn thăng bằng.

Nhị Rõ nhìn xung quanh, nói:

- Chúng ta đã xuống đến bấp chân tượng rồi, càng xuống dưới sẽ càng hẹp, chắc chắn chim sắt sẽ bị kẹt lại đó.

Không ngờ, Nhị Rõ vừa dứt lời, chim sắt liền bị kẹt vào giữa mấy tảng đá, coi như hỏng hắc.

Ba người bám lấy giá sắt, thân mình đu đưa lơ lửng giữa không trung. Cấu tạo của chim sắt không có những thanh sắt tẩm sắt cứng cáp vững chãi, cái giá sắt vướng giữa mấy tảng đá này cũng phải khó khăn lắm mới chịu nổi trọng lượng của ba người. Hơn nữa, bộ khung bằng sắt được bố trí để xòe cánh ra khép cánh vào cũng chỉ to bằng chiếc đĩa, rất dễ gãy gập.

Những ngọn đèn đồng trên cánh tay sắt đã gãy ngay khi chim vừa bay vào bụng tượng, còn lại vài ngọn bị va đập cũng tắt nốt. Lúc này họ đang ở giữa bóng tối dày đặc, hai chân lơ lửng giữa không trung, coi như hết đường sống. Khung sắt và lá sắt phía trên kia bắt đầu phát ra những tiếng gầy rạc rắc, khiến ba người bên dưới sợ đến không dám nhúc nhích, chỉ e hề hơi động đưa thì khung sắt kia sẽ không chịu đựng nổi, rơi thẳng xuống dưới sâu.

Lúc cánh chim sắt bị kẹt, Vương Uy thấy rất rõ, tảng đá mà cánh chim bị kẹt vào cách họ hơn một mét về phía trên, mà khung sắt trên cánh đang lần lượt gãy từng nan một, nếu cứ treo lơ lửng trên không thế này, sớm muộn gì họ cũng chết. Muốn sống thì chỉ còn cách mạo hiểm leo lên những tảng đá kia, nhưng hành động đó rất nguy hiểm, nếu khung sắt kia không chống đỡ nổi, cả ba sẽ lập tức rơi xuống từ độ cao mấy trăm mét, chết không kịp ngáp.

Vương Uy bày tỏ ý định của mình với Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc, dù sao hiện giờ sinh mệnh của cả ba người cũng đang gắn liền với nhau, anh phải được hai người đồng ý mới dám hành động.

Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc đều hiểu, thà rằng đánh liều một phen còn hơn cứ treo mình lơ lửng giữa không trung chờ chết. Trước mắt chỉ mình Vương Uy là có thể dựa vào cảm giác để xác định vị trí tảng đá, chờ anh leo lên được, rồi sẽ giúp sức lôi hai người kia lên.

Ba người bàn bạc xong, Vương Uy không chần chừ, nắm ngay lấy một khung sắt hình tam giác ngược trên giá, vận lực vào hai tay, leo qua ba, bốn khung sắt tam giác ngược khác. Sau một loạt động tác ấy của Vương Uy, tiếng thanh sắt gầy rạc rắc vang lên liên hồi, bụi đất trên đầu rào rào rơi xuống, chim sắt có thể gãy gập bất cứ lúc nào, Dương Hoài Ngọc và Nhị Rõ ở bên dưới, sợ đến không dám động đậy, nhắm nghiền mắt lại.

Vương Uy cũng sợ đến nổi tay chân mềm nhũn, phải cố lấy lại dũng khí, tự nhắc nhở bản thân rằng trong tay mình hiện giờ không phải chỉ nắm giữ sinh mệnh bản thân mà còn sinh mệnh của hai người kia, không thể có chút sai sót nào. Vương Uy dựa vào cảm giác trong khoảnh khắc những ngọn đèn đồng phụt tắt, xác định vị trí chính xác tảng đá, đoạn leo qua hơn chục bậc tam giác ngược, cuối cùng cũng trèo lên được tảng đá lớn.

Vương Uy cố sức vươn mình trèo lên tảng đá lớn, đúng lúc ấy khung sắt kẹp giữa hai tảng đá lớn cũng gãy gập hoàn toàn. Anh nghe thấy một tiếng rắc chói tai, rồi tiếng chim sắt va vào tảng đá đánh ầm. Ngay giờ Vương Uy vẫn luôn thấp thòm lắng nghe tiếng khung sắt gầy rạc rắc, vừa nghe thấy tiếng động lần này, anh vội kêu lên, lập tức nắm lấy cái tam giác đang rơi xuống.

Con chim sắt không có gì nặng đỡ, Vương Uy gần như phải chịu đựng sức nặng của cả nó và hai người kia, một tay anh ôm lấy trụ đá bên cạnh, một tay nắm chắc lấy chiếc giá tam giác. Nhưng sức người có hạn, toàn thân anh bị kéo căng ra hai phía tưởng như sắp bị xé làm đôi tơi tơi. Thấy giá sắt cứ dần trĩu xuống, Vương Uy vội vàng nín thở nói vọng xuống:

- Tôi không ổn rồi, hai người mau bầu vào các khe rãnh trên vách đá leo lên, nhanh...

Vương Uy cố sức nói hết câu, rồi không giữ nổi con chim sắt nữa, anh đành buông tay. Anh tin rằng trong khoảnh khắc ngắn ngủi đó, Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc chắc chắn đã bám được vào vách đá. Chim sắt rơi xuống, Vương Uy chăm chú soi xuống dưới, thấy Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc đang nhào người trên vách đá, tiến không được lui không xong. Giữa vách đá và tảng đá lớn nơi Vương Uy đứng không có chỗ nào bầu vịu nên Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc vẫn chỉ có thể lơ lửng trên không.

Phía dưới hai người là vực sâu thăm thẳm, may mà trong bụng bức tượng không có sương mù. Vương Uy cảm bó đuốc vào kẽ đá, vươn hẳn nửa người ra mới nắm được tay Nhị Rõ. Hai tay Nhị Rõ bị sai khớp, trong chốc lát chưa thể bình phục, chịu đựng này giờ chắc chắn đã phải cố gắng lắm, bằng không hẳn đã rơi xuống vực từ lâu rồi.

Vương Uy nắm chặt tay Nhị Rõ, cố lôi lên. Hai người vật lộn mất một lúc, mồ hôi vã ra đầm đìa, lòng bàn tay trơn nhẫy, mấy lần suýt thì tuột tay. Khó khăn lắm mới lôi được Nhị Rõ lên, sau đó hai người tiếp tục lôi Dương Hoài Ngọc lên theo.

Ba người thoát hiểm leo lên được tảng đá lớn, trái tim đập thình thịch trong lồng ngực lúc này cũng đã yên tĩnh lại. Trong rừng, họ nhận rất nhiều cảnh khô, đều là để chiếu sáng ở cái nơi không có ánh mặt trời này. Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc lại châm hai bó đuốc, có thể chiếu sáng toàn bộ tảng đá lớn. Tảng đá chia ra khỏi vách đá, rộng chừng bốn năm mét vuông, phía trước hình như vẫn còn khối đá khác, nhưng lửa đuốc không soi đến nơi.

Họ quan sát kỹ bên dưới vách đá, chim sắt rơi xuống, không biết đi cốt của nó đang ở đâu, chỉ thấy các mảnh sắt, mảnh tôn từ chim sắt rơi xuống giắt đầy các khe đá.

Vương Uy đến bên mép tảng đá lớn, thấy vách đá trước mặt đầy những tảng đá loại này, tất cả nghiêng nghiêng sắp thành hình vòng cung, vòng quanh vách đá chừng nửa vòng, không biết phía sau còn thông đến tận đâu. Rõ ràng đây là một con đường dẫn xuống dưới lòng đất. Phát hiện ra điều này, Vương Uy mừng rỡ, vội gọi Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc lại.

Con đường vòng bên trong bấp bệ không của bức tượng cứ từng vòng từng vòng dẫn xuống dưới, ba người giờ đuốc, thận trọng đi trên những tảng đá. Kể từ chỗ hai tảng đá mà con chim sắt kẹt vào lúc trước, những tảng đá về sau cứ nhỏ dần, chỉ rộng không tới một mét, hơn nữa còn rất trơn,

không cần thận là rơi xuống vực như chơi.

Tuy họ từ trên cánh tay bức tượng bay xuống chỉ kinh hoàng chứ không gặp phải chuyện gì hung hiểm, nhiều lần đã lướt qua bên cạnh tử thần, nhưng trong lòng vẫn lấy làm lạ về vụ nổ ở bụng tượng. Lúc bay vào vòng lửa, quả là họ có ngửi thấy mùi thuốc súng nồng nặc. Có điều sự thật này lại hoàn toàn khác với những miêu tả trong bức tranh trên lòng bàn tay tượng, bức vẽ bảo rằng muốn phá vỡ bụng tượng thì phải dựa vào những thứ trông như những đường nét kia, họ đoán rằng những đường nét ấy rất có thể là quái vật ẩn nấp trong sương mù, nhưng sự thật lại là một vụ nổ bất ngờ, nổ vỡ bụng bức tượng. Đó rõ ràng là thuốc nổ, một sản phẩm của văn minh hiện đại xuất hiện trong cánh rừng dưới lòng đất, khiến người ta cảm thấy thật khó hiểu, giống như bức tường chiến hào bằng đá trong rừng, khẩu súng trường của quân phiệt Bắc Dương, tất cả những thứ đó đều không hợp logic, nhưng lại thật sự tồn tại.

Ba người thận trọng đi trên những tảng đá, thứ nhất là để không bị rơi xuống vực, thứ hai là tảng đá này rất kỳ lạ, chắc chắn người thiết kế phải có mục đích gì khác. Bức tượng rỗng ruột thì còn có thể hiểu được, dù sao thì khoảng trống bên trong bức tượng nếu đắp đặc thì sẽ rất tốn kém. Nhưng khoảng trống bên trong bức tượng lại có một con đường vòng bằng đá dẫn xuống dưới, quả thật là kỳ quái, họ khó mà đoán được mục đích thực sự của những người tạo ra bức tượng này, cho nên chỉ mong có thể phát hiện ra chút manh mối bên trong bức tượng.

Họ đi lòng vòng bên trong chân tượng xuống phía dưới, cuối cùng cũng đi xuống đến mặt đất, nhưng họ đều biết, mặt đất dưới chân họ đã nằm sâu bên dưới khu rừng trong lòng đất. Bức tượng cao như thế ít nhất nền móng phải ăn sâu xuống khoảng một trăm mét, nếu không bức tượng đâu thể đứng vững suốt hàng nghìn năm nay.

Dưới bức tượng có một hang động thẳng đứng, trong hang nước chảy róc rách, trong vắt đến độ có thể soi gương được. Ba người đi bên bờ sông, chợt thấy trước mặt có một bức tường. Bức tường không cao, chỉ chừng ba mét, nhưng lại chắn ngang dòng nước, chặn lối đi của bọn họ.

Nhị Rõ trèo lên tường trước nhất, Vương Uy và Dương Hoài Ngọc đang ở bên dưới loay hoay giẫm lên các khối đá để leo lên, bỗng nghe Nhị Rõ kêu thất thanh:

- Hồng rồi...

Vương Uy và Dương Hoài Ngọc đều kinh ngạc, chỉ thấy Nhị Rõ tái mặt, hồn xiêu phách lạc cười lên tường, nhìn chăm chăm vào mặt tường bên kia. Vương Uy nói:

- Lại làm trò quỷ gì thế?

Nhị Rõ nhìn xuống dưới, vẻ sợ hãi, nói:

- Mẹ kiếp, quả là quái gở, tôi vừa thấy một tấm bia âm dương.

Thấy Vương Uy ngó người, Nhị Rõ liền vẫy vẫy tay với anh, kéo anh lên. Vương Uy leo lên bức tường, quả nhiên thấy trên tường cắm một tấm bia đá. Bức tường này rộng chừng nửa mét, tấm bia kia như cái quạt hương bồ, mặt hướng ra ngoài có khắc mấy chữ Tạng, anh vươn cổ lại xem mặt trong, thấy mặt trong cũng có mấy chữ Tạng.

Vương Uy hỏi Nhị Rõ:

- Chữ viết gì thế?

Gương mặt Nhị Rõ đang cứng đờ ra, chưa khôi phục lại được thần sắc cũ, nghe Vương Uy giục giã, gã đành đáp:

- Chữ ở mặt trước là “thiên đạo”, mặt sau là “địa ngục đạo”.

Vương Uy sốt ruột, nghi hoặc hỏi:

- Thiên đạo, địa ngục đạo là gì?

- Phật giáo Tây Tạng nói rằng, hư không pháp giới có lục đạo luân hồi, chia làm tam thiện đạo, tam ác đạo. Tam thiện đạo gồm nhân đạo, thiên đạo và atula đạo; tam ác đạo là địa ngục đạo, quỷ đạo và súc sinh đạo, bức tường này hình như là phân cách giữa thiện đạo và ác đạo.

Vương Uy gật đầu, một tấm bia không nói lên được điều gì, nhưng nó chôn sâu bên dưới bức tượng hơn trăm mét, lại chắn ngang giữa bờ sông, phía trước phía sau đều là bóng tối, khiến ai trông thấy cũng rờn rợn. Nhị Rõ xoắn chòm râu dê trầm ngâm giây lát, Dương Hoài Ngọc nhìn hai người đang nói chuyện trên bức tường, không biết là nói gì, cô cũng chẳng buồn hỏi, chỉ lẳng lẳng trèo lên.

Nghe Vương Uy giải thích những chữ Tạng trên tấm bia, cô gật đầu, chợt Nhị Rõ nói:

- Tôi nghĩ, địa ngục đạo này là địa ngục sau khi chết mà ta vẫn thường nói, còn thiên đạo ở mặt trước tấm bia là chỉ cái gì nhỉ?

Câu hỏi của Nhị Rõ, cũng là điều mà Vương Uy và Dương Hoài Ngọc lấy làm nghi hoặc, chẳng nhẽ đi từ đây lên phía trên bức tượng tức là lên trời, còn từ phía sau tấm bia này trở đi tức là đường xuống địa ngục sau khi chết? Vậy họ đi về phía ngục đạo, chẳng hóa ra tự mình đi xuống địa ngục hay sao?

Vấn đề lúc này không phải là đi theo thiên đạo hay địa ngục đạo, mà là bọn họ không còn đường nào để đi nữa, thiên đạo đã tuyệt đường, mà con

đường gọi là địa ngục đạo này họ lại hoàn toàn mù mờ. Họ vốn lần theo tung tích vương triều Lạp Cách Nhật, nhưng tiến vào lòng đất mấy nghìn mét mà vẫn không thấy có gì liên quan đến vương triều Lạp Cách Nhật cả, ngược lại, còn gặp toàn những chuyện kỳ lạ, dẫn họ vào con đường không biết sống chết thế nào.

Theo thiên đạo đi xuống, họ đã bị mấy phen suýt chết, lâm vào tình cảnh không chống đỡ nổi. Vậy mà bức tường phân chia âm dương này lại bất ngờ cảnh cáo họ, đi về phía trước là địa ngục đạo. Thiên đạo còn như thế, huống hồ là địa ngục đạo, chắc hẳn những hung hiểm quái gở bên trong khó mà kể xiết.

Nhị Rõ hoang mang nhìn Vương Uy, lại nhìn Dương Hoài Ngọc, muốn biết ý kiến của hai người.

Vương Uy xua tay:

- Đi, đi xuống, dù sao cũng đã đặt chân lên đường chết rồi, dù thế nào cũng chết thôi.

Câu nói của Vương Uy khiến Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc thấy lòng trầm xuống, họ biết hoàn cảnh lúc này, đường lùi không còn, chỉ có thể tiến về phía trước mới mong sống sót. Nhưng con đường quái gở thông xuống địa ngục này, lại càng làm cho họ thêm phần lo lắng, sợ hãi.

Bức tường âm dương, phân cách âm dương, mà phía họ đang đi là địa ngục. Từng bước đi xuống địa ngục, tự mình chui vào rọ, liệu ai có thể thoát mái trong lòng?

Vương Uy nghiêng răng, nhảy xuống, Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc cũng nhảy xuống theo.

Hai mặt bức tường âm dương chẳng khác gì nhau, trừ một bức tường kỳ dị chắn trên bờ sông, chẳng có thứ gì nữa cả. Cho dù không có thứ gì xuất hiện, nhưng ba người đi bên bờ sông vẫn cảm thấy âm u, lạnh lẽo.

Ba người đang mãi miết đi về phía trước, bỗng Nhị Rõ đá phải một vật gì đó mềm nhũn như cái túi da. Với kinh nghiệm tiếp xúc với xác chết bao nhiêu năm nay, đầu óc Nhị Rõ căng lên, biết chắc đã đá vào xác chết.

Thấy Nhị Rõ dừng lại, Vương Uy nghi ngờ giờ được lên soi, quả nhiên trên mặt đất là một xác chết đen thui đang nằm. Vương Uy ngồi xuống xem xét, không khỏi hít một hơi khí lạnh. Nhị Rõ cũng nhận ra vấn đề, chỉ thấy xác chết đầu đội mũ, trên người đắp một chiếc áo ngắn, sau lưng áo có chữ “bình” rất lớn.

Nhị Rõ tròn mắt kinh ngạc, hỏi Vương Uy:

- Đây là xác lính nhà Thanh, lính nhà Thanh cũng rơi xuống đây à? Nơi này quả nhiên là địa ngục đạo, toàn là người chết.

Vương Uy lại không nghĩ như vậy, trong đầu anh chợt nhớ lại chuyện trong thung lũng tuyết, một người tây dẫn theo một tốp lính nhà Thanh từ từ đi ngang qua trước mặt anh, nhưng họ nhìn một người sống sờ sờ là anh mà như không thấy. Tình cảnh lúc đó vô cùng quý dị, thậm chí anh thấy bóng Nhị Rõ từ sâu bên trong thung lũng tuyết đi tới, ấn tượng về khoảnh khắc ấy vẫn in đậm trong đầu, anh có thể khẳng định mình đã tận mắt thấy tất cả, hoàn toàn là sự thật, nhưng sau khi tỉnh lại, anh mới nhận ra mình đã bị dịch chuyển đi chỗ khác, rất kỳ quái.

Nhị Rõ lật cái xác lên, xác chết đã hoàn toàn rữa nát, chỉ còn lại đồng xương. Áo quần bằng vải gai trên mình cái xác vừa chạm vào đã mủn, chắc hẳn bị nước và hơi ẩm xâm thực, đã mục nát từ lâu rồi.

Vương Uy kể lại cho Nhị Rõ nghe chuyện anh gặp trong thung lũng tuyết, Nhị Rõ nói:

- Như vậy là những tên lính nhà Thanh này do Thomas đưa vào đây?

Vương Uy lên nhìn Dương Hoài Ngọc, thấy cô im lặng không nói năng gì, nhưng gương mặt lộ vẻ xúc động, cứ thẩn thờ dán mắt vào cái xác.

Nhị Rõ nói với Dương Hoài Ngọc:

- Nay, trước khi chết cha cô có để lại tài liệu nào nói những người ông ấy dẫn theo không phải người Tây, mà là lính nhà Thanh không?

Dương Hoài Ngọc nói:

- Chuyện này khi trước bác Tôn đã xác nhận rồi, cha tôi đem theo lính cờ xanh[1] vào núi. Hơn nữa, bác ấy còn nói riêng với tôi rằng cha tôi dựa vào địa vị của mình trong Hoàng gia Anh, yêu cầu quân đồn trú cử một nghìn lính cờ xanh đi theo.

[1] Lính của nhà Thanh đồn trú tại địa phương dùng cờ xanh làm hiệu – ND.

Vương Uy và Nhị Rõ nhìn nhau, một nghìn quân, thật là kỳ dị. Năm xưa, đại tướng quân Trương Tử Thông đem theo năm nghìn quân tình nguyện vào hẻm núi lớn của dãy Đường Cổ Lạp, còn Thomas lại đem theo một nghìn quân cờ xanh, đội đào tộm mộ của Mã Văn Ninh cũng có một nghìn người. Kỳ lạ hơn nữa là, nhiều người như vậy tiến vào vùng núi tuyết nhưng không có một ai trở về, tất cả đều vùi xác trong hẻm núi lớn.

Từ lúc tiến vào hang động ngầm, ba người đã dần dần đi sâu hiểu rõ hơn về thế giới bí ẩn dưới lòng đất này, nhưng càng biết nhiều càng thấy mê thành rừng rợn này thật quái gở. Những chuyện ly kỳ nhiều đến nỗi họ không ứng phó nổi, nhưng tại sao Trương Tử Thông và Mã Văn Ninh lại đem nhiều quân lính vào hang sâu như thế thì họ chưa hề nghĩ đến. Lại thêm Thomas đem một nghìn quân cờ xanh tới, sự việc càng trở nên không tài nào hiểu nổi.

Đúng ra, nếu muốn tìm hiểu bí mật của vương triều Lạp Cách Nhật, Thomas cũng không cần phải làm to chuyện như vậy, nhiều lắm chỉ đem theo một đội thám hiểm mấy chục người là đủ. Đem theo hơn một nghìn binh mã, hình như mục đích không hề đơn giản.

Nhị Rỗ lật đi lật lại cái xác, nhưng không thấy gì cả, chỉ có một đồng xương cùng nằm vài mẩu.

Vương Uy giục Nhị Rỗ và Dương Hoài Ngọc rảo bước cho mau, chắc chắn phía trước còn có phát hiện mới. Họ đi thêm một quãng, lại thấy hai xác chết bên bờ sông, hơn nữa hai xác chết này hết sức kỳ lạ, hai tên lính dùng dao đâm vào ngực nhau, nằm ngửa trên mặt đất.

Hai xác chết này chỉ mới phân hủy rất ít, vẫn có thể trông rõ vẻ mặt của họ. Cả hai đều mở to mắt nhìn nhau, dồn hết sức chú ý vào gương mặt đối phương, lưỡi dao đâm ra hời hợt, ánh mắt họ nhìn nhau không hề có thù oán, ngược lại còn hết sức bình tĩnh, bình tĩnh như đang ngồi uống rượu tán phét với nhau vậy.

Nhị Rỗ nói:

- Hai người này hình như chết sau tên lính nhà Thanh kia rất lâu, nhưng dù lâu thế nào đi nữa thì mức độ phân hủy cũng không chậm như thế chứ?

Chuyện này kể ra thực vô cùng kỳ dị, Thomas tiến vào hẻm núi lớn của dãy Đường Cổ Lạp từ hơn hai mươi năm trước, thời gian hai mươi năm đủ cho xác một nghìn tên lính phân hủy chỉ còn lại bộ xương, thậm chí xương cũng không còn. Nhưng hai xác chết này vẫn chưa phân hủy, đúng là chuyện không thể hiểu nổi.

Không có cách nào nghiên cứu rõ ràng về cái xác được, ba người lại tiếp tục men theo hướng dòng chảy, đi sâu xuống dưới lòng đất. Càng đi họ càng thấy lạnh, thật vô cùng kỳ lạ, nước sông vẫn chảy rất chậm, thỉnh thoảng còn có thể thấy một vài mảnh băng trôi.

Băng qua một cửa hang, thế giới trước mắt họ bỗng hoàn toàn đổi khác. Trong phạm vi soi sáng của ba bó đuốc, xuất hiện một vòm cửa hình vòng cung trong suốt, hai bên vòm cửa là hai bức tường bằng vừa cao vừa to, ngược nhìn không biết cao đến chừng nào. Nhị Rỗ tiến lên thêm mười mấy mét, phát hiện bên trong vách động phía trước đâm xuyên vào sơn động, đều là những bức tường bằng cao lớn như vậy.

Bước qua vòm cửa, họ hết sức kinh ngạc trước cảnh tượng bên trong. Ngay sau vòm cửa là hai bức tượng sư tử lớn được tạc bằng băng, mặt đất là một khối băng hoàn chỉnh, đi không cẩn thận sẽ trượt ngã. Cách hai pho tượng sư tử không xa là một cung điện băng rất nguy nga bề thế, ba người đến trước cung điện, lập tức cảm thấy bản thân vô cùng bé nhỏ.

Dương Hoài Ngọc ngược nhìn tòa cung điện hùng vĩ tráng lệ, run rẩy thốt:

- Đây là một cung điện băng khổng lồ dưới lòng đất sao!

Bạn đang đọc truyện *Mất Âm Dương* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

Chương 12: Cung Điện Băng(1)

Dương Hoài Ngọc tiếp tục giờ được quan sát những hình khắc trên bức tường băng, ánh mắt đầy kinh ngạc và rung động.

Nhị Rỗ ngó nghiêng xung quanh, lại vòng ra trước cửa băng cung, thấy ngay tấm bảng trên cửa có khắc một dòng chữ Tạng rất lớn, nét bút to bằng cả thân người, Nhị Rỗ nói, dòng chữ đó có nghĩa là “Thần Thú đại điện”.

Vương Uy lấy làm lạ, trong Thần Thú đại điện này thờ cúng thần thú nào nhỉ?

Ba người qua cửa vòm bước vào đại điện, ánh đuốc nhảy múa, hắt bóng người lên những bức tường băng xung quanh, tưởng như khắp nơi đều thấy bóng người cùng ánh lửa, vừa bước vào đại điện, cả ba lập tức sững sờ trước sự hùng vĩ của nó.

Băng qua ba lớp cửa vòm, ba người tiến vào trong đại điện. Tòa đại điện này rất rộng, từ cửa điện vào đến nơi thờ phải hơn một trăm mét, tiếng bước chân lộp cộp trên nền băng cứ vang vang trong đại điện, từ nơi sâu thẳm của đại điện chợt nghe có âm thanh âm âm vọng lại.

Trong cung điện băng Nhị Rỗ tỏ ra rất kích động, một mình đi trước, đến pho tượng Bò tát, bỗng gả “ồ” lên một tiếng, Vương Uy và Dương Hoài Ngọc vội lại gần.

Nhị Rỗ chỉ vào bức tượng băng khổng lồ nằm giữa đại điện:

- Hai người hãy nhìn, đây là cái gì?

Vương Uy thoát nhìn đã giật thót mình, Nhị Rỗ và Dương Hoài Ngọc chưa từng thấy cái này bao giờ, nhưng Vương Uy từng đối diện nó, đã nhìn rõ

mồn một gương mặt ấy, liền nói:

- Đây là thứ ả náu trong sương mù trên bức tượng ấy, té ra hình dáng nó là thế này.

Đúng như Vương Uy lúc ấy trông thấy, thứ đó có một gương mặt Phật, mũi và miệng giống hệt như Di Lạc cười, mắt tròn tròn như chuông đồng, lông mi đỏ rừ xuống đến quá tầm mắt, tựa như một vầng lửa che phủ đôi mắt.

Nhị Rỗ quan sát kỹ con thú khổng lồ, thấy thân hình nó to lớn kèn cang, nằm dài trên mặt đất, hệt như một con sư tử đang ngủ. Dáng dấp nó to lớn, những khớp xương vòng lên thành hình vòng cung tràn trề sinh lực, tưởng chừng như hễ chồm lên là có thể vồ người tới nơi, đầy vẻ oai phong hùng dũng.

Dương Hoài Ngọc bước ra đằng sau con thú, Vương Uy đi vòng sang bên cạnh, quan sát kỹ sinh vật mấy lần suýt dón họ vào chỗ chết, đúng là càng nhìn càng kinh hãi. Con thú này nanh sắc móng nhọn, thể hình cường tráng, chẳng trách gì nó đi lại thoăn thoắt như gió, mắt người không thể nhìn rõ được.

Kỳ lạ nhất là bộ mặt của nó, bộ mặt giống với mặt Di Lạc, rõ ràng được khắc họa dựa theo mặt người. Nếu thoáng nhìn chặc chặc sẽ cho rằng bộ mặt này chỉ là do con người tưởng tượng ra rồi tạc thành, nhưng Vương Uy đã từng trông thấy con thú này bằng xương bằng thịt, gương mặt đó quả thực giống pho tượng bằng như khuôn đúc, là một gương mặt Phật đầy đủ thần thái.

Nhị Rỗ từ phía sau đi vòng ra phía trước, chột lớn tiếng kêu:

- Chỉ huy đến mà xem, trận pháp đằng sau này rất khác thường.

Nghe Nhị Rỗ nói, Vương Uy vội chạy lại, quả nhiên thấy đằng sau con thú này còn một đám những con thú nhỏ, chỉ lớn bằng sư tử hoặc hổ thông thường, sắp xếp thành trận pháp. Thoáng nhìn có vẻ rất lộn xộn, nhưng nhìn kỹ sẽ thấy, cách sắp xếp những con thú nhỏ này giống hệt như những đường nét trong mấy bức vẽ trên lòng bàn tay pho tượng đất.

Trông thấy vậy, ba người sức hiểu ra, trận thế của những con thú này đã chứng minh các đường nét trên tranh vẽ đúng là khắc họa con thú ả náu trong sương mù. Nhưng các bức vẽ cũng như cự thú trận này đều bày ra cũng một trận thế, điều này nhằm mục đích gì? Lẽ nào việc bưng bức tượng đất nỏ tung có liên quan đến con thú này sao? Và làm thế nào để thông qua những con thú này, tìm thấy được hai cánh cửa đồng có hai chiếc kích hình dã thú?

Tất cả những điều này vẫn còn là bí ẩn.

Vương Uy cảm thấy đứng dưới đất khó mà trông rõ được thú trận. Anh liền gọi Nhị Rỗ, hai người từ hai bên leo lên mình con thú “đầu linh”. Thân mình nó quá lớn, băng lại rất trơn, hơn nữa tay chân họ cũng không thể bám víu vào đâu được, nếu bị dính vào băng sẽ bị bóc hần một mảng da.

Vương Uy lấy từ trong ba lô ra một sợi dây thừng, đầu dây có buộc móc câu ba cạnh, đồ vật này trong giới lực lâm giang hồ gọi là “bò cạp vượt tường”, là công cụ thiết yếu để bọn trộm cạp trèo tường. Người đứng bên ngoài ném “bò cạp vượt tường” ra, móc ba cạnh sẽ móc vào khe ngói ở mái hiên, móc này rất chắc, hơn nữa kết cấu rất đặc biệt, hễ móc vào khe ngói nếu không khéo léo thì không thể nào lấy xuống nổi. Móc ba cạnh là lợi khí vượt tường của bọn trộm cạp, nên quan trên cấm người dân sản xuất.

Tổ tiên Vương Uy vốn là thế gia trong giới lực lâm, những thứ này không những anh thấy nhiều mà còn sử dụng thành thạo, hễ vung lên là móc câu móc vào đúng vị trí đã định, không sai một phân. Lực đạo của tuyệt kỹ này chính là lực cổ tay mà anh luyện được khi tập ngón Đoạn Môn chỉ, chỉ cần vung tay lên là phát ra kinh lực hùng hậu, anh nhắm đúng vị trí, vung mạnh, “bò cạp vượt tường” bay vút ra như rắn, vượt qua lưng con dã thú sang bên kia, rơi xuống hơn mười mét, rồi quần vào chân nó, móc sắt bám vào khe băng.

Nhị Rỗ và Dương Hoài Ngọc tròn mắt, há hốc mồm ra, công phu này của Vương Uy quả là xảo diệu vô cùng, trong khéo còn có cái khéo hơn. Cả hai đều là kẻ sống trên đầu mũi đao mũi kiếm, từng trải không ít sự đời, nhưng công phu xảo diệu thế này quả là chưa thấy bao giờ, khiến họ không khỏi nhìn Vương Uy bằng con mắt khác.

Vương Uy quay sang bảo Nhị Rỗ:

- Đứng vững ra đây làm gì, mau leo lên.

Hai người nắm lấy sợi dây thừng, hồi hộp leo lên lưng con thú cao hơn chục mét. Vì thân hình con thú rất lớn, họ nằm bò trên tấm lưng nó như trên mặt đất, không sợ bị trượt ngã.

Nhị Rỗ bảo Dương Hoài Ngọc đi sang phía bên cạnh thú trận đằng sau, như vậy có thể dựa vào ánh đuốc bên dưới, để quan sát toàn cục trận thế. Hai người căng mắt nhìn kỹ, lại so sánh với những bức vẽ trong trí nhớ, xác định thú trận này được bài trí sắp xếp giống hệt với những đường nét trong các bức tranh trên bàn tay pho tượng.

Vương Uy leo lên để nhìn cho rõ xem bên trong thú trận còn có gì lạ không, nhưng nhìn mãi nhìn mãi, ngoại trừ kỹ thuật điêu khắc đã đạt đến độ hoàn mỹ, thì không thấy gì khác.

Khỏi cần phải nghi ngờ gì nữa, cung điện bằng nằm sâu dưới lòng đất này rõ ràng là do bàn tay con người tạc nên, nhưng quái lạ là, từng đường nét chạm trổ đều không chút tí vết tinh tế đến lạ lùng. Theo ba người thấy, đây gần như là chuyện không thể. Dầu rằng phải mất rất nhiều sức người, sức của điêu khắc được hoàn mỹ như vậy, nhưng lâu ngày băng tan chảy, chắc chắn các pho tượng sẽ tổn hại lớn. Vậy mà không thể nhận ra một chút tổn hại nào nơi cung điện bằng dưới lòng đất này, ngay cả những nét chạm khắc đơn giản cũng được thực hiện rất cẩn thận, không dính chút vụn băng nào, quả là bất thường.

Vừa bước vào cổng vòm, Vương Uy đã chú ý ngay đến điểm này. Tòa cung điện này quá hoàn chỉnh, tinh tế, thoát nhìn đã biết là do những người thợ giỏi, tay nghề điêu luyện tạo nên. Nhưng những bức tượng bằng xuất hiện dưới lòng đất sâu mấy nghìn mét như vậy quả là ngoài sức tượng tượng, khả năng duy nhất đó là hằng ngày đều có người sửa sang tu chỉnh chúng. Những người làm nên cung điện bằng này từ bấy đến giờ vẫn chưa chết, họ sống trong thế giới dưới lòng đất, hằng ngày giữ cho tòa cung điện này thật hoàn mỹ, không để xảy xước mẻ may nào.

Đó là cách giải thích duy nhất đối với việc những bức điêu khắc bằng băng này. Nghĩ đến điểm này, toàn thân Vương Uy toát mồ hôi lạnh, những người thợ từ hơn một nghìn năm trước vẫn sống đến ngày nay, hằng ngày tu sửa cho những bức tượng bằng, chuyện này quả là quái gở. Trước đây gặp phải ba tên lính mặc quân phục màu vàng trong hẻm núi lớn, anh đã cảm thấy quái gở lắm rồi, sau đấy lại đụng độ mấy lần, anh vẫn không xác định được đó là người hay ma, thắc mắc này vẫn đeo đẳng trong anh suốt dọc đường. Vậy mà thứ lần này gặp phải lại càng quái lạ hơn, những pho tượng bằng này không thể giải thích bằng lý lẽ thông thường được.

Hai người nhìn hồi lâu, không thấy trong thú trần có gì khác, bèn tuột xuống theo sợi dây thừng. Nhị Rõ nghiêng người, dùng chân gỡ sợi dây thừng đang quấn vào chân con thú ra, Vương Uy soi đuốc cho gần, Nhị Rõ vừa gỡ vừa chăm chú quan sát.

Vừa gỡ được sợi dây thừng ra, bỗng Nhị Rõ mở to mắt, nhìn chăm chăm vào lưng con thú, Vương Uy cũng nhận ra sự khác thường của Nhị Rõ, liền cúi xuống nhìn, phát hiện ra dưới lưng con thú có một khối đen đen.

Vật ấy nằm sâu dưới lớp băng, vì lớp băng quá dày nên không biết vật đó nằm sâu bao nhiêu, cũng không thấy rõ được hình dạng. Vương Uy bỗng thấy tình cảnh này hệt như lúc họ phát hiện cỗ quan tài trong suốt trong rừng ở Xương Đô, chẳng nhẽ bên trong có người chết?

Nhị Rõ nói:

- Thừa chỉ huy, có thể đây là một manh mối, chúng ta tìm cách lấy ra xem, nói không chừng lại là một xác chết từ nghìn năm nay đấy?

Vương Uy gật đầu. Nhưng nói thì dễ, muốn phá lớp băng dày mấy mét thế này thì chẳng phải chuyện đơn giản, dùng báng súng đập thì chỉ vỡ ra một ít vụn băng, không có tác dụng gì.

Nhị Rõ xoắn chòm râu dê, đảo mắt, liền nghĩ ra một kế. Gã bàn kế hoạch với Vương Uy, Vương Uy luôn miệng khen hay, hai người vội trượt ngay xuống đất.

Dương Hoài Ngọc thấy hai người thì thầm trên kia hồi lâu, liền hỏi họ có chuyện gì?

Nhị Rõ cười hăng hắc:

- Haha... không nói cho cô tây róm biết đâu.

Thấy Dương Hoài Ngọc giận tím mặt, Vương Uy lườm Nhị Rõ, nghĩ bụng bây giờ là lúc nào rồi mà còn bụng dạ gây rối. Vương Uy thuật lại với Dương Hoài Ngọc tình hình phía trên, cũng tiết lộ cho cô cách phá hủy con thú bằng băng này, Dương Hoài Ngọc vỗ tay tán đồng.

Ba người ngồi xuống xung quanh một chân con thú, dùng báng súng gỗ mạnh vào một góc trên mặt đất. Mấy người cùng ra sức, cuối cùng đập vỡ được một lỗ to bằng nắm tay. Mặt đất vốn là một khối băng lớn hoàn chỉnh, hiện giờ đã đập vỡ được một lỗ nhỏ, càng đập càng dễ, ba người lại tiếp tục đập, chẳng mấy chốc dưới chân con thú đã xuất hiện một cái hốc rộng đến mấy mét vuông.

Cái chân khổng lồ của con thú thụt xuống hố, mặt đất liền vang lên tiếng lách cách, ba người đang ra sức đập, chợt Nhị Rõ ngoảnh lại nhìn, vội kêu lên kinh hãi, thì ra con thú bằng băng kia đã lung lay sắp đổ.

Vương Uy và Dương Hoài Ngọc lập tức lăn ngay sang một bên, Nhị Rõ nhanh chân hơn, đã chạy tuốt ra đến cửa điện, Vương Uy và Dương Hoài Ngọc tức tốc vùng dậy, không dám ngoảnh nhìn, cứ thế cắm đầu chạy ra ngoài theo Nhị Rõ.

Bây giờ, trong đại điện vang lên tiếng nổ đinhtai nhưóc, cả tòa cung điện bắt đầu rung lên, khối băng trên đỉnh trần ầm ầm rơi xuống, khiến ba người hốt hoảng chạy khỏi cung điện.

Nhị Rõ vừa chạy vừa ngoảnh lại nhìn, thấy tảng băng to như tảng đá lớn rơi xuống, đập vào nền đất cứng làm lún một hố sâu, vụn băng bắn tung tóe, vô cùng kinh hãi. Nhị Rõ chạy cuối cùng, trước mặt sau lưng đều nghe thấy tiếng gió phàn phật do những tảng băng rơi xuống tạo nên, gã kinh hãi cắm đầu chạy, gai ốc nổi cùng mình.

Ba người ra khỏi cung điện bằng, thì mọi chấn động trong đại điện cũng ngừng lại, chỉ còn tiếng những tảng băng nhỏ rơi lách cách. Những bức tường bằng ở đây đều kiên cố vô cùng, hơn nữa kết cấu của tòa cung điện bằng rất lạ, nó có một mái nhà hình chóp đứng, sức nặng của lớp băng dày trên mái có thể thông qua mặt bằng phân tán đều cho mấy bức tường bằng. Cho nên toàn bộ tòa cung điện lúc gặp phải lực xung kích có thể phân tán đến những bề mặt khác nhau rồi truyền đến tường bằng, nhờ vậy, cả cung điện luôn luôn vững như bàn thạch.

Lúc Vương Uy leo lên lưng con dã thú, anh đã đứng trên cao quan sát kỹ toàn bộ mái vòm cung điện. Bây giờ anh rất lấy làm lạ, không hiểu sao tòa cung điện bằng này lại xây mái vòm như thế này, nhưng hiện giờ anh đã hiểu nguyên do. Tòa cung điện này nằm dưới lòng đất cả nghìn mét, nếu không có kết cấu chống chấn động như thế này, hẳn quả nửa cung điện đã bị nát vụn vì địa hình biến đổi rồi.

Ba người đoán chừng những khối băng trên mái cung điện đã rơi xuống gần hết, bèn quay lại vào bên trong. Lúc này, cả cung điện bằng hoàn mỹ đã bị con thú bằng kia đồ xuống đè cho gãy vỡ ngổn ngang cả lên, chỗ nào cũng thấy mảnh băng và vụn băng, thú trần bằng băng phía sau con thú “đầu lĩnh”

càng thâm hại hơn. Vì con thú đổ kênh về phía sau, vừa khéo ngã đổ lên thú trăn, con thú băng kênh càng nhường ấy đổ xuống, đè nát toàn bộ thú trăn, không còn nổi một pho tượng nào nguyên vẹn.

Nhị Rỗ tiếc rẻ lắc đầu, nói:

- Đẹp thế mà bị vỡ. Tiếc rằng không phải vàng ngọc gì, nếu không mang ra ngoài cũng kiếm được bọn tiền.

Vương Uy bước vào cung điện, lập tức đưa mắt quét qua mọi chỗ, xác định trên vòm cung điện không còn băng rơi xuống nữa, xung quanh cũng đã an toàn, mới gọi Nhị Rỗ và Dương Hoài Ngọc lại.

Hai người kia hiểu ý, cùng đến trước đồng băng vỡ của con thú. Nửa thân con thú khổng lồ nằm đè lên thú trăn, đầu, cổ, toàn thân đều vỡ thành mấy mảnh. Cả thú trăn vỡ nát ùn lại như một gò băng vụn cao ngất, ba người hồi hà leo lên, bắt đầu bới tìm vật đen đen kia quanh mấy đoạn thân thể của con thú “đầu lĩnh”.

Trong đồng băng đổ nát, ngoài vô số mảnh băng vụn, vẫn còn những tảng băng to như bức tường nằm chênh ềnh giữa đồng băng vỡ, khiến công tác dọn dẹp phát hiện trở nên rất phiền phức, bởi không có cách nào chuyển dịch nổi những tảng băng. Vì thế thoát đầu họ chỉ dọn những vụn băng nhỏ xung quanh, nhưng sau một hồi thu dọn, đào bới hết cả, vẫn không thu lượm được gì.

Nhị Rỗ nghỉ tay một lúc, nói:

- Chắc chắn cái đó bị vùi xuống dưới mắt rồi, chúng ta phải đập vỡ những tảng băng lớn mới được.

Vương Uy gật đầu, quan sát kỹ những tảng băng lớn nằm chênh ềnh trên đồng đổ nát một hồi, quyết định ra tay với khối băng vỡ khá lớn trên thân con thú “đầu lĩnh”. Khối băng này kích thước chừng bảy, tám mét, dày chừng bốn mét, hơn nữa còn là một bộ phận trên cơ thể của con thú, rất kiên cố, đao kiếm khó làm gì nổi. Nhị Rỗ leo lên quan sát hồi lâu, lắc đầu về bất lực:

- Bên trong khối băng mờ đục, hơn nữa những khoảng rỗng phân bố không đều, không nhìn rõ được trong đó có gì.

Vương Uy suy nghĩ hồi lâu, rồi đập mạnh vào đám băng vụn phía dưới khối băng, anh ngờ rằng vật đen đen kia bị đè dưới những khối băng lớn này. Đồng băng vỡ lớn như vậy, lại chồng chất bấy nhiêu tảng băng dày, đúng là khó giải quyết.

Ba người đứng quanh tảng băng lớn, mỗi người một cách, nhưng đập mãi mà nó vẫn không hề suy chuyển. Trước những khối băng kiên cố lạ thường như vậy, họ không có bất kỳ dụng cụ nào khả dĩ, cũng chẳng có nhân lực dồi dào, muốn đập vỡ khối băng này chẳng khác gì châu chấu đá xe.

Nhị Rỗ xua tay, nói với Vương Uy:

- Chúng ta đi vòng quanh đây xem, nói không chừng lại phát hiện thứ gì khác, chứ vật đen đen kia sợ rằng không moi ra nổi đâu.

Vương Uy không nói gì, chỉ dùng báng súng tiểu liên của Nhị Rỗ, thọc vào kẽ khối băng, định bẩy nó ra một chút, rồi soi đuốc nhìn xem thứ bị chôn chặt bên dưới. Vương Uy vận sức mấy lần, tuy khối băng vẫn đè lên lớp băng vụn, nhưng nó không hề lỏng ra như anh mong đợi chút nào. Trái lại, những mảnh băng vụn mắc kẹt vào báng súng bỗng nhiên vang lên âm thanh răng rắc. Ngay lúc ấy, Vương Uy chợt nghe thấy tiếng va chạm mạnh, lòng anh bỗng trầm xuống.

Âm thanh ấy tuyệt nhiên không phải tiếng bẩy băng, băng và báng súng chèn vào nhau sẽ phát ra âm thanh giòn tan, nhưng tiếng va chạm này, hình như lại là tiếng do rất nhiều thứ cùng phát ra.

Vương Uy thấy hai người kia vẫn đang mãi miết đập khối băng, vẻ như không hề nghe thấy âm thanh ấy, thật vô cùng quái đản. Vương Uy không làm kinh động bọn họ, tiếp tục cúi xuống đập băng, nhưng tai thì dỏng lên nghe ngóng động tĩnh xung quanh.

Một lúc sau âm thanh ấy lại vang lên, hơn nữa không phải một tiếng mà là một chuỗi, nghe như tiếng chân cả đoàn người đi trên băng vậy, rất có tiết tấu, âm thanh lại không gần không xa, hình như ngay ở bên ngoài cung điện vậy.

Lần này Vương Uy đã hoàn toàn xác định được, đúng là có âm thanh lạ. Anh ngược nhìn Nhị Rỗ và Dương Hoài Ngọc, thấy hai người kia cũng đang sững sờ nhìn mình, liền hiểu ra ngay, mọi người đều nghe thấy âm thanh ấy.

Ba người vội vàng súng, chạy ra ngoài cung điện. Lúc chui vào bụng bức tượng đất họ đã trông thấy rất rõ, cách duy nhất để vào đây chỉ có thể là bay từ trên không vào, pho tượng đất này có hai tay, không biết trên lòng bàn tay kia có chim sắt hay không nữa. Nhưng lúc tiến vào họ thấy trên mặt đất có một lớp bụi phủ dày, những xác chết cứng đờ nằm kia hình như cũng không có ai đụng vào, hẳn đã lâu lắm rồi không có người vào đây. Cho nên rất ít khả năng lúc họ bay vào bụng pho tượng, cũng có người cùng bay vào theo.

Phạm vi chiếu sáng của ba bó đuốc khá rộng, ba người chạy ra khỏi cung điện, chỉ thấy bên ngoài bằng hoa đầy cây, những đóa hoa lung linh tinh xảo, cùng con đường nhỏ thăm thẳm không một bóng người. Bóng tối đè nặng, xung quanh lặng lẽ đến rợn người, chỉ cần có động tĩnh, âm thanh sẽ được phóng đại lên nhiều lần.

Ba người chia nhau đi quanh một vòng, trong phạm vi mấy trăm mét có hơn một chục tòa cung điện nguy nga như vậy, cùng những con thú bằng băng giống hệt nhau nằm ở đủ mọi góc trong thế giới dưới lòng đất này. Bên ngoài bằng cung còn có tường băng bao bọc, tất cả trông như một khuôn viên lớn, cây băng chạm hoa, đường mòn quanh co, gần như một hoa viên hoàn mỹ, nhìn khung cảnh bên ngoài cung điện tựa cảnh chùa chiền Tây Tạng vậy.

Nhưng người đi trong đó lại có cảm giác rất ngọt ngào, mọi thứ trong khuôn viên được chạm khắc vô cùng tinh xảo bị bóng tối nặng nề bao phủ, tạo cảm giác không thoải mái, tưởng như sắp có vật gì từ trong bóng tối chồm ra.

Ba người đi một vòng, xem xét hết các góc ngách trong khuôn viên nhưng chẳng hề thấy dấu vết người sống. Họ lại quay về Thần Thú đại điện, việc cần kíp nhất trước mắt là phải đào bằng được vật đen đen trong lớp băng lên đã.

Vừa bước vào cửa điện, họ đã thấy có gì khác thường. Trong cung điện vắng vắng tiếng vọng, Nhị Rỗ đi, vội kêu lên:

- Có băng rơi xuống.

Vừa dứt lời, cả tòa cung điện chợt rung chuyển, băng từ trên vòm điện rơi xuống tới tấp như mưa tên. Ba người hoảng hốt, vừa rồi có băng từ trên vòm cao rơi xuống còn có chỗ ẩn nấp, nhưng lúc này băng rơi xuống rào rào, mặt đất bị băng chọc thủng lỗ chỗ.

Ba người lấy tay che đầu, chạy tán loạn, chốc chốc lại có mấy tảng băng rơi trúng đầu nhưng nhờ đã dùng tay che nên không đập trúng chỗ hiểm. Dù vậy, cả ba vẫn vô cùng thảm hại, cuống quýt hết chạy rồi nhảy tránh, ẩn náu khắp nơi.

Trong cung điện, khắp chốn đều nghe thấy tiếng băng đổ ầm ầm, nghe thấy bức tường mình đang ẩn thân cũng lách tách nứt ra, Vương Uy phát hoảng, vội cầm đầu bỏ chạy. Chưa chạy ra đến cửa điện, anh đã nghe phía sau ầm một tiếng, cả bức tường băng đổ sập xuống. Bức tường mặt bên chống đỡ mái điện đã sập, mái vòm tức thì đổ xuống theo, đầu óc Vương Uy trống rỗng, lúc này anh chỉ biết lao như tên bắn về phía trước, dù có phải hứng lấy phân thối nước tiểu thì cũng phải lao.

Vương Uy đâu có ngờ cả tòa cung điện kiên cố như vậy bất ngờ đổ sụp, thấy không có cách nào tránh được băng khối và băng vụn đổ xuống, anh đành nấp vào góc tường. Trong lúc hoảng loạn, mấy ngọn đuốc cũng tắt ngấm, không biết Nhị Rỗ và Dương Hoài Ngọc chạy đâu nữa, họ cũng náu mình như anh hay là chạy ra ngoài? Anh vừa do dự vừa hoảng loạn, vội chạy xộc ra cửa điện, gọi to tên hai người, những mảnh băng tảng trên đầu chợt ngừng hẳn không rơi xuống nữa. Anh thở phào nhẹ nhõm, ngoảnh đầu nhìn, chỉ thấy toàn bộ khuôn viên tối om, đầu thể trông thấy gì?

Anh sốt ruột, vội quay đầu lại, liền trông thấy một người đang chạy về phía này. Người ấy len lỏi giữa đồng băng vỡ rơi rào rào tựa như châu chấu nhanh như điện, Vương Uy nhìn thấy rõ mồn một, đầu óc đang trống rỗng còn chưa kịp trấn tĩnh lại, cả người đã đổ ra. Chỉ thấy gương mặt kẻ kia tái nhợt, không có vẻ gì là người sống, đầu đội mũ cắm lông công, mặc áo khoác ngắn màu đỏ, ăn vận theo lối quan binh cuối triều nhà Thanh.

Theo cảnh tượng đó, Vương Uy chợt rùng mình, nhưng chẳng đợi anh rùng mình cho hết, một luồng gió bỗng ập tới trước mặt, chưa kịp trở tay thì người đã bị xô văng đi hơn chục mét, nếu không phải anh đang nín một hơi trong ngực, có lẽ sương sườn cũng gãy mất mấy cái rồi. Anh ngã lăn ra đất, mắt tối sầm lại, toàn thân cứng đờ, không còn đủ sức để nhúc nhích.

Ngay lúc ấy, tòa Thần Thú đại điện không lồ bỗng ầm một tiếng đổ sập xuống, làm rung chuyển cả hang núi.

Nhị Rỗ và Dương Hoài Ngọc vội chạy tới đỡ Vương Uy dậy, Vương Uy vẫn chưa hoàn hồn, tay chân cứng đờ, hai người kia cố mãi vẫn không đỡ được anh lên. Vừa gắng gượng đứng dậy, chân đã chuột đi, không giữ nổi mình.

Nhị Rỗ hoảng hốt bảo Dương Hoài Ngọc:

- Hồng rồi, e rằng xương cốt trên mình chỉ huy đã gãy hết, ở đây thứ nhất không có trạm cứu thương, thứ hai là chỉ anh Uy mới biết bó xương, có khi anh ấy thành ra tàn phế mất.

Dương Hoài Ngọc nói:

- Trước hết đừng động vào, tay chân anh ấy bị gãy, chưa bó vào được, giờ chúng ta còng đưng vào còng hồng việc thôi.

Nhị Rỗ gật đầu lia lịa, hai người bèn đỡ Vương Uy nằm ngay ngắn trên mặt đất rồi sờ nắn chân anh, xác định xem bị gãy chỗ nào.

Vương Uy không nói nên lời, chỉ biết giương mắt nhìn hai người sờ sẫm mình như thầy bói xem voi. Thật ra anh chỉ là bị nén khí trong ngực, không xuôi đi được, nên cả người nghẹn tắc, đành giương mắt ra đó.

Nhị Rỗ sờ nắn một lúc không thấy có chỗ nào bất thường, nhất thời cũng lúng túng chẳng biết Vương Uy bị thương ra sao. Trong lúc bối rối, gã liền cuống quýt cầu trời khẩn Phật, từ Quan Thế m Bồ tát, Địa Tạng Vương Bồ tát, Khách Ba Bồ tát đủ cả. Vương Uy chỉ biết mở trừng mắt ra nhìn, tay chân mỗi lúc một cứng hơn.

Dương Hoài Ngọc thấy Vương Uy có vẻ khác thường, liền vỗ mạnh vào ngực anh một cái, vuốt xuôi khí nghẹn trong ngực. Vừa mở miệng, anh lập tức chửi toáng lên:

- Mẹ kiếp, định nắn đến chết ông đấy à!

Nhị Rỗ chỉ cười hề hề, vỗ ngực cho Vương Uy, khí nghẹn dần dà xuôi xuống, tay chân anh cũng bắt đầu cử động được.

Nghe Nhị Rỗ kể lại toàn bộ sự việc, Vương Uy mới biết hai người đã chạy ra khỏi cung điện từ lâu. Ra đến bên ngoài, họ nhìn lại không thấy Vương Uy đâu, liền thấp đuốc định chạy vào tìm. Vừa thấp đuốc lên thì thấy Vương Uy từ trong đại điện cuống cuống chạy ra, vừa chạy vừa nhìn về phía sau. Họ đứng gần cửa cung điện, ngọn đuốc vừa sáng lên đã làm cho Vương Uy. Bấy giờ cái xác mặc quần áo lính nhà Thanh lại chạy bỏ về phía anh, khiến đầu óc anh càng thêm bối rối, không còn nghe thấy tiếng Nhị Rỗ và Dương Hoài Ngọc gọi nữa.

Hai người chứng kiến tất cả từ lúc cái xác lướt qua rồi Vương Uy đứng phải nó văng bắn ra, cú va chạm này mạnh chừng nào, Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc đều thấy rõ. Thấy Vương Uy lăn đi hơn chục mét, họ sợ hết hồn, vội chạy lại xem. Hai người đoán chừng bị va chạm mạnh như thế, chắc chắn Vương Uy không sống nổi, nào ngờ được Dương Hoài Ngọc vỗ cho một cái, Vương Uy đã bình thường trở lại.

Vương Uy vừa ngồi dậy liền đi tìm cái xác tên lính nhà Thanh, Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc cũng đi theo. Cái xác nằm ngay bên đồng băng vỡ vụn, Vương Uy soi đuốc, trông thấy một khối băng lớn, bao bọc lấy một người bên trong. Người ấy nằm ngửa mặt lên trời, mắt trợn ngược, mặt tái nhợt, vận trang phục tướng quân nhà Thanh, đầu đội mũ đỉnh lông công, mặc áo bào đỏ có tán đỉnh đồng, dưới ánh đuốc, cái xác trong khối băng trông càng tím tái lạ thường, vô cùng đáng sợ.

Khối băng không dày, hơn nữa từ trong cung điện bắn ra, nên đã bị va đập làm rạn nứt nhiều chỗ, Nhị Rõ và Vương Uy mỗi người một khẩu súng, dùng báng súng đập mạnh, khối băng vỡ ra làm đôi, cái xác từ trong đó lăn ra.

Vương Uy nói:

- Không phải, tôi thấy cái xác từ trong cung điện băng chạy ra kia mà, tại sao vẫn còn nằm trong băng thế này?

Nhị Rõ tiếp lời:

- Lúc ấy chỉ huy luống cuống không nhìn rõ, chứ tôi với cô Ngọc đây rõ mồn một, cả tảng băng lớn từ trong đó văng ra. Có thể vì đụng vào bức tường băng cho nên cái xác mới bật ra ngoài. Bức tường băng bề thế như thế, vừa đụng vào đã làm nó bắn tung lên.

Vương Uy hơi nghi ngờ, bèn vắt óc nhớ lại sự việc vừa rồi. Đuốc vừa sáng lên, anh liền trông thấy một người lính nhà Thanh chạy tới trước mặt, rồi đầu óc anh chợt thấy mơ hồ hazy đi. Hẳn lao đến rất nhanh, chỉ một loáng đã đụng vào anh, không thể nào nhìn kỹ được. Nghĩ lại mới hiểu, bức tường băng khi thể bằng cả vạn quân nện xu

ông, khối băng lại có thể không bắn ra nhanh được ư?

Nhị Rõ ỷ ỷ cái xác, nói:

- Đúng rồi, đây là cái thứ chúng ta trông thấy lúc ở trên lưng con thú “đầu linh” đấy, nó nằm khoanh tròn lù lù trong lớp băng bằng một đồng mà.

Vương Uy thấy Nhị Rõ lật cái xác lên, bỗng trông mắt anh chuyển động, anh thấy hai cái tay của xác chết đều cuộn lại, dút vào trong tay áo, quả là một tư thế kỳ lạ.

Anh bảo Nhị Rõ đừng động rồi ngồi xuống nắm lấy hai tay xác chết, vận sức tách nó ra, nhưng cố mấy lần vẫn không thể tách nổi.

Nhị Rõ ngồi bên cạnh nói:

- Thừa chỉ huy, chỉ huy không biết đẩy thôi, người chết rồi cơ thịt sẽ cứng lại, các khớp xương cố định, không dễ gì tách ra nổi đâu.

Vương Uy gật đầu, nhất thời anh quên mất chuyện đó. Không thể tách rời hai tay xác chết, vậy phải làm thế nào? Anh nghĩ ngợi, rồi xắn tay áo xác chết lên, Nhị Rõ soi đuốc lại gần hơn, ba người vừa thấy đôi tay xác chết bên dưới lớp áo, đều gật bắn mình.

Bàn tay xác chết nắm một vật hình dạng tựa như chuông Kim Cương trong Phật giáo Tây Tạng, nhưng cũng có nhiều điểm khác biệt. Chuông Kim Cương nói chung đều dài chừng mười lăm phân, được người tu hành sử dụng như pháp khí, chuôi cầm giống như chiếc Kim Cương chữ[1] bằng đồng, trên bầu có bầu chuông. Còn cái chuông Kim Cương này dài đến ba mươi phân, chuôi cầm bằng đồng dài chừng mười lăm phân, trên tay cầm một cái chữ bằng đồng, phần cuối chữ là một chiếc đầu lâu trông thật dễ sợ. Mắt, mũi, miệng, hình dáng chiếc đầu lâu này giống hệt hình chạm khắc trên cái kích Vương Uy đeo trên lưng, không giống đầu lâu người cho lắm. Cái xác này một tay nắm vào chiếc đầu lâu trên chữ, một tay nắm lấy bầu chuông bằng đồng trên đỉnh, giấu cả chiếc chuông Kim Cương to vậy vào ống tay áo. Cho đến khi chết hẳn vẫn không buông cái chuông Kim Cương này, chứng tỏ rất xem trọng nó, ắt hẳn đây là một báu vật.

[1] Một loại pháp khí dùng trong Phật giáo.

Nhị Rõ cũng ngồi xuống, vạch hai tay cái xác ra, đáng tiếc cái xác này nằm trong băng quá lâu ngày, toàn thân đã cứng đanh lại như thép, làm thế nào cũng không tách ra được. Nhị Rõ cố tách đến mỏi nhừ cả tay mà không nổi, bèn bực mình, vãi cái xác hai vãi, lăm bầm khăn:

- Ông ơi, hai chúng tôi cũng xuất thân lính tráng, nói thật, chức còn to hơn ông, tuy chúng ta không cùng triều đại, nhưng tốt xấu gì quan nhỏ thấy quan lớn thì phải có quà ra mắt. Anh em chúng tôi biết ông nghèo, cũng không lấy gì nhiều đâu, chỉ cần cái chuông Kim Cương của ông thôi, ông thấy có được Nhị Rõ tuy miệng nói linh tinh nhưng tay chân lại rất nhanh nhẹn tháo vát, cứ thế giơ báng súng gõ vào từng đốt ngón tay cái xác, gõ một hồi, cái chuông Kim Cương cũng dần dần rời ra. Thấy có hiệu quả, Nhị Rõ càng hăng hái đập mạnh. Gã đề một tay cái xác lên mặt đất, lại giơ cao báng súng đập liên hai ba cái, các đốt ngón tay của cái xác vỡ vụn ra.

Nhị Rõ tiếp tục làm như thế, chẳng mấy chốc đã tách được hai tay cái xác ra, chiếc chuông Kim Cương cũng theo thế mà lăn xuống. Gã bỏ mặc cái xác đấy, cầm ngay lấy cái chuông, thấy rất nặng, không như những vật dụng bằng đồng khác.

Vương Uy soi bó đuốc lại gần, Nhị Rõ lật đi lật lại xem xét chuông Kim Cương. Cái chữ rất bình thường, trừ chiếc đầu lâu ra thì không thấy có gì khác lạ, nhưng bầu chuông trên đỉnh thì khá đặc biệt, nó là hình trụ tròn, trên rộng dưới hẹp. Giữa bầu chuông có tám lỗ vuông, hễ lắc chuông, tám cái lỗ sẽ

phát ra tiếng leng keng.

Nhị Rõ lắc mấy cái, thấy tiếng chuông ngân dài không dứt, khi vang thì như Trường Giang cuộn sóng, khi khẽ lại như ve sầu đêm hè, ran ran trong tai. Kỳ lạ nhất là, tiếng chuông có thể tác động đến tinh thần của con người. Nhị Rõ vừa lắc mấy cái, ba người đều cảm thấy đầu óc chao đảo, ngực như bị nén chặt, khó thở, có cảm giác ruột gan rối bời.

Vương Uy vội bảo Nhị Rõ ngừng tay:

- Cần thận đấy, pháp khí này lạ lắm.

Anh đưa bó đuốc cho Nhị Rõ rồi cầm lấy cái chuông, giơ bầu chuông lên soi dưới ánh lửa, quan sát tỉ mỉ, bỗng tròn tròn mắt lên.

Nhị Rõ nhìn bầu chuông, lại nhìn Vương Uy, thấy anh biến sắc, gãi liền hỏi:

- Chỉ huy thấy gì rồi?

- Những nét chạm khắc trên bầu chuông hình như có vấn đề.

Nhị Rõ nghe nói liền ghé sát lại, Dương Hoài Ngọc cũng đến gần xem.

Chiếc chuông Kim Cương trải bảy nghìn năm tháng, bề mặt đã xỉn màu, càng nhìn càng cảm thấy toát lên một cảm giác ngột ngạt áp bức rất xưa cũ. Trên bầu chuông đầy những đường khắc chìm, nhưng hình vẽ do các đường này tạo nên rất rời rạc tán tã, hề chỗ nào hơi có hình dáng một chút, thì lại bị tám lỗ vuông kia làm gián đoạn.

Nhị Rõ lăm lăm:

- Cái thứ này, giống như một bức vẽ dở dang vậy.

Vương Uy gật đầu về tán đồng, chỉ vào một góc trên bầu chuông, nói:

- Nhìn chỗ này này, trông như một mặt tường của cung điện ấy nhỉ, cái bóng trên này chắc là bóng cây.

Nhị Rõ nhìn theo tay chỉ của Vương Uy, liền nhận ra ngay, lại xoay cái chuông Kim Cương thêm hai vòng nữa để mọi người thấy được toàn bộ những nét chạm khắc trên đó, nhưng xoay đi xoay lại một hồi, gần như các nét chạm khắc tại mỗi góc đều bị khuyết, mà cho dù sắp thành hình thì lại vừa khéo bị một lỗ vuông làm cho gián đoạn, chỗ nào cũng thế.

Vương Uy nhìn đi nhìn lại, bỗng nổi nóng:

- Mẹ kiếp, thứ ma quái gì thế này, rõ ràng là người thiết kế chẳng ra gì, nét chạm khắc đến chỗ quan trọng nhất thì lại là cái lỗ vuông, không có cách nào nhìn ra hình thù gì.

Nhị Rõ cũng lắc đầu, những nét chạm khắc này không thể so được với những bức vẽ trên bàn tay bức tượng đất. Đường nét trên những bức vẽ lớn kia tuy đơn giản, nhưng không bị thiếu nét, chỉ cần có nhãn lực tốt, ngộ tính cao là có thể nhận ra đầu mối. Còn mỗi đường nét trên cái chuông Kim Cương kì dị này đều được khắc rất sâu, mô tả rất sinh động, nhưng chỉ là một bức vẽ dở dang, càng nhìn càng khó hiểu.

Dương Hoài Ngọc này giờ vẫn chăm chú quan sát, thấy Nhị Rõ cứ xoay đi xoay lại cái chuông, nhìn kỹ từng đường từng nét, cứ như thế mấy lần, cô bỗng sực hiểu ra:

- Tôi nhớ ra rồi, tôi đã từng thấy những đường nét chạm khắc trên chuông này.

Câu nói của cô khiến Vương Uy và Nhị Rõ giật nảy mình, đồng thanh:

- Cái gì cơ?

Dương Hoài Ngọc nhìn hai người nói:

- Anh Uy còn nhớ lúc ở trong rừng Xương Đô bác Tôn nói gì không? Bức bích họa mà bác ấy thấy trong địa lao phủ bồi lạc ấy, về sau bị cha tôi đem đi, nhưng cha tôi cho phép bác ấy sao lại một bản, hồi xưa tôi đã thấy bản sao ấy rồi.

Nghe đến đây, Vương Uy cũng đoán ra ngay, chắc chắn những đường nét chạm khắc trên bầu chuông Kim Cương này giống hệt bức bích họa ở địa lao phủ bồi lạc kia, như vậy những giả thuyết về vương triều Lạp Cách Nhật lại càng có cơ sở rồi.

Dương Hoài Ngọc chỉ một góc trên chiếc chuông Kim Cương, nói:

- Bức tường mà các anh nghi hoặc này giờ rất giống với bức tường trong vương cung của vương triều Lạp Cách Nhật trên bức bích họa trong phủ bồi lạc, có điều góc độ hơi khác mà thôi. Bỗng đèn in trên tường, đúng là cái cây to từ trong điện vươn ra.

Nhị Rõ nói:

- Mẹ kiếp, tôi thấy thứ này quái gở lắm, chỉ huy nói xem, trên chuông Kim Cương của Tây Tạng thường chỉ khắc hình Bồ tát, được xem như thần khí của kẻ tu hành, nhưng cái này lại khắc hình vương cung, thật không ra sao.

Đối với vấn đề này, Vương Uy cũng rất nghi hoặc, trên những pháp khí thông thường chỉ chạm khắc hình quỷ thần để xua đuổi tà ma, nhưng cái chuông Kim Cương này hình như lại có tác dụng khác. Anh quan sát đi quan sát lại nhưng vẫn không hiểu tại sao, về phần Dương Hoài Ngọc cũng chỉ nhận ra được một góc của bầu chuông, còn những chỗ khác, cô đều mù tịt cả.

Trong lúc mọi người đang bối rối, chợt Nhị Rõ lại phát hiện ra vấn đề. Ở một góc khác của bầu chuông có mười mấy chấm nhỏ, chỉ chiếm một diện tích bằng móng tay, hơn nữa bên trên còn phủ một lớp gỉ đồng đen, Nhị Rõ cứ mân mê bầu chuông mãi, đột nhiên làm tróc lớp gỉ đồng, nên những chấm nhỏ khắc chìm vào trong mới lộ ra.

Nhị Rõ có trí nhớ tốt, hơn nữa trước đây đã nghiên cứu kỹ tranh vẽ trên lòng bàn tay pho tượng đất, nhớ rất rõ hình dạng những bức vẽ đó. Thấy những chấm này, gã sực nghĩ ra, mười mấy chấm nhỏ này cũng giống như cách sắp xếp những sinh vật trên bức tranh nơi lòng bàn tay pho tượng.

Tuy hơn chục chấm nhỏ này chỉ bằng một góc trong thể trận của lũ sinh vật đó, nhưng cách sắp xếp này lại rất đặc biệt, không khác gì cách sắp xếp trên bức tranh nơi tay pho tượng đất. Nhị Rõ chăm chú quan sát bầu chuông, nhưng những phần có dấu chấm khác đều bị những lỗ vuông làm cho gián đoạn, không có thêm bất cứ dấu hiệu nào nữa.

Vương Uy và Dương Hoài Ngọc cũng dán mắt vào bầu chuông, mọi hành động của Nhị Rõ, họ đều mau chóng hiểu ra ngay. Từ khi trông thấy thủ trận trong Thần Thủ đại điện, họ đã không để ý tới sự thần bí của những đường nét trong trên những tranh vẽ kia nữa, mà xác định rằng đầu mỗi năm trên mình những con thú quái dị kia.

Nhưng sự thật hình như không phải thế, những chấm nhỏ thần bí trên chuông Kim Cương lại tái hiện, càng làm tăng thêm nghi hoặc trong lòng họ, trận thế kỳ lạ này rốt cuộc có ý nghĩa gì? Vấn đề có lẽ không nằm ở những con thú kia, mà ở thể trận này, bọn chúng trước sau đều giữ nguyên tư thế kỳ lạ ấy, ắt hẳn phải có lý do gì khác. Hơn nữa, những bức tranh trên bàn tay tượng, Thần Thủ đại điện, những nét chạm khắc trên bầu chuông Kim Cương còn có cả hình vương cung Lạp Cách Nhật, điều này có liên quan gì đến vương triều Lạp Cách Nhật chăng?

Những bí mật này có lẽ đều nằm ở tám lỗ vuông trên bầu chuông Kim Cương. Nhị Rõ thò ngón tay vào lỗ vuông trên bầu chuông Kim Cương sờ sờ, chợt hiểu ra:

- Trong những lỗ vuông này có rãnh ngầm, chắc là để những lá đồng bịt kín các lỗ vuông khớp vào, những nét chạm khắc này quả nhiên là một thể hoàn chỉnh.

Vương Uy cũng cho ngón tay vào, quả nhiên sờ thấy vách trong của bầu chuông có một đường rãnh chìm, khe rãnh rất hẹp, xem ra những lá đồng bịt kín các lỗ vuông kia cũng rất mỏng.

Nhị Rõ kiểm tra từ đầu xuống chân cái xác lính nhà Thanh, không thấy có một lá đồng nào, gã vẫn chưa tin, lại tìm từ dưới lên trên một lần nữa, cời hết quần áo, vẫn không thấy gì.

Vương Uy nói:

- Cái chuông Kim Cương quái gở như thế, những lá đồng bịt kín lỗ vuông kia lại mới là quan trọng, xem ra chưa hẳn đã dễ tìm đâu, phải mất công một chút.

Nhị Rõ hoang mang gật đầu, Vương Uy nói nghe rất có lý, nhưng lúc này không tìm ra đầu mối, thì dù có nói lý đến đâu cũng bằng không.

Đúng lúc ấy, bên ngoài đồng hồ nát của cung điện bỗng vang lên một loạt tiếng chân người. Lần này không chỉ có vài tiếng chân lẻ tẻ đơn điệu mà rầm rập hết trận này tới trận khác, nghe như một đại đội đang hành quân vậy, hơn nữa bước đi còn rất có trật tự, chỉ nghe cũng có thể biết đó là quân chính quy.

Ba người nhìn nhau, lần này thì thật rồi, tiếng chân này từ trong khuôn viên băng vọng ra, hơn nữa còn vang hơn lần trước, nghe thật hơn nhiều.

Cả ba gần như đồng thời chạy xộc ra khuôn viên băng, ba ngọn đuốc len lỏi giữa đám cây cối băng băng, hắt ánh vàng lên lớp băng long lanh trông vô cùng đẹp mắt.

Tiếng bước chân nghe như gần ngay trước mắt, nhưng khi ba người xộc vào hoa viên băng băng, lại không thấy dấu vết gì của sinh vật cả, ánh đuốc xé toang một mảng tối, chỉ thấy những cây băng đan chéo, ngoài ra đâu còn gì khác?

Những hàng cây băng băng chia cắt ba người, chỉ thấy ba ngọn đuốc đập chòn giữa bóng tối mênh mông. Có điều tiếng bước chân bí ẩn kia vẫn vang lên, nghe như ở ngay bên tai nhưng mọi nơi mà ánh đuốc chiếu đến, lại chỉ có những tảng băng im lìm.

Nhị Rõ và Vương Uy đứng cách nhau vài gốc cây lớn, khoảng cách giữa đôi bên chừng hơn chục mét. Cả hai đứng dưới gốc cây băng, lắng tai nghe ngóng động tĩnh, thấy bước chân hình như vang lên ở ngay dưới gốc cây, nhưng Nhị Rõ soi đuốc xuống nhìn lại chỉ thấy mặt băng dày cộp và gốc cây băng cắm sâu xuống mặt băng, chẳng hề có gì khác.

Nhị Rõ vốn là kẻ táo bạo, mười mấy năm đánh trận giết không biết bao nhiêu người mà kẻ, đừng nói gì đến quỷ, ngay cả thần tiên gã cũng chẳng coi vào đâu, vậy mà bây giờ cũng thấy nom nớp. Nghe tiếng bước chân rầm rập cứ dội vào tai, Nhị Rõ vã cả mồ hôi trán, những giọt mồ hôi to như hạt đậu, vừa

nhỏ xuống đất đã đóng thành băng, lòng gã càng thêm kinh hãi. Vương Uy cũng căng thẳng chẳng kém, bên trái anh là Nhị Rỗ, bên phải là Dương Hoài Ngọc, ba người đứng cách nhau không xa lắm, tiếng bước chân hình như ở ngay trước mặt, nhưng anh tìm mãi cũng không thấy được là do thứ gì phát ra.

Vương Uy soi đuốc vào mấy cái cây quanh đây, nhưng không thấy bất cứ thứ gì. Anh chợt nhớ lại đạo ở Xuyên Trung, từng nghe được chuyện “ma hành quân” lưu truyền trong dân chúng. Hồi ấy đơn vị anh đóng quân ở một làng, đó là giai đoạn hỗn loạn, quân phiệt đầu đá lẫn nhau, rất nhiều thanh niên trai tráng trong làng đều bị bắt vào lính, không quá ba tháng đã trở thành bia đỡ đạn.

Trước đây ít lâu, một trận đánh ác liệt vừa diễn ra ở thung lũng đối diện với làng, nửa thung lũng bị đạn pháo tàn phá. Trận ấy là quân chủ lực của Lưu Tương đánh nhau với quân tinh nhuệ của Dương Sâm, quân số cả hai bên đều rất đông, nói ra cũng thật kỳ lạ, trong trận đó, cả hai bên gần như đều bị tiêu diệt hoàn toàn, chẳng còn mấy người sống sót.

Hồi ấy Vương Uy chỉ là một đại đội phó trong một đơn vị tinh nhuệ dưới cờ của Lưu Văn Huy mà thôi, cả đơn vị anh được cử đến chiến trường để điều tra nguyên nhân toàn quân bị tiêu diệt, nhưng điều tra mãi mà vẫn không tìm ra nguyên nhân.

Ngôi làng mà họ đóng quân không còn tráng đinh, chỉ có ông già và bà lão. Lúc đó đang độ gió thu thổi rất, người già trong làng đều phải chuẩn bị củi cho mùa đông, ra khỏi làng phải băng qua mấy ngọn núi, qua cả thung lũng nơi diễn ra trận đánh. Nghe nói có mấy ông già kết bạn với nhau, lúc gửi củi đi ngang qua thung lũng ấy, còn nghe thấy tiếng súng nổ đi đùng cùng tiếng lính chạy rầm rập bên trong, hết như đang đánh nhau.

Khi mấy ông già về ngang qua đó thì trời đã tối, thỉnh thoảng nghe thấy tiếng súng và tiếng quân lính chạy, họ sợ đến nỗi ngồi phệt xuống đất, vỡ cả mặt.

Hôm sau, đại đội của Vương Uy vào thung lũng, gặp ngay mấy ông già sợ quá đâm ra ngớ ngẩn kia, có một ông lão vẫn còn chút tỉnh táo, bèn kể lại mọi chuyện, khiến đám lính kỳ cựu dạn dày lửa đạn nghe mà toát mồ hôi lạnh. Ông ta kể rằng hiện tượng đó gọi là “ma hành quân”, thung lũng đó thời xưa gọi là thung lũng ma. Nghe người xưa kể lại, vào thời Tam Quốc, nước Ngụy đánh nhau với nước Thục, năm vạn người ngựa quân Thục bị quân Ngụy bao vây tiêu diệt trong thung lũng, không ai sống sót, từ đấy về sau hằng đêm đi qua thung lũng này luôn nghe thấy tiếng người ngựa chạy rầm rập.

Chuyện hai cánh quân đánh nhau đến nỗi chết sạch không còn một mống vốn rất quái gở, quá nửa là có liên quan đến chuyện “ma hành quân” trong thung lũng này. Đám binh lính năm xưa vùi xác trong thung lũng, chết rồi vẫn ở lại đấy, đêm đêm kêu gào chém giết. Trước đây có người nghe thấy “ma hành quân”, phần lớn là nghe thấy tiếng người gào thét bằng giọng Ba Thục cùng tiếng gươm đao chan chát, ngựa hí vang trời, nhưng sau trận đánh lần ấy tiếng súng đã át cả tiếng gươm đao, quả nhiên thung lũng lại có thêm ma mới.

Đại đội trưởng của Vương Uy là người thô lỗ, đời nào chịu tin những chuyện quỷ thần của ông lão, ngay đêm hôm ấy lệnh cho lính hạ trại nơi đầu núi, đồng thời giữ mấy ông già lại trong doanh trại. Anh ta huênh hoang rằng, nếu không nghe thấy tiếng “ma hành quân” sẽ bắn họ tại trận.

Trời tối dần, mãi đến khi mây đen che kín cả mặt trăng, trong thung lũng không còn bất cứ động tĩnh gì. Đại đội trưởng cũng ngáp ngáp dài đi ngủ, trên đầu núi chỉ còn mấy tên lính gác. Đến nửa đêm, nghe mấy tên lính gác đánh thức, mọi người mới vùng dậy, đầu óc ong cả lên. Chỉ nghe trong thung lũng ầm ầm vang ra tiếng súng vang trời dậy đất cùng tiếng kêu gào chém giết, hết như đang ở giữa chiến trường vậy.

Đại đội trưởng của Vương Uy mở mắt nhắm mắt, nhưng anh ta vốn là người cứng rắn, trước tình cảnh kinh khủng này mà vẫn vững vàng, còn hô hào cả đám binh lính đang run đến nỗi không đi nổi kia xông vào thung lũng. Quả nhiên bên trong đó rất khác thường, quá nửa đêm mà sương mù nổi lên dày đặc, họ dò dẫm tìm kiếm trong sương mù hồi lâu, nhưng chẳng tìm thấy một bóng ma nào, chỉ có tiếng súng vẫn nổ y như thật.

Lúc bấy giờ Vương Uy được gọi lên ban chỉ huy đơn vị, cùng lữ đoàn trưởng phân tích địa hình xung quanh, chuẩn bị chặn đánh quân chi viện của Dương Sâm, nên không tham dự chuyện đi trinh sát lần ấy. Đầu đuôi sự việc sau đấy anh chỉ được nghe kể lại.

Chưa đến ba ngày sau, đại đội trưởng ốm liệt giường, một người vạm vỡ, cao hơn một mét tám mươi lăm này gầy xẹp đi, chỉ dám trốn trong buồng tối, không thể trông thấy ánh sáng. Chưa đầy một tháng sau, viên đại đội trưởng và mấy ông già kia đều chết.

Chuyện này vô cùng quái gở, quân lính Tứ Xuyên thời ấy không ai không biết, đến nỗi mấy lần cấp trên ra lệnh không được lan truyền chuyện này trong quân, kẻ nào vi phạm sẽ bị xử bắn.

Vương Uy nhớ lại, cảm thấy tình cảnh lần này chẳng khác gì chuyện “ma hành quân” mà đại đội anh gặp phải năm xưa, bất giác trán đổ mồ hôi lạnh. Lúc viên đại đội trưởng chết Vương Uy cũng đến thăm, thấy toàn thân anh ta chỉ còn da bọc xương, sắc mặt nhợt nhạt, đôi mắt đầy tia máu, mí mắt xanh lè, hết sức kỳ dị.

Tiếng chân xung quanh càng lúc càng dồn dập, khiến người ta nghe trống ngực đập thình thịch, mặt tái dại, chân run bắn lên. Vương Uy nhìn sang Nhị Rỗ, thấy mặt gã cũng đầy vẻ kinh hoàng, cặp mắt tròn trũng nhìn chăm chăm vào mặt băng, ánh đuốc soi vào càng khiến gương mặt Nhị Rỗ thêm méo mó.

Tiếng chân dồn dập lắng dần, hình như đoàn người ngựa đã đi xa, âm thanh rầm rập xung quanh bỗng biến mất, chỉ còn lại một bầu không khí vắng lặng như tờ. Không hiểu tại sao tâm trạng của cả ba người lại càng thêm ngột ngạt, bóng tối âm u này càng trở nên đáng sợ hơn. Họ cứ cảm thấy trong bóng tối dường như có thứ gì đó sắp xảy ra, nhưng khi họ tiến tới thì lại không có gì cả.

Ba người tiếp tục tiến sâu vào khuôn viên băng, càng đi càng xa, càng đi càng sâu. Trong bóng tối mênh mông vang vọng tiếng bước chân đơn điệu của họ. Mỗi khi đặt chân xuống hay nhấc bước lên, họ đều hết sức cẩn thận, cẩn một cách đầy trực giác, như thể đặt chân xuống sẽ giẫm lên cái gì đó vậy, nhưng sự thật chỉ có mặt băng trơn trượt.

Trong lúc ba người tưởng như sắp rơi vào tuyệt vọng trước bầu không khí ngột ngạt này, bỗng trong bóng tối vang lên một tiếng kêu, họ chưa kịp phản

ứng thì đã nghe thấy tiếng mặt băng nứt vỡ.

Vương Uy nhìn về phía âm thanh phát ra, bất ngờ hít một hơi khí lạnh thật sâu. Cách mấy mét trước mặt họ, những vệt băng nứt cuộn cuộn lan ra, trông hết như những mũi tên nhắm thẳng tới họ.

Vương Uy thẳm than không hay, rồi lùi về phía sau thân cây băng. Anh lùi lại hơn chục mét, xuyên qua mấy gốc cây băng lớn, mới khỏi bị mặt băng nứt đuổi kịp Nhị Rỗ và Dương Hoài Ngọc cũng bị những vệt băng nứt dồn ép, phải chạy về phía Dương Uy.

Các vệt nứt trên mặt băng cứ lan ra, vệt này tiếp vệt khác khiến mặt băng chấn động, rồi chỉ một lúc đồng băng đã vỡ ùn lên, những vệt nứt nhiều không đếm xuể.

Tiếng băng nứt vang lên khắp nơi trong bóng tối, nghe thật chói tai, họ chỉ có thể trông thấy những mảnh băng vỡ đùn lên, nhưng bên dưới lớp băng là thứ gì thì chịu. Thứ đó chuyển động rất nhanh, lướt qua đến đâu là mặt băng nứt ra những vệt như đường cày đến đó.

Nhị Rỗ và Dương Hoài Ngọc chạy đến trước mặt Vương Uy, Nhị Rỗ thở hổn hển hỏi:

- Chỉ huy ơi, bên dưới lớp băng lạ lắm, bắn nhé?

Vương Uy lắc đầu:

- Cứ xem đã, hình như nó không định tấn công chúng ta đâu, hãy đợi đây.

Nhị Rỗ gạt đầu, giương mắt nhìn những vết nứt đang lan ra trên mặt băng, cơ hồ đã giăng kín tất cả những chỗ họ có thể nhìn đến. Bấy giờ, chợt có một bóng đen từ dưới lớp băng vỡ vọt ra, Nhị Rỗ trở mặt, khom người đưa ngọn đuốc ra xa, thấy vật kia lao khỏi đồng băng vỡ, là một con rắn toàn thân đen trũi.

Vương Uy vô cùng ngạc nhiên, nói với Nhị Rỗ và Dương Hoài Ngọc:

- Tại sao lại là rắn? Nơi này lạnh như vậy, rắn phải trốn đi ngủ đông cả rồi mới phải, hơn nữa có bao giờ nghe nói trong núi Đường Cổ Lạp có rắn đâu?

Nhị Rỗ cũng lẩm bẩm:

- Gà trống đẻ trứng, người sống giả làm người chết, mẹ kiếp, chuyện này đúng là quái gở, ai đòi lại có rắn hành quân giữa vùng băng tuyết bao giờ!

Trong lúc nói chuyện, rắn đen từ dưới lớp băng vỡ đã ùn ùn vọt lên, tất cả đều đen trũi trũi, có con dài đến mấy mét, con ngắn cũng phải trên dưới một mét, mắt đỏ rực, nhìn thật dễ sợ.

Lũ rắn đen trùn lên tụ tập lại một chỗ, chỉ một lúc sau trên mặt băng đã có một bầy rắn đông nghìn nghịt tụ lại, không biết bắt đầu từ đâu, chấm dứt ở đâu nữa. E rằng đây là lần đầu tiên trong đời ba người được thấy nhiều rắn đến thế.

Đám rắn từ từ tập kết xong, trong lớp băng vụn vẫn còn lẻ tẻ rắn đen bò lên, tập trung lại. Đám rắn phát ra những tiếng rào rào, tiếp theo chúng tức tốc bò vào sâu trong rừng băng, tiếng bò của bầy rắn nghe hết như tiếng cả đám người nện gót chân. Thì ra cái gọi là “ma hành quân” chính là do lũ rắn đen này phát ra khi di động dưới lớp băng.

Lũ rắn bò rất lộn xộn, những con rắn khác nhau bò với tốc độ khác nhau, chúng kết thành từng nhóm vài ba con trườn lên lớp băng, trông rối rắm vô cùng.

Nhị Rỗ hỏi:

- Thừa chỉ huy, phải làm thế nào bây giờ?

Vương Uy tỏ ra bình tĩnh khác thường:

- Chúng ta đi theo xem, giữa vùng băng tuyết thế này tự nhiên có một lũ rắn xuất hiện, nhất định là chuyện không đơn giản.

Ba người bám theo lũ rắn không gần không xa, cách chúng chừng mười mét. Lũ rắn không tỏ ra thù địch đối với họ, ai biết phận nấy, chúng trườn rào rào trên mặt băng, tốc độ rất nhanh, vì mặt băng trơn, ba người vừa phải giữ thăng bằng lại phải theo kịp tốc độ bầy rắn, nên đi rất vất vả.

Nhị Rỗ đi ngang hàng với Vương Uy, vừa thờ vừa nói:

- Mẹ kiếp, lũ rắn này đang đùa với chúng ta đấy à? Tại sao chúng đi mỗi lúc một nhanh thế?

Vương Uy sững người, hỏi:

- Sao cơ?

Nhị Rỗ vừa chạy vừa không quên xoắn chòm râu dê, ánh mắt đầy vẻ thần thờ, khiến Vương Uy càng thêm nghi ngờ:

- Mẹ kiếp, anh làm bộ làm tịch gì thế?

Nhị Rõ nói với Vương Uy:

- Không ổn rồi, tôi thấy sự bố trí của lũ rắn giống hệt như trận thế trong bức tranh trên bàn tay bức tượng, chuyện này quả là kỳ lạ.

Nghe Nhị Rõ nói, trong đầu Vương Uy bỗng hiện lên những nét khắc trên bầu chuông Kim Cương, phải chăng bí mật bên trong chuyện này đều đúng như suy đoán? Anh căng mắt quan sát một lúc, nhưng chỉ thấy lũ rắn bò lộn xộn, chẳng hề thấy trận thế trong tranh vẽ mà Nhị Rõ nói đâu cả.

Nhị Rõ nhận ra vẻ nghi ngờ của Vương Uy, liền giải thích:

- Chỉ huy, không phải nhìn như thế, chỉ huy nhìn mười hai con rắn gần chỉ huy nhất kia kia, nhìn cách chúng sắp xếp mà xem.

Vương Uy nhìn theo tay Nhị Rõ chỉ, quả nhiên nhận ra mấu chốt trong đó. Hơn nữa, cả đàn rắn lớn là do nhiều đàn rắn nhỏ như thế hợp lại thành, bố cục di chuyển của các đàn rắn nhỏ đều giống hệt cách sắp xếp những đường nét trong bức vẽ trên bàn tay tượng đất. Vương Uy vừa hiểu ra, lòng lại nảy mỗi nghi ngờ. Lũ rắn kỳ lạ này từ dưới lớp băng chui lên, có rất nhiều điểm đáng ngờ, đầu tiên là chúng có thể hành động thoăn thoắt như bay trong vùng băng tuyết bên dưới lòng đất này, hơn nữa, đội hình di động của chúng lại kỳ quái như vậy, nếu nói là bẩm sinh chúng đã như thế thì dù có đánh Vương Uy cũng không tin, nhất định có vấn đề gì ở đây rồi.

Ba người đi theo lũ rắn chừng một dặm, bỗng trước mắt họ xuất hiện một cung điện bằng to lớn, bức hoành phi trước điện đề trắng, không có một dòng chữ nào. Lũ rắn ào ào chui vào cung điện, tuy cổng cung điện rộng lớn nhưng cũng không đủ chỗ cho từng ấy rắn len vào, nhất thời, lũ rắn chen chúc lẫn nhau, xếp chồng lên cao đến hơn một mét, không ít con bị đè ở dưới.

Tất nhiên ba người không thể chen chúc vào cùng lũ rắn, họ vẫn giữ khoảng cách mười mấy mét quan sát chúng bò vào cung điện. Lúc bấy giờ rắn đen chuyển động, miệng chúng há ra rồi khép lại, lưỡi thè ra rụt vào, đôi mắt đỏ rực đầy tà khí, bộ mặt hung dữ vô cùng, ai trông thấy cũng không rét mà run.

Ba người đều trưởng thành trong cảnh chém giết, nên tuy đã sợ khiếp vía, nhưng vẫn có thể gắng trấn tĩnh, chăm chú quan sát lũ rắn hoạt động, chờ thời cơ tiến vào cung điện.

Họ đứng chờ ở cửa nửa tiếng đồng hồ đám rắn kia mới tản đi hết. Nhị Rõ sốt ruột, liền rảo bước đi theo chúng, vào đến trước cửa cung. Không ngờ mặt băng trước cửa điện chợt nứt ra một đường, Nhị Rõ ngờ ra, chỉ thấy mặt băng vỡ làm đôi theo đường nứt kia, từ trong đó một con rắn đen to bằng cổ tay vọt ra.

Đôi mắt đỏ rực của con rắn nhìn chăm chú vào Nhị Rõ, rồi thình lình bỏ tới như một mũi tên, làm Nhị Rõ giật bản mình, lần tay toan rút súng. Đáng tiếc, một tay gã đang cầm đuốc, một tay cầm chuông Kim Cương, trong lúc luống cuống, gã rút súng hơi chậm, con rắn đã lao thẳng đến trước mặt, bốn mắt trừng trừng nhìn nhau.

Nhị Rõ đứng sững tại chỗ, Vương Uy và Dương Hoài Ngọc nhất loạt giương súng lên, nhắm thẳng vào đầu con rắn đen, chỉ cần nó đến gần thêm một bước, hai phát đạn sẽ đồng thời bay ra.

Đôi mắt ti hí đỏ ngầu của con rắn nhìn Nhị Rõ, cái đầu dựng thẳng lắc lư giữa không trung, Nhị Rõ vốn nhảy bén vô cùng, trong đời lại từng kinh qua không biết bao nhiêu sóng gió, vậy mà đứng trước mặt con rắn, cũng chỉ biết dờ người ra. Con rắn đen thè lưỡi cái lưỡi dài, thậm chí Nhị Rõ còn ngửi thấy cả mùi tanh từ miệng nó. Gã không khỏi cau mày, mồ hôi ướt đầm hai bàn tay đang cầm đuốc và chuông Kim Cương, nhỏ tong tong xuống đất.

Rắn đen và Nhị Rõ nhìn nhau một hồi, bỗng nó từ từ rụt đầu lại, hờ hững nhìn Nhị Rõ, vẻ không còn hứng thú, đoạn quay đầu chui vào cửa điện. Thần kinh của Vương Uy và Dương Hoài Ngọc đang căng như dây đàn, bấy giờ mới được thả lỏng, Nhị Rõ quay lại cười nói hai người:

- Mẹ kiếp, cái đồ rắn đen mà cũng định điều võ dương oai trước mặt ông, cuối cùng lại bị khí thế của ông áp đảo.

Nhị Rõ chưa dứt lời thì con rắn đen đã nhanh như chớp vọt tới, bấy giờ Nhị Rõ còn chưa kịp ngoảnh lại, chỉ vừa trông thấy Vương Uy và Dương Hoài Ngọc biến sắc mặt, gã hiểu ngay chuyện gì xảy ra, vội vứt đuốc, hấp tấp lùi lại, nhưng phản ứng của người đầu nhanh bằng rắn, gã vừa lùi lại được hai bước thì thấy thắt lưng căng cứng, đã bị đuôi rắn quấn chặt. Con rắn đen dài chừng bốn năm mét, thân to bằng cánh tay người, quất đuôi vù vù như gió. Nhị Rõ bị rắn quấn ngang người, không sao chịu nổi, đã bắt đầu đỏ bừng mặt lên, thờ dốt.

Vương Uy và Dương Hoài Ngọc chạy tới, hai khẩu súng nhắm thẳng vào đầu rắn. Nhưng đầu con rắn đen sát với đầu Nhị Rõ, khoảng cách gần như thế không thể nổ súng, lỡ run tay một cái thì Nhị Rõ sẽ bị bắn vỡ đầu.

Hai người căng thẳng thờ gấp, con rắn đen đang thè lưỡi trước mặt Nhị Rõ, bỗng quay ngoắt lại hướng về phía Vương Uy và Dương Hoài Ngọc, há to miệng, thè lưỡi cái lưỡi dài, thấy rõ hai chiếc răng nanh độc nhọn hoắt cong cong bên trong.

Vương Uy vội lùi Dương Hoài Ngọc lùi lại, bấy giờ con rắn đen mới quay về với Nhị Rõ. Thấy con rắn đang chậm chạp uốn éo trên người Nhị Rõ, toàn thân Nhị Rõ căng lên, lòng Vương Uy cũng thất lại. Con rắn đen càng lúc càng siết chặt Nhị Rõ, chẳng bao lâu nữa xương sườn của Nhị Rõ sẽ bị siết gãy, cắm vào nội tạng, cuối cùng chết vì thủng nội tạng.

Hai mắt Nhị Rõ đã trợn trắng, sắc mặt từ đỏ chuyển sang tím, xem ra không chống đỡ được bao lâu nữa. Lúc này lòng Vương Uy như lửa đốt, anh không kịp nghĩ ngợi gì nhiều, liền vứt khẩu súng lục xuống đất, dồn sức vào đầu ngón tay, đầu ngón tay phải giờ lên, từ từ đến gần con rắn.

Dường như con rắn cũng cảm thấy sự nguy hiểm khi Vương Uy đến gần, toàn thân nó càng uốn éo dữ dội hơn trên người Nhị Rõ, ngóc đầu thẳng đứng,

đôi mắt đỏ phần nộ nhìn Vương Uy, Vương Uy đột ngột lao tới, tay phải vung ra, điểm vào chỗ bảy tấc trên mình con rắn.

Con rắn này rất có linh tính, thấy ngón tay Vương Uy điểm ra, nó liền quay ngoắt đầu đi, tránh ngón tay anh, rồi phè lười về phía Vương Uy. Vương Uy đánh hụt, không kịp phòng bị, đành lùi lại thủ thế, nào dè nửa thân trên của con rắn lao đến tập kích Vương Uy trong khi phân đuôi vẫn quấn lấy Nhị Rõ khiến xương cốt gã kêu lên răng rắc. Nhị Rõ vốn gầy gò, trên người không có mấy thịt, chịu không nổi cú siết của con rắn, cũng không sao vận được khí lên, bắt đầu vàng đầu hoa mắt, chuông Kim Cương tuột tay rơi xuống đất, người cũng hôn mê bất tỉnh.

Chuông Kim Cương rơi xuống đất đánh keng, tiếng chuông ngân dài, lao xao như gió mùa thu đùa tán lá, lại vang vọng như Trường giang cuộn sóng ào ào. Vương Uy thấy trong lòng nhộn nhạo, vội nhặt khẩu súng trên mặt đất lên. Không ngờ con rắn đen vừa nghe thấy tiếng chuông Kim Cương, liền rụng rời tuột xuống khỏi người Nhị Rõ, thoăn thoắt trườn trên mặt đất băng, hồi hả lao ngay vào điện mất dạng.

Vương Uy và Dương Hoài Ngọc chứng kiến một loạt hành động của nó, cảm thấy vô cùng khó hiểu. Con rắn đen vừa buông trôi, Nhị Rõ liền ngã nhào xuống mặt băng, Vương Uy và Dương Hoài Ngọc phải chạy tới đỡ dậy.

Hai người bấm huyệt, xoa ngực cho Nhị Rõ một hồi, sắc mặt Nhị Rõ mới dần dần khôi phục, gã thở hắt ra tỉnh lại. Vừa mở mắt, toàn thân Nhị Rõ đã run lên cầm cập.

Vương Uy đẩy Nhị Rõ một cái, nói:

- Ông Triệu, khí thế của ông đâu cả rồi? Khí thế run lấy bấy vì sợ thế này mà cũng dám ăn cơm nhà binh cơ đấy?

Nhị Rõ nhìn quanh, không thấy con rắn đen đâu nữa, mới thở phào nhẹ nhõm, cười cười:

- Ông đây có bộ râu tở truyền, có thể đoán phong thủy xem địa nhãn, cười gió đập sóng, đập bằng chông gai, xông pha chiến trường, thắng bại không biết bao nhiêu trận, dù sao cũng đường đường một đẳng trượng phu. Nó chẳng qua chỉ là một con rắn nhãi, nếu chẳng phải ông sợ y, bị con rắn nhãi thừa cơ giờ trò, thì làm sao đến nông nỗi ấy?

Vương Uy xoa ngực cho Nhị Rõ thờ ơ, đỡ Nhị Rõ dậy, nói:

- Anh Nhị đúng là anh hùng khí khái, mau vào ngay trong cung điện băng, giết hết lũ rắn kia để cho cánh này hả giận.

Nhị Rõ cười khì khì, làm bộ định rút súng xông vào. Vương Uy vội xua tay nói:

- Thôi thôi, đừng ra vẻ nữa.

Vương Uy nhặt cái chuông Kim Cương lên, quan sát kỹ một lượt, rồi nói:

- Cái chuông này quả không phải thứ bình thường, đúng là thần khí...

Nhị Rõ sững sờ nhìn Vương Uy, rồi lại nhìn sang Dương Hoài Ngọc, ánh mắt đầy nghi hoặc. Gã nói với Vương Uy:

- Chỉ huy giải thích rõ hơn đi, nói thế tôi chẳng hiểu gì cả.

Vương Uy bèn kể lại quá trình Nhị Rõ bị rắn quấn ngạt thở, chuông Kim Cương tuột tay rơi xuống phát ra tiếng, rắn đen nghe thấy tiếng chuông như bị trúng tà, cuống quýt chạy vào trong đại điện...

Nhị Rõ cầm lấy chuông Kim Cương từ tay Vương Uy, hí hoáy một lúc rồi tự nhủ:

- Đúng là báu vật, chúng ta phải nghĩ cách thoát ra, cái này chắc sẽ bán được khối tiền ấy, nửa cuộc đời còn lại của chúng ta không phải lo lắng nữa rồi, khỏi cần đi lính kiếm cơm.

Vương Uy hiểu cuộc sinh tử này đã không còn đường lùi nữa, nếu muốn sống sót thoát khỏi đây, họ phải xông lên, đập tan bí mật của thế giới dưới lòng đất, nếu không chỉ có thể bỏ mạng tại nơi tối tăm không thấy ánh mặt trời này mà thôi.

Anh nói với Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc:

- Bấy nhiêu rắn đen chui vào trong cung điện băng này, chắc chắn nơi đây có ẩn giấu huyền cơ, mọi người phải cẩn thận, đi gần bên nhau, không được phân tán. Nhị Rõ liệu mà giữ lấy chuông Kim Cương cho cẩn thận, sinh mệnh ba chúng ta e rằng phải phụ thuộc cả vào nó đấy.

Nhị Rõ gật đầu lia lịa, nhưng về mặt lại đầy lo lắng, rõ ràng vẫn còn kinh hoàng về chuyện rắn quấn vừa rồi, Nhị Rõ chưa được chứng kiến con rắn đen sợ chuông Kim Cương ra sao, nên trong lòng vẫn thấp thòm không yên.

Vương Uy đưa mắt ra hiệu cho hai người, rồi xăm xăm bước vào điện trước, Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc bám sát theo sau, một người cầm súng tiểu liên cỡ nhỏ, một người cầm chuông Kim Cương, lòng bàn tay đều đầm mồ hôi.

Ba bó đuốc sáng đồng thời xông vào. Cung điện băng trống không, trong vòng mười mấy mét vuông, không thấy bóng dáng con rắn nào cả, chỉ cảm thấy bóng tối mênh mông cùng bao điều rùng rợn rập rình bên ngoài phạm vi ánh đuốc.

Ba người đi sâu vào hơn một trăm mét mới nhìn thấy chính giữa cung điện đầy những tháp băng san sát chen nhau. Những tháp băng này chỉ cách nhau chừng hơn chục mét, trong phạm vi ánh đuốc có thể rọi đến, có tới ba tòa tháp. Nhị Rỗ đi ra phía ngoài chừng hơn chục mét lại thấy thêm một số tháp nữa.

Những tháp băng này chiếm khoảng hơn chục mét vuông diện tích, cao mấy chục mét trở lên, đứng trên mặt băng không thể trông thấy đỉnh tháp. Diện tích băng cung này lớn hơn Thần Thủ đại điện nhiều, thật không đếm nổi có bao nhiêu tháp băng nữa. Nhị Rỗ đi sang ngang hơn hai trăm mét nhưng vẫn không thấy đâu là tận cùng.

Vương Uy chăm chú quan sát tòa tháp băng nằm chính giữa cung điện, phát hiện tháp băng này khác hẳn với những tháp băng còn lại trong khuôn viên băng. Gần như tất cả những gì có trong khuôn viên băng đều được chạm trổ vô cùng hoàn mỹ, không mảy may khiếm khuyết, không một nét sai sót, giữa các rãnh khắc không có lấy một mảnh băng vụn. Nhưng những cái tháp này hình như không phải do bàn tay con người tạo nên. Xem ra chúng giống như những nhũ băng từ dưới đất nhô lên, trên thân nhũ băng đầu đầu cũng mang dấu ấn hình thành tự nhiên, không có vết dao khắc, cũng không có dấu vết chạm trổ, nhưng hình dáng cái nào cái nấy trông hết những tòa băng tháp đủ hình đủ vẻ, không chệch đi đâu được.

Bên dưới tháp băng có bảy tầng, mỗi tầng đều có mái hiên, có cửa sổ, cách bố trí sắp đặt từng tầng cũng khác nhau, cấu tạo mỗi tòa tháp đều tinh xảo tuyệt vời.

Nhị Rỗ dạo quanh một vòng rồi quay lại, hỏi:

- Chỉ huy này, sao không thấy rấn rnh? Hay là chúng chui xuống dưới lớp băng rồi?

Vương Uy cũng không có cách nào trả lời được, anh dùng báng súng gõ vào mái hiên một tòa tháp, lập tức trong cung điện vang lên những tiếng vọng lanh canh, nhưng bên trong tháp không có động tĩnh gì.

Nhị Rỗ và Dương Hoài Ngọc cũng bắt chước theo, gõ vào những cái tháp bên cạnh khắp một lượt, trong cung điện lao xao tiếng vọng nhưng những ngọn tháp vẫn im lìm như cũ, không hề thấy cảnh tượng lũ rấn nhào nhào lên như họ mong đợi.

Cả ba đều lấy làm lạ theo họ suy đoán thì những tòa tháp kia là chỗ ẩn náu của lũ rấn, hóa ra lại không phải.

Vương Uy bảo Nhị Rỗ và Dương Hoài Ngọc từ hai bên vòng sang, còn mình thì đi thẳng vào rừng tháp, chừng uống cạn chén trà, ba người đã lùng sục khắp lượt cung điện. Tòa cung điện này dài rộng có đến mấy trăm mét, vách băng tường băng vây quanh đều sừng sững nguy nga, cao không thấy đỉnh, người đứng bên trong có cảm giác rất nhỏ bé, tưởng như bất cứ lúc nào cũng có thể bị cung điện khổng lồ này nuốt chửng.

Ba người càng tìm càng thấy lạ, nền băng, tường băng, tháp băng trong cung điện đều không thấy bóng dáng lũ rấn đen đâu cả. Hơn nữa, những công trình băng băng ở đây không hề có dấu vết hư hại, lũ rấn không thể lần trốn nhanh đến thế được, vậy tại sao cả đàn rấn đông như vậy lại không cánh mà bay?

Cả ba đi vào đến giữa rừng tháp, nhất thời lại quay sang nhìn nhau. Hàng nghìn hàng vạn con rấn chỉ trong nháy mắt đã biến mất không tăm tích. Vương Uy càng nghĩ càng lấy làm lạ, bèn leo lên tháp băng, treo tí lên tận đỉnh tháp, đoạn giương đuốc xuống nhìn chung quanh. Đứng trên đỉnh tháp cao hơn hai chục mét có thể trông rõ những ngọn tháp băng gần đó cùng mặt đất bên dưới, xung quanh chỉ có sự yên tĩnh đầy trống trải, rừng tháp dưới ánh đuốc lung linh dập dờn, ánh vàng ánh đỏ đan xen vào nhau lấp loáng, đâu thấy bóng đen nào.

Bạn đang đọc truyện *Mắt Âm Dương* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

Chương 13: Cung Điện Băng(2)

Chợt Vương Uy thấy lòng tự nhiên chùng xuống, cả người toát mồ hôi lạnh, liên tục mấy lần giật bắn lên như bị điện giật, ngay cả lòng bàn tay cầm đuốc của anh cũng đầm mồ hôi. Toàn bộ cung điện quả thực không có một con rấn đen nào, vậy đàn rấn đông như thế trong nháy mắt có thể đi đâu?

Nhị Rỗ đứng dưới chân tháp hỏi vọng lên:

- Chỉ huy có thấy gì không?

Vương Uy cau mày, nói:

- Nơi này thật kỳ dị, không thấy bóng dáng con rấn nào cả, chỉ có cung điện băng và rừng tháp băng mà thôi, quả là quái gở.

Vương Uy quan sát kỹ động tĩnh phía dưới, rồi thoăn thoắt leo xuống. Vừa xuống đến mặt đất, bỗng anh đá phải vật gì đó, vật đó phát ra một tiếng leng keng rồi lục cục lặn ra xa.

Dương Hoài Ngọc và Nhị Rõ vội đuổi theo, chỉ thấy vật kia bị đá văng ra xa bốn năm mét, Dương Hoài Ngọc vừa nhặt lên đã kêu “ôi” một tiếng.

Nhị Rõ Dương Hoài Ngọc chạy đến, thoát trông thấy vật đó, Vương Uy đã giật thót mình, chẳng phải đó là cái tàu thuốc không lúc nào rời khỏi miệng lão Tôn hay sao? Tại sao nó lại ở đây?

Nhị Rõ chen vào:

- Chẳng phải đây là cái tàu lão Tôn vẫn ngậm hay sao?

Vương Uy và Dương Hoài Ngọc cùng gật đầu. Dương Hoài Ngọc sa sầm nét mặt, lão Tôn nuôi cô từ nhỏ, tuy Nhị Rõ đã vạch ra bấy nhiêu điểm khả nghi về lão Tôn, nhưng cô vẫn luôn lo lắng cho lão. Suốt mười năm nay Dương Hoài Ngọc chưa bao giờ thấy cái tàu thuốc này rời khỏi miệng lão Tôn, vậy mà bây giờ cái tàu thuốc lại rơi vào cung điện này, hẳn lão Tôn lành ít dữ nhiều, có lẽ đã chết rồi cũng nên.

Vương Uy nói:

- Hai người có để ý không? Dọc đường chúng ta từ bức tường âm dương đến đây, trên mặt đất phủ đầy bụi bặm, ất nhiều năm nay không có người lai vãng, chắc chắn lão Tôn không thể đến cung điện bằng trước chúng ta được.

Nhị Rõ gật đầu, xoắn nửa chòm râu dê, nghiêng đầu suy nghĩ, rồi nói:

- Vậy lão theo sau chúng ta vào đây à? Có lẽ lúc chúng ta ở Thần Thủ đại điện thì lão ta tiến vào. Âm thanh lúc đầu mà mọi người phát hiện không phải là tiếng “ma hành quân”, cũng không phải tiếng giẫm chân, mà là tiếng chân người đi, từng bước từng bước một, phải không nào?

Vương Uy nhớ kỹ lại tình cảnh lúc bấy giờ, thấy quả đúng như vậy. Đó không phải là tiếng chân dồn dập của một đoàn người, mà chỉ là những âm thanh rất đơn điệu. Chính là tiếng chân của một người, bước đi rất cẩn thận, đi một bước, nhìn hai bước. Đội thám hiểm chỉ còn lại lão ta và Dương Hoài Ngọc, cứ thế mà suy thì âm thanh lúc ấy chắc chắn là tiếng chân của lão Tôn.

Lão Tôn vốn là kẻ cơ mưu, cứ dựa vào bản lĩnh của lão, dù không bám sát theo sau thì muốn lần theo dấu vết tìm ra hành tung của ba người, cũng chẳng phải chuyện khó.

Nhưng chuyện kỳ quái ở chỗ, ban đầu lão Tôn tiến vào bằng cung đại điện, tiếp đó lũ rắn mới kéo đàn vào, sau khi vào cung điện bằng, cả lão Tôn và lũ rắn đều không cánh mà bay, đó mới chính là điều mọi người không thể hiểu nổi. Tòa cung điện thênh thang như thế chỉ có một lối vào, còn lại xung quanh đều là tường cao chót vót, tường vách kiên cố chừng nào, ba người đã thấy cả, tuyệt đối không thể có chuyện phá tường xông vào.

Vương Uy trầm ngâm một lát rồi bảo Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc:

- Hai người tìm quanh đây xem có gì khác nữa không, nhớ tìm kỹ nhé.

Hai người gật đầu, cầm lấy đuốc, mắt như đèn pha soi mói nhìn lớp băng dưới nền. Vương Uy cũng bắt đầu tìm ở chỗ phát hiện ra cái tàu của lão Tôn.

Nhị Rõ nhìn xuyên qua mấy tòa tháp băng, đi về phía trước mấy chục mét, đột nhiên bỏ đuốc cầm trên tay tối sầm lại, cả người nằm bò ra đất. Vương Uy biết có chuyện không ổn, vội chạy tới hỏi to:

- Anh sao thế?

Nhị Rõ nói:

- Chỉ huy và cô Ngọc lại đây mau lên, có chuyện rồi.

Vương Uy và Dương Hoài Ngọc vội chạy đến, thấy Nhị Rõ đang nằm bò ra trên mặt băng như con ếch, cau mày khịt khịt hít ngửi gì đó, dáng vẻ rất kỳ quặc.

Vương Uy lại gần xem xét, thấy trước mặt Nhị Rõ có một vũng máu, có điều vũng máu đã đông cứng lại, hòa làm một với mặt băng.

Vương Uy hỏi:

- Chuyện gì thế?

Nhị Rõ ngược lên, vẻ mặt hết sức nghiêm túc, khác hẳn thái độ cợt nhả mọi khi. Gã lại cúi xuống ngửi ngửi, đoạn nói:

- Thừa chỉ huy, là máu người, còn tươi, mùi còn tanh lắm.

Vương Uy nghe nói liền cầm đuốc tiến lên phía trước vũng máu, dọc đường, anh soi đuốc thật thấp, để có thể thấy rõ mặt băng, không bỏ sót một dấu vết nào. Quả nhiên phía trước lại thấy lấm tấm vết máu, có điều đã đông cứng lại trên mặt băng, màu sắc nhạt vô cùng, nếu không nhìn kỹ thì khó mà thấy được.

Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc theo sau Vương Uy, thấy Vương Uy đã có phát hiện, trong lòng rất kích động. Ba người tiếp tục tiến lên phía trước, tìm thấy vết máu nữa, cuối cùng mấy người dừng ở một góc tường phía sau băng cung.

Vũng máu nằm dưới chân tường rất lớn, lại không hoàn chỉnh, nhìn vết máu loang ở chân tường hình như chỉ có một nửa vũng máu, cũng có nghĩa là bức tường bằng này đã cắt ngang một phần vũng máu. Thấy vậy, Nhị Rõ buột miệng

- Mẹ kiếp, chả nhẽ lão Tôn chui vào trong bức tường bằng này rồi sao?

Trần Vương Uy lăm lăm mồ hôi. Đáng lý ra, cung điện bằng này đã tồn tại hơn một nghìn năm, tường bằng lại kiên cố như thế, con người không thể chui vào đấy được. Nhưng vũng máu rõ ràng bị cắt ngang ở đây, đó là sự thật.

Vương Uy quan sát kỹ vết máu, đoạn ngoảnh lại bảo Nhị Rõ:

- Anh giờ cao đuốc lên, soi vào tường ấy.

Nhị Rõ vội làm theo, Vương Uy khom người, áp mặt vào chỗ tường từ vết máu chiếu thẳng lên, nhìn kỹ hồi lâu, lúc ngước lên, cả khuôn mặt đã đỏ lựng vì lạnh, phải lập tức đưa hai tay lên xát lấy xát để thật mạnh lên mặt. Nhị Rõ hỏi:

- Chỉ huy có thấy gì không?

Vương Uy gạt đầu, nói:

- Không sai, rất có khả năng lão Tôn chui vào bức tường bằng này rồi, tôi thấy trong đó có vết máu mờ mờ, chắc đến tám phần là máu của lão.

Nhị Rõ xoắn chòm râu dê theo thói quen, vẻ thắc mắc:

- Mẹ kiếp, thế này thì khác gì cái bệ đá ở rừng Xương Đô? Cái bệ đá trong mờ cũng có người chui vào đấy, ở đây cũng thế, có khác là chui vào bức tường dày mấy thước thôi, đến tê tê khoét núi cũng không làm được như thế.

Vương Uy giờ cao đuốc, đi đi lại lại trước bức tường bằng, chợt như nhớ ra điều gì, anh đi dọc theo bờ tường về phía trước, được một đoạn bỗng thấy trước mặt có vật gì đó.

Vật đó khá là kỳ lạ, anh nhìn thấy nó nằm trong bóng của tòa tháp bằng ngay phía trước bức tường. Tháp bằng cách bức tường phía sau chưa được một mét, lúc anh tới gần, ánh đuốc soi rõ bóng ngôi tháp, nhưng cái bóng này hình như có vẻ gì đó khang khác, trên đỉnh tháp hình như lại có thêm một cái bóng nữa.

Vương Uy gọi Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc đến, đoạn đích thân leo lên tháp, leo được nửa chừng, quả nhiên anh thấy có một vật đang dán chặt lên mặt tường bằng, giữa tường bằng và tòa tháp còn có thứ gì đó vật ngang.

Vương Uy dốc sức leo thoăn thoắt, lên tới đỉnh tháp, vừa trông xuống, anh bỗng giật thót mình. Hóa ra, thứ bám chặt lấy mặt tường bằng là một bọc thuốc nổ, bên trên bọc còn có một cây gậy, đầu kia của gậy chống vào đỉnh tháp.

Nhị Rõ ở bên dưới trông lên thấy Vương Uy đứng sững trên đỉnh tháp, qua ánh đuốc, gã cũng thấy trên tường có vật gì đó, nhưng không trông rõ được là gì, bèn gọi thật to:

- Chỉ huy, cái gì trên đó?

- Một bọc thuốc nổ. – Vương Uy trả lời.

Nhị Rõ nhò toẹt một cái, Dương Hoài Ngọc thấy bộ dáng thô bỉ của Nhị Rõ, không kìm được cau mày. Nhị Rõ lại gọi toáng lên hỏi Vương Uy:

- Không phải lão Tôn bày ra đó chứ?

Vương Uy nói:

- Không biết, nếu đúng như vậy, hẳn là lão định phá sập bức tường này, vậy thì sao lại có thể chui vào trong tường, thật là khó hiểu.

Nhị Rõ nghiêng đầu, hét bảo Vương Uy:

- Anh cầm đuốc cẩn thận đấy nhé, đừng vào dây cháy chậm coi như chúng ta xong đời đấy.

Nhị Rõ vừa dứt lời đã thấy ngọn đuốc của Vương Uy đang từ từ ghé vào bọc thuốc nổ, anh đang ngồi trên cây gậy nối giữa ngọn tháp và bức tường, nhìn bọc thuốc nổ như bị ma ám, ước lượng độ dài, e rằng sắp đụng vào dây cháy chậm tới nơi.

Dương Hoài Ngọc cũng tái mét mặt, cô và Nhị Rõ hét toáng lên nhắc nhở Vương Uy bình tĩnh lại, nếu cho nổ bức tường bằng thì mái vòm cung điện không có gì chống đỡ, toàn bộ cung điện sẽ đổ sụp xuống, chôn vùi ba người dưới lớp bằng.

Kỳ quái là, mặc cho Dương Hoài Ngọc và Nhị Rõ hét gọi thế nào, Vương Uy cũng không nghe thấy, cứ từ từ ghé sát lại gần bọc thuốc nổ. Nhị Rõ đứng dưới sợ đến quần cả ruột, gã siết chặt nắm tay lại leo lên, bỗng nghe Vương Uy kêu to:

- Chạy nhanh ra khỏi điện đi...

Nhị Rõ sững sờ, ngược nhìn thấy dây cháy chậm đang cháy, không ngờ Vương uy đã bất chấp tất cả, châm lửa. Sau khi châm dây cháy chậm để đốt bọc thuốc nổ, Vương Uy tức tốc tụt từ trên đỉnh tháp xuống. Nhị Rõ tím mặt lại, chửi đồng Vương Uy một câu, rồi cuống quýt tụt xuống, lao ra cửa cung điện theo Dương Hoài Ngọc.

Vương Uy theo sau hai người, cũng chạy như bay. Ba người chạy được hơn một trăm mét thì trong cung điện vang lên một tiếng nổ như sấm rền. Trong ánh lửa đỏ rực, mọi người thấy bức tường bằng đá sập mất một nửa. Cả cung điện liên tục rung lên bần bật khiến Dương Hoài Ngọc nhất thời phát hoảng, trượt chân ngã lăn ra đất.

Nhị Rõ vội đỡ cô dậy, ngoảnh lại thấy Vương Uy đứng dưới một tòa tháp cách họ mấy chục mét, nhìn chăm chăm vào ánh lửa đang lui dần, chẳng hề có ý định bỏ chạy. Nhị Rõ búng búng tức giận, chạy đến trước mặt Vương Uy, quát to:

- Anh điên rồi à, còn không chạy nhanh lên, cả cung điện sắp bị anh phá sập rồi đây. Mẹ kiếp, anh đúng là phần tử phá hoại trong quân đội Tứ Xuyên, tiểu đoàn cảnh vệ đã bị anh biến thành đại đội cảnh vệ, rồi cả đại đội cảnh vệ giờ chỉ còn tro bụi mỗi viên tư lệnh, đã vào đến tận đây rồi vẫn chưa chừa, còn lật tung Thần Thủ đại diện, giờ lại cho nổ cả tòa bằng cung vô danh này, mẹ kiếp, anh có chịu thôi đi không?

Vương Uy đứng như tượng gỗ, mặc cho Nhị Rõ lôi kéo, chửi bới thế nào, cũng không có phản ứng gì, cả cung điện đang rung lên bần bật, anh vẫn mặc kệ.

Nhị Rõ thở dốc, Dương Hoài Ngọc cũng chạy đến, hỏi Vương Uy:

- Anh Uy, anh sao thế? Anh bất chấp nguy hiểm bản thân thì cũng phải nghĩ cho mọi người với chứ, sao tự đứng lại cho nổ bức tường bằng?

Vương Uy đầy vẻ phẫn chấn, anh nuốt nước bọt, nói:

- Hai người thấy không, bức tường bằng đã được cho nổ thành công rồi.

Nhị Rõ trừng mắt với Vương Uy, bồng lộ vẻ nghi ngờ, nói:

- Chỉ huy thấy gì trên đó rồi phải không?

Vương Uy gật đầu, đáp:

- Không sai, tường tháp ở phía trên mỏng hơn bên dưới nhiều, tôi còn thấy một thế giới khác ở bên kia bức tường bằng nữa kia, bên đó thần kỳ lắm ấy.

Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc nhìn nhau như muốn hỏi, phải chăng Vương Uy bị điên rồi? Dù anh đã thấy thứ quái gở gì đi nữa, thì trong thế giới ngầm này cũng chỉ có bóng tối mờ mịt, xác chết và không khí chết chóc bao trùm mà thôi. Nhị Rõ nghĩ nát óc vẫn không giải thích nổi tại sao về mặt Vương Uy lại hưng phấn như thế. Gã chỉ có thể đoán rằng Vương Uy đã thấy thứ quý giá gì đó nên bị ma ám.

Vương Uy vẫy tay với hai người, gọi họ lại, cùng bước vào thế giới thần kỳ. Thấy Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc ra vẻ hoài nghi, anh nói:

- Hai người đừng lo, tôi nghiên cứu kỹ bức tường kia rồi. Các bức tường bằng trong phạm vi sát gần tòa tháp mỏng hơn những bức tường bằng xung quanh, thuốc nổ chỉ làm sập lở một phần, chứ còn lâu mới hủy được cả bức tường, yên tâm, bằng cung không sập xuống đâu mà sợ.

Dứt lời, anh rào bước đi nhanh đến trước tòa tháp kia, thoăn thoắt leo lên tháp, đến độ cao chừng bảy tám mét thì lấy đà đu sang bên kia.

Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc nhìn mà tròn tròn cả mắt, thấy ánh đuốc sáng lên ở phía kia bức tường bằng, hai người cũng đành theo Vương Uy đu qua.

Sát với bức tường bằng ở phía bên kia cũng có một ngọn tháp bằng sừng sững, Vương Uy ngồi trên mái vòm tiếp ứng cho hai người. Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc đu sang, vừa ngừng đầu lên trông thấy cảnh tượng trước mắt, đều nhất loạt ngã ra, ngồi phệt xuống ngay trên tháp.

Phía sau bức tường bằng là một hang động lớn, Nhị Rõ còn trông thấy cả vách hang lở lĩm, nhưng điều làm họ kinh ngạc nhất chính là sâu tít bên trong, ở nơi tận cùng của lòng hang, hình như thấp thoáng có ánh sáng. Thứ ánh sáng đó không phải là ánh lửa, mà giống như là ánh mặt trời bên ngoài vậy. Dưới lòng đất sâu cả nghìn mét này, sao lại có ánh sáng mặt trời?

Lúc này họ mới hiểu tại sao Vương Uy lại châm thuốc nổ phá sập tường bằng, bất chấp cả việc ba người có thể bị vùi xác dưới lòng đất. Không còn nghi ngờ gì nữa, họ đã ở dưới lòng đất quá lâu, sống biết bao nhiêu ngày không được thấy ánh mặt trời, nay có thể trông thấy, quả là kích động biết bao.

Ba người từ trên tháp bằng leo xuống, bộ cục hang động này cũng giống với cung điện bên kia, cứ cách mười mét lại có một ngọn tháp bằng. Ba người cứ thế đi thẳng về phía có ánh sáng, lòng rất kích động, nói cho cùng, chỉ cần là người, phải ở dưới một nơi tối tăm thế này chừng ấy ngày, có ai mà không tuyệt vọng cơ chứ.

Ba người đi chừng nửa dặm đường mới dần dần tiếp cận được nơi phát ra nguồn sáng, họ ngoặt qua mấy hang động, cuối cùng ra đến cửa hang.

Cả ba cùng tròn xoe mắt, nhìn quang cảnh ngoài sức tưởng tượng trước mặt. Nhị Rõ véo vào tay một cái thật mạnh, kêu lên:

- Mẹ kiếp, tôi không nằm mơ đấy chứ?

Chỉ thấy trước mặt là một hang động lớn, xung quanh chỉ chút những lỗ nhỏ chỉ bằng nắm tay lõm sâu vào vách hang, giống như tổ ong vò vẽ. Kỳ quặc hơn cả là, không biết những hốc nhỏ này thông đến tận đâu, mà lỗ nào lỗ nấy đều phát ra những cột sáng trắng, các cột sáng đó đan chéo vào nhau, khiến cả hang động sáng trưng như ban ngày.

Ngay giữa hang có một cây cầu đá đủ để một người đi, dưới cầu tối om om, những cột ánh sáng trên vách hang chiếu vào vùng tối dưới cầu đều bị bóng tối hút hết.

Vương Uy đưa mắt quan sát hang động một lượt:

- Quái đản thật, chúng ta đang ở dưới cánh rừng ngầm, mà cánh rừng ngầm lại nằm giữa hang động sâu bên dưới lòng đất, lấy đâu ra ánh sáng?

Có điều hiện giờ không thể nào suy nghĩ kỹ về chuyện này được, Vương Uy đi trước, Nhị Rõ khóa đuôi, ba người bắt đầu rảo bước lên cầu đá. Đứng trên cầu, họ mới thấy gió trên cầu thổi lồng lộng, đây hang không biết thông xuống đến tận nơi nào, thấp thoáng có thể trông thấy sương mù chòn vờn bay lên.

Cây cầu đá này có vẻ do thiên nhiên tạo thành, trên cầu đầy các loại đá lớn nhỏ đủ hình dạng, nhiệt độ trong hang lại rất thấp, nên trên mặt cầu còn kết một lớp băng mỏng. Hai bên cầu là vực sâu, mặt cầu lại rất trơn, nếu không phải lúc ở trong cung điện băng, họ đã học được cách giữ thăng bằng trên mặt băng thì e rằng hiện giờ khó mà qua nổi cầu. Hơn nữa, ba người còn đi gần nhau, nếu một người sảy chân ngã xuống vực, chắc hai người kia cũng không thoát khỏi.

Cây cầu đá chỉ dài mấy chục mét mà ba người phải đi mất gần tiếng đồng hồ, đi một bước lại dò dẫm một hồi lâu, đảm bảo thật thăng bằng mới dám đặt chân xuống. Sang đến bên kia cầu, ai nấy đều nóng bừng bừng cả người, vừa cởi áo bông ra, mồ hôi đã bốc hơi nghi ngút.

Nhị Rõ dựa vào một tòa tháp, vung tay vung chân, chửi đồng:

- Mẹ kiếp, đúng là muốn lấy mạng người nên mới bày ra cái cầu nát như thế, cầu Nại Hà dưới âm phủ cũng không chông chênh thế này.

Ba người nghỉ một lúc, hơi nóng trên người tan đi, lại thấy lạnh vô cùng, liền lập cập mặc áo bông lên, tiếp tục đi sâu vào trong. Kỳ lạ là, những tòa tháp băng cũng trải dài theo chiều dài của hang động, chỗ nào có hang động thì chỗ đó có tháp băng.

Vương Uy dẫn đầu, rẽ vào một ngách hang, cách một vách núi cản hết tầm nhìn, anh trông thấy phía trước có một luồng sáng xanh đỏ lập lờ đang bay tới, vội đi vòng qua vách núi bên kia.

Thế giới sau vách núi khiến người ta vô cùng kinh ngạc. Dưới chân ba người là một tầng băng khổng lồ, mỗi bề chừng mấy chục mét. Bên dưới tầng băng là vực sâu thăm thẳm, ngoại trừ tầng băng nơi họ đang đứng, gần đó còn rất nhiều tầng băng tương tự, hình dạng lớn bé khác nhau, không biết được thứ gì chống đỡ mà chúng đều ở trên cùng một độ cao.

Trên những tầng băng là hàng loạt tòa tháp sừng sững, cao đến mười mấy mét, những tòa tháp này nhiều và san sát nhau hơn những tòa tháp trong cung điện băng, cũng đẹp dễ hơn hẳn.

Nhị Rõ tặc lưỡi, nói:

- Những tháp băng này đẹp quá, e có khi cả Ủy viên trưởng Nam Kinh cũng chưa được thấy thứ gì đẹp hơn đâu.

Trên đỉnh hang và những vách hang xa xa là vô vàn luồng sáng từ trong những hốc to bằng nắm tay tỏa ra, chiếu lên mặt băng, trên đỉnh tháp. Bề mặt tháp băng và tầng băng đều trong suốt, giao thoa, khúc xạ những luồng sáng ấy, tạo thành những quang sắc bảy sắc lung linh, đặc biệt là vàng sáng bao quanh đỉnh tháp, đứng xa nhìn lại hết như ánh hào quang lấp lánh bên dưới chiếc cầu vòng sau cơn mưa.

Từng tòa tháp băng được bao trùm trong vàng hào quang bảy sắc khiến ba người đứng trên tầng băng phải mê mẩn ngắm nhìn. Những vàng sáng đó tựa như những chiếc cầu vòng bắc trên đỉnh tháp, mãi không tan, chân thật mà hư ảo, chẳng khác nào tiên cảnh.

Mọi nguy hiểm và kinh hoàng họ gặp phải trong thế giới dưới lòng đất này bấy lâu nay, trong khoảnh khắc đối diện với ánh sáng thần tiên kia, thảy đều tiêu tan hết cả, những âm u, nặng nề trong lòng cũng không còn, thay vào đó là sự bình yên, thư thái.

Ngay cả Dương Hoài Ngọc, một kẻ cướp lớn lên giữa biển cả cũng bất giác cúi đầu, áp tay lên ngực cầu nguyện Thượng đế hồi lâu mới ngược lên.

Nhị Rõ đeo chiếc chuông Kim Cương có chết cũng không chịu rời vào thất lưng, đoạn nhón chân đi tới giữa tầng băng, đi được vài bước còn ngoảnh lại cười với Vương Uy và Dương Hoài Ngọc. Nào ngờ trong hang bỗng nổi gió, còn to hơn cả lúc trên cầu, xô Nhị Rõ ngã nhào về phía trước mấy bước, may có Vương Uy lao tới giữ lại mới khỏi rơi xuống.

Gió trong hang nổi lên khiến những ngọn tháp phát ra những âm thanh nghe như tiếng chuông bạc, trong trẻo vang vang, ngân dài không dứt, theo gió lan xa.

Nhị Rõ nằm bò ra trên tầng băng, được Vương Uy và Dương Hoài Ngọc kéo lên trên từng tắc từng tắc một, sau một hồi cố gắng cuối cùng cũng bò được đến một nơi tương đối bằng phẳng. Vương Uy và Nhị Rõ đều nằm bò ra trên đỉnh tầng băng, lắng nghe tiếng chuông phát ra từ những ngọn tháp, tựa hồ âm thanh từ trên trời truyền xuống, nhìn Dương Hoài Ngọc hai bàn tay áp lên ngực, nhắm mắt rũ mày, chợt có cảm giác như đang ở tiên cảnh.

Bổng Nhị Rỗ kêu lên:

- Mọi người nghe tiếng chuông trên tháp băng kia?

Dương Hoài Ngọc mở bừng mắt, Vương Uy ngoảnh lại nhìn Nhị Rỗ, thấy Nhị Rỗ đang rút chiếc chuông Kim Cương đeo bên thắt lưng ra rung loạn xạ, làm phát ra tiếng chuông du dương êm ái, giống hệt tiếng chuông phát ra từ những ngọn tháp.

Vương Uy và Dương Hoài Ngọc cũng sửng sốt, giữa chốn tiên cảnh lung linh kỳ ảo này, họ nhất thời bị mê mẩn bởi những cảnh tượng và âm thanh siêu phàm thoát tục, mà quên xét đến điểm khác thường trong tiếng chuông phát ra từ những ngọn tháp băng.

Tiếng chuông phát ra từ ngọn tháp và tiếng chuông Kim Cương nghe tựa tựa như nhau, hai người lắng tai nghe thật kỹ, cuối cùng xác định hai tiếng chuông quả rất giống nhau. Nhưng tiếng chuông phát ra từ ngọn tháp khiến người ta thấy tĩnh tâm, bình lặng, còn tiếng chuông Kim Cương của Nhị Rỗ lại khiến lòng người hoảng loạn, khó mà kiềm chế, vừa nghe thấy tiếng chuông ấy, trong lòng đã thấy âm khí bốc lên ròn rợn, vô cùng quái gở.

Nhị Rỗ định thần, nói:

- Không chỉ có tiếng chuông kỳ lạ đâu, chỉ huy có nhận ra không, sau khi vượt qua bức tường băng, chúng ta không còn thấy vết máu nữa.

Từ lúc vào hang động tháp băng Vương Uy đã để ý thấy điều này, nhưng sau khi vượt qua bức tường băng, kẻ bị nghi là lão Tôn đột nhiên chẳng còn thấy tung tích. Mà đám rắn đen đông đúc kia cũng mất tăm mất dạng, tất cả những chuyện này, đều toát lên sự bí hiểm khôn xiết.

Ba người đến bên mép tầng băng trong tiếng chuông ngân vang như đợt sóng dồn, đoạn lại nhảy sang một tầng băng gần đấy, cứ như vậy họ nhảy qua hết tầng băng này đến tầng băng khác, cuối cùng họ leo lên một tầng băng rộng mênh mông không thấy đâu là bờ, bên trên san sát những tháp băng. Ba người đi giữa những tòa tháp băng, bên tai cảm giác như có tiếng lanh canh tựa như những hạt châu lớn bé rơi trên mâm ngọc, tuy họ đi trên băng hết sức nguy hiểm nhưng trong lòng lại vô cùng an tường, không hề thấy mây non nóng.

Giữa tầng băng là nơi tập trung khá nhiều hốc nhỏ, những luồng sáng phát ra từ các hốc nhỏ đan chéo vào nhau, hình thành một quang cảnh bảy sắc rất lớn trên mặt băng. Bước đi trên đó, ba người hoa cả mắt vì ánh sáng lung linh huyền ảo, đành phải che hờ mắt lại, nếu không sẽ rất dễ sinh ra ảo giác.

Hang động sâu hun hút này rất dài, ba người đi hơn một dặm mới hết tầng băng khổng lồ kia. Đi đến mép tầng băng khổng lồ lại xảy ra một vấn đề: tầng băng kế tiếp nằm ở phía đối diện, hai tầng băng cách nhau chừng ba, bốn mét, nếu muốn đi tiếp thì phải sang được tầng băng bên kia. Phía dưới tầng băng là vực sâu không thấy đáy, hề nhìn xuống là chóng mặt hoa mắt, lòng nôn nao hấn. Muốn sang được tầng băng bên kia chỉ có cách nhảy qua, đối với Vương Uy, khoảng cách như thế chẳng thấm tháp gì, bởi từ nhỏ anh đã luyện võ, nhảy xa chừng ba bốn mét dễ như bỡn. Nhưng Nhị Rỗ và Dương Hoài Ngọc thì khá phiền phức, hơn nữa mặt băng lại trơn, hề không cẩn thận sẽ rơi xuống vực, nhìn khoảng cách xa như thế, ai mà chẳng tim đập chân run?

Nhị Rỗ tự phụ bản lĩnh, xung phong nhảy trước. Gã lùi lại mười mấy mét, chạy bước nhỏ đến mép tầng băng, tung người nhảy lên, Vương Uy đứng bên mép tầng băng, chăm chú nhìn từng động tác của Nhị Rỗ, điểm tựa trơn như vậy, hai tầng băng lại cách khá xa nhau, tung người nhảy lên như thế rất nguy hiểm. Vương Uy là người trong nghề, mà trông thấy cũng sợ toát mồ hôi, nếu không nhảy qua được, rơi xuống vực thì chỉ có tan xương nát thịt.

Nhị Rỗ tay chân cứng đờ, cổ nín thở, chạy đến bên mép tầng băng, điểm mũi chân, tung người nhảy qua. Vương Uy thấy rõ, tư thế tung mình của Nhị Rỗ hòng hoàn toàn, mũi chân Nhị Rỗ bị trượt, chẳng qua nhảy lên được là nhờ sức bật của gót chân mà thôi.

Vương Uy trông mà toát mồ hôi lạnh, rõ ràng cú nhảy này là đâm đầu vào chỗ chết, người sẽ rơi xuống vực sâu thăm thẳm. Ngay lúc ấy, Vương Uy hét sức bình tĩnh, giơ chân lên đập thẳng vào mông Nhị Rỗ. Cú đập này của Vương Uy mạnh kinh người, đã đập cho Nhị Rỗ bắn sang bờ bên kia.

Nhị Rỗ bay qua vực thẳm, rơi xuống trước cung điện băng bên kia trong tư thế chó ăn phân, mặt úp xuống mặt băng, nửa bên mặt lập tức tê dại, miệng đập xuống đất, không kêu lên nổi.

Vương Uy thấy Nhị Rỗ nằm lịm đi, chỉ lo gã chết, liền gọi toáng lên, bấy giờ Nhị Rỗ mới khẽ nhúc nhích, coi như chứng minh rằng mình vẫn còn sống.

Dương Hoài Ngọc thấy tình cảnh thảm hại của Nhị Rỗ, cứ đứng tần ngần hồi lâu, không hề động đậy. Vương Uy ngăn ngắt lắc đầu, vẫy tay với Dương Hoài Ngọc, ánh mắt cô lập tức trở nên kiên định. Cô gái xuất thân từ cướp biển này quả nhiên khác biệt, cô nghiêng răng chạy nhanh tới, rồi nhún chân nhẹ nhàng nhảy qua, đáp xuống ngay bên cạnh Nhị Rỗ, còn theo đà lao về phía trước vài bước mới dừng lại.

Thấy Dương Hoài Ngọc không vấn đề gì, Vương Uy hít một hơi thật sâu, không cần chạy lấy đà, cứ như vậy tung người nhảy qua, đáp xuống ngay trước mặt cô.

Nhị Rỗ thấy hai người an toàn sang được bên này, mới bắt đầu bò dậy, nửa khuôn mặt gã bị va đập thâm tím, khóe miệng chảy máu, bộ dạng vô cùng nhếch nhác.

Vương Uy cũng cảm thấy áy náy, liền vỗ vỗ vai Nhị Rỗ. Nhị Rỗ “hừm” một tiếng, cuối cùng cũng mở miệng rên rầm:

- Ông trẻ ơi, ông lấy đâu ra cái trò này thế...

Dương Hoài Ngọc xưa nay vẫn lạnh lùng, vậy mà trông thấy bộ dáng nhếch nhác của Nhị Rỗ, cũng không nén nổi vẻ buồn cười. Nhị Rỗ bị mất mặt trước phụ nữ, tức thì biến sắc, liền túm lấy Vương Uy, đáng vẻ như sắp liều mạng.

Bổng Vương Uy lạnh lùng nói:

- Đừng đùa, chúng ta gặp phiền toái rồi đây.

Nhị Rõ ngó ra, không hiểu Vương Uy nói gì, liền ngược lên, bắt gặp Vương Uy đang chăm chú nhìn về phía trước, vẻ mặt rất nghiêm trọng, vội quay đầu lại nhìn theo ánh mắt của Vương Uy, nửa gương mặt đang tê dại vì lạnh của gã lập tức biến thành kinh hãi.

Chỉ thấy ở đầu kia tầng băng, cách họ chừng mấy chục mét, không biết từ bao giờ, lũ rắn đen biến mất trong cung điện lại xuất hiện dày đặc. Lũ rắn này không còn hiền lành như trong hoa viên băng, chúng thi nhau trừng mắt nhìn ba người, nhe răng há miệng, thè lưỡi cái lưỡi dài, hai chiếc nanh độc chìa ra khiến ai trông thấy cũng sợ.

Đôi bên trừng mắt nhìn nhau hồi lâu, tầng băng này không lớn, hơn nữa lại cách những tầng băng xung quanh một khoảng nhất định, chẳng khác nào ở trên một toàn cô đảo. Nếu cả bảy rắn kia nhất tề xông tới thì vô cùng nguy hiểm, không cần thận có thể ngã xuống vực sâu. Nhị Rõ bó tay không có cách gì, bèn giơ súng lên định nã đạn vào bảy rắn.

Vương Uy nắm lấy khẩu súng của Nhị Rõ, tỏ ý bảo cứ dùng chuông Kim Cương thử xem sao. Lúc này Nhị Rõ mới sực nhớ, vội gỡ cái chuông ra, giơ lên ngang ngực.

Thấy lũ rắn đang từ từ bò đến chỗ ba người, đầu và mặt Nhị Rõ đầm đìa mồ hôi, lũ rắn này nhìn hết như những dải lụa đen, rào rào trườn trên mặt băng, cái lưỡi đỏ không ngừng thè ra thụt vào, trông rất dữ tợn. Nhị Rõ dẫn đầu, tay giơ chuông Kim Cương, nhưng trong lòng vẫn nom nớp không yên, gã quan sát mãi cũng không thấy chiếc chuông này lợi hại ở đâu cả. Dùng cái chuông gì này để không chế đàn rắn đông đúc như thế kia, gã thấy chẳng khác nào đem sinh mệnh ra đánh cược với chúng.

Đàn rắn mỗi lúc một áp sát lại gần, khi chỉ còn cách ba người chưa đầy ba mét, Nhị Rõ nhìn không nổi bèn rung chuông, tiếng chuông phiêu hốt ngân lên như thực như ảo, nhưng cũng tràn đầy khí thế, tựa dòng nước chảy dào dạt không dứt. Đàn rắn đỏ dồn mắt vào cái chuông trong tay Nhị Rõ, nhưng vẫn không dừng lại, lũ rắn đi trước còn vươn dài cái đầu, toàn thân cứng lại lại như một ngọn roi, rào rào lao về phía Nhị Rõ. Tình cảnh đó chẳng khác nào báo đói trông thấy con mồi, tốc độ thoát chốc nhanh như điện, hơn chục con rắn dài đến mấy mét đồng loạt lao thẳng vào Nhị Rõ.

Nhị Rõ mặt trắng bệch như tờ giấy, nhất thời quên cả bỏ chạy, hoặc có thể nói rằng, gã không chạy nổi nữa, bởi lũ rắn đã bò đến dưới gót chân gã.

Trong ba người chỉ có Vương Uy là bình tĩnh nhất, vừa thấy chuông Kim Cương không ngăn nổi đàn rắn, anh lập tức ý thức được tình huống trước mắt. Dưới sự tấn công của bảy rắn, anh vội lôi Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc lùi tụt đến bên mép tầng băng, cũng may nhờ có Vương Uy phản ứng cực nhanh, nên mới cứu mạng Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc.

Vương Uy thét lên:

- Nhảy sang bên kia...

Rồi bất chấp ý kiến hai người, Vương Uy đẩy mạnh Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc một cái, hai người vội vùng vẫy tay chân, nhắm mắt nhảy sang tầng băng cạnh đó. Tầng băng này nằm sát cạnh vách động, rất nhiều cột ánh sáng từ các hốc chiếu ra, xuôi theo vách động, hình thành một dải sáng như ngọn lửa đang cháy rực.

Hai người bị Vương Uy đẩy một cái, vội vàng nhảy bừa, không ngờ đã băng qua được vực sâu ngăn cách giữa hai tầng băng, song song đáp xuống tầng băng cạnh đó.

Một loạt những động tác ấy chỉ diễn ra trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, đám rắn đen vô hạn, liền ồ ạt tràn về phía mép tầng băng. Trong lúc Vương Uy đang bận hỗ trợ Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc, không kịp trở tay, đã có mấy con rắn quần ngay vào cổ chân anh. Chiếc quần anh đang mặc là quần da lão Tôn mua ở nước ngoài, vừa bền chắc vừa ấm áp, bên trong lớp da còn lót một lớp lông thú, mấy con rắn không sao cắn xuyên qua được lớp da bên ngoài.

Hai chân Vương Uy bị rắn quần, chúng không ngừng uốn éo chuyển động trên bắp chân anh, trườn đi trườn lại khiến người ta lạnh cả sống lưng. Vương Uy muốn vẫy chúng đi, nhưng bị những con rắn to bằng cánh tay quần lấy chân, đâu dễ gì gỡ ra được, anh giơ chân lên mấy lần mà không sao gỡ nổi, đám rắn xung quanh đã bắt đầu vây lấy anh, rào rào bò lên người.

Chân anh bị rắn quần vô số vòng, càng quần càng chặt, hết như những vành đai thép, lũ rắn càng ngo ngoay, chân anh càng bị quần chặt, da thịt căng lên đau đớn, như bị chém mấy đao vậy. Vương Uy hết sức sợ hãi, chỉ muốn thoát thân cho mau, đàn rắn sắp bò lên đến nửa người anh, một khi chúng bò đến chỗ da thịt hở ra ngoài, hẳn cả người anh sẽ bị cắn thủng một ngàn tám trăm lỗ, lấy đâu ra đường sống?

Đứng trên tầng băng bên cạnh, Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc thấy Vương Uy bị đàn rắn nhấn chìm, vô số con rắn vừa to vừa dài quần chặt lấy thân anh, gương mặt Vương Uy đầy vẻ hung dữ, da mặt căng lên như sắp nứt ra, chẳng biết thân thể đã ra sao nữa.

Thấy vậy, Nhị Rõ la lên thất thanh, Dương Hoài Ngọc nắm lấy khẩu tiểu liên cỡ nhỏ, bắn quét một loạt đạn vào lũ rắn, vũ khí của Mỹ chế tạo quả nhiên có hiệu quả, vừa nổ súng đã bắn nát đầu mười mấy con rắn. Nhưng đánh chuột sợ vỡ lọ quý, cô không dám bắn vào lũ rắn đang quần quanh Vương Uy, chỉ e súng đạn không có mất, trong lúc hỗn loạn thế này, chỉ cần một viên đạn bắn nhầm thì Vương Uy coi như đi đời.

Lũ rắn thấy máu lại càng hăng hân lên. Bọn Nhị Rõ vốn tưởng đàn rắn đen này chỉ có độc, nào ngờ đáng sợ hơn cả là chúng cực kỳ khát máu. Những xác rắn bị Dương Hoài Ngọc bắn nát lập tức đã bị đàn rắn lao đến nhấn chìm rồi xâu xé ăn tươi nuốt sống.

Bầy rắn thấy máu lập tức nhón nhào cả lên, Nhị Rõ cũng không rảnh tay, liên tục cùng Dương Hoài Ngọc nã súng vào lũ rắn, khiến rắn chết mỗi lúc một nhiều. Lũ rắn vây lấy Vương Uy hồi lâu không ăn gì được anh, bèn tui ngliu buông ra, đổ xô đến cướp thịt đồng loại.

Vương Uy nào phải hạng tầm thường, hai chân vừa được thả lỏng, anh liền vung chân hất bay hai con rắn còn chưa kịp tuột khỏi chân mình xuống vực sâu, lại giẫm lên đầu hai con khác, di thật mạnh, khiến chúng nát bét ra, nhờ thế, đôi chân anh được giải phóng, lúc này còn không chạy thì định chờ đến bao giờ?

Nghĩ là làm, Vương Uy liền nhún chân, chân kia giẫm mạnh lên mình một con rắn lớn bị gạt ra khỏi bầy rắn đang điên cuồng giành ăn, nghiền nát nó, đoạn tung người nhảy qua vực sâu.

Ngay lúc ấy có một dải lụa đen từ giữa bầy rắn bỗng nhảy vọt lên, lao về phía Vương Uy. Nhị Rõ giật nảy mình, vội giương súng lên, bắn liền mấy phát, nào ngờ dải lụa kia nhanh như điện, nhảy mất đã quần chặt lấy cánh tay trái vừa vung ra sau lưng của Vương Uy, Vương Uy ở giữa không trung, đang đáp xuống tảng băng bên kia, nào biết được lại có rắn đang đuổi theo mình.

Anh chỉ thấy tay trái đau buốt lên như bị dao đâm, con đau lan đến tận tim, cả người rơi thẳng xuống tảng băng. Vương Uy cố lấy chút dũng khí còn lại, giờ tay kia tóm chặt lấy thân mình đang xoắn lại của con rắn, gắng sức giật nó ra. Cả người anh lăn lóc trên mặt băng, Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc phải vội vã chạy tới, giữ anh lại. Vương Uy siết chặt lấy con rắn đang giãy giụa, vung tay vứt nó đi, chợt anh nghe đằng trước có tiếng đồ vỡ loảng xoảng, nhưng cũng chẳng còn lòng dạ nào mà để ý, liền bịt ngay chỗ rắn cắn lại, ngăn không để máu độc theo mạch máu lan ra.

Nhị Rõ đỡ Vương Uy dậy, thấy mặt Vương Uy thắp thoáng khí đen, chỉ một chốc vừa rồi, nọc độc của rắn đã lan ra.

Dương Hoài Ngọc vội lấy dây vải và dao găm từ trong ba lô ra, buộc chặt cổ tay Vương Uy, đoạn ra một vết hình chữ thập sâu hoắm trên mu bàn tay anh, nặn máu độc ra. Thấy máu màu nâu đen chảy ra từ mu bàn tay Vương Uy, Nhị Rõ chửi đồng:

- Mẹ kiếp, lũ này thật không phải rắn độc bình thường, đề tôi giúp chi huy hút máu độc ra.

Dương Hoài Ngọc lườm Nhị Rõ, lạnh lùng nói:

- Anh hút máu độc ra thì còn chết trước cả anh ấy.

Nhị Rõ nổi nóng, lớn tiếng với Dương Hoài Ngọc:

- Đồ đàn bà các người thì biết cái quái gì! Ông với chỉ huy là bạn nói khổ, cái quần xé đôi mỗi người mặc nửa, có gì mà phải tính toán ai chết trước ai?

Dương Hoài Ngọc giận đến đỏ mặt tía tai, quát to:

- Anh thật không biết tốt xấu!

Nhị Rõ thấy lông mày Dương Hoài Ngọc dựng ngược, cả người bùng bùng lửa giận, xem ra đã nổi nóng thật sự, mà mạng Vương Uy lại nằm trong tay cô, đành cúi đầu nói:

- Được rồi được rồi, cô là to nhất, chỉ cần cứu được chỉ huy, cô muốn Nhị Rõ tôi làm gì tôi cũng xin vâng.

Dương Hoài Ngọc biết những kẻ như Nhị Rõ không có cách nào nói nổi, nên cũng mặc kệ, quay sang giúp Vương Uy nặn máu độc, lại lấy thuốc ra, thuốc viên uống trong, thuốc bột bôi ngoài. Xử lý xong xuôi mọi chuyện mà tình trạng của Vương Uy vẫn không khá lên được bao nhiêu, nhịp thở của anh rối loạn, gương mặt và thân hình dần xuất hiện những vết đen vệt trắng loang lổ.

Vương Uy bắt đầu mê sảng, sốt cao, miệng liên tục lảm nhảm, không biết đang nói gì.

Thấy Vương Uy vì cứu bọn họ mà ra nông nổi, lòng Nhị Rõ bứt rứt không yên, gãi xoắn bộ râu dê, cau rúm mày, chăm chú nhìn Vương Uy, không biết làm thế nào cho phải.

Dương Hoài Ngọc lau mồ hôi trên mặt, cắt thuốc bột vào ba lô.

Nhị Rõ sốt ruột, hỏi:

- Này tây ròm, có làm thế là xong rồi đấy à? Người đã tỉnh đâu?

Dương Hoài Ngọc lạnh lùng:

- Tôi chỉ có thể xử lý vết thương không để nhiễm trùng, chứ không có cách nào giải độc cả. Loài rắn đen dưới hang sâu này độc lắm, bị cắn là phải mê man bất tỉnh ngay, thuốc chúng ta không thể giải được nọc độc của chúng.

Nghe Dương Hoài Ngọc nói như vậy, Nhị Rõ toát mồ hôi lạnh đầy đầu. Vừa rồi thấy Dương Hoài Ngọc lấy ra những là thuốc viên, thuốc bột, xử lý rất cẩn thận, gãi thầm nghĩ cô gái này ở bên Tây sang, hẳn là có chỗ hơn người, giải độc rắn cắn chắc không có vấn đề gì. Nào ngờ cô loay hoay một lúc cũng chỉ là băng bó vết thương, thấy những vết ban độc trên người Vương Uy mỗi lúc một nổi rõ, Nhị Rõ vô cùng luống cuống.

Bấy lâu nay, hai người vốn là anh em cùng nhau vào sinh ra tử, sao Nhị Rõ có thể trơ mắt nhìn Vương Uy chết được? Gã liền cõng Vương Uy trên lưng,

xăm xăm đi thẳng về phía trước:

Dương Hoài Ngọc nói:

- Anh làm gì thế?

Nhị Rõ nổi nóng:

- Trông hòng gì được cái đồ tây róm nhà cô, ông đây không thể để anh ấy chết, không thể.

Nói rồi, gã mặc kệ Dương Hoài Ngọc, cứ thế công Vương Uy thận trọng lần từng bước trên tảng băng. Gã bám vào vách hang mà đi, dưới chân là lớp băng rắn chắc trong suốt và những dải ánh sáng đủ màu sắc. Vừa đi, Nhị Rõ vừa chú ý xem bên vách hang có cây cỏ gì không. Từ nhỏ gã đã mài mê nghiên cứu bí thuật xem phong thủy địa nhân, mạch sông thế núi của Trung Quốc, hiểu rõ đạo lý âm dương biến hóa, ngũ hành vận chuyển, cùng cách bày bố bát quái. Cái gọi là âm dương tương sinh tương khắc chẳng qua là vật này khắc chế vật kia, giống rắn đen trong khu rừng ngậm này cực độc, ắt hẳn quanh nơi chúng thường lui tới sẽ có thảo dược khắc chế được nọc độc của rắn.

Đáng tiếc, Nhị Rõ tìm kiếm hồi lâu mà không thấy một nhánh cây cọng cỏ nào, trong hang động này toàn là băng với đá, cỏ cây không thể mọc nổi, trừ lũ rắn đen ra, không có một loài sinh vật nào khác.

Càng đi lòng Nhị Rõ càng cảm thấy nặng nề, hơi thở của Vương Uy trên lưng đã yếu dần rồi, hơn nữa còn lúc dài lúc ngắn, hết sức rối loạn. Thấy vậy Nhị Rõ càng thêm cuồng quýt, không biết Vương Uy còn sống được bao lâu nữa. Cả đời Nhị Rõ chẳng buồn lo chuyện gì, lúc đi lính lại liều mạng, chứng kiến người chết đã nhiều, sớm đã xem nhẹ chuyện sinh tử của bản thân, dù sao cũng phải chết, để xem viên đạn nào không có mắt sẽ bắn vào ông đây?

Vậy mà lúc này người anh em hơn chục năm cùng vào sinh ra tử sắp ra đi, gã lại cảm thấy lòng nghẹn ứ, nhỏ không ra nuốt không vào, nhức nhối khó chịu vô cùng.

Dương Hoài Ngọc thấy Nhị Rõ làm lui công Vương Uy bỏ đi, không nói năng gì, bèn gọi với theo:

- Anh định đưa anh ấy đi đâu? Lúc này nọc rắn đã lan khắp người anh ấy rồi, càng động vào thì anh ấy càng chết sớm thôi.

Thấy Nhị Rõ phớt lờ mình, Dương Hoài Ngọc đành leo đèo theo sau. Chỉ tới khi còn cách Nhị Rõ chừng hơn chục mét, bỗng cô trông thấy gì đó, liền thất thanh hỏi:

- Này, cái gì ở kia?

Nhị Rõ nghe thấy tiếng Dương Hoài Ngọc nhưng cũng chẳng buồn để ý xem cô kinh ngạc vì cái gì, chỉ chăm chăm nhìn bên vách hang tìm xem chỗ nào có cỏ cây. Gã sống mấy chục năm nay, đây là lần đầu tiên không mong mỏi những chuyện hảo huyền như có thoi vàng từ trên trời rơi xuống, trong chân ẩm mọc ra một cô nàng, lúc này gã chỉ mong sao bên vách hang xuất hiện một cọng cỏ cứu mạng mà thôi.

Nhưng vách hang chỉ chít những hốc nhỏ, trong hốc nhỏ rọi ra những cột sáng không biết từ đâu, nào có nổi một ngọn cỏ? Chỉ nghe Dương Hoài Ngọc ở đằng sau kêu lên:

- Anh Nhị, anh đến xem này, ở đây kì lạ lắm.

Nhị Rõ đâu còn tâm trạng nào chú ý đến Dương Hoài Ngọc, chỉ chăm chăm dán mắt vào vách hang, lão đảo lê bước.

Dương Hoài Ngọc lại nói:

- Ở đây có một cái xác, anh mau đến mà xem, có thể tìm thấy cách giải độc từ nó đấy.

Nghe nói vậy, Nhị Rõ vội quay lại, cách chừng mười mấy mét phía sau gã, Dương Hoài Ngọc đang đứng dưới một ngọn tháp băng, trên đỉnh tháp, những cột ánh sáng đan chéo thành một bức màn ánh sáng bảy sắc cầu vồng, tựa như một vầng hào quang vậy.

Nhị Rõ thấy Dương Hoài Ngọc quay mặt về phía ngọn tháp, vẻ mặt đầy kinh hãi, biết là sự việc không tầm thường, liền vội bước tiến lại, thấy phần nền tháp đã bị sạt mất một góc. Một con rắn đen màu me be bết bị kẹt dưới đồng băng đồ vỡ ngổn ngang, ra là con rắn ở giữa không trung vừa nãy bị Vương Uy ném đi, đã va phải ngọn tháp này. Vương Uy sức khỏe hơn người, khi nãy đang lúc nguy cấp, anh phần nộ vung tay ném một cái, lực đạo mạnh khủng khiếp, làm sạt hẳn một góc ngọn tháp băng sừng sững.

Nhị Rõ thấy con rắn vẫn đang ngo ngoáy trên mặt băng, xem ra chưa chết hẳn, liền nổi giận đi tới, giẫm mạnh lên đầu con rắn khiến nó vỡ óc, bất động.

Dương Hoài Ngọc ngồi xuống, bới đồng băng vụn dưới chân tháp, rút ra một mảnh vải rách, vốn là áo của người chết. Nhị Rõ thấy vậy, trong đầu chợt thoáng một ý nghĩ, xác chết bị giấu trong tháp băng, chuyện này quả là bất thường, trong rừng tháp băng mệnh mông trải dài từ cung điện băng cho đến hang động này, lẽ nào mỗi ngọn tháp đều giấu một cái xác sao?

Nhị Rõ vội vàng đặt Vương Uy xuống, rồi xúm lại giúp Dương Hoài Ngọc bới đồng băng vụn, chỉ lát sau, hai người đã lôi ra từ dưới chân tháp một xác chết. Tư thế của cái xác này rất kỳ quái, chân chồng lên trên đầu cắm xuống đất.

Hai người lòi ra được nửa thân trên của cái xác ra, chỉ thấy xác chết đội mũ lông công hàm chánh nhất phẩm của triều đình nhà Thanh, triều phục thêu tám con nường năm móng, bên trên còn có một tấm phủ thêu hình kỳ lân, trang phục của người chiến khiến Nhị Rõ giật nảy mình kinh hãi. Chắc hẳn thân thể người chết không tầm thường, nhìn trang phục này, đây ắt phải một vị nhất phẩm võ tướng triều đình nhà Thanh, không chừng còn là đại quan đứng đầu một địa phương cũng nên.

Cái xác được bao bọc bởi một lớp băng nên đầu tóc lông mày vẫn còn nguyên, hai hàng lông mày bạc trắng vừa rậm vừa to. Về mặt xác chết rất quái dị, hình như người này đang cười vì trông thấy gì đó. Có điều nụ cười này không tự nhiên, mà có vẻ như dở cười dở khóc.

Dương Hoài Ngọc nói:

- Anh có thấy không, về mặt của người đàn ông này giống như hai xác chết đâm nhau mà chúng ta thấy ở bờ sông chỗ bức tường âm dương.

Nhị Rõ thấy kỹ, thấy quả đúng như vậy, gãi lục tìm khắp cái xác một lượt nhưng chẳng phát hiện được thứ gì, không khỏi lộ vẻ thất vọng. Dương Hoài Ngọc vừa lòi xác chết ra, vừa nói:

- Anh Nhị, tôi thấy ánh mắt người này rất lạ, hình như ông ta đang nhìn cái gì đó mà cười, anh xem có đúng vậy không?

Nhị Rõ quan sát rất kỹ hồi lâu mới lên tiếng:

- Là thế này, ông ta nhìn chân mình rồi cười, mẹ kiếp, lão này nhìn chân mình rồi cười cái quái gì cơ chứ?

Hai người nhanh chóng lòi xác chết ra ngoài, họ vừa lòi vừa ngoảnh lại nhìn tình trạng của Vương Uy. Đóm độc trên mình Vương Uy lúc đầu lan ra rất nhanh, nhưng đến lúc này đã dần dần ổn định lại, không loang ra nữa, hơi thở cũng đều hơn. Có điều cánh tay buộc ga rô của anh đã đen bầm lại như than.

Dương Hoài Ngọc mở ga rô ra, kéo sát lên nách Vương Uy rồi buộc lại. Trong lúc cô buộc ga rô, Nhị Rõ đã kéo tuột xác viên quan nhất phẩm ra.

Xác chết được kéo ra, nhưng không phải chỉ có một cái xác. Nhị Rõ trở mắt nhìn, chỉ thấy mắt cá chân của viên quan nhất phẩm bị một bàn tay nắm chặt, những móng tay như cắm sâu vào da thịt.

Nhị Rõ khạc một cục đờm, chửi đồng:

- Đúng là xúi quẩy, mẹ kiếp, sao lại là một đôi liên thi?

Dương Hoài Ngọc ngó ra, hỏi:

- Cái gì là liên thi?

Nhị Rõ tức tối đáp:

- Liên thi, theo dân gian gọi là hiện tượng âm dương xung khắc, người chết bắt người sống theo. Những năm cuối đời nhà Thanh, các làng chài ven biển tỉnh Phúc Kiến đều lưu truyền chuyện về liên thi. Dân chài ra biển đánh cá thường ở trên thuyền mười ngày nửa tháng, mỗi khi gặp dông bão hoặc sóng to gió lớn, rất dễ xảy ra những chuyện quái dị. Khi cần nói chuyện lật thuyền chết đuối, hề bất ngờ gặp phải sóng to gió lớn mà bọn họ chưa kịp thu lưới, thường vớt được xác chết ngoài biển. Năm đó binh đao loạn lạc, tàu chiến Tây dương xâm chiếm lãnh hải, nghĩa quân khắp nơi nổi lên đánh úp người Tây, có điều tàu của Tây vững chắc lại có pháo lớn, cho nên tổn thất rất ít, ngược lại đám nghĩa quân kia tổn thất nặng nề, mấy trăm người ra biển lúc sau chỉ còn hơn chục người lênh lặn quay về. Gặp khi sóng to gió lớn, những xác chết đã chìm xuống đáy biển bị thủy triều đẩy lên, không may vướng vào lưới đánh cá. Lúc đầu dân chài vớt được xác chết đều coi như là điềm gở, phần lớn họ lại ném xác xuống biển. Sau đây có một thời gian, những làng chài ven biển liên tiếp gặp phải chuyện chẳng lành, nghe nói hề vớt được xác chết thể nào sóng to gió lớn cũng nổi lên liên tiếp mấy hôm, khiến ngư dân không dám ra biển đánh cá. Quái gở hơn nữa là, những cái xác bị ném xuống biển vẫn có thể theo người ta lên bờ. Năm ấy, Lâm Tắc Từ cầm thuốc phiện ở Quảng Đông, người Tây liền từ biển đánh vào, nghĩa quân hăng hái nổi lên chống lại nên dân đánh cá thường hay vớt được xác chết. Những người không biết thể nào là khí phách dân tộc, lại coi đó là điềm gở, vứt xác chết xuống biển. Lúc bấy giờ có một lão ngư dân tên Lâm Tam Nhi, đem theo ba người con trai ra biển, đến tận tối mịt hôm ấy vẫn không đánh được một con cá nào. Đang chuẩn bị thuyền quay về, bỗng đâu mây đen ùn ùn kéo tới, không đầy một tuần trà, biển cả nổi sóng dữ dội, mưa như trút nước, hết sức kỳ lạ. Lão vội gọi con thu lưới, xui xẻo thế nào, họ lại kéo được một vật gì đó to lù lù. Lâm Tam Nhi liền bảo con út cầm lái, để lão đến gần xem sao, tấm lưới chao liền mấy cái dưới nước, nước biển cuốn trôi bùn đất trên vật kia, thì ra đây là một cái xác chết đã bị hỏng nửa mặt. Lâm Tam Nhi tức lắm, vội sai hai thằng con vứt cái xác xuống biển, rồi vội vã thu lưới quay về. Ba cha con kịp cập bờ trước gió bão ập tới nên con thuyền hư hại không đáng kể, cũng chẳng ai để tâm chuyện vớt được cái xác vừa rồi, dù gì thì những người đi biển, có ai không gặp phải chuyện xúi quẩy mấy lần? Gió bão liền ba bốn ngày, vợ Lâm Tam Nhi mất từ lâu, ba thằng con đều đã có gia đình, một mình lão ở trong một căn nhà gỗ nhỏ trong làng, gần bờ biển. Sau những ngày gió bão, ba thằng con đến tìm lão để bàn chuyện ra biển đánh cá, nào ngờ lão đã chết, nằm trên giường, nhưng dưới giường lại có thêm một xác chết, một cánh tay của xác chết kia nắm chặt lấy một chân lão, hai cái xác cứ thế dính liền vào nhau. Cả ba thằng con lão đều kinh hoàng, không dám thu dọn xác chết, liền tìm một thầy địa lý ở thôn bên đến cứu mạng. Thầy địa lý cũng là người tinh tường, trông thấy hai xác chết, ông ta liền hỏi rõ sự tình, rồi lắc đầu chê Lâm Tam Nhi quả thực rất hồ đồ. Nếu hôm trước lão vớt cái xác kia đem về, chờ trời tạnh ráo, đóng một cỗ quan tài mỏng, đem an táng thì đã không có chuyện gì. Những xác chết bị sóng đánh dạt vào thuyền bè, cái nào cái nấy đều đầy âm khí. Đám nghĩa sĩ lúc ấy sinh thời nghĩa khí ngút trời, chết đi lại táng thân biển cả, bị tôm cá róc rĩa, sao có thể không có oán khí? Lâm Tam Nhi không biết tốt xấu, bị oán khí của tử thi bám theo lên bờ, như vậy gọi là âm dương xung khắc, cái xác ấy lấy âm khí át hết dương khí của Lâm Tam Nhi, rút bớt tuổi thọ của lão. Sau chuyện ấy không bao lâu, các làng chài gần xa đều xảy ra những chuyện tương tự. Cái gọi là chuyện tốt không ai biết, chuyện xấu thì lan truyền nghìn dặm, ông nội tôi đủ khắp trong Nam ngoài Bắc, gặp một người Phúc Kiến, được người ấy kể lại cho nghe chuyện này. Ông tôi thấy chuyện ly kỳ, liền ghi chép lại.

Dương Hoài Ngọc thấy câu chuyện của Nhị Rõ rất mơ hồ, không biết gã nói thật hay bịa, chỉ cau mày, kéo tuốt cái xác viên quan nhất phẩm lên, cái xác phía sau cũng theo đó mà lộ ra. Vừa trông thấy cái xác ấy, cả hai người đều nổi da gà.

Bạn đang đọc truyện *Mắt Âm Dương* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

Chương 14: Tấm Bản Đồ Khắc Trên Quan Tài Đá

Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc hít vào một hơi khí lạnh. Thứ được lôi ra không thể gọi là xác người nữa. Một nửa lộ ra được bọc trong lớp băng dày đến hơn một tấc, như một quả cầu băng. Bên trong quả cầu băng đó là một đám máu đỏ lôm, toàn những cục máu đông cứng, giữa những cục máu là một cái xác đã bị lột da, toàn thân máu thịt đỏ hồng. Cái xác bị băng bọc kín, co rúm như một con mèo nằm co quắp.

Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc nhìn mà kinh hãi. Đôi mắt của cái xác máu trũng sâu xuống, con ngươi trắng dã, đục nhờ.

Nhị Rõ nghĩ thầm, sự việc này bảo kỳ lạ thì cũng rất kỳ lạ, nhìn tư thế của hai cái xác này, vừa giống liên thi mà ông nội ghi chép, lại giống như chuyện xác máu bất người vẫn lưu truyền rộng rãi ở miền Tây tỉnh Hồ Nam. Có điều dù giả thuyết nào đúng thì viên quan nhất phẩm này cũng chết vì độc từ xác máu, nếu không phải là âm dương xung khắc, dương khí bị âm khí át đi, thì cũng là thi độc công tâm, bị xác máu bắt, chưa đầy mười lăm phút sau là tắt thở. Chết thì chết, nhưng tại sao lúc chết còn cười kỳ dị như vậy? Ông ta bị xác máu bắt được, khóc không còn kịp, tại sao lại cười?

Dương Hoài Ngọc đứng trước cái xác máu, vung chân đá qua quả cầu băng mấy cái, nhưng quả cầu băng này quá cứng, chẳng mấy may tổn hại gì. Cô chẳng nói chẳng rằng, liền giơ súng lên, bắn mấy phát vào quả cầu băng, khiến nó nứt mấy đường, thủng ra bốn lỗ nhỏ.

Nhị Rõ phối hợp với Dương Hoài Ngọc, hai người vừa dùng báng súng đập vừa lấy chân đá, những vết nứt khiến quả cầu băng bao bọc cái xác máu lỏng lẻo dần, chẳng mấy chốc đã bị hai người đập vỡ vụn.

Cái xác máu vẫn nằm co quắp, tay nắm chặt mắt cá chân viên quan nhất phẩm, nhất quyết không buông.

Nhị Rõ, gầy gầy cái xác máu, nói với Dương Hoài Ngọc:

- Chúng ta cũng không nhất thiết lôi nó ra, trước khi bị đông cứng nó đã là một cái xác máu bị lột da ngùn ngụt oán khí rồi, hễ thi độc và âm khí không nhẹ đâu. Bị chôn vùi nhiều năm trong băng tuyết như thế này, có trời mới biết thi khí của nó đã tan hết hay chưa.

Dương Hoài Ngọc lạnh lùng nói:

- Đã biết như thế, sao anh còn đập vỡ lớp băng ra làm gì?

Nhị Rõ cười khì khì, hỏi:

- Năm xưa tôi từng học ở đại học Yên Kinh, ông thầy người tây của tôi dạy rằng chúng ta phải tôn trọng phụ nữ, tôn trọng cả những quyết định đúng đắn cũng như sai trái của họ.

Dương Hoài Ngọc “hừm” một tiếng, bỗng nhận ra có chuyện khác thường, cô vội nói:

- Anh phát hiện ra cái gì rồi ư?

Nhị Rõ nói:

- Rõ tôi có đôi mắt tiền mắt bạc, thứ khác thì không thấy, chỉ thấy được những thứ đáng tiền thôi.

Nói rồi, Nhị Rõ ngồi thụp xuống, cạy cánh tay kia của cái xác máu ra, nhưng không cách nào cạy ra nổi. Nhìn hành động của Nhị Rõ, Dương Hoài Ngọc không khỏi ngạc nhiên. Cánh tay kia của cái xác máu ghì chặt trước ngực, nếu không nhìn kỹ, ắt sẽ cho rằng cánh tay ấy đã bị chặt mất rồi. Lúc dùng báng súng khời băng, Dương Hoài Ngọc đã ngồi xuống quan sát cái xác máu thật kỹ, nhìn từ một góc độ đặc biệt mới phát hiện thấy cánh tay kia của cái xác rất kỳ lạ, hình như đang nắm lấy vật gì đó.

Không ngờ một kẻ chẳng lúc nào nghiêm chỉnh như gã Nhị Rõ này, trong lúc lơ đãng cũng phát hiện ra bí mật ấy.

Nhị Rõ đập vỡ xương ngón tay của cái xác máu, cổ mở bàn tay nó ra, trong lòng bàn tay của cái xác máu cầm một chiếc lục lạc đồng lớn bằng mắt trâu, bên trên có buộc một sợi dây nối liền một mảnh đồng, Nhị Rõ lật đi lật lại cái lục lạc, thấy trên bề mặt nó lấm tẩm những vết gỉ, ngoài ra cũng không có gì đặc biệt. Mảnh đồng thì ngược lại, bị hoen gỉ nghiêm trọng, nhưng hình như còn có gì đó khác thường.

Không đợi cho Nhị Rõ xem kỹ, Dương Hoài Ngọc đã giật lấy xem xét. Ngay lúc ấy trong đầu Nhị Rõ vụt lóe lên một ý nghĩ, gã đột nhiên hiểu ra tất cả.

Nhị Rõ lấy chiếc chuông Kim Cương đeo ở thắt lưng ra, cầm mảnh đồng kia lên so, quả nhiên mức độ hạn chế của mảnh đồng cũng tương đương với chiếc chuông. Nhị Rõ trầm giọng nói:

- Đưa cho tôi miếng đồng, còn cô cứ cầm lấy cái lục lạc

Dương Hoài Ngọc chưa kịp trả lời thì Nhị Rõ đã giật đứt sợi dây, đoạt lấy mảnh đồng. Gã so sánh sơ qua, rồi cầm mảnh đồng vào lỗ vuông trên bầu chuông Kim Cương, tuy kích thước rất vừa vặn, nhưng không làm sao nhét lọt được vào lỗ.

Nhị Rõ lại lấy miếng đồng ra, mài vào súng cho sạch gỉ đồng, gỉ đồng vừa tróc, lập tức những nét chạm khắc hiện lên. Nhị Rõ mừng rỡ, lại cầm lên so ngang so dọc, xác định đúng vị trí, rồi cầm thử miếng đồng vào lỗ vuông thứ tư, để nó thò ra ở lỗ vuông thứ sáu, nghe cách một tiếng trong lỗ, vừa hay lại vừa khớp.

Miếng đồng lắp kín ba lỗ vuông, hai người liền chụm đầu lại xem, thấy vị trí vừa được lắp kín trên ba lỗ vuông và vách chuông Kim Cương đã tạo thành một bức vẽ.

Nhị Rõ nhìn thật kỹ hình khắc trên bầu chuông, lòng chợt chùng xuống, chỉ thấy những nét chạm khắc vắt ngang qua ba lỗ vuông vòng vèo uốn lượn, tạo thành một bức tranh khắc họa cảnh núi sông hồ, mây đen sương mù vẩn vù, nhìn còn có thể trông thấy ao đầm rải rác khắp nơi, bóng đen lấp lờ giữa mà sương mù dày đặc, vô cùng kỳ dị.

Dương Hoài Ngọc hỏi:

- Đây là nơi nào?

Nhị Rõ về chòm râu dê, suy nghĩ hồi lâu, đoạn nói:

- Chỗ này giống với vùng Khư Cảnh trong truyền thuyết từ thượng cổ, nằm ở nước Long Bá. Theo sách Liệt Tử, phần Thang Văn chép, phía đông Bội Hải, không biết mấy triệu vạn dặm, một vùng nước, thăm thẳm không đáy, tên gọi Quy Khư. Trong thư tịch cổ “Hà đồ ngọc bản” có ghi lại, người nước Long Bá thân cao ba thước, thọ đến một vạn tám ngàn tuổi.

Dương Hoài Ngọc từ nhỏ sống ở nước ngoài, nghe Nhị Rõ trích sách cổ chẳng khác nào vịt nghe sấm, không hiểu mô tê gì hết, cô nói:

- Anh nói như thế nghĩa là sao?

Nhị Rõ giải thích:

- Cô nhìn những nét khắc trên chiếc chuông Kim Cương này, ở giữa lõm tức là khư, phía trên khư là sương mọc mịt mù, dưới khư có mạch trạch mệnh mông. Khư là hang động vô địch, trong truyền thuyết là sào huyệt của hàng vạn ma quỷ. Từ xa, trông âm khư có thể thấy núi ruồi khí rồng, sông chìm mạch đất, đôi rồng vươn đuôi, ứng với một núi một sông, đó chính là đất đại âm còn hiểm độc hơn cả Bối long âm khư, có tên là Đại âm khư.

Dương Hoài Ngọc sức nhớ đến bức tường âm dương bên bờ sông, liền hỏi:

- Nói vậy thì, bức tường âm dương bên bờ sông đúng thật là dải phân cách ngăn đôi âm phủ và dương thế à? Nếu dưới lòng đất thật sự có Đại âm khư, vậy chúng ta đang trên đường xuống suối vàng ư?

Nhị Rõ chỉ mãi phân tích những nét chạm khắc trên chuông Kim Cương, nghe Dương Hoài Ngọc nhắc nhở, mới giật nảy mình. Bối long âm khư dưới hang ngầm là tuyệt địa phong thủy mà gã cũng đã trải nghiệm qua, vậy lẽ nào sào huyệt của hàng vạn ma quỷ trong truyền thuyết – Đại âm khư thật sự tồn tại?

Nhị Rõ thầm tự hỏi, xét theo tình hình trước mắt thì Đại âm khư tám chín phần mười là có thật, nghĩ vậy, lòng gã càng thêm nặng trĩu. Ba người bọn họ không biết trời cao đất dày, còn không sợ chết, tự đâm đầu vào con đường dẫn thẳng xuống suối vàng, đã vượt qua bức tường âm dương, lại tiến vào Đại âm khư, thử hỏi lấy đâu ra đường sống nữa?

Có điều Nhị Rõ nghĩ mãi không thông là, lúc qua đời, tại sao viên qua nhất phẩm kia trước lúc chết còn cười với cái xác máu dưới chân, rốt cuộc bên trong còn ẩn giấu bí mật gì đây?

Nhị Rõ bị suy nghĩ này lộn vòn trong đầu, nên cứ lật đi lật lại hai cái xác để kiểm tra nhưng mãi không tìm ra vấn đề ở đâu cả.

Bỗng nghe thấy Dương Hoài Ngọc kêu to:

- Anh Uy... anh Uy... bị lột da rồi!

Tiếng kêu của Dương Hoài Ngọc đã th tỉnh Nhị Rõ, gã lúc lắc mông chạy tới, thấy Dương Hoài Ngọc đang ôm Vương Uy, mặt Vương Uy đen sì trông thật dễ sợ, như vừa phủ một lớp than lên vậy.

Nhị Rõ chạy đến bên Vương Uy, trong khi Dương Hoài Ngọc ra sức thắt chặt ga rô trên cánh tay Vương Uy, lớp da quanh vết thương đã tím bầm lại, nứt ra mấy đường, lớp thịt bên dưới da đang dần dần lộ ra ngoài. Thấy thế, tim Nhị Rõ cơ hồ ngừng đập, dự cảm chẳng lành ừ ừ kéo đến như mây đen.

Lốp da nơi vết thương của Vương Uy không ngừng máy động, chẳng khác nào ấu trùng đang phá kén bò ra ngoài. Nhị Rõ quệt mồ hôi trên mặt, liếc cái xác máu gần đấy, rồi trừng mắt nhìn Dương Hoài Ngọc:

- Thì ra cái xác bị lột da này, bị trúng độc nọc rắn.

Dương Hoài Ngọc không giấu được vẻ kinh hãi thấy những con rắn kia hình thù kỳ dị, cô cứ ngỡ rằng chúng bất quá chỉ rất độc mà thôi, không ngờ lại khủng khiếp đến nỗi khiến người trúng độc bị lột da, lột thịt ra ngoài. Xưa nay Dương Hoài Ngọc vẫn quen với sóng to gió lớn, vậy mà lúc này cũng phát hoảng lên. Từ lúc lão Tôn vô cớ mất tích, Vương Uy hỗ trợ cô rất nhiều, nếu không cô chẳng đi được đến đây, vậy mà bây giờ Vương Uy lại sắp bị lột da, biến thành cái xác máu ghê tởm như thế kia, lòng cô không sao chấp nhận nỗi sự thực ấy.

Dương Hoài Ngọc sợ đến nỗi giọng nói cũng run run, lắp bắp hỏi:

- Anh Nhị, bây giờ... bây giờ... chúng ta làm thế nào đây? Phải cứu anh ấy ngay...

Tất nhiên Nhị Rõ hiểu rõ tình huống trước mặt, từng giọt mồ hôi to như hạt đậu chảy ròng ròng trên trán gã, cũng lúc ấy, máu thịt trên cánh tay Vương Uy cũng đang nứt ra từng chút một.

Nhị Rõ chạy đến trước cái xác máu quan sát thật kỹ, lại tìm kiếm xung quanh tòa tháp một lượt, như chẳng tìm được gì. Tuy biết làm vậy cũng chỉ cô ích, nhưng lúc này, Nhị Rõ đâu còn biết làm gì hơn.

Dương Hoài Ngọc lại siết chặt thêm ga rô trên cánh tay Vương Uy. Máu đen đã lan lên phần trên, làm như thế cũng vô tác dụng, nhưng cô vẫn nắm môi nhắm lại cố làm. Nhị Rõ chạy quanh một hồi, bỗng kêu toáng lên:

- Cô Ngọc, chiếc lục lạc trên cái xác máu đâu rồi?

Dương Hoài Ngọc vội đáp:

- Đang ở chỗ tôi...

Cô đưa chiếc lục lạc cho Nhị Rõ, gã nắm chặt trong tay, chạy đến trước cái xác máu, quan sát tư thế kỳ quái của viên quan nhất phẩm và cái xác máu, càng nhìn càng cảm thấy bên trong nhất định có lối thoát.

Gã thấy tư thế của viên quan nhất phẩm nhìn như đang cố gắng trườn lên phía trước, một tay cái xác máu tóm chặt chân viên quan, tay kia khuynh tay chìa ra ngoài, bàn tay nắm chặt, đặt lên ngực. Tư thế ấy giống như vừa cướp được chiếc lục lạc, sợ người khác giật mất của mình vậy. Có điều bàn tay cầm lục lạc lại giờ lên ngang ngực, tựa hồ đang dùng sức đập mạnh xuống.

Lại nhìn sang viên quan nhất phẩm, nụ cười của ông ta rất kỳ dị, như thần thái lại ngông cuồng, da mặt vì biến động quá lớn mà méo mó hẳn đi, trông rất cô quái. Nhị Rõ nghĩ thầm, gương mặt lão này rõ là hai cảm xúc đối lập hoàn toàn, giờ thì đang mừng rỡ, nhưng trước đây nhất định là đang bị thương khôn tả, bị một cái xác máu tóm chân thì có gì mà mừng rỡ?

Nhị Rõ suy đi nghĩ lại, chỉ có một khả năng, chắc chắn là lão ta chết trước cái xác máu. Cái xác máu kia thoát trông thân hình cao lớn, lúc sống hẳn phải khỏe mạnh kinh người, nom tình huống y chết mà vẫn nắm chặt lấy viên quan nhất phẩm thì có thể suy ra hai khả năng. Thứ nhất, viên quan nhất phẩm này là kẻ thù lớn nhất trong đời y, chết cũng phải kéo lão chết theo; thứ hai là trong lúc nguy cấp, viên quan nhất phẩm này có thể cứu mạng y.

Nghĩ đến đây, Nhị Rõ sáng mắt lên. Cái xác máu vì trúng độc nọc rắn nên mới bị lột da, như vậy trong tay viên quan nhất phẩm nhất định phải có thuốc giải độc, nhưng về mặt ông ta trước khi chết lại biến hóa quá lớn, đối lập rõ ràng, buồn vui lẫn lộn, tất cả những chuyện này là vì sao?

Nhị Rõ suy nghĩ mãi, đoạn nhủ thầm:

- Phải rồi, cái xác máu trước khi chết đã cướp mất cái lục lạc của lão, tất nhiên lão đau khổ. Nhưng đang đau khổ, lão ta bỗng phát hiện cái xác máu chết ngay tại chỗ, liền mừng rỡ vô cùng, ngờ đâu chất độc trên mình cái xác máu quá lợi hại, lão ta chưa kịp cười xong thì đã phải chết chung với nó.

Nhị Rõ càng nghĩ càng thấy đúng, xác máu kia quý hóa cái lục lạc này như thế, sắp chết cũng phải cố giành lại, vậy thứ có thể giải độc nọc rắn hẳn là cái lục lạc này. Nhị Rõ lật đi lật lại ngắm nghía chiếc lục lạc, không thấy có gì đặc biệt, càng không hiểu phải dùng để giải độc bằng cách nào.

Nhị Rõ thấy cái xác máu trước lúc chết đã cầm chiếc lục lạc trong tay định vứt xuống đất, gã nghĩ thầm, lẽ nào bên trong lục lạc chứa thuốc giải, đập vỡ ra sẽ tìm được thuốc giải chẳng?

Nhị Rõ tìm được cách giải quyết, cũng là lúc tình thế vô cùng cấp bách, không còn thời gian nữa, lúc này da Vương Uy đang tróc ra từng mảng, nếu chờ thêm e rằng không thể cứu chữa Vương Uy sẽ như cái xác máu đang nằm đây, tay cầm lục lạc, toàn thân bị tróc sạch da, từ trạng thảm thương không nỗi nhìn.

Mặt băng tron trượt vô cùng nên Nhị Rõ không dám ném chiếc lục lạc, sợ bất cẩn làm nó lăn xuống vực thì Vương Uy hết cứu. Gã tìm một chỗ có rãnh, đồng thời một mặt tựa vào vách động, vung báng súng đập, đập được vài cái, tuy lục lạc vẫn không móp, nhưng trên bề mặt đã lộ ra rất nhiều đinh đồng, đinh đồng đóng lên lục lạc chặt vô cùng, nếu không đập thật mạnh thì khó mà làm chúng long ra được.

Nhị Rõ gỡ hết đinh đồng ra, rồi khê lắc lắc cái lục lạc, tiếng ting tang vang lên, Nhị Rõ ngửi thấy một mùi thơm nhè nhẹ, tinh thần bỗng phần chấn hẳn, liền mừng rỡ kêu lên:

- Chính nó đây rồi, chỉ huy được cứu sống rồi.

Dương Hoài Ngọc thấy Vương Uy sắp chết, đang buồn bã cầu nguyện chúa Jesus, bỗng nghe Nhị Rõ reo lên như điên, đồng thời chạy ào đến, để lục lạc ngay dưới mũi Vương Uy, một tay quạt lia lia, khiến mùi hương tỏa ra xung quanh thơm nức, cô liền thối mũi:

- Đây là mùi gì thế?

Nhị Rõ nói đầy tin tưởng:

- Thuốc giải, đây là mùi hương cứu mạng đấy, không sai đâu.

Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc quạt hồi lâu, hai tay mỏi nhừ mà Vương Uy nằm trên tảng băng vẫn không có phản ứng gì. Nhị Rõ càng quạt càng thất vọng, mà lũ rắn đen nhung nhúc ở mặt băng xung quanh lại có động tĩnh không nhỏ.

Bọn chúng ngừng thấy mùi thơm tỏa ra từ lục lạc đều trốn về phía sau, chẳng mấy chốc, trên tảng băng chỉ còn lại vài ba con. Dương Hoài Ngọc thấy thế, bèn nói với Nhị Rõ:

- Anh đưa chuông Kim Cương cho tôi đi.

Nhị Rõ không biết Dương Hoài Ngọc định làm gì, làm gì đưa chuông Kim Cương cho cô. Dương Hoài Ngọc cầm lấy chiếc chuông, lắc lắc mấy cái, cau mày lại.

Cô lắng tai nghe kỹ tiếng lục lạc tinh tang, đoạn lại lắc chuông Kim Cương thêm mấy lần nữa, sắc mặt liên tục biến đổi.

Nhìn kỹ chiếc chuông Kim Cương, thấy có chữ, có bầu chuông, có cả những lỗ vuông và một sợi dây đen buộc trên chữ, không có chốt lấy gì. Dương Hoài Ngọc đột ngột giật mạnh sợi dây đen, cái chuông liền vang lên một tiếng ken két rất khê. Thấy vậy, Nhị Rõ đưa mắt nhìn Dương Hoài Ngọc, cả hai cùng ngáy ra.

Dương Hoài Ngọc lắc lắc thêm mấy cái, chiếc chuông Kim Cương này không ngờ lại phát ra tiếng đin đang như lục lạc, cùng lúc ấy, hai người chợt ngừng thấy một mùi hương còn đậm hơn mùi hương vừa rồi, ngoài ra còn phảng phất cả mùi thuốc.

Dương Hoài Ngọc lại lắc chuông, âm thanh của chuông Kim Cương rất lộn xộn hỗn tạp, pha lẫn cả tiếng lục lạc cùng những âm thanh khác, ngân dài dòn dập, như từng đợt sóng, đợt sau cao hơn đợt trước, kéo dài không dứt, dòn dập chấn động cả linh hồn. Những âm thanh này khác hẳn tiếng chuông Kim Cương trước đó, nhưng nếu không nghe kỹ thì rất khó nhận ra.

Dương Hoài Ngọc lắc chuông một hồi, bỗng Vương Uy ho lên sặc sụa, cổ cứng đờ, nghiêng đầu nôn ra một búng máu đen. Nhị Rõ thấy vậy mừng rỡ khôn xiết, vội vàng giật lấy cái chuông trong tay Dương Hoài Ngọc lắc thật mạnh, giục cô mau lấy dao rạch vết thương của Vương Uy cho máu đen chảy ra.

Vương Uy được hai người cứu chữa một hồi, lại nôn ra mấy búng máu đen, vết thương trên cánh tay cũng phun máu đen, vô cùng đáng sợ. Thấy Vương Uy khá dần lên, Nhị Rõ cười toe toét, càng ra sức lắc chuông, mùi thuốc thơm tỏa ra quanh tảng băng, lũ rắn cũng biến đâu mất sạch.

Máu đen chảy ra hết, Vương Uy lại ngất lịm đi, những vết đen trên người anh đã tan khá nhiều, nhưng sắc mặt vẫn trắng như tờ giấy, xem ra còn rất yếu.

Nhị Rõ xem xét một hồi rồi nói:

- Tốt rồi, không phải sợ lũ rắn đen kia nữa.

Gã ta sau một hồi vất vả, tinh thần vừa được thả lỏng, toàn thân rã rời, liền nằm lăn ra mặt băng đánh một giấc. Nhị Rõ ngủ không biết trời trăng gì nữa, tỉnh dậy liền trông thấy Dương Hoài Ngọc đang cho Vương Uy ăn lương khô và uống nước.

Vương Uy dạo sao cũng có căn cơ sức khỏe rất tốt, nghỉ ngơi một lúc sắc mặt đã từ từ hồng lên. Thấy Nhị Rõ tỉnh dậy ngạc nhiên nhìn mình, Vương Uy bật cười, yếu ớt nói:

- Ài, ông Triệu, may lần này được ông cứu mạng.

Thấy khí sắc của Vương Uy khá lên, Nhị Rõ rất vui, liền nhe nhòn cười nói:

- Đâu có đâu có, là việc nên làm thôi mà.

Nói đoạn, Nhị Rõ cũng bước tới, cầm một miếng lương khô lên ăn, nói đùa với Dương Hoài Ngọc vài ba câu. Dọc đường đi Dương Hoài Ngọc đã quen với lối nói năng bỗ bã của Nhị Rõ nên chẳng thêm chấp. Cô săn sóc Vương Uy xong, rồi cũng ăn vài miếng lương khô, đoạn bàn bạc với Nhị Rõ xem tiếp theo nên làm gì.

Nhị Rõ đảo mắt, vuốt râu, nói:

- Làm gì à? Cứ làm tôi thôi. Chúng ta xông thẳng lên phía trước, ông đây bây giờ có chuông Kim Cương trong tay rồi, gặp thần chết giết thần, gặp Phật

giết Phật, mẹ kiếp, để xem còn đũa nào dám treu và ông nữa không?

Dương Hoài Ngọc trừng mắt lườm Nhị Rõ, chỉ hận một nỗi không thể cho gã một đá văng xuống vực. Vương Uy nheo nheo mắt, cười cười không nói gì.

Ba người nghỉ ngơi một lúc, rồi Nhị Rõ cõng Vương Uy, Dương Hoài Ngọc cầm súng tiểu liên đi đầu, ba người men theo tảng băng, tựa lưng vào vách núi, từ từ tiến về phía trước.

Trên tảng băng còn rất nhiều tháp băng, Nhị Rõ lấy làm nghi hoặc, bèn giục Dương Hoài Ngọc bắn nát mấy tòa tháp, nhưng bên trong đều trống rỗng, không có xác người. Từ khi thấy xác viên quan nhất phẩm và cái xác máu, Nhị Rõ cứ nghĩ ngờ tòa tháp băng nào cũng là phần mộ, cả rừng tháp băng là một khu mộ địa, nhưng thật sự không phải như vậy.

Đám rắn đen sau khi bị đuổi đi, không thấy quay lại nữa, Đại âm khư khắc trên chuông Kim Cương cũng không biết ở nơi đâu, bọn họ chỉ cảm thấy vô cùng kỳ dị, nhưng không có một đầu mối nào để tìm cả.

Tảng băng bầy lớn vô cùng, đi mãi cũng không thấy tận cùng, họ đi mệt rồi nghỉ, nghỉ một lúc lại lên đường, nơi này không có trời trăng xoay chuyển, cũng không có ngày đêm luân hồi, chỉ có đi và nghỉ, nghỉ và đi mà thôi. Đi được một quãng, Vương Uy sẵn có thể lực tốt, chẳng bao lâu sau đã hồi phục sức khỏe, lại có thể đi như bay, dẫn Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc thẳng tiến. Họ cũng không biết cứ đi về phía trước có thể tìm thấy vương triều Lạp Cách Nhật trong triều thuyết hay không, nhưng họ đã chẳng còn đường lùi nữa.

Cứ thế đi miết, những lỗ thủng quanh hang động biến mất, họ bắt nguồn sáng tự nhiên, đành phải đốt đuốc lên, dò dẫm tiến vào nơi bí hiểm dưới lòng đất. Dọc đường Nhị Rõ kể lại cận kề cho Vương Uy nghe quá trình họ phát hiện ra thi thể viên quan nhất phẩm và cái xác máu, cùng cách xua đuổi lũ rắn đen và giải độc của chiếc chuông Kim Cương.

Dọc đường, Vương Uy và Nhị Rõ cứ luôn miệng chửi đổng, không biết tảng băng này dài đến tận đâu, nào ngờ, thoát cái, tảng băng đột ngột biến mất, trong hang động khổng lồ sau tảng băng, ba người phát hiện ra một bức tường.

Đúng là một bức tường, hơn nữa còn là do con người xây nên, từng viên đá hòn đất đều có dấu tích bàn tay con người.

Bức tường này cao đến mấy trượng, chân tường rất dày, có nỗ mình cũng khó mà phá nổi, đá xây rất ngay hàng thẳng lối, tuyệt không phải là xây thô, hay xây vội vã. Bức tường đá dài mấy chục mét, ba người đi vòng quanh xem xét mất một lúc lâu. Vương Uy nói:

-Sao tôi cứ cảm thấy bức tường này giống với chiến hào bằng đá chúng ta đã gặp trong khu rừng dưới lòng đất ấy.

Nhị Rõ vuốt râu, nói như đinh đóng cột:

-Đâu phải chỉ giống, rõ ràng là một khuôn đúc ra, tôi nhập ngũ mười mấy năm, lúc còn làm lính quèn, cũng từng đào đất đắp chiến hào, nhận định không sai đâu. Bức tường đá này xây chắc chắn hơn, đẹp hơn bức tường chiến hào trong rừng, nhất định là tay nghề của một toán binh lính, cứ nhìn những tảng đá họ xây là nhận ra ngay thôi.

Vương Uy gật đầu, nói:

-Bức tường này tám chín phần mười là chiến hào, anh trèo lên kia xem thử có lỗ châu mai không.

Nhị Rõ vâng lời, liền ngậm thân bó đuốc, bám lấy một chỗ gờ ra trên tường, thoăn thoắt leo lên. Ngọn đuốc của Nhị Rõ soi sáng đầu tường, Vương Uy ở dưới trông lên, không khỏi cau mày, quả nhiên trong phạm vi của ánh đuốc có chừng ba, bốn lỗ châu mai.

Bức tường này cũng giống như công sự bằng đá trong rừng, đều dùng để phòng ngự trong chiến đấu. Vấn đề ở chỗ, đây là công sự dùng trong những đợt phòng ngự quy mô lớn của quân đội, bọn họ xây những thứ này dưới lòng đất để làm gì? Chẳng nhẽ để chiến đấu ư?

Nơi này nằm sâu mấy nghìn mét dưới lòng đất, cho dù lương thực và nước uống dự trữ đầy đủ đến đâu chẳng nữa, thì sống được mấy năm ở nơi không có ánh mặt trời thế này đã là kỳ tích rồi. Nơi này ngột ngạt chết người, lại có vô vàn những chuyện kỳ quái, rất nhiều thứ không thể suy xét theo lẽ thường được.

Đã như vậy, sao Mã Văn Ninh vẫn cho xây những công sự này? Bọn chúng định đánh trận gì? Đánh với ai?

Những sự việc ấy đều không thể phán đoán nổi, nhưng mỗi lần nghĩ đến, Vương Uy thấy ớn lạnh, trong đầu lại lớn vòn chuyện “ma hành quân” năm xưa.

Nhị Rõ ngồi trên bờ tường dòm xuống nhưng không thấy được tình hình bên dưới, bèn leo qua bên kia xem xét, chẳng mấy chốc đã tụt xuống mặt đất.

Vừa đặt chân xuống đất, Nhị Rõ đã kinh hoàng kêu ré lên, Vương Uy ở bên kia gào to:

-Nhị Rõ, có chuyện gì rồi?

Nói rồi, Vương Uy lồm cồm leo lên, Dương Hoài Ngọc cũng bám theo.

Nhị Rõ từ bên kia, đáp:

-Không có gì đâu, mẹ kiếp, khắp mặt đất đầy những xác chết, giống như bãi chiến trường ấy.

Vương Uy và Dương Hoài Ngọc sang đến nơi cũng phải giật mình kinh hãi. Trên mặt đất ngổn ngang xác chết, địa khí trong sơn động lại âm hàn nên xác chết đã lâu ngày mà không hề rửa nát, có xác đã khô tóp lại, nhưng biểu tình trên mặt vẫn y nguyên. Cái nào cái nấy đều trọn trừng mắt, đầy vẻ căm hận, đao thương vớt bừa bãi.

Kỳ lạ nhất là, những xác người này, có kẻ mặc đồ lính cò xanh của nhà Thanh, có tên lại mặc quân phục vàng, chắc chắn là bọn lính đào trộn mộ của Mã Văn Ninh, hóa ra hao toán quân này đánh nhau. Vương Uy nhận xét:

-Tính ra, Thomas và Mã Văn Ninh vào núi Đường Cổ Lạp cách nhau ít nhất mười mấy năm, như vậy hơn ngàn tên lính nhà Thanh do Thomas đem theo cũng đã sống dưới lòng đất hơn chục năm, thật quái gở!

Nhị Rõ cũng nghĩ ra, theo lý thì một việc như thế không thể nào tồn tại được. Năm xưa Trương Tử Thông suất lĩnh lính tráng đào sông ngầm, đắp đê, nhưng lúc nào cũng liên hệ với người trên mặt đất, không dám hạ trại dưới đó. Vậy mà đám lính cò xanh này chui xuống dưới lòng đất mấy nghìn mét, việc ăn uống sinh hoạt của hơn một nghìn người trong suốt mười mấy năm ấy đã là một vấn đề lớn, thêm vào đó, con người sống mười mấy năm, liệu có còn ra người nữa không?

Ba người đều thấy lạnh xương sống. Về mặt Dương Hoài Ngọc rất không ổn, Vương Uy và Nhị Rõ đến ái ngại cho cô, từ lúc sinh ra cho đến khi hiểu chuyện, cô chưa bao giờ thấy mặt cha. Người cha kia cũng lạ, bỏ vợ bỏ con, đem theo hơn một nghìn người xuống ở dưới lòng đất này hơn chục năm trời, về sau còn giao tranh với một toán người đến đây sau mình cả chục năm, cuối cùng không biết đã chết như thế nào.

Dương Hoài Ngọc giờ được, lật xem từng cái xác trên chiến trường. Vương Uy nhận ra cô cũng không biết mặt cha mình, nhiều lắm chỉ được nhìn ảnh mà thôi. Đáng tiếc, cái thứ ảnh chụp này cũng rất mơ hồ, những xác người này nhờ khí lạnh trong hang mà không bị phân hủy, như mặt mũi cũng không còn nguyên vẹn, nếu trên chiến trường có mấy người nước ngoài, chắc hẳn cô cũng không thể phân biệt được ai là cha mình.

Vương Uy và Nhị Rõ cũng không rảnh, ba người họ chia nhau mỗi người một hướng, tản ra xem xét chiến trường. Hang động phía sau bức tường đá rất rộng, cửa hang như một miệng chai, mà chỗ bức tường thì hẹp lại như cổ chai, vượt qua chỗ thắt nút cổ chai đó, hang động liền mở rộng đến hơn trăm mét đồ lại đều la liệt xác chết, xem ra ít nhất cũng phải đến hơn một nghìn người tham chiến.

Hơn nữa, cục diện cuộc chiến này rất kỳ lạ, bức tường đá hướng ra phía ngoài, như vậy hướng tấn công của kẻ địch phải từ phía tầng băng, nhưng đại chiến trường lại nằm trong núi. Thế trận này chắc chắn là quân cò xanh nhà Thanh do Thomas chỉ huy tập kích từ phía sau, trên mặt đất có rất nhiều xác lính của Mã Văn Ninh bị quân đội nhà Thanh chém ngang lưng, chết rất thê thảm. Vũ khí cận đại đương nhiên hơn xa trang bị cuối nhà Thanh, tuy quân Thanh cũng có nhiều kẻ cầm súng, nhưng chỉ là súng kíp lạc hậu, không so được với súng của Mã Văn Ninh nhập khẩu từ Nhật Bản.

Ba người lượn quanh chiến trường một vòng, thấy xác chết và vũ khí la liệt khắp nơi, vũ khí của quân cò xanh lạc hậu, nên lính Thanh giết chết nhiều gấp rưỡi quân của Mã Văn Ninh. Chính giữa chiến trường còn có mấy cái vạc, bên trong còn đến nửa vạc than và củi. Vương Uy châm lửa, những cái vạc quả nhiên khác thường, vừa châm lửa, ngọn lửa đã bùng cao mấy mét, chiếu sáng cả một vùng rộng lớn. Anh châm tất cả các vạc, toàn chiến trường được chiếu sáng, những xác người được ngọn lửa đỏ soi tỏ, lộ vẻ dữ tợn, tưởng như có thể bật dậy vỗ lấy người ta bất cứ lúc nào.

Trên mặt đất còn ngổn ngang những giá gỗ, những thanh đại đao cắm ngược, cũng những nồi lớn vạc to v.v... Trong phạm vi ánh lửa chập chờn, tưởng như những xác chết trên chiến trường đang sống lại. Nhìn cảnh tượng thảm thương và tan hoang trước mặt, đủ thấy lúc bấy giờ quân hai bên đã điên cuồng chém giết nhau như thế nào.

Nhị Rõ lẩm bẩm nói:

-Bọn chúng âm thầm làm chuyện xấu xa bên dưới mặt đất này, tên nào tên nấy muốn trục lợi, đến nỗi lôi kéo nhiều người bỏ mạng thế này ư? Chúng ta quét sạch đám quân phiệt ở miền Xuyên Trung cũng không có trận nào thê thảm như thế này, đúng không?

Vương Uy gật đầu:

-Đây không phải giao tranh, rõ ràng là liều mạng trăm phần trăm, còn thảm khốc hơn cả báo thù nữa.

Nhị Rõ xoắn xoắn chòm râu đi quanh một vòng, vòng đến phía đối diện với Vương Uy, gãi nói:

-Điều quan trọng nằm ở bí mật của vương triều Lạp Cách Nhật ấy, rốt cuộc bí mật đó là gì để đến nỗi hai toán quân này điên cuồng tàn sát nhau đến mức ngọc đá đều tan nát như vậy?

Vương Uy gật đầu, nói:

-Trong chuyện này có rất nhiều điều không thể giải thích nổi, chỉ khi nào thật sự chạm đến bí mật then chốt của vương triều Lạp Cách Nhật, may ra mới tìm ra được chút đầu mối.

Nhị Rõ gật đầu:

-Đáng tiếc, những người tiếp cận với bí mật đều chết cả, còn chúng ta ... ôi!

Vương Uy vỗ vai Nhị Rõ, nhìn gương mặt đầy thất vọng của Dương Hoài Ngọc, cô đang đi về phía này.

Dương Hoài Ngọc buồn rầu bước lại, gương mặt đã mất hẳn vẻ ngang tàng lạnh lùng hằng ngày, xem ra cô gái lai này cũng đang có tâm sự. Nhị Rõ hình hệt, chăm chăm nhìn Vương Hoài Ngọc, bộ dạng rất thô bỉ, bị Vương Uy vỗ một phát vào lưng mà vẫn không thôi.

Dương Hoài Ngọc đột nhiên chỉ về phía sau lưng hai người, nói:

-Ở kia có một ngọn đèn.

Cả hai đều cảm thấy rờn rợn sống lưng, chợt thấy nét mặt Dương Hoài Ngọc thoáng vẻ thẳng thốt, rõ ràng là bất ngờ, Vương Uy và Nhị Rõ nhất tề ngoảnh lại quả nhiên thấy trong tận cùng hang đá có một đốm lửa, như gần như xa, vô cùng kỳ dị.

Nhị Rõ tròn trĩnh hai mắt, về mặt tối sầm:

-Chẳng nhẽ ở đây còn có người sống?

Vương Uy lắc đầu, nói:

-Không thể thế được, nếu là người thì chỉ cần sống ở đây mười năm đã là kỳ tích, nếu sống được đến hai mươi năm tuyệt nhiên không phải là người nữa.

Ba người cùng xách súng lên, soi đuốc đi đến nơi có ánh đèn, họ đều nghĩ đến hai ngọn đèn trên con chim sắt, nhưng ngọn đèn trong sâu thẳm bóng tối cứ chấp chòn leo lét, không giống đèn đuốc của nhân gian, khiến cả ba rất căng thẳng, hồi hộp.

Quan sát chiến trường, mọi người đều có thể khẳng định, từ mười năm trước ở đây đã không còn ai sống sót. Nhưng ánh đèn kia là thế nào?

Ba người càng đi càng nhanh, dọc đường không ai nói chuyện với ai, ngay cả bước chân cũng rất cẩn thận, như sợ kinh động đến ngọn đèn phía trước. Nhưng sự thật rõ ràng, dù họ có cẩn thận đến thế nào, nếu đối phương là người sống thì đã phát hiện ra họ rồi. Vương Uy nói nhỏ:

-Hai người đoán xem có phải lão Tôn không?

Nhị Rõ nói:

-Lão già ấy xưa nay rất giỏi giả thần giả quỷ, lão ta để một vũng máu ở chân tường băng, trên bức tường lại đặt bao thuốc nổ, tức là vừa dọa vừa dụ chúng ta vào bẫy. Hạng người như lão chắc chắn chưa chết dễ dàng như thế được đâu, tôi đoán đến tám chín phần mười chính là lão ta.

Nhị Rõ không nhắc đến vũng máu kia còn đỡ, vừa nói đến lại khiến mọi người thấp thỏm lo lắng. Theo lý mà nói, muốn đi qua bức tường băng mà còn để lại thứ gì đó bên trong thì chỉ có thể đi xuyên tường, ngoài ra chẳng còn cách nào cả. Lão ta có thể đi xuyên tường thì đâu phải người nữa đâu?

Ban người đuổi thêm một lúc, nhưng ngọn đèn cứ không gần không xa, hư vô leo lét, chấp chòn phía trước. Bỗng Nhị Rõ buột miệng:

-Hồng rồi, chúng ta chạy theo ngọn ảo ảnh một lúc lâu, sao lại quay về chiến trường rồi?

Nghe gã nói, Vương Uy và Dương Hoài Ngọc vội nhìn xung quanh, thấy ngọn lửa trong vạc đã tắt tự bao giờ, xung quanh tối như mực, chỉ có ánh đuốc của ba người. Vương Uy soi đuốc nhìn xuống quả nhiên trên mặt đất ngổn ngang thi thể và các loại vũ khí, nơi này rất gần với cái vạc lớn nhất, Vương Uy nhớ rõ, chính ở nơi này họ đã phát hiện ra ngọn đèn, đi lòng vòng một hồi lâu, cuối cùng họ lại quay về chỗ cũ.

Xem xét kỹ lưỡng như vậy, ba người đều đã nhận ra điều này, liền nhìn nhau bối rối.

Nhị Rõ buột miệng:

-Mẹ kiếp cái đồ phải gió, chúng ta gặp phải ma dựng tường thường chỉ xuất hiện tại những mộ đạo nhỏ hẹp, hang động này đủ lớn để làm sân bay, đâu có chuyện ma dựng tường? Xem ra, chuyện này còn khó giải quyết hơn cả chuyện ma dựng tường ấy.

Nhị Rõ vừa nghe vương Vương Uy nói không phải ma dựng tường, đang mừng rỡ thì nghe thấy câu tiếp theo của Vương Uy, lòng chùng xuống, bèn hỏi:

-Chỉ huy phát hiện ra manh mối rồi ư?

Vương Uy lắc đầu, nói:

-Vừa rồi chúng ta đi mất bao nhiêu thời gian?

Nhị Rõ đáp ngay:

-Ít ra cũng phải sáu tiếng đồng hồ đấy nhỉ?

Dương Hoài Ngọc lắc đầu:

-Không, phải mười hai tiếng đồng hồ.

Nhị rõ quay sang Dương Hoài Ngọc:

-Tôi nói cho cô tây ròm biết nhé, ở đây là dưới lòng đất, không có trăng sao ngày đêm gì cả, đồng hồ của cô lại mất rồi, làm sao cô dám khẳng định như vậy? Dương Hoài Ngọc lạnh lùng đáp:

-Lúc vừa bắt đầu đi, tôi đã nhầm tính mối tương quan giữa nhịp bước với thời gian, đại khái đi chừng một phần sáu đoạn đường tương đương hai tiếng đồng hồ, tốc độ đi của chúng ta không thay đổi bao nhiêu, như vậy mất khoảng mười hai tiếng.

Nhị Rõ sáng mắt lên:

-Mẹ kiếp. xem ra cô tây ròm này không đơn giản chút nào, trông cứ như Lý Quý, mà cũng có đầu óc đấy nhì.

Dương Hoài Ngọc trừng mắt lườm Nhị Rõ, không nói gì. Vương Uy nói với Nhị Rõ:

-Chúng ta đi dọc bờ tường, cứ đi một quãng lại làm dấu.

Nhị Rõ gật đầu, lấy ra một con dao. Ba người đi theo ngọn đèn leo lét, cứ đi một quãng lại vạch lên vách hang một vết làm dấu.

Họ đi một lúc rất lâu, Vương Uy chợt vẫy tay cho hai người đi sau đứng lại, nói:

-Đừng đi nữa, chúng ta lại quay về rồi.

Nhị Rõ ngó ra, nói:

-Không thể thế được, tôi đâu có thấy dấu hiệu gì đâu.

Vương Uy chỉ vào cái giá gỗ gần đấy, nói:

-Đây là vật ở trên chiến trường, trước mắt là bãi chiến trường đấy.

Ba người rào bước đi tới, quả nhiên phát hiện lại quay về chỗ cũ, chẳng qua hướng họ quay về và hướng xuất phát là hai mặt của hang núi, lúc đi dựa vào vách hang bên trái. Lúc về thì theo vách hang bên phải mà thôi.

Nhị Rõ nói:

-Chỉ huy đừng đoán nữa, ngọn đèn kia chắc chắn là ma trôi rồi, chúng ta đi theo phương hướng nó chỉ có khác nào tự tìm đường chết.

Vương Uy gật đầu, nói:

-Quái nhì, cái hang thẳng tắp, chúng ta lại mem theo vách hang mà đi, nói thế nào cũng không thể vòng lại chỗ cũ chứ?

Nhị Rõ nói:

-Nói như thế cũng không đúng, cái hang này quá lớn đứng bên này không trông thấy bên kia, cái đèn kia lại ở phía trước mê hoặc, chúng ta cứ theo hướng của nó mà vòng đi vòng lại, khó tránh bị nó lừa.

Vương Uy gật đầu, thấy cũng có lý. Ba người cùng nghỉ một lúc, rồi lại đi tiếp về phía trước, nhưng lần này họ không nhìn ngọn đèn nữa, chỉ theo vách hang mà đi. Đi như vậy bốn tiếng đồng hồ, bỗng Nhị Rõ liên tục đảo mắt nhìn, rồi đột ngột nói:

-Chỉ huy, ở kia có xác người kia.

Vương Uy ngoảnh nhìn theo hướng tay Nhị Rõ chỉ, quả nhiên thấy trên một tảng đá gần chính giữa hang thấp thoáng có một cái xác. Ba người liền tiến lại, tảng đá cách vách hang đến mười mấy mét, cũng may có Nhị Rõ mắt tinh mới trông thấy.

Trên tảng đá là một xác chết, phía sau cái xác chừng một mét còn một xác nữa, cả hai đều mặc quân phục màu vàng, là lính đào trộm mộ của Mã Văn Ninh. Người phía trước nằm bò trên tảng đá, lưỡi thè dài, giống như người chết vì treo cổ; cái xác phía sau nửa người trên hơi nhô lên, Nhị Rõ ngồi xuống xem, thấy một tay hấn ta chống một khúc gỗ, khuỷu tay kia chống xuống đất, rõ ràng lúc chết đang cố gắng trườn lên phía trước. Nhị Rõ lầm lẫm:

-Hai người này... rõ ràng hai người này chết vì kiệt sức.

Vương Uy nói:

-Đúng vậy, họ cũng giống như chúng ta, đều đi vào tử lộ.

Dương Hoài Ngọc nói:

-Như vậy ngọn đèn kia chưa chắc đã phải của bác Tôn, mười mấy năm trước bác ấy đang còn ở Luân Đôn tìm tôi mà.

Vương Uy nói:

-Tôi không lo chuyện ấy, chỉ sợ rằng dù chúng ta không đi theo ngọn đèn kia chỉ đường, thì cũng không thoát ra được cái hang chết người này đâu. Cô thử nghĩ mà xem, những người này chắc cũng không ngu dốt, họ vòng đi vòng lại một hai lần, chẳng nhẽ đến lần thứ ba vẫn còn đi theo ngọn đèn hư ảo đó à?

Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc cũng từng nghĩ như Vương Uy, dù ngọn đèn chỉ là sự mê hoặc, nhưng bản thân hang động này quái dị vô cùng, nếu cứ đi như thế này mà không ra khỏi hang được, thì họ phải làm thế nào?

Cả ba người đều nặng trĩu cả lòng, họ đi nhanh hơn, càng đi càng thêm kinh hãi, phía trước cứ thỉnh thoảng lại có vài ba xác lính mặc quân phục vàng, tất cả những người này đều chết vì mệt mỏi. Giày của xác chết phần lớn đều đã mòn rách, lòi cả ngón chân, có thể thấy toán lính này đã lòng vòng trong hang động không biết bao nhiêu lần, cuối cùng đều kiệt sức mà chết.

Càng đi họ càng thêm lo lắng, cứ đi như vậy cuối cùng lại vòng về chỗ cũ. Ba người đứng lại giữa chiến trường nhìn nhau, hình ảnh những xác chết miệng há hốc, lưỡi thè vì mệt mỏi cứ lộn vờn trong óc, không sao xua đi nổi. Chẳng bao lâu nữa, ba người cũng sẽ giống như những cái xác kia, chết vì kiệt sức, tử trạng thê thảm như ma chết treo vậy.

Vấn đề này đã vượt quá sức tưởng tượng của Vương Uy. Mấy năm trước anh từng gặp ma dựng tường, lúc bấy giờ họ đang đi diệt phi ở vùng Tạng, nửa đêm họ lên vào son trại của thổ phi. Đôi bên giao tranh một hồi, tên cầm đầu đám phi bỏ chạy vào rừng, Vương Uy đuổi theo hấn vào tận hang sâu, giữa lúc tối lửa tắt đèn, anh liền gặp phải ma dựng tường. Trong cái hang chật hẹp, anh đi vòng vo thế nào cũng không ra nổi, hết sức kỳ dị.

Vương Uy tức giận liền cời quân phục trên người ra châm lửa, buộc lại thành bó đuốc. Ánh lửa vừa sáng lên anh liền trông thấy một bóng đen lùi đi. Đôi mắt Vương Uy chính là mắt âm dương được tôi luyện suốt mười năm có thể nhìn thấu âm dương, thấy bóng đen kia, anh biết ngay gặp ma. Bóng ma kia không biết trời cao đất dày, lại dám bung bít đôi mắt âm dương của anh, khiến anh cứ đi vòng quanh tại chỗ, không ra được khỏi hang động, hấn là định hại anh phải bỏ mạng trong hang, vĩnh viễn ở lại bầu bạn cùng với nó.

Sau đấy Vương Uy ra được khỏi hang, liền ra lệnh cho lính bao vây, rồi cho người vào trong đào, đào bới một hồi, liền tìm được một ngôi mộ. Đó là một ngôi mộ hoang, không biết có từ thời nào, xương cốt người dưới mộ đều đã vụn nát, tên thổ phi kia thì nằm vắt ngang trong cổ quan tài mục, xem bộ dạng có vẻ như hấn bị chủ mộ lôi vào.

Nhưng hang động này rất lớn, không phải chỗ cho lũ tiểu quỷ đùa giỡn, hơn nữa họ đông người, lại có đuốc sáng, lũ tiểu quỷ cũng không dám xuất hiện.

Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc đều xám mặt lại, nếu không nghĩ cách thoát được khỏi tình thế này, tinh thần mọi người bị bức đến mức suy sụp thì chỉ còn nước chịu chết ở đây.

Vương Uy càng nghĩ càng sốt ruột, anh chấp tay sau lưng, đi đi lại lại trong phạm vi mấy mét. Nhị Rõ theo anh hơn mười năm nay, lần đầu tiên thấy anh chấp tay đi lại hết như sĩ quan cấp cao thế này, tuy lòng đang lo lắng không yên, nhưng vẫn không nhin nổi cười nói:

- Chỉ huy ơi, không ngờ chỉ huy lại ôm ấp tham vọng tiến xa, sớm đã học lõm được điệu bộ này rồi. Năm xưa chỉ huy từ cấp tiểu đoàn trưởng giáng xuống đại đội trưởng, tôi cứ nghĩ chỉ huy thế là chẳng còn triển vọng gì nữa, hết đường tiến bộ rồi cơ đấy, hi hi!

Vương Uy ruột gan như lửa đốt, nghe Nhị Rõ nói thế anh càng bức mình, bèn quay lại đá cho Nhị Rõ một cái. Cú đá rất mạnh, khiến Nhị Rõ ngã lăn ra đất, ngay cạnh đồng xác chết.

Nhị Rõ kêu oai oái:

- Chỉ huy ơi, lần sau chỉ huy có đá thì đá nhẹ thôi, tôi sắp bị chỉ huy đá gãy xương rồi, ối a...

Bạn đang đọc truyện *Mắt Âm Dương* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở wWw.EbookFull.Net.

Chương 15: Tám Bản Đồ Khắc Trên Quan Tài Đá (2)

Vương Uy cau mày. Anh không phát hiện được gì ở nơi cái xác kia vừa nằm, liền xăm xăm đi về phía cái xác vừa bỏ chạy. Đi chừng mười mét, anh soi đuốc thấp xuống, bỗng trông thấy dưới mặt đất có một vết máu chạy dài. Mỗi vũng máu

Nhị Rõ chống tay xuống đất đứng dậy, bỗng nhiên mí mắt giật lên một cái, trông thấy một cái xác đang động đậy, Nhị Rõ giật nảy mình, đánh rơi cả đuốc. Ngỡ mình nhìn nhầm, Nhị Rõ bèn soi đuốc lại gần xác tên lính nhà Thanh bên cạnh mình, ngọn đuốc vừa soi đến, Nhị Rõ đã sợ đến hồn phi phách tán, mặt méo xệch như thể bị người ta giáng cho mấy đấm.

Cái xác ấy đang mở to mắt, nhìn xoáy vào gã, còn đột ngột chớp chớp mắt mấy cái, đôi tay cũng đang cử động nhè nhẹ.

Vương Uy đứng sau Nhị Rõ mấy bước, thấy hết tất cả, cũng toát mồ hôi lạnh, mẹ kiếp, đúng là gặp phải xác sống rồi!

Nhị Rõ vốn là người có bản lĩnh, mồm miệng lại nhanh nhẩu, nhưng lúc này cũng sợ cứng cả người, chỉ biết giương mắt trân trân nhìn cái xác kia. Vương Uy bèn rút súng, từ từ nhắm thẳng vào đầu nó, định bóp cò.

Đột nhiên Nhị Rõ hét lên khản cả giọng khiến Vương Uy giật bắn mình, cái xác kia liền lồm cồm bò dậy, lẩn nhanh vào bóng tối, không còn thấy đâu nữa.

Vương Uy bắn vót vát theo cái xác hai phát, Dương Hoài Ngọc bưng tỉnh, cũng bắn loạn cả lên, không biết nó có trúng đạn hay không. Vương Uy đi tới, kéo Nhị Rõ dậy hỏi:

- Anh có nhìn rõ không đấy, hán là người sống hay xác chết?

Nhị Rõ tái mặt đáp:

- Là xác chết mà, không sai đâu, là xác lính nhà Thanh.

U có ba, bốn giọt, cách chừng một mét lại có một vũng, không còn nghi ngờ gì nữa, chính là máu của cái xác kia. Vương Uy ngoảnh gọi Nhị Rõ:

- Anh xác định đó là xác chết chứ?

Nhị Rõ thấy Vương Uy có vẻ khác thường, liền bước tới, nói:

- Phàm là việc nghiêm túc, cả đời Nhị Rõ tôi không có câu nào là không đáng tin, chỉ huy còn phải nghi ngờ à?

Vương Uy chỉ xuống đất, nói:

- Anh nhìn đây.

Nhị Rõ lại ần, nhìn thấy những giọt máu tươi dưới đất, liền tái mặt:

- Đúng là gặp ma rồi, người đã chết mấy chục năm nay, làm gì còn máu?

Xác người trên chiến trường tuy bị ảnh hưởng của nhiệt độ nên không thối rữa, nhưng những cái xác này đã bị đóng băng hơn mười năm nay, toàn thân teo tóp, da thịt co rút lại, máu đã đông cứng từ lâu, làm sao còn chảy máu được?

Nhị Rõ gãi đầu, nói:

- Tôi sống bao nhiêu năm nay, đây là lần đầu gặp chuyện quái gở này, rõ ràng cái xác lính cò xanh kia đã khô quắt lại, chỉ còn một nhúm da làm thế nào mà thoát cái đã sống dậy, lại còn chảy cả máu?

Vương Uy bảo Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc:

- Đừng nói vớ vẩn nữa, mau bám theo nhanh lên, biết đâu lại có lối ra đây.

Ba người lần theo vết máu. Vương Uy thầm lấy làm may mắn vì mình đã bắn theo mấy phát súng, nếu không, với tốc độ của cái xác ấy, không biết nó đã chạy đến chỗ nào. Lỡ như thành linh đụng phải, nó sẽ đứng trong tối âm thầm quan sát, chỉ cần có chút cơ hội liền xông ra bắt người, khiến tất cả chết sạch mới thôi. Dù thế nào đi nữa, phải tìm cách tiêu diệt nó mới được, nếu không cứ để lại một mối họa như thế, dọc đường đi không an toàn chút nào.

Cái xác kia lúc đi sang Đông lúc lại ngoặt sang Tây, cứ vòng vèo ngoắt ngoéo, lúc tấp vào ngạch hang bên phải, khi lại tấp vào ngạch hang bên trái, lúc thì đi lòng vòng trên mặt đất vài vòng, thật khó đoán biết.

Nhị Rõ lảo đảo đi theo hồi lâu, chợt nói:

- Hồng rồi, nếu nó là người đi nữa, cũng làm gì có nhiều máu để chảy ra như thế? Chúng ta đã đi được hai tiếng đồng hồ rồi đấy.

Vương Uy cũng lấy làm lạ, nếu người đã chết một, hai chục năm nay, chắc chắn không còn máu nữa, nếu là người sống, máu chảy suốt dọc đường mà vẫn chưa hết thì quả là kỳ tích. Có lẽ thứ đó không phải là xác chết, mà cũng không phải người sống, vậy rốt cuộc là gì đây? Chẳng nhẽ là ma cà rồng chuyên hút máu ư?

Họ lại đi tiếp một quãng, hang động bỗng thay đổi đột ngột, không giống cái hang mà họ đã đi lòng vòng mất hai lần chút nào. Họ lần theo vết máu, đến một hang động lạ. Cái hang này hẹp hơn hang bên ngoài nhiều, nhưng chiều ngang cũng phải đến mấy chục mét, trên vách và nóc hang có nước nhỏ xuống, chốc chốc vẫn nghe thấy tiếng tí tách.

Nhị Rõ xoắn râu

- Sao chẳng thấy cửa hang mà tự dưng đã đổi sang một hang khác thế?

Vương Uy và Dương Hoài Ngọc không đáp, Nhị Rõ bĩu môi, biết vấn đề này không có lời giải, cũng chẳng ai giải đáp cho mình được, chỉ còn biết im lặng.

Họ tiến vào hang, cứ đi thẳng về phía trước, được một quãng lại thấy trên mặt đất có xác lính của Mã Văn Ninh, nhưng bọn lính quân phục vàng này không cầm vũ khí mà là cầm xẻng, đẩy xe, sát vách hang còn có cần câu và các thiết bị khác. Đến tận lúc chết, bọn chúng vẫn cầm xẻng, cuốc, lại có cả hai tên cầm sọt đựng đất, sọt chưa đưa đến nơi thì người đã chết, còn một tên lính nằm ngửa, tay cầm dây thừng buộc cái sọt, một tên quỳ một gối xuống, đều là một quả mà chết.

Ba người đi giữa những xác chết, tuy trong hang này nhiệt độ tương đối thấp, nhưng xung quanh lại có nước, xác chết ngấm trong nước, phần lớn đã rửa nát, không khí nồng nặc mùi hôi thối khiến Dương Hoài Ngọc lợm giọng, mấy lần suýt nôn mửa.

Họ vào trong hang chưa được bao lâu, nước ngầm đã dâng lên đến mắt cá chân, vết máu kia không còn thấy đâu nữa, manh mối đến đây coi như đứt hẳn. Trong hang, cứ cách một đoạn lại có mấy cái xác, có cả giàn giáo bằng gỗ.

Tình cảnh này thật lạ lùng, Mã Văn Ninh là tên đầu trộm đuôi cướp, hấn dẫn cả nghìn người ngựa, bỏ không thềm làm hoàng đế vùng Tạng Xuyên Trung, tiến sâu vào vùng núi Đường cổ Lạp, không đào trộm mộ, không ăn cắp báu vật, lại bày đặt xây lăng mộ dưới lòng đất làm gì? Phải chăng Mã Văn Ninh tính được ngày chết của mình sắp đến, nên muốn xây mộ ở nơi này?

Vương Uy suy nghĩ, cảm thấy suy đoán này chẳng có cơ sở chút nào. Hơn nữa, văn hóa mộ táng cả nghìn năm nay của Trung Quốc, kỳ nhất là chôn cất nhiều người cùng một chỗ, huyết bảo phong thủy đã bị kẻ khác giành mất, thì có làm nền cho người ta, cũng chỉ phá hỏng phong thủy, hủy hoại thanh danh mà thôi. Các bậc đế vương hiền quý của Trung Quốc xưa nay chưa ai làm chuyện ngu ngốc như thế bao giờ, Mã Văn Ninh rất trọng sĩ diện, quyết không thể làm chuyện đó.

Hơn nữa, lúc bấy giờ Mã Văn Ninh không còn, bọn quân phiệt xung quanh địa bàn của họ Mã nhân cơ hội gây sự, bao vây tiêu diệt, lật đổ hoàn toàn bè lũ quân phiệt nhà họ Mã, người nhà của Mã Văn Ninh cũng bị thảm sát không còn một ai. Mộ táng tìm phong thủy chính là để con cháu được nhờ, mộ tổ tiên táng vào đất tốt, đời sau ắt sẽ hiển đạt.

Mã Văn Ninh thừa biết đám quân phiệt xung quanh đang gườm gườm trông vào mình, hồi ấy quân phiệt miền Xuyên Trung đều xuất thân thổ phỉ, nên rất coi trọng khả năng hiệu triệu của cấp trên tất cả đều là một đám người vô tổ chức, vô kỷ luật, tất cả đều tuân theo ý của người đứng đầu, bảo gì nghe nấy. Lúc đánh nhau, nếu vị lãnh tụ ấy bỗng nhiên chết thì trận ấy coi như vỡ trận, lòng quân ly tán, hàng ngũ tan tác, mấy chục vạn binh mã đều không còn.

Mã Văn Ninh vẫy vùng ở Xuyên Trung bấy nhiêu năm, từ một tên thổ phỉ vô danh trở thành người chỉ huy bảy tám vạn binh mã, những quy tắc trong thời kỳ quân phiệt hỗn chiến, hấn chắc chắn biết rõ, vậy mà có thể vứt bỏ đại nghiệp giữa lúc nước sôi lửa bỏng đó, bất chấp cả tính mệnh vợ con người nhà, thâm nhập vào vùng núi Đường Cổ Lạp, ắt hẳn bí mật bên trong phải vô cùng kỳ quái.

Nhị Rõ nói:

- Hai người nhìn xem, những sọt đất và xe đẩy này đều được đưa từ bên ngoài vào, chắc chắn thằng cha Mã Văn Ninh kia định xây cất gì đó ở đây.

Vương Uy và Dương Hoài Ngọc cũng chú ý tới những chi tiết đó, càng đi sâu vào hang nước càng sâu, rất nhiều xác người nổi lênh bênh, giờ được soi chỉ thấy từng đống đen đen bấp bênh trên mặt nước, trông thật rùng rợn.

Nhị Rõ nói:

- Hơn một nghìn quân của Mã Văn Ninh, một phần chết bên ngoài hang, một phần nữa chết dọc đường vào hang, còn lại một phần vào được đến đây để xây cất công trình, vậy là hơn một nghìn con người đều chết trong hang này. Mẹ kiếp, đúng là lũ thiêu thân, làm thế này biết chắc là chết, thế mà vẫn cứ lao vào, lạ thật, không biết bọn chúng định làm trò trống gì.

Vương Uy nói khẽ:

- Cứ qua xem cái đã, đừng nói gì.

Nhị Rõ thấy sắc mặt Vương Uy có vẻ nghiêm túc, ánh mắt khác hẳn bình thường, biết là có chuyện, vội im bặt. Trong hang chỗ nào cũng có tiếng tí ta tí tách, bỗng phía trước rung lên, tiếp theo lại có tiếng nước ị oạp như thể có người lội nước đi đến.

Nhị Rõ nhìn Vương Uy, Vương Uy gật đầu, ba người vội tách nhau ra, tay lăm lăm khẩu súng, sẵn sàng nhả đạn bất cứ lúc nào.

Cả ba dừng bước, nấp vào sau những tảng đá gồ ghề lồi lõm trong hang động, để lại mình Vương Uy giờ được, đợi thứ ở đằng sau bước ra. Lúc này ba người đều đoán rằng, những âm thanh kia là do cái xác lính nhà Thanh phát ra, tuy nó là xác sống, nhưng khi trúng đạn lại chảy máu, điều đó ít nhiều tiếp cho họ chút sức mạnh, trong tay có súng, cũng vững tâm hơn.

Ba người chờ một lúc chẳng thấy tiếng động kia vang lên nữa. Vương Uy lập tức xông ra khỏi chỗ nấp, dẫn đầu đuổi theo, Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc ào ào lội nước bám theo sau.

Họ chạy chừng hơn hai chục mét thì thấy phía trước xuất hiện một chỗ ngoặt. Vương Uy xông tới, Nhị Rõ xách tiểu liên theo sau, uy phong lẫm lẫm nhao lên, bỗng thấy phía trước có ánh đèn mờ ảo, chính là ngọn đèn họ thấy giữa chiến trường.

So với lúc thấy ở giữa chiến trường, ngọn đèn lần này sáng hơn nhiều, nhưng vẫn không gần không xa, mơ hồ như đom đóm giữa đêm đen. Ngọn đèn mà họ thấy trên chiến trường trông không thật, không phân biệt được là ma trôi hay là đèn của con người, nhưng nhìn thế này lại thấy rất thật, có thể khẳng định đây quả thực là một ngọn đèn.

Nhìn thấy một vật có thật, ba người đều cảm thấy nhẹ nhõm hẳn đi. Nhưng âm thanh như tiếng lợi nước kia thoáng cái đã không còn, khiến cả hang động chìm trong bầu không khí quý dị vô cùng. Vương Uy dặn mọi người phải cẩn thận, tách nhau ra mà đi, để phát hiện điều gì bất thường lập tức lên tiếng ngay.

Qua một khúc quanh, nước trong hang càng sâu hơn, đã ngập đến nửa người. Trên mặt nước đầy xác lính quân phục vàng, bọn lính này lúc chết đều trong tư thế lao động, chắc hẳn phần đông đều chết vì kiệt sức, có thể thấy cái giá Mã Văn Ninh phải trả là quá lớn. Cả ba người đều tự hỏi, không biết hẳn định xảy cái gì.

Vương Uy đang lợi nước bỗng thấy ngay trước mặt, cách chừng một mét có bọt nước sủi lên, hình như thứ gì đó dưới nước đang nổi lên. Không kịp nghĩ ngợi, Vương Uy liền nhắm vào giữa đám bọt nước bắn liên hai phát, nước bắn tung tóe, một con vật thuộc loài bò sát to bằng bàn tay từ dưới nước nổi lên, mặt nước xung quanh nó nổi lên một lớp váng dầu đặc quánh, mùi rất buồn nôn.

Nhị Rõ vừa thấy liền nói ngay:

- Là ba ba ăn xác.

Vương Uy rùng mình, thấy đằng trước vẫn còn mấy chỗ sủi bọt lên, dường như mấy đám bọt nước ấy đang tiến về phía này, chắc hẳn dưới nước còn nhiều ba ba lắm.

Dương Hoài Ngọc theo sau Vương Uy, hấp tấp hỏi:

- Làm thế nào bây giờ?

Vương Uy đảo mắt quan sát xung quanh, đoạn nói:

- Dựa sát vào vách hang, xem gần đây có giá chỗ nào không, tạm tránh đi rồi nói.

Đám bọt nước ùn ùn tiến về phía ba người, ba người vừa bắn vừa lùi, cứ bắn một phát lại thấy một mảng dầu trào lên mặt nước, xác ba ba cũng nổi lên theo, chỉ một lúc sau, trên mặt nước đã có mấy chục con ba ba nổi lênh phênh.

Họ không bắn còn đỡ, lúc này đám ba ba nổi lên khiến lớp váng dầu lan ra, thu hút những con ba ba gần đấy lại, nhưng trong phạm vi chục mét quanh đó, chỗ nào cũng thấy bọt nước sủi lên, từng đám từng đám, không đếm nổi có bao nhiêu con.

Thấy vậy, Vương Uy thất kinh hồn vía, đàn ba ba ăn xác chỉ còn cách anh chừng một mét, hơn nữa vòng vây đang từ từ thu nhỏ lại, dồn anh vào góc chết. Trước đây anh chưa bao giờ thấy ba ba ăn xác, nhưng có lần Nhị Rõ uống rượu vào có nhắc qua, nói rằng giống này dễ dụng phải máu là unction mất dạng, nội trong một tuần hương sẽ bò khắp cơ quan nội tạng trong cơ thể người ta, người bị nó chui vào chỉ có thể chờ đợi nhìn một khối u trôi nổi lên bề mặt người mình, hết một tuần hương là nội tạng bị khoét rỗng.

Trong lúc nguy cấp, Vương Uy chẳng kịp nghĩ ngợi gì nhiều, vội giơ súng bắn liên. Khẩu súng lục của anh rất ít đạn, hơn nữa lại không thể bắn liên tục, chỉ trong nháy mắt, Vương Uy đã hết đạn.

Nhị Rõ ở phía sau kêu to:

- Chỉ huy, đến đây, chỗ này có cái bè gỗ.

Vương Uy vừa lên đạn vừa ồm một tiếng đáp lời, chợt thấy phía sau có một loạt đạn bắn đến, ngăn đám bọt nước kia lại, Vương Uy tranh thủ lấp xong đạn, quay ngoắt lại, bắn tan mấy đám bọt nước.

Cách chỗ anh chừng mười mét, Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc đã leo lên bè gỗ, Nhị Rõ đang dốc ngược một cái thùng, không biết để làm gì. Dương Hoài Ngọc giơ súng bắn quét một loạt đạn, phát nào cũng trúng, không có phát nào trật, quả là thiện xạ.

Dương Hoài Ngọc bắn nát một đám ba ba ăn xác bâu quanh bè gỗ, đàn ba ba ngửi thấy mùi dầu đều bơi về phía thi thể đồng loại, áp lực từ đám ba ba phía sau Vương Uy tạm thời giảm đi. Anh phối hợp với Dương Hoài Ngọc bắn nát mấy con xung quanh đấy, mở một đường thoát, đoạn lợi nước chạy về phía bè gỗ. Dương Hoài Ngọc bắn quét một loạt sau lưng anh, tạo thành một bức tường nước, ngăn không để lũ ba ba ăn xác tiến đến gần.

Vương Uy tranh thủ trèo lên bè gỗ, Nhị Rõ cầm một nùi giẻ đã tẩm đấm dầu, kéo Vương Uy lên bè, rồi đốt nắm giẻ tẩm dầu, ném vào giữa đám ba ba đang tranh nhau hớp dầu.

Nắm giẻ tẩm dầu ném xuống nước hồi lâu không tắt, thêm vào đó, bầy ba ba ăn xác đang tranh nhau hớp dầu nên đều nổi cả lên mặt nước. Nắm giẻ vừa khéo rơi xuống đúng vùng dầu, lập tức bùng lên thiêu cháy hàng loạt ba ba, xác chúng nổi phềnh lên thành từng đám trên mặt nước không khí xung quanh đầy mùi xác.

Vương Uy và Dương Hoài Ngọc mỗi người cầm một cái sào chống bè gỗ từ từ tiến về phía trước. Mặt nước dập dờn đầy những ba ba, lại lênh bênh

một lớp váng dầu đặc sệt, chẳng biết bên dưới nước còn bao nhiêu ba ba ăn xác nữa, chỉ thấy mặt nước cứ như sôi sùng sục cả lên.

Có điều chiếc bè gỗ này rất chắc chắn, không lo thế gọng kìm của lũ ba ba ăn xác kia từ hai bên kẹp lại làm thủng bè, ba người đứng trên bè không phải sợ chúng nữa.

Bè gỗ tiến về phía trước, ba ba cũng nổi trên mặt nước thành đàn kéo dài cả trăm mét, nhiều xác người từ trên nguồn trôi xuống lập tức bị đám ba ba bu đầy, những con ba ba ăn xác béo núc rúc vào thi thể, chui từ đầu vào, rồi thò ra ở đằng bụng, trong ít phút, xác chết chỉ còn lại cái vỏ, khiến ba người đứng trên bè nhìn mà lạnh toát cả người. Nếu không tìm được cái bè gỗ, e rằng cả ba cũng đã trở thành những cái vỏ rồi.

Bè gỗ đi thêm một đoạn nữa, bỏ đàn ba ba ăn xác lại phía sau. Mặt nước lặng dần, nhìn không thấu đáy, hẳn là sâu lắm. Vương Uy mấy lần dùng sào để thăm dò độ sâu nhưng đầu sào không chạm được đến đáy nước.

Nhị Rõ phóng mắt nhìn ra xa, thấy ngọn đèn phía trước mỗi lúc một to hơn, lúc này đã sáng như một hạt đỗ tằm, nhưng lại không nhìn rõ được cảnh tượng quanh đó.

Vương Uy và Dương Hoài Ngọc ra sức chống sào, cái bè đi được mấy trăm mét, xác chết trên mặt nước bỗng nhiên lên, dày đặc trôi xuống vùng hạ du. Vương Uy cảm thấy có vấn đề, bèn bảo Nhị Rõ chú ý quan sát. Một lúc sau bỗng nghe Nhị Rõ kêu lên:

- Nhìn kia, ngọn đèn kia rồi!

Vương Uy và Dương Hoài Ngọc cùng dỗi mắt nhìn quả nhiên thấy sâu trong bóng tối có một đám lửa lơ lửng trên nóc hang, phải ngước lên mới trông thấy. Bên dưới đám lửa hình như còn có gì đó, chỉ có thể thấy mờ mờ hình dạng, là một vật vuông vuông, có góc có cạnh. Nhị Rõ chăm chú nhìn ngọn lửa đến đờ cả mặt ra.

Vương Uy nói:

- Có thấy rõ không? Hay là chúng ta bám vào vách động leo lên xem?

Một lúc sau mới nghe Nhị Rõ đáp:

- Ngọn lửa ấy không phải ở vách hang, mà ở chính giữa vòm hang.

Vương Uy liền tiếp tránh mấy mỏm đá nhô lên khỏi mặt nước, ngẫm nghĩ lời Nhị Rõ:

- Ở chính giữa vòm hang à? Chính giữa vòm hang làm sao treo lơ lửng

Anh dùng tay chống bè, nhìn về phía trước, quả nhiên trông thấy ngọn lửa ở giữa vòm hang mỗi lúc một chói sáng, vật phía dưới ngọn lửa cũng hiện rõ dần lên, bắt đầu thấy mờ mờ những góc cạnh.

Dương Hoài Ngọc còn quên cả chống bè, cô căng mắt ra nhìn một hồi, rồi buột miệng:

- Cái đó hình như là kim tự tháp, giống như kim tự tháp của các Pharaoh Ai Cập ấy.

Vương Uy sững sờ, Nhị Rõ cũng ngớ ra hỏi lại:

- Kim từ^[1] tháp là thế nào? Tháp vàng á? Cái cô này tham vàng đến sắp phát điên rồi hay sao?

[1] Trong tiếng Trung Quốc, chữ “từ” và chữ “tự” phát âm gần giống nhau nên Nhị Rõ hiểu lầm

Dương Hoài Ngọc hừ mũi đáp:

- Kim tự tháp chính là lăng mộ của các Pharaoh Ai Cập cổ, có hình chóp tam giác đều, xây toàn bằng đá lớn, nhiều kim tự tháp đã sừng sững giữa sa mạc cả nghìn năm nay rồi.

Nhị Rõ nhỏ toẹt một cái, nói:

- Mẹ kiếp, à tây rôm này thật quái đản, tháp đá thì cứ gọi là tháp đá, bày đặt cái gì kim tự tháp, nghe không xuôi tí nào.

Dương Hoài Ngọc nổi cáu:

- Anh..

Vương Uy chống bè đến gần kim tự tháp, thấy một phần của nó chìm trong nước, phần lộ ra trên mặt nước cao đến mấy chục mét, dưới rộng trên hẹp, càng lên cao đỉnh chóp càng nhỏ lại, trông thật kỳ quái.

Vương Uy nhìn kỹ, thấy một cạnh lộ ra trên mặt nước của kim tự tháp này cũng phải đến mấy chục mét, quả là một công trình kiến trúc lớn.

Nhị Rõ tặc lưỡi, nói:

- Hai người bảo, có phải Mã Văn Ninh dẫn bấy nhiêu quân lính chui xuống đây để xây cái thứ gọi là kim tự tháp này không?

Bè gỗ áp sát vào kim tự tháp, nhưng xung quanh lènh phènh đầy những xác người mặc quân phục vàng, bè không có cách nào cập gần hơn được nữa. Đến lúc này ba người mới có cảm giác không tài nào chịu đựng nổi nữa, mùi hôi thối của xác chết làm họ nôn ọe ra cả nước chua.

Vương Uy chẳng biết làm sao, đành gắng bình ổn lại hơi thở, dùng cây sào tre gạt bớt những xác người bám quanh kim tự tháp, trong khi Dương Hoài Ngọc chống bè để phòng bị nước xô dạt đi.

Nhị Rõ chăm chú nhìn mặt kim tự tháp gần phía cái bè gỗ, tìm một chỗ tương đối dễ leo lên kim tự tháp. Gã nhìn ngó hồi lâu, thăm chửi Mã Văn Ninh sao lại xây kim tự tháp đẹp đến thế, tất cả đá bên mặt tường đều được mài nhẵn bóng, tuy có thể đặt chân vào giữa các khe đá, nhưng muốn leo lên cũng khá vất vả.

Nhị Rõ thấy ngọn lửa trên nóc hang vẫn cháy rùng rục, thăm lấy làm lạ, ngọn lửa này đun lâu như vậy, không phải cũng giống mấy chiếc đèn đồng tháp bằng mỡ người trên chim sắt đấy chứ, bằng không sao có thể sáng được hơn chục năm trời?

Đang suy nghĩ, Nhị Rõ bỗng thấy phía dưới ngọn lửa lộ ra một cái bóng, vội dụi mắt, nhìn lại thật kỹ. Nhị Rõ không nhìn nhầm, đúng là có một bóng người đang nằm bò trên đỉnh tháp.

Nhị Rõ đẩy Vương Uy, chỉ chỉ lên trên. Vương Uy biết ý, nhìn theo, vừa trông thấy bóng người, anh chợt giật nảy mình.

Vương Uy vội đưa tay ra dấu cho Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc một hồi, Dương Hoài Ngọc ở lại chống bè, còn anh và Nhị Rõ mỗi người một góc leo lên bắt cái bóng đen kia.

Thấy hai người gật đầu đồng ý, Vương Uy liền cắn chặt lấy bó đuốc, Nhị Rõ tắt đuốc, cầm súng lên, Dương Hoài Ngọc chống bè vào sát kim tự tháp, hai người lập tức băng qua, mỗi người một góc, bám vào đường gờ tháp leo lên.

Hết chừng một tuần hương, cả hai đã lên đến gần đỉnh tháp, càng lại gần, ánh lửa trên đỉnh tháp càng sáng khiến họ chói cả mắt. Lúc leo lên Vương Uy còn đem theo đuốc, nhưng sợ cái bóng kia phát hiện ra bọn họ, anh vội dập tắt đuốc, lập tức xung quanh tối om, hai người rơi vào thế bị động.

Leo lên gần đến nơi Vương Uy mới phát hiện ngọn lửa kia đang cháy rần rật, không phải trong một chốc một lát nói dập tắt là dập được ngay, bèn tắt đuốc, cầm bó đuốc khô vào kẽ đá của kim tự tháp, không ngờ kẽ đá quá nông, không giữ được bó đuốc, Vương Uy vừa buông tay, bó đuốc đã rơi ngay xuống nước.

Bóng đen trên tháp giật mình, rụt người lại. Vương Uy và Nhị Rõ nhìn nhau, lăm lăm tay súng, thoát cái đã leo đến đỉnh tháp.

Trên đỉnh kim tự tháp có một cổ quan tài đá trong mờ, nhưng không có một bóng người. Nhị Rõ lấy làm lạ, cũng chẳng buồn nhìn đến cổ quan tài, vội chạy sang phía bên kia kim tự tháp, vừa khéo nhìn thấy bóng đen kia nhảy xuống nước. Nhị Rõ không nghĩ ngợi nhiều, lia luôn một loạt đạn. Vương Uy cũng kịp bỏ sang, bắn mấy viên xuống chỗ mặt nước mà bóng đen kia vừa nhảy xuống.

Tiếng súng vừa lạng nước dần yên tĩnh trở lại. Vương Uy nói:

- Bóng đen kia giống cái xác tên lính nhà Thanh quá nhỉ?

Nhị Rõ gật đầu:

- Đúng vậy, mẹ kiếp, tôi còn trông thấy cái nón của lính thời Thanh mà.

Vương Uy thấy động tác của bóng đen ấy rất nhanh nhưng tư thế khá cứng nhắc, đoán chừng đây là xác sống, đáng vẽ nó rất giống gã đội viên đội thám hiểm mà anh thấy trong núi tuyết Đường cổ Lạp, nhưng rốt cuộc bên trong đã xảy ra chuyện gì thì rất khó nói rõ.

Hai người quay lại đỉnh kim tự tháp, thấy ở chính giữa có đặt một cổ quan tài đá trong mờ, vừa rồi bọn họ vội vã chạy sang phía kia, không kịp nhìn kỹ.

Lúc này nhìn lại mới cảm thấy không bình thường, cổ quan tài này giống hệt cổ quan tài mà họ đã thấy trong rừng ở Xương Đô, chỉ có điều cổ này toàn bộ đều trong mờ, lại lớn hơn cổ kia nhiều mà thôi. Ở tít trên cao, cách nắp áo quan khoảng mười mấy mét là ngọn lửa tỏa sáng chói mắt, dập dờn nhảy múa.

Vương Uy nhận xét:

- Có thể đây là cổ quan tài mà Mã Văn Ninh đưa vào núi Đường cổ Lạp, anh nhìn xem, chiều rộng đáy quan tài rất giống với phần gốc của cái cây đá.

Nhị Rõ đi quanh quan tài một vòng, nói:

- Không sai chút nào chi huy ạ, Mã Văn Ninh mất bao công sức đưa cổ quan tài này đến, lại huy động công sức cả nghìn con người để làm ra thứ kỳ quái này, có phải đầu óc lão có vấn đề rồi không?

Vương Uy chẳng buồn để ý đến lời Nhị Rõ, anh leo lên nắp quan tài, áp mặt xuống, toan nhìn xem bên trong có gì. Có điều bên trong quan tài chỉ thấy một khối lơ mờ đùng đục, nhìn thế nào cũng không thấy rõ được, ngược lại, trên nắp quan tài còn vương mấy giọt máu tươi, có lẽ là máu của tên lính nhà

Thanh.

Vương Uy đổi mấy góc nhìn nhưng cũng không thấy gì, đành tụt xuống, nói với Nhị Rõ:

- Không đúng rồi, theo lời đồn đại thì Mã Văn Ninh đã dùng thuốc nổ làm nổ tung nắp quan tài ra rồi cơ mà? Nắp quan tài này vẫn nguyên vẹn, có thấy xây xước chút nào đâu.

Nhị Rõ cũng cảm thấy khác thường, nghe nói trong con kích động, Mã Văn Ninh đã phá nắp quan tài, nên mới phát hiện ra vị lạt ma bị xé xác bên trong trông như được thiên táng, nhưng nắp chiếc quan tài này vẫn nguyên vẹn, không hề bị vỡ.

Vương Uy lại quỳ xuống xem xét chỗ tiếp giáp giữa nắp với quan tài, thấy có nhiều chỗ sứt mẻ lõm vào, nhưng đều bị nắp áo quan che lại, chỉ có thể thấy mà không thể chạm vào. Anh đẩy thử, nhưng nắp quan tài không hề xê dịch. Nhị Rõ nói:

- Hay là Mã Văn Ninh vốn không mở nắp quan tài ra, tin đồn xưa nay hay thất thiệt, lúc ấy chả bảo Mã Văn Ninh bị thiên táng là gì? Ai mà ngờ được hán chảng những vẫn sống sờ sờ, lại còn dẫn đội đào trộm mộ xuống sâu cả nghìn mét dưới thung lũng tuyết Đường cổ Lạp?

Vương Uy lắc đầu:

- Tôi quan sát kỹ rồi, nắp quan tài đúng là bị thuốc nổ làm bật ra, anh xem chỗ tiếp giáp giữa nắp và thân quan tài, có những vết lõm ăn sâu vào và những vết sứt sọc bên ngoài được bảo nhẵn. Hơn nữa, nắp và thân quan tài không đối xứng lắm, nắp nhỏ hơn nhiều, anh có nhớ lúc chúng ta kiểm tra xem xét chỗ khuyết dưới góc cái cây đá, chỗ khuyết ấy cao hơn cái quan tài này rất nhiều, độ cao ấy đúng bằng độ cao của nắp quan tài đấy.

Nhị Rõ sáng mắt lên nói:

- Tôi hiểu rồi, lần ấy Mã Văn Ninh dùng thuốc nổ làm nổ tung nắp quan tài, rồi cho người đến nơi có cái cây đá kia cura lấy một khúc về để làm nắp áo quan

Vương Uy gật đầu:

- Mã Văn Ninh đã mở ra một lần rồi, hán bây giờ cũng không khó mở lắm đâu, chúng ta thử đẩy nắp áo quan ra xem

Hai người nói là làm, họ đứng ở một đầu quan tài đá, cố sức đẩy, nhưng đẩy mấy cái vẫn chẳng suy chuyển gì. Bỗng Vương Uy sực nhớ ra chuyện gì đó, vội nói:

- Cái xác lính Thanh vừa nãy hướng về phía này, phải không? Tức là đối diện với chúng ta?

Nhị Rõ ngơ ngác gật đầu, không biết Vương Uy có ý gì. Vương Uy lại nói:

- Anh leo lên thành của nắp quan tài đi, đừng cử động nhé.

Nói rồi, Vương Uy đi sang phía mà vừa rồi họ từ đó leo lên kim tự tháp, nhìn xuống dưới, quả nhiên thấy bóng Nhị Rõ trùng vị trí với bóng của cái xác tên lính nhà Thanh khi nãy. Dưới kim tự tháp, Dương Hoài Ngọc đang chống bè và nhìn lên trên này. Vương Uy quay trở lại, nói:

- Đúng vậy, chúng ta đẩy từ hướng này xem

Vương Uy cũng nằm rạp xuống, hai người đồng thời ra sức, cùng hô một... hai... ba... nắp quan tài lịch kịch mở bung ra, mùi hôi thối xộc lên khiến hai người liên tục nôn khan.

Chờ cho mùi thi bay đi bớt họ mới lại gần xem. Nắp quan tài mở ra một nửa, ngọn lửa trên vòm hang rọi xuống soi rõ mọi thứ bên trong. Hai người vừa cúi xuống nhìn, đã giật thót mình, chỉ thấy bên trong là một đồng xương trắng, hơn nữa còn tàn khuyết, không phải một bộ xương hoàn chỉnh.

Trước đây, hai người đã từng trăm suy nghìn đoán về những gì có trong quan tài, nhưng không ngờ bên trong chỉ có một đồng xương, khác xa tưởng tượng của họ. Mã Văn Ninh bỏ không làm vua một cõi, không cần tám vạn binh mã, không cần sinh mạng vợ con, lẽ nào chỉ vì muốn đưa đồng xương này tới đây?

Chuyện này nói ra thật hoang đường, nếu đổi lại là Vương Uy hay Nhị Rõ hán họ cũng không làm, huống hồ Mã Văn Ninh lại là một tên quân phiệt vô cùng hung ác. Không có lợi ích "tuyệt đối", hán sẽ không giờ thủ đoạn "tuyệt đối". Mã Văn Ninh đã đào trộm không biết bao nhiêu mồ mã, mỗi lần đào một ngôi mồ lại vứt bừa xương cốt ra đồng hoang, đều là những việc làm xấu xa tuyệt tử tuyệt tôn, sao có thể bỏ lại mọi thứ để đưa một đồng xương khô xuống dưới lòng đất chứ?

Nhị Rõ nói:

- Dân gian đồn rằng, trong quan tài đá có tám bản đồ thần bí lắm, Mã Văn Ninh lần theo tám bản đồ đó mới tìm đến nơi này, chúng ta thử tìm xem?

Vương Uy gật đầu. Hai người nhặt hết xương ra, thấy bên trong quan tài còn một lớp vôi bột dày. Trong ba lô của Nhị Rõ có một bọc quần áo của đám lính quân phục vàng, gã chuẩn bị sẵn để để phòng lũ ba ba ăn xác bò lên được bè gỗ, hiện giờ vừa khéo đến lúc dùng.

Nhị Rõ xé đồng quân phục vàng ra làm hai phần, mỗi người một nửa, cả hai cùng chui vào quan tài, mau chóng gạt sạch vôi bột trong đó.

Gạt hết lớp vôi bột, quả nhiên trông thấy giữa quan tài có một bức hình khắc chìm, nhưng không phải bản đồ, mà là một bức tranh. Đường nét trong tranh thật rõ ràng, nét khắc tinh tế, Vương Uy và Nhị Rõ xem xong bức tranh, liền đưa mắt nhìn nhau, gần như cùng một lúc buột ra câu hỏi: Có phải chính bức tranh này đã xui khiến Mã Văn Ninh vượt ngàn dặm xa xôi đưa quan tài đá tới đây?

Bức tranh vẽ cảnh một vị quý tộc xuất tuần, kẻ hầu người hạ và cung nữ vây quanh không biết bao nhiêu mà kể, ô lọng, ngựa xe tấp nập. Vị quý tộc ngồi trên chiếc xe ngựa sang trọng dẫn đầu đoàn xa giá hai cô nữ tỳ ngồi hai bên vén rèm. Những nhân vật khác trong tranh đều được chạm khắc rất sinh động, duy chỉ có vị quý tộc, y phục gấm hoa đều rõ nét, riêng khuôn mặt là mờ mịt, chỉ thấy một mảng tối đen, trông rất kỳ dị.

Vương Uy nói:

- Đồng xương này là của tay quý tộc trong tranh hay của vị lạt ma đưa bản đồ đến cho Mã Văn Ninh nhỉ?

Nhị Rõ khẳng định:

- Chắc chắn là tay quý tộc, lạt ma là cái thá gì? Lúc ông ta còn sống, Mã Văn Ninh đã cắt gân chân tay của ông ta, không coi ông ta ra gì, huống hồ khi ông ta đã chết?

Vương Uy không nói gì, anh cũng cho rằng Nhị Rõ nói đúng. Nhưng Vương Uy không rõ tại sao Mã Văn Ninh chỉ vì một bức tranh như thế này mà hy sinh nhiều đến vậy, thậm chí vứt bỏ tất cả để đưa cỗ quan tài tới đây?

Lại nói đến đại tướng quân Trương Tử Thông những năm Vạn Lịch thời nhà Minh. Cũng giống như Mã Văn Ninh, hoàng đế Vạn Lịch nhận được tám bản đồ của vị lạt ma, liền phái năm nghìn binh hùng tướng mạnh vào núi Đường Cổ Lạp, lẽ nào vấn đề bắt nguồn từ tám bản đồ chứ không phải là bức vẽ trong quan tài sao?

Vương Uy nói với Nhị Rõ suy nghĩ của mình, Nhị Rõ cũng cảm thấy nghi ngờ, vấn đề là trong quan tài chỉ có bộ xương khô và bức vẽ, không có cái gì gọi là bản đồ cả, biết tìm đáp án ở đâu đây?

Nhị Rõ nhìn kỹ lại bức tranh trong quan tài, nhưng không nhận ra được điều gì, đành nhặt xương cốt bỏ lại vào trong. Ngay lúc ấy, gã phát hiện một mảnh đồng lẩn trong đồng xương,

Mảnh đồng này Nhị Rõ trông rất quen, giống hệt với mảnh đồng buộc trên lục lạc mà gã lấy được từ cái xác máu, đúng là cùng một khuôn đúc ra.

Vương Uy thấy Nhị Rõ mân mê mảnh đồng trên tay, bèn nói:

- Có phải mảnh đồng còn thiếu trên chiếc chuông Kim Cương không?

Nhị Rõ trả lời:

- Giống lắm, nhưng phải cầm thử vào xem mới biết được.

Nhị Rõ lấy chiếc chuông Kim Cương giắt ở thắt lưng ra, loay hoay thử nhét miếng đồng vào lỗ vuông trên bầu chuông, chợt nghe trong chuông lách cách một tiếng, mảnh đồng vừa khéo lấp kín ba lỗ vuông phía trước. Nhị Rõ phấn khởi reo lên:

- Đúng nó rồi!

Mảnh đồng cắm vào lỗ, kết hợp với những đường nét trên bầu chuông, lại tạo thành một bức tranh, Nhị Rõ vừa nhìn, bỗng ngớ ra.

Vương Uy cũng đến gần, nhìn những nét chạm khắc trên bầu chuông, ba lỗ vuông được mảnh đồng lấp kín kết hợp với những đường nét chạm khắc trên bầu chuông Kim Cương tạo thành một bức tranh, trong tranh có một hang động, cửa hang đầy sương mù, chẳng khác nào tiền cảnh, trong hang có một người đang ngồi thiền, dáng dấp rất giống vị quý tộc trong bức tranh khắc trong quan tài, gương mặt cũng chỉ là một mảng tối. Toàn thân người này trần truồng, tay cầm cái gì đó giống như tấm áo, buông rũ xuống.

Vương Uy lấy làm lạ, hỏi:

- Ông ta đang ngồi thiền, còn cầm áo làm gì?

Mặt Nhị Rõ phủ một tầng sương lạnh, gã nhìn vào mắt Vương Uy, nói:

- Chỉ huy xem kỹ lại đi, có phải áo không? Rõ ràng là một tấm da người.

Nghe Nhị Rõ nói vậy, lòng Vương Uy chợt trầm hẳn xuống, anh nhìn Nhị Rõ, thấy sắc mặt Nhị Rõ hết sức u ám, lại nhìn sang bức họa trên bầu chuông Kim Cương. Vương Uy quan sát kỹ người ngồi thiền kia, thấy tấm áo người đó cầm trên tay rũ xuống, dính lại thành một đồng, hơn nữa còn lờ mờ trông thấy sắc đỏ tươi, đúng là một tấm da người. Lại nhìn thân hình lỏa lồ của người kia, thấy toàn thân trắng lôm lôm như trẻ con, nhưng thể hình cũng phải khoảng ngoài bốn mươi tuổi rồi.

Nhị Rõ chăm chú nhìn Vương Uy, nói:

- Chỉ huy có nhận ra không, ông ta đang tự lột da mình ra đấy.

Vừa nghe nói, toàn thân Vương Uy liền nổi hết da gà. Nhị Rõ nói đúng, người kia đã lột da của mình ra cầm trên tay. Vương Uy cầm chiếc chuông Kim Cương đến so sánh với bức vẽ trong quan tài, thấy tư thế ngồi cùng thân thái của vị quý tộc trong tranh giống hệt người kia, hơn nữa ở một góc trên bầu chuông có khắc một đồng áo quần, nhìn kỹ có thể thấy đó là áo quần mà vị quý tộc trong tranh mặc trên người.

Sự thật chứng minh, vị quý tộc trong bức tranh trong quan tài đá và người khắc trên bầu chuông là một. Người này lột da của mình, nhưng chẳng những không chết mà còn mọc ra một lớp da non như của trẻ sơ sinh, chuyện này thật quá chừng quái gở. Vương Uy nhìn hình khắc người lột da trên bầu chuông, thấy rợn cả tóc gáy.

Nhị Rõ ngồi trước mặt Vương Uy, cứ xoắn mãi bộ râu dê của mình, đôi mày cau rúm lại, miệng méo xệch đi, trông dung tục vô cùng.

Thình lình Nhị Rõ nói:

- Chỉ huy bảo, những người đã tận hưởng mọi vinh hoa phú quý ở đời, đứng trên muôn vạn người như hoàng đế Vạn Lịch hay Mã Văn Ninh sợ nhất điều gì?

Vương Uy như được đánh thức, vội đáp:

- Trường sinh bất tử, à ra là họ đang tìm phương pháp trường sinh bất tử.

Nhị Rõ gật đầu, nói đây về kỳ bí:

- Người tự lột da được khắc họa trên bầu chuông Kim Cương, chẳng nhẽ là đang dùng tà thuật gì đó để lột xác, nên tuy tuổi đã gần năm mươi mà vẫn có được thân thể như trẻ sơ sinh, trường sinh bất lão? Mã Văn Ninh và hoàng đế Vạn Lịch tin điều đó nên mới không tiếc mọi giá, lặn lội tìm đến chốn này ư?

Vương Uy nghe mà rùng cả mình, lột da để sống tiếp thoát nghe thực là hoang đường, nhưng những bức vẽ trong quan tài và trên bầu chuông Kim Cương lại miêu tả hết sức rõ ràng sống động, khiến Vương Uy xem mà lạnh hết sống lưng, dựng cả tóc gáy.

Nhị Rõ ngồi đối diện với Vương Uy, im lặng hồi lâu, đoạn nói:

- Cứ coi như Mã Văn Ninh đến đây để cầu trường sinh bất lão, nhưng hắn ta xây cái gọi là kim tự tháp dưới nước này, lại đặt cổ quan tài đá lên trên đó, liệu có thể đạt được mục đích lột xác để tiếp tục sống không? Chuyện này không cách nào giải thích rõ được.

Vương Uy cũng hết sức nghi hoặc, họ đi từ hẻm núi lớn thời tiền sử đến đây, trải qua muôn vàn hiểm nguy, thập tử nhất sinh, khó khăn lắm mới tìm thấy chỗ táng quan tài đá của Mã Văn Ninh, vậy mà không có bất cứ manh mối nào. Nếu cứ tiếp tục chống bè đi mãi, họ có thể chống được tới đâu? Nếu không tìm thấy lối ra, họ sẽ chết trong hang động sâu dưới lòng đất hàng mấy nghìn mét này ư?

Nhị Rõ xoắn râu, gắng nghĩ xem lý do nào có khả năng nhất khiến Mã Văn Ninh phải tốn công sức để làm những việc này, gãi lật đi lật lại cái chuông Kim Cương, xem đi xem lại hai bức vẽ, trong hang động rộng lớn, tiếng chuông cứ ngân nga hoài không dứt.

Vương Uy đột nhiên nói:

Anh có để ý không? Cái xác tên lính nhà Thanh kia nhảy xuống nước bỏ trốn, xét theo tình huống lúc bấy giờ, nhảy xuống nước chạy trốn là phương án duy nhất, nhưng cái kim tự tháp này có một phần chìm sâu dưới nước, phải chăng dưới nước vẫn còn có hang động? Tôi cứ cảm thấy mục đích của Mã Văn Ninh xây kim tự tháp không chỉ đơn thuần là để đặt cổ quan tài đá này đâu.

Nhị Rõ nhìn hai bức tranh khắc họa người lột da và Đại âm khư nói:

- Người lột da và địa thế phong thủy ở Đại âm khư có quan hệ gì? Tại sao hai bức họa này lại được khắc chung một chỗ?

Vương Uy nói:

Xem ra chỉ có lặn xuống nước xem thử mới rõ được. Nhị Rõ thần người hỏi:

- Xuống nước thì giải quyết lũ ba ba ăn thịt như thế nào?

Vương Uy nói:

- Đám ba ba đều đã bơi xuôi xuống hạ lưu rồi, xung quanh kim tự tháp tuy nhiều xác người, nhưng tôi thấy đều nguyên vẹn, không có cái nào chỉ còn vỏ rỗng cả.

Nhị Rõ nghe nói vậy, chừng như nhớ ra điều gì, liền bước ra mép của đỉnh tháp nhìn xuống, quả nhiên thấy trên mặt nước lênh bênh rất nhiều xác lính mặc quân phục vàng, cái nào cái nấy miệng mũi đều hoàn chỉnh, không có dấu vết bị ba ba gặm rìa.

Bỗng Nhị Rõ nói lớn:

- Đúng rồi, địa thế ở đây có gì đó khác lạ, tại sao trên mặt nước dày đặc xác người như thế mà ba ba ăn xác lại không dám đến? Là vì đây chính là Đại âm khư. Đại âm khư là gì, là sào huyết của ngàn vạn ma quỷ, ngay đám ba ba ăn xác cũng phải sợ âm khí của nó, đời nào dám bén mảng?

Vương Uy nghe mà sững sờ, vội nói:

- Theo anh nói thì Đại âm khư ở dưới chân kim tự tháp này à?

Nhị Rỗ gật đầu, nói:

- Có thể lắm, nếu không phải bên dưới là tuyệt địa phong thủy Đại âm khư thì dưới chân kim tự tháp nhiều xác người như vậy, đáng lẽ đám ba ba ăn xác đã bu đặc rồi mới phải. Hơn nữa, chỉ huy xem, cái xác lính nhà Thanh kia trong nháy mắt đã có thể vù vù đi, đi lại như gió, theo tôi đến tám chín phần mười có liên quan tới Đại âm khư.

Vương Uy nhìn Nhị Rỗ, thấy gã đang buộc lại cái chuông Kim Cương vào thắt lưng, nhét súng tiểu liên vào trong áo bông, rồi nhanh nhẹn trượt xuống kim tự tháp, nhảy ùm xuống nước. Vương Uy cũng từ từ đỉnh tháp xuống theo, thuật lại sơ qua cho Dương Hoài Ngọc biết kế hoạch hành động, đoạn hai người buộc bè gỗ vào một tầng đá của kim tự tháp, cùng nhảy xuống nước.

Dưới nước tối om om, Vương Uy vừa lặn xuống đã không thấy gì nữa, chỉ nghe thấy tiếng nước chảy bên tai, cùng tiếng Dương Hoài Ngọc quạt nước đằng sau. Nhị Rỗ xuống trước họ chừng hơn mười phút, vậy mà phía trước lại chẳng thấy động tĩnh gì, không biết gã đã bơi đi đâu nữa.

Vương Uy lặn theo một mặt tường của kim tự tháp, dưới nước là hàng lớp đá, anh cứ mò mẫm lặn xuống. Đá ngâm lâu ngày dưới nước, sờ vào như chạm phải băng, lạnh đến run người.

Vương Uy mò mẫm lặn xuống hơn chục mét, trong đầu chợt thoáng ý nghĩ, Nhị Rỗ lặn xuống hơn chục phút mà vẫn chưa ng lên thở, lẽ nào đã xảy ra chuyện gì, hay đã phát hiện ra lối vào nào khác rồi, bằng không gã đòi hơi thế nào?

Lặn xuống đến đây, Vương Uy bắt đầu cảm thấy áp lực nước quá lớn, khiến anh hơi ngạt thở, bèn nghĩ tới việc ngoi lên lấy hơi rồi lặn tiếp. Hai tay anh nắm lấy những tảng đá bên mặt tường kim tự tháp, tìm cách xoay người hướng lên trên, chợt đầu anh đụng phải một vật gì đó, đoán rằng đây là Dương Hoài Ngọc, anh liền đẩy cô ra, tỏ ý bảo cô ngoi lên lấy hơi đã rồi hẵng lặn xuống tiếp.

Vương Uy đẩy mạnh một cái, chạm phải đùi Dương Hoài Ngọc nhưng cô chẳng hề phản ứng gì. Vương Uy bị ngạt thở như sắp đứt hơi tới nơi, vậy mà Dương Hoài Ngọc vẫn chần chừ trước mặt, khiến anh không sao ngoi lên nổi. Anh lại cố sức đẩy lần nữa, nào ngờ Dương Hoài Ngọc vẫn bất động. Không còn cách nào, Vương Uy đành nhích sang vị trí khác, tránh Dương Hoài Ngọc ra để nổi lên.

Anh lấy làm lạ, Dương Hoài Ngọc là người sống, vậy mà tại sao vô duyên vô cớ lại chẳng phản ứng gì cả? Vương Uy âm thầm chú ý, bèn bơi tới bên cạnh Dương Hoài Ngọc từ từ sắp lại gần cô, còn chưa chạm đến người Dương Hoài Ngọc, anh đã thấy lạnh buốt xương, như chạm vào đá lát trên tường kim tự tháp vậy, thật là kỳ lạ?

Vương Uy tay cầm súng, lùi dần về phía sau, anh có thể khẳng định thứ ở đằng trước không phải người sống, thân mình người sống luôn ấm áp, đâu thể lạnh buốt như vậy?

Thứ lạnh như băng kia hình như phát hiện ra Vương Uy đang đến gần, bỗng nhiên thân thể nó quẫy mạnh, khiến nước xung quanh cuộn lên. Vương Uy chỉ thấy loáng cái trước mặt đã không còn gì, vật đó lặn tuốt xuống dưới, nước xung quanh cuộn lên dữ dội, khiến anh bị sóng nước đẩy lùi về phía sau.

Vương Uy hết sức ngạc nhiên, từ lúc xuống nước, Dương Hoài Ngọc vẫn bám theo sau, cách anh chưa tới một mét, anh còn nghe rõ tiếng quẫy nước của cô, tại sao người bỗng nhiên không thấy đâu nữa? Còn một khả năng khác, chính là vào một lúc nào đó, Dương Hoài Ngọc đã lặng lẽ biến mất, thứ lạnh như băng kia nhân cơ hội ấy bèn bám theo anh mà anh không hay biết.

Vương Uy nhớ lại cảm giác lạnh buốt mà anh chạm phải vừa rồi, tìm bỗng tê dại đi, anh nương theo hướng luồng nước lặn xuống, dưới làn nước tối tăm xòe bàn tay không thấy ngón, tất cả chỉ dựa vào cảm giác, Vương Uy gắng nén sợ hãi, tiếp tục lặn sâu xuống, áp lực nước càng lúc càng lớn hơn, khiến anh tưởng chừng sắp vỡ phổi tới nơi.

Vương Uy nương làn sóng, bám theo thứ lạnh như băng kia, giữ một khoảng cách vừa phải. Bỗng ngọn sóng xô vào tường kim tự tháp rồi lặng dần, Vương Uy cầm súng, thận trọng bơi đến, anh áp sát người vào bức tường, đột nhiên sờ thấy một lỗ hổng, thứ kia đã lặn vào bên trong kim tự tháp.

Dưới áp lực của nước, ngực Vương Uy vô cùng khó chịu, anh vội nổi lên, hỗn hển hít thở cho đến khi hơi thở bình ổn trở lại, rồi hít một hơi thật sâu, lặn xuống tìm đúng chỗ cái lỗ kia, khom người chui vào.

Vương Uy theo lối cũ nổi lên, rồi lại theo lối cũ lặn xuống nhưng vẫn không phát hiện tung tích Dương Hoài Ngọc. Anh từng chứng kiến tài bơi lội của Dương Hoài Ngọc, cô ta là thủ phi trên biển, chiến đấu dưới nước hay giết người đoạt mạng dễ như trở bàn tay, nếu nói một con người dũng mãnh như thế bỗng dưng biến mất thì quả là khó bề tưởng tượng.

Vương Uy chui qua lỗ hổng trên tường kim tự tháp, lọt vào hang đá, tuy cái lỗ khá lớn, nhưng vào sâu chừng mười mấy mét thì hang đá đột ngột thu hẹp lại, chỉ đủ cho một người chui lọt.

Anh mò mẫm những tảng đá xây quanh lỗ hổng, phát hiện ra chúng không theo một quy chuẩn nào cả, chỗ nào cũng có dấu vết đục đẽo sứt sẹo, tổng thể tựa như đã bị cho nổ tung ra vậy. Vương Uy lặn theo hang đá lặn xuống, lòng bỗng rộn rạo, hang đá này rất hẹp, nếu bên trong xảy ra chuyện gì thì không có cách nào né tránh cả, cho dù thứ kia không làm hại mạng người thì chỉ cần nó bịt chặt lối vào, người bên trong chẳng sống nổi mấy phút đã

ngạt thở chết rồi.

Hang đá này chênh chếch hướng xuống, ăn sâu vào giữa kim tự tháp mấy chục mét. Vương Uy mò mẫm bơi vào đến tận cùng, chợt đụng phải một phiến đá đáy hang. Hang đá này thẳng băng không có góc ngách nào cả, vừa rồi anh bám theo thứ lạnh như băng kia mới tìm thấy lối vào, thứ ấy đích xác đã chui vào đây, không còn nghi ngờ gì nữa. Vương Uy chỉ nổi lên lấy hơi trong một khắc, mà thứ kia hình thể lại rất lớn, không lý nào có thể chui ra nhanh như vậy được, thứ to lớn như vậy cũng không thể vô duyên vô cớ biến mất, vậy nó đã đi đâu?

Vương Uy rất nghi ngờ, không chỉ thứ lạnh buốt kia mà cả Nhị Rỗ và Dương Hoài Ngọc cũng vô cớ biến mất, chuyện này thật quý dị vô cùng, nghĩ mà lạnh cả người.

Vương Uy gõ gõ vào phiến đá, ghé tai nghe ngóng, chỉ thấy tiếng nước chảy róc rách, quả nhiên phía sau có không gian, anh cũng có phần yên tâm hơn. Nhưng xung quanh phiến đá này hết sức bằng phẳng, không chỗ nào có thể dùng lực tác động cả, Vương Uy sờ quanh phiến đá vài lần, nhưng chẳng thấy có chỗ lõm nào hết. Ngụm khí anh gắng nén trong ngực cạn dần, Vương Uy cũng không thể nín nả lâu thêm dưới nước nữa, nhưng nếu nổi lên lấy hơi rồi lại lặn xuống thì xuống đến nơi cũng hết hơi. Anh đành nghĩ rằng, cô nhin thờ, đúng lúc này, bên trong phiến đá thỉnh thoảng vang lên tiếng gõ đập, anh vội lùi lại, móc súng ra lăm lăm trên tay, chờ thứ ở sau phiến đá xông là nổ liền hai phát súng, cứ bắn gục nó trước rồi sẽ tính sau. Nếu không, lại phải giao tranh dưới nước với thứ đó, mà phổi anh đã nóng như lửa đốt, không sao thở nổi, lỡ bị sắc nước chắc chắn sẽ bỏ mạng trong hang động này.

Trong hang đá ồ ào một hồi, bỗng ào một tiếng, nước từ sau phiến đá tràn ra, Vương Uy biết thứ kia đã xuất hiện, vội giương súng nhắm bắn. Nào ngờ, thứ đó đã nhanh chóng tóm lấy khẩu súng trong tay anh ấn xuống, Vương Uy không kịp trở tay, cánh tay cầm súng của anh bị ấn chặt xuống nền đất, không sao cử động nổi.

Vương Uy vừa kích động thì ngụm khí vẫn nín nẩy giờ cũng cạn luôn, anh há miệng hớp phải hai hớp nước, bị nghẹn lại ở cổ họng, khạc không ra nuốt không vô, đầu óc dần mơ hồ hẳn đi.

Thứ kia tóm tay Vương Uy lôi vào trong, anh đang bị ngạt thở, toàn thân vô lực, đành mặc cho nó tóm chặt, không sao giãy giụa được.

Hai mắt Vương Uy đã trắng dã, bọt khí ừng ực thoát ra theo đường miệng đường mũi, dù đang mê man nhưng anh vẫn phải liều mạng nín hơi, giữ lấy một hơi thở, cảm giác này quả là sống không bằng chết.

Thứ đó một tay kẹp Vương Uy vào vách, tay kia đẩy mạnh vào phiến đá, loay hoay mấy lần, rồi chuôi mình vào làn nước, bơi về phía trước. Tuy Vương Uy bị nghẹn khí đến nỗi mơ hồ hẳn đi, nhưng tâm trí anh vẫn tỉnh táo, đầu óc không ngừng xoay chuyển, suy đoán xem nó rốt cuộc là cái gì.

Có thể thứ đó có hơi ấm, hình như là người sống, dưới lòng đất này đâu đâu cũng có người chết, người sống chỉ còn ba người họ và lão Tôn chưa biết sống chết thế nào mà thôi. Sức nhớ đến lão Tôn, Vương Uy chợt thấy hết sức căng thẳng. Thân hình kẻ này cũng không cao, rất giống dáng gù gù của lão Tôn, nơi nào có lão Tôn xuất hiện, nơi đó bọn Vương Uy không được sống yên, huống hồ lão còn ra mặt ngay trong tòa kim tự tháp thần bí này.

Người đó bơi trong nước một quãng, rồi bất ngờ nổi lên mặt nước, đẩy Vương Uy lên bờ, bản thân cũng bò lên theo. Miệng mũi Vương Uy đau rát, mắt không mở ra nổi, anh há hốc miệng định nôn nước trong họng ra, nhưng gắng mấy vẫn không nôn ra nổi.

Người đó đặt Vương Uy nằm thẳng lên bờ, rồi vỗ vỗ vào lưng anh cho xuôi khí. Vương Uy được vỗ lưng, cuối cùng cũng ọc ra mấy ngụm nước thối, khí độc bị nén trong ngực cũng tan đi, người khỏe khoắn hẳn lên.

Vương Uy vừa lấy lại sức, lập tức trở mình tóm lấy tay kia của kẻ đó, trong tay hắn vẫn còn cầm khẩu súng của Vương Uy, lúc bị hắn kẹp vào vách Vương Uy đã mấy lần đụng phải khẩu súng này rồi.

Người kia vừa ngồi xuống trước mặt Vương Uy, anh liền lấy đầu húc mạnh vào chính giữa ngực hắn. Cú húc này của anh rất mạnh, lại trúng vào ngực, khiến hắn không kịp trở tay, ngã lảo ra đất. Anh thừa cơ nhảy lên người hắn hai chân ghì lấy đầu gối hắn, hai tay bóp cổ đôi phương.

Người kia nằm dưới Vương Uy, giãy giụa một hồi, rồi từ từ đuối sức, không cựa cựa gì được nữa. Vương Uy nói lỏng tay bóp cổ, hạ giọng hỏi:

- Mày là ai?

Người kia ho sặc lên một hồi mới hắng giọng đáp:

- Chi... chi huy, tôi là... Nhị Rỗ đây... mà...

Vừa nghe thấy giọng Nhị Rỗ, Vương Uy lập tức buông ngay tay ra. Nhị Rỗ ho sặc sụa một lúc mới nói năng bình thường lại được. Vương Uy chậm duỗi lên, thấy Nhị Rỗ nằm ngửa trên mặt đất, mặt mày đỏ có trắng có, chòm râu dê dính bết vào mặt, trông thật thê thảm.

Nhị Rỗ thở hắt ra, hào hển nói:

- Chi huy đúng là... thân thủ nhanh quá...

Vương Uy vỗ vỗ vào người Nhị Rỗ:

- Anh giả thần giả quỷ khá quá nhỉ, may mà tôi chưa cho một băng đạn đấy.

Nhị Rỗ nhăn nhó, đáp:

- Tôi ở dưới nước, hể há miệng ra là nước ộc vào, còn nói gì được nữa?

Vương Uy cứng họng, vội chuyển chủ đề:

- Cô Ngọc đâu rồi?

Nhị Rõ nói:

- Cô ấy ở trên giữ bè cơ mà? Xuống nước làm gì?

Vương Uy bèn kể lại cho Nhị Rõ nghe mọi chuyện từ sau khi gã nhảy xuống nước, gã cũng lấy làm kinh ngạc, rõ ràng một người sống sờ sờ như vậy, sao có thể vô cớ mất tích được, huống hồ cô ta còn là cướp biển.

Nhị Rõ nói:

- Tôi đoán cái thứ lạnh buốt mà chỉ huy bảo là xác tên lính nhà Thanh, trước khi anh bơi vào hang, tôi còn giáp mặt với nó. Nó chạy cực nhanh, thoáng cái đã va vào tôi làm tắt cả đuốc, rồi mất hút.

Vương Uy lăm bắm:

- Người nó lạnh ngắt, nhưng lại có thể chảy máu, rốt cuộc là người hay thầy ma đây?

Nhị Rõ lắc đầu

- Phải bắt được nó, hỏi cho rõ mới biết được.

Vương Uy đứng dậy, soi đuốc nhìn quanh một vòng, họ đang đứng bên mép nước, giữa một vùng trống trải, dưới chân là nền đá lát, vực nước này xem ra là một đầm nước bên trong kim tự tháp, nước không sâu, có thể nhìn thấy đáy.

Nhị Rõ cũng thấp đuốc lên, hai người đi tiếp một quãng nữa thì thấy dưới nền đá trải đầy da thú, đều là những tấm da hoàn chỉnh, sờ tay vào có cảm giác khô ráo lạ thường.

Vương Uy sờ mãi những tấm da thú rồi lật qua lật lại xem, đoạn nói với Nhị Rõ:

- Anh xem, sao tôi chưa bao giờ thấy những tấm da này nhỉ, không phải da hổ, cũng không phải là da sư tử hay báo?

Nhị Rõ ngời ngời tấm da, rồi đi ngọn đuốc lại xem cho rõ, nhận xét:

- Tôi thấy cũng chưa chắc, những tấm da này có vẻ rất giống da trên mình những con thú mà chúng ta đựng phải trong sương mù, chỉ huy thử nghĩ xem, có đúng không?

Bấy giờ cả ba người đều không trông rõ được hình dáng của những con thú trong sương mù ấy, chỉ có chút ấn tượng mơ hồ mà thôi. Hơn nữa, chúng chạy rất nhanh, lại ẩn náu trong sương mù và bóng tối, chỉ có thể thấy chiếc bóng lướt qua, nhưng thân mình chúng quả thực có màu vàng xám.

Nhị Rõ đi vòng quanh đồng da trên mặt đất, chợt buột miệng nói:

- Chỉ huy xem, hình như trên mặt đất có khắc gì này.

Vương Uy lại gần, quả nhiên thấy trên nền đá có những đường vòng cung, nhưng chỉ lộ ra một phần, đại bộ phận còn lại bị những tấm da che khuất. Vương Uy và Nhị Rõ dòm những tấm da vào một góc, rồi soi đuốc nhìn, chỉ thấy trên nền đá khắc một tô tem khổng lồ hình một vòng tròn lớn, ở giữa đầy những vòng tròn nhỏ sin sít nhau, đây chẳng phải là thể trận mà những quái vật náu mình trong sương mù bày ra hay sao?

Hai người nhìn nhau, lòng hoang mang như có một lớp sương mù bao phủ, từ bàn tay pho tượng đất đến Thần Thú đại diện, rồi lại đến bức tô tem, thể trận thần bí này rốt cuộc có ý nghĩa gì? Tại sao ở những nơi kỳ này lại có thể xuất hiện một thể trận như vậy?

Nhị Rõ cầm hai tấm da lên, lật đi lật lại xem kỹ, đoạn nói:

- Mẹ kiếp, lại còn là cả tấm da nguyên vẹn nữa chứ, móng vuốt lẫn đầu đều đủ hết.

Vương Uy tái mặt, ngay từ đầu, anh đã để ý thấy những tấm da này đều còn nguyên vẹn, thậm chí những tay lột da giỏi đến đâu cũng không thể lột được hoàn mỹ như vậy, trong đầu anh chợt thoáng một ý nghĩ, phải chăng những tấm da này do những thứ ẩn mình trong sương mù kia tự lột ra? Chúng tự lột da mình ư?

Nhị Rõ cũng nghĩ tới điểm này, buột miệng:

- Bức họa miêu tả cảnh lột da trong quan tài đã được nghiệm chứng trên mấy con quái vật đó rồi đấy thôi, đây toàn là những tấm da tự lột cả, nếu không đâu thể lột được hoàn chỉnh như vậy.

Nhị Rõ đã nói trúng ý Vương Uy đang nghĩ, bức tranh kỳ dị đã để lại một bóng đen trong tâm lý hai người, nhưng những tấm da sờ sờ trước mắt càng khiến họ lạnh cả xương sống, tim như bị thứ gì siết lại. Những con quái vật kia có thể lột da để trường sinh bất tử, còn con người thì sao? Thomas và Mã Văn Ninh đến đây là để tìm kiếm thuật lột xác hồng trường sinh bất lão, nếu họ quả thật đã nắm được kỹ thuật này, phải chăng họ vẫn đang sống dưới lòng đất sâu?

Vương Uy nghe thấy tiếng tim mình đập thành thịch, kiếp này anh thân mang dị thuật, lòng ôm hoài bão dẫn thân báo quốc mà gác bỏ bút nghiên, chinh chiến ở miền Xuyên Trung hơn chục năm, kiến thức và sự từng trải của anh người bình thường khó mà bì nổi. Nhưng những gì gặp phải trong thung lũng lớn thời tiền sử tại núi Đường Cổ Lạp đã khiến nhận thức của anh về thế giới thay đổi hoàn toàn, phương pháp lột da để được trường sinh này lại càng khiến anh ghê sợ hơn.

Anh và Nhị Rõ đứng ngay giữa trung tâm hình tô tem, tâm trạng nặng nề, tay chân nặng như đeo đá. Nếu nơi này thật sự quái gở như vậy, bọn họ tiếp tục đi về phía trước, liệu sẽ gặp thêm những sự việc rùng rợn gì nữa? Họ không dám tưởng tượng.

Đằng trước tô tem là một bức tường đá ngả vào phía trong, nơi tiếp giáp giữa bức tường này với bức tường bên hông có một cái lỗ, nhìn vào trong chỉ thấy đen ngòm, Vương Uy và Nhị Rõ tìm kiếm xung quanh một lượt, nhưng không thấy có gì khác.

Cả hai bèn khom người chui vào lỗ, phía sau cái lỗ đó là một thông đạo chệch xuống phía dưới, bấy giờ cái xác lính Thanh kia sau khi đụng phải Nhị Rõ liền cắm đầu chạy vào đây, nháy mắt đã mất dạng. Nhị Rõ thấy lối đi quá hẹp, sợ trúng quỷ kế của nó nên không dám tiến vào. Gã biết Vương Uy thể nào cũng sẽ đuổi theo, nên lại nhảy xuống đầm nước, chờ Vương Uy vào cùng.

Trong thông đạo nồng nặc mùi xác thối, hai người đi được một đoạn thì thông đạo chệch thông thẳng vào trong lòng kim tự tháp, nếu không bám vào hai bên vách tường, rất dễ bị trượt xuống.

Hai người đi thêm một đoạn nữa lại nghe có tiếng chân, rất giống với tiếng chân của họ, từ sâu bên trong lối đi vọng ra, nghe rất mong lung.

Nhị Rõ nói:

- Lại là cái xác ấy đấy, mẹ kiếp đồ âm hồn bất tán, cứ bám riết lấy chúng ta. Đi một lúc lâu thế rồi, sao vẫn chưa được xa mấy nhỉ?

Vương Uy nói:

- Ở đây nhiều chuyện kỳ quái lắm, chúng ta phải cẩn thận mới được, chưa chắc đã là cái xác kia đâu.

Đi một hồi lâu, hai người vẫn nghe thấy âm thanh dai dẳng ấy, tận cùng lối đi là một cánh cửa đá, âm thanh ấy phát ra từ bên trong cánh cửa này.

Hai người chuẩn bị sẵn sàng, rồi tung cửa xông thẳng vào trong, chỉ thấy sau ô cửa đá là một mộ thất rất rộng, nhìn không thấy vách tường và trần mộ, xung quanh là bóng tối mênh mông, sâu trong bóng tối lại vang lên tiếng chân, nhưng lần này rất khê khàng.

Nhị Rõ nổi giận, giơ súng lên toan lia một loạt đạn về phía âm thanh kia nhưng Vương Uy lùi gã lại, lớn tiếng quát vào bóng tối:

- Mày là người hay ma đấy? Cứ nấp nấp nom nom như vậy còn ra thể thống gì nữa?

Trong bóng tối chợt lóe lên ánh đèn, có điều ngọn đèn ấy ở trong góc tối, xa trông cứ mờ mờ ảo ảo. Vương Uy và Nhị Rõ vội tới gần, nào ngờ chừng mười mét phía trước là một vực sâu, cắt ngang qua trung tâm mộ thất, ánh đèn ở tít phía bờ vực bên kia.

Hai bờ vực cách nhau hơn hai mươi mét, cả hai nằm rạp người trên một tảng đá bên bờ vực, thấy một ngọn đèn bão đặt trên tảng đá đối diện bên kia. Dưới ngọn đèn ló ra một mái đầu đội nón chóp của lính nhà Thanh sùm sụp che khuất cả gương mặt, kẻ đó đang dùng tay che mắt nhìn sang bên này.

Vương Uy lên tiếng:

- Mày thử nói xem, mày là người hay là ma?

Một lúc lâu sau, giọng khàn khàn của cái xác lính nhà Thanh mới cất lên:

- Tôi là người, ở đây chỉ còn một mình tôi là người sống thôi.

Câu nói của tên lính nhà Thanh khiến hai người nhẹ nhõm hẳn, nhưng ngay sau đó họ lại nghi ngờ hỏi:

- Mày có biết mày đã sống dưới lòng đất này bao lâu rồi không? Ở dưới này mày ăn gì, uống gì?

Tên lính nhà Thanh trả lời:

- Bao lâu thì tôi cũng không biết nữa, tôi theo Thái tử thiếu bảo Thuần thân vương đến vùng núi Đường cổ Lạp từ năm Tuyên Thống thứ ba, lúc ấy còn có một ông tây dẫn đầu, chúng tôi từ thung lũng dưới chân núi tuyết tiến vào, dọc đường gặp nhiều chuyện kỳ dị, đã chết rất nhiều người. Về sau Thuần thân vương lệnh cho chúng tôi hạ trại, xây một tòa tháp lớn dưới nước.

Vương Uy và Nhị Rõ nghe tên lính nhà Thanh nói, mới từ từ lần ra đầu mối cho nhiều nghi vấn trong lòng. Khi Vương Uy bị rấn cắn, anh lia con rấn trúng

vào một ngọn tháp bằng khiến nó đổ sụp, dưới chân ngọn tháp ấy có mai táng một viên quan nhất phẩm, chắc hẳn đó là Thái tử thiếu bảo Thuận thân vương mà tên lính kia nói. Nhưng thật không ngờ, chẳng những Mã Văn Ninh xây kim tự tháp, mà ngay cả một nghìn quân do Thomas đem đến đây cũng xây kim tự tháp, bọn họ xây thứ đó để làm gì?

Nhị Rỗ nói:

- Này, mày có biết ông tây ấy đưa chúng mày đến đây xây kim tự tháp làm gì không?

Phía bên kia im lặng một lúc rồi mới chậm rãi nói:

- Ông bảo cái này gọi là kim tự tháp à? Chúng tôi là người dưới, họ bắt làm thì chúng tôi làm, còn thì có được biết gì đâu. Ở đây khắp nơi đều tối om om, chúng tôi cũng không biết mình đã làm bao nhiêu ngày đêm nữa, các anh em xuống dưới này thường hay đau ốm, hơn nữa dưới lòng đất lại có nhiều chuyện kỳ quái, không cẩn thận là chết người như bốn. Chúng tôi làm việc ở đây không biết đã bao lâu, bỗng có một bọn người ở ngoài xông vào, không hỏi han gì cả, cứ thấy người là giết. Vũ khí của họ rất lợi hại, chúng tôi yếu thế hơn nên chết nhiều lắm. Nhưng dưới trướng Thuận thân vương có cao nhân, hơn nữa chúng tôi ở dưới lòng đất cũng đã lâu, thông thạo địa hình, bọn người kia dãn dãn không đánh lại được chúng tôi. Hai bên đánh nhau không biết bao lâu, cho đến một hôm, trong một trận đánh giữa rừng tháp bằng, đối phương vây chặt chúng tôi, nhất tề dùng hỏa lực thật mạnh, phe chúng tôi chết quá nửa, đành rút lui về cố thủ trong tháp đá, tháp đá tức là cái mà các ông gọi là kim tự tháp ấy. Đối phương thừa thắng truy sát, nhưng Thuận thân vương đã gắng sức trận thế xung quanh chiến trường, ngăn cản được một cánh quân địch, những kẻ còn lại đuổi kịp chúng tôi, bèn thẳng tay chém giết, chỉ còn lại chưa đến trăm người trốn được vào đường hầm bí mật trong tháp đá. Tòa tháp đá này chúng tôi chỉ góp công xây dựng một phần, còn phần chính của nó ở dưới nước, nghe nói là do người xưa dựng nên. Chúng tôi trốn vào đường hầm bí mật, nhưng trong đó đầy những cơ quan cạm bẫy, gần một trăm người kẻ thì chết, người thì ốm, chết dần chết mòn, hiện giờ chỉ còn lại mình tôi. Về sau tôi lên ra khỏi tháp đá, phát hiện kẻ địch đã chết hết, ở dưới lòng đất mệnh mông này chỉ còn lại một người sống là tôi.

Nói đến đây, giọng tên lính nhà Thanh chợt ngắt quãng, xen lẫn cả tiếng nức nở, chừng như đang đau xót cho hơn một nghìn anh em bạn bè của hắn.

Nhị Rỗ nói với Vương Uy:

- Lại thật đấy, Mã Văn Ninh đến xây tháp, Thomas cũng đến xây tháp, vậy tiền nhân là ai? Lễ nào là Trương Tử Thông, hay từ thời Nguyên, thời Tống đã có người đến đây xây kim tự tháp này trước Trương Tử Thông?

Vương Uy gật đầu, hỏi:

- Chúng mày đông người như vậy, hằng ngày ăn gì?

Tên lính nhà Thanh trả lời:

- Chúng tôi ăn nhiều thứ lắm. Lúc đại quân xuống dưới lòng đất, có mua đủ các thứ đem theo, trữ đủ lương thực. Kẻ địch không ở dưới này lâu bằng chúng tôi, chỉ ít lâu sau bọn chúng đã chết sạch, lương thực mà bọn chúng đem theo còn nhiều hơn cả chúng tôi, và lại ở dưới này nhiều hang đá, rất nhiều hang đều có những loài dã thú có thể bắt ăn thịt, không lo chết đói.

Vương Uy nửa tin nửa ngờ hỏi:

- Mày có biết trận thế trong Thần Thú đại điện và trên tô tem trong căn phòng đá ngoài thông đạo kia là gì không?

Tên lính nhà Thanh đáp ứng:

- Cái đó... cái đó...

Vương Uy thấy có sự lạ, bèn nói nhỏ với Nhị Rỗ:

- Anh xem làm sao để qua được bên kia?

Nhị Rỗ chỉ về phía tay trái, nói:

- Ở kia có bóng đen, có thể là thứ gì đó tương tự cây cầu đá, để tôi đến đấy xem.

Vương Uy gật đầu. Bỗng tên lính nhà Thanh xách đèn chạy vụt vào bóng tối, Nhị Rỗ vội hô to:

- Đuổi theo...

Hai người bật dậy chạy về phía bên trái, được mấy chục mét, quả nhiên thấy một cây cầu đá cong cong bắc qua hai bờ vực, cả hai vội băng qua cầu. Tên lính nhà Thanh chạy rất nhanh, chỉ thấy ngọn đèn trong bóng tối mỗi lúc một nhỏ dần, bỗng phía trước vang lên hai tiếng súng nổ, sau đó là tiếng Dương Hoài Ngọc quát:

- Mày còn định chạy à?

Vương Uy kinh ngạc còn Nhị Rỗ biến sắc mặt, hai người vội xông tới, nào ngờ ngọn đèn bão "choang" một tiếng, rơi vỡ tan tành. Dương Hoài Ngọc nhanh nhẹn dốt được lên, hai người tức tốc chạy lên phía trước nhưng tên lính nhà Thanh đã mất dạng.

Vương Uy hỏi:

- Người đâu rồi?

Dương Hoài Ngọc lạnh lùng đáp:

- Tôi bắn ba phát vào ngực hán, phát nào cũng trúng chỗ hiểm, vậy mà hán vẫn hành động như thường, anh bảo hán có phải là người không?

Nhị Rõ tròn mắt nhìn Dương Hoài Ngọc, hỏi:

- Tại sao cô lại ở đây?

Dương Hoài Ngọc nhìn xoáy vào Nhị Rõ, nói:

- Anh còn phải hỏi nữa à? Lúc ấy anh bắn tôi hai phát, tưởng rằng tôi đã chết rồi chứ gì?

Vương Uy ngơ ngác:

- Hai người nói chuyện gì vậy?

Nhị Rõ nói:

- Sao tôi cứ cảm thấy cô tây rôm rảy này quái quái thế nào ấy?

Dương Hoài Ngọc phẫn nộ:

- Chính mày, mày định giết người diệt khẩu.

Ngay lúc ấy, bóng tối trước mặt bọn họ bỗng lóe lên một tia sáng, mỗi lúc một sáng hơn. Ba người ngạc nhiên nhìn thấy cách đây mấy chục mét, sừng sững một tấm bia mộ, vì tấm bia nằm giữa vùng tối nên không biết nó nhô lên từ đâu, cao chừng nào. Trước tấm bia là cửa hang rộng mấy thước, dài mấy trượng, bên trong hắt ra ánh lửa bập bùng, chiếu sáng cả tấm bia.

Trên tấm bia vẽ một người thân thể cao lớn, mặc áo lông vũ nhưng lại có bộ mặt chim. Gương mặt này hết sức quen thuộc, tượng người chim trong rừng rậm Xương Đô, tượng người chim trong cánh rừng ngậm đều có cùng một bộ mặt ấy.

Vương Uy nhìn bộ mặt kia, lòng chợt thấy u ám nặng nề khó tả, dường như mọi ý nghĩ trong đầu đều bị cặp mắt kia nhìn thấu.

Ba người đến trước cửa hang, nhìn ngọn lửa đang cháy bên dưới, khói đen cuộn cuộn bốc lên, Dương Hoài Ngọc nói:

- Đây là núi lửa đang hoạt động.

Ba người đến gần mới phát hiện trước tấm bia có một cỗ quan tài đá, nằm kẹp giữa và tấm bia. Vương Uy đến gần, khẽ đẩy nắp quan tài ra, cùng với tiếng nắp áo quan bị đẩy ra kèn kẹt, trong quan tài chợt vang lên tiếng "tích tích". Nhị Rõ và Dương Hoài Ngọc đồng loạt rọi đuốc vào, thấy bên trong có một cái máy điện báo đã han gỉ, thiết bị phát trên máy đang rung nhẹ, phát ra tiếng "tích tích".

Dương Hoài Ngọc vừa nghe thấy tiếng máy điện báo, chợt biến sắc:

- Đây là điện mã bí mật của Không quân Hoàng gia Anh.

Vương Uy cau mày, hỏi:

- Điện mã bí mật á, cô có hiểu được không?

Dương Hoài Ngọc cầm bó đuốc vào trong quan tài, lấy ngón tay vẽ vẽ vào lòng bàn tay, một lúc sau cô nói từng chữ một:

- Tôi... là... Tho...mas... cứu... tôi... với...

Vương Uy nhìn vào bên trong quan tài, chợt thấy cạnh cái máy điện báo có một mảnh đồng, bèn nhẹ nhàng cầm lên, đoạn quay sang Nhị Rõ lấy chuông Kim Cương, rồi học theo cách của Nhị Rõ, cầm mảnh đồng thứ ba vào bầu chuông, chỉ nghe thấy xạch một tiếng, mảnh đồng đã cắm vào đúng vị trí.

Nhờ ánh lửa, Vương Uy trông thấy những đường nét khắc trên hai lỗ vuông cuối cùng, lòng anh chợt trầm xuống, ngoảnh sang nhìn Nhị Rõ. Lúc này Nhị Rõ đang chăm chăm nhìn Dương Hoài Ngọc, thoăn thoắt lấy ngón tay làm bút, dịch từng chữ trong bức điện mật, gã hoàn toàn không để ý thấy Vương Uy đang trở mặt nhìn mình.

Vương Uy chợt thấy Nhị Rõ giống lão Tôn đến lạ kỳ, từ thân hình, ánh mắt thậm chí cả gương mặt thô bỉ kia nữa.

Vương Uy lại ngoảnh nhìn bức họa cuối cùng trên bầu chuông Kim Cương, đó là hình hai cánh cửa khép hờ, bên trong có một người đang ngoẹo đầu,

người này mặc áo lông vũ, giống như người trên tấm bia mộ nhưng khuôn mặt lại là mặt Nhị Rõ.

Tim Vương Uy đập thình thịch, anh sực hiểu ra ngay. Thì ra Nhị Rõ trước giờ không phải là người. Vương Uy giấu cái chuông Kim Cương đi, lại nhìn sang Nhị Rõ, thấy không biết từ lúc nào gã đã đứng phía sau hai người, thọc hai tay vào da đầu, từ từ lột da mình ra.

Mà Dương Hoài Ngọc, lại đang đọc đi đọc lại bức điện mật đã được dịch ra:

- Tôi... là... Tho... mas... cứu... tôi...với...

Lòng Vương Uy nặng trĩu, anh thấy Nhị Rõ đang chăm chú lột da, không hề để ý đến mình và Dương Hoài Ngọc, bèn ghé tai cô, nói khẽ:

- Cô nhìn đằng sau kia...

Dương Hoài Ngọc cũng nói khẽ:

- Tôi biết từ lâu rồi, xác tên lính nhà Thanh kia trông gương mặt rất giống Nhị Rõ.

Vương Uy như bưng tỉnh:

- Sao lại thế được?

Dương Hoài Ngọc nói:

- Lúc tôi với anh lặn xuống nước, hình như có cái gì đó tấn công tôi, nó rất mạnh, bây giờ anh đang mãi lặn xuống, không phát hiện ra tôi bị thứ đó lôi vào bên trong kim tự tháp. Trong lúc cuống quýt, tôi bị sặc nước, rồi bị lôi vào trong một căn phòng bằng đá. Tôi ngất lịm đi một lúc vì ngạt nước. Trong khi ngất tôi mơ hồ cảm thấy có kẻ sờ vào người mình, đầu đau như búa bổ, tôi cố mở mắt ra, thỉnh thoảng nhìn thấy Nhị Rõ đang nằm bò trước mặt, dùng dao toan rạch da đầu tôi, lưỡi dao sắc cứa vào thân thể khiến tôi tỉnh hẳn. Khả năng phản ứng được trui rèn qua bao nhiêu năm lăn lộn giữa guom đao đã cứu sống tôi, tôi dùng đầu gối đè Nhị Rõ xuống đất, hất ta lợi dụng bóng tối bắn tôi hai phát, tôi tránh kịp, chui ngay vào hang. Trong hang tối, tôi phát hiện thấy mấy phát điện chạy bằng sức nước rất lớn, lại thấy cả dây điện chằng chịt khắp nơi nữa. E rằng chúng ta không hình dung nổi kim tự tháp này lớn đến mức nào đâu.

Vương Uy ngoảnh nhìn Nhị Rõ đang tự lột da xé thịt mình, bỗng thấy lạnh cả xương sống, anh nói:

- Cái máy điện báo này có ý nghĩa gì? Lẽ nào ông Thomas còn sống?

Dương Hoài Ngọc nhắc máy điện báo lên, Vương Uy soi đuốc, thấy bên dưới đế máy nối với một sợi dây điện to bằng ngón tay, xuyên qua đáy quan tài.

Thấy Dương Hoài Ngọc im lặng, Vương Uy nói tiếp:

- Nhưng tôi có thể khẳng định cha cô đã chết, hôm đó trong núi tuyết tôi đã chứng kiến tất cả, rõ ràng ông ta đã chết rồi, nếu ông ấy còn sống thì đã đến được thung lũng tuyết, tất nhiên phải ra khỏi vùng núi tuyết từ lâu rồi mới phải.

Dương Hoài Ngọc ngoảnh lại phía sau, chỉ Nhị Rõ, trầm giọng hỏi:

- Anh không phát hiện thấy hắn có điều gì khác thường à?

Sống lưng Vương Uy lạnh buốt, lúc trò chuyện với Dương Hoài Ngọc anh đều gồng hạ giọng nói nhỏ, chỉ sợ làm kinh động thứ khủng khiếp đằng sau. Về Nhị Rõ, trong anh luôn có một cảm giác không thể nói nên lời. Đối với kẻ khác, Nhị Rõ là một thứ vô cùng khủng khiếp, không sao giải thích nổi, nhưng thực sự tồn tại, có điều trong lòng Vương Uy vẫn không có cách nào chấp nhận được, người anh em mười năm sát cánh bên anh sống chết có nhau, lẽ nào lại không phải là người? Cho nên, khi phát hiện Nhị Rõ không bình thường tuy anh hết sức sợ hãi, sờn cả gai ốc, nhưng vẫn không thể nào nổ súng bắn vào đầu Nhị Rõ được.

Dương Hoài Ngọc nói:

- Anh nhìn lại hắn ta mà xem.

Vương Uy giật thót mình, ngoảnh nhìn Nhị Rõ, bất ngờ phát hiện, hai người đã nói chuyện đến mười mấy phút, nhưng động tác lột da đầu của Nhị Rõ vẫn không thay đổi.

Nói cách khác, gã cứ giữ mãi một động tác, nhưng không hiểu tại sao vẫn không ngừng lột da? Chuyện này rốt cuộc là sao?

Dương Hoài Ngọc nói:

- Trước đây bác Tôn có bảo tôi, thung lũng tuyết này hết sức kỳ lạ, nhưng bác ấy không nhận ra kỳ lạ ở chỗ nào, có điều giờ thì tôi đã phát hiện ra rồi. Thung lũng này kỳ lạ ở chỗ, nó có thể lưu lại một số hình ảnh, ví dụ động tác của Nhị Rõ lúc này, thật ra không phải là động tác thực sự của hắn mà là cảnh tượng từ mười phút trước hoặc lâu hơn. Nhị Rõ chúng ta trông thấy đây cũng không phải là Nhị Rõ hiện tại, mà chỉ là ảo ảnh, là những ảo ảnh được lưu lại thôi, anh có hiểu không?

Vương Uy vỗ mồ hôi trán, anh cảm thấy những lời của Dương Hoài Ngọc vớ vẩn hết sức, rõ ràng Nhị Rõ đang đứng sò sò trước mặt anh, sao lại nói là ảo ảnh? Nhưng nhìn Dương Hoài Ngọc hạ thấp giọng, gương mặt tái mét, hai mắt giương to, những thớ thịt trên mặt căng ra, rõ ràng cô ta đang tiết lộ với anh một sự thật vô cùng đáng sợ, ánh mắt cô như nói với anh, những lời cô nói đều là thật.

Vương Uy ngập ngừng đưa tay ra đẩy Nhị Rõ một cái, nào ngờ lại đẩy vào chỗ không người, tay anh xuyên thẳng qua người Nhị Rõ, đồng thời, lòng anh theo đó trầm xuống.

Dương Hoài Ngọc nói:

- Có thể Nhị Rõ mà chúng ta trông thấy là người từ một nghìn năm trước, có điều nơi lạ lùng này đã ghi lại hình ảnh của hắn.

Đầu óc Vương Uy như có một luồng điện chạy qua, anh lẩm nhẩm:

- Như vậy, ông Thomas mà tôi thấy trong thung lũng tuyết cũng chưa hẳn là người thật ư? Hoặc cũng chưa hẳn đã là ma, mà chỉ là những ảo ảnh được thung lũng tuyết lưu lại? Sao có thể như thế được?

Dương Hoài Ngọc nói:

- Đó chỉ là kết luận ban đầu của tôi thôi, nếu muốn tìm hiểu bí mật thật sự của thung lũng tuyết, chúng ta phải vào sâu bên trong kim tự tháp, chắc sẽ tìm thấy nhiều thứ nữa.

Vương Uy nhìn khuôn mặt nhợt nhạt của Dương Hoài Ngọc, bỗng giật mình, thốt lên:

- Hông rồi...

Sắc mặt Dương Hoài Ngọc càng nhợt nhạt hẳn đi, trong bóng tối, tiếng "tích tích" của máy điện báo như từ một thời không khác vọng về, nghe không thật chút nào. Mặt Vương Uy cũng tái nhợt theo.

Dương Hoài Ngọc ôm lấy máy điện báo, cắt đứt sợi dây điện sau máy, nhưng những tiếng "tích... tích..." của máy vẫn đều đặn vang lên, chẳng hề ngừng nghỉ. Vương Uy đoán cái máy ấy được nối vào một bình ắc quy, bèn bảo Dương Hoài Ngọc:

- Nói như vậy thì đúng là Nhị Rõ vẫn đi cùng chúng ta, từ khi anh ta xuất hiện trong thung lũng tuyết đến nay, tôi có vô số lý do có thể chứng minh anh ta đích xác là Nhị Rõ, nhưng anh ta đã mất tích từ lúc nào? Trước khi ảo ảnh kia xuất hiện, anh ta làm thế nào rời khỏi chúng ta để bỏ đi được?

Dương Hoài Ngọc tái mét mặt, chỉ biết mở to mắt trừng trừng nhìn cái máy điện báo, trán lấm tấm mồ hôi. Lúc Vương Uy nói chuyện với cô, nhìn đồng tử mắt cô mở to như báo hiệu cái máy lại nói thêm điều gì đó, hơn nữa còn là một điều khủng khiếp, Vương Uy nghi hoặc hỏi:

- Có chuyện gì?

Dương Hoài Ngọc máy móc đáp:

- Nội dung của bức điện là, tôi là Nhị Rõ... tôi là Nhị Rõ... hãy cứu tôi...

Vương Uy thốt lên:

- Gì cơ? Điện của Nhị Rõ à?

Vừa buột miệng, anh chợt thấy sống lưng như bị điện giật, gió từ đâu thốc thẳng vào lưng lạnh buốt. Thế giới bên dưới lòng đất này vượt xa mọi tưởng tượng của anh, dù sống đến mấy kiếp, anh cũng không thể tưởng tượng nổi những chuyện đó, huống hồ là thừa nhận?

Vương Uy khàn giọng hỏi:

- Anh ấy... Nhị Rõ còn nói gì nữa không? Trong máy còn có tin tức gì nữa không?

Dương Hoài Ngọc thận trọng nghe lại hai lượt rồi dịch tiếp, giọng run run:

- Cẩn thận... tượng người chìm... tượng người chìm... quan tài đá trong mồ... quan tài đá...

Ngay lúc ấy, tiếng "tích... tích..." của cái máy điện báo bỗng ngưng bật, bóng tối như chìm xuống, lòng hai người như bị vật gì đè nặng, ngạt cả thở. Không còn tiếng "tích tích" của máy điện báo, xung quanh tĩnh lặng đến đáng sợ. Dương Hoài Ngọc vô vô vào cái máy, cái máy kêu lên "xạch xạch... xạch xạch..." giống như âm thanh của dòng điện công suất lớn, âm thanh ấy thỉnh thoảng lại vang lên vài tiếng.

Dương Hoài Ngọc vỗ liên mấy cái, tiếng phát điện báo mất hẳn, đường dây của Nhị Rõ hoặc của Thomas cũng bị cắt luôn. Dương Hoài Ngọc lại gắn dây điện vào, nhưng cái máy cũng chỉ "xạch... xạch..." mấy tiếng rồi thôi, không có gì khác.

Trong lòng Vương Uy chợt nảy sinh một cảm giác lạ kỳ, nhân lúc mọi người không chú ý, Nhị Rõ đã rời bỏ đội ngũ, để rồi lạc tới một nơi vô cùng nguy hiểm, không cách nào thoát thân được. Nơi ấy có thể phát điện báo, còn có thể để Nhị Rõ nhắc đến quan tài đá và tượng người chìm, xem ra bí mật của

quan tài đá không chỉ ở đây, mà còn nằm sâu bên dưới mặt nước kia, chờ được tìm ra. Nhưng kỳ lạ nhất là, Nhị Rõ làm sao hiểu được cách đánh điện báo từ mấy chục năm trước của Không quân Hoàng gia Anh? Theo Vương Uy biết, Nhị Rõ chỉ giỏi ăn tục nói phét, ngoài ra chẳng biết cái gì hết, huống hồ là thứ máy điện báo mà đến cả Cục Tình báo rung ương còn không có, Nhị Rõ trình gì mà biết sử dụng chứ?

Dương Hoài Ngọc tắt máy đi, xung quanh lập tức yên tĩnh đến rợn người. Cô nói với Vương Uy:

- Tượng người chim? Quan tài đá?

Vương Uy nói:

- Nguy hiểm mà Nhị Rõ gặp phải sợ rằng có liên quan đến tượng người chim và quan tài đá. Tôi cảm thấy sự việc càng ngày càng phức tạp. Hôm đó khi chúng tôi ở trong rừng Xương Đô đã có hai người anh em vô cớ mất tích, về sau phát hiện ra họ rất có khả năng đã chui vào trong quan tài đá, sự việc này không sao giải thích nổi, nên chúng tôi vẫn luôn canh cánh trong lòng. Hồi đó hơn năm chục anh em chúng tôi tiến vào rừng Xương Đô, bây giờ chỉ còn lại hai người, hơn nữa Nhị Rõ là ma hay là người, còn sống hay chết vẫn chưa biết được. Trong lòng tôi luôn có một tiếng nói không ngừng thì thào rằng, chúng tôi từng người một đi vào con đường chết, không phải vì dọc đường gặp phải các người, mà chính là bởi cái đài thiên táng kia đã gieo rắc tai họa, chắc hẳn chỗ ấy là cấm địa gì đó.

Dương Hoài Ngọc đắm chiêu gạt đầu:

- Từ sau khi tụt xuống kim tự tháp Nhị Rõ mới bắt đầu trở nên không bình thường, chắc hẳn Nhị Rõ xuất hiện từ đây về sau chỉ là ảo ảnh của nhiều năm trước lưu lại không phải Nhị Rõ thật. Nhị Rõ thật sau khi xuống nước, đã đi theo một hướng khác, nói không chừng chính Nhị Rõ đã phát hiện ra cái máy điện báo mà bố tôi để lại cũng nên...

Vương Uy nói:

- Bây giờ cũng chỉ có giả thiết đó là hợp lý, nhưng không có manh mối nào về Nhị Rõ cả, chúng ta phải bắt đầu từ đâu đây?

Dương Hoài Ngọc suy nghĩ giây lát rồi nói:

- Anh Uy có nhớ lúc chúng ta từ dòng sông ngầm rơi xuống, phát hiện thấy những căn nhà gỗ trong rừng không? Anh và Nhị Rõ đều nói, cách bài trí trong những căn nhà đó giống hệt những gì đã thấy trong rừng Xương Đô phải không?

Vương Uy gạt đầu, nghi hoặc nhìn Dương Hoài Ngọc, không biết cô đang nghĩ gì. Dương Hoài Ngọc gạt đầu, nói:

- Vậy là đúng rồi.

Chẳng đợi Dương Hoài Ngọc kịp nói hết, Vương Uy đã hiểu ngay ý của cô, vội nói thêm:

- Cô muốn nói đến tượng người chim trong những căn nhà gỗ kia ư? Những tượng người chim ấy rất có thể có mối liên hệ nào đó với tượng người chim trên đài thiên táng trong rừng Xương Đô, phải không?

Dương Hoài Ngọc gạt đầu, nói:

- Anh khẳng định người trong cỗ quan tài đá trong mồ kia là lính của anh chứ?

Vương Uy ngớ ra, xưa nay anh chưa từng hoài nghi về điều ấy. Hôm đó anh loáng thoáng trông thấy trong quan tài đá trong mồ có một người mặc quân phục Tứ Xuyên, nên cho rằng đó là lính của mình, không hề nghĩ còn có khả năng thứ hai nữa hay không? Bây giờ nghĩ lại, thứ nằm trong quan tài đá trong mồ ấy chỉ là một mớ hỗn độn, không cách nào nhìn rõ được, rất có thể anh đã hoa mắt nhận lầm. Đúng là cái xác trong quan tài mặc quân phục, nhưng quân phục màu gì, kiểu cách cụ thể ra sao... thì rất khó xác định. Vừa nghĩ vậy, Vương Uy sực hiểu ra mọi chuyện. Trên đài thiên táng họ bị những hình ảnh trước mắt làm cho khiếp sợ, có điều thứ bên trong quan tài đá hình dạng rất mơ hồ, không có cách nào xác định được cụ thể là cái gì. Những căn nhà gỗ dưới lòng sông ngầm và những ngôi nhà trong rừng ở Xương Đô nhất định có quan hệ với nhau, nói như vậy tượng người chim ở hai nơi cũng có quan hệ, vậy thì bên trong tượng người chim trên đài thiên táng ở rừng Xương Đô rất có khả năng chứa thì thể bị xé nát, càng có thể là xác hai người lính của anh.

Bỗng Dương Hoài Ngọc nói:

- Tôi cứ thắc mắc không hiểu những quan tài đá và tượng người chim mà Nhị Rõ nói liệu có quan hệ gì đến những thứ này hay không, chúng ta xưa nay chưa từng liên hệ những quan tài đá, tượng người chim, và xác người trong tượng người chim với nhau bao giờ cả.

Thấy Vương Uy gạt đầu, Dương Hoài Ngọc nói tiếp:

- Anh đã nhìn kỹ cỗ quan tài đá này chưa? Bên trong nó cũng trong mồ đấy, chi hiểm quá mức hỗn độn đấy thôi.

Vương Uy vội cúi xuống xem xét, quả nhiên thấy cỗ quan tài có vấn đề, ánh đuốc chiếu vào còn có phản quang. Anh đi đi lại lại trước quan tài đá, đoạn lại vòng ra phía sau bia mộ, bỗng phát hiện mặt sau của tấm bia có hình người, cũng có nghĩa là tấm bia mộ ban đầu là bản khắc đá hình một con người hoàn chỉnh, nhưng đã bị cắt mất một nửa.

Lòng Vương Uy trầm xuống, anh với Dương Hoài Ngọc cùng lúc buột miệng:

- Quan tài đá trong mồ, tượng người chim, người trong tượng người chim...

Bạn đang đọc truyện *Mắt Âm Dương* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.